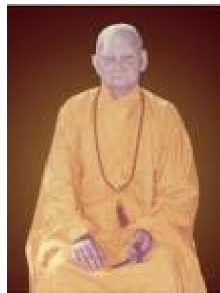


Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa
(Trọn bộ 24 tập)

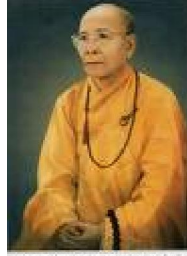
TẬP 23



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sàigòn - 1998

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 551 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 552 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 553 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 554 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 555 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 556 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 557 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 558 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 559 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 560 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 561 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 562 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 563 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 564 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 565 Hội Thứ Năm
Quyển Thứ 566 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 567 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 568 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 569 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 570 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 571 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 572 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 573 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 574 Hội Thứ Sáu
Quyển Thứ 575 Hội Thứ Bảy
HẾT TẬP 23

Quyển Thứ 551 Hội Thứ Tư

Phẩm Giác Việc Ma Thứ 21 – 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên thỉnh hỏi kỹ các Bồ tát khác rằng: “Bồ tát làm sao tu tập tất cả phần pháp Bồ đề? Dẫn phát tâm nào năng khiến Bồ tát tập không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế mà chẳng tác chứng, nhưng vẫn tu Bát nhã Ba la mật đa?”

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát khi được hỏi đây, khởi đáp như vậy: “Các Bồ tát Ma ha tát chỉ nên suy nghĩ hoặc không, hoặc vô tướng, cho đến hoặc thật tế, chẳng vì chỉ rõ ứng niệm, chẳng bỏ tất cả hữu tình nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng”. Phải biết Bồ tát kia trước chưa nhờ chư Phật trao cho ký chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia chưa năng khai chỉ ghi riêng rõ ràng pháp tướng chẳng chung của chúng các Bồ tát bậc chẳng quay lui, chẳng như thật biết kia đã thỉnh hỏi các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, cũng chẳng năng đáp được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên biết các Bồ tát chẳng quay lui chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có nhân duyên biết các Bồ tát này chẳng quay lui. Nghĩa là có Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hoặc nghe chẳng nghe, năng như thật đáp đã thỉnh hỏi trước, năng như thật hành các hạnh Bồ tát bậc chẳng quay lui. Do nhân duyên đây biết Bồ tát kia là chẳng quay lui.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào có nhiều Bồ tát cầu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ít có kẻ năng khởi như thật đáp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tuy nhiều Bồ tát cầu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà ít Bồ tát được nhận ký huệ nhiệm màu bậc chẳng quay lui như thế. Nếu có kẻ được lãnh ký như thế đều năng đối đây khởi đáp như thật.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát ấy căn lành minh tịnh, trí huệ rộng sâu, thế gian trời, người, a tó lạc chẳng thể phá hoại được, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát cho đến trong mộng cũng chẳng ưa vui các pháp ba cõi, cũng chẳng khen ngợi tất cả pháp Thanh văn bậc Độc giác. Mặc dù quán các pháp như mộng đã thấy đối thật tế chẳng chứng chẳng lấy. Phải biết đây là tướng các Bồ tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngồi tòa Sư tử, có vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng Bí số thấy cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp, hoặc thấy tự thân có việc như thế. Phải biết đây là tướng các Bồ tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, thường quang một tầm soi sáng chung quanh; cùng vô lượng chúng vọt ở hư không hiện thần thông lớn, thuyết Chánh pháp yếu. Hóa làm kẻ hóa sĩ khiến qua phương khác vô biên cõi Phật thi tác Phật sự, hoặc thấy tự thân có việc như thế. Phải biết đây là tướng các Bồ tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát mộng thấy giặc cuồng phá hoại làng thành, hoặc thấy lửa khởi đốt cháy xóm làng, hoặc thấy Sư tử hổ sói thú dữ rần độc rít ác muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém nơi đầu, hoặc thấy cha mẹ vợ con dòng họ sắp đến mạng chung, hoặc thấy tự thân có các việc khổ khác muốn ép ngặt nhau. Mặc dù thấy thấy đây các việc đáng sợ hãi, mà chẳng kinh sợ cũng chẳng buồn não. Từ mộng giác rồi, tức suy nghĩ được ba cõi chẳng chơn thật, đều như mộng thấy, khi ta được Vô thượng Chánh đẳng giác sẽ vì hữu tình nói pháp ba cõi tất cả hư dối đều như cảnh mộng. Phải biết đây là tướng các Bồ tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát cho đến trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, các loài hữu tình, bèn khởi nghĩ rằng: “Ta phải tinh siêng tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, ác thú và các tên ấy”. Từ mộng giác rồi, cũng khởi nghĩ này. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát này khi sẽ làm Phật, cõi nước thanh tịnh, định không ác thú và tên ác thú. Phải biết đây là tướng các Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát trong mộng thấy lửa đốt các loại hữu tình địa ngục thủy, hoặc lại thấy đốt thành ấp xóm làng, bèn phát thệ nguyện: “Ta nếu đã nhận ký chẳng quay lui, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp biến thành mát mẻ”. Nếu Bồ tát đây khởi nguyện này rồi, trong mộng thấy lửa tức thì tắt gấp, phải biết đã nhận ký

chẳng quay lui. Nếu Bồ tát khởi nguyện đây rồi trong mộng thấy lửa chẳng liền tắt gấp, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi giác hiện thấy lửa dữ vội khởi đốt các thành ấp, hoặc đốt xóm làng, bèn khởi nghĩ này: “Ta ở trong mộng hoặc ở khi giác từng thấy tự có các hành trạng tương bậc chẳng quay lui, chưa chắc hư thật. Nếu ta đã thấy là thật có ấy, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp, biến thành mát mẻ”. Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát này khởi thệ nguyện đây phát lời chắc thật, bấy giờ lửa dữ tức bị tắt lẹ; phải biết đã nhận ký chẳng quay lui. Nếu Bồ tát đây khởi thệ nguyện này phát lời chắc thật lửa chẳng tắt gấp, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi giác thấy lửa đốt cháy thành ấp hoặc cháy xóm làng, bèn khởi nghĩ này: “Ta ở trong mộng hoặc ở khi giác từng thấy tự có các hành trạng tương bậc chẳng quay lui. Nếu ta đã thấy định là thật có, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp biến thành mát mẻ”.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này phát thệ nguyện đây lời chắc thật rồi, bấy giờ lửa chẳng bị tắt gấp, đốt cháy một nhà vượt bỏ một nhà lại cháy một nhà, hoặc cháy một xóm vượt bỏ một xóm lại cháy một xóm, như thế lần hồi lửa kia mới tắt. Các Bồ tát này quyết định đã nhận ký chẳng quay lui. Nhưng các bị cháy ấy do hữu tình kia gây làm nghiệp hoại Chánh pháp tăng trưởng. Kia bởi nghiệp đây trước đọa ác thú trong vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay sanh thú người chịu dư ương kia. Hoặc bởi nghiệp đây phải đọa ác thú lâu vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay ở thú người hiện trước chút ương họa. Phải biết đây là tương các Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lại có bao các hành trạng tương khác biết là Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, Ta sẽ vì người phân biệt giải nói. Người nên lắng nghe chắc, cực khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện thưa rằng: Dạ, cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát thấy có nam tử hoặc có nữ nhân, hoặc có đồng nam hoặc có đồng nữ, hiện bị phi nhân ám bắt, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, bèn khởi nghĩ này: “Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tôi đã được ý muốn thanh tịnh, trao tôi ký chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu tôi lâu phát ý muốn thanh tịnh cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề xa lìa tác ý Thanh văn Độc giác, chẳng đem tác ý Thanh văn Độc giác cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu tôi đời

sau tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình. Nếu mười phương cõi hiện tại thật có vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết Chánh pháp yếu, nhiều ích hữu tình. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia không chỗ chẳng thấy, không chỗ chẳng biết, không chỗ chẳng hiểu, không chỗ chẳng chứng, hiện biết thấy giác tất cả hữu tình ý muốn sai khác; nguyện đủ soi xét chỗ nghĩ tâm tôi và lời thành thực. Nếu tôi thật năng tu hạnh Bồ tát, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt hữu tình bị khổ sanh tử, nguyện cho nam tử đây hoặc nữ nhân này, hoặc đồng tử đây hoặc đồng nữ này, chẳng bị kẻ phi nhân làm rối loạn khổ não; kia theo lời tôi tức phải bỏ đi”. Các Bồ tát này khi nói lời đây, nếu phi nhân kia chẳng vì bỏ đi, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Nếu phi nhân kia tức vì bỏ đi, phải biết đã nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát chưa tu hành đủ tất cả Phật pháp, chưa vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, chưa khỏi bị ác ma làm rối loạn, đối các việc ma chưa năng giác biết, chưa nhận ký chẳng quay lui Bồ đề. Chẳng năng tự xét biết căn lành dày mỏng, đối chút ít chỗ tu hành khởi năng thượng mạn, bắt chước phát lời thành thực các Bồ tát, bèn bị ác ma lừa gạt.

Nghĩa là Bồ tát kia thấy có nam tử hoặc có nữ nhân, hoặc có đồng nam hoặc có đồng nữ hiện bị kẻ phi nhân ám bắt chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được; liền bèn khinh phớt phất lời thành thực: “Nếu ta đã từ chư Phật quá khứ nhận được ký chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến cho nam tử đây hoặc nữ nhân thấy chẳng bị phi nhân làm rối loạn, kia theo lời ta mau phải bỏ đi”. Các Bồ tát này khởi lời đây rồi, bấy giờ ác ma làm đối gạt nên liền bèn xua đuổi bức ngặt khiến phi nhân bỏ đi. Sở dĩ vì sao? Vì oai lực ác ma hơn phi nhân kia, vậy nên phi nhân chịu ma dạy khiến bỏ đi tức thì. Khi Bồ tát thấy việc này rồi vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: “Khiến phi nhân đi là oai lực ta, Sở dĩ vì sao? Vì phi nhân kia theo lời đã phát thệ nguyện của ta tức thì phóng xả các nam nữ thấy đây, không duyên có nào khác”. Các Bồ tát này chẳng thể giác biết được việc làm ác ma, bảo là sức mình sanh vui mừng quấy, cậy đây khinh dễ các Bồ tát khác, rằng: “Ta đã nhận ký được chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề từ chư Phật quá khứ, đã phát thệ nguyện đều chẳng luống uổng. Các người chưa nhờ chư Phật trao ký, chẳng nên bắt chước nhau phát lời thành thực. Giả sử muốn có khắc ký tất luống không, vô hiệu quả!” Các Bồ tát này hủy chê khinh dễ các Bồ tát nên ý bậy chút ít khả năng, đối các công đức sanh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, nên xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng thể chứng được Nhất thiết trí trí. Bởi các Bồ tát này không sức phương tiện khéo léo, nên sanh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, hủy mất khinh miệt

coi thường các Bồ tát, nên dù siêng tinh tiến mà vẫn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Bồ tát này vì mỏng phước đức, nên sở tác nghiệp lành, phát lời thành thực đều động đến việc ma. Các Bồ tát này chẳng thể gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn quen biết chơn thiện, chẳng thể thỉnh hỏi hành tướng Bồ tát chẳng quay lui được, chẳng thể chịu hỏi sự nghiệp ra làm của các ác ma quân. Bởi đây bị ma ràng buộc lại càng bền chắc thêm. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này chẳng tu hành lâu sáu đến bờ kia, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, nên bị ác ma làm lừa gạt. Vậy nên, Bồ tát phải khéo giác biết các việc ác ma, siêng tu nghiệp lành.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát chưa tu hành lâu sáu đến bờ kia, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, nên bị ác ma làm lừa gạt. Nghĩa là có ác ma muốn làm lừa gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng đến chỗ Bồ tát, nói lời như vậy: “Khôn thay, thiện nam tử! Người tự biết ư? Chư Phật quá khứ đã từng trao người kỳ Đại Bồ đề, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được chẳng quay lui nữa. Thân người, cha mẹ, anh em, chị em, bạn thân, dòng họ, cho đến bảy đời danh tự sai khác, ta đều khéo biết: thân người sanh tại phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm đó; người sanh tại năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, trong túc tướng vương”. Như vậy ác ma nếu thấy Bồ tát bảm tánh mềm mại, các căn mù mờ ám độn, bèn dối ghi rằng: Người ở đời trước sở bảm thọ căn tánh đã từng như thế. Nếu thấy Bồ tát bảm tánh cứng cõi, các căn sáng suốt lanh lợi, bèn dối ghi rằng: Người ở đời trước sở bảm thọ căn tánh cũng từng như thế.

Nếu thấy Bồ tát ở chỗ vắng vẻ, hoặc thường ăn xin, hoặc thọ một bữa, hoặc một ngôi ăn, hoặc một bát ăn, hoặc ở trong má, hoặc ở đất trống, hoặc ở dưới cây, hoặc áo giẻ lượm, hoặc chỉ ba áo, hoặc thường ngồi chằng nằm, hoặc trải cụ như xư, hoặc ít muốn, hoặc ưa đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc ưa vắng định, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu huệ, hoặc chẳng trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh dự, hoặc ưa liêm kiệm chân chẳng xoa dầu, hoặc bớt ngủ nghỉ, hoặc lìa lay động, hoặc ưa nói ít, hoặc ưa nói nhẹ. Như vậy ác ma thấy Bồ tát có các thứ hạnh đây rồi, bèn dối ghi rằng: “Người ở đời trước cũng từng như thế”. Sở dĩ vì sao? Người nay trọn nên công đức thù thắng như thế, thế gian đồng thấy, đời trước định cũng lẽ có công đức thù thắng như thế, nên tự mừng vui, chớ được tự khinh”.

Khi Bồ tát kia nghe ác ma đây nói việc quá khứ đương lai công đức và nói hiện tại thân hữu bản thân danh thắng công đức, gồm khen các thứ căn lành thù thắng, vui mừng nhảy nhót, khởi tăng thượng mạn lần khinh huỷ mắng các Bồ tát khác. Bây giờ ác ma biết kia ám độn sanh tăng thượng mạn lần

khinh hủy mắng các Bồ tát khác. Bấy giờ ác ma biết kia ám độn tăng thượng mạn lần khinh người khác, lại bảo đó rằng: “Người định trọn nên công đức thù thắng. Như Lai quá khứ đã trao ký người, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định sẽ chứng được chẳng quay lui nữa, vì đã tướng điềm lành hiện trước như thế”. Bấy giờ ác ma muốn làm rối loạn nên hoặc dối hiện làm hình tượng xuất gia, hoặc dối hiện làm hình tượng tại gia, hoặc dối diện làm cha mẹ, anh em, chị em, bạn thân, phạm chí, sư chủ, trời, rồng, được xoa, người, phi người thấy các thứ hình tượng đến chỗ Bồ tát ấy ở, nói lời như vậy: “Như Lai quá khứ đã lâu trao người ký Đại Bồ đề, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được chẳng còn quay lui. Sở dĩ như thế? Vì các hành tướng Bồ tát bậc chẳng quay lui nơi người đều có đủ, nên tự tôn trọng chớ sanh nghi ngờ”. Khi Bồ tát đây nghe lời kia rồi, lòng tăng thượng mạn càng bền vững thêm.

Thiện Hiện phải biết: Như Ta đã nói các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, các Bồ tát này thật đều chưa có.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối chẳng được tự tại. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này đối các hành trạng tướng chẳng quay lui thật đều chẳng có. Chỉ nghe ác ma dối nói công đức và danh tự thấy, sanh tăng thượng mạn lần khinh hủy mắng các Bồ tát khác. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên khéo giác biết các việc ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt, chỉ nghe danh tự vọng sanh chấp trước bậy. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này chưa khéo tu hành sáu đến bờ kia và vô lượng vô biên các Phật pháp, bởi nhân duyên đây khiến ma được dễ. Các Bồ tát này chẳng thể biết rõ hành tướng bốn ma, bởi nhân duyên đây khiến ma được dễ. Các Bồ tát này chẳng thể biết rõ năm thủ uẩn thấy vô lượng pháp môn, cũng chẳng biết rõ hữu tình thật tướng các pháp danh tự, bởi nhân duyên đây khiến ma được dễ. Phương tiện hóa làm các thứ hình tượng bảo Bồ tát rằng: “Người chỗ tu hành hạnh nguyện đã mãn, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi người thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như thế”. Nghĩa là ác ma kia biết Bồ tát ấy đem dài nghĩ muốn khi ta thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như thế, theo kia nghĩ muốn mà ghi nói đó. Khi Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo nghe ma ghi nói, khởi nghĩ này rằng: “Lạ thay! Người này vì ta ghi nói sẽ được thành Phật, công đức danh hiệu cùng ta đem dài nghĩ muốn hợp nhau. Do đây nên biết chư Phật quá khứ tất đã trao ta ký Đại Bồ đề, ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được chẳng quay lui nữa, khi ta

thành Phật tất định sẽ được công đức danh hiệu tôn quý như thế”. Các Bồ tát này như vậy ác ma, hoặc dòng họ ma, hoặc bị ma nắm các Sa môn thầy ghi nói đời sau thành Phật danh hiệu như vậy như vậy, thời kiêu mạn càng tăng: “Ta đời sau định sẽ làm Phật chắc được công đức danh hiệu như thế, các Bồ tát khác không bằng chúng ta”.

Thiện Hiện phải biết: Như Ta đã nói các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, các Bồ tát đây đều chưa trọn nên, chỉ nghe ma nói thành Phật hư danh, bèn sanh kiêu mạn, khinh dễ hủy diệt các chúng Bồ tát khác. Bởi nhân duyên đây các Bồ tát này xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, nói bỏ bạn lành, bị ác quen biết thu nhận nên phải rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này hoặc có thân đây lại được chánh niệm, chí thành hồi quả, bỏ tâm kiêu mạn, gần gũi cúng dường bạn lành chơn tịnh. Kia dù cho dù trôi lăn sanh tử nhiều thời, mà sau lại nương nhờ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, lần hồi tu học sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này nếu có thân đây chẳng đắc chánh niệm, chẳng năng hồi quả, chẳng bỏ mạn tâm, chẳng muốn gần thờ bạn lành chơn tịnh. Kia quyết định trôi lăn sanh tử nhiều thời, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà vẫn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Ví như Bí sô cầu quả Thanh văn đối bốn trọng tội hoặc tùy phạm một, liền chẳng phải Sa môn, chẳng con Thích ca. Kia đời hiện tại định chẳng năng được quả Dự lưu thầy, vọng chấp hư danh, Bồ tát cũng thế, chỉ nghe ma nói thành Phật danh sưng bèn khởi mạn tâm, khinh khi hủy diệt chúng các Bồ tát. Phải biết tội đây hơn Bí sô kia bị phạm bốn trọng vô lượng bội số.

Vả thôi Bí sô kia bị phạm bốn trọng, tội Bồ tát đây hơn năm tội vô gián cũng vô lượng bội. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này thật chẳng trọn nên công đức thù thắng, nghe ma nói thành Phật hư danh, bèn tự kiêu mạn khinh các Bồ tát, vậy nên tội này nặng hơn năm tội vô gián vô lượng bội số. Do đây phải biết, nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên khéo giác biết việc ma nhỏ nhiệm ghi nói hư danh hiệu như thế thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát tu hạnh xa lìa, nghĩa là ẩn nơi núi rừng, chăm trồng, đồng nội, ở chỗ vắng vẻ, ngồi yên suy gẫm. Khi ấy ác ma đến tới chỗ kia cung kính khen ngợi công đức xa lìa, là nói lời này: “Hay thay, Đại sĩ! Năng tu hạnh chơn xa lìa như thế. Hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen. Trời Đế Thích thầy các

trời thần tiên đều chung thủ hộ cúng dường tôn trọng, nên thường ở chỗ đây chớ qua chỗ khác”. Thiện Hiện phải biết: Ta chẳng khen ngợi chúng các Bồ tát thường ưa vắng lặng, ở chỗ vắng vẻ đồng nội núi rừng, ngồi yên suy gẫm tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát nên tu những nào là hạnh chơn xa lìa mà Phật Thế Tôn nay tác thuyết này: Ta chẳng khen ngợi chúng các Bồ tát thường ưa vắng lặng ở đồng nội núi rừng, ngồi yên suy gẫm tu hạnh xa lìa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát hoặc ở núi rừng chằm trống, đồng nội, chỗ vắng vẻ; hoặc trụ thành ấp, xóm làng, vương đô, chỗ ồn tạp, nhưng năng xa lìa phiền não ác nghiệp và các tác ý Thanh văn Độc giác, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo và tu các công đức thù thắng khác nữa, đấy gọi là Bồ tát hành hạnh chơn xa lìa. Hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen, chư Phật Thế Tôn đều đồng khai cho. Chúng các Bồ tát thường nên tu học, hoặc ngày hoặc đêm nên chính suy gẫm, tinh tiến tu hành pháp xa lìa đây; đấy gọi Bồ tát tu hạnh xa lìa. Hạnh xa lìa này chẳng tạp tác ý Thanh văn Độc giác, chẳng tạp tất cả phiền não ác nghiệp, lìa các ồn tạp thanh tịnh rốt ráo, khiến các Bồ tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai độ chúng hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Ân nơi núi rừng, chằm trống, đồng nội, ở chỗ vắng vẻ, bỏ đồ nằm tốt, ngồi yên suy gẫm, được ma khen ngợi, chẳng phải hạnh chơn xa lìa của các Bồ tát. Sở dĩ vì sao? Vì hạnh xa lìa kia vẫn còn có ồn tạp. Nghĩa là kia hoặc lẫn lộn ác nghiệp phiền não, hoặc lẫn lộn tác ý Thanh văn Độc giác, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng thể tinh tiến tin thọ tu học, chẳng thể viên mãn Nhất thiết trí trí được.

Thiện Hiện phải biết: Có các Bồ tát tuy ưa tu hành pháp hạnh xa lìa được ma khen ngợi, mà khởi tâm kiêu mạn chẳng thanh tịnh, khinh thường hủy chê chúng các Bồ tát Ma ha tát khác. Vì là có chúng Bồ tát Ma ha tát mặc dù ở thành ấp, xóm làng, vương đô mà tâm thanh tịnh, chẳng lẫn các thứ ác nghiệp phiền não và các tác ý Thanh văn Độc giác, tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa và vô lượng các phần pháp Bồ đề, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù ở ồn náo nhiệt mà tâm vắng lặng yên tĩnh, thường tu tập hạnh chơn xa lìa. Kia đối chúng Bồ tát Ma ha tát chơn tịnh như thế sanh tâm kiêu mạn khinh thường hủy mắng phi báng lẫn chê.

Thiện Hiện phải biết: các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tuy ở đồng nội rộng trăm do tuần, trong ấy tuyệt không có các ác cầm thú, rắn, bọ cạp, trộm cướp, chỉ có quỷ thần, la sát bà thầy đạo ở trong ấy. Kia nương ở chỗ vắng vẻ như thế dù lâu một năm, hoặc năm, hoặc mười, hoặc lại cho đến trăm ngàn trăm ức, hoặc hơn số này tu hạnh xa lìa mà chẳng biết rõ hạnh chơn xa lìa. Nghĩa là các Bồ tát dù ở ồn náo mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não ác nghiệp và các tác ý Thanh văn Độc giác, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này tuy ở đồng nội trải lâu nhiều thời, mà bị lẫn lộn tác ý Thanh văn Độc giác, đối hai bậc kia rất sanh ưa đắm, nương pháp hai bậc tu hạnh xa lìa, lại đối hạnh ấy rất sanh say nhiễm. Kia dù tu hạnh xa lìa như thế mà chẳng xứng thuận tâm chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Hạnh chơn xa lìa chúng các Bồ tát được Ta ngợi khen, các Bồ tát này đều chẳng trọn nên. Kia đối trong hạnh chơn tịnh xa lìa cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Sở dĩ vì sao? Vì kia đối hạnh chơn xa lìa như thế chẳng sanh mến vui, chỉ ưa tu hạnh xa lìa suông của Thanh văn Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này khi tu hành xa lìa chẳng chơn tịnh, mà đến trong không vui mừng khen ngợi bảo rằng: “Đại sĩ! Hay thay, hay thay! Người năng siêng tu hạnh chơn xa lìa. Hạnh chơn xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen. Người đối hạnh đây tinh siêng tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này chấp trước sở tu pháp hạnh xa lìa của Nhị thừa như thế cho là hơn hết, khinh thường hủy miệt kẻ trụ Bồ tát thừa, tuy ở ồn náo mà tâm vắng lặng thành pháp điều thiện, các Bích sĩ thấy nói kia chẳng năng tu hạnh xa lìa, thân ở ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, không pháp điều thiện.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này đối Phật đã khen các Bồ tát Ma ha tát trụ hạnh chơn xa lìa, khinh thường hủy mắng bảo ở ồn náo tâm chẳng vắng lặng, chẳng năng siêng tu được hạnh chơn xa lìa. Đối các Như Lai chỗ chẳng xưng khen các Bồ tát Ma ha tát trụ hạnh chơn ồn tạp, lại tôn trọng khen ngợi bảo chẳng ồn tạp, nơi tâm kia vắng lặng năng chính tu hành hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này với nên gần gũi cung kính cúng dường như Đấng Thế Tôn, mà chẳng gần gũi cung kính cúng dường, trái lại khinh

miệt. Vói phải xa lìa chẳng nên gần gũi cung kính cúng dường như phường bạn ác, mà lại gần gũi cúng dường cung kính như thờ Thế Tôn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, quấy khởi các thứ phân biệt chấp trước. Sở dĩ vì sao? Vì kia khởi nghĩ rằng: “Chỗ ta tu học là chơn xa lìa, nên được phi nhân xưng khen hộ niệm. Thứ ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm xưng khen kính trọng”. Các Bồ tát này bởi nhân duyên đây tâm nhiều kiêu mạn khinh miệt hủy mắng các Bồ tát khác, phiền não ác nghiệp ngày đêm lớn thêm mãi.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này đối các Bồ tát khác là bọn hàng thịt làm ô uế chúng Bồ tát Ma ha tát. Mặc dù tướng tượng tự như Bồ tát Ma ha tát mà là đại tặc trên trời trong người, dối gạt trời người a tổ lạc thấy. Nơi thân tuy mặc pháp y Sa môn mà tâm thường áp ú ý ưa đạo tặc. Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế. Sở dĩ vì sao? Vì bọn người đây ôm tăng thượng mạn, ngoài tự Bồ tát trong nhiều phiền não. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát Ma ha tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hết lòng muốn cầu Nhất thiết trí trí, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khắp làm lợi vui các loài hữu tình, chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát thường nên tinh siêng tu hành tự sự nghiệp, chán lìa sanh tử chẳng đắm ba cõi, đối hạng người hàng thịt ác tặc kia thường nên phát tâm từ bi hỷ xả, phải khởi nghĩ này: “Ta chẳng nên khởi tội lỗi như ác nhân kia đã khởi, giả sử lúc phải thất niệm, tạm khởi như kia kịp thời giác biết, khiến mau trừ diệt”. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải khéo giác biết việc các ác ma, nên siêng tinh tiến xa lìa trừ diệt tội lỗi như Bồ tát đã khởi, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Học giả như thế, đây là Bồ tát khéo léo phương tiện như thật giác biết các việc các ác ma.

Hội Thứ Tư

Phẩm Bạn Lành

Thứ 22 – 1

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Thiện Hiện: Nếu Bồ tát Ma ha tát hết lòng muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bậc nào gọi là bạn lành chơn tịnh các Bồ tát Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ tát Ma ha tát. Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ tát Ma ha tát. Nếu các Bồ tát khác và các Thanh văn cùng các thiện sĩ năng vì Bồ tát tuyên nói khai chỉ pháp môn tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, dạy răn dạy trao chúng các Bồ tát khiến trông căn lành, tu hạnh Bồ tát mau được viên mãn cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ tát Ma ha tát. Kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, phải biết cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ tát.

Thiện Hiện phải biết: Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là Đại sư Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là dẫn đạo Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là ánh sáng Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là soi tỏ Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là nhà cửa Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là thủ hộ Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là chỗ về Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là đến tới Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là còn bãi Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là cha lành Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế cũng là mẹ hiền Bồ tát Ma ha tát. Sáu thứ Ba la mật đa như thế năng khiến chúng Bồ tát Ma ha tát được trí vi diệu sanh như thật giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát đều nhờ sáu thứ Ba la mật đa tu tập Bát nhã Ba la mật đa viên mãn rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đã vào Niết bàn, Phật Thế Tôn kia đều nương sáu thứ Ba la mật đa sanh tất cả trí. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sẽ vào Niết bàn, Phật Thế Tôn kia cũng nương sáu thứ Ba la mật đa sanh tất cả trí. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hiện vì hữu tình tuyên nói Chánh pháp, Phật

Thế Tôn kia cũng nương sáu thứ Ba la mật đa sanh tất cả trí. Nay Ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hiện vì hữu tình tuyên nói Chánh pháp cũng nương sáu Ba la mật đa sanh tất cả trí. Vì có sao? Sáu thứ Ba la mật đa như thế khắp năng nhiếp thọ được ba mươi bảy thứ Bồ đề phần pháp, hoặc bốn phạm trụ, hoặc bốn nhiếp sự, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp. Hoặc trí chư Phật, hoặc trí tự nhiên, hoặc trí chẳng nghĩ bàn, hoặc trí không đối địch nổi, hoặc Nhất thiết trí trí, thấy đều nhiếp ở trong sáu thứ Ba la mật đa như thế.

Vậy nên, Ta nói sáu thứ Ba la mật đa như thế là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ tát Ma ha tát làm Đại sư, làm dẫn chỉ, làm ánh sáng, làm soi tỏ, làm nhà cửa, làm thủ hộ, làm chỗ về, làm đến tới, làm cội bãi, làm cha lành, làm mẹ hiền, năng khiến chúng Bồ tát Ma ha tát được trí vi diệu, sanh như thật giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm bạn chẳng mong trả các hữu tình. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên học sáu thứ Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn học sáu thứ Ba la mật đa, nên đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, quán sát nghĩa thú, tinh quyết chỗ nghi. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế năng cùng sáu thứ Ba la mật đa làm tôn làm dẫn, năng chỉ năng chuyển, làm mẹ sanh nuôi vậy. Sở dĩ vì sao? Vì nếu lia Bát nhã Ba la mật đa thời không có năm Ba la mật đa trước. Mặc dù có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực mà chẳng gọi là năng đến bờ kia. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn được hạnh chẳng theo người dạy, muốn trụ bậc chẳng theo người dạy, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì trong kinh Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây rộng nói pháp cần nên học của chúng Bồ tát Ma ha tát. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát đều với trong ấy nên cần tu học. Nếu cần siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng thấu vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lấy gì làm tướng? Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không đắm làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Và có nhân duyên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tướng không đắm, tất cả các pháp khá nói cũng có tướng không đắm ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Có nhân duyên nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tướng không đấm, tất cả pháp cũng khá nói có tướng không đấm đây. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chẳng đều như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là xa lìa không. Vậy nên, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do tướng không đấm là xa lìa không. Tất cả các pháp do tướng không đấm cũng xa lìa không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều xa lìa không, làm sao hữu tình khá được thi thiết có nhiệm có tịnh? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải xa lìa không khá nói có nhiệm có tịnh. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải xa lìa không năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải xa lìa không có pháp riêng khá được năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Làm sao cho tôi hiểu Phật đã nói nghĩa thú sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đem dài có tâm ngã ngã sở, chấp ngã ngã sở chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Hữu tình đem dài có tâm ngã ngã sở, chấp đấm ngã ngã sở.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đã chấp ngã và ngã sở, xa lìa không chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Hữu tình đã chấp ngã và ngã sở đều xa lìa không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đâu chẳng phải hữu tình bởi chấp ngã ngã sở trôi lăn sanh tử? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Các loại hữu tình bởi chấp ngã ngã sở nên trôi lăn sanh tử.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hữu tình trôi lăn sanh tử như thế, nên thi thiết tạp nhiễm và thanh tịnh ấy. Bởi các hữu tình hư dối chấp đấm ngã và ngã sở nói có tạp nhiễm, mà ở trong ấy không kể tạp nhiễm. Do các hữu tình chẳng dối chấp đấm ngã và ngã sở nói có thanh tịnh, mà ở trong ấy không kể thanh tịnh. Vậy nên, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp đều xa lìa không, mà các hữu tình cũng có thể thi thiết có nhiệm có tịnh. Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát Ma ha tát năng hành được như thế gọi hành Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Mặc dù tất cả pháp đều xa lìa không, mà các hữu tình có nhiệm có tịnh.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế, thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế, thế gian trời, người, a tổ lạc thấy đều chẳng thể đê được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế bèn hơn hạnh sở hành tất cả Thanh văn Độc giác đến chỗ không hơn. Sở dĩ vì sao? Vì tánh chư Phật, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh nhất thiết trí đều chẳng thể hơn được.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nhờ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa đây, ngày đêm an trụ phương tiện khéo léo hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm Bộ đây chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Đã phát tâm rồi, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, tận nơi hình thọ đem các đồ vui thượng diệu thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy. Lại đem căn lành đã nhóm như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, thì thiết gây dựng, phân biệt khai chỉ khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây nhờ nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm Bộ chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Đã phát tâm rồi, tận nơi hình thọ đem tất cả đồ vui các thế gian cung kính bố thí tất cả hữu tình. Lại đem căn lành bố thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấp đến một ngày an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát ngày đêm an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa như thế, như vậy như vậy kham làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này khởi ra lòng từ, các loại hữu tình không ai kịp được, duy chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì cố sao? Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ai cùng ngang vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ai so sánh được vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác pháp đã trọn nên chẳng nghĩ bàn được vậy.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát này năng dẫn được công đức thù thắng chừng ấy? Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trọn nên Bát nhã Ba la mật đa thù thắng như thế. Do Bát nhã Ba la mật đa đây, các hữu tình chịu các khổ não, như bị hình phạt chém giết, khởi lòng đại bi. Lại đem thiên nhãn xem thế giới thấy có vô biên các loại hữu tình thành nghiệp vô gián đọa chỗ không rảnh chịu các khổ dữ dội, hoặc bị lưới tà kiến che khuất chẳng thấy được đường chánh, hoặc lại thấy các loại hữu tình đọa chỗ không rảnh, lia các có rảnh. Thấy các hữu tình như thế thấy rồi, sanh chán sợ lớn, duyên khắp tất cả hữu tình thế gian khởi tác ý tương ưng đại từ bi: “Ta phải khắp vì tất cả hữu tình làm nương hộ lớn, ta phải giải thoát tất cả hữu tình đang chịu khổ não”. Mặc dù khởi nghĩ này mà chẳng trụ tướng đây, cũng chẳng trụ tướng khác. Thiện Hiện! Phải biết đây gọi là ánh sáng huệ lớn của chúng Bồ tát Ma ha tát, năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này do trụ trụ đây, năng làm được ruộng phước tất cả thế gian, mặc dù chưa chứng được Nhất thiết trí trí mà đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, kham nhận áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và của cải khác của thí chủ.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khéo trụ Bát nhã Ba la mật đa nên năng rót ráo đên ơn thí chủ, cũng năng gạn gùi Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chẳng hư thọ quốc vương, đại thần và các hữu tình sở hữu tín thí, muốn chỉ dẫn hữu tình con đường

chơn tịnh, muốn vì hữu tình làm soi sáng lớn, muốn thoát cho hữu tình lao ngục sanh tử, muốn thí cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh, nên thường an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát thường trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này đối tác ý đây hằng thời nhớ nghĩ chẳng cho các tác ý khác tạm khởi, sở hữu nói năng cũng tương ưng cùng lý thú Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này ngày đêm tinh siêng hằng trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa không lúc tạm bỏ. Ví như có người trước chưa từng có ngọc bảo châu ma ni, khi sau gặp được vui mừng tự sướng, gặp duyên mất lại sanh buồn khổ lớn, thường ôm lòng than tiếc, chừa từng lia nhớ nghĩ làm kế nào được ngọc ấy lại. Người kia nhờ tác ý tương ưng này vin bảo châu đây không lúc tạm bỏ. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nên thường an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu chẳng an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời bị tan mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên thường an trụ không được tạm nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp và các tác ý đều lia tự tánh, không, vô sở hữu, Bồ tát Ma ha tát làm sao chẳng lia tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp và các tác ý đều lia tự tánh, không, vô sở hữu, Bồ tát Ma ha tát này chẳng lia tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, Nhất thiết trí trí và các tác ý đều lia tự tánh, không, vô sở hữu. Trong ấy tất cả thêm bớt đều không có. Nếu chính thông suốt tức gọi chẳng lia.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tánh thường không, không thêm không bớt, chúng Bồ tát Ma ha tát làm sao tu chứng Bát nhã Ba la mật đa bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu chứng Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp không tăng không giảm, đối Bồ tát Ma ha tát cũng không tăng giảm. Như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tánh không, nên không tăng không giảm, chư Phật Bồ tát cũng lại như thế. Nếu Bồ tát Ma ha tát

năng biết được như thế, đây thời gọi là tu chứng Bát nhã Ba la mật đa. Do nhân duyên đây năng mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không tăng giảm như thế chẳng kinh chẳng sợ, chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng do dự. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã đến rốt ráo, an trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai độ chúng hữu tình.

Quyển Thứ 552 Hội Thứ Tư

Phẩm Bạt Lành Thứ 22 – 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia Bát nhã Ba la mật đa có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa không, năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia Bát nhã Ba la mật đa không, có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia không có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia không có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia Bát nhã Ba la mật đa có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia sắc có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tướng hành thức năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tướng hành thức có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc không có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tướng hành thức không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tướng hành thức không có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tướng hành thức năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tướng hành thức có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc không, có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tướng hành thức không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tướng hành thức không có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả pháp có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả pháp không, có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp năng hành không chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia tất cả pháp có pháp khá được năng hành không chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp không năng hành không chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lia tất cả pháp không, có pháp khá được năng hành không chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu vậy, các Bồ tát Ma ha tát dùng những pháp nào năng hành Bát nhã Ba la mật đa và năng hành không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp năng hành Bát nhã Ba la mật đa và năng hành không chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có Bát nhã Ba la mật đa và thấy có không là chỗ sở hành Bồ tát Ma ha tát chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi chỗ chẳng thấy pháp, pháp này khá được chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp chẳng khá được đó, có sanh diệt chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng sanh diệt.

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi chỗ chẳng thấy chỗ pháp chẳng được, bấy nhiêu thật tướng tức là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên Vô sanh pháp nhẫn như thế, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề kham được nhận ký.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên công đức hơn hết, gọi kẻ hành giả năng như thật tinh tiến. Nếu năng tu hành tinh tiến như thế mà chẳng được trí Vô thượng Chánh đẳng giác, trí nhất thiết tướng, đại trí, diệu trí, Nhất thiết trí trí, trí đại thương chủ, không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp không sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được nhận ký chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp có sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được nhận ký chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp có sanh không sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được nhận ký chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp chãng có sanh chãng không sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được nhận ký chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu vậy các Bồ tát Ma ha tát làm sao đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được kham nhận ký?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người thấy có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được nhận ký chãng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng thấy. Tôi chãng thấy pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được kham nhận ký. Cũng chãng thấy pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có kẻ năng chứng, thời chứng, xứ chứng và do đây chứng, hoặc pháp sở chứng đều cũng chãng thấy. Vì có sao? Vì tất cả pháp đều vô sở đắc. Đối trong pháp vô sở đắc năng chứng, thời chứng, xứ chứng và do đây chứng bất khả đắc vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi đối tất cả pháp vô sở đắc, chãng khởi nghĩ này: Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ năng chứng được. Ta dùng pháp ấy với thời như vậy, ở xứ như vậy, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Tư

Phẩm Thiên Chủ

Thứ 23

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết?

Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thẳm, Bát nhã Ba la mật đa như thế khó thấy khó biết.

Kiền Thi Ca! Vì hư không sâu thẳm nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thẳm. Vì hư không khó thấy khó biết nên Bát nhã Ba la mật đa như thế khó thấy khó biết. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa như thế tự tánh xa lìa đều vô sở hữu, như hư không vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Các loại hữu tình chẳng ít căn lành năng đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khó thấy khó biết như thế, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Các loại hữu tình chẳng ít căn lành năng đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khó thấy khó biết như thế, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc năng biên chép rộng cho lưu khắp. Các hữu tình này được công đức vô lượng.

Kiền Thi Ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm Bộ đây thấy đều trọn nên mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này công đức nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc năng biên chép rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước hơn công đức trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Bấy giờ, trong hội có một Bí sô sẽ bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc lại biên chép rộng cho lưu

khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước hơn nơi nhân giả.

Thiên Đế Thích nói: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này sơ một phát tâm hãy hơn nơi tôi, hướng đôi kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ấy chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc còn biên chép rộng cho lưu khắp. Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy sở hữu công đức.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước chẳng những hơn khắp thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy sở hữu công đức, cũng hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác sở hữu công đức.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước chẳng những hơn khắp tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Độc giác sở hữu công đức, cũng hơn tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo làm nhà thí chủ lớn tu hạnh bố thí.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thường tu học viên mãn nhóm giới: tịnh giới thanh tịnh, tịnh giới không thuyết, tịnh giới không hở, tịnh giới không tạp, tịnh giới không ướ.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa, thường chỗ tu học an nhẫn viên mãn, vắng vẻ viên mãn không sân không hận cho đến cháy cây cũng không tâm hại, an nhẫn rốt ráo.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa, thường chỗ tu học dũng mãnh tinh tiến, chẳng bỏ then chốt ách yếu không lười nhác, không hèn kém nghiệp thân ngữ ý tinh tiến viên mãn.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa, thường chỗ tu học tĩnh lự đáng yêu, tĩnh lự đáng ưa, tĩnh lự dũng mãnh, tĩnh lự an trụ, tĩnh lự tự tại, tĩnh lự viên mãn.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa, thường chỗ tu học các căn lành khác.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đúng như nói tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì có phương tiện khéo léo, nên đều hơn tất cả thế gian trời người a tổ lạc thầy, cũng hơn tất cả Thanh văn Độc giác, cũng hơn tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đúng như nói tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tùy chuyển rất ráo. Bồ tát Ma ha tát này năng nói được giống tánh Nhất thiết trí trí khiến chẳng dứt tuyệt, thường chẳng xa lìa bạn lành chơn tịnh là chư Phật, Bồ tát. Bồ tát Ma ha tát này tu hành tịnh hạnh thù thắng như thế thường chẳng xa lìa tòa Diệu Bồ đề, uốn dẹp chúng ma, chế các ngoại đạo. Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế phương tiện khéo léo thường hay cứu vớt các loài hữu tình chìm bùn phiền não. Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế phương tiện khéo léo thường học pháp sở nên học chúng Bồ tát Ma ha tát, chẳng học pháp sở nên học Thanh văn Độc giác thừa thầy.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi học như thế, các chúng thiên thần đều rất vui mừng. Bốn vương hộ đời đều lãnh Thiên chúng đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đồng nói lên lời này: Hay thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp sở nên học chúng các Bồ tát Ma ha tát, chớ học pháp sở nên học Thanh văn Độc giác thừa thầy. Nếu học được như thế mau được ngồi yên tòa Diệu Bồ Đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước nhận bốn bát bốn Thiên vương hiến, Ngài cũng sẽ nhận như xưa bốn Đại thiên vương hiến, Ngài cũng sẽ nhận như xưa bốn Đại thiên vương dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng. Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế Thiên đế chúng tôi hay lãnh Thiên chúng đi đến chỗ kia, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, hướng các Thiên thần mà chẳng đến chỗ kia.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ tát Ma ha tát cùng các trời, rồng, a tổ lạc thầy thường theo hộ niệm. Do nhân duyên đây, Bồ tát Ma ha tát này, tất cả thế gian hiểm nạn nguy khốn, thân tâm buồn khổ đều chẳng xâm hại. Thế gian sở hữu bốn đại trái nhau, các thứ bệnh tật ở trong thân đều hẳn không thể có, chỉ ngoại trừ trọng nghiệp chuyển hiện chịu nhẹ.

Bí sô! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đúng như nói tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo được công đức đời hiện như thế thấy, công đức đời sau vô lượng vô biên.

Khi ấy, A Nan Đà khởi nghĩ thâm này: Đế Thích thiên chủ vì tự biện tài khen nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế và công đức thắng lợi các Bồ tát, hay là sức oai thần Như Lai? Khi đó Thiên Đế Thích nhờ oai thần Phật, biết chỗ nghĩ nơi tâm A Nan Đà, thưa rằng: Thưa Đại Đức! Tôi đã khen nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và công đức thắng lợi các Bồ tát đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Như vậy, như vậy. Nay Thiên Đế Thích khen nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và công đức thắng lợi các Bồ tát, phải biết đều là thần lực Như Lai, chẳng phải tự biện tài của mình. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và công đức thắng lợi chúng các Bồ tát Ma ha tát quyết định chẳng phải tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thấy có thể khen nói được.

Hội Thứ Tư

Phẩm Không Tọa Không Dị

Thứ 24

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ Bát nhã Ba la mật đa, tập học Bát nhã Ba la mật đa, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Khi ấy tất cả ác ma thế giới Tam thiên đại thiên đều sanh do dự, đồng khởi nghĩ này: Bồ tát Ma ha tát đây vì ở trung gian chứng nơi thật tế, lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, hay tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả?

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, khi ấy ác ma sanh buồn khổ lớn, thân tâm run sợ như trúng tên độc.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi ấy ác ma đi đến chỗ kia hóa làm các thứ sự việc đáng sợ hãi. Chỗ gọi dao gươm ác thú rắn độc lửa dữ đốt cháy bốn phương đồng khởi, muốn khiến thân tâm Bồ tát kinh khủng mê mất tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối chỗ tu hành tâm sanh lui khuất, cho đến phát khởi một niệm loạn ý

chương ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, là sở nguyện thâm tâm của ác ma kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Vì các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đều bị ác ma làm rối loạn hay có kẻ bị rối loạn, kẻ chẳng bị rối loạn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đều bị ác ma làm rối loạn, nhưng có kẻ rối loạn, kẻ chẳng rối loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Những Bồ tát Ma ha tát nào khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị ma ác làm rối loạn, những Bồ tát Ma ha tát nào khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không lòng tin hiểu hủy chê bài báng, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có lòng tin hiểu, chẳng khởi hủy báng, Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ma ác làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghi ngờ do dự vì có hay không, là thật chẳng thật, Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế nơi tâm trọn không nghi ngờ do dự, tin chắc thật có, Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ma ác làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa bạn lành, bị các bạn ác thu nhận nắm giữ, chẳng nghe nghĩa xứ sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa. Do chẳng nghe nên chẳng hiểu rõ. Vì chẳng hiểu rõ nên chẳng tu tập. Bởi chẳng tu tập nên chẳng thỉnh hỏi làm sao nên tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, làm sao nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát gần kẻ bạn lành, chẳng bị bạn ác nắm giữ, được nghe nghĩa xứ sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa. Do được nghe nên mới năng hiểu rõ. Nhờ hiểu rõ nên tức tu tập được. Vì tu tập nên mới năng thỉnh hỏi làm sao nên tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, làm sao nên học Bát nhã Ba la

mật đa sâu thẳm. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, thu nhận khen ngợi pháp chẳng chơn diệu, Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa là bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát gần kề Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhận chẳng khen pháp chẳng chơn diệu, Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp chơn diệu hủy chê phỉ báng. Bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: “Nay Bồ tát đây cùng ta là bạn, do kia hủy báng pháp chơn diệu nên mới có vô lượng chúng các Bồ tát mới học Đại thừa đối pháp chơn diệu cũng sanh hủy báng. Do nhân duyên đây nguyện ta viên mãn. Mặc dù có vô lượng chúng các Bồ tát mới học Đại thừa làm bạn cùng ta, nhưng chẳng thể khiến nguyện ta mãn túc. Nay Bồ tát này làm bạn cùng ta khiến sở nguyện ta tất cả mãn túc, vậy nên Bồ tát đây là chơn bạn ta, ta nên thu nhận khiến tăng thể lực”. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa là bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ tát Ma ha tát gần kề Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp chơn diệu ngợi khen tín thọ, cũng khiến vô lượng chúng các Bồ tát mới học Đại thừa đối pháp chơn diệu ngợi khen tín thọ, do đây ác ma buồn rầu kinh sợ. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi lời như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế lý thú sâu thẳm khó thấy khó biết, nào dùng tuyên nói lóng nghe, thọ trì đọc tụng suy nghĩ, tinh siêng tu học, biên chép lưu khắp kinh điển đây làm gì. Ta hãy chẳng năng được nguồn đáy kia, hưởng những kẻ phước mỏng trí cạn kia ôi! Khi đó có các vô lượng Bồ tát thầy mới học Đại thừa, nghe kia đã nói tâm đều kinh sợ lui mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đọa nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa liền bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khởi lời như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế lý thú sâu thẳm khó thấy khó biết, nếu chẳng tuyên nói lóng nghe, thọ trì đọc tụng suy nghĩ, tinh siêng tu học, biên chép lưu khắp, mà năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất không có lẽ ấy. Khi đó có vô lượng các Bồ tát thầy mới học

Đại thừa nghe kia đã nói vui mừng nhảy nhót, liền đối Bát nhã Ba la mật đa thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý tinh siêng tu hành, vì người diễn nói, biên chép lưu khắp cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma kia làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát ý mình có bao công đức căn lành khinh chúng các Bồ tát Ma ha tát là nói lời này: Ta nãng an trụ hạnh chơn xa lia, các người đều không. Ta nãng tu tập hạnh chơn xa lia, các người chẳng nãng. Bây giờ ác ma vui mừng nhảy nhót nói: Bồ tát đây chính là bạn bè ta, trôi lăn sanh tử chưa có ngày ra. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này ý mình có bao công đức căn lành khinh khi chúng các Bồ tát Ma ha tát, bèn xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nãng tinh siêng làm trống không cảnh giới ngã. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa là bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng ý mình có bao công đức căn lành khinh chúng các Bồ tát Ma ha tát, tuy thường tinh tiến tu các pháp lành mà chẳng chấp trước các tướng pháp lành. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự ý danh tánh và chỗ tu tập công đức Đổ đà Đầu đà, khinh thường chúng các Bồ tát tu các pháp thắng thiện khác, tự thường khen ngợi mình, hủy chê các người khác. Thật không có các hành trạng tướng Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui mà bảo thật có, nói: Các người không danh tánh Bồ tát, duy ta độc có. Bởi tăng thượng mạn khinh các Bồ tát. Bây giờ ác ma liền vui mừng lớn, khởi nghĩ như vậy: Nay Bồ tát đây khiến cung điện cõi nước ta chẳng đến nổi trống không, tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Khi ấy ác ma giúp thần lực cho kia khiến càng tăng thêm oai thể biện tài, do đây được nhiều người tín thọ lời nói kia. Nhân đây khuyến phát đồng ác kiến kia. Ác kiến đồng rồi, theo kia học tà. Theo học tà rồi, phiền não hừng hực. Vì tâm điên đảo nên sở phát khởi các nghiệp thân ngữ ý đều nãng cảm được khổ quả suy tổn chẳng thể ưa muốn được! Bởi nhân duyên đây tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, làm cho cung điện cõi nước ma đầy rẫy. Do đây ác ma vui mừng nhảy nhót, có làm điều gì tùy ý tự tại. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa là bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng ý mình có tánh danh hư dối và sở tu tập công đức Đổ đà Đầu đà, khinh thường các chúng Bồ tát tu các pháp thắng thiện

khác, đối các công đức lìa tăng thượng mạn, thường chẳng khen mình, cũng chẳng chê người, năng khéo giác biết các việc ác ma. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa chê hủy đấu tranh phỉ báng lẫn nhau. Khi đó ác ma thấy việc này rồi, bèn khởi nghĩ đây: Nay Bồ tát này tu xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng xa lắm, tuy gần địa ngục, bàng sanh, quỷ giới mà chẳng gần nhiều. Khởi nghĩ đây rồi tuy sanh vui mừng mà chẳng nhảy nhót. Nếu khi Bồ tát Ma ha tát cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát sanh khinh hủy đấu tranh phỉ báng lẫn nhau, khi ấy ác ma thấy việc này rồi, bèn khởi nghĩ này: Hai Bồ tát cực xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rất gần địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Khởi nghĩ ấy rồi vui mừng nhảy nhót, tăng kia thế lực khiến hai bè bạn đấu tranh luôn chẳng dứt, khiến vô lượng vô biên các hữu tình đều đối Đại thừa chán lìa hết lòng! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa là bị ác ma làm rối loạn ngay. Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa chẳng hủy khinh đấu tranh phỉ báng nhau, phương tiện hóa đạo khiến tới Đại thừa, hoặc khiến siêng tu tự thừa thắng thiện, cùng các thiện nam tử thầy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hủy miệt đấu tranh phỉ báng nhau, cùng dạy dỗ nhau tu pháp thắng thiện, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các Bồ tát Ma ha tát đã được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt mắng nhục phỉ báng. Bồ tát Ma ha tát này tùy khởi bấy nhiêu niệm tâm chẳng nhiều ích, hoàn lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải bấy nhiêu thời xa lìa bạn lành hoàn chịu bấy nhiêu sanh tử trói buộc. Nếu chẳng nói bỏ tâm Đại Bồ đề, hoàn lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoàng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại công đức đã bị lui mất.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này sở khởi ác tâm, sanh tử tội khổ vì phải trôi lăn qua bấy nhiêu thời, hay ở trung gian cũng được ra khỏi? Bồ tát Ma ha tát này bị lui thắng hạnh, vì phải tinh siêng qua bấy nhiêu kiếp mặc giáp hoàng thệ tu các thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại công đức bị lui, hay ở trung gian có nghĩa phục lại gốc?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Ta vì Bồ tát, Độc giác, Thanh văn nói pháp có khỏi tội hoàn bổ thiện lại.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký chưởng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các Bồ tát Ma ha tát đã được ký chưởng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt hủy nhục phỉ báng, về sau không xấu hổ ôm ác chẳng bỏ, chẳng năng đúng pháp tỏ bày hối lỗi, Ta nói loại kia ở nơi trung gian không có nghĩa khỏi tội hoàn bổ thiện lại, cần bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trôi buộc. Nếu chẳng nói bỏ tâm Đại Bồ đề, cần bấy nhiêu kiếp mặc giáp hoàng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại công đức bị lui mất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký chưởng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các Bồ tát Ma ha tát đã được ký chưởng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt hủy nhục phỉ báng, về sau sanh lòng xấu hổ chẳng buộc ác nơi tâm, liền năng đúng pháp tỏ bày hối lỗi, khởi nghĩ như vậy: “Ta nay đã được thân người khó được, ai cho đối trong lại khởi tội ác như thế mất lợi lành lớn. Ta nên nhiều ích tất cả hữu tình, ai cho đối trong phản làm suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tứ thờ chủ, ai cho đối trong phản sanh kiêu mạn hủy nhục lãn khinh. Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đánh đập quở mắng, ai cho đối kia lại đem bạo ác thân ngữ gia báo. Ta nên hòa giải tất cả hữu tình khiến kính mến nhau, ai cho lại khởi lời lẽ bực ác cùng kia trái chống. Ta nên nhẫn nại tất cả hữu tình dấm đạp trường thời in như đường sá cũng như ruộng cầu, ai cho đối kia phản gia lăng nhục. Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì cứu vớt khổ lớn sanh tử hữu tình khiến được Niết Bàn an vui rất ráo, ai cho lại muốn đem khổ gia thêm. Ta nên từ nay tốt đời vị lai như si như câm, như điếc như mù, đối các hữu tình không sở phân biệt. Giả sử chém đứt đầu chân cánh tay, móc mắt cắt tay xẻo mũi xẻo lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần, đối hữu tình kia quyết chẳng khởi ác. Nếu ta khởi ác thời là lui hoại sở phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, chướng ngăn sở cầu Nhất thiết trí trí, chẳng năng lợi ích an vui hữu tình”.

Khánh Hỷ phải biết: Bồ tát Ma ha tát này Ta nói trung gian cũng có nghĩa khỏi tội hoàn bổ thiện lại, chẳng cần qua lâu bấy nhiêu kiếp số trôi lăn sanh tử. Ác ma đối kia chẳng năng hoại loạn phá rối được, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Các Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp. Nếu giao thiệp nhau chẳng nên ở chung. Nếu ở chung cùng chẳng nên luận nghĩa quyết chọn với kia. Sở dĩ vì sao? Vì nếu luận nghĩa quyết chọn cùng loại kia, hoặc sẽ phát khởi tâm giận dữ thảy, hoặc lại khiến sanh lời lẽ thô ác. Nhưng các Bồ tát đối loại hữu tình chẳng nên phát sanh tâm giận dữ thảy, cũng chẳng nên khởi nói lời thô ác. Giả sử bị chém đứt đầu chân thân phần, cũng chẳng nên khởi giận dữ lời ác. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát nên khởi nghĩ này: Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì cứu hữu tình các khổ sanh tử, khiến được lợi ích an vui rốt ráo, ai cho đối kia lại làm việc ác?

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối loại hữu tình khởi tâm giận dữ, phát lời thô ác, bèn ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng hoại vô biên pháp hạnh Bồ tát. Vậy nên chúng Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối các hữu tình chẳng nên giận dữ cũng chẳng nên khởi nói năng thô ác.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát cùng Bồ tát Ma ha tát ở chung làm sao?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Các Bồ tát Ma ha tát cùng Bồ tát Ma ha tát ở chung xem nhau nên như Đại sư. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát lần hồi xem nhau, nên khởi nghĩ này: Kia là quen biết chơn thiện chúng ta, cùng ta làm bạn, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một chỗ, đồng một sự nghiệp. Chúng ta cùng kia khi học chỗ học và pháp được học, nếu do đây học đều không có khác.

Lại khởi nghĩ này: Các Bồ tát kia vì chúng ta thuyết đạo Đại Bồ đề tức bạn lành ta, cũng Đạo sư ta. Nếu Bồ tát Ma ha tát kia trụ tác ý tạp, xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, ta nên đối trong chẳng học đồng kia. Nếu Bồ tát Ma ha tát kia lìa tác ý tạp, chẳng lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, ta nên đối trong thường học đồng kia.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học được như thế, tư lương Bồ đề mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa không chướng không nạn.

Hội Thứ Tư

Phẩm Chóng Mau

Thứ 25 – 1

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tận nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chẳng sanh nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì diệt nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chẳng khởi nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chẳng có nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì xa lìa nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì lìa nhiễm nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hư không nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp giới nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Niết bàn nên học là học Nhất thiết trí trí chăng?.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào Bồ tát Ma ha tát khi học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật chứng chơn như cực viên mãn nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy chơn như khá nói là tận cho đến khá nói là Niết bàn chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khá nói. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như lìa tướng, chẳng thể nói tận cho đến chẳng thể nói là Niết bàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì tận nên học là học Nhất thiết trí trí, cho đến chẳng vì Niết bàn nên học là học Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Phật chứng chơn như cực viên mãn nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bấy giờ chúng được Nhất thiết trí trí chơn như chẳng tận cho đến Niết bàn. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa, là học Phật địa, là học mười lực, bốn vô

sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp tức là đã học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đến bờ kia tất cả học rất ráo.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, tất cả trời ma và các ngoại đạo đều chẳng thể đè được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế mau được Bồ tát chẳng lui pháp tánh.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế mau trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế mau sẽ ngồi yên tòa Diệu Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đi chỗ từ Tử Phụ Như Lai đã đi.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế tức là đã học cùng các hữu tình làm pháp nương hộ, vì là học tánh đại từ đại bi vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học quay xe Vô thượng pháp ba phen mười hai hành tướng.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học để yên trăm ngàn trăm ức các cõi hữu tình khiến trụ Niết bàn an vui rất ráo.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học chẳng dứt giống tánh Như Lai.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học mở cửa cam lồ chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học thị hiện cõi chơn vô vi vắng lặng rốt ráo cho tất cả hữu tình. Đây là tu học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Kẻ học như thế hữu tình hèn kém chẳng thể học được. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế muốn khéo vớt cứu khổ lớn sanh tử cho tất cả hữu tình, muốn khéo an lập tất cả hữu tình thắng sự rộng lớn, muốn cùng hữu tình đồng hưởng lợi ích an vui rốt ráo, muốn cùng hữu tình đồng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn cùng hữu tình đồng học diệu hạnh tự lợi lợi người như thái hư không, không đoạn không tận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế quyết định chẳng đọa trong tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a tồ lạc, quyết định chẳng sanh trong biên địa ít tin Phật pháp ác kiến, quyết định chẳng sanh nhà hàng thịt, nhà gánh thầy chết và các thứ dòng dõi bần cùng hèn tiện chẳng luật nghi, quyết định chẳng sanh những nhà công xảo, kỹ nhạc, buôn bán tạp uế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế tùy sanh chỗ nào, trọn chẳng mù điếc câm ngọng, cùi cụt tay chân, căn chi tàn khuyết, khòm lưng, lác hủi, ung thư, điên cuồng, trĩ lậu, ghẻ dữ, thân chẳng cao chẳng lùn, cũng chẳng đen sạm và không có các thứ ghẻ bệnh uế ác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đời đời thường được quyền thuộc viên mãn, các căn viên mãn, chi thể viên mãn, tiếng tăm trong trời, hình thể đoan nghiêm, lời nói oai nghiêm, được nhiều người kính mến.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế sanh ở chỗ nào lia hại sanh mạng, lia lấy chẳng cho, lia hành dục tà, lia nói dối gạt, lia lời thô ác, lia lời chia rẽ, lia lời uế ác, cũng lia tham dục, giận dữ, tà kiến. Quyết chẳng thu nhận tà pháp hư vọng, chẳng dùng tà pháp mà tự sanh sống, cũng chẳng thu nhận hữu tình phá giới, ác kiến báng pháp lấy làm bạn thân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, trọn chẳng sanh chỗ trời Sóng lâu đắm vui trí huệ. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát trọn nên thế lực phương tiện khéo léo. Do thế lực phương tiện khéo léo mặc dù hằng vào được tính lự, vô lượng và định vô sắc mà chẳng theo thế lực kia thọ sanh, vì được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp thọ vậy, nên trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Ở trong các định tuy thường được vào ra tự tại mà chẳng theo thế lực các định kia thọ sanh trời Trường thọ phước bỏ tu hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, vì sao chúng Bồ tát Ma ha tát khi học như thế năng chứng được các lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các pháp bản lai tự tánh thanh tịnh. Bồ tát Ma ha tát này đối trong tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, như thật thông suốt, tâm chẳng chìm đắm, cũng không trệ ngại, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói Bồ tát khi học như thế đốn tất cả pháp lại được thanh tịnh. Do nhân duyên đây được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, mà các dị sanh chẳng biết chẳng giác. Bồ tát Ma ha tát này vì muốn khiến kia biết thấy giác nên phát siêng tinh tiến tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khởi nghĩ như vậy: Ta đối các pháp bản tánh thanh tịnh biết thấy giác rồi, như thật khai ngộ tất cả hữu tình khiến đối các pháp bản tánh thanh tịnh cũng biết thấy giác. Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đối các hữu tình tâm hành sai khác đều năng thông suốt đến cực bờ kia, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình biết tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, chứng được Niết bàn thanh tịnh rốt ráo

Quyển Thứ 553 Hội Thứ Tư

Phẩm Chóng Mau

Thứ 25 – 2

Thiện Hiện phải biết: Ví như đất lớn ít chỗ sanh ra vàng bạc các ngọc báu, nhiều chỗ sanh ra đất nước mặn các vật. Các loại hữu tình cũng lại như thế, ít học Bát nhã Ba la mật đa, nhiều học Thanh văn bậc Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Ví như thú người phần ít năng làm nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều năng làm nghiệp các Tiểu vương. Các loại hữu tình

cũng lại như thế, phần ít năng tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều năng tu đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Ví như trong trời Địa cư cõi Dục, phần ít năng tạo nghiệp Thiên Đê Thích, phần nhiều năng tạo nghiệp các Thiên chúng. Các loại hữu tình cũng lại như thế, ít cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa.

Thiện Hiện phải biết: Ví như trong sơ tinh lự cõi Sắc, phần ít năng tu nghiệp Đại phạm vương, phần nhiều năng tu nghiệp Phạm thiên chúng. Các loại hữu tình cũng lại như thế, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ít được chẳng quay lui, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vẫn nhiều có quay lui.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các loại hữu tình năng phát tâm Đại Bồ đề phần ít. Với trong càng ít năng tu hạnh Bồ tát Ma ha tát. Với trong càng ít năng học Bát nhã Ba la mật đa. Với trong càng ít năng đối Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Với trong cực ít năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Vậy nên, Thiện Hiện! Muốn vào số hữu tình cực ít ấy, nên siêng tu học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo như thế, chẳng khởi tâm cùng hành cây còn chồi gốc, chẳng khởi tâm cùng hành nghi ngờ, chẳng khởi tâm cùng hành tham lẫn, chẳng khởi tâm cùng hành phạm giới, chẳng khởi tâm cùng hành giận dữ, chẳng khởi tâm cùng hành lừa dối, chẳng khởi tâm cùng hành tán loạn, chẳng khởi tâm cùng hành ác huệ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo như thế, năng nhiếp tất cả Ba la mật đa, năng nhóm tất cả Ba la mật đa, năng dẫn tất cả Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trùm chứa tất cả Ba la mật đa vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như tà thân kiến khắp năng nhiếp thọ sáu mươi hai kiến, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, trùm chứa tất cả Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng chính tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, năng dẫn tất cả Ba la mật đa khiến khôn lớn dần.

Thiện Hiện phải biết: Ví như mạng căn năng trị các căn, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng trị tất cả pháp lành thù thắng. Sở dĩ vì

sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát năng chính tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng khắp nhiếp trì tất cả pháp lành.

Thiện Hiện phải biết: Như mạng căn diệt các căn diệt theo, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế. Nếu Bồ tát Ma ha tát mất Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, thì là lui mất tất cả pháp lành. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng chính tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng khắp diệt trừ các pháp bất thiện.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đến tất cả Ba la mật đa bờ kia rốt ráo, nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối các hữu hình rất thượng rất thắng. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này siêng năng tu học pháp Vô thượng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đây hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Các loài hữu tình trong châu Thiệm Bộ hãy nhiều vô số, huống nào các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đâu chẳng là nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên chẳng trước chẳng sau đều được thân người, được thân người rồi chẳng trước chẳng sau đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành mãn rồi, chẳng trước chẳng sau đều được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có Bồ tát Ma ha tát hết nơi hình thọ năng đem thượng diệu ác mạng, uống ăn, phòng nhà, đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc và các của cải cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế qua chừng búng ngón tay, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đủ

đại nghĩa dụng, năng khiến chúng Bồ tát Ma ha tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn làm thượng thủ tất cả hữu tình, muốn nhiều ích khắp tất cả hữu tình: kẻ không cứu hộ vì làm không cứu hộ, kẻ không về nương vì làm về nương, kẻ không vào tới vì làm vào tới, kẻ không trông mắt vì làm trông mắt, kẻ không ánh sáng vì làm ánh sáng, kẻ mất đường chánh chỉ cho đường chánh, kẻ chưa Niết bàn khiến được Niết bàn, thời phải nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đi cảnh giới chư Phật đã đi, muốn ngự ngôi đại tiên tôn vị chư Phật, muốn dạo chơi chỗ chư Phật đã dạo chơi, muốn làm rống Đại sư tử như chư Phật, muốn đánh trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn động chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi ốc pháp Vô thượng của chư Phật, muốn lên tòa Vô thượng của chư Phật, muốn diễn nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn xé rách lưới nghi tất cả hữu tình, muốn vào pháp giới Cam lồ của chư Phật, muốn hưởng pháp lạc vi diệu chư Phật, muốn chứng công đức viên mãn chư Phật, muốn dùng một âm vi tất cả hữu tình cõi Tam thiên diễn nói Chánh pháp khiến khắp tất cả được nhiều ích lớn, thời phải nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, không có công đức thắng lợi nào tất cả thế gian xuất thế gian mà chẳng năng được. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là tất cả hạt giống công đức căn lành làm chỗ nương vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ta từng chẳng thấy có Bồ tát Ma ha tát siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế mà chẳng năng được công đức thắng lợi thế gian xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, đâu cũng năng được công đức căn lành Thanh văn Độc giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Công đức căn lành Thanh văn Độc giác, chúng các Bồ tát Ma ha tát đây cũng đều năng được, nhưng với trong ấy không trụ không chấp. Dùng thẳng trí kiến chính quan sát rồi vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác, tới vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nên chúng các Bồ tát Ma ha tát đây không có tất cả công đức căn lành nào mà chẳng năng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả giống công đức căn lành Thanh văn, Độc giác đều nên tu học. Mặc dù với trong ấy chẳng cầu tác chứng mà đối tất cả muốn khéo thông suốt, để vì hữu tình kia tuyên nói khai chỉ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế thời là gần kẻ Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế thời làm ruộng phước chơn tịnh tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thảy vượt trên ruộng phước thế gian Sa môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác, mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, tùy sanh chỗ nào chẳng bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, thường hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, phải biết đã được chẳng quay lui đối Nhất thiết trí trí. Đối tất cả pháp năng chính giác biết, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác thảy, gần kẻ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi nghĩ như vậy: Đây là Bát nhã Ba la mật đa, đây là thời tu, đây là xứ tu, ta năng tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, ta do Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, vứt bỏ được pháp nên bỏ như thế mới năng dẫn phát Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng năng hiểu rõ được gì.

Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta là Bát nhã Ba la mật đa, đây là thời tu, đây là xứ tu, đây là kẻ tu, đây là pháp mà Bát nhã Ba la mật đa phải xa lìa, đây là pháp được Bát nhã Ba la mật đa soi rõ, đây là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà Bát nhã Ba la mật đa đã chứng. Nếu hiểu như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa khởi nghĩ như vậy: Đây chẳng Bát nhã Ba la mật đa, đây chẳng thời tu, đây chẳng xứ tu, đây chẳng kẻ tu, chẳng do Bát nhã Ba la mật đa xa lìa tất cả pháp phải nên bỏ, chẳng do Bát nhã Ba la mật đa năng chứng Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều không phân biệt, không sở giác liễu là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hội Thứ Tư

Phẩm Huyền Dụ

Thứ 26

Bấy giờ, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa hãy hơn tất cả loại hữu tình, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các loại hữu tình nghe thuyết danh tự Nhất thiết trí trí thâm sanh tin hiểu, hãy vì được lợi lành trong người và được thế gian thọ mạng rất hơn, hưởng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hoặc năng lóng nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu các hữu tình năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lóng nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, các hữu tình khác đều nên nguyện muốn chỗ được công đức thế gian trời người, a tố lạc thấy đều chẳng năng kịp được!

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm chỗ nghĩ Thiên Đế Thích bèn bảo đó rằng: Như vậy, như vậy! Như người đã nghĩ.

Khi ấy, Thiên Đế Thích vui mừng nhảy nhót hóa làm hương hoa màu nhiệm trên trời phụng rải lên Như Lai và các Bồ tát. Đã rải hoa rồi, khởi nguyện này rằng: “Nếu các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem công đức căn lành tôi đã sanh khiến kia sở nguyện công đức thù thắng mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu Vô thượng Phật pháp mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu các pháp tương ưng Nhất thiết trí trí mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu tự nhiên người pháp mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu vô lậu thánh pháp mau được viên mãn. Khiến kia sở muốn nghe tất cả pháp đều được như ý. Nếu kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa, cũng khiến sở nguyện chóng được đầy đủ”.

Làm nguyện đầy rồi bèn thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi trọn chẳng sanh một niệm khác ý khiến kia quay lui tâm Đại Bồ Đề. Tôi trọn chẳng sanh một niệm

khác ý khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát chán lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui rơi Thanh văn bậc Độc giác thấy. Tôi trọn chẳng khởi một niệm khác tâm khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát lui mất tác ý tương ưng Đại Bi.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đã đôi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hết lòng ưa muốn, tôi nguyện lòng kia càng bội tăng tiến, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyện chúng Bồ tát Ma ha tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi vui thế gian trời, người, a tồ lạc thấy phát khởi các thứ đại nguyện vững chắc:

“Ta đã qua biển cả sanh tử, cũng phải tinh siêng độ kẻ chưa qua. Ta đã tự mở sanh tử trói buộc, cũng phải tinh siêng mở kẻ chưa mở. Ta đối các thứ sợ hãi sanh tử đã tự yên ổn, cũng phải tinh siêng yên kẻ chưa yên. Ta đã tự chứng Niết bàn, cũng phải tinh siêng khiến kẻ chưa chứng đều đồng chứng được”.

Bạch Thế Tôn! Nếu loại hữu tình đôi công đức Bồ tát sơ phát tâm, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đôi công đức Bồ tát lâu phát tâm ta các thắng hạnh, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đôi công đức Bồ tát bậc chẳng quay lui, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đôi công đức Bồ tát còn buộc một đời, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước?

Bây giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Núi chúa Diệu cao khá biết số cân lượng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiền Thi Ca! Cõi bốn đại câu khá biết số cân lượng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiền Thi Ca! Thế giới Tiểu thiên khá biết số cân lượng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiền Thi Ca! Thế giới Trung thiên khá biết số cân lượng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiền Thi Ca! Ta đối thế giới Tam thiên đại thiên đây khá biết số lượng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết được hạn lượng.

Kiền Thi Ca! Giả sử thế giới Tam thiên đại thiên hợp làm thành một biển, có kẻ lấy một lông chẻ thành trăm phần, cầm đầu một phần chấm vào nước biển

kia cho hết, khá biết số giọt. Loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Khi ấy, Thiên Đê Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình đối các Bồ tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô lượng vô biên công đức thù thắng chẳng sanh tùy hỷ, hoặc lại đối kia đồng lòng tùy hỷ sở sanh phước đức chẳng nghe chẳng biết, chẳng khởi nghĩ nhớ, chẳng sanh tùy hỷ, phải biết đều là bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt, bè lũ của ma, chết cõi Thiên ma đến sanh trong đây. Sở dĩ vì sao?.

Nếu Bồ tát Ma ha tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, nếu có phát tâm đối công đức kia rất sanh tùy hỷ, hoặc có đối kia tùy hỷ công đức hết lòng nhớ nghĩ sanh ý tùy hỷ, đều năng phá hoại được tất cả ma quân cung điện, bè lũ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề năng tận vị lai lợi vui tất cả thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật Pháp Tăng bảo, tùy sanh chỗ nào thường muốn thấy Phật nghe Pháp gặp Tăng. Đối công đức căn lành chúng các Bồ tát Ma ha tát rất nên tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng nên sanh tướng hai chẳng hai. Nếu được như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều ích hữu tình phá chúng ma quân.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiều Thi Ca! Nếu các hữu tình đối công đức căn lành chúng các Bồ tát Ma ha tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các hữu tình ấy mau được viên mãn các hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các hữu tình đối công đức căn lành chúng các Bồ tát Ma ha tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các hữu tình này đủ oai đức lớn, thường năng phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và bạn thiện tri thức, hằng nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khéo biết nghĩa thú. Các hữu tình ấy trọn nên công đức căn lành tùy hỷ hồi hướng, tùy sanh chỗ nào thường được tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Chẳng thấy ác sắc, chẳng nghe ác thanh, chẳng ngửi ác hương, chẳng nếm ác vị, chẳng giác ác xúc, chẳng nghĩ ác pháp, chẳng đọa ác thú. Sanh trong trời người hằng hưởng các thú vui tốt mà không nhiễm đắm. Thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi chư Phật trông các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các hữu tình này năng đối vô lượng công đức căn lành chúng các Bồ tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhờ nhân duyên đây, căn lành tăng tiến mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai như thật nhiều ích vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến trụ cõi Vô dư bát Niết bàn.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thấy trụ Bồ tát thừa đối công đức căn lành chúng Bồ tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi sanh tùy hỷ và hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm tu hành, lìa tâm tu hành.

Nếu không sở chấp trước được như thế, tùy hỷ hồi hướng tu hạnh các Bồ tát Ma ha tát mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, độ các trời, người, a tồ lạc thấy khiến thoát sanh tử được vào Niết bàn. Nhờ nhân duyên đây, các loại hữu tình đối công đức căn lành các Bồ tát đều nên phát sanh tùy hỷ hồi hướng, năng khiến vô lượng vô biên hữu tình trông các căn lành được đại lợi vui.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tâm đều như huyễn Bồ tát Ma ha tát làm sao năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì thấy có tâm như huyễn chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy huyễn chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi chẳng thấy huyễn cũng chẳng thấy có tâm như huyễn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu ngươi chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như huyễn, nếu chỗ không huyễn không tâm như huyễn, ngươi thấy có tâm ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có chỗ không huyễn không tâm như huyễn, lại có tâm ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ lìa huyễn lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có chỗ lìa huyễn lìa tâm như huyễn lại có pháp ấy năng lực được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tôi đều chẳng thấy tức lìa tâm pháp nói những pháp là có là không, vì tất cả pháp lìa rốt ráo vậy. Nếu tất cả pháp lìa rốt ráo ấy, chẳng thể thi thiết là có là không. Nếu pháp chẳng thể thi thiết có không, thời chẳng thể nói năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng được Bồ đề vậy. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh bất khả đắc, không nhiễm không tịnh, pháp lìa rốt ráo vô sở hữu, nên chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa cũng lìa rốt ráo. Nếu pháp lìa rốt ráo, pháp này chẳng nên tu, cũng chẳng nên khiển, cũng lại chẳng nên có sở dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đã lìa rốt ráo, làm sao khá nói các Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật cũng lìa rốt ráo, làm sao pháp lìa rốt ráo năng được lìa rốt ráo vậy? Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa lẽ chẳng thể nói chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đã lìa rốt ráo, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật cũng lìa rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lìa rốt ráo, nên được rốt ráo, nên được rốt ráo lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng lìa rốt ráo, lẽ chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa. Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lìa rốt ráo nên được gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng phải nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Tuy chẳng lìa pháp năng được lìa pháp mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải chẳng nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát sở hành nghĩa thú cực là sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát Ma ha tát sở hành nghĩa thú cực là sâu thẳm.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó mặc dù hành nghĩa thú sâu thẳm như thế mà đối pháp Thanh văn bậc Độc giác được chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ tát Ma ha tát sở làm chẳng khó, chẳng nên nói kia năng làm việc khó. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát sở chứng nghĩa thú trọn bất khả đắc, năng chứng Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, xứ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ, là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành. Chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa là ta sở hành, chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là ta sở chứng, cũng lại chẳng thấy xứ thời chứng thấy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đối việc như thế cũng lại chẳng thấy là hành Bát nhã Ba la mật đa, bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đối việc như thế cũng lại chẳng thấy là hành Bát nhã Ba la mật đa, bèn xa Thanh văn bậc Độc giác thấy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đối việc như thế cũng chẳng phân biệt, tuy hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa, gần kẻ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, xa lìa Thanh văn bậc Độc giác thấy.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Sở dĩ vì sao? Vì hư không không động, cũng không phân biệt, không phân biệt vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như huyễn sĩ chẳng khởi nghĩ này: Huyễn chất huyễn sư cách ta là gần, mọi kẻ bàng quan ta là xa. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ sở huyễn hóa không phân biệt vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thầy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như bóng tượng chẳng khởi nghĩ này: Ta nhân kia hiện cách ta là gần, gương nước thấy pháp cách ta là xa. Sở dĩ vì sao? Vì bóng tượng hiện ra không phân biệt vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thầy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì các Như Lai dứt hẳn tất cả phân biệt ưa ghét thấy vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không ưa không ghét.

Sở dĩ vì sao? Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở đắc Bát nhã Ba la mật đa dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối các pháp không ưa không ghét. Các Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa phục hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối với các pháp không ưa không ghét.

Bạch Thế Tôn! Như kẻ do các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thầy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ được biến hóa không phân biệt vậy. Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thầy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn có sở tác hóa làm kẻ hóamkiến làm việc kia. Nhưng kẻ sở hóa chẳng khởi nghĩ này: Ta năng gây làm được sự nghiệp như thế. Sở dĩ vì sao? Vì các kẻ sở hóa đối sở tác nghiệp không phân biệt vậy. Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, vì có sở vi mà siêng tu học. Đã tu học rồi, tuy năng thành xong sự nghiệp sở tác mà đối sở tác mà đối sở tác không chỗ phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như thợ khéo hoặc học trò kia có sở vi nên mới tạo tác cơ quan, hoặc nam hoặc nữ, hoặc voi ngựa thầy. Các cơ quan ấy tuy có sở tác mà đôi việc kia trọn không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì máy móc lẽ vậy không có phân biệt. Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, vì có sở vi mà thành lập đó. Đã thành lập rồi, tuy năng thành xong được các thứ sự nghiệp mà với trong ấy trọn chẳng phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lẽ vậy đối các pháp không phân biệt vậy.

Hội Thứ Tư

Phẩm Bền Chắc

Thứ 27 – 1

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì hành pháp bền chắc hay hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hành pháp bền chắc, chẳng hành pháp bền chắc. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và tất cả pháp rốt ráo đều không có tánh bền chắc vậy. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và tất cả pháp hãy chẳng thấy có pháp chẳng bền chắc khá được, huống thấy có pháp bền chắc khá được.

Khi ấy, có vô lượng Thiên Tử cõi Dục, Thiên Tử cõi Sắc đồng khởi nghĩ này: Nếu các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tuy hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm mà đối thật tế năng được chẳng tác chứng, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác. Do nhân duyên đây, loại hữu tình này đây là hiếm có, năng làm được việc khó, phải nên kính lễ. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa này tuy hành pháp tánh mà với trong ấy năng được chẳng tác chứng!

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm các Thiên Tử, liền bảo đó rằng: Các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa đây chẳng chứng thật tế, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác chẳng phải hiếm có lắm, cũng chưa là khó. Nếu Bồ tát

Ma ha tát biết tất cả pháp và các hữu tình rất ráo chẳng có, đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc áo giáp tinh tiến, thề độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn, Bồ tát Ma ha tát này mới lắm hiếm có, năng làm được việc khó.

Thiên Tử phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc dù biết hữu tình rất ráo chẳng có, trọn bất khả đắc, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp tinh tiến, vì muốn điều phục các loại hữu tình như có kẻ vì muốn điều phục hư không. Vì có sao?

Các Thiên Tử! Hư không là, nên phải biết tất cả hữu tình cũng là. Hư không không, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không. Hư không chẳng bền chắc, nên phải biết tất cả hữu tình cũng chẳng bền chắc. Hư không vô sở hữu, nên phải biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây, Bồ tát Ma ha tát này mới là hiếm có, năng làm được việc khó.

Thiên Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc giáp đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình mà các hữu tình rất ráo chẳng có, trọn bất khả đắc, như có kẻ mặc giáp chiến cùng hư không.

Thiên Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc giáp đại nguyện, vì muốn nhiều ích tất cả hữu tình, mà các hữu tình và giáp đại nguyện rất ráo chẳng có, đều bất khả đắc. Vì có sao?

Các Thiên Tử! Hữu tình là nên giáp đại nguyện đây phải biết cũng là. Hữu tình không, nên phải biết giáp đại nguyện đây cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên phải biết giáp đại nguyện đây cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên phải biết giáp đại nguyện đây cũng vô sở hữu.

Thiên Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát, việc điều phục nhiều ích các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì có sao?

Các Thiên Tử! Hữu tình là, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng là. Hữu tình không, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết đây cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên Tử! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu. Vì có sao? Các Thiên Tử! Vì hữu tình là, nên các Bồ tát Ma ha tát phải biết cũng là. Hữu tình không, nên các Bồ tát Ma ha tát phải biết cũng không. Hữu tình chẳng

bền chắc, nên các Bồ tát Ma ha tát phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên các Bồ tát Ma ha tát phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên Tử phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Vì có sao? Các Thiên Tử! Vì hữu tình là nên phải biết sắc uẩn cũng là, hữu tình là nên phải biết thọ tướng hành thức uẩn cũng là. Hữu tình là nên phải biết nhãn xúc cũng là, hữu tình là nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng là. Hữu tình là nên phải biết sắc xúc cũng là, hữu tình là nên phải biết thanh hương vị xúc pháp xúc cũng là. Hữu tình là nên phải biết nhãn giới cũng là, hữu tình là nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng là. Hữu tình là nên phải biết sắc giới cũng là, hữu tình là nên phải biết thanh hương vị xúc pháp giới cũng là. Hữu tình là nên phải biết nhãn thức giới cũng là, hữu tình là nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng là. Hữu tình là nên phải biết nhãn xúc cũng là, hữu tình là nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng là. Hữu tình là nên phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng là, hữu tình là nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng là.

Hữu tình là nên phải biết địa giới cũng là, hữu tình là nên phải biết thủy hỏa phong không thức giới cũng là. Hữu tình là nên phải biết nhân duyên cũng là, hữu tình là nên phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng là.

Hữu tình là nên phải biết vô minh cũng là; hữu tình là nên phải biết hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng là. Hữu tình là nên phải biết bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng là. Hữu tình là nên phải biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng là. Hữu tình là nên phải biết chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng là.

Hữu tình là nên phải biết khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế cũng là. Hữu tình là nên phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng là. Hữu tình là nên phải biết bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng là. Hữu tình là nên phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng là. Hữu tình là nên phải biết tám giải thoát cho đến mười biên xứ cũng là.

Hữu tình là nên phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng là. Hữu tình là nên phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng là. Hữu tình là

nên phải biết tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng là. Hữu tình là nên phải biết năm nhãn, sáu thần thông cũng là.

Hữu tình là nên phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là. Hữu tình là nên phải biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng là. Hữu tình là nên phải biết ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo cũng là. Hữu tình là nên phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng là.

Hữu tình là nên phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng là. Hữu tình là nên phải biết quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng là. Hữu tình là nên phải biết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng là. Hữu tình là nên phải biết Nhất thiết trí trí cũng là. Hữu tình là nên phải biết tất cả pháp cũng là.

Thiên Tử phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết tất cả pháp không chẳng là, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Bây giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết tất cả pháp không chẳng là, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều xa là, nên các Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết tất cả pháp không chẳng là, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp hoặc năng sợ thấy, hoặc sở sợ thấy, hoặc xứ sợ thấy, hoặc thời sợ thấy, hoặc kẻ sợ thấy, do đây sợ thấy đều vô sở đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng kinh sợ, chẳng lo chẳng hối, phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này quan tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng thể thi thiết: đây năng chìm thấy, đây sở chìm thấy, đây xứ chìm thấy, đây thời chìm thấy, đây kẻ chìm thấy, do đây chìm thấy. Vì nhân duyên này các Bồ tát Ma ha tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng kinh sợ, chẳng lo chẳng hối.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, các Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thấy đều chung kính lễ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, chẳng những hằng được các Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thấy đều chung kính lễ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bồ tát Ma ha tát này cũng được hơn đây, trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và các trời khác, a tổ lạc thấy đều chung kính lễ cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ tát Ma ha tát mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường chung hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tức khiến tất cả công đức căn lành chóng được viên mãn.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, thường được chư Phật và các Bồ tát cùng các trời, rồng, a tổ lạc thấy giữ hộ nhớ nghĩ. Phải biết nên đi chỗ Phật đã đi, cũng chính tu hành hạnh Phật đã hành, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Tất cả ác ma và các ngoại đạo, bạn ác tri thức thấy chẳng thể làm lưu nạn được.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này nơi tâm vững chắc hơn nơi kim cương. Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều biến làm ma, mỗi mỗi ma này đều lại hóa làm chùng nẩy ác ma. Chúng ác ma đây đều có vô lượng vô số thần lực. Các ác ma này dùng hết thần lực chẳng thể làm lưu nạn được, khiến Bồ tát Ma ha tát ấy chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có quay lui.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát đã được phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vả thôi các loại hữu tình một thế giới Tam thiên đại thiên đều biến thành ma. Giả sử tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười

phương Căng già sa thấy đều biến làm ma. Các chúng ma này đều lại hóa làm chùng nẩy ác ma. Các ác ma đây đều có vô lượng vô số thần lực. Các ác ma ấy đem dùng hết thần lực chẳng thể làm lưu nạn khiến Bồ tát Ma ha tát này chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có quay lui.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đã được phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn khiến chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có quay lui. Những gì là hai? Một là chẳng bỏ tất cả hữu tình, hai là quan sát các pháp đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể gian ngại khiến chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có quay lui. Những gì là hai? Một là thấy đều năng làm như đã nói, hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, chư Thiên thần thấy thường đến kính lễ, gần gũi cúng dường, cung kính thỉnh hỏi khuyến phát, nói lời như vậy: “Hay thay, Đại sĩ! Ngài năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Tất cả hữu tình kẻ không nương nhờ năng nương nhờ, kẻ không về nương năng làm về nương, kẻ không cứu hộ năng làm cứu hộ, kẻ không tới vào năng làm vào tới, kẻ không nhà cửa năng làm nhà cửa, kẻ không còn bãi năng làm còn bãi, cùng kẻ tối mù năng làm ánh sáng, cùng kẻ điếc đui năng làm tai mắt.

Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu năng an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn được.

Quyển Thứ 554 Hội Thứ Tư

Phẩm BÈN CHẮC

Thứ 27 – 2

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng trụ được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, thời được mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới hiện tại Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng Bí số vây quanh trước sau, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa; ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự Bồ tát Ma ha tát này, chỗ gọi an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức chơn tịnh.

Thiện Hiện phải biết: Như ta ngày nay vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi Bảo Tràng Bồ tát Ma ha tát thầy, các Bồ tát Ma ha tát và các hiện trụ ở chỗ Phật Bất Động tịnh tu phạm hạnh, trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức sắc tướng dòng dõi danh tự các Bồ tát Ma ha tát, chỗ gọi an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức chơn tịnh.

Hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Ở kia cũng có các Bồ tát Ma ha tát tịnh tu phạm hạnh chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều ở giữa chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự Bồ tát Ma ha tát kia, chỗ gọi chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức chơn tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đều ở giữa chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát ư?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đều ở giữa chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự tất cả Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện phải biết: Có Bồ tát Ma ha tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Bồ tát Ma ha tát này được nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Và có chúng Bồ tát Ma ha tát chưa đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở

giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự?

Phật nói: Cũng có. Nghĩa là có chúng Bồ tát Ma ha tát mặc dù đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa được chẳng quay lui, mà tu Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, Bồ tát Ma ha tát này cũng được nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Kẻ vừa nói đây là Bồ tát Ma ha tát nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có chúng Bồ tát Ma ha tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ tát mà học sở tu, mà trụ sở hành, tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Bồ tát Ma ha tát này tuy đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa được chẳng lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Lại có chúng Bồ tát Ma ha tát theo Bảo Tràng Bồ tát Ma ha tát thầy mà học sở tu, mà trụ sở hành, tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Bồ tát Ma ha tát này tuy đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa được chẳng lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối trong tánh vô sanh tất cả pháp tuy rất tin hiểu, mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn, đối trong tánh đều vắng lặng tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa được vào bậc chẳng quay lui. Bồ tát Ma ha tát này đã trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự, Bồ tát Ma ha tát này vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, gần được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma

ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, chắc sẽ an trụ bậc chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sở hữu nghĩa thú sâu thẳm như thế hết lòng tin hiểu, không ngờ không nghi, chẳng mê chẳng ngất, chỉ khởi nghĩ này: “Nhu Phật đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, lý thú tất nhiên định chẳng điên đảo”. Bồ tát Ma ha tát này đến khởi nghĩ đây: “Ta đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm rất sanh tin hiểu, quyết định ta đã ở hoặc lại sẽ ở chỗ Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát Ma ha tát rộng nghe Bát nhã Ba la mật đa, với thâm nghĩa thú rất sanh tin hiểu. Sanh tin hiểu rồi siêng tu phạm hạnh, sẽ được trụ bậc chẳng quay lui. Trụ bậc ấy rồi mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát chỉ nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế hãy được vô biên công đức thắng lợi, hưởng là hết lòng tin hiểu, tu hành như đã nói, buộc niệm suy nghĩ nghĩa thú thẳm sâu. Bồ tát Ma ha tát này an trụ chơn như gần Nhất thiết trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp lìa chơn như không riêng khá được, hãy nói pháp nào an trụ chơn như? Lại nói ai năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Ai lại vì ai, nói pháp yếu nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người đã hỏi rằng: Pháp lìa chơn như không riêng khá được, hãy nói pháp nào an trụ chơn như. Lại nói: Ai năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ai lại vì ai nói pháp nào ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Pháp lìa chơn như trọn bất khả đắc, làm sao nói được pháp trụ chơn như.

Thiện Hiện! Chơn như hãy bất khả đắc, hưởng riêng có pháp năng trụ chơn như. Đâu lại có năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, để lại có năng vì người nói pháp.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như chẳng thể tự trụ chơn như, vì trong ấy trọng không năng sở trụ vậy. Chơn như chẳng thể gần Nhất thiết trí, vì trong ấy trọn không năng sở gần vậy. Chơn như chẳng thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì trong ấy trọn không tánh năng đắc sở đắc sai khác vậy. Chơn như chẳng năng vì người thuyết pháp, vì trong ấy trọn không năng sở thuyết vậy. Tùy thuận thể tục nên nói có Bồ tát hành Bát nhã Ba la

mật đa sâu thẳm, an trụ chơn như, gần Nhất thiết trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế lý thú sâu thẳm cực khó tin hiểu. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, mặc dù biết các pháp đều bất khả đắc mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu là việc rất khó.

Sở dĩ vì sao? Định không có pháp năng trụ chơn như, cũng không có gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng không có năng tuyên nói pháp yếu. Nhưng các Bồ tát nghe việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, không ngờ không nghĩ, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng mê ngất. Các việc như thế rất là hiếm có.

Bấy giờ, Thiện Hiện gọi Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Như người đã nói. Các chúng Bồ tát nghe pháp sâu thẳm tâm chẳng chìm đắm, không ngờ không nghĩ, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng mê ngất, mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu là việc cực khó, rất hiếm có ấy.

Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán pháp đều không, trọn vô sở hữu, ai chìm ai đắm, ai ngờ ai nghĩ, ai kinh ai sợ, ai mê ai ngất? Vậy nên việc này chưa là hiếm có. Nhưng bởi hữu tình ngu si điên đảo chẳng năng thông suốt được các pháp đều không, nên cầu Bồ đề, muốn vì tuyên nói phương tiện khéo léo chẳng cực là khó.

Thiên Đế Thích nói: Tôn giả Thiện Hiện nói ra các lời không chẳng nương không. Vậy nên nói ra thường không trệ ngại. Như có kẻ lấy tên bắn ngựa hư không, hoặc xa hoặc gần đều không trệ ngại. Tôn giả nói ra cũng lại như thế, hoặc sâu hoặc cạn tất cả nương không, ai năng đối trong đám làm lưu nạn.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Tôi cùng Tôn giả Thiện Hiện đã nói, vì thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp là chính thuyết ư?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng: Người cùng Thiện Hiện có các lời nói đều thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp nói không điên đảo. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Vì Cụ thọ Thiện Hiện sở hữu biện tài không chẳng nương không mà thi thiết vậy. Sở dĩ vì sao?

Cụ thị Thiện Hiện quán tất cả pháp đều rốt ráo không, hãy chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, huống có kẻ năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Hãy chẳng đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, huống có kẻ năng chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hãy chẳng đắc Nhất thiết trí, huống có kẻ năng đắc Nhất thiết trí. Hãy chẳng đắc chơn như, huống có kẻ năng đắc chơn như thành Như Lai. Hãy chẳng đắc tánh vô sanh, huống có kẻ năng chứng tánh vô sanh. Hãy chẳng đắc Bồ đề, huống có kẻ năng chứng Phật Bồ đề. Hãy chẳng đắc mười lực, huống có kẻ năng thành mười lực. Hãy chẳng đắc bốn vô sở úy, huống có kẻ năng thành bốn vô sở úy. Hãy chẳng đắc các pháp, huống có kẻ năng thuyết.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, đối tất cả pháp trụ trụ vô sở đắc. Vì quán tất cả pháp rốt ráo đều không, năng sở hành thấy bất khả đắc vậy.

Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, trụ trụ vô sở đắc, so chúng các Bồ tát Ma ha tát trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này sở trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật đa, ngoại trừ Như Lai trụ, đối trụ các Bồ tát và các Thanh văn, Độc giác thấy là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối trong tất cả chúng hữu tình là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng ấy, phải trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật đa chớ được tạm nói.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm RẢI HOA

Thứ 28

Bấy giờ, trong Hội vô lượng vô số trời Ba mươi ba vui mừng nhảy nhót, đều đem hương hoa màu nhiệm trên trời phụng rải lên Như Lai và các Bồ tát.

Khi ấy, sáu ngàn Bí sô trong chúng đều từ tòa dẫy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chắm đất, hướng lên Thế Tôn cung kính chấp tay. Vì Phật thần lực nên đều nơi lòng bàn tay hương hoa màu nhiệm tự nhiên đầy rẫy. Chúng Bí sô này vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, đều đem hoa ấy phụng rải lên Phật và các Bồ tát. Đã rải hoa rồi, đồng phát nguyện rằng: Chúng tôi dùng sức căn lành thù thắng đây, nguyện thường an trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn tức thì mỉm cười. Như Phật thường pháp, từ nơi diện môn phóng các sắc quang xanh vàng đỏ trắng hồng tía lục bích vàng bạc pha lê, soi khắp vô biên cõi nước chư Phật, trên đến Phạm thế, dưới thấu phong luân. Dân hồi trở lại xoay quanh bên hữu Phật qua ba vòng, rồi vào từ trên đánh.

Khi ấy, A Nan Đà liền từ tòa dẫy chấp tay lễ Phật, bạch Thế Tôn rằng: Nhân nào duyên nào hiện mỉm cười đây? Chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên. Cúi xin Như Lai xót thương vì nói.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Các Bí sô đây, ở đời đương lai trong kiếp Tinh Dụ đều được làm Phật, đồng danh Tấn Hoa, mùi hiệu đầy đủ. Tăng số Thanh văn tất cả đều ngang, thọ lượng cũng ngang hai mươi ngàn kiếp. Mỗi mỗi Phật kia diễn ra ngôn giáo lý thú sâu rộng lưu khắp trời người. Chánh pháp trụ đời đồng hai vạn kiếp. Cõi các Phật kia rộng rãi nghiêm tịnh, người vật phồn thịnh, yên ổn giàu vui. Các Như Lai kia đều ở cõi mình đem các đệ tử đạo qua quanh khắp thôn thành làng xóm quốc ấp vương đô, quay xe diệu pháp độ chúng trời người khiến được lợi ích an vui thù thắng. Các Thế Tôn kia qua lại trụ xứ ngày đêm thường mưa diệu hoa năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta cười nụ.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được an trụ các trụ tối thắng ấy, phải trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được an trụ Như Lai ấy, phải trụ hạnh trụ vi diệu Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cho được rốt ráo, Bồ tát Ma ha tát này đời trước hoặc từ trong người chết rồi sanh lại nơi đây, hoặc từ trên trời Đổ Sứ Đa chết sanh đến trong người. Sở dĩ vì sao? Vì kia ở đời trước hoặc ở trong người, hoặc ở trên trời do từng rộng nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên với đời nay năng siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Khánh Hỷ phải biết: Như Lai hiện thấy nếu Bồ tát Ma ha tát năng siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối thân mạng của không điều đoái luyến, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu loại hữu tình mến ưa lóng nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nghe rồi thọ trì đọc tụng biên chép, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, vì các thiện nam tử thấy Bồ tát Thừa tuyên nói khai chỉ, dạy răn dạy trao. Phải biết người kia là Đại Bồ tát, từng ở quá khứ đích thân theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Nghe rồi thọ trì đọc tụng biên chép, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý. Cũng từng vì người tuyên nói khai chỉ, dạy răn dạy trao Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên với đời nay năng xong việc này.

Khánh Hỷ phải biết: Loại hữu tình này từng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng các căn lành, nên với đời nay năng làm được việc ấy. Loại hữu tình đây nên khởi nghĩ này: Ta trước chẳng những theo Thanh văn thấy nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, định theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Ta trước chẳng những đối Thanh văn thấy gần gũi cúng dường trồng các căn lành, định đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gần gũi cúng dường trồng các căn lành. Nhờ nhân duyên này được nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây mến ưa thọ trì đọc tụng biên chép tinh siêng tu học suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói không mỏi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu loại hữu tình chẳng kinh chẳng sợ, mến ưa lóng nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nghe rồi thọ trì đọc tụng, biên chép tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý đều khéo thông suốt, tùy thuận tu hành. Các hữu tình này thời là hiện thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng ta.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu loại hữu tình nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sở hữu nghĩa thú sâu thẳm như thế, hết lòng tin hiểu, chẳng sanh hủy báng, chẳng nên trở hoại. Các hữu tình này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, cũng được bạn lành nhiếp thọ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình năng đối chỗ thắng phước điền Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trồng các căn lành, tuy định sẽ được hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai mà chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần phải đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm khéo suốt không ngại, tinh siêng tu học các hạnh Bồ tát cho cực viên mãn.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm khéo suốt không ngại, tinh siêng tu học các hạnh Bồ tát cho cực viên mãn, Bồ tát Ma ha tát này chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà trụ Thanh văn bậc Độc giác ấy, tất không có lẽ đó.

Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm khéo suốt không ngại, tinh siêng tu hành các hạnh Bồ tát cho cực viên mãn.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phó chúc cho người, nên chính thọ trì đọc tụng thông lanh chớ để quên mất.

Khánh Hỷ phải biết: Ngoại trừ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, thọ trì các pháp mà ta đã thuyết giả sử có quên mất, tội kia hãy nhẹ. Nếu đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khéo thọ trì, thấp đến một câu có phải quên mất, tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thấp đến một câu năng khéo thọ trì chẳng quên mất ấy được phước vô lượng. Nếu đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khéo thọ trì thấp đến một câu có bị quên mất, phải bị tội nặng, lượng phước đồng như trước.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ân cần giao người. Phải chính thọ trì đọc tụng thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kẻ thọ trì rất ráo hiểu rõ văn nghĩa ý thú.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thọ trì đọc tụng rất ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kia hiểu rõ. Bồ tát Ma ha tát này là thời thọ trì nhiếp lấy chỗ sanh trưởng sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu loại hữu tình khởi tâm an tịnh hiện ở chỗ Ta, muốn đem các thứ hương hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen không lúc lười mỏi. Phải đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe thọ trì đọc tụng rất ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kia hiểu rõ. Hoặc lại biên chép trang nghiêm các báu, hằng đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chẳng nên lười bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời là hiện tiền cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Ta và chư Phật mười phương ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi tâm an tịnh cung kính mến ưa, tức đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tâm an tịnh cung kính mến ưa.

Khánh Hỷ! Nếu người mến ưa với Ta, chẳng bỏ nơi Ta, cũng phải mến ưa chẳng bỏ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thấp đến một câu chớ cho quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên dẫn dò phó thác kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng chẳng thể hết. Cát tóm mà nói: Như Ta đã là Đại sư các người, Bát nhã Ba la mật đa phải biết cũng là Đại sư các người! Các người trời, người, a tổ lạc thấy đối Ta kính trọng, cũng phải kính trọng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem vô lượng phương tiện khéo léo phó thác kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cho người, người phải thọ trì không nên quên mất. Ta nay đem Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây đối trước vô lượng đại chúng các trời, người, a tổ lạc thấy dẫn dò giao phó cho người, nên chính thọ trì chớ để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay thật lời bảo người: Có các kẻ tịnh tín muốn chẳng bỏ Phật, muốn chẳng bỏ Pháp, muốn chẳng bỏ Tăng, lại chẳng muốn bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chư Phật ba đời đã chứng, quyết định chẳng nên bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Như vậy gọi là pháp chư Phật chúng ta dạy răn dạy trao cho các đệ tử!

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân mến ưa lóng nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thọ trì đọc tụng rít ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, dùng vô lượng môn rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ thi thiết gây dựng khiến kia hiểu rõ, tinh tiến tu hành. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Nhất thiết trí trí năng chóng được viên mãn. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Nhất thiết trí trí đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế mà được sanh vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật ba đời đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thể sanh ra Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải siêng tinh tiến tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là mẹ các Bồ tát Ma ha tát để các Bồ tát Ma ha tát vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát siêng học sáu thứ Ba la mật đa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem sáu Ba la mật đa đây lại giao phó dặn dò người, nên chính thọ trì chớ bỏ quên mất.

Sở dĩ vì sao? Sáu Ba la mật đa như thể là kho pháp vô tận các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả Phật pháp từ đây sanh vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời sở thuyết pháp yếu, đều là từ sáu thứ Ba la mật đa kho pháp vô tận tuôn chảy ra vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều nương sáu thứ Ba la mật đa kho pháp vô tận, tinh siêng tu học chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khánh Hỷ phải biết: Đệ tử Thanh văn chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều nương sáu thứ Ba la mật đa kho pháp vô tận, tinh siêng tu học đã đang sẽ vào vô dư Niết bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử người vì người Thanh văn thừa thuyết pháp Thanh văn. Do pháp đây nên hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được quả A la hán, cũng chưa vì Ta làm đệ tử Phật làm việc nên đáng. Nếu người năng vì người Bồ tát thừa tuyên nói một câu pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tức gọi vì Ta làm đệ tử Phật, làm việc nên đáng. Ta đối việc này rất sanh tùy hỷ, hơn người giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được quả A la hán.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên nhờ sức kẻ dạy, chẳng trước chẳng sau đều được thân người, đồng thời chứng được quả A la hán. Các A la hán này sở hữu tánh trí, tánh giới, tánh tu các việc phước nghiệp. Nơi ý hiểu sao? Việc phước nghiệp kia hãy vì nhiều chẳng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Việc phước nghiệp kia vô lượng vô biên.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn năng vì Bồ tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa qua một ngày đêm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn kia.

Khánh Hỷ phải biết: Thôi một ngày đêm, chỉ chừng một ngày. Lại thôi một ngày, chỉ chừng nửa ngày. Lại thôi nửa ngày, chỉ chừng một giờ. Lại thôi một giờ, chỉ chừng bữa ăn. Lại thôi bữa ăn, chỉ chừng chột lát. Lại thôi chột lát, chỉ chừng phút ngắn. Lại thôi phút ngắn, chỉ gảy móng tay, người Thanh văn này năng vì Bồ tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Vì người Thanh văn này chỗ được nhóm phước vượt khỏi các căn lành tất cả Thanh văn Độc giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì người Thanh văn tuyên nói các thứ pháp Thanh văn thừa. Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên nhờ pháp đây nên thấy đều chứng được quả A la hán, đều đủ các thứ công đức thù thắng. Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây chỗ được nhóm phước hăy vì nhiều chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Bồ tát Ma ha tát ấy chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa, hoặc các thiện nam tử thấy Độc giác thừa, hoặc các thiện nam tử thấy Vô thượng thừa tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa qua một ngày đêm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ phải biết: Thôi một ngày đêm chỉ chừng một ngày; lại thôi một ngày chỉ chừng một giờ, lại thôi một giờ chỉ chừng bữa ăn; lại thôi bữa ăn chỉ chừng chột lát; lại thôi chột lát chỉ chừng phút ngắn; lại thôi phút ngắn chỉ chừng gảy móng tay, Bồ tát Ma ha tát này năng vì các thiện nam tử thấy Tam thừa tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao? Vì pháp thí tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vượt khỏi pháp thí tất cả Thanh văn, Độc giác và các căn lành Nhị thừa kia vậy.

Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này tự cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng đem pháp tương ưng Đại thừa chỉ hiện khuyến dẫn khen găng vui

mừng các hữu tình khác khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Khánh Hỷ phải biết: Bồ tát Ma ha tát này tự tu bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, cũng dạy người tu bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng dạy người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng dạy người trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tự trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng dạy người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng dạy người tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng dạy người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tự tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng dạy người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng dạy người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tự tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng dạy người tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tự tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; cũng dạy người tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tự tu năm nhãn, sáu thần thông; cũng dạy người tu năm nhãn, sáu thần thông.

Tự tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự tu ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo; cũng dạy người tu ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Tự tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng dạy người tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Tự tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng dạy người tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tự tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng dạy người tu hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tự tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng dạy người tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tự tu Nhất thiết trí trí, cũng dạy người tu Nhất thiết trí trí. Nhờ nhân duyên đây căn lành tăng trưởng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khánh Hỷ phải biết: Bồ tát Ma ha tát này trọn nên căn lành thù thắng như thế, nghĩ nhớ căn lành thù thắng như thế. Nếu kia đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh, Thế Tôn khen nói Bát nhã Ba la mật đa, giao phó A Nan Đà khiến thọ trì rồi, lại đối trước Hội đại chúng tất cả trời, rồng, được xoa, kiện đạt phước, a tổ lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mặc hô lạc giả, người, phi người thấy hiện sức thần thông, khiến chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn Bồ tát đại chúng vây quanh vì hội Hải Dụ tuyên nói diệu pháp và thấy tướng nghiêm tịnh cõi kia. Thanh văn Tăng kia đều A la hán, đã hết các lậu, phiền não không còn, được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như luyện ngựa khôn, cũng như rồng lớn, đã làm phải làm, đã xong phải xong, bỏ các gánh nặng, trọn được lợi mình, hết gút các cõi, chính biết giải thoát, chăm lòng tự tại, rốt ráo số một. Bồ tát Tăng kia tất cả đều là chúng trông biết quen ngay, được đà là ni và vô ngại biện, trọn nên vô lượng công đức màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn chẳng cân lường.

Phật thu thần lực khiến chúng Hội đây trời, rồng, được xoa, kiện đạt phước thấy chẳng còn thấy kia Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ tát và các đại chúng cùng tướng nghiêm tịnh cõi Phật kia. Chúng Hội và cõi nghiêm tịnh Phật kia đều chẳng phải nhãn căn cõi này đối tới nổi. Sở dĩ vì sao? Vì Phật thu thần lực, đối cảnh xa kia không duyên thấy được vậy.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cõi nước chúng hội nữa chăng?

A Nan Đà thưa: Tôi chẳng còn thấy các việc kia, vì chẳng phải sức mắt tôi đi tới vậy.

Phật bảo cụ thọ A Nan Đà rằng: Như Như Lai chúng hội cõi nước kia chẳng phải cảnh giới mắt cõi này đi đến được. Phải biết các pháp cũng lại như thế, chẳng phải cảnh giới căn mắt thấy đi đến.

Khánh Hỷ phải biết: Pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ phải biết: Tánh tất cả pháp không kẻ năng hành, không kẻ năng thấy, không kẻ năng biết, không kẻ năng chứng, không động không tác. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng, năng lấy bị lấy đều như hư không, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng sở nghĩ bàn đều như huyền sĩ, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không kẻ tác thọ, như sáng bóng thấy, chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế, năng thấy như thế, năng biết như thế, năng chứng như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được chóng mau viên mãn tất cả Ba la mật đa, đến tất cả pháp bờ kia rốt ráo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế, đối trong các học là tối thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, lợi ích an vui tất cả thế gian, kẻ không nương hộ vì làm nương hộ. Chư Phật Thế Tôn khai cho xưng khen cho tu học Bát nhã Ba la mật đa như vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Bồ tát học học ấy rồi, trụ trong học ấy, năng đem ngón tay hữu hoặc ngón chân hữu chỉ lấy các thế giới Tam thiên đại thiên vớt bỏ qua phương khác, hoặc đem lại bản xứ, hữu tình trong ấy chẳng hay chẳng biết, không tổn không sợ. Sở dĩ vì sao? Vì oai lực công đức Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ tát quá khứ vị lai hiện tại học Bát nhã Ba la mật đa đây, đối đời sau đời nay và pháp vô vi thấy đều được trí kiến vô ngại.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta nói năng học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khánh Hỷ phải biết: Các kẻ có muốn lấy lượng ngần mé Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, như đũa ngu si muốn lấy lượng và ngần mé hư không. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức không lượng không ngần mé vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Ta trọn chẳng nói công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như danh thân thấy có lượng ngần mé. Sở dĩ vì sao? Vì danh cú văn thân là pháp có lượng. Công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm pháp chẳng có lượng. Chẳng phải danh thân thấy năng lượng được công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng phải công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa là bị kia lường.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nói là không lượng?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh vô tận nên nói là không lượng, tánh xa lìa nên nói là không lượng, tánh vắng lặng nên nói là không lượng, như thật tế nên nói là không lượng, như hư không nên nói là không lượng, công đức nhiều nên nói là không lượng, không ngăn mé nên nói là không lượng, chẳng thể lường nên nói là không lượng.

Khánh Hỷ phải biết: Các Đức Phật ba đời đều học Bát nhã Ba la mật đa rất ráo viên mãn chứng được Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thường không dứt hết. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Các kẻ có muốn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hết, thời là muốn hư không hết ngăn mé. Vậy nên Khánh Hỷ! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nói là không hết. Bởi không hết nên nói là không lượng.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Chỗ đây sâu thẳm, ta nên hỏi Phật. Nghĩ thế ấy rồi, bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì sao Như Lai nói là không hết?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết nên nói là không hết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên quán sát không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán thọ tướng hành thức không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn xứ không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ ty thiết thân ý xứ không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán sắc xứ không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ ty thiết thân ý giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán sắc giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn thức giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn xúc không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán địa giới không hết nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán thủy hỏa phong không thức giới không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhân duyên không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán vô minh không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không hết, nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên quán sắc như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán thọ tưởng hành thức như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán sắc xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán nhãn giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đa.

Nên quán sắc giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán thanh hương vị xúc pháp giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Nên quán nhãn thức giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Nên quán nhãn xúc như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Nên quán địa giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán thủy hỏa phong không thức giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Nên quán nhân duyên như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Nên quán vô minh như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thân khổ ưu não như hư không không hết, dẫn phát được Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát làm dẫn phát Bát nhã Ba la mật đà như thế.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát quán sát mười hai duyên khởi như thế xa lìa hai bên. Các Bồ tát Ma ha tát quán sát mười hai duyên khởi như thế không giữa không biên. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này chẳng chung diệu quán. Nghĩa là cần phải ngồi yên tòa Diệu Bồ đề mới năng như thật quán sát mười hai duyên khởi như thế, lý thú sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết vậy, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đem hành tướng như hư không không hết, hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi, chẳng rời Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, đều bởi chẳng nương phương tiện khéo léo tác ý như thế, chẳng như thật biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, làm sao nên đem hành tướng không hết dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa, làm sao nên đem hành tướng không hết như thật quán sát mười hai duyên khởi.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui ấy, đều bởi xa lìa dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui ấy, tất cả đều nương dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Bồ tát Ma ha tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem hành tướng như hư không không hết như thật quán sát mười hai duyên khởi. Do nhân duyên đây, mau được viên mãn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có pháp có kẻ tác thọ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem hành tướng như hư không không hết, như thật quán sát mười hai duyên khởi, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem hành tướng như hư không không hết dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa như thật quán sát mười hai duyên khởi. Khi ấy Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ tướng hành thức uẩn. Chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng thấy nhân thức giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy nhân duyên, chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Chẳng thấy bố thí Ba la mật đa, chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Chẳng thấy khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng thấy bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng thấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng thấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng thấy năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng thấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng thấy ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Chẳng thấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng thấy quả Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy thế giới Phật đây, chẳng thấy thế giới Phật kia. Chẳng thấy có pháp năng thấy thế giới Phật đây Phật kia.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khi đó ác ma rất sanh buồn khổ như trúng tên độc. Ví như có người chết mất cha mẹ thân tâm đau khổ, ác ma kia cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Là một ác ma thấy các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất sanh buồn khổ như trúng tên độc, hay

nhiều ác ma là tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên đều cũng như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả ác ma đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất sanh buồn khổ như trúng tên độc, đều ở bản tòa chẳng thể tự yên.

Sở dĩ vì sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hạnh trụ nhiệm mầu, thế gian trời, người, a tố lạc thấy tìm cầu cái dở đều chẳng thể được, cũng lại chẳng năng làm rối loạn chương ngại được.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hạnh trụ nhiệm mầu.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng siêng an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hạnh trụ nhiệm mầu, thời năng tu mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng chính tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn năng đầy đủ tu mãn tất cả Ba la mật đa; khởi việc lưu nạn đều năng như thật giác biết xa lìa kịp thời.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chính nhiếp thọ phương tiện khéo léo, nên hành Bát nhã Ba la mật đa, nên tu Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa, khi ấy chư Phật Thế Tôn vô lượng vô số thế giới hiện đang thuyết pháp thuyết đều hộ niệm. Bồ tát Ma ha tát này nên khởi nghĩ đây: “Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát nhã Ba la mật đa sanh ra Nhất thiết trí”. Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ đây rồi, lại nên suy gẫm: “Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở chứng được pháp, ta cũng sẽ chứng”.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa làm suy gẫm ấy, qua trong giây móng sanh ra nhóm phước hơn chúng các Bồ tát hữu sở đắc qua lâu số đại kiếp như cát Cãng già tu hành bố thí chỗ được công đức. Huống là năng qua một ngày, nửa ngày tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng qua một ngày, hoặc lại cho đến qua trong gảy móng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đà, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật. Bồ tát Ma ha tát này chẳng lâu sẽ trụ bậc chẳng quay lui. Bồ tát Ma ha tát này thường được các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng chung hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát thường được các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, ấy là định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng rơi Thanh văn Độc giác thấy. Bồ tát Ma ha tát này quyết định chẳng còn đọa lại các ác thú, quyết định chẳng sanh các chỗ không rảnh, thường sanh thú lành chẳng lìa chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đà, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật qua trong gảy móng hãy được vô biên công đức thắng lợi, hưởng qua một ngày hoặc một ngày hơn tu hành Bát nhã Ba la mật đà, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đà, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật. Như Hương Tượng Bồ tát Ma ha tát, thường năng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đà, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật thường chẳng bỏ lìa, Bồ tát Ma ha tát này nay ở chỗ Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành phạm hạnh.

Quyển Thứ 555 Hội Thứ Tư

Phẩm TÙY THUẬN Thứ 29

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát phải quán các pháp chẳng hòa hợp nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp không phân biệt nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp không tạp loại nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp không biến khác nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp không biểu thị nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp theo giác huệ nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán các pháp chỉ có giả danh để luận rõ nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp chỉ có lời nói giả thi thiết ra nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp chỉ giả gây dựng không xú không thời cũng không thật sự khá tuyên nói được nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp chỉ có hư giả tánh tướng dụng nên tùy thuận Bát nhã Ba

la mật đa. Phải quán các pháp không ngăn ngại nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán sắc uẩn không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán thọ tướng hành thức uẩn không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán nhãn xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán sắc xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán nhãn giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán sắc giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán thanh hương vị xúc pháp giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán nhãn thức giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán nhãn xúc không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán địa giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán thủy hỏa phong không thức giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán nhân duyên không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán vô minh không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không hạn lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán các pháp không tướng trạng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán tướng các pháp thông suốt nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán các pháp bản tánh tịnh nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp không lời nói nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán các pháp không sanh thảy nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán các pháp không diệt thảy nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp Niết bàn thảy nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp chơn như thảy nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp không đi đến nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.

Phải quán các pháp không mình người nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán các pháp mình người ngang nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa.
Phải quán các pháp dị sanh Thánh giả bản tánh tịnh nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp vứt bỏ gánh nặng không thêm ích nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp không phương xứ nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao?

Vì bản tánh sắc uẩn không phương không xứ, bản tánh thọ tướng hành thức uẩn không phương không xứ. Bản tánh nhãn xứ không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không phương không xứ. Bản tánh sắc xứ không phương không xứ, bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không phương không xứ. Bản tánh nhãn giới không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới không phương không xứ.

Bản tánh sắc giới không phương không xứ, bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới không phương không xứ. Bản tánh nhãn thức giới không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không phương không xứ. Bản tánh nhãn xúc không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không phương không xứ. Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không phương không xứ.

Bản tánh địa giới không phương không xứ, bản tánh thủy hỏa phong không thức giới không phương không xứ. Bản tánh nhân duyên không phương không xứ; bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không phương không xứ. Bản tánh vô minh không phương không xứ; bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không phương không xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phải quán các pháp vắng lặng an vui nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp không ái, không lìa ái nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp không nhiễm không lìa nhiễm nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao?

Vì chơn tánh sắc uẩn không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thọ tướng hành thức uẩn không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn xứ không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh sắc xứ không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới không nhiễm không lìa nhiễm.

Chơn tánh sắc giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thanh hương vị xúc pháp giới không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn thức giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn xúc không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm không lìa nhiễm.

Chơn tánh địa giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thủy hỏa phong không thức giới không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhân duyên không nhiễm không lìa nhiễm; chơn tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh vô minh không nhiễm không lìa nhiễm; chơn tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không nhiễm không lìa nhiễm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phải quán các pháp thanh tịnh rốt ráo nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp không đắm lìa đắm nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa. Phải quán các pháp giác ngộ Bồ đề và Phật trí nên tùy

thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp không, vô tướng, vô nguyện nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán các pháp là thuốc hay Từ Bi làm thượng thủ nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp trụ từ trụ tịnh, không lỗi không lấy nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp đối các hữu tình không giận không hờn nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán biên cả không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán hư không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sắc uẩn lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thọ tướng hành thức uẩn lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn xứ lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sắc xứ lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sắc giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thanh hương vị xúc pháp giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn thức giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn xúc lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán địa giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thủy hỏa phong không thức giới lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhân duyên lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà; phải quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán vô minh lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não lià các tướng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sắc uẩn không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thọ tướng hành thức uẩn không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn xứ không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sắc xứ không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sắc giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thanh hương vị xúc pháp giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn thức giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn xúc không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán địa giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà, phải quán thủy hỏa phong không thức giới không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán nhân duyên không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà; phải quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán vô minh không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà; phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán sáng mặt trời soi không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán tất cả âm thanh không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán tất cả hữu tình không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán chứa nhóm thiện pháp không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán các pháp được định không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán tất cả Phật pháp không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán các pháp không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán không tánh không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán tất cả tâm và tâm sở không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán tâm hành không ngăn mé nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà.

Phải quán thiện pháp không chuyển biến nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán pháp bất thiện vô lượng nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Phải quán tất cả pháp như hư không nên tùy thuận Bát nhã Ba la mật đà. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc uẩn như biển cả, thọ tướng hành thức uẩn như biển cả. Nhãn xúc như biển cả, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như biển cả. Sắc xứ như biển cả, thanh hương vị xúc pháp xứ như biển cả. Nhãn giới như biển cả, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như biển cả. Sắc giới như biển cả, thanh hương vị xúc pháp giới như biển cả. Nhãn thức giới như biển cả, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như biển cả. Nhãn xúc như biển cả, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như biển cả. Nhãn xúc làm duyên

sanh ra các thọ như biển cả, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như biển cả.

Địa giới như biển cả, thủy hỏa phong không thức giới như biển cả. Nhân duyên như biển cả; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như biển cả. Vô minh như biển cả; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não như biển cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không, thọ tướng hành thức uẩn như hư không. Nhãn xứ như hư không, nhĩ tử thiết thân ý xứ như hư không. Sắc xứ như hư không, thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không. Nhãn giới như hư không, nhĩ tử thiết thân ý giới như hư không. Sắc giới như hư không, thanh hương vị xúc pháp giới như hư không. Nhãn thức giới như hư không, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như hư không. Nhãn xúc như hư không, nhĩ tử thiết thân ý xúc như hư không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không.

Địa giới như hư không, thủy hỏa phong không thức giới như hư không. Nhân duyên như hư không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không. Vô minh như hư không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thọ, tướng hành thức như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Sắc xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thanh hương vị xúc pháp xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tử thiết thân ý giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ.

Sắc giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thanh hương vị xúc pháp giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn thức giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn xúc như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tử thiết thân ý xúc như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ.

Địa giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thủy hỏa phong không thức giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhân duyên như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng

duyên như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Vô minh như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như mặt trời sanh sáng, thọ tướng hành thức uẩn như mặt trời sanh sáng. Nhãn xứ như mặt trời sanh sáng, nhĩ tử thiết thân ý xứ như mặt trời sanh sáng. Sắc xứ như mặt trời sanh sáng, thanh hương vị xúc pháp xứ như mặt trời sanh sáng. Nhãn giới như mặt trời sanh sáng, nhĩ tử thiết thân ý giới như mặt trời sanh sáng.

Sắc giới như mặt trời sanh sáng, thanh hương vị xúc pháp giới như mặt trời sanh sáng. Nhãn thức giới như mặt trời sanh sáng, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như mặt trời sanh sáng. Nhãn xúc như mặt trời sanh sáng, nhĩ tử thiết thân ý xúc như mặt trời sanh sáng. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như mặt trời sanh sáng, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như mặt trời sanh sáng.

Địa giới như mặt trời sanh sáng, thủy hỏa phong không thức giới như mặt trời sanh sáng. Nhân duyên như mặt trời sanh sáng; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mặt trời sanh sáng. Vô minh như mặt trời sanh sáng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như mặt trời sanh sáng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như tiếng không ngần mé, thọ tướng hành thức uẩn như tiếng không ngần mé. Nhãn xứ như tiếng không ngần mé, nhĩ tử thiết thân ý xứ như tiếng không ngần mé. Sắc xứ như tiếng không ngần mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như tiếng không ngần mé. Nhãn giới như tiếng không ngần mé, nhĩ tử thiết thân ý giới như tiếng không ngần mé.

Sắc giới như tiếng không ngần mé, thanh hương vị xúc pháp giới như tiếng không ngần mé. Nhãn thức giới như tiếng không ngần mé, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như tiếng không ngần mé. Nhãn xúc như tiếng không ngần mé, nhĩ tử thiết thân ý xúc như tiếng không ngần mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như tiếng không ngần mé, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như tiếng không ngần mé.

Địa giới như tiếng không ngần mé, thủy hỏa phong không thức giới như tiếng không ngần mé. Nhân duyên như tiếng không ngần mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như tiếng không ngần mé. Vô minh như tiếng không ngần mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như tiếng không ngần mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hữu tình giới không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như hữu tình giới không ngăn mé. Nhãn xúc như hữu tình giới không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như hữu tình giới không ngăn mé. Sắc xúc như hữu tình giới không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xúc như hữu tình giới không ngăn mé. Nhãn giới như hữu tình giới không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như hữu tình giới không ngăn mé.

Sắc giới như hữu tình giới không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như hữu tình giới không ngăn mé. Nhãn thức giới như hữu tình giới không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như hữu tình giới không ngăn mé. Nhãn xúc như hữu tình giới không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như hữu tình giới không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hữu tình giới không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hữu tình giới không ngăn mé.

Địa giới như hữu tình giới không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như hữu tình giới không ngăn mé. Nhân duyên như hữu tình giới không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hữu tình giới không ngăn mé. Vô minh như hữu tình giới không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như hữu tình giới không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như đất không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như đất không ngăn mé. Nhãn xúc như đất không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như đất không ngăn mé. Sắc xúc như đất không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xúc như đất không ngăn mé. Nhãn giới như đất không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như đất không ngăn mé.

Sắc giới như đất không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như đất không ngăn mé. Nhãn thức giới như đất không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như đất không ngăn mé. Nhãn xúc như đất không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như đất không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như đất không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như đất không ngăn mé.

Địa giới như đất không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như đất không ngăn mé. Nhân duyên như đất không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như đất không ngăn mé. Vô minh như đất không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như đất không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như nước không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như nước không ngăn mé. Nhãn xứ như nước không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như nước không ngăn mé. Sắc xứ như nước không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như nước không ngăn mé. Nhãn giới như nước không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như nước không ngăn mé.

Sắc giới như nước không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như nước không ngăn mé. Nhãn thức giới như nước không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như nước không ngăn mé. Nhãn xúc như nước không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như nước không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như nước không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như nước không ngăn mé.

Địa giới như nước không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như nước không ngăn mé. Nhân duyên như nước không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như nước không ngăn mé. Vô minh như nước không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não như nước không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như lửa không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như lửa không ngăn mé. Nhãn xứ như lửa không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như lửa không ngăn mé. Sắc xứ như lửa không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như lửa không ngăn mé. Nhãn giới như lửa không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như lửa không ngăn mé.

Sắc giới như lửa không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như lửa không ngăn mé. Nhãn thức giới như lửa không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như lửa không ngăn mé. Nhãn xúc như lửa không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như lửa không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như lửa không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như lửa không ngăn mé.

Địa giới như lửa không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như lửa không ngăn mé. Nhân duyên như lửa không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như lửa không ngăn mé. Vô minh như lửa không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não như lửa không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như gió không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như gió không ngăn mé. Nhãn xứ như gió không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như gió không ngăn mé. Sắc xứ như gió không ngăn mé, thanh

hương vị xúc pháp xứ như gió không ngăn mé. Nhãn giới như gió không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như gió không ngăn mé.

Sắc giới như gió không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như gió không ngăn mé. Nhãn thức giới như gió không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như gió không ngăn mé. Nhãn xúc như gió không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như gió không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như gió không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như gió không ngăn mé.

Địa giới như gió không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như gió không ngăn mé. Nhân duyên như gió không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như gió không ngăn mé. Vô minh như gió không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như gió không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như hư không không ngăn mé. Nhãn xứ như hư không không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như hư không không ngăn mé. Sắc xứ như hư không không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không không ngăn mé. Nhãn giới như hư không không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới như hư không không ngăn mé.

Sắc giới như hư không không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như hư không không ngăn mé. Nhãn thức giới như hư không không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như hư không không ngăn mé. Nhãn xúc như hư không không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như hư không không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không ngăn mé.

Địa giới như hư không không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như hư không không ngăn mé. Nhân duyên như hư không không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không không ngăn mé. Vô minh như hư không không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như hư không không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn lia tướng hợp thiện, thọ tướng hành thức uẩn lia tướng hợp thiện. Nhãn xứ lia tướng hợp thiện, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lia tướng hợp thiện. Sắc xứ lia tướng hợp thiện, thanh hương vị xúc pháp xứ lia

tướng hợp thiện. Nhân giới là tướng hợp thiện, nhĩ tử thiết thân ý giới là tướng hợp thiện.

Sắc giới là tướng hợp thiện, thanh hương vị xúc pháp giới là tướng hợp thiện. Nhân thức giới là tướng hợp thiện, nhĩ tử thiết thân ý thức giới là tướng hợp thiện. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ là tướng hợp thiện, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tướng hợp thiện.

Địa giới là tướng hợp thiện, thủy hỏa phong không thức giới là tướng hợp thiện. Nhân duyên là tướng hợp thiện; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là tướng hợp thiện. Vô minh là tướng hợp thiện; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là tướng hợp thiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn là tướng nhóm pháp, thọ tướng hành thức uẩn là tướng nhóm pháp. Nhân xứ là tướng nhóm pháp, nhĩ tử thiết thân ý xứ là tướng nhóm pháp. Sắc xứ là tướng nhóm pháp, thanh hương vị xúc pháp xứ là tướng nhóm pháp. Nhân giới là tướng nhóm pháp, nhĩ tử thiết thân ý giới là tướng nhóm pháp.

Sắc giới là tướng nhóm pháp, thanh hương vị xúc pháp xứ là tướng nhóm pháp. Nhân thức giới là tướng nhóm pháp, nhĩ tử thiết thân ý thức giới là tướng nhóm pháp. Nhân xúc là tướng nhóm pháp, nhĩ tử thiết thân ý xúc là tướng nhóm pháp. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ là tướng nhóm pháp, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tướng nhóm pháp.

Địa giới là tướng nhóm pháp, thủy hỏa phong không thức giới là tướng nhóm pháp. Nhân duyên là tướng nhóm pháp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là tướng nhóm pháp. Vô minh là tướng nhóm pháp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là tướng nhóm pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như định không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn như định không ngăn mé. Nhân xứ như định không ngăn mé, nhĩ tử thiết thân ý xứ như định không ngăn mé. Sắc xứ như định không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như định không ngăn mé. Nhân giới như định không ngăn mé, nhĩ tử thiết thân ý giới như định không ngăn mé.

Sắc giới như định không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như định không ngăn mé. Nhân thức giới như định không ngăn mé, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như định không ngăn mé. Nhân xúc như định không ngăn mé, nhĩ tử thiết thân ý xúc như định không ngăn mé.

tỷ thiệt thân ý xúc như định không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như định không ngăn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như định không ngăn mé.

Địa giới như định không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới như định không ngăn mé. Nhân duyên như định không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như định không ngăn mé. Vô minh như định không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não như định không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn là tự tánh sắc uẩn, chơn như sắc uẩn là Phật pháp; thọ tướng hành thức uẩn là tự tánh thọ uẩn thấy, chơn như thọ uẩn thấy là Phật pháp.

Nhãn xứ là tự tánh nhãn xứ, chơn như nhãn xứ là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là tự tánh nhĩ xứ thấy, chơn như nhĩ xứ thấy là Phật pháp.

Sắc xứ là tự tánh sắc xứ, chơn như sắc xứ là Phật pháp; thanh hương vị xúc pháp xứ là tự tánh thanh xứ thấy, chơn như thanh xứ thấy là Phật pháp.

Nhãn giới là tự tánh nhãn giới, chơn như nhãn giới là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới là tự tánh nhĩ giới thấy, chơn như nhĩ giới thấy là Phật pháp.

Sắc giới là tự tánh sắc giới, chơn như sắc giới là Phật pháp; thanh hương vị xúc pháp giới là tự tánh thanh giới thấy, chơn như thanh giới thấy là Phật pháp.

Nhãn thức giới là tự tánh nhãn thức giới, chơn như nhãn thức giới là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới là tự tánh nhĩ thức giới thấy, chơn như nhĩ thức giới thấy là Phật pháp.

Nhãn xúc là tự tánh nhãn xúc, chơn như nhãn xúc là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc là tự tánh nhĩ xúc thấy, chơn như nhĩ xúc thấy là Phật pháp.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tự tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, chơn như nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy là Phật pháp.

Địa giới là tự tánh địa giới, chơn như địa giới là Phật pháp; thủy hỏa phong không thức giới là tự tánh thủy giới thủy, chơn như thủy giới thủy là Phật pháp. Nhân duyên là tự tánh nhân duyên, chơn như nhân duyên là Phật pháp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là tự tánh đẳng vô gián duyên thủy, chơn như đẳng vô gián duyên thủy là Phật pháp. Vô minh là tự tánh vô minh, chơn như vô minh là Phật pháp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là tự tánh hành thủy, chơn như hành thủy là Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn pháp tánh không ngăn mé, thọ tướng hành thức uẩn pháp tánh không ngăn mé. Nhãn xứ pháp tánh không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh không ngăn mé. Sắc xứ pháp tánh không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh không ngăn mé. Nhãn giới pháp tánh không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý giới pháp tánh không ngăn mé.

Sắc giới pháp tánh không ngăn mé, thanh hương vị xúc pháp giới pháp tánh không ngăn mé. Nhãn thức giới pháp tánh không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới pháp tánh không ngăn mé. Nhãn xúc pháp tánh không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc pháp tánh không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh không ngăn mé, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh không ngăn mé.

Địa giới pháp tánh không ngăn mé, thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh không ngăn mé. Nhân duyên pháp tánh không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên pháp tánh không ngăn mé. Vô minh pháp tánh không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn không, pháp tánh không ngăn mé; thọ tướng hành thức uẩn không, pháp tánh không ngăn mé. Nhãn xứ không, pháp tánh không ngăn mé; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, pháp tánh không ngăn mé. Sắc xứ không, pháp tánh không ngăn mé; thanh hương vị xúc pháp xứ không, pháp tánh không ngăn mé. Nhãn giới không, pháp tánh không ngăn mé; nhĩ tỷ thiết thân ý giới không, pháp tánh không ngăn mé.

Sắc giới không, pháp tánh không ngăn mé; thanh hương vị xúc pháp giới không, pháp tánh không ngăn mé. Nhãn thức giới không, pháp tánh không ngăn mé; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không, pháp tánh không ngăn mé. Nhãn xúc không, pháp tánh không ngăn mé; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, pháp tánh không ngăn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, pháp

tánh không ngăn mé; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, pháp tánh không ngăn mé.

Địa giới không, pháp tánh không ngăn mé; thủy hỏa phong không thức giới không, pháp tánh không ngăn mé. Nhân duyên không, pháp tánh không ngăn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không, pháp tánh không ngăn mé. Vô minh không, pháp tánh không ngăn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không, pháp tánh không ngăn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh sắc uẩn vậy; thọ tướng hành thức uẩn tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh thọ uẩn vậy. Nhãn xứ tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhãn xứ vậy; nhĩ tử thiết thân ý xứ tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhĩ xứ vậy. Sắc xứ tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh sắc xứ vậy; thanh hương vị xúc pháp xứ tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh thanh xứ vậy. Nhãn giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhãn giới vậy; nhĩ tử thiết thân ý giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhĩ giới vậy.

Sắc giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh sắc giới vậy; thanh hương vị xúc pháp giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh thanh giới vậy. Nhãn thức giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhãn thức giới vậy; nhĩ tử thiết thân ý thức giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhĩ thức giới vậy. Nhãn xúc tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhãn xúc vậy; nhĩ tử thiết thân ý xúc tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhĩ xúc vậy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Địa giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh địa giới vậy; thủy hỏa phong không thức giới tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh thủy giới vậy. Nhân duyên tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh nhân duyên vậy; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh đẳng vô gián duyên vậy. Vô minh tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh vô minh vậy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tâm không ngăn mé, vì tâm hành sanh hành vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thọ tướng hành thức uẩn thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Sắc xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thanh hương vị xúc pháp xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiết thân ý giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được.

Sắc giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thanh hương vị xúc pháp giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn thức giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn xúc thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được.

Địa giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thủy hỏa phong không thức giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhân duyên thiện bất thiện cho đến chẳng thể được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Vô minh thiện bất thiện cho đến chẳng thể được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thiện bất thiện cho đến chẳng thể được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn không động, thọ tướng hành thức uẩn không động. Nhãn xứ không động, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không động. Sắc xứ không động, thanh hương vị xúc pháp xứ không động. Nhãn giới không động, nhĩ tỷ thiết thân ý giới không động. Sắc giới không động, thanh hương vị xúc pháp giới không động. Nhãn thức giới không động, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không động. Nhãn xúc không động, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không động. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không động, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không động.

Địa giới không động, thủy hỏa phong không thức giới không động. Nhân duyên không động; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không động. Vô minh không động; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không động.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không, thọ tướng hành thức uẩn như hư không. Nhãn xứ như hư không, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như hư không.

Sắc xứ như sư tử rống, thanh hương vị xúc pháp xứ như sư tử rống. Nhân giới như sư tử rống, nhĩ tử thiết thân ý giới như sư tử rống.

Sắc giới như sư tử rống, thanh hương vị xúc pháp giới như sư tử rống. Nhân thức giới như sư tử rống, nhĩ tử thiết thân ý thức giới như sư tử rống. Nhân xúc như sư tử rống, nhĩ tử thiết thân ý xúc như sư tử rống. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ như sư tử rống, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như sư tử rống.

Địa giới như sư tử rống, thủy hỏa phong không thức giới như sư tử rống. Nhân duyên như sư tử rống; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như sư tử rống. Vô minh như sư tử rống; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não như sư tử rống.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nếu năng suy gẫm quán sát giác ngộ uẩn thấy như thể tùy thuận Bát Nhã Ba la mật đa, bèn năng xa lìa được tác ý dối nịnh, cũng năng xa lìa được tác ý kiêu mạn, cũng năng xa lìa được tác ý khen mình, cũng năng xa lìa được tác ý chê người, cũng năng xa lìa được tác ý ngã tướng, cũng năng xa lìa được tác ý danh lợi, cũng năng xa lìa được tác ý năm thứ che, cũng năng xa lìa được tác ý ganh ghét tham lam.

Nhờ đây cũng năng viên mãn được tất cả công đức chơn tịnh khó được hiếm có, cũng năng viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật, cũng năng viên mãn được Phật pháp vô thượng chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lúc bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ tát Ma ha tát, Từ Thị Bồ tát mà làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện và Xá Lợi Tử, A Nan Đà thấy đại Thanh văn và các trời, rồng, a tổ lạc thấy tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Tựa

Hội Thứ Sáu

Đường, Sa Môn Huyền Tác chế tác tại chùa Tây Minh

Vốn là giảng bùa ngăn chế đem về một nẻo, nên noi theo yếu cực làm giếng mới cho sự việc. Muốn được thế không gì bằng răn tu mười độ nơi một Thí, vạch trần sáu che nơi ba Đàn. Huống gì Đại Đạo Bát Nhã vẫn làm tổng lĩnh cứ ngồi cao xem xuống, thật là cửa ngõ các tâm, then cốt của nhiều hạnh. Vậy nên, năng phạm vi chơn tế mà đây rầy cả trần sa: rộng ra thời không duyên dính, thu lại thời không lay động. Đại Bi chống mở nơi đầu, Đại Xả

giữ gìn đường sau. Thương năm thống siêng khổ tu, rút ngắn nhanh chóng ba kỳ xa xôi. Nguyệt không gần xa, gặp vật thành của quý; thiện chẳng lớn nhỏ, chạm việc tất hanh thông. Nương không tượng (mặt trời) mà ngày hằng, ngưng có luân (mặt trăng) thành đêm dài. Cùng tột chỗ thâm u vi diệu, kìa phải Bát Nhã mới gây nên ôi!

Do đó nên có vị Thiên vương tên là Tồi Thắng, bỏ cung vui mà giáng xuống lễ lạy, rồi tự xưng danh tốt mà dâng lên. Nhớ đây tại đây, bèn vượt qua mà đến rất ráo. Nhưng vì ngôi cao xa, Đạo ngăn cách, chẳng phải mục kích năng tồn được. Sở dĩ chúng Hội mô phạm hòa hiệp đương thời, mới gọi lời đến mà lấy chứng ngộ.

Tức cựu bản “Thắng Thiên Vương Bát Nhã”, nay dịch thành tám quyển mười bảy phẩm, để phát minh ý chỉ rộng rãi, mở bày chỗ u quan. Cố nhiên Pháp Bảo ảnh hưởng lẫn nhau, rùng nghĩa giao chứa. Ba món tự tánh sấm uất nơi vô tánh mù mịt, muôn phần quả đức ân thịnh nơi bất đức mà rực rỡ.

Đã có những kẻ rương tráp bút nghiên, vẫn cầu mong lấy văn chấp; hướng gì kẻ khách ngôi mâm nâng chén, nữ nào chẳng nghĩ tới ư?

Thích Trí Nghiêm phụng dịch.

Quyển Thứ 556 Hội Thứ Năm

Phẩm Thiện Hiện

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bạc Già Phạm trụ đỉnh núi Thấu Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng Bí số muôn hai nghìn người đều A la hán: Cụ thọ Thiện Hiện, Xá Lợi Tử thầy làm thượng thủ, ngoại trừ A Nan Đà độc ở bậc học. Lại có vô lượng số Bồ tát được biện vô ngại: Từ Thị Bồ tát, Diệu Cát Tường Bồ tát thầy mà làm thượng thủ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Người đem biện tài nên vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được thành xong.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ này rằng: Cụ thọ Thiện Hiện vì đem sức mình vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa hay là sức oai thần Như Lai?

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm Xá Lợi Tử, bèn bảo đó rằng: Đệ tử chư Phật có tuyên chỉ điều gì đều là sức oai thần Như Lai. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Phật vì đệ tử tuyên chỉ pháp yếu, kia nương Phật dạy siêng tu học cho đến chứng được thật tánh các pháp. Chứng rồi vì người có điều tuyên chỉ, nếu cùng pháp tánh năng được chẳng trái nhau, đều là oai thần Như Lai gây nên, cũng là sở chứng pháp tánh bình đẳng tuôn chảy ra. Vậy nên, tôi sẽ vì các Bồ tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khiến tôi vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được thành xong. Bạch Thế Tôn! Đã nói các Bồ tát ấy thêm lời pháp nào nghĩa là Bồ tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có pháp khá gọi Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng thấy có pháp khá gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ tát và pháp Bồ tát chẳng thấy chẳng đắc, lại cũng chẳng thấy chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa, làm sao khiến tôi vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi dạy những bậc Bồ tát Ma ha tát nào tu hành những Bát nhã Ba la mật đa nào khiến mau thành xong?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết lời này, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, như thuyết mà trụ tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này nên dạy Bát nhã Ba la mật đa khiến mau thành xong. Nếu không sở chấp tức là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học như vậy, nghĩa là chẳng chấp đắm là tâm Bồ tát. Vì có sao? Tâm này chẳng phải tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì có tâm này chẳng phải tâm tánh chẳng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá Lợi Tử rằng: Tâm chẳng phải tâm tánh hoặc có hoặc không vì khả được chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng được.

Thiện Hiện bèn bảo Xá Lợi Tử rằng: Tâm chẳng phải tâm tánh hoặc có hoặc không đã chẳng khả được, như nào khả hỏi vì có tâm này chẳng phải tâm tánh chẳng?

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là tâm chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu không biến hoại cũng không phân biệt, đấy thời gọi là tâm chẳng phải tâm tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Phật có nhân quả trụ định Vô tránh rất là số một, thật như Thánh nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết lời này tâm chẳng chìm đắm, cũng không lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, như thuyết mà trụ, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Nếu Bồ tát Ma ha tát quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế, Bồ tát Ma ha tát này chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các hữu tình muốn siêng tu học hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ tát đều đối Bát nhã Ba la mật đa nên thường lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, như nói tu hành.

Sở dĩ vì sao? Vì ở trong kinh giáo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây rộng nói tất cả pháp nên đáng học. Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa đây tinh siêng tu học ở tất cả chỗ đều được khéo léo.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tôi đối tâm Bồ tát chẳng biết cũng chẳng đắc, tôi đối chúng Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng thấy có thật sự khả đắc, làm sao khiến vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi quán tất cả pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh đều bất khả đắc, và đối với trong nói có danh Bồ tát, Bát nhã thấy bèn có nghi hỏi!

Bạch Thế Tôn! Danh Bồ tát thảy đều không quyết định, cũng không chỗ trụ. Sở dĩ vì sao? Vì danh Bồ tát thảy đều vô sở hữu. Pháp vô sở hữu không định không trụ. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này quyết định an trụ bậc chẳng quay lui, đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức.

Sở dĩ vì sao? Nếu trụ sắc bèn tác hành sắc, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm. Nếu trụ thọ tướng hành thức bèn tác hành thọ tướng hành thức, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải kẻ tác hành năng nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng năng tu tập được Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng tu tập được Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng năng viên mãn được Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng năng thành xong được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí, bèn chẳng năng ích sở ích cho các hữu tình.

Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tướng hành thức cũng chẳng nên nhiếp thọ, Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng sắc, vì thọ tướng hành thức cũng chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng thọ tướng hành thức, vì Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế.

Nếu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế, đầy gọi Bồ tát không sở nhiếp thọ xe tam ma địa, tư cụ rộng lớn không lường không vượt hơn, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác dẫn cướp, cũng chẳng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải lấy tướng tu đắc. Các kẻ lấy tướng đều là phiền não.

Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Phạm chí Thắng Quân đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu. Thắng Quân Phạm chí này do sức tin hiểu quay về Phật pháp gọi tùy tín hành, mà năng đem chút ít trí quán tất cả pháp tánh không, ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng lấy tướng sắc, cũng chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức. Chẳng lấy vui mừng quán thấy trí đây, chẳng lấy được nghe quán thấy trí đây.

Chẳng lấy nội sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại sắc quán thấy trí đây, cũng chẳng lia sắc quán thấy trí đây. Chẳng lấy nội thọ tướng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại thọ tướng hành thức quán thấy trí đây, cũng chẳng lia thọ tướng hành thức quán thấy trí đây.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thấy đôi Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, gọi tùy tín hành, đôi tất cả pháp đều không lấy đấm. Như vậy, Phạm chí dùng môn ly tướng đôi Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đôi tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy gẫm các pháp vô tướng. Như vậy Phạm chí do sức hiểu cao, đôi tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, không đấ không chứng. Khi Phạm chí kia đôi tự tin hiểu cho đến Niết bàn cũng chẳng lấy đấm, vì đem chơn pháp tánh làm định lượng vậy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tướng hành thức. Dù đôi các pháp không sở nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thấy, quyết chẳng giữa đường vào bát Niết bàn. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm dù không lấy đấm mà năng thành xong Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nên quán như vậy: Sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Cái gì Bát nhã Ba la mật đa? Hoặc pháp vô sở hữu bất khả đấ là Bát nhã Ba la mật đa ư? Trong vô sở hữu không kia không đây hệ thuộc chỗ nào?

Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát đôi việc như thế quán sát kỹ càng, tâm chẳng chìm đấ, cũng không lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này chẳng lia Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào sắc lia tánh sắc, thọ tướng hành thức lia tánh thọ tướng hành thức, Bát nhã Ba la mật đa lia tánh Bát nhã Ba la mật đa, mà nói Bồ tát Ma ha tát chẳng lia Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp rằng; Như vậy, như vậy. Sắc lia tánh sắc, thọ tướng hành thức lia tánh thọ tướng hành thức, Bát nhã Ba la mật đa lia tánh Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy các pháp tướng lia tánh, tánh cũng lia tướng, tướng cũng lia tướng, tánh cũng lia tánh, vì năng tướng sở tướng đều bất khả đấ vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng như thật biết nghĩa như thế ấy, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát học với trong đây mau được thành xong Nhất thiết trí trí u?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát học với trong ấy mau được thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp không sanh diệt vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế thời là gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành sắc là hành tướng, nếu hành sắc sanh là hành tướng, nếu hành sắc hoại là hành tướng, nếu hành sắc diệt là hành tướng, nếu hành sắc không là hành tướng, hoặc bảo ta năng hành là hành hữu sở đắc. Nếu hành thọ tướng hành thức là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức sanh là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức hoại là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức diệt là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức không là hành tướng, hoặc bảo là ta năng hành là hành hữu sở đắc.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta là Bồ tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa; đây là hành tướng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Kẻ năng hành được như thế là tu hành Bát nhã Ba la mật đa; cũng là hành tướng. Phải biết Bồ tát này không phương tiện khéo léo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phải hành làm sao gọi hành Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ tát Ma ha tát nếu chẳng hành sắc, chẳng hành sắc tướng, chẳng hành sắc sanh, chẳng hành sắc hoại, chẳng hành sắc diệt, chẳng hành sắc không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nếu chẳng hành thọ tướng hành thức, chẳng hành thọ tướng hành thức tướng, chẳng hành thọ tướng hành thức sanh, chẳng hành thọ tướng hành thức hoại, chẳng hành thọ tướng hành thức diệt, chẳng hành thọ tướng hành thức không là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng lấy hành, chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy chẳng hành chẳng phải chẳng hành, đối chẳng lấy cũng chẳng lấy, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, chẳng thể tùy hành, chẳng thể chấp thọ. Vì lìa tánh tướng vậy. Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp xe định vô sanh, tư cụ rộng lớn, không lường không vượt ra, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ định đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thừa thần lực Phật lại bảo Đại đức Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát này an trụ định đây mà chẳng thấy định ấy, cũng chẳng chấp định này, cũng chẳng nghĩ rằng ta đối định đây đã chính sẽ vào. Kia suy gẫm phân biệt như thế thấy, do sức định ấy chẳng khởi tất cả. Phải biết đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ trao cho ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát do trụ định ấy đã được chư Phật Thế Tôn quá khứ hiện tiền trao ký, Bồ tát Ma ha tát này vì có thể chỉ rõ định như thế chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Chẳng được. Vì có sao? Vì thiện nam tử này đối định như thế không biết không tưởng.

Xá Lợi Tử nói: Cụ thọ nói các thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng ư?

Thiện Hiện trả lời: Ta quả quyết nói các thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì các định như thế vô sở hữu, nên thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng. Các định như thế đối tất cả pháp cũng không biết không tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy.

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Nên ta nói người trụ định Vô tránh rất là số một. Các Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa nên học như thế. Nên học như thế gọi học Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học như thế gọi chơn học Bát nhã Ba la mật đa ư?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học như thế chơn học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đối pháp nào học?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế chẳng đối pháp học. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Như chỗ chấp các ngu dị sanh, chẳng phải tất cả pháp như thế có vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu vậy các pháp làm sao mà có?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vô sở hữu, như vậy mà có. Nếu đối pháp vô sở hữu như vậy chẳng năng rõ thấu được, nói là vô minh. Ngu phu dị sanh đối tất cả pháp tánh vô sở hữu, thế lực vô minh tham ái tăng thượng, phân biệt chấp trước đoạn thường hai bên. Bởi vậy chẳng biết chẳng thấy các pháp tánh vô sở hữu, phân biệt các pháp. Bởi vì phân biệt bèn sanh chấp trước. Do chấp trước nên phân biệt các pháp tánh vô sở hữu. Do đây đối pháp chẳng thấy chẳng biết. Vì đối các pháp chẳng thấy chẳng biết, phân biệt quá khứ, vị lai hiện tại. Do vì phân biệt nên tham đắm danh sắc. Vì đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp vô sở hữu. Đối pháp vô sở hữu phân biệt chấp trước, nên đối đạo như thật chẳng biết chẳng thấy, chẳng năng ta khỏi sanh tử ba cõi, chẳng tin để pháp, chẳng giác thật tế, vậy nên đọa trong số ngu phu. Do đây chúng Bồ tát Ma ha tát đối pháp tánh tướng đều không chấp trước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đâu chẳng cầu học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế cũng chẳng cầu học Nhất thiết trí trí. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, mặc dù không sở học mà gọi chơn học Nhất thiết trí trí, mau được thành xong Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến làm hỏi như vậy: “Huyền sĩ nếu học Nhất thiết trí trí, kia cũng năng được thành xong Nhất thiết trí trí chẳng?” Tôi được hỏi đây phải làm sao đáp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nơi ý hiểu sao? Huyền khác sắc thọ tướng hành thức chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Huyền chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyền. Huyền tức là sắc, sắc tức là huyền. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong năm thủ uẩn khởi tướng thấy tướng thì thiết lời nói giả danh Bồ tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu học Bát nhã Ba la mật đa, tất cả đều như huyễn sĩ tu học. Vì có sao? Vì huyễn sĩ tức là năm thủ uẩn. Sở dĩ vì sao? Ta nói năm thủ uẩn thấy sáu căn đều như huyễn hóa, trọn chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát mới học Đại thừa nghe thuyết như thế nơi tâm hầu không kinh sợ lui khuất?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mới học Đại thừa, gần quen bạn ác, nghe thuyết như thế tâm bèn kinh sợ thời sanh lui khuất. Nếu gần bạn lành, dù nghe thuyết đây mà chẳng kinh sợ, cũng chẳng lui khuất.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn ác Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ tát ấy là dạy Bồ tát chán lìa Bát nhã Ba la mật đa, bỏ tâm Bồ đề, lấy tướng các pháp, khiến học lấy tướng sách vở thế tục, khiến học kinh pháp tương ưng Thanh văn, lại khiến quen gần sự nghiệp các ma. Đây thấy gọi là bạn ác Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn lành Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ tát ấy là dạy Bồ tát siêng tu Bát nhã Ba la mật đa, cho đến vì nói việc ma lỗi ma khiến kia hay biết phương tiện nói bỏ. Bồ tát đây gọi là bạn lành chơn tịnh của tâm học Bồ tát đại thế trang nghiêm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát ấy là câu nghĩa nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Học tất cả pháp không đắm không ngại, giác tất cả pháp không đắm không ngại, cầu chứng Bồ đề, nên gọi Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Đây lại duyên nào gọi Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì các Bồ tát đối trong chúng đại hữu tình đáng làm thượng thủ nên lại gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma ha tát, cúi xin hứa cho! Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tùy ý người nói.

Xá Lợi Tử nói: Do các Bồ tát phương tiện khéo léo vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu khiến dứt ngã kiến, mạng giả kiến, bỏ đặc giả la kiến, hữu kiến vô kiến, đoạn thường kiến thấy. Nương nghĩa như thế gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện cũng thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma ha tát, cúi xin hứa cho! Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý người nói.

Thiện Hiện thưa rằng: Vì các Bồ tát phát tâm Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng; tâm Thanh văn Độc giác chẳng thể dẫn dắt. Đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm. Sở dĩ vì sao? Vì tâm tất cả trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, chẳng nên đối trong mà sanh chấp đắm. Nương nghĩa như thế gọi là Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm?

Thiện Hiện đáp rằng: Các tâm như thế là vô tâm tánh vậy, nên chẳng nên chấp đắm.

Khi ấy, Mãn Từ Tử cũng thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma ha tát, cúi xin hứa cho! Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý người nói.

Mãn Từ Tử nói: Do các Bồ tát khắp vì làm lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại nguyện vậy, phát tới Đại thừa vậy, cưỡi Đại thừa vậy, gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói, các Bồ tát Ma ha tát mặc giáp đại nguyện. Ngang đâu nói các Bồ tát mặc giáp đại nguyện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta nên độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Mặc dù làm việc này mà không có pháp và các hữu tình kẻ đọa Niết bàn. Vì có sao? Vì thật tánh các pháp lẽ phải như vậy.

Ví như thầy huyện hoặc học trò kia, ở ngã tư đường hóa làm đại chúng gia hại lẫn nhau. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật việc hại nhau chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Mặc dù độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình vào cõi Vô dư y bát Niết bàn mà

không có pháp và các hữu tình kẻ đợc Niết bàn. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe việc như thế chẳng kinh chẳng sợ, cũng không lui khuất, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc giáp đại nguyện.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp đại nguyện, phải biết đây là mặc giáp đại nguyện.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí không tạo không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo không tác. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích hữu tình kia nên mặc giáp đại nguyện. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Thọ tướng hành thức cũng chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, sắc cho đến thức không nhiễm không tịnh. Sở dĩ vì sao? Sắc không buộc không mở, thọ tướng hành thức cũng không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả nói sắc không buộc không mở, nói thọ tướng hành thức cũng không buộc không mở ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy như vậy.

Mãn Từ Tử hỏi: Nói những sắc nào không buộc không mở? Nói những thọ tướng hành thức nào cũng không buộc không mở ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Nói như sắc huyễn sĩ không buộc không mở, nói như thọ tướng hành thức huyễn sĩ không buộc không mở. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở, xa lìa nên không buộc không mở, vắng lặng nên không buộc không mở, không sanh diệt nên không buộc không mở. Đây gọi Bồ tát mặc giáp đại nguyện phát tới Đại thừa.

Khi đó Mãn Từ Tử nghe thuyết như thế vui mừng tín thọ mà ngồi lặng thinh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phát tới Đại thừa, sao là Đại thừa, sao là Bồ tát phát tới Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Ai đợc cưỡi Đại thừa này mà ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nói Đại thừa ấy tức vô lượng vô số thêm lời, vô biên công đức chung lại mà thành vậy.

Sao là Bồ tát phát tới Đại thừa ấy, nghĩa là các Bồ tát siêng tu sáu thứ Ba la mật đa, năng từ một bậc tiến tới một bậc, đây gọi Bồ tát phát tới Đại thừa.

Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào ấy, nghĩa là Đại thừa đây từ trong ba cõi ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, nhưng đem không hai làm phương tiện nên không ra không trụ.

Ai cưới Đại thừa này ra ấy, đều không kẻ cưới Đại thừa này ra cả. Sở dĩ vì sao? Vì hay cưới bị cưới hai pháp như thế đều vô sở hữu. Trong vô số hữu ai cưới pháp nào khác gọi kẻ cưới?

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Đại thừa như thế khắp hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thủy. Đại thừa như thế ngang cùng hư không. Ví như hư không khắp năng chứa đựng vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng chứa đựng vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến không đi, không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy.

Lại như hư không, ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc, ba đời bình đẳng nên gọi Đại thừa.

Phật bảo; Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn trước dạy Đại Đức Thiện Hiện vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, mà nay có sao bèn nói Đại thừa?

Bấy giờ, Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Tôi thuyết Đại thừa hầu không trái vượt đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người thuyết Đại thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật đa không điều trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tôi đều chẳng đắc ngăn trước ngăn sau ngăn giữa Bồ tát.

Vì sắc vô biên nên Bồ tát cũng vô biên, thọ tướng hành thức vô biên nên Bồ tát cũng vô biên. Tức sắc, lià sắc, Bồ tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tướng hành thức, lià thọ tướng hành thức, Bồ tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Như vậy, Bạch Thế Tôn! Tôi đối tất cả pháp đây thấy, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát đều không thấy đâu, trọn bất khả đắc, làm sao khiến tôi vì các Bồ tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nói Bồ tát ấy, chỉ có giả danh, trọn không tự tánh. Như nói ngã thấy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh trọn không tự tánh. Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, trọn không tự tánh. Trong đây những gì là sắc rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc? Những gì là thọ tướng hành thức rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi thọ tướng hành thức?

Bạch Thế Tôn! Sắc là Bồ tát bất khả đắc, thọ tướng hành thức là Bồ tát cũng bất khả đắc. Bất khả đắc đây cũng bất khả đắc. Tôi đối tất cả pháp như thế, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát đều bất khả đắc. Sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào? Đối những xứ thời nào, chứng những pháp nào?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ tát, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Như nói ngã thấy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Những gì là sắc đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh? Những gì là thọ tướng hành thức đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh? Tự tánh các pháp đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh.

Nếu pháp không tánh cũng chẳng thể sanh, pháp không sanh đây cũng chẳng thể sanh. Tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rốt ráo chẳng sanh dạy Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh?

Bạch Thế Tôn! Lià pháp chẳng sanh, không pháp khả được, cũng không Bồ tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe nói lời này chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao?

Nếu khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán sát các pháp, khi đó Bồ tát Ma ha tát tức chẳng lấy sắc. Sở dĩ vì sao? Sắc không

sanh tức chẳng phải sắc, sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sanh không diệt tức không hai không riêng. Nếu nói sắc tức vào số pháp không hai.

Nếu khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm quán sát các pháp, khi đó Bồ tát Ma ha tát tức chẳng lấy thọ tướng hành thức. Sở dĩ vì sao? Thọ tướng hành thức không sanh tức chẳng phải thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức không diệt cũng chẳng phải thọ tướng hành thức. Đã không sanh không diệt tức không hai không riêng. Nếu nói thọ tướng hành thức tức vào số pháp không hai.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi lĩnh hiểu nghĩa nhân giả đã nói, các Bồ tát thấy rõ ráo chẳng sanh. Nếu vậy duyên nào có các Bồ tát vì độ vô lượng vô số hữu tình, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử?

Thiện Hiện trả lời: Chẳng phải tôi đối trong pháp không sanh kia cho có Bồ tát vì độ vô lượng vô số hữu tình, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử. Nhưng các Bồ tát dù làm việc đây mà với trong ấy không tưởng khổ hạnh. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Nếu đối khổ hạnh khởi tưởng khổ hạnh, chẳng năng nhiều ích vô biên hữu tình. Vậy nên, Bồ tát đối các khổ hạnh khởi tưởng hạnh vui, đối hạnh khó làm khởi tưởng dễ làm, đối các hữu tình khởi tưởng cha mẹ và tự thân, vì độ kia vậy nên phát tâm Bồ đề. Do đây nói năng làm được nhiều ích lớn.

Bấy giờ, Bồ tát khởi suy gẫm này: “Như tự tánh ta đối với tất cả pháp đem tất cả chúng, tất cả xứ, thời tìm chẳng thể được. Các pháp trong ngoài cũng lại như thế, đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Nếu trụ tướng đây bèn chẳng thấy có khổ hạnh khó làm. Do đây năng vì vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, làm nhiều ích lớn cho các loại hữu tình.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát ấy thật không sanh chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Tất cả Bồ tát đều thật không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ Bồ tát thật là không sanh hay Nhất thiết trí cũng thật không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Nhất thiết trí đây cũng thật không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ Nhất thiết trí thật là không sanh hay các loại dị sanh cũng thật không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Các loại dị sanh cũng thật không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nếu các Bồ tát đều thật không sanh, pháp các Bồ tát cũng lẽ không sanh. Nếu Nhất thiết trí thật là không sanh, pháp Nhất thiết trí cũng lẽ không sanh. Nếu loại dị sanh thật là không sanh, pháp dị sanh cũng lẽ không sanh. Nếu vậy Bồ tát được Nhất thiết trí, lẽ pháp không sanh năng chứng không sanh?

Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho trong pháp không sanh có được có chứng. Vì có sao? Vì trong pháp không sanh không có chứng được vậy.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp sanh, hay cho pháp không sanh chứng pháp không sanh ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng cho pháp không sanh chứng không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp không sanh, hay cho pháp không sanh chứng pháp sanh ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp không sanh, cũng chẳng cho pháp không sanh chứng pháp sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như thế đây, lẽ không có đắc chứng? Thiện Hiện đáp rằng: Dù có đắc chứng mà chẳng thật có.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp chưa sanh nó sanh, hay cho pháp đã sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp chưa sanh sanh, cũng chẳng cho pháp đã sanh sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho sanh nó sanh, hay cho chẳng sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho sanh sanh, cũng chẳng cho chẳng sanh sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nhân giả với đã thuyết pháp không sanh muốn biện thuyết tướng không sanh ư? Thiện Hiện thưa rằng: Tôi đối đã thuyết pháp không sanh cũng chẳng muốn biện thuyết tướng không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Đối pháp không sanh khởi lời không sanh, lời không sanh đây cũng không sanh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Đối rằng không sanh khởi lời không sanh. Pháp và lời đây đều là nghĩa không sanh, mà tùy thế tục nói tướng không sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Trong những người thuyết pháp, Ngài là số một, ngoại trừ Phật Thế Tôn không ai theo kịp. Sở dĩ vì sao? Tùy chỗ gạn hỏi các thứ pháp môn đều năng thù đáp được cả.

Thiện Hiện nói lại: Đệ tử các Phật đối tất cả pháp không dựa dính vào đâu, lẽ vậy đều năng tùy điều gạn hỏi mỗi mỗi thù đáp được cả, tự tại không sợ gì. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Nếu các Bồ tát Ma ha tát năng khởi tùy hỏi mà đáp như thế, vì nhờ oai lực những Ba la mật đa nào được thành xong?

Thiện Hiện trả lời: Đây là oai lực Bát nhã Ba la mật đa được xong. Sở dĩ vì sao? Nói tất cả pháp không chỗ nương dựa, cần nhờ Bát nhã Ba la mật đa đạt tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe lời như thế tâm chẳng mê ngất, cũng không nghi ngờ, phải biết Bồ tát này năng trụ được trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa, cũng năng chẳng lìa tác ý Đại Bi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ được trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa, cũng thường chẳng lìa tác ý như thế ấy, thời tất cả hữu tình lẽ là Bồ tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình đối trụ đây và tác ý đây thường chẳng bỏ lìa, Bát Nhã Đại Bi tánh bình đẳng vậy, thời các Bồ tát cùng các hữu tình lẽ không sai khác?

Thiện Hiện trả lời: Hay thay, hay thay! Tựa hồ nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả hữu tình không tự tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không tự tánh. Tất cả hữu tình tánh xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế tánh cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không giác tri. Do nhân duyên đây, các Bồ tát này đối trụ và tác ý như thế đây thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ tát Ma ha tát biết được như thế không điều trệ ngại là hành Bát nhã Ba la mật đa. Ý tôi muốn khiến tất cả Bồ tát dùng tác ý đây hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm THIÊN ĐẾ

Thứ 2

Bấy giờ, Thiên Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử đồng đến nhóm hội, bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử đồng đến nhóm hội. Đại Phạm Thiên vương chủ cõi Sách Ha cùng vạn Phạm chúng đồng đến nhóm hội. Lại có năm ngàn Thiên chúng cõi Tịnh Cư đồng đến nhóm hội. Các Thiên chúng này nghiệp quả ánh sáng nơi thân đối oai quang của Phật thấy đều chẳng hiện được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Nay có vô lượng các Thiên tử thấy muốn nghe Đại đức tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, cúi xin Đại đức xót thương vì nói sao là Bồ tát nên trụ Bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Tôi thừa Phật lực vì các Thiên chúng tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, như các Bồ tát chỗ nên an trụ. Thiên tử các người kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề nay đều nên phát. Có kẻ đã vào Thanh văn, Độc giác Chánh tánh ly sanh chẳng năng phát tâm Đại Bồ đề lại được. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Kia đối sanh tử có hạn ngại vậy. Nhưng trong ấy nếu có kẻ năng phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi cũng tùy hỷ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì có các bậc thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi trọn đối phẩm loại thiện thắng kia chẳng trở ngại.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay khéo năng khuyên các Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tôi đã biết ơn rằng sao chẳng trả. Nghĩa là Phật và các đệ tử quá khứ dạy các Bồ tát nhiều thứ pháp yếu phương tiện tới vào Ba la mật đa. Bấy giờ Như Lai cùng học với trong, nay chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp nhiều ích chúng tôi. Nên tôi ngày nay nên theo Phật dạy nhiếp thọ hộ niệm các Bồ tát này, khiến mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp lợi vui tất cả. Đây thời gọi là đền trả ơn đức kia.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Chư Thiên các người đều nên lắng nghe, sẽ vì các người nói tướng chúng các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa chỗ nên trụ.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ tát trang nghiêm bằng đại thế phát tới bậc Đại thừa, nên đem không tướng an trụ Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Chẳng nên trụ đây là sắc, cũng chẳng nên trụ đây là thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ đây là quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Chẳng nên trụ sắc thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc chẳng không.

Chẳng nên trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều là vô vi hiển ra, là chơn phước điền đáng thọ cúng dường. Chẳng nên trụ quả Dự lưu cực bẩy phen sanh tất vào Niết bàn. Chẳng nên trụ quả Nhất lai chưa đến rốt ráo, đến đây phen nữa định hết các khổ. Chẳng nên trụ quả Bất hoàn, trụ kia diệt độ chẳng trở lại nữa. Chẳng nên trụ quả A la hán đời nay định vào vô dư Niết bàn.

Chẳng nên trụ quả Độc giác vượt bậc Thanh văn, chẳng đến bậc Phật mà vào Niết bàn. Chẳng nên trụ Phật vô vi hiển ra, là chơn phước điền đáng thọ cúng dường, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thầy, lợi vui vô lượng vô số hữu tình, khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Giả sử hết cõi tất cả hữu tình cũng vào cõi Vô dư bát Niết bàn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ đây rằng: Nếu vậy Bồ tát sẽ làm sao trụ?

Bấy giờ, Thiện Hiện biết nơi tâm Xá Lợi Tử đã nghĩ bèn gọi đó rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm Như Lai vì trụ chỗ nào?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Tâm Như Lai đều không chỗ trụ, vì không chỗ trụ nên gọi Như Lai. Nghĩa là chẳng trụ cõi hữu vi, cũng chẳng trụ cõi vô vi, cũng chẳng chẳng trụ?

Thiện Hiện trả lời: Bồ tát cũng vậy, như các Như Lai đối tất cả pháp tâm không chỗ trụ, cũng chẳng chẳng trụ. Nghĩa là các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ như thế, nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử lên khởi nghĩ này: Các Dược xoa thấy lời lẽ câu chú các thứ sai khác tuy lại bí mật kín đáo mà bọn chúng ta hãy hiểu biết được. Đại đức Thiện Hiện đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tuy dùng các thứ lời lẽ để chỉ rõ mà bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện biết nơi tâm các Thiên tử đã nghĩ bèn bảo kia rằng: Tôi đối trong ấy không nói không chỉ, người cũng chẳng nghe, đòi hiểu cái gì.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện đối trong nghĩa ấy muốn khiến dễ hiểu mà càng sâu sắc nhỏ nhiệm khó nổi so lường hơn!

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm Thiên tử kia nghĩ nữa, lại bảo đó rằng: Có các kẻ muốn chứng muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần nương nhẫn đây mới chứng trụ được.

Khi ấy, các Thiên tử khởi lên nghĩ nữa: Đại đức Thiện Hiện đối nay muốn vì những hữu tình nào nói những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm các Thiên tử còn nghĩ mà bảo kia rằng: Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn nói pháp như huyễn. Kia đối đã nói, không nghe không hiểu không sờ chứng vậy.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Vì kẻ nghe pháp như pháp như huyễn, hay hữu tình khác quả Dự lưu thấy cũng đều như huyễn?

Thiện Hiện biết tâm kia nghĩ bèn bảo đó rằng: Loại hữu tình khác hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng đều như huyễn.

Khi đó, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao? Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sờ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng đều như huyễn?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Cho đến Niết bàn cũng lại như huyễn.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Há đâu Niết bàn cũng lại như huyễn?

Thiện Hiện đáp rằng: Giả sử lại có pháp cao hơn Niết bàn ấy chẳng nữa cũng lại như huyền, hướng là Niết bàn. Vì có sao? Các Thiên tử! Huyền cùng hữu tình và tất cả pháp cho đến Niết bàn không hai không riêng, đều bất khả đắc, vì chẳng thể nói vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử, Cháp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Âm Quang thầy hỏi Khánh Hỷ rằng: Đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, ai năng tín thọ?

Khánh Hỷ đáp rằng: Có chúng các Bồ tát chẳng quay lui đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói năng thâm tín thọ. Lại có vô lượng kẻ bỏ đặc giả la đầy đủ chính kiến và các A la hán viên mãn sở nguyện đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói đầy cũng năng tín thọ được.

Bấy giờ, Thiện Hiện nói lời như vậy: Đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế không ai tin thọ được. Sở dĩ vì sao? Vì trong đây không có pháp khá hiển khá chỉ, nên kẻ tín thọ cũng bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Tôn giả Thiện Hiện rưới trận mưa Đại pháp, ta nên hóa làm hương hoa màu nhiệm, dâng rải cúng dường. Khởi nghĩ ấy rồi liền bèn hóa làm hương hoa màu nhiệm rải lên Thiện Hiện.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Hoa nay đã rải ở chỗ chư Thiên chưa từng thấy có. Hoa nhiệm màu đây định chẳng phải nước đất cỏ cây sanh được, phải là từ tâm chư Thiên hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đã biết chỗ nghĩ nơi tâm Thiện Hiện, bảo Thiện Hiện rằng: Hoa đã rải đây thật chẳng phải nước đất cỏ cây sanh được, cũng chẳng từ tâm chư Thiên hóa ra, vì hoa đã rải tánh không sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Hoa đây chẳng sanh bèn không có hoa tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Tôn giả Thiện Hiện giác huệ sâu rộng, chẳng hoại giả danh mà nói nghĩa thật. Khởi nghĩ ấy rồi thưa Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Thật như Tôn giả đã dạy. Chúng các Bồ tát đối trong các pháp nên theo Tôn giả đã nói mà học.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói, chúng các Bồ tát đối trong các pháp đều theo tôi đã nói mà học. Kiêu Thi Ca! Chúng các Bồ tát theo tôi đã nói đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm

khi học như thế, chẳng nương quả Dự lưu học, chẳng nương quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán học, chẳng nương Độc giác Bồ đề học. Nếu chẳng nương các bậc đây mà học, bèn học chư Phật Nhất thiết trí trí. Nếu học chư Phật Nhất thiết trí trí, thời học vô lượng vô biên Phật Pháp. Nếu học vô lượng vô biên Phật Pháp, thời chẳng học sắc thọ tướng hành thức có thêm có bớt. Nếu chẳng học sắc thọ tướng hành thức có lấy có bỏ.

Nếu chẳng học sắc thọ tướng hành thức, có lấy có bỏ, thời chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt. Nếu chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt. Chúng các Bồ tát khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, các Bồ tát này khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng; Như vậy, như vậy, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải cầu ở đâu?

Xá Lợi Tử nói: Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải cầu ở trong Thiện Hiện đã thuyết.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Là thần lực ai làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử nói lời như thế?

Thiện Hiện đáp rằng: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử nói lời như thế.

Thiên Đế Thích nói: Lại thần lực ai làm nương giữ nên Tôn giả năng thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Thiện Hiện trả lời: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến tôi năng thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Kiều Thi Ca! Như người đã hỏi Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải cầu ở đâu ấy. Kiều Thi Ca! Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên tức sắc cầu, chẳng nên lìa sắc cầu. Chẳng nên tức thọ tướng hành thức cầu, chẳng nên lìa thọ tướng hành thức cầu.

Vì có sao? Vì sắc chẳng phải Bát nhã Ba la mật đà, cũng chẳng lìa sắc riêng có Bát nhã Ba la mật đà. Vì thọ tướng hành thức chẳng phải Bát nhã Ba la mật đà, cũng chẳng lìa thọ tướng hành thức riêng có Bát nhã Ba la mật đà.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là Đại Ba la mật đà, là Vô lượng Ba la mật đà, là Vô biên Ba la mật đà?

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Sắc vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên. Thọ tướng hành thức vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Sở duyên vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Sao là sở duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên? Nghĩa là tất cả pháp ngăn trước giữa sau đều bất khả đắc, nói là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên vô biên, do đây Bát nhã Ba la mật đà cũng nói vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Sao là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên? Nghĩa là cái biên của tất cả pháp bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức cái biên trước giữa sau đều bất khả đắc. Do đây Bát nhã Ba la mật đà cái biên trước giữa sau cũng bất khả đắc, nên nói vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Sao là hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng vô biên? Kiền Thi Ca! Loại chẳng phải hữu tình số ấy rất nhiều, kể tính nơi biên bất khả đắc nên nói là vô biên.

Thiên Đế Thích nói: Vì nghĩa nào nên làm thuyết như thế?

Thiện Hiện nói: Tôi nay hỏi người, tùy ý người đáp. Nơi ý hiểu sao? Nói hữu tình ấy thêm lời cho pháp nào?

Thiên Đế Thích nói: Nói hữu tình ấy, thêm lời cho chẳng phải pháp. Chỉ là sở nhiếp giả lập khách danh, sở nhiếp vô sự danh, sở nhiếp vô duyên danh.

Thiện Hiện lại bảo Thiên Đế Thích rằng: Nơi ý hiểu sao? Trong ấy và có chơn thật hữu tình chỉ rõ được chẳng? Thiên Đế Thích nói: Thưa Đại Đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện nói: Không thật hữu tình chỉ rõ được nên nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lâu số đại kiếp như cát Căng Già, dùng vô biên âm thanh nói vô lượng danh tự loại hữu tình; trong đây và có chơn thật hữu tình có sanh diệt chăng?

Thiên Đế Thích nói: Thưa Đại đức! Chẳng thật. Vì có sao? Vì các hữu tình bản tánh tịnh vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Do đây nên nói hữu tình vô biên, nên phải biết Bát Nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Vì vô tánh thẳm sâu đều vô biên vậy.

Tựa Hội Thứ Sáu

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Vốn là giảng bủa ngăn chế đem về một nẻo, nên noi theo yếu cực làm giếng mới cho sự việc. Muốn được thế không gì bằng răn tu mười độ nơi một Thí, vạch trần sáu che nơi ba Đàn. Huống gì Đại Đạo Bát Nhã vẫn làm tổng lĩnh cứ ngôi cao xem xuống, thật là cửa ngõ các tâm, then chốt của nhiều hạnh. Vậy nên, năng phạm vi chơn tể mà đầy rẫy cả trần sa: rộng ra thời không duyên dính, thu lại thời không lay động. Đại Bi chống mở nơi đầu, Đại Xả giữ gìn đường sau. Thương năm thông siêng khổ tu, rút ngắn nhanh chóng ba kỳ xa xôi. Nguyên không gần xa, gặp vật thành của quý; thiện chẳng lớn nhỏ, chạm việc tất hanh thông. Nương không tượng (mặt trời) mà ngày hằng, ngưng có luân (mặt trăng) thành đêm dài. Cùng tốt chỗ thâm u vi diệu, kia phải Bát Nhã mới gây nên ôi!

Do đó nên có vị Thiên vương tên là Tội Thắng, bỏ cung vui mà giáng xuống lễ lạy, rồi tự xưng danh tốt mà dâng lên. Nhớ đây tại đây, bèn vượt qua mà đến rất ráo. Nhưng vì ngôi cao xa, Đạo ngăn cách, chẳng phải mục kích năng tồn được. Sở dĩ chúng Hội mô phạm hòa hiệp đương thời, mới gửi lời đến mà lấy chứng ngộ.

Tức cựu bản “Thắng Thiên Vương Bát Nhã”, nay dịch thành tám quyển mười bảy phẩm, để phát minh ý chỉ rộng rãi, mở bày chỗ u quan. Cố nhiên Pháp Bảo ảnh hưởng lẫn nhau, rừng nghĩa giao chứa. Ba món tự tánh sầm uất nơi vô tánh mù mịt, muôn phần quả đức ân thịnh nơi bất đức mà rực rỡ.

Đã có những kẻ rưng trấp bút nghiên, vẫn cầu mong lấy văn chấp; huống gì kẻ khách ngồi mâm nâng chén, nữ nào chẳng nghĩ tới ư?

Thích Trí Nghiêm phụng dịch.

Quyển Thứ 556

Hội Thứ Năm

Phẩm Thiện Hiện

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bạc Già Phạm trụ đỉnh núi Thửu Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng Bí số muôn hai nghìn người đều A la hán: Cụ thọ Thiện Hiện, Xá Lợi Tử thầy làm thượng thủ, ngoại trừ A Nan Đà độc ở bậc học. Lại có vô lượng số Bồ tát được biện vô ngại: Từ Thị Bồ tát, Diệu Cát Tường Bồ tát thầy mà làm thượng thủ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Người đem biện tài nên vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được thành xong.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ này rằng: Cụ thọ Thiện Hiện vì đem sức mình vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa hay là sức oai thần Như Lai?

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm Xá Lợi Tử, bèn bảo đó rằng: Đệ tử chư Phật có tuyên chỉ điều gì đều là sức oai thần Như Lai. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Phật vì đệ tử tuyên chỉ pháp yếu, kia nương Phật dạy siêng tu học cho đến chứng được thật tánh các pháp. Chứng rồi vì người có điều tuyên chỉ, nếu cùng pháp tánh năng được chẳng trái nhau, đều là oai thần Như Lai gây nên, cũng là sở chứng pháp tánh bình đẳng tuôn chảy ra. Vậy

nên, tôi sẽ vì các Bồ tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khiến tôi vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được thành xong. Bạch Thế Tôn! Đã nói các Bồ tát ấy thêm lời pháp nào nghĩa là Bồ tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có pháp khá gọi Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng thấy có pháp khá gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ tát và pháp Bồ tát chẳng thấy chẳng đắc, lại cũng chẳng thấy chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa, làm sao khiến tôi vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi dạy những bậc Bồ tát Ma ha tát nào tu hành những Bát nhã Ba la mật đa nào khiến mau thành xong?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết lời này, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, như thuyết mà trụ tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này nên dạy Bát nhã Ba la mật đa khiến mau thành xong. Nếu không sở chấp tức là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học như vậy, nghĩa là chẳng chấp đắm là tâm Bồ tát. Vì có sao? Tâm này chẳng phải tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì có tâm này chẳng phải tâm tánh chăng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá Lợi Tử rằng: Tâm chẳng phải tâm tánh hoặc có hoặc không vì khá được chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng được.

Thiện Hiện bèn bảo Xá Lợi Tử rằng: Tâm chẳng phải tâm tánh hoặc có hoặc không đã chẳng khá được, như nào khá hỏi vì có tâm này chẳng phải tâm tánh chăng?

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là tâm chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu không biến hoại cũng không phân biệt, đây thời gọi là tâm chẳng phải tâm tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Phật có nhân quả trụ định Vô tránh rất là số một, thật như Thánh nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết lời này tâm chẳng chìm đắm, cũng không lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, như thuyết mà trụ, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Nếu Bồ tát Ma ha tát quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế, Bồ tát Ma ha tát này chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các hữu tình muốn siêng tu học hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ tát đều đối Bát nhã Ba la mật đa nên thường lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, như nói tu hành.

Sở dĩ vì sao? Vì ở trong kinh giáo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây rộng nói tất cả pháp nên đáng học. Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa đây tinh siêng tu học ở tất cả chỗ đều được khéo léo.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tôi đối tâm Bồ tát chẳng biết cũng chẳng đắc, tôi đối chúng Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng thấy có thật sự khả đắc, làm sao khiến vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi quán tất cả pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh đều bất khả đắc, và đối với trong nói có danh Bồ tát, Bát nhã thầy bèn có nghi hối!

Bạch Thế Tôn! Danh Bồ tát thầy đều không quyết định, cũng không chỗ trụ. Sở dĩ vì sao? Vì danh Bồ tát thầy đều vô sở hữu. Pháp vô sở hữu không định không trụ. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này quyết định an trụ bậc chẳng quay lui, đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức.

Sở dĩ vì sao? Nếu trụ sắc bèn tác hành sắc, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu trụ thọ tướng hành thức bèn tác hành thọ tướng hành thức, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải kẻ tác hành năng nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng năng tu tập được Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng tu tập được Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng năng viên mãn được Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng năng thành xong được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí, bèn chẳng năng ích sở ích cho các hữu tình.

Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tướng hành thức cũng chẳng nên nhiếp thọ, Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng sắc, vì thọ tướng hành thức cũng chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng thọ tướng hành thức, vì Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, đầy gọi Bồ tát không sở nhiếp thọ xe tam ma địa, tư cụ rộng lớn không lường không vượt hơn, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác dẫn cướp, cũng chẳng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải lấy tướng tu đắc. Các kẻ lấy tướng đều là phiền não.

Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Phạm chí Thắng Quân đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu. Thắng Quân Phạm chí này do sức tin hiểu quay về Phật pháp gọi tùy tín hành, mà năng đem chút ít trí quán tất cả pháp tánh không, ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng lấy tướng sắc, cũng chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức. Chẳng lấy vui mừng quán thấy trí đây, chẳng lấy được nghe quán thấy trí đây.

Chẳng lấy nội sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại sắc quán thấy trí đây, cũng chẳng lia sắc quán thấy trí đây. Chẳng lấy nội thọ tướng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại thọ tướng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại thọ tướng hành thức quán thấy trí đây, cũng chẳng lia thọ tướng hành thức quán thấy trí đây.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thấy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, gọi tùy tín hành, đối tất cả pháp đều không lấy đắm. Như vậy, Phạm chí dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin

hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy gẫm các pháp vô tướng. Như vậy Phạm chí do sức hiểu cao, đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, không đắc không chứng. Khi Phạm chí kia đối tự tin hiểu cho đến Niết bàn cũng chẳng lấy đắm, vì đem chơn pháp tánh làm định lượng vậy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tướng hành thức. Dù đối các pháp không sở nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thầy, quyết chẳng giữa đường vào bát Niết bàn. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dù không lấy đắm mà năng thành xong Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên quán như vậy: Sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Cái gì Bát nhã Ba la mật đa? Hoặc pháp vô sở hữu bất khả đắc là Bát nhã Ba la mật đa ư? Trong vô sở hữu không kia không đây hệ thuộc chỗ nào?

Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát đối việc như thế quán sát kỹ càng, tâm chẳng chìm đắm, cũng không lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào sắc lìa tánh sắc, thọ tướng hành thức lìa tánh thọ tướng hành thức, Bát nhã Ba la mật đa lìa tánh Bát nhã Ba la mật đa, mà nói Bồ tát Ma ha tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp rằng; Như vậy, như vậy. Sắc lìa tánh sắc, thọ tướng hành thức lìa tánh thọ tướng hành thức, Bát nhã Ba la mật đa lìa tánh Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy các pháp tướng lìa tánh, tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh, vì năng tướng sở tướng đều bất khả đắc vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng như thật biết nghĩa như thế ấy, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát học với trong đây mau được thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát học với trong đây mau được thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp không sanh diệt vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế thì là gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành sắc là hành tướng, nếu hành sắc sanh là hành tướng, nếu hành sắc hoại là hành tướng, nếu hành sắc diệt là hành tướng, nếu hành sắc không là hành tướng, hoặc bảo ta năng hành là hành hữu sở đắc. Nếu hành thọ tướng hành thức là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức sanh là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức hoại là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức diệt là hành tướng, nếu hành thọ tướng hành thức không là hành tướng, hoặc bảo là ta năng hành là hành hữu sở đắc.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta là Bồ tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa; đây là hành tướng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Kẻ năng hành được như thế là tu hành Bát nhã Ba la mật đa; cũng là hành tướng. Phải biết Bồ tát này không phương tiện khéo léo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phải hành làm sao gọi hành Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ tát Ma ha tát nếu chẳng hành sắc, chẳng hành sắc tướng, chẳng hành sắc sanh, chẳng hành sắc hoại, chẳng hành sắc diệt, chẳng hành sắc không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nếu chẳng hành thọ tướng hành thức, chẳng hành thọ tướng hành thức tướng, chẳng hành thọ tướng hành thức sanh, chẳng hành thọ tướng hành thức hoại, chẳng hành thọ tướng hành thức diệt, chẳng hành thọ tướng hành thức không là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng lấy hành, chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy chẳng hành chẳng phải chẳng hành, đối chẳng lấy cũng chẳng lấy, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, chẳng thể tùy hành, chẳng thể chấp thọ. Vì lìa tánh tướng vậy. Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp xe định vô sanh, tư cụ rộng lớn, không lường không vượt ra, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ định đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thừa thân lực Phật lại bảo Đại đức Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát này an trụ định đây mà chẳng thấy định ấy, cũng chẳng chấp định này, cũng chẳng nghĩ rằng ta đối định đây đã chính sẽ vào.

Kia suy gẫm phân biệt như thế thủy, do sức định ấy chẳng khởi tất cả. Phải biết đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ trao cho ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát do trụ định ấy đã được chư Phật Thế Tôn quá khứ hiện tiền trao ký, Bồ tát Ma ha tát này vì có thể chỉ rõ định như thế chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Chẳng được. Vì có sao? Vì thiện nam tử này đối định như thế không biết không tưởng.

Xá Lợi Tử nói: Cụ thọ nói các thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng ư?

Thiện Hiện trả lời: Ta quả quyết nói các thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì các định như thế vô sở hữu, nên thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng. Các định như thế đối tất cả pháp cũng không biết không tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy.

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Nên ta nói người trụ định Vô tránh rất là số một. Các Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa nên học như thế. Nên học như thế gọi học Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học như thế gọi chơn học Bát nhã Ba la mật đa ư?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học như thế chơn học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đối pháp nào học?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế chẳng đối pháp học. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Như chỗ chấp các ngu dị sanh, chẳng phải tất cả pháp như thế có vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu vậy các pháp làm sao mà có?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vô sở hữu, như vậy mà có. Nếu đối pháp vô sở hữu như vậy chẳng năng rõ thấu được, nói là vô minh. Ngu phu dị sanh đối tất cả pháp tánh vô sở hữu, thế lực vô minh tham ái tăng thượng, phân biệt chấp trước đoạn thường hai bên. Bởi vậy chẳng biết chẳng thấy các pháp tánh vô sở hữu, phân biệt các pháp. Bởi vì phân biệt bèn sanh chấp trước. Do chấp trước nên phân biệt các pháp tánh vô sở hữu. Do đây đối pháp chẳng thấy chẳng biết. Vì đối các pháp chẳng thấy chẳng biết, phân biệt quá khứ, vị lai hiện tại. Do vì phân biệt nên tham đắm danh sắc. Vì đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp vô sở hữu. Đối pháp vô sở hữu phân biệt chấp trước, nên đối đạo như thật chẳng biết chẳng thấy, chẳng năng ta khỏi sanh tử ba cõi, chẳng tin để pháp, chẳng giác thật tế, vậy nên đọa trong số ngu phu. Do đây chúng Bồ tát Ma ha tát đối pháp tánh tướng đều không chấp trước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đâu chẳng cầu học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế cũng chẳng cầu học Nhất thiết trí trí. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, mặc dù không sở học mà gọi chơn học Nhất thiết trí trí, mau được thành xong Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến làm hỏi như vậy: “Huyền sĩ nếu học Nhất thiết trí trí, kia cũng năng được thành xong Nhất thiết trí trí chăng?” Tôi được hỏi đây phải làm sao đáp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nơi ý hiểu sao? Huyền khác sắc thọ tướng hành thức chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Huyền chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyền. Huyền tức là sắc, sắc tức là huyền. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong năm thủ uẩn khởi tướng thấy tướng thi thiết lời nói giả danh Bồ tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu học Bát nhã Ba la mật đa, tất cả đều như huyền sĩ tu học. Vì có sao? Vì huyền sĩ tức là năm thủ uẩn. Sở dĩ vì sao? Ta nói năm thủ uẩn thấy sáu căn đều như huyền hóa, trọn chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát mới học Đại thừa nghe thuyết như thế nơi tâm hầu không kinh sợ lui khuất?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mới học Đại thừa, gần quen bạn ác, nghe thuyết như thế tâm bèn kinh sợ thời sanh lui khuất. Nếu gần bạn lành, dù nghe thuyết đây mà chẳng kinh sợ, cũng chẳng lui khuất.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn ác Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ tát ấy là dạy Bồ tát chán lìa Bát nhã Ba la mật đa, bỏ tâm Bồ đề, lấy tướng các pháp, khiến học lấy tướng sách vở thế tục, khiến học kinh pháp tương ưng Thanh văn, lại khiến quen gần sự nghiệp các ma. Đây thầy gọi là bạn ác Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn lành Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ tát ấy là dạy Bồ tát siêng tu Bát nhã Ba la mật đa, cho đến vì nói việc ma lỗi ma khiến kia hay biết phương tiện nói bỏ. Bồ tát đây gọi là bạn lành chơn tịnh của tân học Bồ tát đại thể trang nghiêm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát ấy là câu nghĩa nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Học tất cả pháp không đắm không ngại, giác tất cả pháp không đắm không ngại, cầu chứng Bồ đề, nên gọi Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Đây lại duyên nào gọi Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì các Bồ tát đối trong chúng đại hữu tình đáng làm thượng thủ nên lại gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma ha tát, cúi xin hứa cho! Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tùy ý người nói.

Xá Lợi Tử nói: Do các Bồ tát phương tiện khéo léo vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu khiến dứt ngã kiến, mạng giả kiến, bổ đặc giả la kiến, hữu kiến vô kiến, đoạn thường kiến thấy. Nương nghĩa như thế gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện cũng thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma ha tát, cúi xin hứa cho! Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý người nói.

Thiện Hiện thưa rằng: Vì các Bồ tát phát tâm Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng; tâm Thanh văn Độc giác chẳng thể dẫn dắt. Đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm. Sở dĩ vì sao? Vì tâm tất cả trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, chẳng nên đối trong mà sanh chấp đắm. Nương nghĩa như thế gọi là Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm?

Thiện Hiện đáp rằng: Các tâm như thế là vô tâm tánh vậy, nên chẳng nên chấp đắm.

Khi ấy, Mãn Từ Tử cũng thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma ha tát, cúi xin hứa cho! Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý người nói.

Mãn Từ Tử nói: Do các Bồ tát khắp vì làm lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại nguyện vậy, phát tới Đại thừa vậy, cưỡi Đại thừa vậy, gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói, các Bồ tát Ma ha tát mặc giáp đại nguyện. Ngang đâu nói các Bồ tát mặc giáp đại nguyện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta nên độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Mặc dù làm việc này mà không có pháp và các hữu tình kẻ được Niết bàn. Vì có sao? Vì thật tánh các pháp lẽ phải như vậy.

Ví như thầy huyễn hoặc học trò kia, ở ngã tư đường hóa làm đại chúng gia hại lẫn nhau. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật việc hại nhau chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Mặc dù độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình vào cõi Vô dư y bát Niết bàn mà không có pháp và các hữu tình kẻ được Niết bàn. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe việc như thế chẳng kinh chẳng sợ, cũng không lui khuất, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc giáp đại nguyện.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp đại nguyện, phải biết đây là mặc giáp đại nguyện.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí không tạo không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo không tác. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích hữu tình kia nên mặc giáp đại nguyện. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Thọ tướng hành thức cũng chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, sắc cho đến thức không nhiễm không tịnh. Sở dĩ vì sao? Sắc không buộc không mở, thọ tướng hành thức cũng không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả nói sắc không buộc không mở, nói thọ tướng hành thức cũng không buộc không mở ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy như vậy.

Mãn Từ Tử hỏi: Nói những sắc nào không buộc không mở? Nói những thọ tướng hành thức nào cũng không buộc không mở ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Nói như sắc huyễn sĩ không buộc không mở, nói như thọ tướng hành thức huyễn sĩ không buộc không mở. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở, xa lìa nên không buộc không mở, vắng lặng nên không buộc không mở, không sanh diệt nên không buộc không mở. Đây gọi Bồ tát mặc giáp đại nguyện phát tới Đại thừa.

Khi đó Mãn Từ Tử nghe thuyết như thế vui mừng tín thọ mà ngồi lặng thinh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phát tới Đại thừa, sao là Đại thừa, sao là Bồ tát phát tới Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Ai được cưới Đại thừa này mà ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nói Đại thừa ấy tức vô lượng vô số thêm lời, vô biên công đức chung lại mà thành vậy.

Sao là Bồ tát phát tới Đại thừa ấy, nghĩa là các Bồ tát siêng tu sáu thứ Ba la mật đa, năng từ một bậc tiến tới một bậc, đây gọi Bồ tát phát tới Đại thừa.

Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào ấy, nghĩa là Đại thừa đây từ trong ba cõi ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, nhưng đem không hai làm phương tiện nên không ra không trụ.

Ai cưới Đại thừa này ra ấy, đều không kẻ cưới Đại thừa này ra cả. Sở dĩ vì sao? Vì hay cưới bị cưới hai pháp như thế đều vô sở hữu. Trong vô số hữu ai cưới pháp nào khá gọi kẻ cưới?

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Đại thừa như thế khắp hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thủy. Đại thừa như thế ngang cùng hư không. Ví như hư không khắp năng chứa đựng vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng chứa đựng vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến không đi, không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy.

Lại như hư không, ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc, ba đời bình đẳng nên gọi Đại thừa.

Phật bảo; Thiện Hiện! Hay thủy, hay thay! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn trước dạy Đại Đức Thiện Hiện vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, mà nay có sao bèn nói Đại thừa?

Bấy giờ, Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Tôi thuyết Đại thừa hầu không trái vượt đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người thuyết Đại thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật đa không điều trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tôi đều chẳng đắc ngăn trước ngăn sau ngăn giữa Bồ tát.

Vì sắc vô biên nên Bồ tát cũng vô biên, thọ tướng hành thức vô biên nên Bồ tát cũng vô biên. Tức sắc, lià sắc, Bồ tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tướng hành thức, lià thọ tướng hành thức, Bồ tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Như vậy, Bạch Thế Tôn! Tôi đối tất cả pháp đây thảy, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát đều không thấy đâu, trọn bất khả đắc, làm sao khiến tôi vì các Bồ tát tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nói Bồ tát ấy, chỉ có giả danh, trọn không tự tánh. Như nói ngã thảy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh trọn không tự tánh. Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, trọn không tự tánh. Trong đây những gì là sắc rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc? Những gì là thọ tướng hành thức rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi thọ tướng hành thức?

Bạch Thế Tôn! Sắc là Bồ tát bất khả đắc, thọ tướng hành thức là Bồ tát cũng bất khả đắc. Bất khả đắc đây cũng bất khả đắc. Tôi đối tất cả pháp như thế, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát đều bất khả đắc. Sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào? Đối những xứ thời nào, chứng những pháp nào?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ tát, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Như nói ngã thảy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Những gì là sắc đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh? Những gì là thọ tướng hành thức đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh? Tự tánh các pháp đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh.

Nếu pháp không tánh cũng chẳng thể sanh, pháp không sanh đây cũng chẳng thể sanh. Tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rốt ráo chẳng sanh dạy Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh?

Bạch Thế Tôn! Lìa pháp chẳng sanh, không pháp khả được, cũng không Bồ tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe nói lời này chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao?

Nếu khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán sát các pháp, khi đó Bồ tát Ma ha tát tức chẳng lấy sắc. Sở dĩ vì sao? Sắc không sanh tức chẳng phải sắc, sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sanh không diệt tức không hai không riêng. Nếu nói sắc tức vào số pháp không hai.

Nếu khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán sát các pháp, khi đó Bồ tát Ma ha tát tức chẳng lấy thọ tướng hành thức. Sở dĩ vì sao? Thọ tướng hành thức không sanh tức chẳng phải thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức không diệt cũng chẳng phải thọ tướng hành thức. Đã không sanh không diệt tức không hai không riêng. Nếu nói thọ tướng hành thức tức vào số pháp không hai.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi lĩnh hiểu nghĩa nhân giả đã nói, các Bồ tát thấy rõ ràng chẳng sanh. Nếu vậy duyên nào có các Bồ tát vì độ vô lượng vô số hữu tình, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử?

Thiện Hiện trả lời: Chẳng phải tôi đối trong pháp không sanh kia cho có Bồ tát vì độ vô lượng vô số hữu tình, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử. Nhưng các Bồ tát dù làm việc đây mà với trong ấy không tưởng khổ hạnh. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Nếu đối khổ hạnh khởi tưởng khổ hạnh, chẳng năng nhiều ích vô biên hữu tình. Vậy nên, Bồ tát đối các khổ hạnh khởi tưởng hạnh vui, đối hạnh khó làm khởi tưởng dễ làm, đối các hữu tình khởi tưởng cha mẹ và tự thân, vì độ kia vậy nên phát tâm Bồ đề. Do đây nói năng làm được nhiều ích lớn.

Bấy giờ, Bồ tát khởi suy gẫm này: “Như tự tánh ta đối với tất cả pháp đem tất cả chúng, tất cả xứ, thời tìm chẳng thể được. Các pháp trong ngoài cũng lại như thế, đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Nếu trụ tướng đây bèn chẳng thấy có khổ hạnh khó làm. Do đây năng vì vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, làm nhiều ích lớn cho các loại hữu tình.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát ấy thật không sanh chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Tất cả Bồ tát đều thật không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ Bồ tát thật là không sanh hay Nhất thiết trí cũng thật không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Nhất thiết trí đây cũng thật không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ Nhất thiết trí thật là không sanh hay các loại dị sanh cũng thật không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Các loại dị sanh cũng thật không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nếu các Bồ tát đều thật không sanh, pháp các Bồ tát cũng lẽ không sanh. Nếu Nhất thiết trí thật là không sanh, pháp Nhất thiết trí cũng lẽ không sanh. Nếu loại dị sanh thật là không sanh, pháp dị sanh cũng lẽ không sanh. Nếu vậy Bồ tát được Nhất thiết trí, lẽ pháp không sanh năng chứng không sanh?

Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho trong pháp không sanh có được có chứng. Vì có sao? Vì trong pháp không sanh không có chứng được vậy.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp sanh, hay cho pháp không sanh chứng pháp không sanh ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng cho pháp không sanh chứng không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp không sanh, hay cho pháp không sanh chứng pháp sanh ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp không sanh, cũng chẳng cho pháp không sanh chứng pháp sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như thế đấy, lẽ không có đắc chứng? Thiện Hiện đáp rằng: Dù có đắc chứng mà chẳng thật có.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp chưa sanh nó sanh, hay cho pháp đã sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp chưa sanh sanh, cũng chẳng cho pháp đã sanh sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho sanh nó sanh, hay cho chẳng sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho sanh sanh, cũng chẳng cho chẳng sanh sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nhân giả với đã thuyết pháp không sanh muốn biện thuyết tướng không sanh ư? Thiện Hiện thưa rằng: Tôi đối đã thuyết pháp không sanh cũng chẳng muốn biện thuyết tướng không sanh.

Xá Lợi Tử nói: Đối pháp không sanh khởi lời không sanh, lời không sanh đây cũng không sanh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Đối rằng không sanh khởi lời không sanh. Pháp và lời đây đều là nghĩa không sanh, mà tùy thế tục nói tướng không sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Trong những người thuyết pháp, Ngài là số một, ngoại trừ Phật Thế Tôn không ai theo kịp. Sở dĩ vì sao? Tùy chỗ gạn hỏi các thứ pháp môn đều năng thù đáp được cả.

Thiện Hiện nói lại: Đệ tử các Phật đối tất cả pháp không dựa dính vào đâu, lẽ vậy đều năng tùy điều gạn hỏi mỗi mỗi thù đáp được cả, tự tại không sợ gì. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Nếu các Bồ tát Ma ha tát năng khởi tùy hỏi mà đáp như thế, vì nhờ oai lực những Ba la mật đa nào được thành xong?

Thiện Hiện trả lời: Đây là oai lực Bát nhã Ba la mật đa được xong. Sở dĩ vì sao? Nói tất cả pháp không chỗ nương dựa, cần nhờ Bát nhã Ba la mật đa đạt tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe lời như thế tâm chẳng mê ngất, cũng không nghi ngờ, phải biết Bồ tát này năng trụ được trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa, cũng năng chẳng lìa tác ý Đại Bi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ được trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa, cũng thường chẳng lìa tác ý như thế ấy, thời tất cả hữu tình lẽ là Bồ tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình đối trụ đây và tác ý đây thường chẳng bỏ lìa, Bát Nhã Đại Bi tánh bình đẳng vậy, thời các Bồ tát cùng các hữu tình lẽ không sai khác?

Thiện Hiện trả lời: Hay thay, hay thay! Tựa hồ nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả hữu tình không tự tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không tự tánh. Tất cả hữu tình tánh xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế tánh cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không giác tri. Do nhân duyên đây, các Bồ tát này đối trụ và tác ý như thế đây thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ tát Ma ha tát biết được như thế không điều trệ ngại là hành Bát nhã Ba la mật đa. Ý tôi muốn khiến tất cả Bồ tát dùng tác ý đây hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm THIÊN ĐẾ

Thứ 2

Bấy giờ, Thiên Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử đồng đến nhóm hội, bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử đồng đến nhóm hội. Đại Phạm Thiên vương chủ cõi Sách Ha cùng vạn Phạm chúng đồng đến nhóm hội. Lại có năm ngàn Thiên chúng cõi Tịnh Cư đồng đến nhóm hội. Các Thiên chúng này nghiệp quả ánh sáng nơi thân đối oai quang của Phật thấy đều chẳng hiện được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Nay có vô lượng các Thiên tử thấy muốn nghe Đại đức tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, cúi xin Đại đức xót thương vì nói sao là Bồ tát nên trụ Bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Tôi thừa Phật lực vì các Thiên chúng tuyên chỉ Bát nhã Ba la mật đa, như các Bồ tát chỗ nên an trụ. Thiên tử các người kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề nay đều nên phát. Có kẻ đã vào Thanh văn, Độc giác Chánh tánh ly sanh chẳng năng phát tâm Đại Bồ đề lại được. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Kia đời sanh tử có hạn ngại vậy. Nhưng trong ấy nếu có kẻ năng phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi cũng tùy hỷ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì có các bậc thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi trọn đối phẩm loại thiện thắng kia chẳng trở ngại.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay khéo năng khuyến các Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tôi đã biết ơn rằng sao chẳng trả. Nghĩa là Phật và các đệ tử quá khứ dạy các Bồ tát nhiều thứ pháp yếu phương tiện tới vào Ba la mật đa. Bấy giờ Như Lai cùng học với trong, nay chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp nhiều ích chúng tôi. Nên tôi ngày nay nên theo Phật dạy nhiếp thọ hộ niệm các Bồ tát này, khiến mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp lợi vui tất cả. Đây thời gọi là đền trả ơn đức kia.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Chư Thiên các người đều nên lắng nghe, sẽ vì các người nói tướng chúng các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa chỗ nên trụ.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ tát trang nghiêm bằng đại thế phát tới bậc Đại thừa, nên đem không tướng an trụ Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên trụ

sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Chẳng nên trụ đây là sắc, cũng chẳng nên trụ đây là thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ đây là quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Chẳng nên trụ sắc thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc chẳng không.

Chẳng nên trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều là vô vi hiển ra, là chơn phước điền đáng thọ cúng dường. Chẳng nên trụ quả Dự lưu cực bẩy phen sanh tất vào Niết bàn. Chẳng nên trụ quả Nhất lai chưa đến rốt ráo, đến đây phen nữa định hết các khổ. Chẳng nên trụ quả Bất hoàn, trụ kia diệt độ chẳng trở lại nữa. Chẳng nên trụ quả A la hán đời nay định vào vô dư Niết bàn.

Chẳng nên trụ quả Độc giác vượt bậc Thanh văn, chẳng đến bậc Phật mà vào Niết bàn. Chẳng nên trụ Phật vô vi hiển ra, là chơn phước điền đáng thọ cúng dường, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thầy, lợi vui vô lượng vô số hữu tình, khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Giả sử hết cõi tất cả hữu tình cũng vào cõi Vô dư bát Niết bàn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ đây rằng: Nếu vậy Bồ tát sẽ làm sao trụ?

Bấy giờ, Thiện Hiện biết nơi tâm Xá Lợi Tử đã nghĩ bèn gọi đó rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm Như Lai vì trụ chỗ nào?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Tâm Như Lai đều không chỗ trụ, vì không chỗ trụ nên gọi Như Lai. Nghĩa là chẳng trụ cõi hữu vi, cũng chẳng trụ cõi vô vi, cũng chẳng trụ?

Thiện Hiện trả lời: Bồ tát cũng vậy, như các Như Lai đối tất cả pháp tâm không chỗ trụ, cũng chẳng trụ. Nghĩa là các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ như thế, nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử lên khởi nghĩ này: Các Dược xoa thầy lời lẽ câu chú các thứ sai khác tuy lại bí mật kín đáo mà bọn chúng ta

hãy hiểu biết được. Đại đức Thiện Hiện đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tụy dùng các thứ lời lẽ để chỉ rõ mà bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện biết nơi tâm các Thiên tử đã nghĩ bèn bảo kia rằng: Tôi đối trong ấy không nói không chỉ, người cũng chẳng nghe, đòi hiểu cái gì.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện đối trong nghĩa ấy muốn khiến dễ hiểu mà càng sâu sắc nhỏ nhiệm khó nổi so lường hơn!

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm Thiên tử kia nghĩ nữa, lại bảo đó rằng: Có các kẻ muốn chứng muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần nương nhần đây mới chứng trụ được.

Khi ấy, các Thiên tử khởi lên nghĩ nữa: Đại đức Thiện Hiện đối nay muốn vì những hữu tình nào nói những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm các Thiên tử còn nghĩ mà bảo kia rằng: Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn nói pháp như huyễn. Kia đối đã nói, không nghe không hiểu không sờ chứng vậy.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Vì kẻ nghe pháp như pháp như huyễn, hay hữu tình khác quả Dự lưu thấy cũng đều như huyễn?

Thiện Hiện biết tâm kia nghĩ bèn bảo đó rằng: Loại hữu tình khác hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng đều như huyễn.

Khi đó, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao? Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sờ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng đều như huyễn?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Cho đến Niết bàn cũng lại như huyễn.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Há đâu Niết bàn cũng lại như huyễn?

Thiện Hiện đáp rằng: Giả sử lại có pháp cao hơn Niết bàn ấy chẳng nữa cũng lại như huyền, huông là Niết bàn. Vì có sao? Các Thiên tử! Huyền cùng hữu tình và tất cả pháp cho đến Niết bàn không hai không riêng, đều bất khả đắc, vì chẳng thể nói vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử, Cháp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Âm Quang thầy hỏi Khánh Hỷ rằng: Đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, ai năng tín thọ?

Khánh Hỷ đáp rằng: Có chúng các Bồ tát chẳng quay lui đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói năng thâm tín thọ. Lại có vô lượng kẻ bỏ đặc già la đầy đủ chính kiến và các A la hán viên mãn sở nguyện đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói đầy cũng năng tín thọ được.

Bấy giờ, Thiện Hiện nói lời như vậy: Đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế không ai tin thọ được. Sở dĩ vì sao? Vì trong đây không có pháp khá hiển khá chỉ, nên kẻ tín thọ cũng bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Tôn giả Thiện Hiện rưới trận mưa Đại pháp, ta nên hóa làm hương hoa màu nhiệm, dâng rải cúng dường. Khởi nghĩ ấy rồi liền bèn hóa làm hương hoa màu nhiệm rải lên Thiện Hiện.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Hoa nay đã rải ở chỗ chư Thiên chưa từng thấy có. Hoa nhiệm màu đây định chẳng phải nước đất cỏ cây sanh được, phải là từ tâm chư Thiên hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đã biết chỗ nghĩ nơi tâm Thiện Hiện, bảo Thiện Hiện rằng: Hoa đã rải đây thật chẳng phải nước đất cỏ cây sanh được, cũng chẳng từ tâm chư Thiên hóa ra, vì hoa đã rải tánh không sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Hoa đấy chẳng sanh bèn không có hoa tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Tôn giả Thiện Hiện giác huệ sâu rộng, chẳng hoại giả danh mà nói nghĩa thật. Khởi nghĩ ấy rồi thưa Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Thật như Tôn giả đã dạy. Chúng các Bồ tát đối trong các pháp nên theo Tôn giả đã nói mà học.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói, chúng các Bồ tát đối trong các pháp đều theo tôi đã nói mà học. Kiền

Thi Ca! Chúng các Bồ tát theo tôi đã nói đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khi học như thế, chẳng nương quả Dự lưu học, chẳng nương quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán học, chẳng nương Độc giác Bồ đề học. Nếu chẳng nương các bậc đây mà học, bèn học chư Phật Nhất thiết trí trí. Nếu học chư Phật Nhất thiết trí trí, thời học vô lượng vô biên Phật Pháp. Nếu học vô lượng vô biên Phật Pháp, thời chẳng học sắc thọ tướng hành thức có thêm có bớt. Nếu chẳng học sắc thọ tướng hành thức có lấy có bỏ.

Nếu chẳng học sắc thọ tướng hành thức, có lấy có bỏ, thời chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt. Nếu chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt. Chúng các Bồ tát khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, các Bồ tát này khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng; Như vậy, như vậy, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phải cầu ở đâu?

Xá Lợi Tử nói: Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phải cầu ở trong Thiện Hiện đã thuyết.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Là thần lực ai làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử nói lời như thế?

Thiện Hiện đáp rằng: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử nói lời như thế.

Thiên Đế Thích nói: Lại thần lực ai làm nương giữ nên Tôn giả năng thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm?

Thiện Hiện trả lời: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến tôi năng thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Kiều Thi Ca! Như người đã hỏi Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phải cầu ở đâu ấy. Kiều Thi Ca! Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu

thăm chẳng nên tức sắc cầu, chẳng nên lia sắc cầu. Chẳng nên tức thọ tướng hành thức cầu, chẳng nên lia thọ tướng hành thức cầu.

Vì có sao? Vì sắc chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng lia sắc riêng có Bát nhã Ba la mật đa. Vì thọ tướng hành thức chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng lia thọ tướng hành thức riêng có Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm là Đại Ba la mật đa, là Vô lượng Ba la mật đa, là Vô biên Ba la mật đa?

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Sắc vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thọ tướng hành thức vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Sở duyên vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Sao là sở duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Nghĩa là tất cả pháp ngăn trước giữa sau đều bất khả đắc, nói là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên vô biên, do đây Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Sao là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Nghĩa là cái biên của tất cả pháp bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức cái biên trước giữa sau đều bất khả đắc. Do đây Bát nhã Ba la mật đa cái biên trước giữa sau cũng bất khả đắc, nên nói vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Sao là hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Kiền Thi Ca! Loại chẳng phải hữu tình số ấy rất nhiều, kể tính nơi biên bất khả đắc nên nói là vô biên.

Thiên Đế Thích nói: Vì nghĩa nào nên làm thuyết như thế?

Thiện Hiện nói: Tôi nay hỏi người, tùy ý người đáp. Nơi ý hiểu sao? Nói hữu tình ấy thêm lời cho pháp nào?

Thiên Đế Thích nói: Nói hữu tình ấy, thêm lời cho chẳng phải pháp. Chỉ là sở nhiếp giả lập khách danh, sở nhiếp vô sự danh, sở nhiếp vô duyên danh.

Thiện Hiện lại bảo Thiên Đế Thích rằng: Nơi ý hiểu sao? Trong ấy và có chơn thật hữu tình chỉ rõ được chăng? Thiên Đế Thích nói: Thừa Đại Đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện nói: Không thật hữu tình chỉ rõ được nên nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lâu số đại kiếp như cát Cãng Già, dùng vô biên âm thanh nói vô lượng danh tự loại hữu tình; trong đây và có chơn thật hữu tình có sanh diệt chăng?

Thiên Đế Thích nói: Thừa Đại đức! Chẳng thật. Vì có sao? Vì các hữu tình bản tánh tịnh vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Do đây nên nói hữu tình vô biên, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Vì vô tánh thẳm sâu đều vô biên vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 557 Hội Thứ Năm

Phẩm BẢO THÁP Thứ 3

Bấy giờ, trong chúng Thiên Đế Thích thấy chư Thiên cõi Dục, Đại Phạm vương thấy chư Thiên cõi Sắc và các thần tiên vui mừng nhảy nhót, đồng thời ba phen cao tiếng xướng rằng: Lạ thay, lạ thay! Pháp tánh thâm diệu! Như Lai ra đời dùng sức thần thông gia bị Thiện Hiện thấy tuyên nói khai chỉ. Nếu các Bồ tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, chúng tôi đối kia cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn!

Bấy giờ, Phật bảo chư Thiên thấy rằng: Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, chư Thiên các người đều nên cúng dường như Phật Thế Tôn.

Chư Thiên phải biết: Ta ở thuở xưa đối Phật Nhiên Đăng, đầu đường ngã tư nơi Vương đô Liên Hoa, thấy Phật Nhiên Đăng dâng năm cọng hoa trái tóc che bùn, nghe Chánh pháp yếu, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa. Khi ấy, Như Lai kia trao ký cho Ta: “Người ở đời sau qua vô số kiếp sẽ thành Như Lai, hiệu là Năng Tịch, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa làm nhiều ích lớn cho các hữu tình”.

Khi đó chư Thiên đồng thưa Phật rằng: Thế Tôn! Rất lạ. Thiện Hiện! Hiếm có. Bát nhã Ba la mật đa như thế đủ oai thần lớn khiến các Bồ tát mau dẫn nhiếp được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thế Tôn biết chư Thiên bốn chúng vân tập đồng làm minh chứng, tức bèn cố mạng Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói. Ma và quyến thuộc, người phi người thấy rình tìm chỗ dở trợn chẳng năng được, tai hoạnh tật dịch đều chẳng hại được. Nếu các Thiên tử kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác mà chưa khéo lắng nghe thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đều nên đối tới chỗ thiện nam tử thiện nữ nhân này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho rất thông lanh, chuyên vì người nói.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu tập, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói. Nếu ở nhà trồng đồng nội đường hiểm và chỗ nguy nan, chư Thiên, Thiên thần thường đến ủng hộ khiến không kinh sợ.

Khi bốn Đại Thiên vương và Thiên Đế Thích, Phạm Thiên vương thấy, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói, chúng tôi và quyến thuộc thường theo giữ hộ, chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này phụng thờ Bát nhã Ba la mật đa, nhiếp thọ công đức hiện pháp như thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thời đủ nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói chỗ được công đức, người nên nghe kỹ rất khéo tác ý, sẽ vì người nói.

Thiên Đế Thích thưa: Dạ xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu có các ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ác ma, hoặc bè lũ ma, hoặc có kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác muốn làm các thứ sự việc chẳng nhiều ích, kia vừa dấy lòng tự gặp ương họa dần sẽ tiêu diệt, chẳng quả sở nguyện. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói, lẽ vậy năng khiến kẻ khởi ác tâm tự gặp tương họa chẳng quả sở nguyện.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thờ phụng Bát nhã Ba la mật đa đã được công đức thắng lợi như thể thầy. Như có thuốc thần diệu tên là Mật kỳ, oai thể thuốc này năng tiêu trừ các độc. Thuốc hay như thế tùy ở chỗ nào, các loại độc trùng chẳng thể lại gần được. Khi có rắn độc lớn đói đi tìm ăn gặp thấy sinh loại muốn mổ nuốt đó, loài kia sợ chết chạy tới thuốc diệu, rắn nghe hơi thuốc liền chạy trở lui.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Diệu được như thế đủ thể lực lớn năng ích cho thân mạng sống, tiêu trừ các độc. Phải biết Bát nhã Ba la mật đa đủ thể lực lớn cũng lại như vậy. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói. Các ác nhân thấy muốn đối chỗ kia làm chẳng nhiều ích tất phải tiêu diệt không làm gì được, vì oai thần Bát nhã năng xô kia vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này được bốn Đại Thiên vương và các Thiên chúng cùng các thần tiên thường đến ủng hộ, chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại. Chư Phật Bồ tát cũng thường hộ niệm, sở cầu đúng pháp không chẳng đầy đủ. Lời nói oai nghiêm nghe đều kính thọ, phát lời xứng lượng, nói chẳng ồn tạp, bền thờ bạn lành, rất biết đền ơn, chẳng bị tham ganh giận hờn che não nịnh gạt kiêu thầy ngăn che nơi tâm.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ oai lực Bát nhã điều phục thân tâm, khiến kia xa lìa tham sân si thầy tùy miên ràng

buộc. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đủ nhớ chính biết từ bi hỷ xả, thường khởi nghĩ này: “Ta chẳng nên theo thế lực tham lam, phá giới, giận dữ, lừa nhác, tán loạn, ngu si mà chuyển. Nếu theo kia chuyển thời ta chẳng thành tựu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, nghiêm tịnh sắc thân hãy chẳng thể được, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên ta chẳng nên theo thế lực kia chuyển”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ suy nghĩ đây thường được chánh niệm, các ác phiền não chẳng che nơi tâm.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói; được công đức thắng lợi như thế thấy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là hiếm có, năng điều phục Bồ tát khiến lìa cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật hỏi Thiên Đế Thích rằng: Sao là Bát nhã Ba la mật đa rất là hiếm có, năng điều phục Bồ tát khiến lìa cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí?

Thiên Đế Thích thưa: Nếu các Bồ tát chẳng nương Bát nhã Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo nên dù tu các thiện mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ tát nương được Bát nhã Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo nên sở tu các thiện dẹp được cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, chẳng bị tất cả tai hoạn xâm hại. Nếu khi ở quân ngũ giao khấu chiến trận chăm lòng niệm tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối các hữu tình từ bi hộ niệm, chẳng bị dao gậy làm thương sát, sở đối oán địch đều khởi từ tâm. Nếu khởi ác tâm tự nhiên lui bại. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu ở quân trận bị thương dao tên giết thân mất mạng, quyết không lẽ ấy. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Đại thần chú, là Vô thượng chú. Nếu năng đối với đây tinh siêng tu học, tự chẳng bị hại, người chẳng bị

hại, hai đều chẳng hại, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây được Nhất thiết trí trí, quán loại hữu tình tâm hành sai khác, tùy nghi quay xe Vô thượng pháp, khiến cho như nói mà tu được lợi ích lớn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa an để chỗ thanh tịnh cúng dường cung kính, hoặc lại tinh siêng thọ trì đọc tụng, thời người phi người thấy muốn tìm chỗ dờ trợn chẳng thể được, chỉ trừ ác nghiệp đời trước phải chịu.

Kiều Thi Ca! Ví như có người hoặc lại bâng sanh vào viện cội Bồ đề hoặc đến bên viện kia, người phi người thấy chẳng thể làm thương hại được. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Chư Phật ba đời đều ngồi chỗ ấy được Đại Bồ đề, cho các hữu tình đức không khiếp không sợ, không oán không hại, thân tâm an vui. Phải biết Bát nhã Ba la mật đa tùy ở chỗ nào cũng lại như thế, tất cả trời, rồng, a tồ lạc thấy thường đến giữ hộ. Phải biết chỗ ấy tức chơn Bảo tháp, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng nên tạm bỏ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì là chỗ về nương các hữu tình vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa đây các thứ trang nghiêm cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Lại có các thiện nam tử thiện nữ nhân sau Phật Niết bàn khởi xây Bảo tháp nghiêm dồi bảy báu, hòm báu chứa đựng Thiết lợi la của Phật an để nơi trong, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Hai sở được phước, sở nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta lại hỏi ngươi, cứ tùy ý đáp. Nơi ý hiểu sao? Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và cái nhân chỗ nương, nương đạo pháp nào tu học mà được?

Thiên Đế Thích thưa: Đều nương Bát nhã Ba la mật đa tu học mà được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Chẳng được thân tướng hảo nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà cần do chúng được Nhất thiết trí trí mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều Thi Ca! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí cần do Bát nhã Ba la mật đa làm nhân nên khởi. Thân Phật tướng hảo chỉ là chỗ nương. Nếu chẳng nương dựa thân Phật tướng hảo không do đâu mà khởi. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa chính là nhân sanh Nhất thiết trí trí, muốn khiến trí này hiện tiền nối nhau, nên lại phải tu nhóm thân Phật tướng hảo. Do duyên có đây sau Ta Niết bàn, các trời, rồng, thần, người, phi người thấy cúng dường cung kính Thiết lợi la của Ta.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa đây, trang nghiêm các thứ, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời là cúng dường Nhất thiết trí trí và thân Phật tướng hảo làm chỗ nương dựa, cùng Phật Thiết lợi la sau Niết bàn. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Vì Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo cùng Thiết lợi la đều lấy Bát nhã Ba la mật đa làm căn bản vậy. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Chép Bát nhã Ba la mật đa đây, trang nghiêm các thứ, cúng dường cung kính, chỗ được nhóm phước hơn phước dùng bảy báu khởi Bảo tháp cúng dường Thiết lợi la của Như Lai.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thời là cúng dường Nhất thiết trí trí, thân Phật tướng hảo, Thiết lợi la vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Ngươi châu Thiệm Bộ đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng hay biên chép thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường. Kia đâu chẳng biết công đức thắng lợi nói như thế?

Bấy giờ, Phật bảo: Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, sẽ tùy ý đáp. Nơi ý hiểu sao? Trong châu Thiệm Bộ có bấy nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có bấy nhiêu người được quả Dự lưu cho đến quả A la hán? Có bấy nhiêu người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề? Có bấy nhiêu người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiên Đế Thích thưa: Trong châu Thiệm Bộ có ít mấy người thành ba chứng tịnh, càng ít mấy người được quả Dự lưu cho đến quả A la hán, lại càng ít mấy người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề, lại càng rất ít mấy người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Trong châu Thiệm Bộ cực ít phần người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối trong, phần ít đã phát tâm rồi tinh siêng tu học, tới hạnh Bồ

đề. Đối trong phần ít khi tinh siêng tu học hạnh Bồ đề đối Bát nhã Ba la mật đa đây hết lòng tín thọ. Ở trong phần ít hết lòng tín thọ rồi, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Ở trong phần ít đã tu hành rồi, lần hồi an trụ bậc chẳng quay lui. Ở trong phần ít trụ bậc đây rồi, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Nếu các Bồ tát đã được an trụ bậc chẳng quay lui cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mới nãng hết lòng tín thọ Bát nhã, thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường, biên chép giải nói được.

Kiều Thi Ca! Vô lượng vô biên các loài hữu tình phát tâm Bồ đề, với trong hoặc một, hoặc hai, hoặc ba được trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, phần ít lui trụ Thanh văn Độc giác. Vậy nên, phải biết các thiện nam tử thấy phát tâm Bồ đề, tu hạnh Bồ tát, muốn trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không bị lưu nạn, nên đối Bát nhã Ba la mật đa biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, vì người diễn nói. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các Bồ tát đây nên khởi nghĩ này: Khi xưa Như Lai trụ ngôi Bồ tát thường siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, chúng ta cũng nên tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế, vì là Đại sư ta, ta theo kia học sẽ mãn sở nguyện.

Kiều Thi Ca! Tất cả Bồ tát hoặc Phật trụ đời hoặc sau Niết bàn thường nên nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm tinh siêng tu học.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối các Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dôi lẫn lộn, lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng hết nơi hình thọ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa đây trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Kiều Thi Ca! Thôi một việc này, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối các Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Như vậy đầy rẫy một châu Thiệm Bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc lại cõi Tam thiên đại thiên, đều đem các tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng, hết nơi hình thọ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa đây, trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Kiều Thi Ca! Thôi việc như thế, giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Mỗi mỗi người đây vì cúng dường Thiết lợi la Phật, đối các Như Lai sau vào Niết bàn, dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Như thế mỗi mỗi đều đầy thế giới Tam thiên đại thiên, lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng, hết nơi hình thọ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa đây, nghiêm dồi các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Khi ấy, Thiên Đế Thích, bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phải biết thời là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Nhất thiết trí trí chư Phật quá khứ vị lai hiện tại.

Bạch Thế Tôn! Và thôi việc này, giả sử tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như số cát Cãng già chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Mỗi mỗi người này vì cúng dường Thiết lợi la Phật, nên mỗi mỗi đối Như Lai sau vào Niết bàn dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Mỗi mỗi như thế đều đầy thế giới chư Phật mười phương số cát Cãng già. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng, hoặc lâu một kiếp, hoặc một kiếp hơn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các hữu tình này nhờ nhân duyên đây chỗ được nhóm phước dù là vô lượng mà còn có thừa.

Các thiện nam tử thấy chép Bát nhã Ba la mật đa đây, trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này cúng dường Bát nhã Ba la mật đa công đức căn lành vô lượng vô số chẳng thể xưng kể, chẳng thể nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Nhất thiết trí trí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng sanh Thiết lợi la chư Phật vậy.

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng chép Bát nhã Ba la mật đa, nghiêm dồi các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; chỗ được công đức đối trước đã xây Bảo tháp và phước cúng dường trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm THẦN CHÚ

Thứ 4

Bấy giờ, bốn vạn Thiên tử trong chúng đồng thanh thưa Thiên Đế Thích rằng: Thưa Đại tiên! Đối với Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây thường phải lắng nghe thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao? Nếu năng đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời làm cho tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng thêm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao?

Nếu a tổ lạc và bè lũ ác khởi nghĩ như vậy: “Chúng ta quyết chung nhau dấy chiến tranh cùng trời Ba mươi ba”. Bấy giờ, các người nên đều chăm lòng thành kính tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi ấy, a tổ lạc và bạn đảng kia đã khởi ác tâm tự nhiên tiêu diệt.

Khi đó, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu như thế ấy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là chú Đại thần, là chú Đại minh, là chú Vô thượng, là chú Vô đẳng đẳng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì cớ sao? Kiền Thi Ca! Vì chư Phật ba đời đều nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp màu nhiệm.

Kiền Thi Ca! Nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn vô sắc định, hoặc năm thần thông, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được xuất hiện.

Kiền Thi Ca! Nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian mới có Bồ tát xuất hiện. Nương Bồ tát nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn vô sắc định, hoặc năm thần thông, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được xuất hiện.

Kiền Thi Ca! Nếu khi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng ra đời, duy chỉ có Bồ tát, do trước đã nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thế lực tăng thượng, vì các hữu tình phương tiện thi thiết mười nghiệp đạo, bốn tinh lự thấy khiến siêng tu học.

Kiền Thi Ca! Ví như ban đêm như vàng trắng đầy ánh sáng soi chọi tinh tú, cây thuốc thấy theo thế lực kia đều được tăng thịnh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước đã diệt độ, Chánh pháp ẩn mất, sau khi chưa ra đời, thế gian có bao thiện hành chánh hành tất cả đều nương Bồ tát mà được xuất hiện. Bồ tát có bao phương tiện khéo léo, đều nương Bát nhã Ba la mật đa

mà được thành xong. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa là cội gốc các pháp lành thù thắng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng sẽ được các thứ nhiều ích đời hiện này, nghĩa là các thuốc độc, nước lửa, đao binh, tai hoạn tật dịch đều chẳng hại được. Nếu gặp phải việc quan, oán tặc ép ngặt, chăm lòng tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nếu phải đến chỗ ấy trọn chẳng bị kia khiến phật gia hại, muốn tìm chỗ dờ đều chẳng thể được. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Thế lực oai thần Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lẽ khiến phải được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu có muốn đến chỗ Quốc vương, Vương tử, Đại thần thầy, chăm lòng tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, quyết định được Quốc vương thầy vui mừng hỏi han, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thường đối hữu tình dẫn phát các thứ sự việc từ bi vậy. Do nhân duyên đây các kẻ tìm xấu, các thứ phương tiện đều chẳng thể được.

Khi ấy, có đông nhiều ngoại đạo Phạm chí muốn tìm lỗi Phật đi tới chỗ Phật. Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: “Nay đông nhiều ngoại đạo Phạm chí kia đi tới Pháp hội rình tìm chỗ dờ Phật, đâu chẳng phải việc lưu nạn Bát nhã ư? Ta phải tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã thọ từ Phật, khiến bọn tà kia quay đường mà lui”. Nghĩ rồi bèn tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Liên đây đông nhiều ngoại đạo Phạm chí xa tỏ kính lễ, quanh hữu Thế Tôn quay đường mà đi.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy rồi nghĩ rằng: Kia có duyên nào vừa đến lại liền lui? Phật biết ý kia, bảo Xá Lợi Tử rằng: Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi Ta, do Thiên Đế Thích tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa khiến họ trở lui.

Xá Lợi Tử! Ta đều chẳng thấy các ngoại đạo đó có chút bạch pháp, chỉ ôm ác tâm muốn tìm lỗi ta, đi đến chỗ ta. Xá Lợi Tử! Ta đều chẳng thấy loại hữu tình tất cả thế gian có các thiên ma ngoại đạo thầy, khi thuyết Bát nhã ôm ấp ác tâm đến tìm chỗ dờ, vì oai lực Bát nhã không thể phá hoại được vậy.

Bấy giờ, ác ma lên khởi nghĩ này: Nay bốn chúng cung kính quanh vây Phật, trời cõi Dục, cõi Sắc đều nhóm hội tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Trong ấy chắc có Đại Bồ tát đích thân ở trước Phật nhận ký Bồ đề, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, làm trống cảnh giới ta, ta phải đến tới

phá hoại bọn kia. Khởi nghĩ ấy rồi hóa làm bốn quân oai mãnh dũng nhuệ đi đến chỗ Phật.

Khi đó, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: Đâu chẳng phải ác ma hóa làm việc này, muốn đến hại Phật mà làm lưu nạn cho Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bốn quân như thế trang bị nghiêm đẹp, quân chúng các vua đều chẳng kịp được, định là ác ma hóa làm ra đấy. Ác ma đêm dài rình tìm dở Phật, hoại các hữu tình sở tu thiện nghiệp, ta phải tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã theo Phật thọ, khiến ác ma kia lui đường mà đi.

Khi ấy, Thiên Đế Thích nghĩ rồi, bèn tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, liền đẩy ác ma lui dần bỏ đi, vì oai lực Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm bức vậy.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng lúc hóa làm hương hoa trời đẹp, vọt thân lên không mà rải trên Phật, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Nguyên Bát nhã Ba la mật đa đây trụ ở lâu trong người châu Thiệm Bộ, cho đến Bát nhã Ba la mật đa ở nơi người châu Thiệm Bộ lưu khắp. Phải biết chỗ ấy Phật Pháp Tăng bảo thường chẳng diệt mất, nhiều ích thế gian khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Khi ấy, các trời kia lại mỗi hóa làm hương hoa trời đẹp mà rải lên Phật, thưa Phật lần nữa rằng: Nếu các hữu tình tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tất cả ác ma và quyến thuộc kia rình tìm chỗ dở trọn chẳng thể được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình chỉ nghe công đức danh tự Bát nhã Ba la mật đa, phải biết các loại hữu tình như thế đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, nhóm chưa nhiều căn lành mới năng thành được việc ấy, chẳng phải trong chút ít căn lành mà được. Huống năng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, chuyên vì hữu tình biên chép giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao?

Vì muốn cầu Nhất thiết trí trí chư Phật nên đối trong lý thú Bát nhã Ba la mật đa mà cầu. Như loại hữu tình muốn cầu ngọc báu lớn nên đối biển cả phương tiện siêng cầu.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà được thành xong.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Duyên nào Như Lai chẳng khen bố thí cho tĩn lự Ba la mật đả, chỉ khen Bát nhữ Ba la mật đả?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Do Bát nhữ Ba la mật đả đả năng làm tôn làm đạo cho năn Ba la mật đả trước, nên ta lịch khen.

Lại nử, Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu chẳng hồi hương Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến bát nhữ Ba la mật đả, đả khá gọi là chon tu bố thí cho đến Bát nhữ Ba la mật đả chẳng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chon.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu lià Bát nhữ Ba la mật đả là năng chon hồi hương Nhất thiết trí trí chẳng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chon.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Do nhân duyên đả, Ta nói Bát nhữ Ba la mật đả năng làm tôn làm đạo cho năn Ba la mật đả trước, nên ta lịch khen.

Khánh Hỷ phải biết: Ví như đất lớn đem giống rải trong, các duyên hòa hợp bèn đợc sanh trưởng. Nên biết đất lớn cùng giống sanh trưởng làm sở nương dựa, làm năng gây dựng. Như vậy Bát nhữ Ba la mật đả và sở hồi hương Nhất thiết trí trí cùng bố thí thầy Ba la mật đả làm sở nương dựa, làm năng gây dựng khiến đợc sanh trưởng, nên nói Bát nhữ Ba la mật đả năng làm tôn làm đạo năng cùng năn Ba la mật đả trước, nên ta lịch khen.

Khánh Hỷ phải biết: Bát nhữ Ba la mật đả sâu thẳm cũng năng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí, nên lịch khen nói.

Khi ấy, Thiên Đé Thích bèn thưa Phật rằng: Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đỏi công đức thắng lợi Bát nhữ Ba la mật đả sâu thẳm nói cũng chưa hết. Vì có sao?

Tôi theo Thế Tôn đả thọ công đức thắng lợi Bát nhữ Ba la mật đả lắm sâu lắm rộng lượng không ngần mé. Thiện nam tử thầy đỏi Bát nhữ Ba la mật đả sâu thẳm chăm lòng lóng nghe, thọ trì đợc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, lại chuyển vì người biên chép giải nói. Hoặc đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Chỗ đợc công đức cũng không ngần mé.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đé Thích rằng: Ta chẳng nói Bát nhữ Ba la mật đả sâu thẳm đả chỉ có công đức thắng lợi như trước đả nói. Bát nhữ Ba la mật

đa sâu thăm đầy đủ vô biên công đức thắng lợi, vì phân biệt diễn nói chẳng thể hết vậy. Ta cũng chẳng nói các thiện nam tử thấy đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chăm lòng lắng nghe, cho đến cúng dường chỉ có công đức như trước đã nói, vì kia chỗ được phước không ngần mé vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Chư thiên chúng tôi thường theo giữ hộ các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chẳng cho tất cả người phi người thấy các thứ ác duyên làm tổn hoại vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm và rộng vì người tuyên nói khai chỉ. Khi đó có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến nhóm hội, vui mừng nhảy nhót, kính thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế. Các Thiên tử này dùng thiên oai lực khiến Sư thuyết pháp tăng thêm biện tài tuyên dương không hết, kẻ chẳng muốn thuyết khiến kia muốn thuyết, thân tâm mỗi một khiến được khỏe mạnh. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, được hiện pháp thắng lợi như thế thấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối trong bốn chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế tâm không khiếp sợ, chẳng bị tất cả luận nạn làm đê bệ. Sở dĩ vì sao? Vì kia nhờ Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế hộ trì vậy. Kia trụ pháp không, trọn chẳng thấy có năng nạn sở nạn và sở thuyết vậy. Cũng chẳng thấy có đối Bát nhã Ba la mật đa năng tìm đỡ vậy. Cũng lại chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm có lỗi lầm vậy. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được hiện pháp thắng lợi như thế thấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý và rộng vì người biên chép giải nói, các thiện nam tử thiện nữ nhân này tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng buồn hối, chẳng e chẳng sợ. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này chẳng thấy có pháp khá khiến chìm đắm buồn hối e sợ, đối trong các pháp không điều chấp trước vậy. Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe cho đến giải nói, được hiện pháp thắng lợi như thế thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, cũng chuyên vì người biên chép giải nói, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hằng được cha mẹ, Sư trưởng, bạn thân, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà la môn kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ tát, Thanh văn, Độc giác mười phương hộ niệm. Lại được thế gian các trời, ma, phạm, người phi người giữ hộ bảo vệ. Tất cả tai hoạnh đều tự tiêu diệt, ngoại đạo dị luận đều chẳng uốn dẹp được. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe cho đến giải nói cúng dường, được hiện pháp thắng lợi như thế thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, trang nghiêm các báu, an để chỗ thanh tịnh, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi ấy, cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương kia, có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Quảng quả, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thường đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Các trời Tịnh cư cũng thường đến đây xem lễ đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Các rồng, được xoa, nói rộng cho đến người phi người thấy có uy đức lớn cũng thường đến đây xem lễ đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nên khởi nghĩ như vậy: Nay cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương kia, tất cả trời, rồng nói rộng cho đến người phi người thấy thường đi đến đây xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa biên chép, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Đây thời là ta đã thiết lập pháp thí. Khởi nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót, khiến chỗ được phước càng bội tăng trưởng.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do vô biên thế giới, rồng, được xoa, a tố lạc thấy thường theo ủng hộ, trụ ở chỗ nào, người phi người thấy chẳng thể làm tổn hại được. Duy trừ nhân định ác nghiệp đời trước, quả hiện nay đã chín, hoặc chuyển trọng ác đời hiện chịu nhẹ.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do sức đại uy thần Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên được hiện pháp thắng lợi như thế thấy.

Khi đó, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này vì đâu nghiêm biết có trời, rồng, được xoa, a tổ lạc thấy ở cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương kia đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do kia đã biên chép, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu chấp tay vui mừng hộ niệm?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu thấy chỗ để Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế có ánh sáng lạ, hoặc nghe chỗ kia có hương bát ngát khác thường, hoặc lại nghe có tiếng âm nhạc nhiệm mầu. Phải biết bấy giờ có các trời rồng thấy đại thần oai lực phước đức xí thịnh đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do kia biên chép giữ gìn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu, vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này sửa sang sạch sẽ, trang nghiêm đẹp đẽ chỗ ấy, chí tâm cúng dường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Phải biết bấy giờ có các trời rồng thấy đại thần oai lực phước đức xí thịnh đi đến chỗ đó xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do kia chép giữ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu, vui mừng hộ niệm.

Kiều Thi Ca! Tùy có các trời rồng thấy đủ đại thần lực oai đức xí thịnh đi đến chỗ ấy, trong có bao ác quỷ, tà thần kinh sợ lui tan không dám ở đó. Do nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân này tâm bèn rộng lớn khởi hiểu tịnh hơn, sở tu nghiệp lành càng bội thêm sáng láng, có làm điều gì không bị ngăn ngại.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tùy ở chỗ nào cần nên chung quanh trừ bỏ phân ứ, lau chùi quét xoa sửa trị sạch sẽ, nước hương rưới rảy, bày trái bảo tòa mà an để đó, đốt hương rải hoa mà vì cúng dường.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, nếu năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, quyết định sẽ được thân tâm không mỏi, thân tâm an vui, thân tâm điều mềm, thân tâm nhẹ nhàng, buộc tâm nơi Bát nhã Ba la mật đa. Khi đêm ngủ nghỉ không các ác mộng, chỉ được thiện mộng. Nghĩa là mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thân sắc chơn kim, tướng hảo trang nghiêm, phóng quang minh lớn soi khắp tất cả, Thanh văn Bồ tát vây quanh cung kính; thân

ở giữa chúng nghe Phật vì nói bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các pháp nghĩa tương ưng căn lành.

Hoặc ở trong mộng thấy cội Bồ đề, lượng nó cao lớn rộng rãi, trang nghiêm các báu. Có Đại Bồ tát đi đến dưới cội ngòi treo chân xếp bằng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, độ chúng hữu tình.

Hoặc ở trong mộng thấy có vô lượng vô số Bồ tát luận nghĩa quyết chọn các thứ pháp nghĩa. Hoặc ở trong mộng thấy có vô lượng vô số Bồ tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, hồi hướng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí.

Hoặc ở trong mộng thấy mười phương cõi đều có vô lượng muôn ức Đức Phật. Cũng nghe tiếng kia rằng thế giới tên đó có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu đó, bao nhiêu trăm ngàn Thanh văn Bồ tát vây quanh cung kính thuyết pháp như thế.

Hoặc ở trong mộng thấy mười phương cõi đều có vô lượng muôn ức Đức Phật vào bát Niết bàn. Mỗi mỗi Phật kia sau vào Niết bàn đều có thí chủ vì cúng dường Thiết lợi la Phật, dùng báu hạng tốt đều khởi xây vô lượng Bảo tháp lớn. Lại ở mỗi mỗi chỗ Bảo tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, lâu vô lượng kiếp cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thấy tướng loại thiện mộng như thế, hoặc ngủ hoặc thức thân tâm an vui. Chư thiên thân thấy cho thêm kia tinh khí khiến kia tự cảm biết thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên đây chẳng nhiều tham đắm uống ăn, thuốc chữa, áo mặc, đồ nằm, đối bốn cúng dường nơi tâm nhẹ ít. Như thầy Du Già vào định thắng diệu, do sức định kia thấm nhuần thân tâm, từ định ra rồi dù gặp thức ngon mà tâm nhẹ ít. Đây cũng như thế. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác chư Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, được xoa, a tố lạc thấy từ bi hộ niệm, đem diệu tinh khí thấm rót vào thân tâm, khiến kia chí dũng thân thể sung thịnh vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được hiện pháp thắng lợi như thế, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên thường lắng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ.

Kiều Thi Ca! Nén các thiện nam tử thiện nữ nhân mặc dù đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng thể lóng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Mà vì chánh pháp trụ lâu thế gian lợi vui hữu tình chẳng diệt mất nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm đòi các báu, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng được thắng lợi như trước đã nói.

Quyển Thứ 558 Hội Thứ Năm

Phẩm THIẾT LỢI LA Thứ 5

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy châu Thiệm Bộ này lấy làm một phần, có chép Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu lại làm một phần. Đối hai phần ấy người lấy phần nào?

Thiên Đế Thích thưa: Ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu. Sở dĩ vì sao? Tôi đối Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tín thọ cúng dường cung kính. Nhưng thân chư Phật và Thiết lợi la đều nhân Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu mà sanh ra vậy, đều do Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu công đức uy lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, a tó lạc thấy cúng dường cung kính.

Bạch Thế Tôn! Như tôi ngồi ở trên tòa Thiên đế trong điện Thiên Pháp trời Ba mươi ba, vì các Thiên chúng tuyên nói Chánh Pháp. Khi ấy, có vô lượng các Thiên tử thấy đi đến chỗ tôi nghe tôi thuyết pháp, cúng dường cung kính tôn trọng, quanh hữu mà lui.

Nếu khi tôi chẳng ngồi ở tòa pháp kia, các Thiên tử thấy cũng đến chỗ ấy, dù chẳng thấy tôi như khi tôi ngồi, vẫn cúng dường cung kính, đều nói: “Chỗ đây là tòa Thiên Đế Thích vì các Thiên chúng thuyết pháp, chúng ta đều coi như Thiên chủ có ngồi, cúng dường cung kính, quanh hữu mà lui”. Thiết lợi la Phật cũng lại như thế. Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu làm nhân chỗ nương tựa dẫn sanh Nhất thiết trí trí, nên được tất cả thế gian trời, người, a tó lạc thấy cúng dường cung kính. Vậy nên, tôi nói đối trong hai phần ấy, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy thế giới ba nghìn đem làm một phần, có chếp Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu lại làm một phần, với hai phần ấy ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu.

Sở dĩ vì sao? Vì tôi đối chỗ Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tin thọ cúng dường cung kính. Nhưng thân chư Phật và Thiết lợi la đều nhân Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu mà sanh ra vậy, đều do Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu công đức uy lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, a tó lạc thầy cúng dường cung kính.

Bạch Thế Tôn! Như người mắc nợ sợ hãi chủ nợ, liền bèn gàn gỏi phụng thờ nhà vua, dựa thế lực vua được khỏi lo sợ, trái lại được chủ nợ sợ hãi cúng dường. Sở dĩ vì sao? Vì người kia nương cậy thế lực nhà vua, được vua nhiếp thọ đủ uy thế vậy. Vua dụ Bát nhã Ba la mật đa, Thiết lợi la Phật dụ kẻ nương vua, do nương Bát nhã Ba la mật đa nên được thế gian cúng dường cung kính. Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí cũng nương Bát nhã Ba la mật đa mà được thành xong. Nên tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu.

Bạch Thế Tôn! Ví như ngọc đại bảo thần châu vô giá, đủ vô lượng thứ uy đức thắng diệu, tùy ở chỗ nào có thần châu đây người phi người thầy chẳng thể làm hại. Giả sử có nam tử hoặc lại nữ nhân bị quỷ ám bắt, thân tâm đau khổ, nếu có thần châu đây giơ cho thấy đó, do uy lực của thần châu quỷ bèn bỏ đi. Có các bệnh nóng hoặc phong hoặc đàm, hoặc hai hoặc ba hòa hợp làm bệnh, nếu có thần châu đây hoặc đeo nơi thân, các bệnh như thế không chẳng trừ lành.

Châu đây ở tối năng làm soi sáng, khi nóng làm mát, khi lạnh làm ấm. Tùy địa phương nào có thần châu đây thời tiết điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng. Nếu địa phương nào có thần châu đây, rắn bọ cạp độc thầy không dám nương ở. Nếu có nam tử hoặc lại nữ nhân bị trúng phải độc đau nhức khó chịu, nếu có cầm thần châu đây, khiến thấy châu vì uy thế nên độc liền tiêu diệt.

Nếu các hữu tình thân bị tật hủi, ghẻ dử, ghẻ nhọt, đầy thủng, mắt lòa mù thầy, bệnh mắt, bệnh mũi, bệnh tai, bệnh lưỡi, bệnh hầu, bệnh thân, bệnh các lông đốt, đeo thần châu đây các bệnh đều lành. Nếu trong các trì ao suối giếng thầy nước kia đục ứ, hoặc sắp khô cạn, đem châu cho vào nước bèn đầy rẫy, trong lòng thơm sạch đủ tám công đức. Nếu đem các thứ ao sặc thêu tạp xanh vàng đỏ trắng hồng tía Bích lục, gói thần châu đây cho vào xuống nước, nước theo vẻ áo thành các thứ sắc. Đại bảo thần châu vô giá

như thế uy đức vô biên nói chẳng thể hết. Nếu đưng trong rương trấp cũng khiến đồ kia đầy đủ trọn nên vô biên uy đức. Nếu khi rương trấp ấy trống không, do từng đưng châu đồ kia cũng được nhiều người mến trọng.

Bấy giờ, Khánh Hỷ hỏi Thiên Đế Thích rằng: Thần châu như thế vì trời độc có hay người cũng có ư?

Thiên Đế Thích thưa: Trong người trên trời đều có châu này. Nếu ở trong người hình nhỏ mà nặng, nếu ở trên trời hình lớn mà nhẹ. Lại tướng châu trong người chẳng đầy đủ, tướng châu trên trời đầy đủ hơn. Thần châu trên trời uy đức thù thắng vô lượng bội số hơn châu ở người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu cũng lại như thế, làm gốc các đức, năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào diệt trừ đau khổ nơi thân tâm các hữu tình, người phi người thấy chẳng thể làm hại. Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và công đức vô lượng vô biên đều nhân Bát nhã Ba la mật đa. Thiết lợi la Phật do các công đức đã huân tu vậy, làm chỗ đồ nương cho các công đức này vậy, sau Phật Niết bàn kham thọ tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính. Vậy nên, tôi nói với trong hai phần, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy mười phương thế giới đều như cát sông Căng già lấy làm một phần, có chép Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu lại làm một phần, với hai phần ấy ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu. Sở dĩ vì sao?

Vì tôi đối chỗ Thiết lợi la Phật chẳng phải chẳng tín thọ cúng dường cung kính. Nhưng thân chư Phật và Thiết lợi la Phật đều nhân Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu mà sanh ra vậy, đều do Bát nhã Ba la mật đa pháp môn thâm diệu công đức uy lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thấy cúng dường cung kính.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu năng sanh Nhất thiết trí trí Như Lai, Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, năng sanh thân Phật và Thiết lợi la. Vậy nên cúng dường Nhất thiết trí trí và Thiết lợi la chư Phật ba đời.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được thường thấy chư Phật mười phương, phải hành phải tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương Bát nhã Ba la mật đa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Như Lai cúng dường cung kính.

Thiên Đế Thích thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế là Vô thượng Ba la mật đa lớn. Tất cả Như Lai đều nương Bát nhã Ba la mật đa biết các hữu tình tâm hành sai khác.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiều Thi Ca! Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát đem dài tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì như thật biết các loại hữu tình tâm hành sai khác.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát vì chỉ nên hành Bát nhã Ba la mật đa hay cũng nên hành năm Ba la mật đa kia?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Chúng các Bồ tát nên hành đủ sáu Ba la mật đa. Nhưng hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực khi quán các pháp đều đem Bát nhã Ba la mật đa mà làm thượng thủ.

Kiều Thi Ca! Như châu Thiệm Bộ có bao các cây nhánh nhóc cộng thân hoa lá quả trái, dù có các thứ hình loại chẳng đồng mà bóng mát nó đều không sai khác. Như vậy sáu Ba la mật đa tuy đều có khác mà do Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo nhiếp thọ hồi hướng Nhất thiết trí trí, các tướng sai khác kia đều bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên rộng lớn viên mãn vô lượng vô biên công đức. Nếu có chép trì Bát nhã Ba la mật đa như thế, nghiêm trì các báu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, giữ hộ chẳng bỏ, lại có chép trì Bát nhã Ba la mật đa như thế, nghiêm trì các báu, chuyên thí người khác, thọ trì đọc tụng. Hai nhóm phước đây kẻ nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta hỏi lại người, tùy ý người đáp. Nếu các hữu tình theo người thỉnh được Thiết lợi la Phật, đem bằng hòm báu tôn trí chỗ thanh tịnh, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, giữ hộ chẳng bỏ. Nếu lại có người theo kẻ khác thỉnh được Thiết lợi la Phật chia cho người khác, khiến họ cúng dường. Nơi ý hiểu sao? Hai nhóm phước đây kẻ nào nhiều hơn?

Thiên Đế Thích thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, hai nhóm phước đây kể sau là hơn.

Bây giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Như lời người nói. Kiền Thi Ca! Chép trì Bát nhã Ba la mật đà, nếu tụng cúng dường, hoặc chuyển thí người thọ trì đọc tụng, hai nhóm phước đây kể sau là hơn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đem nghĩa thú sâu thẳm của Bát nhã Ba la mật đà như thật vì người phân biệt giải nói, chỗ được nhóm phước lại hơn thí người nhiều trăm ngàn bội, kính Pháp sư này nên như kính Phật.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm KINH ĐIỂN

Thứ 6

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loài hữu tình châu Thiệm Bộ đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lần hồi cho đến giáo hóa các loài hữu tình khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đà, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loài hữu tình châu Thiệm Bộ đều cho an trụ bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, lần hồi giáo hóa các loài hữu tình khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy đều cho an trụ bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, tụng hằng đọc tụng, chẳng bằng có người chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, chẳng bằng có người đối Bát nhã Ba la mật đa khéo hiểu nghĩa thú sâu thẳm, vì người giải nói.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nên vì các loài hữu tình hạng nào nói giải nghĩa thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chẳng biết nghĩa thú sâu thẳm của Bát nhã Ba la mật đa nên vì nói giải. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Ở đời đương lai có các thiện nam tử thiện nữ nhân cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nghe người tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa, tâm bèn lầm lui mất Trung đạo.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tương tự Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Ở đời đương lai sau có Bí sô ngu si điên đảo, dù muốn tuyên nói chân thật Bát nhã Ba la mật đa mà lộn ngược tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Sao là Bí sô điên đảo tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa? Nghĩa là Bí sô kia vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề nói: “Sắc hoại nên gọi là vô thường, chứ chẳng phải thường vô nên gọi là vô thường”. Nói: “Thọ tướng hành thức hoại nên gọi là vô thường, chứ chẳng phải thường vô nên gọi là vô thường”. Lại khởi nói này: “Nếu câu như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa”. Kiền Thi Ca! Như thế gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Chẳng nên đem sắc hoại nên quán sắc vô thường, chẳng nên đem thọ tướng hành thức hoại nên quán thọ tướng hành thức vô thường. Chỉ nên đem “thường vô” quán sắc cho đến thức là vô thường. Vì vậy nên, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khéo biết nghĩa thú, vì người giải nói, phước ấy rất nhiều.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình châu Thiệm Bộ đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, lần hồi cho đến giáo hóa tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như số cát Căng già đều khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Kiền Thi Ca thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thí ngược đọc tụng, dạy trao dạy bảo hữu tình kia rằng: “Người nên tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa tương ưng Phật pháp, định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề đều là từ Bát nhã Ba la mật đa chảy ra vậy. Nghĩa là kia chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa vô lượng vô biên hữu tình khiến thành Dự lưu cho đến Độc giác không ngần mé vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các loài hữu tình châu Thiệm Bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lần hồi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, chuyển thí cho một kẻ đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Bồ tát như thế tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, khiến Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm rộng hành lưu khắp.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các loài hữu tình châu Thiệm Bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lần hồi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm

các bấu, thí cho đọc tụng, lại dùng văn nghĩa khéo léo giải thích. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, chuyển thí cho một kẻ đã dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui khiến kia đọc tụng, lại dùng văn nghĩa khéo léo giải thích. Các thiện nam tử thiện nữ nhân chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các loài hữu tình châu Thiệm Bộ đều dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, lần hỏi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già đều dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các bấu, thí cho đọc tụng. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Trong các Bồ tát đã dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, có một Bồ tát nói lời như vậy: “Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình”. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn thành việc kia nên chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các bấu, thí cho đọc tụng. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các hữu tình châu Thiệm Bộ đều dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, lần hỏi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già đều dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các bấu, thí cho đọc tụng, lại dùng văn nghĩa khéo đẹp giải thích. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiền Thi Ca! Trong các Bồ tát dối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui, có một Bồ tát nói lời như vậy: “Ta nay vui mừng mau

chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình”. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn thành việc kia, nên chép trì Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọa tụng, lại dùng văn nghĩa khéo đẹp giải thích. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn! Như vậy. Thiện Thệ! Như vậy. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát như thế càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy, như vậy nên đem Bát nhã Ba la mật đa lại càng ân cần dạy trao dạy bảo. Lại đem uống ăn áo mặc đồ nằm thuốc chữa và các thứ cụ hạng tốt cúng dường cung kính giúp không thiếu thốn. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đem pháp thí tài thí như thế nhiếp thọ cúng dường Bồ tát Ma ha tát kia, các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước vô lượng. Sở dĩ vì sao?

Vì Bồ tát Ma ha tát kia cần nhờ pháp thí tài thí như thế nhiếp thọ cúng dường mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích khen Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Khép năng khuyến gắng hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiền Thi Ca! Người nay làm Thánh đệ tử Đức Phật, làm việc đáng làm. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Các Thánh đệ tử tất cả Như Lai vì muốn nhiều ích các loại hữu tình nên lẽ vậy nhiếp thọ khuyến gắng hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát, khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác, thế gian thắng sự đều do chúng Bồ tát Ma ha tát mà được hiện ra. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Nếu không chúng Bồ tát Ma ha tát phát tâm Bồ đề, thời không Bồ tát Ma ha tát năng học sáu thứ Ba la mật đa. Nếu không Bồ tát Ma ha tát tu học sáu thứ Ba la mật đa, thời không Bồ tát Ma ha tát năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu không Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời không có Như Lai, Thanh văn, Độc giác thế gian thắng sự. Vậy nên, các Thánh đệ tử Như Lai vì muốn lợi vui các hữu tình nên lẽ vậy phải nhiếp thọ khuyến gắng hộ trợ chúng các Bồ tát, khiến học sáu thứ Ba la mật đa, mau chứng được Nhất thiết trí trí, hết đời lợi vui hữu tình.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm HỒI HƯỚNG

Thứ 7

Bấy giờ, Từ Thị Bồ tát bảo Thiện Hiện rằng: Bồ tát tùy hỷ hồi hướng cùng hành các việc phước nghiệp đối các hữu tình thí giới tu thấy các việc phước nghiệp là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Bấy giờ, Thiện Hiện hỏi Từ Thị Bồ tát rằng: Nếu các Bồ tát sở khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, duyên khắp vô lượng vô số thế giới. Mỗi mỗi thế giới vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn đã vào Niết bàn. Từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, lần hồi cho đến vào bát Niết bàn, như vậy cho đến Chánh pháp sắp diệt hết. Với thời gian giữa có bao sáu thứ Ba la mật tương ưng căn lành. Hoặc các đệ tử thí giới tu thấy các việc phước nghiệp và căn lành vô lậu bậc học vô học. Hoặc Phật nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Nếu vì lợi vui tất cả hữu tình đại từ đại bi và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Hoặc thuyết pháp yếu, hoặc nương pháp yếu học các căn lành. Hoặc Phật Thế Tôn sau vào Niết bàn các loại hữu tình chỗ trồng căn lành, nhóm hợp cân lường hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn tối thắng, tối thượng tối diệu.

Lại đem tùy hỷ như thế cùng hành các việc phước nghiệp, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyên căn lành đây chung loại hữu tình dẫn phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia duyên việc như thế, khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, là có sở duyên như thế khá được như Bồ tát kia đã lấy tướng chẳng?

Từ Thị Bồ tát đáp Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát kia duyên việc như thế, khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, thật không sở duyên như thế khá được, như tướng Bồ tát kia đã lấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Từ Thị Bồ tát rằng: Nếu không các việc sở duyên như thế như Bồ tát kia đã lấy tướng ấy, các Bồ tát kia tùy hỷ hồi hướng đâu chẳng đều thành tướng tâm thấy điên đảo? Sở dĩ vì sao? Như có kẻ chấp đấm việc không phải có: vô thường bảo thường, thật khổ bảo vui, vô ngã bảo ngã, bất tịnh bảo tịnh; do đây khởi tướng tâm thấy điên đảo. Như việc sở duyên thật không bị có, Bồ tát và tâm cũng lẽ như thế. Nếu vậy, tất cả lẽ không sai khác, trong ấy những gì là việc sở duyên, những gì là tâm tùy hỷ,

những gì là Bồ đề, những gì là hồi hướng? Bồ tát làm sao duyên việc như thế khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Từ Thị Bồ tát đáp Thiện Hiện rằng: Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng nên đối trước Bồ tát mới học Đại thừa mà nói. Sở dĩ vì sao? Vì kia nghe tùy hỷ hồi hướng như thế, có bao tâm tin mừng cung kính đều sẽ diệt mất. Pháp tùy hỷ hồi hướng như thế nên vì Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, hoặc kẻ từng cúng dường vô lượng chư Phật, lâu phát đại nguyện, trồng nhiều căn lành, được nhiều bạn lành đã thu nhận phân biệt khai chỉ. Sở dĩ vì sao? Vì kia nghe tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng kinh chẳng sợ, chẳng lui chẳng chìm.

Chúng các Bồ tát nên đem tùy hỷ như thế cùng hành các việc phước nghiệp hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí. Chính lúc bấy giờ nên khởi nghĩ này: Chỗ nên dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, chỗ dụng tâm đây tận diệt lia biển, việc sở duyên đây và các căn lành đều cũng như tâm tận diệt lia biển. Trong ấy những gì là chỗ dụng tâm? Lại đem những gì làm việc sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Tâm này đối tâm lẽ chẳng nên có tùy hỷ hồi hướng, vì không hai tâm đều khởi cùng lúc vậy, tâm cũng chẳng thể tùy hỷ hồi hướng tâm tự tánh vậy. Vậy nên, tâm tùy hỷ hồi hướng và việc sở duyên đều bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Chúng các Bồ tát mới học Đại thừa nghe việc như thế tâm kia đâu không kinh sợ lui chìm, làm sao Bồ tát đối việc sở duyên khởi tâm tùy hỷ? Làm sao nhiếp thọ tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện nương Từ Thị Bồ tát nói lời như vậy: Chúng các Bồ tát duyên khắp mười phương tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dứt đường các cõi, tuyệt nẻo hý luận, diệt các mây mù, dọn các chông gai, bỏ các gánh nặng, vừa được lợi mình, hết gút các cõi, chính trí giải thoát đến tâm tự tại rốt ráo số một. Kẻ vào cõi Vô dư y bát Niết bàn, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, lần hồi cho đến vào Niết bàn rồi, như vậy cho đến Chánh pháp sắp diệt mất, ở thời gian giữa có bao công đức và các đệ tử đã trồng căn lành, nhóm hợp cân lường, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu. Lại đem tùy hỷ như thế cùng hành các việc phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát này làm sao chẳng đọa tướng tâm thấy điên đảo?

Từ Thị Bồ tát bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát đối tự đã khởi tùy hỷ hồi hướng tâm thấy các pháp không tương tâm thấy, thời chẳng đọa nơi tương tâm thấy điên đảo. Nếu các Bồ tát đối tự đã khởi tùy hỷ hồi hướng tâm thấy các pháp có tương tâm thấy, thời bèn đọa nơi tương tâm thấy điên đảo.

Lại các Bồ tát đem tâm như vậy: Nhớ công đức căn lành đệ tử Phật mà sanh tùy hỷ, chính biết tâm này tận diệt lìa biến, chẳng năng tùy hỷ; chính biết pháp kia tánh nó cũng thế, chẳng sở tùy hỷ.

Lại chính rõ thấu tâm năng hồi hướng pháp tánh cũng vậy, chẳng năng hồi hướng; và chính rõ biết pháp sở hồi hướng tánh nó cũng thế, chẳng sở hồi hướng. Nếu có kẻ nương được đã nói như thế tùy hỷ hồi hướng là chánh chẳng tà. Chúng các Bồ đề đều nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như thế.

Lại các Bồ tát duyên khắp quá khứ vị lai hiện tại chư Phật Thế Tôn có bao công đức, hoặc các đệ tử có bao căn lành, hoặc loài dị sanh có bao căn lành, hoặc thú bàng sanh lóng nghe Chánh pháp có bao căn lành, hoặc các trời, rồng nói rộng cho đến người, phi người thấy lóng nghe Chánh pháp phát tâm Bồ đề. Như vậy tất cả nhóm hợp cân lường, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu. Đã tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi như thế, nếu chính hiểu rõ các pháp năng tùy hỷ hồi hướng tận diệt lìa biến, các pháp sở tùy hỷ hồi hướng tánh nó cũng vậy. Dù biết như thế mà năng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại ở thời ấy, nếu chính hiểu rõ trọn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hướng nơi pháp. Dù biết như thế mà năng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bèn chẳng đọa nơi tương tâm thấy điên đảo. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng và pháp sở tùy hỷ hồi hướng chẳng sanh chấp đắm, đây gọi Vô thượng tùy hỷ hồi hướng. Nếu các Bồ tát đối pháp năng tùy hỷ hồi hướng khởi tương pháp năng tùy hỷ hồi hướng; đối pháp sở tùy hỷ hồi hướng khởi tương pháp sở tùy hỷ hồi hướng, mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời bèn đọa nơi tương tâm thấy điên đảo, sở khởi tùy hỷ hồi hướng đều tà, Bồ tát nên biết phương tiện xa lìa.

Nếu các Bồ tát đối sở tu làm việc phước nghiệp như thật rõ biết xa lìa vắng lặng, đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng cũng như thật biết xa lìa vắng lặng. Như thật biết rồi, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối trong các pháp đều không lấy đắm mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề,

thời chẳng đọa nơi tướng tâm thấy điên đảo. Nếu các Bồ tát đối sở tu làm các việc phước nghiệp chẳng như thật biết xa lìa vắng lặng, đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng cũng chẳng biết xa lìa vắng lặng; đối tất cả pháp chấp đắm các tướng mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời bèn đọa nơi tướng tâm thấy điên đảo. Nếu các Bồ tát đối công đức căn lành chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ muốn chính phát khởi tùy hỷ hồi hướng nên khởi nghĩ này: “Khi Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ tự tánh chẳng có, công đức căn lành cũng lại như thế. Ta sở phát khởi tùy hỷ hồi hướng và sở hồi hướng Vô thượng Bồ đề tánh tướng cũng vậy, đều bất khả đắc”.

Như thật biết rồi, đối các căn lành phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bèn được chẳng sanh tướng tâm thấy điên đảo. Vì chẳng lấy tướng nên được Phật hứa cho gọi chính tùy hỷ hồi hướng Bồ đề.

Nếu các Bồ tát đem lấy tướng làm phương tiện, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối công đức căn lành Phật và các đệ tử đã diệt độ lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, đấy là chẳng khéo tùy hỷ hồi hướng.

Nếu các Bồ tát chẳng lấy tướng làm phương tiện hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối công đức căn lành Phật và các đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, đấy gọi là khéo tùy hỷ hồi hướng.

Từ Thị Bồ tát hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát đối công đức căn lành Phật và đệ tử đều chẳng lấy tướng mà năng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề?

Thiện Hiện đáp rằng: Nên biết Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dù chẳng lấy tướng mà sở tác thành, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa có năng chính khởi tùy hỷ hồi hướng. Vậy nên, Bồ tát muốn thành sở tác nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Từ Thị Bồ tát bảo Thiện Hiện rằng: Chớ nói lời ấy. Sở dĩ vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, công đức căn lành Phật và đệ tử đều bất khả đắc. Trong ấy Bồ tát nên làm quán này: công đức căn lành Như Lai và các đệ tử quá khứ tánh đều đã diệt, tâm sở khởi tùy hỷ hồi hướng và Đại Bồ đề tánh đều vắng lặng. Nếu ta đối kia lấy tướng phân biệt phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng, chư Phật Thế Tôn đều chẳng hứa cho. Sở dĩ vì sao?

Vì đối Phật đệ tử đã diệt độ lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng đấy thời gọi là có sở đắc lớn, vì quá khứ đã diệt không còn có vậy. Phật đệ tử thấy vị lai hiện tại chưa đến, chẳng trụ cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc chẳng phải cảnh lấy tướng. Nếu lấy tướng kia phát sanh tùy hỷ hồi hướng Bồ đề

bền đọa điên đảo. Vậy nên Bồ tát muốn đổi công đức căn lành Như Lai và các đệ tử chính phát tùy hỷ hồi hướng Bồ đề chẳng nên đổi trong khởi có sở đắc, lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng. Nếu đổi trong ấy khởi có sở đắc, lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng, Phật chẳng nói kia có nghĩa lợi lớn. Sở dĩ vì sao?

Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế vọng tướng phân biệt gọi lộn độc vậy. Như có uống ăn tuy đủ sắc hương ngon đẹp hạng thượng mà lộn tạp thuốc độc, đũa ngu trí cạn tham lấy ăn nuốt, ban đầu tuy thích ý, mà sau bền khổ lớn. Một loại bỗ đặc già la như thế chẳng khéo léo thọ trì, chẳng khéo quan sát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng khéo thông suốt nghĩa thú sâu thẳm mà bảo kẻ chùng tánh Đại thừa rằng:

“Thiện nam tử, đến đây! Người đời chư Phật Thế Tôn ba đời năm nhóm giới thầy và vô lượng vô biên công đức, hoặc đệ tử Phật đã trồng căn lành, hoặc Phật Thế Tôn trao ký ba Bồ đề cho các Bồ tát, Thanh văn, Độc giác. Loại hữu tình kia đã trồng căn lành, hoặc các trời, người, a tó lạc thầy đã trồng căn lành. Tất cả như thế nhóm hợp cân lường hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Bồ đề”.

Đã nói tùy hỷ hồi hướng như thế là đem có sở đắc mà làm phương tiện, nên như thế gian lộn tạp độc được trong uống ăn. Kẻ bỗ đặc già la chùng tánh Bồ tát chẳng nên theo đã nói kia mà học. Vậy nên, Đại Đức nên nói làm sao cho thiện nam tử trụ Bồ tát thừa nên đổi công đức căn lành chư Phật và các đệ tử thầy ba đời mười phương tùy hỷ hồi hướng khá gọi không độc?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ tát muốn chẳng báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng ấy, nên khởi nghĩ này: “Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật thông suốt công đức căn lành có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế mà khá tùy hỷ, ta nay cũng nên tùy hỷ như thế. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật thông suốt nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Bồ đề, ta nay cũng nên hồi hướng như thế”. Nếu làm tùy hỷ hồi hướng như thế thời chẳng báng Phật, chẳng lẫn tạp các độc, lia các lầm lỗi, khéo thuận Phật dạy.

Lại nữa, Bồ tát nên làm tùy hỷ hồi hướng như vậy: “Như nhóm giới thầy chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lẽ như thế”. Sở dĩ vì sao? Ví như các pháp kia tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nếu năng tùy hỷ hồi hướng

như thế chẳng tạp các độc, không bị lỗi phá hoại. Nếu chẳng tùy hỷ hồi hướng như thế, phải biết là tà tùy hỷ hồi hướng.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ như vậy: “Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật thông suốt các công đức thấy có pháp như thế khá nương pháp ấy phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, ta nay cũng nên nương pháp như thế phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng”. Đây là chính phát tùy hỷ hồi hướng.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nay mới năng vì các Bồ tát làm Phật sự lớn lao.

Thiện Hiện phải biết: Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thấy, thế gian, xuất thế gian hữu tướng công đức. Một Bồ tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, đối công đức kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng già, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, đều đem ác mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa và các đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính hữu tình thế giới như cát Căng già thường không gián đoạn. Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Đồng phước như thế nếu có hình sắc, mười phương cõi đều như cát Căng già chẳng thể chứa hết.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Nếu một Bồ tát do Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp thọ, phát khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, chỗ được công đức đối Bồ tát trước đồng phước có tướng trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương đều cùng đồng quyền thuộc hai vạn Thiên tử đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính thưa Thế tôn rằng: Các Bồ tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên uy lực rộng lớn, hơn trước đã nói thí có sở đắc nhiều trăm ngàn bội.

Khi ấy, Thiên Đế Thích cho đến Thiên vương Tha Hóa Tự Tại đều cùng đồng quyền thuộc mười vạn Thiên tử đều cầm các thứ tràng hoa trời đẹp,

hương bột hương xoa tay, áo mặc, chuỗi ngọc, bảo tràng phan long, các ngọc quý lạ, tấu âm nhạc trời mà cúng dường Phật, đánh lễ chân Phật, chấp tay thưa rằng: Các Bồ tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên uy lực rộng lớn hơn trước đã nói thí có sở đắc nhiều trăm ngàn bội.

Khi ấy, Đại Phạm thiên vương nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đến trước chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính đồng phát tiếng rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Các Bồ tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện nhiếp thọ nên uy lực rộng lớn hơn trước đã nói thí có sở đắc nhiều trăm ngàn bội.

Bấy giờ, Phật bảo Tịnh cư thiên tử các Thiên chúng rằng: Và thôi tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, giả sử tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương ngang cát Căng già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng già, đem có sở đắc mà làm phương tiện, đều cầm áo mặc uống ăn, đồ nằm thuốc chữa và các đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính hữu tình thế giới như cát Căng già thường không gián đoạn.

Nếu có Bồ tát duyên khắp chư Phật Thế Tôn ba đời sở hữu nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến và vô lượng vô biên các Phật pháp, hoặc các đệ tử có bao căn lành, hoặc các hữu tình sở tu pháp lành. Tất cả như thế nhóm hợp cân lường hiện tiền phát khởi tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu. Lại đem tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chỗ được công đức hơn trước đã nói nhóm phước hữu tướng vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói hiện tiền phát khởi tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu. Vì sao gọi là tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát đối pháp ba đời chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng niệm chẳng đắc, biết không có pháp đã chính sẽ sanh, biết không có pháp đã chính sẽ diệt, như pháp thật tánh phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy gọi là tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn đối ba đời chư Phật Thế Tôn và các đệ tử thầy, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã và chánh giải thoát, giải thoát tri kiến tương ưng căn lành, phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo nên khởi nghĩ này:

“Như chơn giải thoát, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã tương ưng căn lành cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến tương ưng căn lành cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, có bao thắng giải cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế.

Như chơn giải thoát, tất cả các pháp quá khứ đã diệt cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, tất cả các pháp vị lai chưa sanh cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, tất cả các pháp hiện tại hiện chuyển cũng lại như thế.

Như chơn giải thoát, quá khứ vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử thầy cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, vị lai vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử thầy cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, hiện tại vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử thầy cũng lại như thế.

Các pháp như thế, chơn như pháp tánh không mặt không lưng, không buộc không mở, không dơ không sạch, ta đối công đức căn lành như thế hiện tiền tùy hỷ đem không đời chuyển và không mất hoại, không tướng không đặc mà làm phương tiện hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Như vậy gọi là tùy hỷ hồi hướng rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu.

Thiện Hiện phải biết: Như thế tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, chỗ được công đức đối tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như số cát Căng già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng già đem có sở đắc mà làm phương tiện đều cầm áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa và các đồ vui hạng thượng cúng dường cung kính tất cả hữu tình mười phương cõi đều như các Căng già thường không gián đoạn, chỗ được phước thí và đối tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương ngang cát Căng già, mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng già đem có sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã tương ưng căn lành, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số cũng bội là hơn.

Quyển Thứ 559 Hội Thứ Năm

Phẩm ĐỊA NGỤC Thứ 8

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế đều do nhờ uy lực Bát nhã Ba la mật đa được thành xong?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế năng làm soi sáng đều nên kính lễ, các pháp thế gian chẳng làm dơ bẩn được. Năng trừ mù tối, năng phát ánh sáng. Năng cho lợi an, năng làm dẫn đầu. Cùng các kẻ mù làm mất tỏ. Làm đèn đuốc sáng cho bọn đi tối. Dẫn kẻ làm đường khiến vào nẻo chính. Hiện rõ các pháp tánh tức Nhất thiết trí. Chỉ tất cả pháp không sanh không diệt, là mẹ các Bồ tát Ma ha tát. Năng khiến chư Phật quay xe Vô thượng pháp đủ ba phen mười hai hành tướng. Kẻ không nương hộ vì làm nương hộ. Năng trừ tất cả khổ não sanh tử. Khai chỉ các pháp vô tánh làm tánh. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên làm sao trụ?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên trụ như Phật, kính thờ Bát nhã Ba la mật đa nên như kính thờ chư Phật Thế Tôn.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ rằng: Nay Xá Lợi Tử nhân nào duyên nào hỏi Phật việc ấy. Nghĩ rồi bèn hỏi Xá Lợi Tử rằng: Vì nhân duyên nào mà hỏi lời ấy?

Khi ấy, Xá Lợi Tử đáp Thiên Đế Thích rằng: Phật Thế Tôn trước nói các Bồ tát được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp thọ, nên sở khởi tùy hỷ hồi hướng cùng hành các việc phước nghiệp mau hay chứng được Nhất thiết trí, hơn Bồ tát có sở đắc tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã tương ưng căn lành. Vậy nên tôi nay khởi hỏi lời như thế.

Kiều Thi Ca! Như chúng mù bụng mẹ, hoặc trăm hoặc ngàn, không kẻ sáng mắt tài khéo dẫn đem gân hãy chẳng thể hướng vào đường chính, huống là năng xa thấu thành lớn giàu vui. Như vậy năm Ba la mật đa trước là các chúng mù bụng mẹ, nếu không Bát nhã Ba la mật đa kẻ sáng mắt dẫn, hãy

chẳng năng tới được chánh đạo Bồ tát, huống năng chứng vào được thành Nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Bồ thí thầy năm Ba la mật đa cần nhờ Bát nhã Ba la mật đa được gọi kẻ có mắt. Lại do được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, gọi đến bờ kia.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bồ tát làm sao dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Xá Lợi Tử Nếu các Bồ tát chẳng dẫn sắc thọ tướng hành thức, cũng chẳng thấy sắc thọ tướng hành thức, đây tức là dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa vì thành pháp nào?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp đều không sở thành, nên được Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đê Thích bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế đâu chẳng năng thành Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế cũng chẳng năng thành Nhất thiết trí trí. Vì cớ sao? Kiền Thi Ca! Như có sở đắc, như có sở tướng, như có gây dựng chẳng năng thành vậy.

Khi ấy, Thiên Đê Thích lại thưa Phật rằng: Nếu vậy Bát nhã Ba la mật đa làm sao nói thành Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối sở dẫn phát Nhất thiết trí trí không sở thành nên mới gọi thành.

Khi ấy, Thiên Đê Thích bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! rất lạ! Bát nhã Ba la mật đa như thế vì chẳng làm tất cả pháp sanh diệt, vì chẳng làm tất cả pháp thành hoại, nên hiện ra thế gian mà cùng thế gian làm việc nhiều ích.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát Ma ha tát khởi tướng như thế, thời bèn bỏ xa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Lại có nhân duyên bỏ xa Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là sinh trưởng này: “Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trống không, vô sở hữu”, tức bèn bỏ xa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Bát nhã Ba la mật đa chẳng không chẳng có, không sở phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật thuyết Bát nhã Ba la mật đa vì hiển pháp nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng vì hiển sắc, cũng chẳng vì hiển thọ tướng hành thức. Chẳng vì hiển quả Dự lưu, cũng chẳng vì hiển quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tức rộng lớn Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Duyên nào người nói Bát nhã Ba la mật đa tức là rộng lớn Ba la mật đa?

Thiện Hiện thưa rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối sắc chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm nhóm chẳng làm tan; đối thọ tướng hành thức chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Phật mười lực chẳng làm mạnh chẳng làm yếu. Đối Nhất thiết trí chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Nếu các Bồ tát khởi tướng như thế chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì các tướng như thế chẳng phải quả đẳng lưu của Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vậy.

Đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nếu khởi tướng này: Ta sẽ độ thoát bấy nhiêu hữu tình vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Đây thời gọi là có sở đắc lớn. Chẳng phải có sở đắc được có thành xong. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Vì hữu tình vô sinh nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô sinh. Hữu tình vô tự tánh vậy, xa lìa vậy, chẳng thể nghĩ bàn vậy, không diệt hoại vậy, không giác biết vậy, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô tự tánh, nói rộng cho đến cũng không giác biết.

Bạch Thế Tôn! Vì sức hữu tình chứa nhóm nên phải biết sức Như Lai cũng chứa nhóm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sinh tin hiểu, không nghi không ngờ cũng chẳng mê lầm,

các Bồ tát này chết từ chỗ nào sanh đến trong đây? Nhóm hành bao lâu đối pháp nghĩa thâm sâu năng tùy giác rõ?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này từ phương khác đã thờ chư Phật, chết trong pháp hội sinh đến trong đây.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế Tôn, trong ấy từng nghe pháp nghĩa thâm sâu, đã lâu vô lượng vô số đại kiếp tu nhóm trăm ngàn khổ hạnh khó hành, cuối sức đại nguyện sinh đến cõi này, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hoặc thấy hoặc nghe sinh vui mừng lớn, bèn khởi nghĩ này: Ta nay thấy Phật, nghe Phật đã thuyết, nhờ nhân duyên đây cung kính tín thọ.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thấy nghe được ư? Phật nói: Chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng siêng tu học, các Bồ tát này nhóm hành bao lâu?

Phật nói: Thiện Hiện! Đây nên phân biệt: Có các Bồ tát từ sơ phát tâm gặp bạn chơn thiện phương tiện nhiếp thọ, tức năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối thâm pháp môn năng sinh tin hiểu. Có các Bồ tát mặc dù từng gặp gỡ nhiều trăm ngàn Phật, ở chỗ chư Phật siêng tu phạm hạnh, mà có sở đắc làm phương tiện, nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng tu học được, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa chẳng sinh tin hiểu, tức liền bỏ đi!

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát này chỗ Phật quá khứ nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa không lòng tin kính bỏ chúng mà đi, nay nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa không lòng tin kính lại bỏ đi nữa! Kia đối Bát nhã Ba la mật đa hoặc thân hoặc tâm đều chẳng hòa hợp. Vì chẳng hòa hợp nên gây làm tăng trưởng nghiệp cảm ác huệ. Bởi nghiệp đây nên nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hủy báng chán bỏ.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát hủy báng chán bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phải biết thời là hủy báng chán bỏ Nhất thiết trí trí. Nếu hủy báng chán bỏ Nhất thiết trí trí, tức hủy báng chán bỏ chư Phật ba đời. Bởi nhân duyên này gây làm tăng trưởng tội hại Chánh pháp. Bởi tội đây nên trải lâu nhiều thời chịu các trọng khổ.

Nghĩa là kia đã gây tội cực nặng nên nhiều trăm ngàn năm đọa đại địa ngục cõi đây phương khác, lăn tròn qua lại chịu các trọng khổ, chẳng được giải

thoát. Khi cỡi dây kiếp lửa nước gió khởi, dờn đở trong đại địa ngục phương khác. Khi phương khác kiếp lửa nước gió khởi, dờn đở trong địa ngục đây. Lộn quanh như thế lâu vô số kiếp thọ khổ rất khó chịu ở đại địa ngục.

Kia tội hại Pháp nghiệp thế yếu dần, từ địa ngục ra đọa thú bàng sinh. Lần hồi cỡi dây phương khác như trước, nhiều kiếp lộn quanh chịu các khổ dữ dội. Kia tội hại Pháp thế nghiệp mỏng dần, thoát thú bàng sinh đọa trong thú quỷ, lần hồi lộn quanh cỡi dây phương khác chịu các khổ nặng lâu vô lượng kiếp.

Kia nghiệp hại Pháp thế thừa sắp hết, khỏi thú quỷ đỏi sinh đến trong người, chịu đủ các khổ nhân gian nghèo cùng, hèn hạ, ngoan ngu, tật bệnh, xấu xí thảy. Hãy chớ nghe danh có Phật Pháp Tăng, hưởng năng tinh siêng tu các nghiệp lành. Vì các ác nghiệp hại Chánh pháp nên chịu loại quả khổ đầy đủ như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nghiệp hại Chánh pháp cùng năm vô gián, hai ác hành đây là tương tự chớ?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Chớ gọi nghiệp này tương tự năm vô gián. Sở dĩ vì sao? Năm nghiệp vô gián tuy cảm trọng khổ mà chẳng thể sánh hủy báng Chánh pháp. Nghĩa là kia nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa hủy báng chống nghịch nói: Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng phải lời chơn Phật, chẳng nên tu học, phi pháp phi luật, chẳng phải Đại sư dạy. Bởi nhân duyên đây tội ấy rất nặng, chẳng thể đem so năm nghiệp vô gián.

Xá Lợi Tử! Người hại pháp đây, tự báng Chánh pháp cũng dạy người báng. Tự hoại nơi thân, cũng khiến người hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người uống. Tự mất sanh thiên, quả vui giải thoát, cũng khiến người mất. Tự đem thân đủ địa ngục lửa, cũng khiến người đủ. Tự chìm biển khổ, cũng khiến người chìm. Tự chẳng tin hiểu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cũng dạy người khác khiến chẳng tin hiểu u mê điên đảo.

Xá Lợi Tử! Ta đỏi Bát nhã Ba la mật đa hãy chớ muốn cho kẻ hại Chánh pháp nghe danh tự kia, hưởng sẽ vì nói.

Xá Lợi Tử! Kẻ hại Chánh pháp, Ta hãy chớ cho các thiện nam tử thấy trụ Bồ tát thừa đưa mắt xem thấy, hưởng được ở chung.

Xá Lợi Tử! Kẻ hại Chánh pháp, Ta chớ cho mặc áo Cá sa, hưởng thọ cúng dường. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Kẻ hại Chánh pháp đọa loài đen tối như phân

hôi thối, như ốc trâu ứ, như người bệnh hủi, rất đáng nhàm ghét. Có các người tin dùng lời của đấng hại pháp, cũng lại khổ lớn như trước đã nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Vì sao chẳng nói kẻ hại Chánh pháp đời sau bị thọ thân lượng ác thú?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Thôi, chẳng cần nói thân lượng thú kia, e kẻ hại pháp nghe rồi kinh hoảng, tâm vội buồn rầu như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ đứt gốc. Kia hoặc nghe đó phải mưa máu nóng chết mất thân mạng, hoặc khổ gần chết, nên Ta chẳng nói thân lượng thú kia.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa thỉnh nữa: Cúi xin vì nói để làm minh giới đời sau.

Bấy giờ, Phật bảo: Xá Lợi Tử! Ta trước nói kia nhiều kiếp chịu khổ, đủ làm minh giới lớn lao cho người đời sau. Đời sau loại ấy, các thiện nam tử thấy nghe Ta trước nói quả báo hại Chánh pháp, thà xả thân mạng quyết chẳng bán pháp, chớ khiến ta đời sau chịu khổ lâu đời.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Có các thiện nam tử thấy thông minh nên khéo giữ hộ nghiệp thân ngữ ý. Kia đâu chẳng bởi ác nghiệp nên đọa trong người ác thú chịu khổ lâu thời?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Đối trong Chánh pháp Tỳ nại da của Ta sẽ có các đấng ngu si xuất gia. Kia dù xưng Ta làm bậc Đại sư, mà đối Ta thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hủy báng chống nghịch.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có hủy báng Bát nhã sâu thẳm, thời là hủy báng Vô thượng Bồ đề. Nếu có hủy báng Vô thượng Bồ đề, thời là hủy báng chư Phật ba đời. Nếu có hủy báng chư Phật ba đời, thời là hủy báng Nhất thiết trí trí. Nếu có hủy báng Nhất thiết trí trí, thời là hủy báng Pháp. Nếu hủy báng Pháp, thời hủy báng Tăng. Nếu hủy báng Tăng, thời bèn gây làm vô lượng tội nghiệp. Nếu có gây làm vô lượng tội nghiệp, thời bèn nhiếp thọ vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Người ngu si kia mấy nhân duyên nên hủy báng chống nghịch Bát nhã sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi hai nhân duyên: Một là bị gió tà ma quạt mê. Hai là đối thâm pháp chẳng tin hiểu nổi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bởi bốn nhân duyên hủy báng chống nghịch Bát nhã sâu thẳm: Một là bị bạn ác dụ gạt. Hai là chẳng năng siêng thiền pháp. Ba là ôm ác tâm ưa tìm lỗi người. Bốn là ganh ghét khen mình chê người.

Bởi đủ các nhân duyên như thế nên người ngu si kia hủy báng chôn nghịch Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phát khởi vô biên ác nghiệp cực nặng!

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Người ngu si kia chẳng siêng tinh tiến đối Phật đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thật khó tin hiểu? Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế vì sao rất sâu cực khó tin hiểu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc chẳng buộc chẳng mở. Vì có sao? Vì sắc lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Thọ tướng hành thức chẳng buộc chẳng mở. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc ngăn trước sau giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì có sao? Vì sắc ngăn trước sau giữa đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Thọ tướng hành thức ngăn trước sau giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức ngăn trước sau giữa đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nếu chẳng tinh siêng rất khó tin hiểu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ tướng hành thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh, thọ tướng hành thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh. Sắc này thanh tịnh cùng Nhất thiết trí thanh tịnh từ xưa đến nay không hai không riêng, không dứt không hoại. Thọ tướng hành thức thanh tịnh tức Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh nên thọ tướng hành thức cũng thanh tịnh. Thọ tướng hành thức thanh tịnh cùng Nhất thiết trí thanh tịnh từ xưa đến nay không hai không riêng, không dứt không hoại.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm THANH TỊNH

Thứ 9

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là thăm sâu? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Thanh tịnh như thế là đại quang minh? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Thanh tịnh như thế là không đắc không hiện quán? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Thanh tịnh như thế không chỗ sinh khởi? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Thanh tịnh như thế chẳng sinh ba cõi? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Thanh tịnh như thế không biết không hiểu? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Thanh tịnh như thế đối sắc không biết, đối thọ tướng hành thức cũng không biết? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vì cực thanh tịnh nên đối Nhất thiết trí không tồn không ích? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vì cực thanh tịnh nên đối tất cả pháp không lấy không bỏ? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì ngã thanh tịnh nên sắc thọ tướng hành thức cũng thanh tịnh? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã thanh tịnh nên không đắc không hiện quán? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã vô biên nên sắc thọ tướng hành thức cũng vô biên? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Nếu các Bồ tát năng giác như thế, đây là Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng bờ đây chẳng bờ kia chẳng trung gian? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Nếu các Bồ tát khởi tướng như thế, bỏ xa Bát nhã Ba la mật đa? Phật nói: Hay thay, hay thay! Thiện Hiện! Các Bồ tát này trước danh trước tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, hiếm có! Khéo vì Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khai chỉ phân biệt trước tướng rốt ráo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm sở khởi trước tướng?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ tát đối sắc bảo không, đây gọi là chấp trước. Đối thọ tướng hành thức bảo không đây gọi là chấp trước. Đối pháp ba đời bảo pháp ba đời, đây gọi là chấp trước. Bảo các Bồ tát khi mới phát tâm, vô lượng phước sinh, đây gọi là chấp trước.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên nào như thế cũng gọi là chấp trước?

Thiện Hiện đáp rằng: Vì chấp có tâm, nên bảo chấp tâm đây năng chính hồi hướng Vô thượng Bồ đề, nên gọi là chấp trước.

Kiều Thi Ca! Tâm vốn tánh không, chẳng năng hồi hướng. Nếu các Bồ tát muốn dạy người khác tới Đại Bồ đề, nên theo thật tướng chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng, đối mình không tổn cũng chẳng tổn người, chừ Phật Thế Tôn đồng khai hứa cho, vì xa lìa tất cả phân biệt chấp trước vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người khéo năng vì các Bồ tát phân biệt nói trước tướng, khiến các Bồ tát giác biết xa

lìa. Lại có các chấp trước nhỏ nhiệm này sẽ vì người nói, người nên lắng nghe.

Thiện Hiện thưa rằng: Dạ, cúi xin nói cho!

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa ở chỗ chư Phật lấy tướng nhớ nghĩ, theo tướng đã lấy đều gọi chấp trước. Nếu đối trong pháp vô lậu chư Phật Thế Tôn ba đời rất sanh tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi chung các hữu tình hồi hướng Bồ đề, cũng gọi chấp trước. Vì thật tánh các pháp chẳng nhiếp ba đời, chẳng thể lấy tướng, chẳng thể vin duyên, cũng không việc thấy nghe hay biết, vậy nên đối Vô thượng giác chẳng thể hồi hướng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Thật tánh các pháp rất là thâm sâu? Phật nói: Như thế, vì bản tánh lìa vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế đều nên kính lễ? Phật nói: Như thế, vì pháp tánh không tác không hay biết vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bản tánh các pháp không sở tạo tác không hay biết ư?

Phật nói: Như thế, vì bản tánh các pháp duy nhất vô nhị, không tạo không tác, chẳng thể hay biết, chẳng thể phân biệt. Nếu các Bồ tát năng biết được như thế tức năng xa lìa được tất cả chấp mắc.

Thiện Hiện lại thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế thật khó giác biết? Phật nói: Như thế, vì không kẻ biết vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng thể nghĩ bàn? Phật nói: Như thế, vì chẳng phải tâm, tâm sở năng biết rõ vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế không sở tạo tác? Phật nói: Như thế, vì các kẻ tạo tác bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện lại hỏi rằng: Bồ tát làm sao nên hành Bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Nếu Bồ tát chẳng hành sắc, cũng lại chẳng hành thọ tướng hành thức là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành sắc không, cũng lại chẳng hành thọ tướng hành thức không, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng hành sắc tướng chẳng viên mãn, cũng lại chẳng hành thọ tướng hành thức tướng chẳng viên mãn, là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Sở dĩ vì sao? Vì sắc chẳng viên mãn tức chẳng phải sắc, thọ tướng hành thức chẳng viên mãn tức chẳng phải thọ tướng hành thức. Nếu chẳng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Bạch Thiện Thệ, hiem có! Năng đối chấp trước nói tướng không chấp trước.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu chẳng hành tướng sắc thọ tướng hành thức không chấp trước là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát năng hành như thế bèn đối sắc thọ tướng hành thức chẳng sanh chấp trước, đối quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh chấp trước. Sở dĩ vì sao? Vì vượt tất cả chấp trước, không ngăn ngại giác, gọi Nhất thiết trí.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát muốn vượt các chấp trước, nên hành Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, hiem có! Pháp tánh thăm sâu nếu nói chẳng nói đều không tăng giảm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Ví như hư không, giả sử chư Phật hết một thọ lượng hoặc khen hoặc chê mà hư không kia không tăng không giảm. Pháp tánh thăm sâu cũng lại như thế, hoặc nói chẳng nói đều không tăng giảm. Ví như huyền sĩ với lúc khen chê không mừng không buồn, chẳng tăng chẳng giảm. Pháp tánh thăm sâu cũng lại như thế, hoặc nói chẳng nói, như xưa không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm là việc rất khó. Nghĩa là Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm hoặc tu chẳng tu không tăng không giảm, không tiến không thoái. Chúng các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như tu hư không đều vô sở hữu. Chúng các Bồ tát, hữu tình chúng ta đều nên kính lễ tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao?

Chúng các Bồ tát vì độ hữu tình mặc áo giáp công đức, như có muốn chiến tranh hư không, mặc giáp dày chắc. Chúng các Bồ tát vì độ hữu tình mặc giáp công đức, như có kẻ dũng muốn túm hư không để chỗ cao hơn. Chúng các Bồ tát vì các loại hữu tình như hư không, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, gọi đại dũng mạnh, được đại tinh tiến Ba la mật đa.

Khi đó có một Bí sô khởi nghĩ này rằng: Nên kính lễ Bát nhã Ba la mật đa, trong đây đều không có pháp sinh diệt.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải học làm sao?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải như hư không tinh siêng tu học.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình năng học Bát nhã Ba la mật đa làm sao giữ hộ?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Người thấy pháp này giữ hộ được chăng? Thiên Đế Thích thưa: Đại đức! Chẳng được.

Thiện Hiện bảo rằng: Nếu các Bồ tát như Đại Bát nhã Ba la mật đa đã nói mà hành, tức là giữ hộ. Nếu lìa Bát nhã Ba la mật đa, người phi người thấy đều phá được tiện.

Kiều Thi Ca! Nếu muốn giữ hộ các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng khác gì có người phát siêng tinh tiến giữ hộ hư không, luống uổng mệt nhọc trọn không sở ích.

Kiều Thi Ca! Có ai giữ hộ tiếng vang thấy được chăng? Thiên Đế Thích thưa: Đại đức! Chẳng được.

Thiện Hiện bảo rằng: Nếu muốn giữ hộ các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa ấy cũng lại như thế, luống uổng mệt nhọc trọn không sở ích.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dù biết các pháp đều như tiếng vang thấy, mà chẳng xem thấy, cũng chẳng chỉ rõ được, năng trụ như thế mà hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, vì sức uy thần Thế Tôn nên khiến thế giới Tam thiên đại thiên đây, bốn Đại thiên vương và Thiên Đế Thích, Đại Phạm vương thấy tất cả Thiên chúng đi đến chỗ Phật, đánh lễ hai chân Phật, lui đứng một phía. Vì thần lực Phật ở mười phương cõi đều thấy ngàn Phật tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa danh tự tướng trạng đồng đều nơi đây. Thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật đa đứng đầu chúng Bí số đều danh Thiện Hiện. Hỏi nạn Bát nhã Ba la mật đa đứng đầu các Thiên chúng đều danh Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Từ Thị Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác liền đem danh đây, cũng ở chỗ này tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Từ Thị Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đem những danh nào tức ở chỗ này tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Từ Thị Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác chẳng nói pháp sắc không, chẳng nói pháp thọ tướng hành thức không. Chẳng nói pháp sắc buộc mở, chẳng nói pháp thọ tướng hành thức buộc mở.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì thọ tướng hành thức thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì sắc không nhiễm nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì thọ tướng hành thức không nhiễm nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì hư không không nhiễm nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất là thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trọn chẳng chết ngang, cũng không bệnh ngang và ương họa ngang, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thân cung kính vây quanh theo dõi giữ hộ. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân với tháng đen trắng mỗi ngày thứ tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm, nơi nơi chỗ chỗ đọc tụng giảng nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sẽ được vô biên công đức thắng lợi.

Phật bảo: Thiện Hiện Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Phải biết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi nghe nói thấy có nhiều lưu nạn. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là ngọc báu lớn, có nhiều oán giặc, đối tất cả pháp không đả không lấy. Vì có sao? Vì tất cả pháp trọn vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp vì vô sở đắc nên chẳng năng nhiễm dơ chẳng sở nhiễm dơ. Vì có sao? Vì vô pháp chẳng thể nhiễm vô pháp vậy. Vì vô nhiễm nên nói gọi vô nhiễm Ba la mật đa. Do vậy Bát nhã Ba la mật đa không nhiễm dơ nên tất cả các pháp cũng không nhiễm dơ. Nếu đối như thế cũng chẳng phân biệt là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì không phân biệt nên đối tất cả pháp không thấy chẳng thấy, không lấy không bỏ.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không nhảy nhót vui mừng hớn hờ, cùng nhau đồng thanh xưng rằng: Chúng ta ngày nay ở châu Thiệm Bộ thấy Phật quay xe diệu pháp lần thứ hai!

Bấy giờ, Phật bảo Thiện Hiện rằng: Xe pháp như thế chẳng quay thứ nhất cũng chẳng thứ hai, vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không quay tới trả lui vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây là Ba la mật đa rộng lớn, đối tất cả pháp không buộc không dính. Mặc dù chúng Bồ đề mà không sợ chúng, dù quay xe pháp mà không sợ quay. Không pháp khá chỉ, không pháp khá hiển, không pháp khá đặc, không pháp khá quay tới, không pháp khá trả lui. Vì tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh, cũng lại chẳng diệt. Vì chẳng sanh diệt nên không quay không trả.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì trong pháp vô tánh không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, hoặc quay hoặc trả đều bất khả đắc. Nếu năng tuyên nói khai chỉ được như thế đây gọi khéo tịnh tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Trong ấy đều không kể nói, kể thọ, cũng không kể tác chứng được Niết bàn, cũng không kể nói pháp làm ruộng phước. Vì ruộng phước không có, nên tánh của phước cũng trống không. Nên chỉ ra danh ngôn đều bất khả đắc, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây là vô biên Ba la mật đa, vì như thái hư không không ngăn mé vậy. Đây là chánh đẳng Ba la mật đa, vì tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Đây là viễn ly Ba la mật đa, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy. Đây là khó phục Ba la mật đa, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Đây là không dấu vết Ba la mật đa, vì tất cả pháp không danh thể vậy.

Đây là vô hành Ba la mật đa, vì tất cả pháp không qua lại vậy. Đây là vô đoạt Ba la mật đa, vì tất cả pháp chẳng thể lấy vậy. Đây là vô tận Ba la mật đa, vì tất cả pháp chẳng thể hết vậy. Đây là vô sanh Ba la mật đa, vì tất cả pháp chẳng thể sanh vậy. Đây là vô tác Ba la mật đa, vì các tác giả bất khả đắc vậy. Đây là vô tri Ba la mật đa, vì các tri giả bất khả đắc vậy.

Đây là không chuyển Ba la mật đa, vì các kẻ sanh tử bất khả đắc vậy. Đây là không bản Ba la mật đa, vì phiền não sạch vậy. Đây là không nhiễm Ba la mật đa, vì chỗ nương dựa bất khả đắc vậy. Đây là không hoại Ba la mật đa, vì lia ngăn trước vậy.

Đây là như huyễn Ba la mật đa, vì tất cả pháp đều chẳng sanh vậy. Đây là như mộng Ba la mật đa, vì tánh các ý thức bình đẳng vậy. Đây là không hý luận Ba la mật đa, vì biết tánh các hý luận bình đẳng vậy. Đây là không nghĩ lo Ba la mật đa, vì các pháp nghĩ lo rốt ráo không có vậy. Đây là không động chuyển Ba la mật đa, vì trụ pháp giới vậy.

Đây là lia nhiễm Ba la mật đa, vì tất cả pháp chẳng hư dối vậy. Đây là không tác dụng Ba la mật đa, vì tất cả pháp không phân biệt vậy. Đây là vắng lặng Ba la mật đa, vì tướng tất cả pháp bất khả đắc vậy. Đây là không phiền não Ba la mật đa, vì lia lầm lỗi vậy.

Đây là không hữu tình Ba la mật đa, vì thật tế hữu tình bất khả đắc vậy. Đây là không đoạn Ba la mật đa, vì tất cả pháp không đẳng khởi vậy. Đây là không hai bên Ba la mật đa, vì đối tất cả pháp không chấp trước vậy. Đây là không lầy đắm Ba la mật đa, vì đối bậc Nhị thừa không phân biệt vậy. Đây là không phân biệt Ba la mật đa, vì biết tánh các phân biệt bình đẳng vậy.

Đây là vô lượng Ba la mật đa, vì pháp không lường vậy. Đây là vô khởi Ba la mật đa, vì lia ngã pháp vậy. Đây là hư không Ba la mật đa, vì đối tất cả pháp đều không ngại vậy. Đây là bất sanh Ba la mật đa, vì tất cả pháp đều chẳng khởi vậy.

Đây là vô thường Ba la mật đa, vì tất cả pháp thường vô tánh vậy. Đây gọi là khô Ba la mật đa, là pháp bức não tánh bình đẳng vậy. Đây là vô ngã Ba la mật đa, vì đối tất cả pháp không chấp trước vậy.

Đây gọi là không Ba la mật đa, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Đây là vô tướng Ba la mật đa, vì tất cả pháp lia các tướng vậy. Đây là vô nguyện Ba la mật đa, vì tất cả pháp không sở thành vậy. Đây gọi là lực Ba la mật đa, vì tất cả pháp chẳng thể khuất vậy. Đây là vô lượng Phật Pháp Ba la mật đa, vì quá số lượng vậy.

Đây là vô sở úy Ba la mật đa, vì tâm không khiếp sở vậy. Đây là chơn như Ba la mật đa, vì tất cả pháp chẳng hư dối vậy. Đây là tự nhiên Ba la mật đa, vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm CHĂNG NGHĨ BÀN

Thứ 10 – 1

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nếu có chỉ nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải biết đã từng cúng dường chư Phật, phát thệ nguyện rộng, hưởng năng thọ trì, đọc tụng, biên chép, vì người diễn nói, như giáo tu hành. Phải biết người này đã ở chỗ vô lượng Phật quá khứ gần gũi cúng dường, trồng nhiều căn lành, từng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Nghe rồi thọ trì đọc tụng biên chép vì người diễn nói, như giáo tu hành. Hoặc đối kinh này năng hỏi năng đáp, nhờ phước lực đời trước nay thành xong việc này. Nếu các hữu tình đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, công đức thuần tịnh, nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng run.

Khi ấy, Xá Lợi Tử biết Thiên Đế Thích nơi tâm đã nghĩ, bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh tin hiểu, phải biết người này như các Đại Bồ tát Bất thối chuyển. Sở dĩ vì sao?

Bát nhã Ba la mật đa lý thú sâu thẳm như thế rất khó tin khó hiểu. Nếu ở đời trước chẳng lâu tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng đối trước Phật thỉnh hỏi nghe thọ, chẳng ở chỗ Phật trồng nhiều căn lành, đâu tạm được nghe tức năng tin hiểu.

Nếu có nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hủy báng chống nghịch, phải biết người này đời trước đã đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hủy báng chống nghịch. Sở dĩ vì sao? Vì người ngu như thế cội lành ít vậy, nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng sanh tịnh tín, chưa từng thỉnh hỏi nghĩa sâu thẳm với Phật và các đệ tử, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm, hủy báng chống nghịch.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bảo Xá Lợi Tử rằng: Bát nhã Ba la mật đa lý thú sâu thẳm như thế rất khó tin hiểu. Có các kẻ chưa lâu tin muốn, tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nghe nói trong ấy nghĩa thú sâu thẳm chẳng sanh

tin hiểu, chưa là hiếm có. Nếu người lễ kính Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tíc là lễ kính Nhất thiết trí trí?

Xá Lợi Tử nói: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí đều từ Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lại do Nhất thiết trí trí Như Lai mà được có vậy.

Kiền Thi Ca! Chúng các Bồ tát nên hành như thế, nên trụ như thế, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế.

Khi ấy, Thiên Đê Thích bèn thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm gọi trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, gọi học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm?

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đê Thích rằng: Hay thay, hay thay! Người nhờ Phật lực năng hỏi Như Lai nghĩa thăm sâu như thế.

Kiền Thi Ca! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, nếu chẳng trụ sắc, cũng chẳng trụ đây là sắc, đây là học sắc. Nếu chẳng trụ thọ tướng hành thức, cũng chẳng trụ đây là thọ tướng hành thức, đây là học thọ tướng hành thức.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nếu chẳng học sắc, cũng chẳng học đây là sắc, là chẳng trụ sắc. Nếu chẳng học thọ tướng hành thức, cũng chẳng học đây là thọ tướng hành thức, là chẳng trụ thọ tướng hành thức.

Kiền Thi Ca! Đây gọi Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, cũng gọi trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, cũng học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thăm khó thể so lường, khó thể chấp lấy, không có hạn lượng?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Xá Lợi Tử! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, nếu chẳng trụ hành sắc tánh sâu thăm, cũng chẳng trụ đây là sắc tánh sâu thăm, đây là học sắc tánh sâu thăm. Nếu chẳng trụ thọ tướng hành thức tánh sâu thăm, cũng chẳng trụ đây là thọ tướng hành thức tánh sâu thăm, đây là học thọ tướng hành thức tánh sâu thăm.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nếu chẳng học sắc tánh sâu thẳm, cũng chẳng học đầy là sắc tánh sâu thẳm, đây là chẳng trụ sắc tánh sâu thẳm. Nếu chẳng học thọ tướng hành thức tánh sâu thẳm, cũng chẳng học đây là thọ tướng hành thức tánh sâu thẳm, đây là chẳng trụ thọ tướng hành thức tánh sâu thẳm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế đã rất sâu thẳm khó thể so lường, khó thể chấp lấy, không có hạn lượng, thời khó tin hiểu. Chỉ nên vì Bồ tát ngôi Bất thối chuyển mà nói. Kia đối trong ấy không nghi không ngờ, chẳng mê lầm vậy.

Khi đó, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Nếu vì các Bồ tát chưa nhận ký mà nói, sẽ có lỗi gì?

Xá Lợi Tử nói: Kia nghe kinh sợ, hoặc sanh hủy báng. Do nhân duyên đây lâu chịu khổ lớn, khó được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiên Đế Thích thưa: Và có Bồ tát chưa được nhận ký, nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tâm chẳng kinh sợ, chẳng sanh hủy báng, rất tin hiểu ư?

Xá Lợi Tử nói: Có. Bồ tát này lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lâu tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, dù chưa được nhận ký Đại Bồ đề mà chẳng qua ở chỗ một Phật hoặc hai Phật, định sẽ được nhận ký Đại Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát chưa được nhận ký, nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tâm chẳng kinh sợ, rất sanh tin hiểu, phải biết lâu phát tâm Đại Bồ đề, trồng nhiều cội lành, thờ nhiều bạn lành.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin hứ cho!

Phật bảo: Xá Lợi Tử Tùy ý người nói.

Xá Lợi Tử thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như các thiện nam tử thấy tự mộng thấy ngôi tòa diệu Bồ đề, phải biết người này gần chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu có được nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tâm chẳng kinh sợ, rất sanh tin hiểu, cũng lại như thế. Phải biết người này lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, căn lành thành thực, hoặc đã nhận được ký Đại Bồ đề, hoặc gần sẽ nhận ký Đại Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dạo đi đồng nội trải qua đường hiểm trăm do tuần, hoặc hai hoặc ba cho đến năm trăm, thấy tướng trước các vương đô thành ấp, nghĩa là người thả trâu, vườn rừng ruộng thảy. Thấy tướng đây rồi, bèn khởi nghĩ này: Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa. Khởi nghĩ này rồi, thân tâm thư thối chẳng sợ ác thú, ác tặc, đói khát. Như vậy Bồ tát được nghe Bát nhã Ba la mật đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận ký Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không sợ rơi Thanh văn bậc Độc giác. Vì có sao? Vì đã được nghe thấy tướng trước Vô thượng Bồ đề, cung kính tin thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển cả, lần hồi đi tới trải qua nhiều thời chẳng thấy núi rừng, bèn khởi nghĩ này: Nay xem tướng đây, biển cả chẳng xa. Sở dĩ vì sao? Vì gần bờ biển cả đất ất thấp dần không các núi rừng. Người kia bấy giờ, dù chưa thấy biển mà thấy tướng gần, vui mừng nhảy nhót. Như vậy Bồ tát được nghe Bát nhã Ba la mật đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận ký Bồ đề mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì đã được thấy nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là tướng trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như mùa xuân các cây hoa quả lá già đã rụng, nhánh nhóc tươi nhuận, nhiều người được thấy đều khởi nghĩ này: Hoa quả lá mới chẳng lâu sẽ lú. Sở dĩ vì sao? Vì các cây này hoa quả lá mới hiện tướng trước vậy. Như vậy Bồ tát được nghe Bát nhã Ba la mật đa hết lòng tin kính, được biết chẳng lâu nhận ký Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, trong chúng hội có các Thiên tử thấy rồi vui mừng khởi nghĩ này rằng: Các Bồ tát đời trước được tướng ấy rồi chẳng lâu bèn nhận ký Đại Bồ đề, nay các Bồ tát đây cũng được tướng này chẳng lâu sẽ nhận ký Đại Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai hơi lâu, nơi thân càng nặng, động ngưng không yên, ăn uống ngủ nghỉ thảy đều giảm ít, chẳng thích nhiều lời, chán việc làm thường nhật, vì chịu khổ đau nên dẹp hết các việc. Có bà mẹ chồng thấy tướng đây rồi liền biết nàng này sanh đẻ chẳng lâu. Như vậy Bồ tát được nghe Bát nhã Ba la mật đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận ký Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Người nay khéo nói ví dụ Bồ tát, đều là sức oai thần Như Lai.

Quyển Thứ 560 Hội Thứ Năm

Phẩm CHẴNG NGHĨ BÀN

Thứ 10 – 2

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Đôi các Bồ tát khéo năng phó dận, khéo năng hộ niệm.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Chúng các Bồ tát vì muốn đem dài sanh nhiều lợi vui, thương xót các chúng sanh thế gian, nên muốn khiến trời người được việc nghĩa lợi an vui lớn, nên cầu chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm làm sao tu tập Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cho mau viên mãn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy sắc tăng, chẳng thấy sắc giảm mà hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thấy thọ tướng hành thức tăng, chẳng thấy thọ tướng hành thức giảm mà hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thấy là pháp, chẳng thấy phi pháp mà hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát này tu tập Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai đã nói chẳng thể nghĩ bàn!

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, thọ tướng hành thức cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối sắc chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn mà hành Bát nhã Ba la mật đa, đối thọ tướng hành thức cũng lại chẳng khởi tướng chẳng nghĩ bàn mà hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát này tu tập Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm như thế, ai tin hiểu được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát lâu tu thắng hạnh đối Bát nhã Ba la mật đa năng sanh tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát vì sao được gọi lâu tu thắng hạnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng phân biệt mười lực Như Lai, chẳng phân biệt bốn vô sở úy, chẳng phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phân biệt Nhất thiết trí. Sở dĩ vì sao? Mười lực Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cho đến Nhất thiết trí cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, thọ tưởng hành thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ tát kẻ hành như thế trọn không chỗ hành là hành Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát này mới được gọi là tu thắng hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là đồng ngọc quý, là đồng thanh tịnh, như hư không thanh tịnh là các mây khói thây. Lại thay! Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm nhiều các lưu nạn mà nay rộng nói, nên lưu nạn chẳng sanh được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì thần lực Phật vậy nên lưu nạn chẳng sanh. Các thiện nam tử Bồ tát thừa đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nếu muốn chép trì đọc tụng diễn nói cho đến một năm ắt cho trọn xong hết. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là ngọc thân báu lớn nhiều các chương ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Lại thay! Ác ma thường đối ngọc thân báu lớn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế muốn làm lưu nạn!

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả ác ma tuy đối Bát nhã Ba la mật đa thường muốn lưu nạn khiến các Bồ tát sở tác chẳng thành mà chẳng toại nguyện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Thần lực ai đây khiến ác ma kia đối thâm Bát nhã chẳng lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Là thần lực Phật, cũng là thần lực chư Phật mười phương tất cả thế giới. Xá Lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung hộ niệm chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến các ác ma chẳng năng làm lưu nạn được. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lẽ vậy đều được nhờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương vô lượng vô biên thế giới đồng chung hộ niệm. Nếu kẻ được nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hộ niệm, lẽ vậy ác ma chẳng làm lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu có thiện nam tử thây tịnh tín đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói không ngăn

ngại ấy, nên khởi nghĩ này: Ta nay biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói Bát nhã Ba la mật đa, đều thần lực chư Phật Thế Tôn mười phương tất cả thế giới hộ niệm, khiến được thành xong.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, đều là thần lực chư Phật mười phương từ bi hộ niệm khiến kia sở tác nghiệp lành thù thắng, tất cả ác ma chẳng lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, được chư Phật Thế Tôn mười phương thế giới đều chung chứng biết, vui mừng hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn mười phương thế giới thường đem Phật nhãn đều chung xem thấy từ bi hộ niệm, khiến kia sở tu không chẳng thành xong.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, thường được chư Phật Thế Tôn mười phương tất cả thế giới Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, khiến các ác ma chẳng làm rối loạn được, sở tác nghiệp lành đều mau thành xong.

Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa năng đối Bát nhã Ba la mật đa biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, phải biết đã gần Vô thượng Bồ đề. Ác ma bè lũ chẳng làm lưu nạn được.

Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa năng chép Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, thường được chư Phật hộ niệm. Do nhân duyên đây được nhiều ích lớn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế sau Phật Niết bàn truyền đến phương Nam sẽ hưng thịnh dần. Sau từ phương Nam truyền đến phương Bắc sẽ hưng thịnh dần. Chẳng phải Phật đã được Vô thượng Chánh pháp pháp Tỳ nại da có tướng diệt mất. Như Lai đã được Vô thượng Chánh pháp pháp Tỳ nại da tức là kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Kinh điển như thế, các thiện nam tử thấy trụ Bồ tát thừa biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cúng kính cúng dường. Tất cả Như

Lai Ứng Chánh Đăng Giác thường dùng Phật nhãn xem thấy hộ niệm, xưng nêu khen ngợi khiến không buồn khổ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, phần sau thời sau ở phương Đông bắc rộng hành lưu khắp?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Phần sau thời sau phương Đông bắc kia các thiện nam tử Bồ tát thừa nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, nếu năng tin muốn biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường. Phải biết người kia lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lâu tu hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Phương Đông bắc kia phần sau thời sau sẽ có bao nhiêu các thiện nam tử trụ Bồ tát thừa được nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Phương Đông bắc kia phần sau thời sau, dù có vô lượng các thiện nam tử trụ Bồ tát thừa mà ít được nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hết lòng tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng cúng dường. Mặc dù có vô lượng các thiện nam tử trụ Bồ tát thừa nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hết lòng tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng cúng dường, mà có phần ít tu tập suy gẫm hoặc năng vì người tuyên nói khai chỉ nghĩa thú thẳm sâu rất là khó được!

Xá Lợi Tử! Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, rất sanh tin muốn biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói. Phải biết người ấy đã từng gần gũi cúng dường cung kính vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác và các Bồ tát thỉnh hỏi nghĩa thú sâu thẳm của Bát nhã Ba la mật đa. Các thiện nam tử Bồ tát thừa này định sẽ viên mãn hạnh các Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Vì có sao?

Xá Lợi Tử Ta thường vì các thiện nam tử trụ Bồ tát thừa thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí. Người này chuyển thân thường năng tu nhóm các hạnh Bồ tát, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp vi diệu khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử Bồ tát thừa này thân tâm yên tịnh, các ác ma vương và bè lũ kia hãy chẳng thể phá hoại tâm cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, huống gì các kẻ muốn làm ác hành.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử trụ Bồ tát thừa nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tâm được rộng lớn thanh tịnh vui mừng, cũng năng an lập được vô lượng hữu tình thiện pháp tương ưng Vô thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử Bồ tát thừa này nay ở chỗ Ta phát thệ nguyện rộng, định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Bồ tát, thị hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký chẳng quay lui. Ta đối loại kia rất sanh tùy hỷ. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Ta xem người kia sở phát nguyện rộng, tâm ngữ tương xứng, kia ở đời sau định năng an lập được vô lượng trăm ngàn hữu tình các loại khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Bồ tát, chỉ hiện khuyến dẫn khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký chẳng quay lui.

Các thiện nam tử Bồ tát thừa này cũng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật phát nguyện như thế. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng đối kia nguyện rất sanh tùy hỷ, xem kia tâm ngữ định tương xứng vậy.

Các thiện nam tử Bồ tát thừa này tin hiểu rộng lớn, tu hạnh rộng lớn, nguyện sanh cõi nước chư Phật phương khác hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa pháp xứ sâu thăm. Kia nghe Bát nhã Ba la mật đa pháp sâu thăm rồi lại hay an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình trong cõi Phật kia khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Bồ tát, thị hiện khuyến dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Phật đối bấy nhiêu các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và các hữu tình tâm hành sai khác, Phật Bồ tát thấy không chẳng chùng biết, không chẳng giác trọn.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, biên chép giải nói, rộng cho lưu khắp, các Bồ tát này ở đời đương lai cầu thâm Bát nhã Ba la mật đa tinh siêng chẳng nghỉ, kia đối Bát nhã Ba la mật đa vì có lúc được, lúc chẳng được chăng?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát này đối thâm Bát nhã Ba la mật đa thường cầu chẳng nghỉ, tất cả lúc được, không lúc chẳng được, hoặc có chẳng cầu tự nhiên mà được, vì chư Phật Bồ tát thường hộ niệm vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát này vì đối kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa tất cả thời được, không thời chẳng được, hay đối kinh điển tương ưng sáu thứ Ba la mật đa cũng năng thường được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát thường đối kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa dũng mãnh tin cầu chẳng kể thân mạng, có thời chẳng được các kinh điển khác, không có lẽ ấy. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thị hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng các loại hữu tình khiến đối kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa và thọ trì đọc tụng kinh điển khác, cũng tự đối trong ấy tinh siêng tu học. Nhờ phước lực ấy, tùy sanh chỗ nào, lẽ vậy thường gặp kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, và các kinh điển tương ưng sáu thứ Ba la mật đa hằng chẳng lìa bỏ.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm VIỆC MA

Thứ 11

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn đã nói các thiện nam tử trụ Bồ tát thừa khi tu thiện pháp có các việc ma. Vì sao gọi là việc ma Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn nói pháp yếu, biện lâu mới sanh, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Hoặc nói pháp yếu, vừa biện vội sanh, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Hoặc nói pháp yếu, biện sanh quá lượng, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Hoặc chỗ nói muốn chưa hết bèn ngưng, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ loạn tạp, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ đứt khúc, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Hoặc khi nói pháp khởi các việc ngang, khiến chỗ muốn nói chẳng đặng vừa lòng, Bồ tát phải biết đây là việc ma. Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát đối kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa khi biên chép thấy hoặc uốn mình ợ ngáp, hoặc cười giỡn lẫn nhau, hoặc khinh lẫn lẫn nhau, hoặc thân tâm rớt rít, hoặc mất nhớ tán loạn, hoặc trái ngược câu văn, hoặc mê lầm nghĩa lý, hoặc chẳng được tư vị, tâm sanh chán bỏ, hoặc vội khởi việc ngang trái, hoặc tranh chấp lẫn nhau. Bởi các việc đây sở tác chẳng thành, Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi nghe thuyết kinh tương ưng Bát nhã Ba la mật đa hoặc khởi nghĩ này: Ta đời trong đây chẳng được nhận ký, dùng nghe làm gì. Hoặc khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói danh tự chúng ta, dùng nghe làm chi. Hoặc khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói thành ấp xóm làng chỗ sanh chúng ta, dùng nghe làm chi. Bởi các duyên đây tâm chẳng thanh tịnh, tức từ tòa dậy chán bỏ mà đi, không lòng đỏi luyện. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát khi nghe kinh tương ưng Bát nhã Ba la mật đa tâm chẳng thanh tịnh chán bỏ ra đi, tùy kia đã khởi tâm chẳng thanh tịnh chán bỏ kinh này cất bước nhiều ít, bèn giảm kiếp số công đức chùng này, bị tội chướng Bồ đề kiếp số chùng này. Chịu tội kia rồi, phải lại thời chùng này phát siêng tinh tiến tu hạnh Bồ tát, mới thể phục hồi. Vậy nên gọi là việc ma Bồ tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nói bỏ kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng dẫn Nhất thiết trí trí, học các thứ kinh điển tùy thuận Nhị thừa chẳng thể năng dẫn Nhất thiết trí trí là nói bỏ cội gốc mà vin nhánh lá. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Vì có sao? Vì kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng sanh Bồ tát công đức thù thắng thế gian xuất thế gian, do đây năng dẫn Nhất thiết trí trí. Nếu học kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa tức học Bồ tát công đức thù thắng thế gian xuất thế gian, chóng năng dẫn phát Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Như chó đói ngu nói bỏ chủ nuôi, lại theo kẻ tội tở mà cầu kiếm ăn. Như vậy đời sau có các Bồ tát nói bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ gốc cầu ngọn, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn xem voi hương thân lượng lớn nhỏ, hình loại hơn kém, được voi chẳng xem, lại tìm đầu chân. Phải biết loại kia rất là ngu si. Như vậy đời sau có các Bồ tát bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa. Loại này ngu si bỏ gốc tìm ngọn, chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người vì tìm ngọc báu nên tìm tới biển cả. Đã đến bờ biển chẳng vào biển cả, lại xem dấu trâu, khởi nghĩ này rằng: Nước trong biển cả lượng nó rộng sâu đâu bằng đây ư? Trong đây lẽ cũng có các ngọc báu. Phải biết loại kia ngu si hết mức. Như vậy đời sau có các Bồ

tát bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ mộc hoặc học trò kia muốn tạo điện lớn như lượng điện thù thắng của Thiên Đế Thích. Thấy điện kia rồi mà trái lại họa sơ đồ cung điện nhật nguyệt. Phải biết loại kia rất là ngu si. Như vậy đời sau có các Bồ tát bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ lớn tìm nhỏ, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có muốn thấy vua Thánh chuyển luân, thấy rồi chẳng nhận biết, bỏ đi chỗ khác. Thấy vua tiêu quốc, xem nơi hình tướng khởi nghĩ như vậy: Vua Thánh chuyển luân hình tướng uy đức đâu hơn với đây! Phải biết loại kia ngu si rất lắm. Như vậy đời sau có các Bồ tát bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ hơn tìm kém, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được bữa ăn ngon trăm vị, bỏ mà tìm nuốt cơm lúa sáu mươi ngày. Phải biết loại kia ngu si hết nói. Như vậy đời sau có các Bồ tát bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ hơn tìm kém, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được ngọc vô giá, bỏ mà lại lấy ngọc thường ca giá mạc ni. Phải biết loại kia ngu si rất lắm. Như vậy đời sau có các Bồ tát bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ hơn lấy kém, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát nếu chính khi biên chép thọ trì, đọc tụng suy gẫm kinh điển tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nhiều biện hộ sanh muốn nói các thứ pháp môn sai khác, làm cho việc biên chép thấy chẳng được rõ ráo, Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biên chép được chăng?

Thế Tôn bảo rằng: Thiện Hiện! Chẳng được. Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa khi biên chép kinh tương ứng Bát nhã Ba la mật đa khởi nghĩ này rằng: “Ta dùng văn tự biên chép Bát nhã Ba la mật đa”. Văn tự như thế tức là Bát

nhã Ba la mật đa, hoặc nương văn tự chấp có Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Bây giờ nên bảo Bồ tát kia rằng: Người nay chẳng nên chấp có văn tự năng biên chép Bát nhã Ba la mật đa, hoặc khởi chấp này, đây là việc ma. Nếu bỏ chấp đây là bỏ việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói kinh tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Hoặc nghĩ cõi nước thành ấp, vương đô, nơi chốn, thầy bạn, hoặc nghĩ cha mẹ vợ con quyến thuộc bè bạn vua tôi, hoặc nghĩ trộm cướp các ác cầm thú, người ác quỷ ác, hoặc nghĩ chúng nhóm ca nhạc vui giỡn đèn ơn trả oán, hoặc nghĩ ăn uống áo mặc đồ nằm và các của cải, hoặc nghĩ chế tạo văn tụng thư luận, hoặc nghĩ thời tiết mùa màng đắc thất, hoặc các việc voi ngựa nước lửa thầy, hoặc nghĩ các sự nghiệp sở tác thầy. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói kinh tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được danh lợi lớn, cung kính cúng dường. Kia do duyên đây bỏ nghiệp sở tác. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi biên chép thọ trì đọc tụng, tu tập suy gẫm, diễn nói kinh tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ác ma phương tiện cầm đem sách luận các thứ thế tục, hoặc lại kinh điển tương ưng Nhị thừa trao cho Bồ tát nói lời như vậy: “Kinh sách thế này nghĩa vị sâu sắc màu nhiệm, nên siêng tu học, bỏ thứ kinh đang tập học đó đi”. Nếu Bồ tát đây phương tiện khéo léo chẳng nên nhận lấy, vì kia chẳng năng dẫn Nhất thiết trí trí. Nếu Bồ tát ấy nhận lấy kinh sách ác ma đã trao, bỏ kinh đang học. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn nghe Bát nhã Ba la mật đa. Kẻ năng nói pháp mắc ưa lời biếng chẳng muốn vì nói. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói thọ. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp đủ sức niệm huệ, muốn nghe Bát nhã Ba la mật đa. Kẻ năng nói pháp muốn đi phương khác, chẳng vì nói được. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói thọ. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp ưa chuộng danh lợi. Kẻ năng nghe pháp chẳng muốn ơn thí. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói thọ. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp có lòng tin vui muốn nghe Bát nhã Ba la mật đa; kẻ năng nói pháp tập tụng chẳng lạnh, chẳng năng vì nói. Hoặc kẻ năng nói tập tụng thông lạnh, muốn vì người nói; kẻ năng nghe pháp nghĩ là chẳng thông lạnh, chẳng muốn nghe thọ. Hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói nghe. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn vì người nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Kẻ năng nghe pháp chẳng muốn nghe thọ. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn nghe Bát nhã Ba la mật đa. Kẻ năng nói pháp thân thể nặng nề mệt mỏi, buồn ngủ che khuất, chẳng năng vì nói. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói kinh tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hoặc có người đến nói nhiều các thứ việc khổ ba ác thú khuyến bỏ Bồ đề. Hoặc có người đến nói các thứ việc vui thú trời người đều là vô thường, khổ không, vô ngã khuyến vào viên tịch. Kia do lời đây việc biên chép thấy chẳng được rốt ráo, lòng om sào. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp ưa lãnh đồ chúng, muốn kinh doanh việc người, chẳng lo nghiệp mình. Kẻ năng nghe pháp một thân không lụy, chuyên tu việc mình, chẳng lo nghiệp người. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp ưa ở ồn tạp. Kẻ năng nghe pháp chẳng thích ồn ào. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, chỗ nguy thân mạng. Kẻ năng nghe pháp sợ mất thân mạng chẳng muốn đi theo. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác cõi nước nhiều giặc cướp bệnh tật ôn dịch đói khát. Kẻ năng nghe pháp lo gian khổ kia chẳng cùng mạo hiểm đồng đi. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, đi qua đường sá đồng nội mệnh mông hiểm trở, nhiều các giặc nạn và những kẻ hàng thịt, ác thú, thợ săn, rắn độc thảy nên sợ. Kẻ năng nghe pháp muốn cùng đi theo, kẻ năng nói pháp phương tiện hỏi thử: “Người nay có gì vô sự theo ta muốn qua các chỗ hiểm nạn như thế? Nên khéo nghĩ kỹ sau khỏi ăn năn lo khổ”. Kẻ năng nghe pháp nghe rồi nghĩ rằng: “Sự ý chẳng muốn cho ta đi theo, nếu vẫn đi theo nào chắc gì được nghe pháp”. Bởi nhân duyên đây chẳng đi theo kia. Hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp có nhiều thí chủ hằng đem theo nhau. Kẻ nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật đa cho, hoặc xin biên chép thọ trì đọc tụng như thuyết tu hành. Kia vì nhiều duyên trở ngại nên không rảnh dạy trao. Kẻ năng nghe pháp khởi tâm hiểm hờn, về sau dù dạy trao mà chẳng nghe thọ. Hai chẳng hòa hợp, chẳng được dạy trao nghe thọ chép trì đọc tụng tu tập Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma làm các thứ hình đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại, khiến đổi kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa chẳng được biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập suy giảm, vì người diễn nói.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các thiện nam tử thấy trụ Bồ tát thừa đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi biên chép thấy có bao chướng ngại, Bồ tát phải biết đều là việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Duyên nào ác ma làm các hình tượng đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại khiến đổi kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa chẳng được biên chép cho đến diễn nói?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Nhất thiết trí trí Như Lai. Như Lai có bao Nhất thiết trí trí năng sanh Phật giáo. Phật giáo năng sanh diệu huệ hữu tình. Hữu tình diệu huệ năng chứng dứt vô biên các phiền não, tất cả ác ma chẳng làm gì được. Vì chẳng làm gì được nên các ác ma kia sanh nhiều buồn khổ như tên đâm tim: “Ta chớ bởi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây làm trống khuyết cảnh giới ta”. Vậy nên ác ma làm

các hình tượng đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại khiến đối kinh điển tương ứng Bát nhã Ba la mật đa chẳng được biên chép cho đến điển nói.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là ác ma làm các hình tượng đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có các ác ma làm các thứ hình đến chỗ Bồ tát phương tiện phá hoại khiến kia chê chán Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là nói lời này: “Người đã tập tụng kinh điển vô tướng chẳng phải chơn Bát nhã Ba la mật đa. Ta đây tập tụng kinh điển hiển tướng là chơn Bát nhã Ba la mật đa”. Khi nói lời ấy có các Bồ tát chưa được nhận ký bèn đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tâm sanh nghi ngờ. Vì bởi nghi ngờ nên đối Bát nhã Ba la mật đa mà sanh chê chán. Vì bởi chê chán nên bèn chẳng biên chép cho đến điển nói. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma làm các thứ hình đến chỗ Bồ tát bảo Bồ tát rằng: “Là chúng Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chỉ chứng thật tế được quả Thanh văn, hoặc năng chứng được Độc giác Bồ đề, quyết định chẳng năng chứng được quả Phật, duyên nào luống bầy nhọc nhằn!”. Bồ tát phải biết đây là việc ma.

Hội Thứ Năm

Phẩm CHƠN NHƯ

Thứ 12

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi biên chép thấy nhiều các ác ma vì làm lưu nạn, Bồ tát phải giác. Giác rồi tinh siêng chính nhớ chính biết phương tiện xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thế! Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi biên chép thấy nhiều các lưu nạn. Ví như đại bảo thân châu vô giá đầy đủ thân năng, khó khăn cầu được, nhiều các giặc cướp. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lý thú như thế đủ thắng công đức, chúng các Bồ tát khi biên chép thấy có nhiều ác ma vì làm lưu nạn. Mặc dù chúng có ý muốn xấu ác mà chẳng thành tựu.

Sở dĩ vì sao? Vì có kẻ ngu si bị ma ám bắt. Các thiện nam tử thấy mới học Đại thừa, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi biên chép thấy bị làm lưu nạn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Có kẻ ngu si phước huệ mỏng kém, đối pháp rộng lớn tâm chẳng tin muốn. Các thiện nam tử thấy mới học Đại thừa đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi biên chép thấy bị làm lưu nạn. Ở đời đương lai sau có kẻ ngu si phước huệ mỏng kém, tự đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng năng tin muốn, thấy người đối kia khi biên chép thấy dùng uy lực mà vì làm chướng ngại. Phải biết loại kia mắc tội vô biên nhiều kiếp lộn quanh chụm các khổ dữ dội.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi biên chép thấy không bị ác ma, phải biết đều là sức uy thần Phật. Sở dĩ vì sao? Vì ác ma dòng họ dù siêng phương tiện muốn chướng ngại Bát nhã Ba la mật đa mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng siêng phương tiện hộ niệm nhiếp thọ khiến biên chép thấy không các lưu nạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như người nữ có nhiều các con hoặc năm hoặc mười cho đến trăm ngàn. Người mẹ bị bệnh, các con đều riêng siêng cầu thuốc chữa, đồng khởi nghĩ này: Làm sao khiến bệnh mẹ ta trừ lành, mạng không chướng nạn, thân danh chẳng diệt, sống lâu an vui, chẳng sanh khổ thọ, các đồ vui đẹp dồn về mẹ ta.

Sở dĩ vì sao? Vì để nuôi chúng ta, dạy việc thế gian rất là khó nhọc lớn lao. Nghĩ thế ấy rồi tranh lập phương tiện cầu việc yên ổn, che hộ thân mẹ chớ bị muỗi nặng rần rít gió mưa người phi người thấy những điều phi ác xúc phạm, siêng gia sửa sang khiến lìa các bệnh, sáu căn thanh tịnh không các ưu khổ. Lại đem các thứ đồ vui hạng thượng cúng dường cung kính mà nói lời này: Mẹ ta từ bi để nuôi chúng ta dạy dỗ tất cả sự nghiệp thế gian, chúng ta đâu được chẳng đền ơn mẹ.

Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng các thứ khéo léo phương tiện hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa. Nếu có kẻ thọ trì đọc tụng tu tập suy nghĩ diễn nói hoặc biên chép. Như Lai cũng dùng các thứ phương tiện siêng gia hộ niệm khiến không tổn hại.

Trong các thế giới mười phương hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thương xót làm lợi vui các loại hữu tình cũng dùng các thứ khéo léo phương tiện hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa, khiến các ác ma chẳng thể hủy diệt, lâu trụ lợi vui tất cả thế gian.

Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, năng chính hiển trọn Nhất thiết trí trí, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Nhất thiết trí trí cũng từ kia sanh.

Thiện Hiện phải biết: Chư Phật ba đời đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế tinh siêng tu học, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, năng chính hiển trọn Nhất thiết trí trí, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian? Phật nói pháp nào gọi là thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nói năm uẩn gọi là thế gian. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng chỉ thế gian sắc thấy năm uẩn không tướng biến hoại, nên nói Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Sở dĩ vì sao? Vì sắc thấy năm uẩn không có tự tánh vậy, nên nói gọi là không, vô tướng, vô nguyên, tức chơn pháp giới, chẳng phải không thấy khá có pháp biến hoại. Vậy nên nói Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa khắp năng chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình, thi thiết tâm hành các thứ sai khác, nên nói Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình có bao tán tâm, do pháp tánh nên không tán tâm. Có bao lược tâm, vì hết vì lìa nên không lược tâm. Các tâm có tham, do tánh như thật chẳng có tâm tham. Các tâm có sân, do tánh như thật chẳng có tâm sân. Các tâm có si, do tánh như thật chẳng có tâm si. Các tâm lìa tham, trong lìa chẳng có. Các tâm lìa sân, trong lìa chẳng có. Các tâm lìa si trong lìa chẳng có.

Có bao tâm rộng không thêm không bớt, cũng chẳng xa lìa, vì đã xa lìa, không tán tâm rộng. Có bao tâm lớn không đến không đi, cũng không chỗ trụ, không tán tâm lớn. Các tâm vô lượng không sanh không diệt, không trụ không đi, không chỗ nương tựa, như thái hư không.

Các tâm không thấy, vì không tương khá được, vì lìa các thứ cảnh giới, nên không tâm thấy. Tâm chẳng thể thấy, vì chẳng phải cảnh ba nhãn, vì không tâm tánh nên chẳng phải chẳng thể thấy tâm.

Do các nghĩa đây thấy nên nói Bát nhã Ba la mật đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình hoặc nổi hoặc chìm. Nghĩa là như thật biết pháp tâm, tâm sở loại hữu tình kia hoặc nổi hoặc chìm đều nương sắc thọ tướng hành thức mà sanh. Nghĩa là pháp tâm tâm sở các hữu tình hoặc có nương sắc thọ tướng hành thức, chấp Như Lai chết rồi hoặc có hoặc chẳng có, hoặc cũng có cũng chẳng có, hoặc chẳng có chẳng phải chẳng có, đây là sắc thực, kia đều ngu dối.

Hoặc có nương sắc thọ tướng hành thức chấp ngã và thế gian hoặc thường hoặc vô thường, hoặc cũng thường cũng vô thường, hoặc chẳng thường chẳng vô thường, đây là chắc thực kia đều ngu dối.

Hoặc có nương sắc thọ tướng hành thức chấp ngã và thế gian hoặc có ngăn hoặc không ngăn, hoặc cũng có ngăn cũng không ngăn, hoặc chẳng có ngăn chẳng không ngăn, đây là chắc thực kia đều hư dối.

Hoặc có nương sắc thọ tướng hành thức chấp mạng giả tức thân, hoặc lại khác thân, đây là chắc thực kia đều ngu dối.

Như vậy, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình hoặc nổi hoặc chìm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình hoặc nổi hoặc chìm. Nghĩa là như thật biết các bao nhiêu sắc thọ tướng hành thức đều như chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như Như Lai tức chơn như năm uẩn. Chơn như năm uẩn tức chơn như thế gian. Chơn như thế gian tức chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp tức chơn như quả Dự lưu. Chơn như quả Dự lưu tức chơn như quả Nhất lai. Chơn như quả Nhất lai tức chơn như quả Bất hoàn. Chơn như quả Bất hoàn tức chơn như quả A la hán. Chơn như quả A la hán tức chơn như Độc giác Bồ đề. Chơn như Độc giác Bồ đề tức chơn như tất cả

hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chơn như tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tức chơn như chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chơn như chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức chơn như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chơn như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức chơn như tất cả hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như như thế đều chẳng rời nhau, chẳng nhất chẳng dị, không tận không hai, cũng không hai phần, chẳng thể phân biệt.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa chứng như tất cả pháp rốt ráo, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây nên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ Như Lai năng chỉ thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát nhã Ba la mật đa năng như thật giác các pháp chơn như tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác. Do như thật giác tướng chơn như nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở chứng chơn như tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, rất là thẳm sâu, khó thấy khó giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng tánh chẳng hư dối tánh chẳng biến khác các pháp như thế, tuyên nói khai chỉ phân biệt hiển rõ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chơn như tánh chẳng hư dối tánh chẳng biến khác như thế, ai năng tin hiểu được? Duy có Bồ tát Ma ha tát bậc chẳng quay lui và Đại A la hán mãn các nguyện, cùng các thiện nam tử đủ chánh kiến nghe Phật nói chơn như tánh chẳng hư dối tánh chẳng biến khác sâu thẳm đây năng sanh tin hiểu. Như Lai vì kia nương tự sở chứng tướng chơn như phân biệt chỉ rõ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Chơn như vô tận vậy nên sâu thẳm, duy có Như Lai hiện Đẳng chánh giác vô tận tướng chơn như sâu thẳm, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói khai chỉ khiến sanh tin hiểu.

Thiện Hiện phải biết: Sắc vô tận nên chơn như vô tận, sắc sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì sắc cùng chơn như không sai khác vậy. Thọ tướng hành thức vô tận nên chơn như vô tận, thọ tướng hành thức sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì thọ tướng hành thức cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xứ vô tận nên chơn như vô tận, nhãn xứ sâu thăm, nên chơn như sâu thăm, vì nhãn xứ cùng chơn như không sai khác vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tận nên chơn như vô tận, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc xứ vô tận nên chơn như vô tận, sắc xứ sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì sắc xứ cùng chơn như không sai khác vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô tận nên chơn như vô tận, thanh hương vị xúc pháp sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì thanh hương vị xúc pháp xứ cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn giới vô tận nên chơn như vô tận, nhãn giới sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì nhãn giới cùng chơn như không sai khác vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô tận nên chơn như vô tận, nhĩ tỷ thiết thân ý giới sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới vô tận nên chơn như vô tận, sắc giới sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì sắc giới cùng chơn như không sai khác vậy. Thanh hương vị xúc pháp giới vô tận nên chơn như vô tận, thanh hương vị xúc pháp giới sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì thanh hương vị xúc pháp giới cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn thức giới vô tận nên chơn như vô tận, nhãn thức giới sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì nhãn thức giới cùng chơn như không sai khác vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô tận nên chơn như vô tận, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả pháp vô tận nên chơn như vô tận, tất cả pháp sâu thăm nên chơn như sâu thăm, vì tất cả pháp cùng chơn như không sai khác vậy. Vậy nên chơn như rất khó tin hiểu.

Quyển Thứ 561 Hội Thứ Năm

Phẩm TƯỞNG SÂU THĂM Thứ 13

Bấy giờ, mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Thiên chủ Đế Thích mà làm thượng thủ, lại có hai vạn Thiên tử Phạm thể Đại Phạm thiên vương mà làm thượng thủ, đồng đến chỗ Phật đánh lễ hai chân, lui trụ một phía, đồng thưa Phật rằng: Thế Tôn đã nói các pháp sâu thẳm lấy gì làm tướng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Ta đã tuyên nói các pháp sâu thẳm lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, không chỗ nương dựa, vô tánh làm tướng.

Khi ấy, các Thiên chúng lại thưa Phật rằng: Pháp Phật đã nói không chỗ nương dựa ví như hư không chẳng thể nêu chỉ. Như Lai đã nói pháp tướng sâu thẳm thể gian trời, người, a tô lạc thấy chẳng năng an lập cũng chẳng năng hoại.

Vì có sao? Vì thể gian trời, người, a tô lạc thấy đều là tướng vậy. Các kẻ có tướng đối tượng vô tướng chẳng năng an lập cũng chẳng năng hoại được. Như Lai đã nói pháp tướng sâu thẳm chẳng đọa số sắc, cũng chẳng đọa số thọ tướng hành thức, cũng lại chẳng đọa số người phi người. Người phi người thấy chẳng thể thành hoại được.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Nếu có người đến hỏi lời như vậy: “Hư không ai làm, ai năng hoại ư?” Người cho người kia hỏi chẳng?

Các Thiên chúng thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng chính. Sở dĩ vì sao? Vì hư không vô thể vô vi vô tướng, đâu nên hỏi rằng có kẻ thành hoại.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Thiên chúng phải biết, Ta đã tuyên nói pháp tướng sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng thể an lập, chẳng thể phá hoại. Có Phật không Phật, lẽ vậy thường trụ. Phật đối tượng này như thật giác biết, nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, các Thiên chúng lại thưa Phật rằng: Như Lai đã giác các tướng như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết. Như Lai hiện giác tướng như thế nên đối tất cả pháp trí không trệ ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế phân biệt khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì các hữu tình nhóm tướng các pháp phương tiện khai chỉ khiến đối Bát nhã Ba la mật đa được vô ngại trí. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là chỗ được các Như Lai thường đi. Phật đi chỗ này chứng Nhất thiết trí, vì các hữu tình phân biệt khai chỉ.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiên chúng phải biết, tất cả pháp tướng Như Lai như thật giác là vô tướng. Do nhân duyên đây, Ta nói chư Phật được vô ngại trí không ai kịp được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiện Hiện rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là mẹ chư Phật, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vậy nên, chư Phật nương pháp mà trụ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì pháp chỗ nương trụ. Pháp đây tức là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh chư Phật, năng cho chư Phật làm chỗ nương dựa, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là kẻ biết ơn, kẻ năng đền ơn. Nếu có hỏi rằng: Ai là kẻ biết ơn năng đền ơn? Nên chính đáp rằng: Phật là kẻ biết ơn năng đền ơn. Vì có sao? Vì tất cả thế gian biết ơn đền ơn không ai hơn Phật vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn đền ơn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cười xe như thế, đi đường như thế, đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, với tất cả thời, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì xe này đường này, không lúc tạm nói. Xe đây đường đây, phải biết tức là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Đây gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn đền ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, giác tất cả pháp không tác dụng, vì kẻ năng tác vô sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm giác tất cả pháp không sở thành xong, vì các hình chấp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, giác tất cả pháp đều không tác dụng, không sở thành xong, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì từng không gián đoạn, nên gọi chơn thật biết ơn đền ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp chuyển trí vô tác, vô thành, vô sanh. Lại năng biết đây nhân duyên vô chuyển. Vậy nên, phải biết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng năng như thật chỉ tướng thể gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Lai thường nói tất cả pháp tánh không sanh không khởi không biết không thấy, nói sao nói được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng năng như thật chỉ tướng thể gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp tánh không sanh không khởi không biết không thấy. Vì sao pháp tánh không sanh không khởi không biết không thấy? Vì tất cả pháp không, vô sở hữu, không chỗ nương dựa, không bị hệ thuộc. Do nhân duyên đây không sanh không khởi không biết không thấy.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dù năng sanh Phật chỉ tướng thể gian, mà không sở sanh cũng chẳng chỗ chỉ.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy sắc thọ tướng hành thức, nên gọi chỉ tướng sắc thọ tướng hành thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì sao Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy sắc thọ tướng hành thức nên gọi chỉ tướng sắc thọ tướng hành thức?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng duyên các sắc thọ tướng hành thức mà khởi nơi thức, gọi chẳng thấy sắc thọ tướng hành thức. Do chẳng thấy nên gọi chỉ tướng sắc thọ tướng hành thức. Bởi nghĩa như thế, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng chỉ thật tướng các pháp thể gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thể gian không vậy, là tịnh vắng vậy, nói gọi năng chỉ thật tướng thể gian, vì các thể gian không chẳng đều lấy không, là tịnh vắng làm thật tướng vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì việc lớn nên hiện ra thể gian, vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể cân lượng vậy, việc không số lượng vậy, việc không không ngang ngang vậy nên hiện ra thể gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Sao là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì việc lớn nên hiện ra thế gian? Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều lấy cứu vớt tất cả hữu tình không lúc tạm nói mà làm việc lớn. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì việc đây nên hiện ra thế gian.

Thiện Hiện! Sao là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì việc chẳng thể nghĩ bàn vậy, vì việc chẳng thể cân lường vậy, vì việc không số lượng vậy, vì việc không ngang ngang vậy nên hiện ra thế gian? Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, nhất thiết trí tánh đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì việc đây nên hiện ra thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, nhất thiết trí tánh, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang, hay sắc thọ tướng hành thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, nhất thiết trí tánh, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang, mà sắc thọ tướng hành thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Sở dĩ vì sao? Vì trong tánh chơn thật tất cả pháp, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết: Các sở hữu sắc thọ tướng hành thức và tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì có sao? Vì các pháp như thế không tự tánh vậy, bất khả đắc vậy, tự tánh trống không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sở hữu sắc thọ tướng hành thức và tất cả đều bất khả đắc nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì có sao? Vì các pháp như thế không hạn lượng vậy, không sở hữu vậy, tự tánh không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sở hữu sắc thọ tướng hành thức và tất cả pháp đều không hạn lượng nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào các sở hữu sắc thọ tướng hành thức và tất cả pháp đều không hạn lượng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hư không là có pháp tâm tâm sở năng hạn lượng chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các sở hữu sắc thọ tướng hành thức và tất cả pháp cũng lại như thế, tự tánh không nên pháp tâm tâm sở chẳng thể hạn lượng được. Bởi nhân duyên đây, các sở hữu sắc thọ tướng hành thức và tất cả pháp không hạn lượng, nên đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện phải biết: Vì tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, nhất thiết trí pháp, cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn vì diệt nghĩ bàn vậy, chẳng thể cân lường vì diệt cân lường vậy, không số lượng vì diệt số lượng vậy, không ngang ngang vì diệt ngang ngang vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn vì quá nghĩ bàn vậy, chẳng thể cân lường vì quá cân lường vậy, không số lượng vì quá số lượng vậy, không ngang ngang vì quá ngang ngang vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nói chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang ấy chỉ có thêm lời, đều không chơn thật.

Thiện Hiện phải biết: Nói chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang ấy, đều như hư không trọn không sở hữu. Do nhân duyên đây, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, nhất thiết trí pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Thanh văn, Độc giác, thế gian trời, người, a tố lạc thấy, thấy đều chẳng thể nghĩ bàn cân lường số lượng ngang ngang các pháp đây vậy.

Khi Đức Như Lai thuyết pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang đây, trong hội có năm trăm Bí sô, hai mươi Bí sô hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn cận sự nam, ba vạn cận sự nữ đối trong các pháp xa lìa trần bản, sanh mất tịnh pháp. Lại

có hai mươi Bồ tát Ma ha tát được Vô sanh pháp nhãn, Thế Tôn ký kia ở trong Hiền kiếp sẽ được làm Phật độ chúng hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thật vì việc lớn ra thế gian chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thật vì việc lớn ra nơi thế gian. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đầy đủ khả năng thành xong bậc Nhất thiết trí, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác đều nhiếp trong đây.

Thiện Hiện phải biết: Như Đại vương Quán đảnh Sát Đê Lợi uy đức tự tại uốn dẹp tất cả, đem các việc nước giao phó Đại thần, ngồi trên tay không làm gì, yên ổn hưởng vui. Như Lai cũng vậy, là Đại Pháp Vương uy đức tự tại uốn dẹp tất cả, đem các pháp Phật, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Thanh văn, hết thảy giao phó dọn dò cho Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khiến khắp thành xong.

Vậy nên, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thật vì việc lớn ra giữa thế gian.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nhiếp thọ chấp trước sắc vậy cho đến thức vậy, nên ra giữa thế gian; chẳng vì nhiếp thọ chấp trước quả Dự lưu vậy cho đến Nhất thiết trí trí vậy, nên ra giữa thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì sao Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng vì nhiếp thọ chấp trước Nhất thiết trí trí nên ra giữa thế gian?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi và thấy có quả A la hán khá nhiếp thọ chấp trước chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Tôi chẳng thấy có quả A la hán khá với trong ấy nhiếp thọ chấp trước.

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Ta cũng chẳng thấy có pháp Như Lai khá với trong ấy nhiếp thọ chấp trước. Vậy nên, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng vì nhiếp thọ Nhất thiết trí trí nên ra giữa thế gian.

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm thể đồng thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết, cực khó tin hiểu. Nếu các hữu tình từng ở chỗ vô lượng Phật quá khứ, phát thệ nguyện rộng, trồng nhiều căn lành mới thể tin hiểu được. Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều thành tùy tín hành thấy. Các hữu tình kia nếu lâu một kiếp, hoặc một kiếp hơn tu hạnh tự địa, chẳng bằng có người một ngày đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hẳn vui suy gẫm, cân lường quan sát, chỗ được công đức hơn kia vô lượng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiên tử phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mau được Niết bàn, hơn trước đã nói tùy tín hành thấy nếu lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn tu hạnh tự địa huống hẳn vui thấy.

Khi ấy, các Thiên tử nghe Phật đã nói, vui mừng nhảy nhót, đánh lễ Như Lai, quanh hữu ba vòng, cáo từ về lại Thiên cung, cách chúng chưa xa bỗng nhiên chẳng hiện. Tùy thuộc cõi nào đều trụ bản cung, khuyến tiến chư Thiên khác tu hành hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa rất sanh tin hiểu, chết từ chỗ nào sanh đến trong đây?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh tin hiểu, chẳng nghi chẳng mê, muốn thấy ưa nghe, nhớ nghĩ suy gẫm nghĩa thú sâu thẳm, thường muốn theo dõi kẻ năng thuyết pháp, như bò con theo mẹ từng không tạm lìa, cho đến chưa được nghĩa thú tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thông lợi rốt ráo năng vì người nói, trọn chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và Sư thuyết pháp qua chừng giây lát. Các Bồ tát này chết từ trong người sanh đến trong đây, nương thắng nhân đời trước năng thành được việc này.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Và có Bồ tát trọn nên công đức thù thắng như thế nhờ dâng thờ cúng dường Phật phương khác rồi, chết từ chỗ kia sanh đến đây ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có các Bồ tát trọn nên công đức thù thắng như thế dâng thờ cúng dường Phật phương khác rồi, chết từ chỗ kia sanh đến trong đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát trọn nên công đức thù thắng như thế, đời trước đã ở trên trời Hỷ Túc dâng thờ cúng dường Từ Thị Bồ tát, nghe Bát

nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thỉnh hỏi nghĩa thú sâu thẳm trong ấy, chết từ chỗ kia sanh đến trong đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát đời trước dù nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà đời trong ấy chẳng năng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu, nay sanh trong người nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa nghi ngờ mê khó thể khai ngộ. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ chẳng rõ nghĩa, tâm nhiều nghi ngờ mờ mê khó dụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát đời trước dù nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cũng từng thỉnh hỏi nghĩa thú trong ấy, hoặc qua một ngày cho đến năm ngày mà chẳng tinh siêng như nói tu hành. Đời nay trong nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, dù qua ít thời, nơi tâm vững vàng không ai hoại được. Nếu lia Bát nhã Ba la mật đa và Sư thuyết pháp thỉnh hỏi thâm nghĩa liền bèn lui mất. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này dù ở đời trước được nghe Bát nhã Ba la mật đa, cũng năng viên mãn được nghĩa thú sâu thẳm mà chẳng tinh siêng như nói tu hành, nên ở đời nay đời Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hoặc thời muốn nghe, hoặc thời chẳng muốn, hoặc thời vững vàng, hoặc thời lui mất, nơi tâm nhẹ động, tiến lui chẳng hằng như múi bông gòn theo gió bay bổng. Như vậy Bồ tát mới học Đại thừa dù có tín tâm mà chẳng vững vàng thanh tịnh đời Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thể trường thời tin muốn chuyên theo, đời bậc hai thừa hoặc phải rơi một!

Hội Thứ Năm

Phẩm DỤ THUYỀN THẢY

Thứ 14

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhà buôn vượt qua biển cả, thuyền bè bị vội phá thủng. Các người trong ấy nếu lấy được gỗ, đồ vật, dây nôi, ván tá, thân chết làm chỗ nương đeo, phải biết loại kia quyết chẳng chết chìm, được đến bờ biển cả kia yên ổn, không tổn không hại, hưởng các vui sướng.

Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Nếu đời Đại thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm làm chỗ

nương đeo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có nam tử hoặc các nữ nhân mang bình đun chín đến sông lấy nước, hay hoặc ao hồ, hoặc giếng suối, hoặc nương khe. Phải biết bình này trọn chẳng rã hư. Vì có sao? Vì chiếc bình ấy khéo chín kham đựng đầy nước, rất bền chắc vậy.

Các chúng Bồ tát cũng lại như thế. Nếu đời Đại thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người buôn đủ trí khôn khéo, trước ở bờ biển trị sửa thuyền chắc rồi mới kéo vào nước, nghiệm biết không kẽ hở, sau đem của vật để trên mà đi. Phải biết thuyền kia ắt chẳng hư chìm, người vật yên ổn, đạt chỗ muốn đến.

Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Nếu đời thượng thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu, lại thêm nhiều bệnh là gió nóng đàm, hoặc bệnh tam tiêu. Người già bệnh này muốn từ giường tòa đứng dậy qua chỗ khác mà chẳng tự được. Có hai người mạnh khỏe mỗi xóc một nách đỡ dần đứng dậy mà thưa đầy rằng: Chớ có sợ nạn, tùy ý muốn đi. Nay hai chúng tôi trọn chẳng rời nhau, tất đến chỗ muốn, yên ổn không tổn hại gì.

Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Nếu đời Đại thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cùng trên trái nhau, đầy gọi loại đen tối.

Hội Thứ Năm

Phẩm NHƯ LAI

Thứ 15 -1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ tát mới học làm sao nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát mới học muốn học Bát nhã Ba la mật đa, trước nên gần gũi dưng thời bạn lành.

Nếu các Bồ tát nào năng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy rằng dạy trao, đầy gọi bạn lành. Nghĩa là nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Khi người siêng tu nên vô sở đắc mà làm phương tiện, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người hồi hướng chớ đem sắc thọ tướng hành thức vậy mà lấy Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí tánh chẳng phải bị lấy. Thiện nam tử! Người đời các bậc Thanh văn Độc giác thấy chớ sanh tham đắm”. Nếu hay dạy rằng dạy trao Bồ tát mới học như thế, khiến kia lần vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phải biết đây là bạn lành Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát này phát tâm Bồ đề, muốn tới Bồ đề là việc rất khó!

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. chúng các Bồ tát sở tác rất khó, nghĩa là vị lợi vui các thế gian nên phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khởi lời thế này: Ta vì cứu vớt các thế gian vậy, vì các thế gian làm nhà cửa vậy, vì các thế gian làm về nương vậy, vì các thế gian làm còn bãi vậy, chỉ cho các thế gian đường rớt ráo vậy, vì các thế gian làm Đạo sư vậy, vì các thế gian làm chỗ về tới vậy, nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát thế vì cứu vớt các thế gian nên phát tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát thấy thế gian chìm trong khổ sanh tử chẳng thể ra khỏi, phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề, vì vớt khổ kia nói Chánh pháp yếu.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát vì các thế gian nhà cửa nên phát tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề.

Thiện Hiện thưa rằng: Sao là Bồ tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật nói: Thiện Hiện! Chúng các Bồ tát muốn vì thế gian tuyên nói năm uẩn và tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, không buộc không mở, không sanh không diệt. Do đây bèn năng che hộ tất cả, giống như xá trạch.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát vì các thế gian làm về nương nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát muốn khiến thế gian giải thoát tất cả sanh già bệnh chết sầu than buồn khổ, phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề, phương tiện khéo léo nói Chánh pháp yếu.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát vì các thế gian làm còn bãi nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát tới Đại Bồ đề, muốn vì thế gian nói năm thủ uẩn ngăn trước sau bị cắt đứt. Do đứt đây nên tất cả pháp đứt. Tất cả pháp đây đứt, tức tịch diệt vi diệu Niết bàn, cũng là tánh như thật không điên đảo. Ví như trong biển sông hồ nhỏ lớn, đất cao ở đước nói là còn bãi. Niết bàn cũng vậy, là chỗ yên ổn vậy.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát chỉ cho thế gian đường rốt ráo nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát tới Đại Bồ đề, muốn vì thế gian nói sắc rốt ráo chẳng gọi là sắc thọ tướng hành thức các pháp cũng vậy. Pháp tánh rốt ráo chẳng phải sắc thấy vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu pháp sắc thấy pháp tánh rốt ráo chẳng gọi sắc thấy, lẽ các Bồ tát đã được Bồ đề, vì trong tánh rốt ráo không phân biệt vậy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Trong tánh rốt ráo trọn không phân biệt, mà các Bồ tát làm việc rất khó. Tuy năng quán tất cả pháp như thế mà chẳng tác chứng, cũng chẳng chìm đắm, khởi nghĩ này rằng: Ta đối pháp đây hiện đẳng giác rồi, vì các thế gian tuyên nói khai chỉ khiến biết đạo tướng rốt ráo như thế.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát vì các thế gian làm Đạo sư nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát tới Đại Bồ đề, muốn vì thế gian nói bản tánh sắc không sanh không diệt, thọ tướng hành thức cũng lại như

thể. Muốn vì thế gian nói quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản tánh các pháp không sanh không diệt.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ tát vì các thế gian làm chỗ tới nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ đề? Là các Bồ tát tới Đại Bồ đề muốn vì thế gian tuyên nói khai chỉ sắc lấy hư không làm chỗ tới, thọ tướng hành thức và các pháp khác cũng lấy hư không làm chỗ tới. Muốn vì thế gian tuyên nói khai chỉ sắc không chỗ tới, ngang đồng hư không; thọ tướng hành thức và tất cả pháp cũng không chỗ tới ngang đồng hư không. Như thái hư không không đến không đi không tác không trụ, không sanh không diệt, các pháp cũng vậy đều như hư không, không chỗ phân biệt. Vì có sao? Vì các sắc không, nên không đến không đi. Vì thọ tướng hành thức và tất cả pháp cũng đều không, nên không đến không đi.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chẳng dùng không, vô tướng, vô nguyên, vô tác, vô tạo, không sanh không tánh, như mộng như huyễn, không ngã không biên, vắng lặng Niết bàn, không lấy không bỏ, không đến không đi, rất cực tịch diệt mà làm chỗ tới. Kia đời tới này chẳng thể vượt khỏi.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp sâu như thế ai năng tin hiểu được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát lâu tu đại hạnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng, đã trồng căn lành đều được thành thực, được vô lượng bạn lành thu nhận hộ niệm, đối pháp sâu đây sanh tin hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát này lấy gì làm tánh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này điều phục xa lìa mà làm nơi tánh. Nhờ tánh đây nên năng biết năng rõ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát này năng biết năng rõ được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sẽ tới chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát ấy tới Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát chứng tới đây rồi, năng vì vô lượng vô biên hữu tình làm chỗ về tới?

Phật bảo Thiện Hiện: Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng vì vô lượng vô biên hữu tình làm chỗ về tới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát ấy năng làm việc khó, nghĩa là mặc đội áo mũ bền chắc như thế, muốn độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào Niết bàn mà loại hữu tình trọn bất khả đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này mặc đội áo giáp mũ trụ chẳng thuộc các sắc thọ tướng hành thức. Chẳng thuộc Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Nhất thiết trí trí và tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở thuộc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng trụ bậc Thanh văn Độc giác thấy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào nói lời như thế?

Thiện Hiện thưa rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không chỗ trụ ở. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp đều không sở tu, cũng không kê tu, thời tu, xứ tu và do đây tu đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không pháp quyết định, như tu hư không, tu tất cả pháp, tu không ngăn mé, tu không nhiếp thọ là tu Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế quan sát Bồ tát Ma ha tát bậc chẳng quay lui. Nghĩa là các Bồ tát nếu chẳng tham đắm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng chấp lời người và lời người dạy khiến lấy làm chơn yếu. Chẳng những tin người mà có sở tác, nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nơi tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, không nghi, không hối, cũng chẳng mê mờ, vui mừng muốn nghe hết lòng tín thọ. Các Bồ tát này định chẳng quay lui. Bồ tát như thế đời trước đã nghe bao nhiêu nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên nay được nghe tâm không kinh thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tâm không kinh thấy, các Bồ tát này làm sao quán sát Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này nên đem tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như các Bồ tát tùy thuận hư không quán sát Bát nhã Ba la mật đa, đây là tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát nhã Ba la mật đa.

Sở dĩ vì sao? Vì nhất thiết trí vô lượng vô biên. Nếu vô lượng vô biên tức chẳng phải sắc, cũng chẳng phải thọ tướng hành thức, không đặc không hiện quán, không trí không thức, không sanh không diệt, không tu không tác, không từ đâu đến cũng không đi đâu, không phương không cỡi, cũng không chỗ trụ, duy có thể nói là vô lượng vô biên.

Thiện Hiện phải biết: Hư không vô lượng vô biên, nên Nhất thiết trí cũng vô lượng vô biên. Nhất thiết trí vô lượng vô biên, nên không kể năng chứng, chẳng sắc năng chứng cho đến chẳng thức năng chứng, chẳng bố thí Ba la mật đa năng chứng cho đến chẳng bát nhã Ba la mật đa năng chứng.

Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức tức Nhất thiết trí không hai không riêng. Bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa tức Nhất thiết trí không hai không riêng.

Bấy giờ, Thiên tử cỡi dục, cỡi Phạm thế cùng đến chỗ Phật đồng thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thăm khó thấy khó biết!

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Ta xem nghĩa đây khi mới thành Phật, ngồi yên suy gẫm, chẳng muốn nói pháp. Nghĩa là khởi nghĩ này: Pháp Ta sâu thăm, chẳng phải các thế gian vội năng tin thọ được. Pháp Ta đã chứng tức là Bát nhã Ba la mật đa. Pháp đây sâu thăm chẳng năng chứng chẳng sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng, do đây mà chứng cũng bất khả đắc.

Thiên tử phải biết: Hư không sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm, ngã sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm, tất cả pháp tánh không đến đi nên pháp đây sâu thẳm.

Khi ấy các Thiên tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Pháp Phật đã nói tất cả thế gian cực khó tin hiểu. Pháp Phật đã nói không lấy không bỏ, vì thế gian hữu tình hành lấy bỏ vậy.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp Phật đã nói thẳm sâu mầu nhiệm, đối tất cả pháp đều năng thuận theo không bị chướng ngại, ngang đồng hư không. Pháp Phật đã nói rốt ráo chẳng sanh, vì tất cả pháp sanh bất khả đắc vậy. Pháp Phật đã nói trọn không nơi chỗ, vì tất cả nơi chỗ bất khả đắc vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Khi ấy các Thiên tử bèn thưa Phật rằng: Đại đức Thiện Hiện là chơn Phật tử, theo Như Lai sanh, nên có nói ra, tất cả đều tương ưng cùng “không” vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử rằng: Các người nói tôi theo Như Lai sanh. Sao là Thiện Hiện theo Như Lai sanh? Nghĩa là theo chơn như Như Lai sanh vậy. Vì tất cả pháp sanh bất khả đắc, nên chơn như Như Lai không đến không đi, bản tánh chẳng sanh. Chơn như Thiện Hiện cũng không đến đi, bản tánh chẳng sanh, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai tức chơn như tất cả pháp, chơn như tất cả pháp tức chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai tánh không chơn như, cũng tánh không chẳng chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không biến khác, không phân biệt, khắp tất cả chỗ. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai thường trụ làm tướng mà không chỗ trụ. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không chỗ quái ngại, chơn như tất cả pháp cũng không chỗ quái ngại. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai cùng chơn như tất cả pháp đồng một chơn như không hai không riêng không tạo không tác. Chơn như Như Lai tướng thường chơn như, không thời tướng chẳng chơn như, vậy nên chơn như không hai không riêng. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai đối tất cả chỗ không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như tất cả pháp đối tất cả chỗ cũng không nhớ nghĩ không phân biệt. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không riêng khác chẳng thể đắc. Chơn như tất cả pháp cũng không riêng khác chẳng thể đắc. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai chẳng lìa chơn như các pháp, chơn như các pháp chẳng lìa chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai tướng thường chơn như, không thời tướng chẳng chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Mặc dù nói theo sanh mà không chỗ theo sanh, vì chơn như Thiện Hiện chẳng khác Phật vậy. Chơn như Như Lai chẳng quá khứ vị lai hiện tại, chơn như tất cả pháp cũng chẳng khứ lai hiện. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai tức chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như quá khứ, chơn như quá khứ theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như vị lai, chơn như vị lai theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như hiện tại, chơn như hiện tại theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như ba đời, chơn như ba đời theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai cùng chơn như ba đời không hai không riêng. Chơn như tất cả pháp, chơn như Thiện Hiện cũng không hai không riêng, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Bồ tát tức chơn như Phật. Chúng các Bồ tát do chơn như nên khi được Bồ đề gọi danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi Như Lai chứng được chơn như đây, thế giới ba ngàn sáu thứ biến động. Tôi đối chơn như các pháp như thế rất sanh tin hiểu, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Thiện Hiện phải biết: Nhưng Thiện Hiện tôi chẳng bởi vì sắc cho đến thức nên theo Như Lai sanh. Cũng chẳng bởi vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ

đề nên theo Như Lai sanh. Cũng chẳng bởi vì Nhất thiết trí nên theo Như Lai sanh. Chỉ vì chơn như nên theo Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết: Nhưng Thiện Hiện tôi chẳng theo sắc thọ tướng hành thức mà sanh, chẳng theo quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề mà sanh, nên Thiện Hiện tôi theo Như Lai sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng; Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Như Lai như thế thăm sâu mâu nhiệm.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Như Lai như thế thăm sâu mâu nhiệm.

Chính lúc thuyết tướng Như Lai như thế, ba ngàn Bì sô hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A la hán. Năm trăm Bí sô ni xa lia trần bản, sanh mặt tịnh pháp. Năm trăm người trời được Vô sanh pháp nhẫn. Sáu ngàn Bồ tát hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nay sáu ngàn Bồ tát trong chúng đây từng ở quá khứ chỗ năm trăm Phật gần gũi cúng dường. Mặc dù tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự mà chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, khởi tướng biệt dị, tu hạnh biệt dị, nên với ngày nay dù nghe Đại pháp mà hết các lậu, tâm được giải thoát vậy thôi!

Xá Lợi Tử! Chúng các Bồ tát dù có đạo Bồ tát không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế, rơi nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Xá Lợi Tử! Vì như có chim thân nó rộng lớn hàng trăm do tuần cho đến năm trăm. Lông cánh chưa thành hoặc đã suy hư. Chim này từ trời Ba mươi ba kia gieo mình mà xuống tới châu Thiệm Bộ. Ở nơi giữa đường bỗng khởi nghĩ này: Ta nay lên lại trời Ba mươi ba. Nơi ý hiểu sao? Chim ấy trở lại trời Ba mươi ba được chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Chim này giữa đường hoặc khởi muốn đây: Đến châu Thiệm Bộ phải khiến thân ta không tổn không khổ. Nơi ý hiểu sao? Ý muốn chim ấy khá được thỏa chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Chim ấy khi đến châu Thiệm Bộ quyết định có tổn có khổ, hoặc lại gần chết, hoặc đến mất mạng. Vì có sao? Vì chim ấy thân lớn từ xa mà rơi, lông cánh chưa đủ, hoặc vì già suy.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Có các thiện nam tử Bồ tát thừa cũng lại như thế. Mặc dù đã phát tâm đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trải lâu đại kiếp số các Cãng già siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự; cũng tu không, vô tướng, vô nguyện, giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế rơi nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này dù nhớ nhóm giới cho đến nhóm giải thoát tri kiến của chư Phật ba đời mà tâm lấy tướng, chẳng như thật biết công đức chơn thật năm nhóm như thế, chỉ nghe tiếng suông lấy tướng chấp trước hồi hướng Bồ đề bèn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo lẽ phải là vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật nói ấy, nếu các Bồ tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dù đủ vô lượng phước đức tu lương mà đối Bồ đề hoặc đắc chẳng đắc. Vậy nên Bồ tát muốn được Bồ đề, quyết định chẳng nên xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo.

Bấy giờ, Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Quyển Thứ 562 Hội Thứ Năm

Phẩm NHƯ LAI Thứ 15 – 2

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm thế cung kính chấp tay đều thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thăm cực khó tin hiểu. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng rất sâu thăm cực khó tin hiểu!

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, Vô thượng Bồ đề chẳng khó tin được. Vì có sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không, nên trong không không có pháp tin chứng pháp khác. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Nếu vì dứt hẳn pháp như thế nên nói pháp như thế, pháp đây cũng không. Do nhân duyên đây, Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề năng chứng sở chứng, năng biết sở biết, tất cả trống không vắng lặng. Vậy nên, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được, vì tất cả pháp không chẳng đều không, tin biết như thế bèn chứng được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vô thượng Bồ đề vì kẻ năng tin chứng bất khả đắc, vì Vô thượng Bồ đề chẳng phải thật có, vì không chứa nhóm nên nói khó tin được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Vì tất cả pháp rốt ráo không, nên Vô thượng Bồ đề cực khó tin được. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta sẽ tin được Vô thượng Bồ đề. Các pháp cũng thế. Vậy nên Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cực khó tin được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Phật Bồ đề chẳng khó tin được, thời chẳng nên có chúng Bồ tát như cát Căng già phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, về sau hoàn quay trở lui. Nên Phật Bồ đề cực khó tin được.

Thiện Hiện đối rằng: Nơi ý hiểu sao? Sắc đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Thọ tướng hành thức đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lìa sắc có pháp đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Lìa thọ tướng hành thức có pháp đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như sắc đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Chơn như thọ tướng hành thức đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lìa chơn như sắc có pháp đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Lìa chơn như thọ tướng hành thức có pháp đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Lìa chơn như đối Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi đó, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy, trụ vậy, trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc, nói những pháp nào khác đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui?

Xá Lợi Tử nói: Như ngài đã nói thật không có pháp, cũng không hữu tình khác đối Bồ đề nói có quay lui. Nếu vậy có sao Phật nói ba thứ trụ Bồ tát thừa? Chỉ nên nói một. Lại chẳng nên lập ba thừa có khác, duy chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa?

Khi đó, có Mãn Từ Tử bèn nói Cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nên nói Thiện Hiện vì hứa nhận có một Bồ tát thừa chẳng, nhiên hậu mới nạn rằng lẽ không kiến lập ba thừa sai khác, chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì hứa nhận có một Bồ tát thừa chẳng?

Thiện Hiện trả lời: Chơn như và có ba thứ Bồ tát và ba thừa ư? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như và có một Bồ tát thừa một Phật thừa chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như và có một pháp khá thấy gọi một Bồ tát và một thừa ư? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy trụ vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, Bồ tát Tam thừa cũng lại như thế, ngài sao khá trách có một có ba? Nếu các Bồ tát nghe thuyết tướng chơn như không sai khác chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, các Bồ tát này mau chứng Bồ đề, định không quay lui.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay mới năng vì các Bồ tát khéo nói pháp yếu. Lời người đã nói nhờ uy thần Phật, tất cả Như Lai tùy hỷ lời nói người. Nếu các Bồ tát đối pháp chơn như tướng không sai khác rất sanh tin hiểu, nghe thuyết chơn như các pháp như thế chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, các Bồ tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, định không quay lui.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát trọn nên pháp này định chứng Vô thượng Chánh đẳng giác ư?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Các Bồ tát này quyết định chẳng rời các bậc Thanh văn thầy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát muốn chứng Bồ đề nên trụ làm sao? Nên học làm sao?

Phật bảo: Thiện Hiện Nếu các Bồ tát muốn chứng Bồ đề đối các hữu tình nên trụ bình đẳng. Nghĩa là đối loại kia nếu khởi tâm đẳng, tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm chẳng khác, tâm nhường xuống, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm không sân hại, tâm như cha mẹ. Cũng đem tâm nên bảo cùng kia.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát muốn chứng Bồ đề nên trụ như thế, nên học như vậy.

Hội Thứ Năm

Phẩm CHĂNG LUI

Thứ 16

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Chúng tôi sẽ do hành trạng tướng nào biết là Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát năng như thật biết dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát và bậc Như Lai, dù nói có khác mà đối trong tánh chơn như các pháp không biến khác, không phân biệt, không hai không hai phần.

Các Bồ tát này dù thật ngộ vào chơn như các pháp mà đối chơn như không chỗ phân biệt. Dù nghe chơn như cùng tất cả pháp không hai không riêng mà không nghi trệ. Dù nghe tướng các pháp nhiều thứ khác biệt mà đối trong ấy không chỗ chấp trước.

Các Bồ tát này trọn chẳng khinh phớt mà phát ngôn bừa bãi, có nói lời đều dẫn nghĩa lợi, trọn chẳng xem tốt xấu hay dở người khác, bình đẳng thương xót mà vì nói pháp. Nếu các Bồ tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này chẳng xem hành tướng lời nói ngoại đạo, Sa môn, Phạm chí. Nghĩa là kia đối pháp thật biết thật thấy, hoặc năng

thi thiết pháp môn chánh kiến, không có lẽ ấy. Trọn chẳng lễ kính ngoại đạo, thiên thần, cũng chẳng cúng dường mà cầu thắng phước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này chẳng đọa ác thú, chẳng thọ nữ nhân, cũng chẳng sanh nơi dòng tộc hèn tiện, trừ vì độ thoát loại hữu tình kia sanh ra đồng loại phương tiện nhiếp thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này thường ưa thọ hành mười thiện nghiệp đạo, cũng năng phương tiện khuyên người thọ hành. Cho đến trong mộng cũng không bị phạm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này các sở thọ trì suy gẫm đọc tụng các thứ kinh điển khiến rất thông lanh, đều vì lợi vui tất cả hữu tình, hằng khởi nghĩ này: Ta đem pháp đây vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, phải khiến tất cả pháp nguyện đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này đối pháp môn sâu thẳm do Phật nói ra quyết định chẳng sanh nghi ngờ do dự, cũng chẳng mê mờ, vui mừng tín thọ. Có phát lời gì đều vì nhiều ích, biết lượng mà nói, lời lẽ mềm mại. Ngủ nghỉ nhẹ ít, phiền não chẳng hiện hành. Ra vào qua lại tâm chẳng mê lầm. Hằng thời an trụ chính nhớ chính biết. Tiến ngưng oai nghi cũng lại như thế. Đạo đi chỗ nào tất xem nơi đất, ung dung buộc niệm xem chính mà đi. Vận động nói lời thường không vội bạo. Thọ dụng các thứ đồ nằm áo mặc đều thường thơm sạch, không các hôi ứ, cũng không mỡ hôi rận rệp các loại trùng. Thường vui thanh nhàn, hằng không tật bệnh. Trong thân không có tám muôn hộ trùng. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này căn lành thêm lên, vượt khỏi thế gian. Căn lành như như lớn thêm dần dần, như thế như thế thân tâm thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Làm sao biết tâm Bồ tát này thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này căn lành như như lớn thêm dần dần, như thế như thế tất cả đối tịnh, kiêu gạt trong tâm đều hẳn chẳng hiện hành. Do nhân duyên đây, tất cả phiền não và các bất thiện đều dứt hẳn mất. Cũng vượt Thanh văn và bậc Độc giác, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây nên biết tâm thường thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự, tâm lìa ganh ghét keo rít, thân không lầm lỗi, nghe pháp sâu thẳm

chẳng mê làm, trí huệ sâu vững, cung kính tín thọ, tùy chỗ lóng nghe đều năng hội vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Có các tạo tác sự nghiệp thế gian, cũng nương Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo hội vào pháp tánh, chẳng thấy một sự nào ra ngoài pháp tánh được. Nếu có chẳng cùng tương ưng pháp tánh, cũng năng phương tiện hội vào Bát nhã Ba la mật đa lý thú sâu thẳm. Do đây chẳng thấy ra ngoài pháp tánh được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này giả sử có ác ma hiện tiền hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi mỗi địa ngục hóa làm vô lượng trăm ngàn Bồ tát đều bị lửa ngọn giao xen đốt cháy dữ dội, bảo Bồ tát rằng: Các Bồ tát đây đều do nhận được ký chẳng quay lui nên đọa trong địa ngục lớn như vậy, hằng chịu khổ lớn lao dữ dội như đây. Các người đã nhận ký chẳng quay lui sẽ chịu khổ lớn như loại này. Vậy nên các người nên mau nói bỏ tâm Đại Bồ đề, may ra thoát khỏi ấy sẽ sanh lên trời, hoặc sanh trong người giàu sang tự tại hưởng các vui sung sướng.

Khi các Bồ tát thấy nghe việc này nơi tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi, chỉ khởi nghĩ này: Nếu các Bồ tát đã nhận ký chẳng quay lui Bồ đề lại đọa ác thú chịu các khổ não như dị sanh ngu, tất không có lẽ ấy. Nay thấy nghe đây định là ác ma hóa làm nói ra đều chẳng thật có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này giả sử có ác ma làm tượng Sa môn đi đến chỗ kia nói lời như vậy: Người trước đã thọ trì đọc tụng kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đều là tà nói, nên mau vứt bỏ, chớ bảo là chơn. Các người nếu năng chóng vứt bỏ được, ta sẽ dạy người Phật pháp chơn tịnh, cho người mau chứng Vô thượng Bồ đề. Người trước đã nghe chẳng phải lời chơn Phật, là kẻ văn tụng soạn tập để dối gạt. Lời ta nói ra là lời chơn Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát nghe nói như thế, tâm động kinh nghi, nên biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Nếu các Bồ tát nghe lời như thế tâm chẳng sanh nghi, chỉ theo pháp tánh vô tác vô tướng vô sanh mà trụ, nên biết đã nhận ký chẳng quay lui. Các Bồ tát này có các sở tác chẳng tin lời người, chẳng theo người dạy mà bèn động chuyển. Như A la hán có các sở vi chẳng tin lời người, hiện chứng pháp tánh không ngờ không nghi, tất cả ác ma chẳng thể làm nghiêng động được. Bất thôi Bồ tát cũng lại như thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo các ác ma thấy chẳng thể phá hoại được, khiến đối Bồ đề mà sanh lui khuất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này giả sử có ác ma đi đến chỗ kia dối hiện thân hữu, nói lời như vậy: Sở hành các người là pháp sanh tử, chẳng phải hạnh Bồ đề. Các người nay nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết bàn. Thân khổ hiện tại hãy nên chán bỏ, hướng lại muốn chịu khổ thân đời sau, nên tự nghĩ kỹ, bỏ trước đã tin. Các Bồ tát này khi nghe lời kia tâm chẳng sợ nghi, chỉ khởi nghĩ này: Kẻ nói như thế định là ác ma.

Khi ấy, ác ma kia lại bảo Bồ tát: Muốn nghe hạnh vô ích Bồ tát ư? Nghĩ là các Bồ tát lâu đại kiếp như số cát Căng già, đem vô lượng thứ đồ cúng hạng tốt cúng dường chư Phật, lại ở chỗ chư Phật ngang cát Căng già tu vô lượng thứ phạm hạnh khó hành, gần gũi dâng thờ chư Phật Thế Tôn nhiều như cát Căng già, thỉnh hỏi vô lượng vô biên đạo Bồ tát chỗ nên tu: nên trụ làm sao, nên hành làm sao, nên học làm sao các đạo Bồ tát? Chư Phật Thế Tôn nhiều ngang cát Căng già như đã thỉnh hỏi thứ lớp vì nói. Các Bồ tát kia như dạy mà trụ, như dạy mà hành, như dạy mà học lâu vô lượng kiếp, hãy chẳng thể chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Huống nay các người dễ nào chứng được! Khi Bồ tát này dù nghe kia nói mà tâm chẳng động cũng không nghi ngờ.

Khi ấy, ác ma kia cũng ở chỗ đây lại hóa làm vô lượng hình tượng Bí sô, bảo Bồ tát rằng: Các Bí sô đây đều ở quá khứ vô lượng kiếp tu vô lượng thứ phạm hạnh khó hành, mà chẳng năng được Vô thượng Bồ đề, nay đều lui trụ quả A la hán. Các người làm gì năng chứng được Bồ đề?

Các Bồ tát ấy nghe thấy đầy rồi tức khởi nghĩ này: Định là ác ma làm rối loạn ta, làm việc như thế. Định không Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đến ngôi viên mãn, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui trụ bậc Thanh văn, Độc giác thấy.

Lại khởi nghĩ này: Nếu các Bồ tát như Phật đã dạy, tu hạnh Bồ đề, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất không có lẽ ấy. Phải biết nay đây đã thấy nghe định là ác ma làm đầy nói đầy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này giả sử có ác ma làm tượng Bí sô đi đến chỗ kia nói lời như vậy: Nhất thiết trí trí ngang đồng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, các pháp cũng vậy, đều vô sở hữu. Trong ấy không pháp khá gọi năng chứng, cũng không có pháp khá gọi năng chứng, cũng không có pháp khá gọi sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng đều bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang đồng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, các người duyên nào luống chịu khổ nhọc siêng

năng cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Người trước đã nghe chúng các Bồ tát nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều là ma nói, chẳng phải lời chơn Phật. Các người nên bỏ tâm Đại Bồ đề, chớ quấy vì người hư chịu siêng khổ.

Khi ấy, các Bồ tát này nghe lời kia, năng như thật biết là việc ác ma muốn lui bại tâm Đại Bồ đề ta, ta nay lại càng vững bền ý chí, chẳng nên tin thọ ác ma đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này nếu muốn điều tâm vào bốn tĩnh lự tùy ý năng đạo quán tự tại. Vì độ hữu tình sanh lại cõi Dục, tuy sanh lại cõi Dục mà chẳng nhiễm dục, cũng chẳng lui mất sở tu tĩnh lự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này chẳng quý danh tiếng, chẳng ưa khen ngợi. Đối loại hữu tình không tâm giận dữ, thường muốn khiến kia được vui thắng lợi. Qua lại vào ra không tâm tán loạn, uy nghi ngưng tiến hằng trụ chính niệm.

Vì các hữu tình nên dù ở gia cư mà với trong ấy chẳng sanh tham đắm, tuy hiện thọ dục mà thường chán sợ như qua đường hiểm tâm hằng kinh sợ. Dù có uống ăn lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ lúc nào ra khỏi hiểm đây! Tuy hiện thọ dụng các thứ của ngọc mà đối với nó chẳng khởi tham mến. Chẳng dùng tà mạng phi pháp tự sanh sống, thà tự chết bỏ chẳng tổn nơi người. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là tôn trong người, thiện sĩ trong người, rồng voi trong người, hoa sen trong người, điều ngự trong người, mạnh dũng nhất trong người, vốn vì lợi vui tất cả hữu tình, hiện ở gia cư phương tiện nhiều ích, đâu vì tự sống mà xâm tổn nơi người. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này được sức phương tiện khéo léo của Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nắm giữ vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này có Dược xoa thần vương cầm chùy kim cương thường theo hai bên thềm giữ hộ, chẳng cho tất cả người phi người thấy uy lực tà mị làm tổn hại thân. Do nhân duyên đây, các Bồ tát này cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thân ý thư thối, từng chẳng cuồng loạn, đủ tướng trượng phu, các căn viên mãn, tâm hành đều thiện. Hằng tu tịnh mạng, chẳng hành huyền thuật, xem tướng cát hung, chú cấm quỷ thần, hòa hợp thuốc thang, dụ gạt tội tở, kết hảo quý nhân, khinh khi Thánh hiền, gần gũi nam nữ. Chẳng vì danh lợi khen mình chê người. Chẳng đem nhiễm tâm xem ngó giỡn cười. Giới kiến thanh tịnh, chí tánh thuần chất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này đối văn chương kỹ nghệ các thế gian dù được giỏi khéo mà chẳng say đắm vì đạt tất cả pháp bất khả đắc vậy, đều lờ tạt uế nhiễm thuộc tà mạng vậy. Đối các sách luận thế tục ngoại đạo tuy cũng giỏi biết mà chẳng ưa đắm, vì đạt tất cả pháp bản tánh không vậy, lại các sách luận thế tục ngoại đạo nói những lý sự có nhiều thêm bớt, đối đạo Bồ tát chẳng tùy thuận vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này còn có bấy nhiêu các hành trạng tướng. Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Nghĩa là Bồ tát kia hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đạt các pháp không, chẳng muốn xem xét luận nói các việc: việc vua, việc giặc, việc quân, việc chiến, việc thành ấp xóm làng, voi ngựa xe cộ, áo mặc uống ăn, đồ nằm hoa hương, nam nữ tốt xấu, vườn rừng ao hồ, núi biển thủy.

Chẳng muốn xem xét luận nói việc Dục xoa, La sát bà thủy các quỷ thần. Chẳng muốn xem xét luận nói việc đường xá chợ búa, lầu các buôn bán thủy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc ca múa kỹ nhạc, con hát giỡn cợt thủy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc cồn bãi thuyền ghe, cầu rường ngọc báu thủy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc sao thần lạnh nóng, mưa gió cát hung thủy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc các thứ pháp nghị trái nhau văn tụng thủy.

Chỉ muốn xem xét luận nói việc tương ưng Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Thường chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí. Chẳng ưa chống trái, vui hòa tranh tụng. Thường mong Chánh pháp, chẳng ưa phi pháp. Hằng mộ bạn lành, chẳng thích bạn ác. Ưa nói lời pháp, lìa lời phi pháp. Vui thấy Như Lai, mừng chúng xuất gia. Mười phương cõi nước có Phật Thế Tôn tuyên nói pháp yếu, nguyện vãng sanh kia gần gũi cúng dường, lắng nghe Chánh pháp.

Các Bồ tát này phần nhiều từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết, sanh thú người giữa nước châu Thiệm Bộ. Giỏi nơi kỹ nghệ, chú thuật, kinh thơ, địa lý, thiên văn và các pháp nghĩa, hoặc sanh biên địa nước lớn, thành lớn, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này trọn chẳng tự nghi ta là quay lui chẳng quay lui. Đối pháp tự địa cũng chẳng sanh nghi là có là không. Đối các việc ma giới giác biết được. Như kẻ Dự lưu đối pháp tự địa trọn chẳng sanh nghi, giả sử có các thứ mê loạn ác ma chẳng làm nghiêng động được. Như có kẻ gây làm nghiệp vô gián, tâm vô gián kia hằng thường theo dõi cho đến mạng

tận chẳng thể nói bỏ, nếu khởi tâm khác chẳng thể ngăn dẹp được. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, tâm chẳng quay lui hằng thường theo dõi an trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui. Thế gian trời, người, a tố lạc thấy chẳng thể động hoại pháp mà mình đã được.

Đối các ma nghiệp khéo năng giác biết được, trong pháp sở chứng thường không nghi ngờ, dù sanh đời khác cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng Thanh văn Độc giác. Cũng chẳng tự nghi ta ở đời sau năng chứng Vô thượng Phật Bồ đề chẳng. An trụ tự địa chẳng theo duyên khác. Đối pháp tự địa không ai hoại được. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này trọn nên trí không quay lui như thế, nên tất cả ác duyên chẳng năng huynh động, nơi tâm vững chắc hơn vàng kim cương.

Giả sử ác ma làm hình tượng Phật đi đến chỗ kia nói lời như vậy: Người nay nên cầu quả A la hán, hết hẳn các lậu, vào bát Niết bàn. Người chưa kham nhận nổi ký Đại Bồ đề, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Người nay chưa có các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui. Như Lai chẳng nên trao ký Vô thượng Đại Bồ đề. Các Bồ tát này khi nghe lời kia tâm chẳng biến động, cũng chẳng lui chìm, không kinh không sợ, chỉ khởi nghĩ này: Đây định ác ma hoặc dòng họ ma hóa làm tượng Phật đi đến chỗ ta tác thuyết như thế. Nếu chơn Phật nói chẳng nên có khác.

Nếu các Bồ tát khi nghe lời kia năng khởi quan sát nhớ nghĩ như vậy: Định là ác ma hóa làm tượng Phật khiến ta xa lìa Bát nhã sâu thẳm, khiến ta nói bỏ Vô thượng Bồ đề. Vậy nên chẳng nên theo kia đã nói. Khi ấy, ma kinh sợ liền bèn ẩn mất. Các Bồ tát này định đã an trụ bậc chẳng quay lui. Chư Phật quá khứ đã lâu trao kia ký Đại Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này đủ các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, nên năng giác biết được sự nghiệp ác ma khiến nó lặn mất chẳng còn hiện lại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này nhiếp hộ chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, huống các của ngọc bạn bè dòng họ. Vì hộ Chánh pháp mạnh dũng tinh tiến hằng khởi nghĩ này: Chánh pháp như thế tức là Pháp Thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Ta nay nhiếp hộ Chánh pháp như thế tức là nhiếp hộ Pháp Thân chư Phật.

Lại khởi nghĩ này: Chánh pháp như thế thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi ở số Phật vị lai, Phật đã trao ký Đại Bồ đề. Chánh pháp chư Phật tức sở hữu của ta, ta nay tức vì hộ Chánh pháp của mình, đời sau khi ta được làm Phật cũng vì hữu tình tuyên nói pháp này. Các Bồ tát đây thấy

nghĩa lợi này nhiếp hộ Chánh pháp Như Lai đã thuyết chẳng tiếc thân mạng thân thuộc của cải, cho đến Bồ đề thường không lười mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này nghe Phật thuyết pháp không nghi không ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát này chỉ nghe lời Phật không nghi không ngờ thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ tát và Thanh văn thấy thuyết ra Chánh pháp cũng năng như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này nghe khắp tất cả hữu tình ngôn âm văn tự nghĩa lý đều thường chẳng quên mất. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này đối trong các pháp được Vô sanh nhẫn. Đã khéo thông suốt thật tánh các pháp, nghe đều thuận tai và không nghi ngờ. Lại vì được Văn trì đà la ni nên thường nghĩ nhớ trọn chẳng quên mất.

Thiện Hiện phải biết: Đây là các hành trạng tướng Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui.

Hội Thứ Năm

Phẩm THAM HÀNH

Thứ 17 – 1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Các Bồ tát này trọn nên đồng công đức lớn như thế, Thế Tôn được như kiếp cát Căng già nói các hành trạng tướng chẳng quay lui. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lần nữa vì tuyên nói nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến các Bồ tát an trụ trong ấy tu hạnh Bồ đề được mau viên mãn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Người nay mới năng hỏi việc như thế. Lóng nghe nghe chắc, sẽ vì người nói.

Thiện Hiện phải biết: Nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, chẳng có, vắng lặng, lìa nhiễm, Niết bàn thêm lời hiển ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ pháp đây gọi nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hay tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp khác cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả sắc thọ tưởng hành thức cũng gọi sâu thẳm.

Thiện Hiện! Sao là sắc cho đến thức cũng gọi sâu thẳm? Nghĩa là chơn như sâu thẳm nên sắc cho đến thức cũng gọi sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chỗ không sắc gọi sắc sâu thẳm, nói rộng cho đến chỗ không thức gọi thức sâu thẳm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Phương tiện nhiệm mầu ngăn khiến năm uẩn, chỉ rõ Niết bàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ tát năng đối nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế quan sát kỹ càng, khởi nghĩ như vậy: Ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã dạy mà trụ. Ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà học. Các Bồ tát này do năng được như đây nương nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành cho đến một ngày, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên!

Như người tham hành, lại nhiều tìm tòi, cùng người nữ đẹp chung làm hứa hẹn. Nữ kia bị trở ngại chẳng đến chỗ hứa đúng được. Dục tâm người ấy xí thịnh tuôn chảy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Lòng dục người kia đối chỗ nào chuyển động?

Bạch Thế Tôn! Lòng dục người kia đối chỗ nữ mà động. Là khởi nghĩ này: Sao kia chẳng tới đây cùng gặp chỗ này sướng vui giòn khoái.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người kia ngày đêm sanh mấy lần nhớ dục? Bạch Thế Tôn! Người ấy đêm nhớ dục rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành cho đến một ngày, vượt kiếp số sanh tử trôi lăn; cùng người tham hành qua một ngày đêm khởi lên nhớ dục, số lượng ấy ngang bằng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này tùy nương nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành, tùy năng giải thoát bao nhiêu tội lỗi hay ngăn ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Bồ tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm, quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành, kẻ không lười mỏi mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm quan sát kỹ càng, tinh siêng tu hành qua một ngày đêm, chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia Bát nhã Ba la mật đa lâu đại kiếp như số cát Căng già tu công đức bố thí vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm, quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành qua một ngày đêm, chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia Bát nhã Ba la mật đa qua lâu đại kiếp như số cát Căng già đem các đồ cúng dường Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai công đức bố thí vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm lâu đại kiếp như số cát Căng già, tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm đem pháp vi diệu thí các hữu tình, chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm lâu đại kiếp như số cát Căng già đem pháp vi diệu thí các hữu tình chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tu ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và các căn lành chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm lâu đại kiếp như số cát Căng già tu ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và các căn lành chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tu hành các thứ tài thí pháp thí, trụ ở chỗ vắng trống, buộc niệm suy gẫm trước đã tu hành các thứ phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia

Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng già tu hành các thứ tài thí pháp thí, trụ ở chỗ vắng trống, buộc niệm suy gẫm trước đã tu hành các thứ phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm duyên khắp công đức căn lành Phật và đệ tử ba đời, hòa hợp cân lường hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức hơn các Bồ tát lia Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng già duyên khắp công đức căn lành Phật và đệ tử ba đời, hòa hợp cân lường hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Lai thường nói các hành đều là phân biệt làm ra, trọn chẳng thật có. Vì nhân duyên nào các Bồ tát đây chỗ được công đức vô lượng vô biên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng thường quán sát thiện sự làm ra không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật. Như như quán sát thiện sự làm ra không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật, như vậy, như vậy bèn năng chẳng lia Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Như như chẳng lia Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như vậy, như vậy, chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên nghĩa có khác nào? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói vô lượng ấy là với trong đó dứt hẳn lượng kia. Nói vô biên ấy là ở chỗ này số chẳng thể hết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Và có nhân duyên sắc cho đến thức cũng vô lượng vô biên ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có nhân duyên sắc cho đến thức vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào sắc cho đến thức vô lượng vô biên? Phật bảo: Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức đều tánh không, nên vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ sắc thọ tướng hành thức không, hay tất cả pháp thấy đều không ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nói tất cả pháp không chẳng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên là thêm lời pháp nào? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô lượng vô biên là thêm lời không, vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên vì chỉ là không, vô tướng, vô nguyện, hay lại có các nghĩa ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ta đâu chẳng nói tất cả pháp môn không chẳng đều không? Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai thường nói tất cả pháp môn không chẳng đều không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Không tức vô tận, không tức vô lượng, không tức vô biên, không tức các nghĩa. Vậy nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn dù có các thứ lời nói sai khác mà nghĩa không khác.

Thiện Hiện phải biết: Lý “không” của các pháp đều chẳng thể nói, Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói vô tướng, hoặc nói vô nguyện, hoặc nói vô tác, hoặc nói vô sanh, hoặc nói vô diệt, hoặc nói chẳng có, hoặc nói vắng lặng, hoặc nói lìa nhiễm, hoặc nói Niết bàn. Các như thế thấy vô lượng pháp môn nghĩa thật không khác, đều là Như Lai phương tiện diễn nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Phương tiện khéo léo, thật tánh các pháp đều chẳng thể nói, mà vì hữu tình phương tiện chỉ rõ. Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, thật tánh các pháp đều chẳng thể nói.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh đều rốt ráo không. Không có kẻ năng tuyên nói rốt ráo không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nghĩa chẳng thể nói có thêm bớt chẳng? Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói không thêm không bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu chẳng thể nói không thêm không bớt ấy, tức lẽ bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng không thêm bớt. Nếu sáu Ba la mật đa đây cũng không thêm bớt, vì sao Bồ tát đem Ba la mật đa không thêm bớt cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Nếu các Bồ tát thêm bớt sáu thứ Ba la mật đa bèn chẳng năng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nghĩa chẳng thể nói Ba la mật đa đều không thêm bớt. Nhưng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng khởi nghĩ này: Sáu thứ Ba la mật đa như thế có

thêm có bớt. Chỉ khởi nghĩ này: duy có danh tướng gọi là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Các Bồ tát này tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa đem sáu thứ cùng khác hành tác ý đây và nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thăm sâu mâu nhiệm mà khởi hồi hướng. Do hồi hướng đây phương tiện khéo léo thế lực tăng lên năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chơn như các pháp, đấy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết chơn như các pháp không thêm bớt, nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không thêm bớt. Nếu các Bồ tát hằng nhiều an trụ tác ý tương ưng chơn như như thế, bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói dù không thêm bớt mà chẳng lui mất tác ý chơn như. Ba la mật đa dù không thêm bớt mà chẳng lui mất sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các Bồ tát an trụ như thế tác ý chơn như tu hành sáu thứ Ba la mật đa bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát này vì sơ tâm khởi năng gần Bồ đề, hay hậu tâm khởi năng gần Bồ đề? Nếu sơ tâm khởi năng gần Bồ đề, khi sơ tâm khởi hậu tâm chưa khởi, không nghĩa hòa hợp. Nếu hậu tâm khởi năng gần Bồ đề, khi hậu tâm khởi, tiền tâm đã diệt, không nghĩa hòa hợp. Như vậy trước sau pháp tâm tâm sở tới lui gạn tìm không nghĩa hòa hợp, như sao khá được chứa nhóm căn lành? Nếu các căn lành chẳng thể chứa nhóm được, làm sao Bồ tát năng gần Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như khi đốt đèn là ngọc lửa trước năng cháy tim hay ngọn lửa sau năng cháy tim?

Thiện Hiện thưa rằng: Như ý tôi hiểu, chẳng phải lửa trước năng cháy tim cũng chẳng lia lửa trước, chẳng phải lửa sau năng cháy tim cũng chẳng lia lửa sau.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Cái tim bị cháy chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Thế gian hiện thấy cái tim thật cháy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát cũng vậy. Chẳng tâm trước khởi năng gần Bồ đề, cũng chẳng lia tâm trước; chẳng tâm sau khởi năng gần Bồ đề, cũng chẳng lia tâm sau, mà các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo khiến các căn lành tăng trưởng viên mãn năng gần được Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Duyên khởi như thế lý thú sâu thẳm, chẳng phải tức các tâm khởi trước sau nên năng gần Bồ đề, chẳng phải lia các tâm khởi trước sau nên năng gần Bồ đề mà các Bồ tát năng gần Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm ấy đã diệt chẳng thể sanh lại.

Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm đã sanh có pháp diệt chăng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu tâm đã sanh định có pháp diệt.

Nơi ý hiểu sao? Tâm có pháp diệt chẳng sẽ diệt chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tâm có pháp diệt quyết định sẽ diệt.

Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp diệt là sanh được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp diệt không nghĩa sanh được.

Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp sanh là diệt được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh không nghĩa diệt được.

Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp sanh diệt là sanh diệt được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh diệt không nghĩa sanh diệt được.

Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp đã diệt, diệt nữa được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp diệt rồi chẳng thể diệt nữa.

Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp đã sanh, sanh nữa được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp sanh rồi chẳng sanh nữa được.

Nơi ý hiểu sao? Thực tánh các pháp có sanh diệt chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Thực tánh các pháp không sanh không diệt.

Nơi ý hiểu sao? Tâm trụ là như tâm chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như tâm chơn như, tâm trụ như thế.

Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm trụ như chơn như, tâm này là như chơn như thật tế tánh thường trụ chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tâm này chẳng như chơn như thật tế tánh ấy thường trụ.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như các pháp cực sâu thăm chẳng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Chơn như các pháp rất là sâu thăm.

Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như là tâm chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như có tâm chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Tức tâm là chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nơi ý hiểu sao? Là tâm có chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như năng thấy chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì thấy có thật chơn như chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Nơi ý hiểu sao? Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Quyển Thứ 563 Hội Thứ Năm

Phẩm THAM HÀNH

Thứ 17 – 2

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành chỗ nào? Thiện Hiện thưa rằng: Nếu các Bồ tát năng hành như thế đều không chỗ hành. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp hiện hành đều chẳng chuyên vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm là hành nghĩa đế nào? Thiện Hiện thưa rằng: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm hành thắng nghĩa đế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu các Bồ tát hành thắng nghĩa đế, đối thắng nghĩa đế là lấy tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng lấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát này đối thắng nghĩa để dù chẳng lấy tướng mà hành tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát này đối thắng nghĩa để đã chẳng hành tướng là hoại tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hoại.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát này đối thắng nghĩa để dù chẳng hoại tướng mà khiến tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khiến.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này đối tướng thắng nghĩa nếu chẳng hoại khiến, làm sao năng dứt được tướng lấy tướng ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Các Bồ tát ấy chẳng khởi nghĩ này: Ta nay dứt tướng hoại tướng khiến tướng, cũng chưa tu học đạo dứt tướng. Nếu các Bồ tát kể tinh tiến tu hành đạo dứt tướng, chưa đủ Phật pháp, lễ roi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nhưng các Bồ tát này phương tiện khéo léo dù đối các tướng và tướng lấy tướng rất biết tội lỗi, mà chẳng hoại khiến mau dứt tướng ấy chứng nơi vô tướng. Vì có sao? Vì tất cả Phật pháp chưa viên mãn vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát trong mộng tu hành ba môn giải thoát, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có thêm ích chẳng? Nếu khi các Bồ tát tỉnh giác tu hành ba môn giải thoát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã có thêm ích, kia tu trong mộng giác không sai khác vậy.

Thiện Hiện trả lời: Nếu khi các Bồ tát tỉnh giác tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã gọi an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, các Bồ tát này trong mộng tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng gọi an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Ba môn giải thoát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng thêm ích cũng lại như thế, hoặc mộng hoặc giác nghĩa không khác vậy.

Xá Lợi Tử hỏi: Trong mộng gây nghiệp có thêm ích chẳng? Phật nói các pháp chẳng thật như mộng, nên ở trong mộng gây ra các nghiệp lẽ không thêm ích. Cần đến khi giác nhớ tướng phân biệt mới có thêm ích?

Thiện Hiện trả lời: Nếu các hữu tình mộng giết mạng người, chưa đến khi giác nhớ tướng phân biệt bèn tự vui mừng. Kia đã gây nghiệp chẳng thêm ích ư?

Xá Lợi Tử nói: Không việc sở duyên, hoặc nghĩ hoặc nghiệp đều chẳng sanh được. Cần có sở duyên, nghĩ nghiệp mới sanh. Nghĩ nghiệp trong mộng duyên đâu mà sanh?

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Hoặc mộng hoặc giác không việc sở duyên nghĩ nghiệp chẳng sanh. Cần có sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Cần đối thấy nghe giác biết các tướng, có giác huệ chuyển, do đây khởi nhiễm hoặc lại khởi tịnh. Nếu không thấy nghe giác biết các tướng, không giác huệ chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đây nên biết hoặc mộng hoặc giác, có việc sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh, nếu không sở duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Phật nói sở duyên đều là tự tánh, nói sao khác nói có việc sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh, nếu không sở duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi?

Thiện Hiện đáp rằng: Mặc dù các nghĩ nghiệp và việc sở duyên đều là tự tánh, mà bởi tự tâm lấy tướng phân biệt, thì thiết thế tục nói có sở duyên khởi các nghĩ nghiệp, chẳng phải sở duyên đây là tâm riêng có.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát hành thí trong mộng, thí rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Các Bồ tát này vì thật đem thí hồi hướng Vô thượng Phật Bồ đề chăng?

Thiện Hiện trả lời: Từ Thị Bồ tát nhận được ký Đại Bồ đề đã lâu, nên thỉnh hỏi được, định sẽ vì đáp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử như lời Thiện Hiện, cung kính thỉnh hỏi Từ Thị Bồ tát.

Khi ấy, Từ Thị Bồ tát bảo Xá Lợi Tử rằng: Những gì gọi là Từ Thị Bồ tát mà bảo năng đáp Tôn giả đã hỏi? Là sắc ư? Là thọ tướng hành thức ư? Là sắc không ư? Là thọ tướng hành thức không ư? Và sắc chẳng Từ Thị Bồ tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi. Thọ tướng hành thức chẳng Từ Thị Bồ tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi. Sắc không chẳng Từ Thị Bồ tát,

cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi. Thọ tướng hành thức không chẳng Từ Thị Bồ tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi.

Tôi đều chẳng thấy có pháp khá gọi Từ Thị Bồ tát, cũng đều chẳng thấy có pháp năng đáp, có pháp sở đáp, chỗ đây, thời đây và do đây đáp đều cũng chẳng thấy.

Tôi đều chẳng thấy có pháp năng ký, có pháp sở ký, chỗ ký, thời ký và do đây ký đều cũng chẳng thấy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp bản tánh đều không, tìm gạn rốt ráo bất khả đắc vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Từ Thị rằng: Pháp nhân giả đã nói là như sở chứng chẳng?

Từ Thị đáp rằng: Pháp tôi đã nói chẳng như sở chứng. Sở dĩ vì sao? Vì pháp tôi đã chứng chẳng thể nói vậy.

Khi đó, Xá Lợi Tử khởi nghĩ này rằng: Từ Thị Bồ tát giác huệ sâu thẳm, đem dài tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới năng nói được như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm Xá Lợi Tử nghĩ gì liền bèn bảo rằng: Nơi ý hiểu sao? Người do pháp này thành A la hán ví thấy pháp đây là nói được chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật nói: Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở chứng pháp tánh cũng lại như thế, chẳng tuyên nói được. Các Bồ tát này phương tiện khéo léo chẳng khởi nghĩ này: Ta do pháp đây đối Đại Bồ đề đã được trao ký, sẽ được trao ký. Chẳng khởi nghĩ này: Ta do pháp đây sẽ chứng Bồ đề.

Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa, đối được Bồ đề cũng không lo sợ, quyết định tự biết ta sẽ chứng vậy. Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nghe pháp sâu thẳm chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm.

Các Bồ tát này nếu ở đồng nội chỗ có ác thú cũng không run sợ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này muốn làm nhiều ích các loại hữu tình nên năng xả tất cả vật sở hữu trong ngoài, hằng khởi nghĩ này: Các ác thú kia muốn cắn thân ta, ta sẽ thí cho khiến chúng no đủ. Nhờ căn lành đây khiến ta bỏ thí Ba la mật đa chóng được trọn đầy, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ta

phải siêng tu chánh hành như thế, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả bàng sanh qui đối.

Các Bồ tát này nếu ở đồng nội chỗ có giặc ác cũng không run sợ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này muốn làm nhiều ích các hữu tình nên năng xả tất cả vật sở hữu trong ngoài, ưa tu các lành, đối thân mạng của không chút luyến tiếc, hằng khởi nghĩ này: Nếu các hữu tình đưa đến cướp đoạt các của cải ta, hoặc có nhân đầy hại thân mạng ta, ta sẽ đối kia chẳng sanh giận dữ. Nhờ nhân duyên đây khiến ta an nhẫn Ba la mật đa chóng được trọn đầy, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Ta phải siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả cướp hại oán giặc, vì cõi Phật ta cực thanh tịnh vậy, cũng không các ác.

Các Bồ tát này nếu ở đồng nội chỗ không nước, cũng không sợ lo, khởi nghĩ này rằng: Ta nên tuyên nói diệu pháp Vô thượng dứt bệnh khát ái các hữu tình. Giả sử ta bởi đầy khát ngắt mạng chung, đối các hữu tình quyết chẳng bỏ lia tác ý Đại Bi thí nước Diệu Pháp: Lại thay, các hữu tình này bạc phước nương ở thế giới không nước đây, ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả đồng nội cháy khát thiếu nước như thế. Ta phải phương tiện khuyên các hữu tình tu thắng phước nghiệp, tùy ở chỗ nào đều có đầy đủ nước tám công đức.

Các Bồ tát này ở cõi đói kém cũng không lo sợ, khởi nghĩ này rằng: Ta phải tinh tiến nghiêm tịnh cõi Phật, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác trong cõi Phật ta được không tất cả đói kém như thế, các loại hữu tình đầy đủ vui sướng, tùy ý cần dùng liền nghĩ tức có, như trên các trời nghĩ gì được nấy. Ta phải phát khởi tinh tiến vững mạnh khiến các hữu tình đầy đủ các muốn, tất cả thời xứ, tất cả hữu tình đối tất cả thứ của cải không thiếu thốn. Nếu các Bồ tát không lo sợ đây định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Các Bồ tát này gặp lúc tật dịch cũng không lo sợ. Vì có sao? Các Bồ tát này hằng suy gẫm kỹ: không pháp gọi bệnh, cũng không kẻ bệnh, tất cả đều không, chẳng nên lo sợ. Ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta các loại hữu tình đều không ba bệnh, tinh tiến tu hành pháp lành thù thắng như Phật đã dạy, thường không biếng bỏ.

Các Bồ tát này nếu nghĩ Bồ đề trải lâu mới được, cũng không lo sợ. Sở dĩ vì sao? Kiếp số thời trước dù có vô lượng mà trong một niệm nghĩ nhớ phân

biệt chứa nhóm là thành, kiếp số thời sau nên biết cũng vậy. Thế nên, Bồ tát chẳng nên đối trong khởi tướng lâu xa mà sanh run sợ. Vì có sao? Vì kiếp số ngắn dài thời trước thời sau đều một sát na tâm tương ưng vậy. Như vậy Bồ tát đối việc đáng sợ năng suy gẫm kỹ, kẻ chẳng sanh sợ mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Năm

Phẩm CHỊ EM

Thứ 18

Bấy giờ, trong hội có một Thiên nữ từ tòa đứng dậy đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối trong đây cũng không lo sợ, nguyện đời đương lai khi được làm Phật cũng vì hữu tình nói pháp như đây. Nói lời ấy rồi, lấy hoa vàng đẹp cung kính chí thành rải lên Như Lai. Vì thần lực Phật khiến hoa vàng ấy vọt lên hư không rục rở mà trụ.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười, từ nơi diện môn phóng ra ánh sáng sắc vàng, soi khắp mười phương, từ đỉnh vào lại.

Khi ấy, A Nan Đà thấy nghe đầy rồi, cung kính chấp tay thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đầy, chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Khánh Hỷ rằng: Nay Thiên nữ đây ở đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp danh Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ phải biết: Nay Thiên nữ đây tức là sở thọ nữ thân rốt sau, xả thân đây rồi bèn thọ nam thân, hết đời vị lai chẳng làm nữ nữa. Từ đây chết rồi, sanh ở phương Đông nước Phật Bất Động, siêng tu phạm hạnh. Nữ này ở cõi kia danh tự là Kim Hoa. Từ thế giới Phật Bất Động chết rồi, lại sanh phương khác thế giới có Phật, tùy sanh chỗ nào thường chẳng rời Phật. Như vua Chuyển luân từ một đài điện, đến một đài điện sung sướng hưởng vui, cho đến mạng chung chân không đạp đất. Nữ này cũng vậy, từ một nước Phật đến một nước Phật, tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, cho đến Bồ đề hằng tu phạm hạnh.

Khi ấy, A Nan Đà thâm khởi nghĩ này: Nay chị cô đây khi sẽ làm Phật cũng lẽ như chúng hội Bồ tát nay.

Phật biết kia nghĩ, bảo Khánh Hỷ rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nghĩ. Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật cũng vì chúng hội tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Hội kia Bồ tát ấy nhiều ít cũng như chúng hội Bồ tát Ta nay, đệ tử Thanh văn số ấy khó biết, chỉ thể nói tổng vô lượng vô số. Thế giới Phật kia ác thú ác tặc đói khát bệnh tật thảy, tất cả đều không có, cũng không có các thứ phiền não sợ hãi.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Nay chị cô đây, trước đối Phật nào sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác trông các căn lành hồi hướng phát nguyện?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Quá khứ nòng này ở chỗ Phật Nhiên Đăng sơ phát đại tâm, cũng đem hoa vàng rải lên Phật kia hồi hướng phát nguyện, nay được gặp Ta.

Khánh Hỷ phải biết: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng quá khứ đem năm cọng hoa dâng rải lên Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn đã chín, trao ký cho Ta: “Người ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch, cõi gọi Kham Nhẫn, kiếp gọi là Hiền”.

Bấy giờ, Thiên nữ kia nghe Phật trao ký Đại Bồ đề cho Ta, vui mừng nhảy nhót liền đem hoa vàng dâng rải lên Phật kia, hồi hướng phát nguyện: “Khiến tôi đời sau đối Bồ tát này khi được làm Phật, cũng như Phật nay hiện tiền trao tôi ký Đại Bồ đề”, nên Ta ngày nay trao ký cho kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ nghe Phật đã nói vui mừng nhảy nhót bạch Thế Tôn rằng: Nay chị cô đây đã lâu tu tập tâm Đại Bồ đề hồi hướng phát nguyện nay đã thành thực.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hiện vào Không định?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán các sắc thọ tướng hành thức không, khi làm quán này chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thời như thật thấy pháp. Dù như thật thấy pháp mà chẳng tác chứng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát dù thấy pháp không mà chẳng tác chứng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát này khi quán pháp không trước khởi nghĩ này: Ta nên quán pháp các tướng đều không, mà đối trong ấy chẳng nên tác chứng. Ta vì học quán các pháp không, chẳng vì chứng nên quán các pháp không. Nay là thời học, chẳng vì thời chứng. Các Bồ tát này chưa lâu vào ngôi định nhiếp tâm nơi cảnh chẳng phải khi vào định. Bây giờ, Bồ tát tuy chẳng lui mất phần pháp Bồ đề mà chẳng hết lậu. Sở dĩ vì sao?

Các Bồ tát này trọn nên căn lành trí huệ rộng lớn, năng tự nghĩ kỹ: Ta đối không pháp thời nay nên học, chẳng nên tác chứng. Ta nên nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, quán các pháp không, viên mãn tất cả phần pháp Bồ đề. Chẳng nên thời nay chứng nơi thật tế, đọa bậc Nhị thừa chẳng đắc Bồ đề.

Ví như có người mạnh dũng oai mãnh đứng chỗ vững chắc, hình mạo đoan nghiêm, sáu mươi bốn tài năng không chẳng đầy đủ. Đối các kỹ thuật khác học đến rốt ráo, đủ nhiều công đức nhỏ nhiệm rất lớn, thông minh lời khéo, hay giỏi đối đáp, đủ lòng từ, đủ nghĩa, có thể lực lớn. Ra làm việc gì đều được thành xong, vì thiện sự nghiệp nên công ít lợi nhiều. Do vậy nhiều người không chẳng kính mến. Vì có nhân duyên nên đem cha mẹ vợ con quyền thuộc đi tới phương khác. Giữa đường trải qua đồng nội hiểm nạn, trong ấy có nhiều ác thú oán tặc; quyền thuộc lớn nhỏ không chẳng kính sợ.

Người ấy tự ý nhiều các kỹ thuật oai mãnh dũng mạnh, thân ý thơ thới, an ủi cha mẹ vợ con quyền thuộc: “Chớ có lo sợ, tất nhiên không khổ, mau qua đồng nội đến chỗ yên ổn”. Bây giờ, người kia hóa làm các thứ linh khí bén mạnh, gặp các oán địch khiến kia thấy đó tự nhiên lui tan. Nên tráng sĩ kia ở giữa đồng nội ác thú oán tặc không ý tổn hại, khéo quyền phương tiện đem các quyền thuộc chóng qua đồng nội đến chỗ yên vui.

Chúng các Bồ tát cũng lại như thế, thương các loại hữu tình bị khổ sanh tử, buộc niệm an trụ từ bi hỷ xả, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa căn lành thù thắng, phương tiện khéo léo như Phật đã hứa, đem các công đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Mặc dù tu đủ không mà chẳng tác chứng. Hết lòng thương xót tất cả hữu tình, duyên các hữu tình muốn thí an vui. Các Bồ tát này vượt loại phiền não, cũng vượt loại ma và bậc Nhị thừa, tuy trụ Không định mà chẳng hết lậu. Tuy khéo tập không mà chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Bồ tát trụ trong Không định, tuy đối tượng chẳng chấp mà chẳng chứng vô tướng. Như chim sí mạnh bay bổng hư không quanh liệng tự tại lâu chẳng rơi xuống, tuy nương không giỡn mà chẳng trụ không, cũng chẳng bị không làm câu ngại. Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà chẳng trụ không, vô tướng, vô nguyện. Cho đến Phật pháp chưa cực viên mãn, trọn chẳng nương kia hết hẳn các lậu.

Như có kẻ mạnh giỏi thạo nghệ thuật bắn, muốn tỏ tài mình, ngựa bắn hư không. Vì khiến tên trong không chẳng rơi đất, lại đem tên bắn đuổi tên trước. Như vậy lần lữa qua lâu nhiều thời, tên tên nương nhau chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi bèn ngừng tên sau, các tên bấy giờ, mới kịp rơi xuống. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng, cho đến căn lành chưa cực thành thực, trọn chẳng giữa đường chứng nơi thật tế. Nếu chỉ căn lành đã cực thành thực, bèn chứng thật tế được Đại Bồ đề.

Vậy nên, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đều nên như thế đối thâm pháp tánh quan sát kỹ càng. Nếu các Phật pháp chưa cực viên mãn chẳng nên tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Các Bồ tát này năng làm việc khó, dù học thâm pháp mà chẳng tác chứng.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát này thề chẳng nói bỏ tất cả hữu tình nên năng xong việc đây. Nghĩa là các Bồ tát phát tâm rộng lớn, vì giải thoát khổ sanh tử hữu tình nên mặc dù hằng dẫn phát ba môn giải thoát mà đối trung đạo chẳng chứng thật tế. Sở dĩ vì sao? Vì chỗ muốn độ thoát chẳng nên bỏ vậy, vì được phương tiện khéo léo hộ trì vậy, chẳng nên trung gian chứng nơi thật tế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát đối chỗ thẳm sâu muốn đem Bát nhã Ba la mật đa quan sát kỹ càng là không, vô tướng, vô nguyện đấng trì tức chỗ sở hành ba môn giải thoát. Các Bồ tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đem dài khởi tướng hữu tình, chấp hữu sở đắc, dẫn sanh các thứ tà ác kiến thú, lộn quanh sanh tử chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt tà ác kiến thú, nên cầu Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, vì các hữu tình nói Không pháp sâu thẳm, khiến dứt chấp kia khỏi khổ sanh tử. Vậy nên, dù học không giải thoát môn mà ở trung gian chẳng chứng thật tế. Các Bồ tát này do khởi nghĩ đây phương tiện khéo léo,

dù ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn thứ thắng định từ bi hỷ xả. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, lực giác đạo chi lại càng tăng ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đem dài hành trong các tướng, khởi các thứ chấp, do đây lăn quanh, chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt chấp các tướng kia, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp vô tướng khiến dứt chấp tướng, khởi khổ sanh tử. Do đây hằng vào Vô tướng đẳng trì. Các Bồ tát này do trước trọn nên phương tiện khéo léo và đã khởi nghĩ tuy hằng hiện vào Vô tướng đẳng trì mà ở trung gian chẳng chứng thật tế. Mặc dù ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn định vô lượng. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, lực giác đạo chi lại càng tăng ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đem dài nơi tâm thường khởi tướng thường, tướng vui, tướng ngã, tướng tịnh, do đây dẫn sanh điên đảo chấp trước lăn quanh sanh tử chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt bốn điên đảo kia, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp không điên đảo. Nghĩa là nói sanh tử không thường không vui không ngã không tịnh, duy chỉ có Niết bàn nhiệm mầu vắng lặng, đầy đủ các thứ công đức chơn thực. Do đây hằng hiện vào Vô nguyện đẳng trì. Các Bồ tát này do trước trọn nên phương tiện khéo léo và đã khởi niệm, tuy hằng hiện vào Vô nguyện đẳng trì mà các Phật pháp chưa cực viên mãn trọn chẳng trung gian chứng nói thật tế. Mặc dù ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn định vô lượng. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, lực giác đạo chi lại càng tăng ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đem dài trước đã hành có sở đắc nay cũng hành có sở đắc, trước đã hành có tướng nay cũng hành có tướng, trước đã hành điên đảo nay cũng hành điên đảo, trước đã hành tướng hòa hợp nay cũng hành tướng hòa hợp, trước đã hành tướng hư dối nay cũng hành tướng hư dối, trước đã hành tà kiến nay cũng hành tà kiến. Do đây lăn quanh chịu khổ vô cùng.

Ta vì dứt tội lỗi kia như thế nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp sâu thẳm khiến tội lỗi kia đều dứt trừ hẳn, chẳng còn lăn lộn chịu khổ sanh tử, mau chứng Niết bàn chơn tịnh thường vui.

Các Bồ tát đây do lòng nghĩ thương tất cả hữu tình sâu sắc, mới trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp thọ nên đối thâm pháp tánh thường ưa quan sát, là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế.

Các Bồ tát này trọn nên trí kiến thù thắng như thế, nếu đọa pháp vô tướng vô tác, hoặc trụ ba cõi, đều không lẽ ấy. Các Bồ tát này trọn nên công đức thù thắng như thế mà bỏ hữu tình tới lấy viên tịch, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiều ích hữu tình, cũng không lẽ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên phải thỉnh hỏi các Bồ tát khác: Bồ tát làm sao tu tập tất cả phân pháp Bồ đề? Dẫn phát tâm nào năng khiến Bồ tát học không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế mà chẳng tác chứng?

Nhưng nếu các Bồ tát tu Bát nhã Ba la mật đa, khi được hỏi này làm đáp như vậy: Chúng các Bồ tát chỉ nên suy gẫm không, vô tướng thấy chẳng vì hiển rõ, nên nghĩ chẳng bỏ tất cả hữu tình nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng. Phải biết Bồ tát kia trước chưa nhờ chư Phật trao ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia chưa được khai thị phân biệt chỉ rõ tướng pháp chẳng chung chúng các Bồ tát bậc chẳng quay lui, chẳng chư thật biết chỗ thỉnh hỏi người kia các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, nên cũng chẳng thể đáp được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên nào biết các Bồ tát chẳng quay lui chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có nhân duyên biết các Bồ tát là chẳng quay lui. Nghĩa là có Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hoặc nghe chẳng nghe năng như thật đáp đã thỉnh hỏi trước, năng như thật hành hạnh các Bồ tát bậc chẳng quay lui. Do nhân duyên đây biết Bồ tát kia là chẳng quay lui.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào có nhiều Bồ tát hành hạnh Bồ đề, ít có năng làm như thật đáp ấy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tuy nhiều Bồ tát hành hạnh Bồ đề mà ít Bồ tát được nhận ký chẳng quay lui huệ vi diệu như thế. Nếu có kẻ được nhận ký như thế đều đối trong ấy năng như thật đáp được.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này căn lành sáng bén, trí huệ sâu rộng, thế gian trời, người, a tổ lạc thầy đều chẳng thể hoại tâm Đại Bồ đề được.

Hội Thứ Năm

Phẩm MỘNG HÀNH

Thứ 19

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát cho đến trong mộng chẳng đắm ba cõi và bậc Nhị thừa, cũng chẳng khen ngợi. Mặc dù quán các pháp như mộng đã thấy, mà đối thật tế được chẳng chứng thọ. Là tướng các Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát trong mộng thấy Phật, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh mà vì nói pháp, hoặc thấy tự thân có việc như thế. Là tướng các Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát trong mộng thấy Phật đủ các tướng hảo, thường quang một tâm soi sáng chung quanh, cùng vô lượng chúng vọt ở hư không hiện thân thông, lớn nói Chánh pháp yếu, hóa làm hóa sĩ khiến qua phương khác vô biên cõi Phật làm các Phật sự; hoặc thấy tự thân có việc như thế. Là tướng Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát trong mộng thấy giặc cuồng phá hoại làng thành, hoặc thấy lửa đốt cháy xóm làng, hoặc thấy ác thú muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém các đầu, hoặc thấy cha mẹ sắp đến mạng chung, hoặc thấy cái khổ đến bức tự thân. Dù thấy đây thấy các việc sợ hãi mà chẳng kinh sợ, cũng không buồn khổ. Từ mộng giác rồi, năng chính suy gẫm: “Ba cõi chẳng thật, đều như mộng thấy. Khi ta được Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ vì hữu tình nói pháp ba cõi tất cả hư dối đều như cảnh mộng”. Là tướng Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát cho đến trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới các loại hữu tình, bèn khởi nghĩ này: Ta phải tinh siêng tu hạnh Bồ tát mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và danh. Từ mộng giác rồi cũng khởi nghĩ đây. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này khi sẽ làm Phật, cõi

nước thanh tịnh định không ác thú và danh tiếng kia. Là tướng các Bồ tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát trong mộng thấy lửa đốt địa ngục thảy các loại hữu tình, hoặc lại thấy đốt thành ấp xóm làng, bèn phát nguyện rằng: Ta nếu đã được nhận ký chẳng quay lui, nguyện lửa dữ này biến thành mát mẻ. Nếu Bồ tát này khi khởi nguyện đây trong mộng thấy lửa tức bị tắt gấp, phải biết đã nhận ký chẳng quay lui. Nếu Bồ tát đây khi khởi nguyện này trong mộng thấy chẳng bị tắt gấp, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Khi giác thấy lửa đốt các thành ấp, lửa theo nguyện tắt chẳng tắt cũng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi giác thấy lửa đốt các thành ấp bèn khởi nghĩ này: Nếu ta thật có tướng chẳng quay lui, nguyện lửa dữ đây tức bị tắt gấp biến thành mát mẻ. Nghĩ rồi phát lời, lửa chẳng tắt gấp, đốt cháy một xóm lại đốt xóm nữa, hoặc đốt một nhà vượt bỏ một nhà lại đốt nhà nữa. Như thế lần lửa kia mới tắt. Các Bồ tát này phải biết cũng đã nhận ký chẳng quay lui. Nhưng bị cháy ấy là tội báng pháp còn thừa, hoặc biểu hiện tướng khổ báng pháp đời sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát thấy nam tử hoặc có nữ nhân hiện bị phi nhân ám bắt chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được, bèn khởi nghĩ này: Nếu các Như Lai biết tôi đã được thanh tịnh ý muốn, biết tôi đã nhận ký chẳng quay lui, đã lìa các bậc Thanh văn Độc giác thảy, ắt được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyện dù lòng thương soi xét tâm tôi đã nghĩ, tôi nếu thật năng tu hạnh Bồ tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt hữu tình hết khổ sanh tử, nguyện nam tử này hoặc nữ nhân đây chẳng bị phi nhân làm rối não, kia theo lời tôi liền phải bỏ đi. Các Bồ tát này khi nói lời đây, nếu phi nhân kia chẳng vì bỏ đi, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Nếu phi nhân kia liền vì bỏ đi phải biết đã nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát thật chưa nhận được ký chẳng quay lui, thấy có nam tử hoặc có nữ nhân hiện bị phi nhân ám bắt chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được, liền bèn khinh phớt phát lời thành thật rằng: Nếu tôi đã được ký chẳng quay lui, cho nam tử đây hoặc nữ nhân này chẳng bị phi nhân làm rối khổ. Kia theo lời tôi phải mau bỏ đi.

Bấy giờ, ác ma vì dôi gạt kia liền bèn xua đuổi phi nhân khiến đi. Sở dĩ vì sao? Vì oai lực ác ma hơn phi nhân kia. Vậy nên phi nhân bị ma dạy khiến liền bèn bỏ đi. Khi đó Bồ tát kia khởi nghĩ này rằng: Nay phi nhân đi là oai

lực ta. Sở dĩ vì sao? Vì phi nhân theo lời ta đã phát nguyện liền bèn buông thả nam tử nữ nhân, không duyên nào khác vậy.

Các Bồ tát này đã chẳng giác biết ác ma đã làm, bảo là sức mình, khinh Bồ tát khác, khởi tăng thượng mạn, mặc dù siêng tinh tiến trọn chẳng năng được Vô thượng Bồ đề, đọa bậc Nhị thừa, hằng bị ma lừa gạt mãi. Vậy nên, Bồ tát nên khéo giác biết các việc ác ma, tu các thiện nghiệp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát thật chưa nhận được ký chẳng quay lui, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, chưa khỏi ma gạt. Nghĩa là có ác ma muốn dối gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng đến chỗ Bồ tát, nói lời như vậy: Ngươi tự biết ư? Chư Phật quá khứ từng trao ngươi ký Đại Bồ đề. Thân ngươi, quyền thuộc cho đến danh tự sai khác bảy đời ta đều biết hết: thân ngươi sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó; ngươi sanh tại năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, trong dòng tướng vương đời trước. Như vậy ác ma nếu thấy Bồ tát bầm tánh mềm yếu, các căn mờ lụt, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước sở bầm căn tánh đã từng như thế. Nếu thấy Bồ tát bầm tánh cứng cõi, các căn sáng bén, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước cũng từng như thế. Nếu thấy Bồ tát đầy đủ các thứ công đức Đâu đà Đô đa và các thắng hạnh, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước cũng từng đủ các công đức như thế, nên tự vui mừng chớ được tự khinh.

Khi Bồ tát kia nghe ác ma này nói quá khứ hiện tại công đức thân danh thấy, vui mừng nhảy nhót khởi lên tăng thượng mạn, lẩn khinh hủy mắng các Bồ tát khác. Ác ma biết rồi, lại bảo nữa rằng: Ngươi định trọn nên công đức thù thắng, vì Phật đã trao ngươi ký Đại Bồ đề, đã có tướng lành thù thắng hiện tiền.

Bấy giờ, ác ma vì muốn làm rối loạn nên lại dối hóa làm các thứ hình tượng đến chỗ Bồ tát hiện thân ái mà rằng: Ngươi nay đã đủ đức chẳng quay lui, nên tự kính trọng, chớ nên tôn người. Khi Bồ tát này nghe lời kia rồi, tâm tăng thượng mạn lại càng vững chắc, khiến đã xa Nhất thiết trí lại càng xa hơn. Vậy nên Bồ tát muốn được Bồ đề nên khéo giác biết các việc ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát chẳng khéo biết rõ thật tướng danh tự, chỉ nghe danh tự vọng sanh chấp trước. Nghĩa là có ác ma phương tiện hóa làm các thứ hình tượng đến bảo đó rằng: Chỗ ngươi tu hành hạnh nguyện đã mãn, chẳng lâu sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Khi ngươi thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý công đức thù thắng như thế. Nghĩa là ác ma kia biết Bồ tát

đây đem dài nghĩ muốn khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý như thế, theo nghĩ muốn kia mà ghi nói đó.

Khi Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, nghe ma ghi nói, khởi nghĩ này rằng: Lại thay, người này vì ta ghi nói sẽ được thành Phật danh hiệu tôn quý, cùng ta đem dài nghĩ muốn hợp nhau. Do đây nên biết ta định sẽ được thành Phật danh hiệu thắng hơn các người khác. Như ác ma ghi danh hiệu như vậy, như vậy kiêu mạn càng tăng, khinh miệt các Bồ tát thật đức, do đây càng xa Vô thượng Bồ đề, phải rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Các Bồ tát này hoặc có thân đây gần gũi bạn lành chí thành hồi quá, tuy lâu nhiều thời trôi lăn sanh tử mà sau sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu có thân đây chẳng gặp bạn lành chí thành hồi quá, kia định trôi lăn sanh tử nhiều thời, ngu si điên đảo, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Như vậy kiêu mạn khinh các Bồ tát tội lỗi bốn trọng và năm vô gián vô lượng bội số. Vậy nên Bồ tát phải khéo giác biết việc ma ghi nói hư danh hiệu thấy vi tế như thế, chẳng nên kiêu mạn khinh các Bồ tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát hoặc ở đồng nội tu hạnh xa lìa. Khi đó có ác ma đi đến chỗ kia cung kính ngợi khen, nói lời như vậy: Đại Sĩ! Năng tu hạnh chơn xa lìa. Hạnh xa lìa đây được Hiền Thánh xưng khen, các trời rồng thần đều chung giữ hộ.

Thiện Hiện phải biết: Ta chẳng khen ngợi hạnh xa lìa đây cho là chơn thật.

Thiện Hiện thưa rằng: Hạnh xa lìa đây nếu chẳng chơn thật lại còn hạnh nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát hoặc ở thành ấp, hoặc ở núi đồng, chỉ lìa phiền não tác ý Nhị thừa, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đây gọi hạnh chơn xa lìa Bồ tát. Hạnh xa lìa đây, chư Phật Thế Tôn xưng khen khai cho Bồ tát nên học, vì khiến các Bồ tát mau chứng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Điều ma khen ngợi thường ở núi đồng, ngồi yên suy gẫm có tạp lộn phiền não tác ý Nhị thừa, lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thể viên mãn được Nhất thiết trí trí. Có các Bồ tát mặc dù ưa tu hành pháp hạnh xa lìa được ma khen ngợi, mà lòng khinh dễ các Bồ tát hằng ở thôn thành tu hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa dù qua nhiều thời ở nơi núi sâu đồng trống tu hạnh xa lìa, mà chẳng biết rõ pháp chơn xa lìa, tăng lớn kiêu mạn, đối bậc Nhị thừa rất sanh say đắm, trọn chẳng năng chứng được Vô thượng Bồ đề. Chẳng phải Phật Thế Tôn khen ngợi khai cho, cũng chẳng chỗ nên tu hạnh của Bồ tát.

Thiện Hiện phải biết: Điều Ta ngợi khen chúng các Bồ tát phát chơn tịnh xa lìa, các Bồ tát này đều chẳng trọn nên. Kia đối trong hạnh chơn tịnh xa lìa cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự, mà các ác ma làm đối gạt kia khiến sanh kiêu mạn khinh các Bồ tát, đi đến trong không ân cần khen ngợi nói là pháp hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này mặc dù ở núi đồng mà tâm ôn tạp, chẳng thể tu học hạnh chơn xa lìa. Có các Bồ tát mặc dù ở thành thị mà tâm vắng lặng, thường tu học được hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này đối thường tu học hạnh chơn xa lìa chúng các Bồ tát, khinh chê hủy mắng như kẻ hàng thịt; đối chẳng năng tu hạnh chơn xa lìa chúng các Bồ tát, cúng dường tôn trọng như Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phát khởi các thứ phân biệt chấp trước, khởi nghĩ này rằng: Chỗ ta tu học là chơn xa lìa nên được phi nhân đi đến chỗ ta xưng khen hộ niệm. Những thứ ở thành thị thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm xưng khen kính trọng? Các Bồ tát này tâm nhiều kiêu mạn, phiền não ác nghiệp ngày đêm lớn thêm.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát đối chúng Bồ tát là hạng hành thịt làm ô uế chúng Bồ tát Ma ha tát. Cũng là đại tặc trên trời trong người, đối gạt trời, người, a tổ lạc thầy. Nơi thân mặc áo giáp Sa môn mà tâm thường ôm ấp ý muốn làm oán giặc. Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính. Sở dĩ vì sao? Vì các bọn người này thầy ôm tăng thượng mạn, ngoài giống Bồ tát, mà trong nhiều não, ác nghiệp tăng thịnh.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khắp vì lợi vui các hữu tình ấy, chẳng nên gần gũi ác nhân như thế.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ tát thường nên tinh tiến tu chơn sự nghiệp, nhằm lìa sanh tử, chẳng đắm ba cõi. Hạng người ác tặc hàng thịt kia, thường nên phát sanh từ bi hỷ xả, nên khởi nghĩ này: Giả sử mất niệm tạm khởi như kẻ kia, tức thì giác biết khiến mau trừ diệt.

Vậy nên, Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải khéo giác biết các việc ác ma. Nên siêng tinh tiến xa lìa trừ diệt tội lỗi như Bồ tát kia đã khởi, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các Bồ tát kẻ học như thế, đây là khéo léo giác biết việc ma.

Quyển Thứ 564 Hội Thứ Năm

Phẩm Thắng Ý Lạc Thứ 20

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát đem vui thắng ý muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn lành Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chư Phật đều gọi bạn lành Bồ tát. Nếu những kẻ năng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, dạy răn dạy trao chúng các Bồ tát, khiến đối pháp môn sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa năng ngộ vào được, cũng được gọi là bạn lành Bồ tát. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa phải biết cũng gọi bạn lành Bồ tát. Như vậy sáu thứ Ba la mật đa cùng các Bồ tát làm thầy làm dẫn, làm tỏ làm đuốc, làm sáng làm soi, làm nhà làm hộ, làm về làm tới, làm còn làm bãi, làm cha làm mẹ. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều nương sáu thứ Ba la mật đa mà được thành xong sự nghiệp công đức. Sở dĩ vì sao? Vì sáu thứ Ba la mật đa như thế năng khắp nhiếp thọ tất cả Phật pháp.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên học sáu thứ Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn học sáu thứ Ba la mật đa nên đối kính điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, quan sát nghĩa thú, thỉnh quyết chỗ nghi. Sở dĩ vì sao? Vì kính điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế năng cùng sáu thứ Ba la mật đa làm tôn làm dẫn, làm mẹ sanh nuôi.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát muốn được hành chẳng theo người dạy, muốn trụ bậc chẳng theo người dạy, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lấy gì làm tướng? Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vô ngại làm tướng.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tướng vô ngại, tất cả pháp khác cũng được có ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có nhân duyên nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tướng vô ngại, tất cả pháp khác cũng có thể nói có. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chẳng thể đều như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là xa lìa không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều xa lìa không làm sao hữu tình có nhiễm có tịnh? Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải pháp xa lìa không khá nói có nhiễm tịnh, chẳng phải xa lìa không năng chứng được Bồ đề, chẳng phải xa lìa không có pháp riêng khá được, thì làm sao cho tôi hiểu nghĩa như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đắm dài có tâm ngã thấy chấp ngã thấy chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình sở chấp ngã và ngã sở xa lìa không chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đâu chẳng hữu tình bởi ngã ngã sở trôi lăn sanh tử? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy hữu tình trôi lăn sanh tử mới thi thiết tạp nhiễm và thanh tịnh đấy. Bởi các hữu tình hư vọng chấp trước ngã và ngã sở nói có tạp nhiễm, mà ở trong ấy không kể tạp nhiễm. Bởi các hữu tình chẳng vọng chấp trước ngã và ngã sở nói có thanh tịnh, mà ở trong ấy không kể thanh tịnh.

Vậy nên, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp pháp đều xa lìa không mà các hữu tình cũng có thể thi thiết có nhiễm có tịnh. Nếu các Bồ tát năng được như thế gọi hành Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn hiếm có! Dù tất cả pháp đều xa lìa không mà các hữu tình có nhiễm có tịnh. Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc thọ tướng hành thức, thế gian trời, người, a tố lạc thảy đều chẳng đẹp được; khắp hơn tất cả Thanh văn, Độc giác hành sở hành đến chỗ không ai hơn. Các Bồ tát này do Bát nhã Ba la mật đa tác ý tương ưng đây, đêm ngày an trụ phương tiện khéo léo hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm Bộ đây chẳng trước chẳng sau đều được thân người, phát tâm Bồ đề bố thí trọn đời, đem bố thí đây hồi hướng Bồ đề. Nhờ nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát tháp đến một ngày an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát như thế an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như vậy, như vậy kham làm ruộng phước tất cả hữu tình. Bởi Bồ tát đây sở khởi lòng từ, các loại hữu tình không ai kịp được, duy trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Bồ tát như thế đủ huệ thắng diệu, do huệ thắng diệu thấy các hữu tình chịu khổ não lớn như bị đâm giết, khởi lòng đại bi. Lại đem thiên nhãn thấy các hữu tình thành nghiệp vô gián, đọa chỗ không rảnh chịu các khổ não, hoặc bị lưới tà kiến che khuất, chẳng thấy đường chánh. Thấy rồi thương xót sanh chán sợ lớn, duyên khắp tất cả thế gian hữu tình, khởi tác ý tương ưng Đại từ bi: Ta phải khắp vì tất cả hữu tình làm vị Đại đạo sư khiến thoát các khổ.

Mặc dù khởi nghĩ đây mà chẳng trụ tướng này, cũng chẳng trụ tướng khác. Đây gọi Đại Huệ Quang Minh Bồ tát. Do trụ trụ đây năng làm ruộng phước tất cả thế gian, dù chưa chứng được Nhất thiết trí trí mà đối Bồ đề đã chẳng quay lui, kham nhận tất cả cúng dường của thí chủ. Bồ tát như thế khéo trụ Bát nhã Ba la mật đa, đã năng rớt ráo đèn được ơn thí chủ, cũng năng gìn giữ được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Bồ tát muốn chẳng hư thọ thế gian tín thí, muốn chỉ đường nẻo chơn tịnh cho hữu tình, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, muốn vì thế gian làm soi sáng lớn, muốn thoát hữu tình sanh tử lao ngục, muốn cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh; thường nên an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la

mật đa sâu thẳm. Do tác ý đây, có những lời nói ra đều tương ứng lý thú Bát nhã Ba la mật đa, các tác ý khác không cho tạm khởi.

Sở dĩ vì sao? Bồ tát như thế tác ý tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tuôn chảy nối nhau. Ví như có người từ trước chưa có ngọc báu ma ni, lúc sau gặp được vui mừng hơn hở; gặp duyên mất lại sanh buồn khổ lớn, thường ôm lòng than tiếc chưa từng lia nhớ, nghĩ phải kể nào được ngọc ấy lại. Người kia do tác ý tương ứng này duyên ngọc quý đây không lúc tạm bỏ. Bồ tát cũng thế, nên thường an trụ tác ý tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu chẳng an trụ tác ý như thế thời là rơi mất tác ý tương ứng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp và tác ý đều lia tự tánh, Bồ tát làm sao chẳng lia tác ý tương ứng Bát nhã Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát biết tất cả pháp và các tác ý đều lia tự tánh, là các Bồ tát này chẳng lia Bát nhã Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Nhất thiết trí trí và các tác ý sâu thẳm tự tánh đều không, không thêm không bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tánh thường không, không thêm không bớt, Bồ tát làm sao thêm lớn Bát nhã Ba la mật đa gần được Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biết tất cả pháp không thêm không bớt. Nếu các Bồ tát năng biết như thế, nghe tất cả pháp không thêm không bớt chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng chìm đắm, các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã đến rốt ráo, an trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia Bát nhã Ba la mật đa có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa không, năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia Bát nhã Ba la mật đa, có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không, năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia không, có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia không, có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia không, có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia Bát nhã Ba la mật đa có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tưởng hành thức thấy năng hành Bát nhã Ba la mật đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lia sắc thọ tưởng hành thức thấy có pháp khá được năng hành Bát nhã Ba la mật đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tưởng hành thức thấy không, năng hành Bát nhã Ba la mật đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tưởng hành thức thấy không, năng hành Bát nhã Ba la mật đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu vậy Bồ tát lấy những pháp nào năng hành Bát nhã Ba la mật đa và năng hành không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp năng hành Bát nhã Ba la mật đa và hành không chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có Bát nhã Ba la mật đa và thấy có cái không là chỗ sở hành các Bồ tát chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi đã chẳng thấy pháp, pháp ấy khá được chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp chẳng khá được, và có sanh chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng sanh.

Phật bảo: Thiện Hiện ! Ngươi đã chẳng thấy, đã chẳng được pháp, sở hữu thật tướng tức là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát. Bồ tát kẻ trọn nên nhẫn như thế bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề kham được nhận ký, cũng gọi đường vô sở úy của Như Lai.

Nếu các Bồ tát siêng đi đường ấy mà chẳng được Vô thượng Chánh đẳng giác trí, Đại trí, Diệu trí. Tự nhiên trí, Nhất thiết trí trí và Như Lai trí, không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát vì bởi các pháp không sanh, đối Phật Bồ đề được nhận ký chẳng? Thiện Hiện Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy Bồ tát làm sao nhận ký Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp đối Phật Bồ đề được nhận ký chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có thấy. Tôi chẳng thấy có pháp đối Phật Bồ đề kham được nhận ký, cũng chẳng thấy pháp đối Phật Bồ đề có kẻ năng chứng, thời chứng, chỗ chứng và do đây chứng, nếu pháp sở chứng đều cũng chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp bất khả đắc, vậy chẳng nên nghĩ rằng đối Phật Bồ đề, đây là năng chứng, kia là sở chứng.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó giác, vì rất ráo lia vậy, nên các loài hữu tình chẳng

ít căn lành năng đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế biên chép lóng nghe thọ trì đọc tụng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiều Thi Ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm Bộ đây thấy đều trọn nên mười thiện nghiệp đạo, nhóm phước như thế đối năng biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỗ được công đức trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Khi đó có Bí số bảo Thiên Đế Thích rằng: Có kẻ đối Bát nhã Ba la mật đa biên chép lóng nghe thọ trì đọc tụng, chỗ được công đức hơn nơi nhân giả?

Thiên Đế Thích nói: Loại hữu tình kia khi sơ phát tâm hãy hơn nơi tôi, huống đối Bát nhã Ba la mật đa biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Bí số phải biết, loại hữu tình kia tức là Bồ tát. Bồ tát như thế chỗ được nhóm phước hơn khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bồ tát như thế chỗ được nhóm phước cũng hơn Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng quả, Độc giác. Cũng hơn Bồ tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa và các công đức khác.

Bí số phải biết: Nếu các Bồ tát như nói tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, các Bồ tát này hơn khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thế gian trời, người, a tổ lạc thầy đều nên cúng dường. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng hành như nói, chuyển theo rốt ráo. Các Bồ tát này năng nói nắm giống tánh Nhất thiết trí trí khiến chẳng đoạn tuyệt, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường chẳng xa lìa tòa diệu Bồ đề, thường năng cứu vớt các loại hữu tình đắm ngầm bùn sanh tử. Các Bồ tát này khi học như thế thường học pháp Bồ tát sở nên học, chẳng học pháp Nhị thừa sở nên học. Các trời thần thấy thường theo ủng hộ, bốn Đại thiên vương đi đến chỗ kia cúng dường cung kính tôn trọng, đều nói lời này: “Hay thay, Đại sĩ! Nếu siêng tinh tiến học pháp chúng Bồ tát sở nên học, chóng sẽ ngồi yên tòa diệu Bồ đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như Thiên vương xưa đã dâng bốn bát, chúng tôi cũng sẽ phụng dâng”.

Bí số phải biết: Các Bồ tát này Thiên Đế chúng tôi còn phải qua đến chỗ kia cúng dường cung kính, huống là các thiên thần khác.

Bí sô phải biết: Các Bồ tát này khi học như thế, tất cả Như Lai và các Bồ tát, chư thiên long thần thường theo giữ hộ. Nhờ nhân duyên đây, thế nguy ách thân tâm buồn khổ đều chẳng xâm hại, bấy nhiêu tật bệnh cũng lại chẳng sanh.

Bí sô phải biết: Các Bồ tát này được thắng lợi hiện pháp như thế thấy, công đức đời sau vô lượng vô biên.

Khi ấy A Nan Đà trộm khởi nghĩ này: Đê Thích Thiên chủ vì tự biện tài khen nói công đức Bồ tát như thế, hay là oai thần Như Lai gia bị?

Khi ấy Thiên Đê Thích nhờ oai thần Phật biết điều A Nan Đà đã nghĩ nơi tâm, thưa rằng: Bạch Đại đức! Chẳng phải biện tài tôi, đều là oai thần Như Lai gia bị.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Như vậy, như vậy. Nay Thiên Đê Thích nhờ oai thần Phật nói được như thế.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu khi Bồ tát đôi Bát nhã Ba la mật đa suy gẫm tu học, tất cả ác ma thế giới ba ngàn đều sanh nghi sợ, đồng nghĩ lên rằng: Các Bồ tát đây vì trung gian bèn chứng thật tế rơi bậc Nhị thừa, hay tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp làm trống cảnh giới ta!

Hội Thứ Năm

Phẩm TU HỌC

Thứ 21

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa ngày đêm tinh siêng thương chẳng bỏ lìa, khi ấy ma quyến thuộc như tên đâm tim sợ run lo hoảng đứng ngồi chẳng yên.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa ngày đêm tinh siêng sắp đến rốt ráo, khi ấy ma quyến thuộc đi đến chỗ kia hóa làm các thứ sự việc rất đáng sợ hãi, muốn khiến Bồ tát thân tâm kinh hoàng, đôi Đại Bồ đề tạm lui là đủ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa đều bị ác ma làm rối loạn. Nếu các Bồ tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây không lòng tin hiểu, hủy chê phỉ báng, các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nghi ngờ do dự là có hay không, các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát xa lìa bạn lành, bạn ác nắm lấy, chẳng nghe chỗ nghĩa sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa. Bởi chẳng nghe nên chẳng biết chẳng thấy, làm sao tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm? Các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát nhiếp thọ tà pháp, bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: Nay Bồ tát đây là bạn cùng ta, khiến vô lượng người nói bỏ Chánh pháp, mãi sở nguyện ta. Các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát khi nghe thuyết kinh Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, bảo Bồ tát khác rằng: “Lý thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế khó tin khó hiểu, dùng biên chép thọ trì đọc tụng làm gì? Ta hãy chẳng thể đắc nơi nguồn đáy, hưởng gì những kẻ phước mỏng trí cạn thay!” Các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát khinh Bồ tát khác, bảo lời này rằng: “Ta năng an trụ được hạnh chơn xa lìa, các người đều không có”. Bấy giờ, ác ma vui mừng khoái trá. Các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát tự ý danh học và sở hành công đức Đồi Đa Đầu đà, khinh miệt các chúng Bồ tát kia khác tu thắng thiện pháp, thường khen ngợi mình, hủy chê người khác; không có các hành trạng tướng chẳng quay lui mà bảo tự có, khởi nghiệp phiền não. Bấy giờ, ác ma bèn vui mừng lớn, khởi nghĩ này rằng: “Nay Bồ tát đây khiến cung điện cảnh cõi ta chẳng trống, tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới”. Khi đó ác ma yểm trợ thần lực cho kia khiến càng tăng thêm uy lực biện tài. Do đấy nhiều người tin thọ lời nói kia, nhân đây khuyên phát ác kiến đồng bọn. Ác kiến đồng rồi, theo kia học tà. Theo học tà rồi, phiền não lớn mạnh. Vì tâm điên đảo nên khởi ra ba nghiệp đều năng cảm được quả chẳng thể ưa. Bởi nhân duyên đây tăng trưởng ác thú, khiến cung điện ma lại càng đầy rẫy. Do đấy ác ma vui mừng

nhảy nhót khôn xiết, ra làm các việc tùy ý tự tại. Các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ tát với kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa cùng nhau khinh hủy đấu tranh phỉ báng, bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: “Nay Bồ tát đây tuy xa Bồ đề mà chẳng xa lắm, tuy gần ác thú mà chẳng gần lắm”. Nếu khi Bồ tát với các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa cùng nhau khinh hủy đấu tranh phỉ báng, bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: “Hai Bồ tát đây cực xa Bồ đề, rất gần ác thú”. Khởi nghĩ ấy rồi vui mừng nhảy nhót, tăng uy thế cho kia khiến hai bạn đặng đấu tranh chẳng dứt, khiến vô lượng vô biên các hữu tình đều đối Đại thừa hết sức chán lia. Các Bồ tát này tu học Bát nhã Ba la mật đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát chưa được ký chẳng quay lui Bồ đề ở chỗ các Bồ tát đã được ký chẳng quay lui Bồ đề khởi tâm tổn hại đấu tranh khinh miệt mắng nhục phỉ báng. Các Bồ tát này tùy khởi bấy nhiêu tâm niệm chẳng nhiều ích, lui lại bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, lâu bấy nhiêu thời xa lia bạn lành, lại chịu bấy nhiêu sanh tử ràng buộc. Nếu chẳng nói bỏ tâm Đại Bồ đề, hoàn lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoàng thế siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại bấy nhiêu công đức.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát này sở khởi ác tâm sanh tử tội khổ là cần trôi lăn bấy nhiêu thời nay ở trung gian cũng được ra khỏi? Các Bồ tát này đã lui thắng hạnh là cần tinh siêng lâu bấy nhiêu kiếp không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại, hay ở trung gian có nghĩa phục bôn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Ta vì Bồ tát, Độc giác, Thanh văn nói pháp có khỏi tội, bỏ lại thiện.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát gây tội đây rồi tâm không xấu hổ, ôm ác chẳng bỏ, chẳng năng chịu đúng pháp tỏ bày hối lỗi. Ta nói loại kia ở nơi trung gian không nghĩa khỏi tội khổ bỏ lại điều thiện.

Nếu các Bồ tát gây tội đây rồi rất sanh xấu hổ, tâm chẳng buộc ác, tức thì năng chịu đúng pháp tỏ bày hối lỗi, khởi nghĩ như vậy: “Ta nay đã được thân người khó được, đâu cho lại khởi tội ác như thế mất lợi lành lớn lao. Ta nên nhiều ích tất cả hữu tình, tại sao với trong phản làm suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tứ thờ chủ, tại sao với trong phản sanh kiêu mạn hủy nhục lẫn khinh. Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đánh đập quả mắng, đâu cho đối kia phản đem thân ngữ bạo ác gia báo. Ta nên hòa giải tất cả hữu tình khiến kính mến nhau, đâu cho lại khởi lời lẽ bội ác cùng kia

tranh chống. Ta nên kham chịu đựng tất cả hữu tình dẫm đi lâu thời in như đường sá, cũng như rường cầu, đâu cho đối kia phản gia lẩn nhục. Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì vớt hữu tình khổ lớn sanh tử, khiến được Niết bàn an vui rốt ráo, đâu cho lại muốn đem khổ gia thêm. Ta nên từ nay hết đòi vị lai như ngu như câm như điếc như mù, đối các hữu tình không sợ phân biệt. Giả sử chém cắt đầu chân cánh tay, móc mắt xẻo mũi hớt tai cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả thân phần chi thể, đối hữu tình kia quyết chẳng khởi ác. Nếu ta khởi ác tức là lui mất đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí chẳng năng lợi ích an vui cho tất cả hữu tình được”.

Khánh Hỷ phải biết: Các Bồ tát này ta nói trung gian có nghĩa ra khỏi tội khổ, bỏ lại điều thiện, chẳng cần lâu qua bấy nhiêu kiếp số. Ác ma đối kia chẳng năng làm rồi được, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Chúng các Bồ tát cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp. Nếu cùng giao thiệp chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung, chẳng nên cùng kia luận nghĩa quyết chọn, chớ nhân có ấy khởi lòng giận dữ, hoặc lại khiến sanh lời lẽ thô ác, bèn trở ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng hoại vô biên pháp hạnh Bồ tát.

Nếu các Bồ tát cùng các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa ở chung, xem nhau tôn trọng, kính thờ phải như Đại sư. Lại khởi nghĩ này: “Kia là bạn lành chơn tịnh chúng ta, đồng chở một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một đích, đồng một sự nghiệp. Lúc học, chỗ học và pháp được học, như do học đây đều không có khác”. Lại khởi nghĩ này: “ Nếu Bồ tát kia trụ tác ý lẩn tạp, ta sẽ đối trong chẳng học đồng kia. Nếu Bồ tát kia lia tác ý lẩn tạp, ta nên đối trong thường học đồng kia”. Nếu các Bồ tát khi học như thế mau chứng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát vì tận nên học hay vì chẳng sanh nên học, vì lìa nên học hay vì diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng học Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào khi Bồ tát học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật chứng chơn như cực viên mãn, nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chơn như như thế có thể nói tận cho đến diệt chắng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói. Vì có sao? Chơn như vô tướng chẳng thể nói tận cho đến diệt vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vậy nên, Bồ tát khi học như thế chẳng phải học Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ tát chẳng vì tận nên học, cho đến chẳng vì diệt nên học, khi học như thế là học Nhất thiết trí trí, cũng học Bát nhã Ba la mật đa, cũng học Phật địa lực vô úy thầy vô biên Phật Pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát khi học như thế đến bờ kia tất cả học rốt ráo, thiên ma ngoại đạo đều chẳng thể đê được, diệt trừ các ác, các thiện viên mãn. Phần ít hữu tình năng học như thế, vậy nên Bồ tát muốn rơi số rất ít hữu tình ấy, phải siêng tu học phương tiện khéo léo của Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Hội Thứ Năm

Phẩm Gốc Chồi

Thứ 22 – 1

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát tu học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế chẳng khởi tâm cùng hành gốc chồi, chẳng khởi tâm cùng hành keo lẩn, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tản động, ác huệ do dự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát tu học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế năng nhiếp được tất cả Ba la mật đa. Ví như thân kiến năng nhiếp thọ đủ sáu mươi hai kiến, như vậy Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa. Ví như mạng căn khắp năng nhiếp thọ bao nhiêu các căn, khi mạng căn diệt, các căn diệt theo, như vậy Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa. Nếu mất Bát nhã Ba la mật đa, thời mất tất cả Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng nắm giữ được tất cả pháp lành thù thắng, năng diệt trừ được tất cả pháp ác bất thiện.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn nhiếp tất cả Ba la mật đa, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát học được Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả hữu tình rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đây chừng là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Các loại hữu tình trong châu Thiệm Bộ số ấy hãy nhiều, huống cỗi ba ngàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều thành Bồ tát, mỗi mỗi đều đem đồ vui hạng tốt trọn đời cúng dường tất cả hữu tình. Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu có Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa như trong gảy móng tay, phước ấy hơn kia vô lượng vô biên. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đủ nghĩa dụng lớn, năng nhiếp được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn làm thượng thủ cho tất cả hữu tình, muốn khắp nhiều ích cho tất cả hữu tình, muốn làm chỗ cho tất cả hữu tình nương tựa, muốn chứng tất cả Phật Pháp viên mãn, muốn đi cảnh giới chư Phật thường đi, muốn dạo chơi chỗ chư Phật đã dạo chơi, muốn làm chư Phật rộng như sư tử lớn, muốn dùng một thứ tiếng vì tất cả hữu tình cỗi ba ngàn tuyên nói Chánh pháp khắp khiến tất cả được lợi ích lớn, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Ta chẳng từng thấy có các Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng năng được công đức thắng lợi thế gian xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đâu cũng năng được công đức căn lành Thanh văn, Độc giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Công đức căn lành Thanh văn Độc giác, chúng Bồ tát đây cũng đều năng được nhưng đối trong ấy tâm chẳng muốn trụ, dùng thắng trí kiến xem xét không điên đảo, vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác; vì kia khai chỉ khiến đều chứng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khi học như thế thời làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, vượt trên ruộng phước

các thế gian Thanh văn, Độc giác, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, thường chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, Bồ tát nếu năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết đã đối Nhất thiết trí trí được chẳng quay lui, xa lìa Thanh văn Độc giác thấp, gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát khởi nghĩ như vậy: “Đây là Bát nhã Ba la mật đa, ta do Bát nhã Ba la mật đa sẽ năng dẫn phát Nhất thiết trí trí”. Các Bồ tát này chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng biết chẳng thấy. Nếu các Bồ tát chẳng khởi nghĩ ấy, đây là Bát nhã Ba la mật đa, ta do Bát nhã Ba la mật đa sẽ năng dẫn phát Nhất thiết trí trí, các Bồ tát này là hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng đối Bát nhã Ba la mật đa biết được thấy được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nghe chẳng giác chẳng biết Bát nhã Ba la mật đa; đối các pháp chẳng thấy nghe giác biết cũng chẳng phân biệt, là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa hãy hơn tất cả loại hữu tình, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu hãy là được lợi lành trong người và được sống lâu rất hơn thế gian, hưởng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác; hoặc năng lắng nghe được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, các hữu tình này thế gian kính mến, sẽ năng điều ngự tất cả hữu tình.

Khởi nghĩ đây rồi, tức thì hóa làm hương hoa nhiệm màu tung rải lên Như Lai và các Bồ tát. Đã rải hoa rồi, khởi nguyện này rằng: Nếu các Bồ tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tôi đem công đức căn lành đã sanh nguyện kia Phật Pháp mau được viên mãn, nguyện kia sở cầu pháp Nhất thiết trí và pháp vô lậu mau được viên mãn. Làm nguyện này rồi bèn thưa Phật rằng:

Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi trọn chẳng sanh một ý nghĩ gì khác khiến kia quay lui tâm Đại Bồ đề. Tôi trọn chẳng sanh một ý nghĩ gì khác khiến các Bồ tát chán Đại Bồ đề lui trụ Thanh văn bậc Độc giác thấp. Tôi trọn chẳng sanh một tâm nghĩ gì khác khiến các Bồ tát lui mất tác ý tương ưng Đại Bi. Nếu các Bồ tát đã phát đại tâm, tôi nguyện tâm kia càng bội tăng tiến, nguyện Bồ tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi vui thế gian trời, người, a tổ lạc thấy phát

khởi nhiều thứ đại nguyện vững chắc: “Ta đã tự độ, cũng phải tinh siêng độ kẻ chưa độ. Ta đã tự thoát, cũng phải tinh siêng thoát kẻ chưa thoát. Ta đã tự yên, cũng phải tinh siêng yên kẻ chưa yên. Ta đã tự chứng Niết bàn rốt ráo, cũng phải tinh siêng khiến kẻ chưa chứng đều đồng chứng được Niết bàn rốt ráo”.

Bạch Thế Tôn! Nếu loại hữu tình đối công đức Bồ tát mới phát tâm hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ tát lâu phát tâm tu các thắng hạnh, đối công đức Bồ tát bậc chẳng quay lui, đối công đức Bồ tát còn buộc một đời hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Núi chúa Diệu Cao cân số biết được, loại hữu tình đây tùy hỷ cùng tâm sanh ra phước đức chẳng thể lường biết được. Cho đến thế giới Tam thiên đại thiên cân số biết được, loại hữu tình tùy hỷ cùng tâm sanh ra phước đức chẳng thể lường biết được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình đối các Bồ tát từ mới phát tâm cho đến được căn lành Phật công đức chẳng sanh tùy hỷ, hoặc lại đối tùy hỷ công đức kia chẳng nghe chẳng biết, phải biết đều là bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt, là bè lũ ma chết cỗi trời ma đến sanh trong đây. Sở dĩ vì sao?

Nếu các Bồ tát phát tâm Bồ đề, tu hạnh Bồ tát được chẳng quay lui đến ngôi rốt ráo. Có kẻ năng đối kia khởi tâm tùy hỷ, định năng phá hoại được các ma dòng họ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật Pháp Tăng bảo, tùy sanh chỗ nào thường muốn thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, đối công đức căn lành các Bồ tát rất nên tùy hỷ hồi hướng Bồ đề chẳng sanh chấp trước. Nếu được như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình, phá chúng ma quân.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiều Thi Ca! Nếu các hữu tình đối công đức căn lành các Bồ tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, chóng năng viên mãn được các hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các hữu tình đối công đức căn lành các Bồ tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, các hữu tình này đủ thể lực lớn, thường hay dâng thờ chư Phật Thế Tôn. Đối kinh điển thâm sâu khéo biết nghĩa thú; tùy sanh chỗ nào, được tất cả thể gian cúng kính cúng dường; chẳng thấy sắc ác, chẳng nghe tiếng ác, chẳng ngửi mùi ác, chẳng nếm vị ác, chẳng giác xúc ác, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa thú ác; sanh trong người trời hưởng vui thắng diệu.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các hữu tình này năng đối vô lượng công đức Bồ tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, căn lành tăng tiến, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, nhiều ích vô lượng vô số hữu tình khiến trụ cõi Vô dư bát Niết bàn.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thấy trụ Bồ tát thừa, đối công đức căn lành các Bồ tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, lợi vui vô biên các loài hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tâm đã như huyễn, Bồ tát làm sao chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì thấy có tâm như huyễn chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy huyễn chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu ngươi chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như huyễn; nếu chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, ngươi thấy có tâm này năng được Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp này năng được Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy pháp tức lìa tâm nói những pháp nào hoặc có hoặc không. Vì tất cả pháp rốt ráo lìa vậy, nên chẳng thể thi thiết là có là không. Nếu pháp chẳng thể thi thiết có không, thời chẳng thể nói năng được Bồ đề, vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng được Bồ đề vậy. Do đây Bát nhã Ba la mật đa cũng lìa rốt ráo, chẳng nên tu khiến, cũng lại chẳng nên có sở dẫn phát. Vô thượng Bồ đề cũng lìa rốt ráo, làm sao nói được chúng các Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chứng được Bồ đề? Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa lẽ chẳng thể nói năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì pháp lìa chẳng đặc pháp lìa vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều lìa rốt ráo. Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lìa rốt ráo nên được lìa rốt ráo Vô thượng Bồ đề. Nếu

Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng lìa rốt ráo, lẽ chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Chẳng thể chẳng nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được Đại Bồ đề. Mặc dù chẳng phải pháp lìa năng được pháp lìa, mà được Bồ đề chẳng thể chẳng nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm. Vậy nên, Bồ tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Quyển Thứ 565 Hội Thứ Năm

Phẩm Góc Chồi Thứ 22 – 2

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát đây hành nghĩa sâu thăm?

Phật bảo Thiện Hiện: Như vậy, như vậy. Các Bồ tát đây hành nghĩa sâu thăm. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát đây năng làm việc khó, là nghĩa sở hành tuy lại sâu thăm mà đối pháp Thanh văn bậc Độc Giác năng chẳng tác chứng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ tát này sở tác chẳng khó, chẳng nên nói kia năng làm được việc khó. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này sở chứng thâm nghĩa đã bất khả đắc, năng chứng Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.

Nếu các Bồ tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lo hội, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Các Bồ tát đây khi hành như thế chẳng thấy các tướng, cũng lại chẳng thấy ta hành Bát nhã Ba la mật đa mà gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, xa lìa Thanh văn bậc Độc Giác thấy. Các Bồ tát này với việc như thế cũng chẳng phân biệt.

Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Sở dĩ vì sao? Vì hư không không động, không phân biệt vậy. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Thanh văn Độc Giác cách ta là xa, Vô thượng Bồ đề cách ta là gần. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như huyền sĩ chẳng khởi nghĩ này: Chát huyền thầy huyền cách ta là gần, các kẻ bàng quan cách ta là xa. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ huyền hóa ra không phân biệt vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Thanh văn Độc Giác cách ta là xa, Vô thượng Bồ đề cách ta là gần. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy. Dụ bóng tượng thấy nên biết cũng như thế.

Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai dứt hẳn tất cả phân biệt ưa ghét thấy vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tất cả phân biệt đều dứt hẳn vậy.

Ví như kẻ Như Lai biến hóa ra, dù có sở tác mà không phân biệt. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù năng thành xong sự nghiệp sở tác mà không phân biệt.

Ví như thợ giỏi tạo tác các thứ máy móc nam nữ thấy, các máy móc đây dù có động tác mà không phân biệt. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù làm các thứ sự việc nên làm mà không phân biệt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là hành pháp bền chắc hay hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện trả lời: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hành pháp chẳng bền chắc, chẳng hành pháp bền chắc.

Khi ấy, có vô lượng Thiên tử cõi Dục khởi nghĩ này rằng: Nếu các Bồ tát hằng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, dù hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm mà đối thật tế năng chẳng tác chứng, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc Giác. Do nhân duyên đây rất là hiếm có, năng làm việc khó, tất cả thế gian đều nên kính lễ.

Cụ thợ Thiện Hiện biết tâm các Thiên tử đã nghĩ, bèn bảo đó rằng: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng chứng thật tế, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc Giác chẳng hiếm có lắm, chưa là việc khó. Nếu các Bồ tát biết tất cả pháp và các hữu tình rốt ráo chẳng có, đều bất khả đắc, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp tinh tiến, thề độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn, mới rất hiếm có, năng làm việc khó.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát dù biết các pháp và các hữu tình đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp tinh tiến vì muốn điều phục các loại hữu tình, như có vì muốn điều phục hư không, mặc giáp bền chắc, chiến cùng hư không. Vì có sao?

Các Thiên tử! Vì hư không lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên áo giáp cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên việc nhiều ích cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên năm uẩn cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên tất cả pháp cũng lìa. Nếu các Bồ tát nghe lời như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hãi, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ tát này nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hãi, chẳng kinh chẳng sợ?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều xa lìa vậy, vô sở hữu vậy. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này đối tất cả pháp hoặc năng chìm đắm, hoặc sở chìm đắm, hoặc xứ chìm đắm, hoặc thời chìm đắm, hoặc kẻ chìm đắm, đo đây chìm đắm đều vô sở đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Nếu các Bồ tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hãi, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát khi hành như thế, các trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thấy đều cùng kính lễ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, chẳng những hằng được trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thấy đều cùng kính lễ, các Bồ tát này cũng được hơn đây trời Cự quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, hoặc trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và các trời, rồng, a tú lạc thấy đều chung kính lễ. Cũng được chư Phật Bồ tát mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đều chung hộ niệm.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát này thường được chư Phật, chúng các Bồ tát và các trời, rồng, a tú lạc thấy nhớ nghĩ giữ hộ, nên công đức căn lành thêm lớn từng niệm niệm, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát này đã trụ ngôi Bồ tát chẳng quay lui. Giả sử tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương ngang cát Căng già đều biến làm ma, các ma nhiều đây lại đều mỗi hóa làm bấy nhiêu ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng vô số thần lực. Các ác ma ấy dùng hết thần lực

chẳng thể lưu nạn các Bồ tát đây khiến chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và đối Bồ Đề hoặc có quay lui được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể ngăn ngại. Những gì là hai? Một là quán sát tất cả pháp không. Hai là chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể ngăn ngại. Những gì là hai? Một là như nói thầy đều làm được. Hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát thành tựu hai thứ thắng pháp như thế, các thiên thần thầy thường đến lễ kính, gần gũi cúng dường, thỉnh hỏi khuyên phát, nói lời như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Ngài năng như thật hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mau được an trụ trí địa chư Phật. Tất cả hữu tình kẻ không nương cậy năng làm nương cậy, kẻ không cứu hộ năng làm cứu hộ, kẻ không nhà cửa năng làm nhà cửa, kẻ không chỗ tới năng làm chỗ tới, kẻ không còn bãi năng làm còn bãi, kẻ không nương về năng làm nương về, năng làm ánh sáng cho kẻ tối tăm, năng làm tai mắt cho kẻ điếc mù”.

Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu năng an trụ được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát năng khéo an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thời được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức. Như Ta ngày nay ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi Bồ tát Bảo Tràng và các Bồ tát hiện trụ chỗ Phật Bất Động tịnh tu phạm hạnh, trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm các Bồ tát thầy danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi tất cả Bồ tát danh tự dòng họ sắc tướng công đức chẳng?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Nếu các Bồ tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề được chẳng quay lui hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Các Bồ tát này nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có Bồ tát chưa đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề được chẳng quay lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức chẳng?

Phật nói: Cũng có. Nghĩa là các Bồ tát dù đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề chưa được chẳng lui, mà tu Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, các Bồ tát này cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức. Như có Bồ tát theo Phật Bất Động khi làm Bồ tát mà học chỗ tu, mà trụ chỗ hành, tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Lại có Bồ tát theo Bảo Tràng Bồ tát thầy mà học chỗ tu, mà trụ chỗ hành, tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Các Bồ tát này dù đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề chưa được chẳng lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối tất cả pháp trong pháp vô sanh dù rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn; đối tất cả pháp tánh rốt ráo không dù rất tin hiểu mà đối bậc Bồ tát chẳng quay lui chưa được tự tại; mặc dù trụ các pháp tánh đều vắng lặng mà chưa được vào bậc chẳng quay lui. Các Bồ tát này cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức, các Bồ tát này vượt bậc Nhị thừa, gần Đại Bồ Đề, hoặc đã được nhận ký chẳng quay lui, hoặc gần sẽ nhận ký chẳng quay lui.

Hội Thứ Năm

Phẩm Phó Chúc

Thứ 23

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát nghe thuyết bao nhiêu nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa rất sanh tin hiểu, không nghi không ngờ, chẳng mê chẳng mờ, chỉ khởi nghĩ này: “Như Phật đã thuyết lý thú tất nhiên định chẳng điên đảo”. Các Bồ tát này quyết định sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các Bồ tát Ma ha tát rộng nghe Bát nhã Ba la mật đa, đối thâm nghĩa thú năng sanh tin

hiếu. Đã tin hiếu rồi siêng tu phạm hạnh, sẽ được trụ bậc chẳng quay lui. Trụ bậc này rồi mau chứng Bồ Đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát chỉ nghe Bát nhã Ba la mật đa hãy được vô biên công đức thắng lợi, hưởng rất tin hiếu, như nói tu hành. Các Bồ tát này gần Nhất thiết trí trí, an trụ chơn như, mau chứng Bồ Đề tuyên nói pháp yếu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp lìa chơn như không riêng khá được, vì nói pháp nào gần Nhất thiết trí, an trụ chơn như, ai chứng Bồ Đề, ai nói pháp yếu?

Phật bảo Thiện Hiện: Như vậy, như vậy. Pháp lìa chơn như đều bất khả đắc, nói những pháp nào gần Nhất thiết trí, năng trụ chơn như, mau chứng Bồ đề, tuyên nói pháp yếu. Tự tánh chơn như hãy bất khả đắc, hưởng có các pháp năng có sở tác. Vì theo thể tục nên tác thuyết như vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế lý thú sâu thẳm cực khó tin hiếu. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, dù biết các pháp đều bất khả đắc mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, là việc rất khó. Chúng các Bồ tát nghe thuyết lời đây tâm chẳng chìm đắm, không nghi không ngờ, chẳng mê chẳng mờ, việc như thế thật rất hiếm có.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Như người đã nói, chúng các Bồ tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, không nghi không ngờ, chẳng mê chẳng mờ, việc như thế thật rất hiếm có ấy.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán pháp đều không, trọn vô sở hữu, ai chìm ai đắm, ai nghi ai ngờ, ai mê ai mờ. Vậy nên việc này chưa là hiếm có. Nhưng bởi hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông suốt được các pháp đều không, nên cầu Bồ đề muốn vì tuyên nói phương tiện khéo léo, chẳng phải cực là khó.

Thiên Đế Thích nói: Tôn giả Thiện Hiện có các nói ra không chẳng nương không. Vậy nên, đã nói thường không trệ ngại. Như có lấy tên bản ngữ hư không, hoặc gần hoặc xa đều không trệ ngại.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Tôi với Tôn giả Thiện Hiện đã nói, vì thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp là chánh thuyết ư?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích: Ngươi cùng Thiện Hiện có nói các lời đều thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp đều là chánh thuyết. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện sở hữu biện tài không chẳng nương không mà thi thiết vậy.

Sở dĩ vì sao? Cụ thọ Thiện Hiện quán tất cả pháp đều rốt ráo không. Hãy chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa, hướng đắc kẻ năng hành Bát nhã Ba la mật đa. Hãy chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, hướng đắc kẻ năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề. Hãy chẳng đắc Nhất thiết trí trí, hướng đắc kẻ năng chứng Nhất thiết trí trí. Hãy chẳng đắc chơn như, hướng đắc kẻ năng chứng chơn như thành Như Lai. Hãy chẳng đắc tánh vô sanh, hướng đắc kẻ năng chứng tánh vô sanh. Hãy chẳng đắc Bồ tát, hướng đắc kẻ năng chứng Phật Bồ Đề. Hãy chẳng đắc mười lực, bốn vô sở úy, hướng đắc kẻ năng chứng mười lực, bốn vô sở úy. Hãy chẳng đắc pháp, hướng đắc kẻ năng thuyết pháp.

Kiền Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, trụ vô sở đắc, so các Bồ tát sở trụ hạnh trụ màu nhiệm Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiền Thi Ca! Các Bồ tát này sở trụ hành trụ màu nhiệm Bát nhã Ba la mật đa, trừ trụ Như Lai, đối trụ các Bồ tát và các Thanh văn, Độc Giác thấy là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Vì vậy nên, Kiền Thi Ca! Nếu các Bồ tát muốn đối trong chúng tất cả hữu tình là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng ấy, phải trụ Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, trong chúng vô lượng vô số trời Ba mươi ba nghe pháp vui mừng, đều lấy hương hoa nhiệm màu trên trời dâng rải lên Thế Tôn và các Bồ tát. Sáu trăm Bí số đều từ tòa dậy, gồi hữu chাম đất, chấp tay hướng Phật. Vì thần lực Phật nên đều trong lòng tay hương hoa nhiệm màu tự nhiên đầy rẫy. Chúng Bí số này nhảy nhót vui mừng, đều đem hoa đây dâng rải lên Phật. Đã rải hoa rồi đồng phát nguyện rằng: Chúng tôi đồng đây thắng lực căn lành nguyện thường an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hạnh trụ nhiệm màu mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Như Phật pháp thường từ nơi diện môn phóng nhiều thứ sắc quang: xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích lục, vàng bạc pha lê, soi quanh vô biên cõi nước chư Phật, trên đến Phạm thế giới suốt

phong luân, lần trở về lại, chuyển quanh Phật hữu qua ba vòng rồi, vào từ trên đánh.

Khi ấy, A Nan Đà liền từ tòa dậy chấp tay lễ Phật, bạch Thế Tôn rằng: Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đây?

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Các Bí sô đây ở trong kiếp Tinh dụ đời đương lai đều được làm Phật, đồng danh Tấn Hoa, đầy đủ mười hiệu, số Tăng Thanh văn tất cả ngang nhau, Phật thọ cũng ngang hai mươi ngàn kiếp, tùy trụ chỗ nào rưới mưa hoa năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta mỉm cười. Nếu các Bồ tát muốn được an trụ trụ tối thắng ấy, nên trụ Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát muốn được an trụ Như Lai ấy, nên trụ Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát kẻ tinh siêng tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khiến rốt ráo, các Bồ tát này đời trước hoặc từ trong người chết rồi sanh lại chỗ đây, hoặc chết từ trên trời Đổ sử đa sanh đến trong người. Sở dĩ vì sao? Vì hai chỗ như vậy dễ hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải các chỗ khác vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Như Lai hiện thấy nếu các Bồ tát tinh tiến tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối thân mạng của cải không điều đoái tiếc, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề được chẳng quay lui.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát lóng nghe thọ trì đọc tụng biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chỉ hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng các thiện nam tử thầy trụ Bồ tát thừa, các Bồ tát này từng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng các căn lành, chẳng phải chỉ chỗ Thanh văn Độc Giác thầy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát tu học Bát nhã Ba la mật đa chẳng kinh chẳng sợ, thọ trì đọc tụng, buộc niệm suy gẫm, hoặc pháp hoặc nghĩa, hoặc văn hoặc ý đều khéo thông suốt, tùy thuận tu hành, các Bồ tát thời là hiện thấy chúng ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát thuyết bấy nhiêu nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế rất sanh tin hiểu, chẳng sanh hủy báng, chẳng có trở ngại, các Bồ tát này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, cũng được vô lượng bạn lành thu nhiếp.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình năng đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đáng Thắng Phước Điền trồng các căn lành, dù định sẽ được hoặc

quả Thanh văn, hoặc quả Độc Giác, hoặc quả Như Lai mà chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, cần đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thăm khéo thấu không ngại, tinh tiến tu hành, các hạnh Bồ tát cho cực viên mãn. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phó chúc cho người, nên chánh thọ trì đọc tụng thông lanh, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ phải biết: Trừ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, thọ trì các pháp khác mà Ta đã thuyết, nếu có quên mất, tội kia hãy nhẹ. Nếu đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng khéo thọ trì, thấp đến một câu có bị quên mất, tội đây rất nặng.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm thấp đến một câu, năng khéo thọ trì chẳng cho quên mất, được phước vô lượng. Nếu đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng khéo thọ trì, thấp đến một câu có bị quên mất, sở bị trọng tội phước đồng như trước.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm ân cần giao phó cho người, phải chánh thọ trì, đọc tụng thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ, khiến kẻ thọ trì hiểu rõ văn nghĩa ý thú rõ ráo.

Sở dĩ vì sao? Nếu các Bồ tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm thọ trì đọc tụng rõ ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kia dễ hiểu, các Bồ tát này thời là thọ trì Pháp Tạng sâu thăm chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu loại hữu tình khởi tâm rất tịnh hiện ở chỗ Ta muốn đem các thứ đồ cúng tốt nhất cúng dường cung kính không chút lười mỏi, nên đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc lại biên chép, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính chớ được nói bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, thời là hiện tiền cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Ta và chư Phật mười phương ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khởi tâm rất tịnh cung kính ưa mến, tức khởi tâm rất tịnh cung kính ưa mến đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ! Nếu người ưa mến với Ta, chẳng bỏ nơi Ta, cũng nên ưa mến chẳng bỏ kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thấp đến một câu chớ cho quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nếu lâu một kiếp, cho đến đại kiếp số cát Căng già cũng chẳng thể hết được.

Tóm lại mà nói, như Ta đã là Đại Sư các người, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải biết cũng là Đại Sư các người. Như Phật ba đời là vô thượng Đại Sư các trời người a tổ lạc thầy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phải biết cũng là vô thượng Đại Sư thế gian trời người a tổ lạc thầy. Các người trời người a tổ lạc thầy kính trọng nơi Ta, cũng nên kính trọng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện khéo léo giao phó kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cho người, người phải thọ trì chớ cho quên mất. Ta nay đem Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây đối trước vô lượng đại chúng các trời người a tổ lạc thầy phó chúc cho người nên chánh thọ trì chớ cho quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay thật lời bảo người: Có các thiện nam tử thầy tịnh tín, nếu muốn chẳng bỏ ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, Vô thượng Bồ đề chư Phật ba đời, quyết định chẳng nên bỏ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Như vậy gọi là pháp chư Phật chúng Ta dạy răn trao các hàng đệ tử.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu có ưa muốn lắng nghe Bát nhã Ba la mật đa thọ trì đọc tụng rôt ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, biên chép giải nói, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh vậy.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề phải siêng tinh tiến tu học Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là mẹ các Bồ tát Ma ha tát, năng khiến Bồ tát mau chứng Bồ Đề.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát khi Pháp muốn diệt, hộ trì Bát nhã Ba la mật đa, thời là hộ trì Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời, cũng là hộ trì Pháp Tạng vô thượng chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát siêng học sáu thứ Ba la mật đa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem sáu thứ Ba la mật đa lần nữa giao phó dặn dò, người nên chính thọ trì chớ cho quên mất. Sở dĩ vì sao? Vì sáu thứ Ba la mật đa như thế là pháp tạng vô tận Phật ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời thuyết ra pháp yếu đều từ pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa tuôn chảy ra. Phật và đệ tử mười phương ba đời đều nương pháp tạng vô tận như thế tinh siêng tu học đã đang sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, đã đang sẽ vào vô dư Niết bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử người vì người Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn; do pháp đây nên hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được quả A la hán, hãy chưa vì Ta làm việc đệ tử; Ta đối việc người làm chưa tùy hỷ lắm. Nếu người năng vì người Bồ tát thừa tuyên nói một câu pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tức gọi là vì Ta làm việc đệ tử, Ta đối việc này rất sanh tùy hỷ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên cùng lúc đồng chứng quả A la hán. Kia đã trọn nên thí giới tu tánh các việc phước nghiệp. Nơi ý hiểu sao? Hãy là nhiều chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn năng vì Bồ tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa qua một ngày đêm, lần hỏi cho đến qua chừng gảy móng tay, người Thanh văn này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Vì người Thanh văn này chỗ được nhóm phước vượt khỏi các căn lành tất cả Thanh văn Độc Giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát vì người Thanh văn nói pháp Thanh văn. Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên do pháp đây nên thầy đều chứng được quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Như vậy Bồ tát chỗ được nhóm phước hãy là nhiều chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có Bồ tát vì các hữu tình tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa qua một ngày đêm lần hỏi cho đến chừng gảy móng tay, như vậy Bồ tát chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Vì pháp thí tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vượt khỏi pháp thí tương ưng tất cả Thanh văn, Độc Giác và các căn lành Nhị thừa kia vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát kẻ được trọn nên nhớ nghĩ căn lành như thế, lại đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề có quay lui, không có lẽ ấy.

Hội Thứ Năm

Phẩm Thấy Phật Bất Động

Thứ 24

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh, Như Lai khen nói Bát nhã Ba la mật đa giao phó A Nan Đà khiến thọ trì rồi, lại đối giữa Hội đại chúng tất cả Bí sô, Bí sô ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phước thầy hiện sức thần thông khiến chúng đều thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn Bồ tát đại chúng vây quanh, làm như Hội Đại Hải Bất Khả Động tuyên nói Chánh pháp, và thấy tướng trang nghiêm cõi kia. Số Thanh văn kia đều A la hán đã hết các lậu, không còn phiền não được chơn tị tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng lớn; đã làm nên làm, đã xong đáng xong, bỏ các gánh nặng vừa được lợi mình, hết gút các cõi, chánh biết giải thoát, chí tâm tị tại, rốt ráo thứ nhất. Bồ tát Tăng kia đều là chúng trông thấy quen biết, được đà la ni và vô ngại biện, trọn nên vô lượng công đức màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường. Phật thu thần lực khiến bốn chúng trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phước thầy đây chẳng còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn Bồ tát và đại chúng kia cùng tướng cõi nghiêm tịnh Phật kia. Chúng Hội và cõi nghiêm tịnh Phật kia đều chẳng phải căn mắt cõi đây soi đến. Sở dĩ vì sao? Vì Phật thu thần lực đối cảnh xa kia không duyên thấy vậy.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cõi nước chúng Hội người còn thấy chăng? A Nan Đà thưa: Tôi chẳng thấy việc kia nữa, vì chẳng phải cảnh sở hành của mắt cõi này vậy.

Khi đó Phật lại bảo A Nan Đà rằng: Như Như Lai chúng hội cõi nước kia chẳng phải cảnh giới sở hành mắt cõi đây, phải biết các pháp cũng lại như thế, chẳng phải cảnh giới sở hành căn mắt thấy.

Khánh Hỷ phải biết: Pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ phải biết: Tánh tất cả pháp không kẻ năng hành, không kẻ năng thấy, không kẻ năng biết, không kẻ năng chứng, không động không tác. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng, hay lấy bị lấy đều như hư không, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng sở nghĩ bàn đều như huyền sử, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không kẻ tác thọ, như sáng bóng thấy chẳng bền chắc vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát năng hành như vậy, gọi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối các pháp tướng không sở chấp trước. Nếu các Bồ tát năng học như vậy gọi học Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp không chỗ lấy bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát muốn được tất cả Ba la mật đa chóng mau viên mãn đến bờ kia rốt ráo tất cả pháp, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế đối trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, lợi ích an vui tất cả thế gian.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ tát năng học như thế, kẻ không nương cậy vì làm nương cậy, chư Phật Thế Tôn khai cho khen ngợi tu học Bát nhã Ba la mật đa.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Bồ tát học đây rồi an trụ trong ấy, năng dùng tay hữu hoặc ngón chân hữu cất lấy thế giới Tam thiên đại thiên vút để phương khác hoặc đem lại chỗ cũ, hữu tình trong ấy chẳng biết chẳng hay, không tôn không sợ. Sở dĩ vì sao? Vì công đức oai lực Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể nghĩ bàn được. Chư Phật và các Bồ tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát nhã Ba la mật đa đây đối quá vị hiện và pháp vô vi thấy đều được trí kiến vô ngại.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta nói năng học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm với trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khánh Hỷ phải biết: Có các kẻ muốn lấy lượng ngần mé Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, như đũa ngu si muốn lấy lượng và ngần mé hư không. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức không lượng không ngần mé vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Ta trọn chẳng nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như danh thân thấy có lượng ngần mé. Sở dĩ vì sao? Vì danh cú văn thân là pháp có lượng, công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm pháp chẳng có lượng, chẳng phải danh thân thấy năng lường được công đức thắng lợi Bát

nhã Ba la mật đa, cũng chẳng phải công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa bị kia lường được.

Cụ thọ Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nói là vô lượng?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Bát nhã Ba la mật đa vì tánh vô tận, vì tánh xa lìa nói là vô lượng.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật ba đời đều học Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thường không diệt tận. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thái hư không, chẳng thể tận vậy. Có kẻ muốn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tận diệt, thời là muốn ngăn mé hư không tận diệt.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nói là vô tận, do vô tận nên nói là vô lượng.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Sâu thẳm chỗ đây ta nên hỏi Phật. Khởi nghĩ ấy rồi bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì sao Như Lai nói là vô tận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm in như hư không chẳng thể tận vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát làm sao dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chúng các Bồ tát nên quán các sắc thọ tưởng hành thức đều vô tận nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Nên quán vô minh cho đến lão tử đều vô tận nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy, Thiện Hiện! Chúng các Bồ tát nên làm dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa như thế.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ tát quán xét mười hai duyên khởi như thế không giữa không biên. Các Bồ tát này chẳng chung diệu quán, nghĩa là cần ngồi yên tòa Diệu Bồ Đề mới có thể như thật quán xét mười hai duyên khởi, như thế lý thú sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết vậy, nên mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát dùng hành tướng như hư không vô tận hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, như thật quán xét mười hai duyên khởi chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc Giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có kẻ quay lui đều bởi chẳng nương tác ý phương tiện khéo léo như thế, chẳng như thật biết chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, sao là nên đem hành tướng vô tận dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa như thật quán xét mười hai duyên khởi.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có kẻ quay lui đều bởi xa lìa dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề kẻ chẳng quay lui tất cả đều nương dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Các Bồ tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế hành Bát nhã Ba la mật đa, đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán xét mười hai duyên khởi.

Khi quán xét pháp duyên khởi như thế chẳng thấy có pháp nào không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp nào tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có pháp nào có kẻ tác thọ. Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa đem hành tướng như hư không vô tận, như thật quán xét mười hai duyên khởi, dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa năng mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát như thật quán xét mười hai duyên khởi dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa. Khi ấy, Bồ tát đều chẳng thấy sắc thọ tướng hành thức, chẳng thấy thế giới Phật đây, chẳng thấy thế giới Phật kia, chẳng thấy có pháp năng thấy thế giới chư Phật đây kia. Nếu các Bồ tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, khi ấy ác ma rất sanh buồn khổ như trúng tên độc; ví như có người cha mẹ chết rồi thân tâm đau khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì một ác ma thấy các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cực sanh buồn khổ như trúng tên độc, hay tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên đều cũng như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả ác ma đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cực sanh buồn khổ như trúng tên độc, đều ở chỗ ngồi chẳng tự yên được. Sở dĩ vì sao?

Nếu các Bồ tát trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian trời, người, a tô lạc thấy moi tìm chỗ xấu đều chẳng thể được, cũng lại chẳng thể làm rối loạn lui hoại được.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải siêng tinh tiến an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu các Bồ tát năng siêng an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thời năng an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thời năng tu mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát năng chánh tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm bèn năng đầy đủ tu mãn tất cả Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khởi các việc ma đều năng như thật giác biết xa lìa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát muốn chánh nhiếp thọ phương tiện khéo léo nên chánh tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu khi Bồ tát tu hành dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Khi ấy, vô lượng vô biên thế giới chư Phật Thế Tôn đều chung hộ niệm. Các Bồ tát này nên khởi nghĩ đây: Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát nhã Ba la mật đa sanh Nhất thiết trí. Khởi nghĩ ấy rồi lại nên suy gẫm: Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở ưng chứng pháp, ta cũng sẽ chứng.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát tu hành dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi suy gẫm ấy qua trong gầy móng tay, chỗ sanh nhóm phước hơn chúng các Bồ tát hữu sở đắc qua lâu đại kiếp như số cát Cãng già tu hành bố thí chỗ được công đức, hưởng chi năng đối một ngày nửa ngày. Các Bồ tát này chẳng lâu sẽ trụ bậc chẳng quay lui, thường được các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chung cùng hộ niệm.

Chúng các Bồ tát nếu kẻ được chư Phật chung hộ niệm, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng rơi Thanh văn bậc Độc Giác thấy. Đối các ác thú quyết định chẳng sanh, thường sanh trời người chẳng lìa chư Phật.

Nếu các Bồ tát tu hành dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhớ nghĩ suy gẫm công đức chư Phật qua chùng gầy móng tay hãy được vô biên công đức thắng lợi, hưởng qua một ngày hoặc một ngày hơn, mạnh dũng tinh tiến tu hành dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhớ nghĩ suy gẫm công đức chư Phật. Như hương tượng thấy, chúng các Bồ tát chỗ Phật Bất Động thường tu phạm hạnh chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Khi Đức Bạc Già Phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ tát Ma ha tát, Từ Thị Bồ tát mà làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện, Xá Lợi Tử thầy các Đại Thanh văn và các trời, rồng, kiền đạt phước thầy, tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

Tựa

Hội Thứ Sáu

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Vốn là giảng bùa ngăn chế đem về một nẻo, nên noi theo yếu cực làm giảng mới cho sự việc. Muốn được thế không gì bằng răn tu mười độ nơi một Thí, vạch trần sáu che nơi ba Đàn. Huống gì Đại Đạo Bát Nhã vẫn làm tổng lĩnh cứ ngồi cao xem xuống, thật là cửa ngõ các tâm, then chốt của nhiều hạnh. Vậy nên, năng phạm vi chơn tể mà đầy rẫy cả trần sa: rộng ra thời không duyên dính, thu lại thời không lay động. Đại Bi chống mở nơi đầu, Đại Xả giữ gìn đường sau. Thương năm thông siêng khổ tu, rút ngắn nhanh chóng ba kỳ xa xôi. Nguyên không gần xa, gặp vật thành của quý; thiện chẳng lớn nhỏ, chạm việc tất hanh thông. Nương không tượng (mặt trời) mà ngày hằng, ngưng có luân (mặt trăng) thành đêm dài. Cùng tột chỗ thâm u vi diệu, kia phải Bát Nhã mới gây nên ôi!

Do đó nên có vị Thiên vương tên là Tội Thắng, bỏ cung vui mà giảng xuống lễ lạy, rồi tự xưng danh tốt mà dâng lên. Nhớ đây tại đây, bèn vượt qua mà đến rất ráo. Nhưng vì ngôi cao xa, Đạo ngăn cách, chẳng phải mục kích năng tồn được. Sở dĩ chúng Hội mô phạm hòa hiệp đương thời, mới gửi lời đến mà lấy chứng ngộ.

Tức cựu bản “Thắng Thiên Vương Bát Nhã”, nay dịch thành tám quyển mười bảy phẩm, để phát minh ý chỉ rộng rãi, mở bày chỗ u quan. Cố nhiên Pháp Bảo ảnh hưởng lẫn nhau, rùng nghĩa giao chứa. Ba món tự tánh sầm uất nơi vô tánh mù mịt, muôn phần quả đức ân thịnh nơi bất đức mà rục rờ.

Đã có những kẻ rương tráp bút nghiên, vẫn cầu mong lấy văn chấp; huống gì kẻ khách ngồi mâm nâng chén, nữ nào chẳng nghĩ tới ư?

Thích Trí Nghiêm phụng dịch.

Quyển Thứ 566 Hội Thứ Sáu

Phẩm Duyên Khởi

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bạc Già Phạm trụ trên đỉnh núi Thửu Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng Đại Bí số bốn vạn hai ngàn người đều A la hán đã hết các lậu, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng lớn; đã làm đáng làm, đã xong nên xong, bỏ các gánh nặng, vừa được lợi mình, hết gút các cỗi, chính biết giải thoát, tâm đến tự tại rốt ráo đệ nhất.

Ngoại trừ A Nan Đà độc ở bậc học, được quả Dự Lưu. Thường gọi Cụ thọ: Giải Kiềm Trần Na, Đại Ca Diếp Ba, Cấp Phòng Bát Để, Yết Lệ Phiệt Đa, Đại Thái Thục Thi, Đại Ca Đa Diễn Na, Tất Lan Đà Phiệt Ra, Xá Lợi Tử, Mãn Tử Từ, Bạc Cự La, Ô Ba Ly, La Cổ La, Vô Diệt Thiện Hiện mà làm thượng thủ.

Lại có bảy vạn hai ngàn Bồ tát Ma ha tát đều đã thông đạt pháp tánh sâu thẳm, điều thuận dễ hóa, diệu hạnh bình đẳng, được vô ngại biện đà la ni môn, là bạn lành chơn tịnh tất cả hữu tình, năng quay xe pháp vi diệu chẳng lui, thương xót thế gian hộ trì Pháp tạng, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, nổi thịnh Tam Bảo năng khiến chẳng tuyệt, thông suốt cảnh giới thẳm sâu chư Phật, còn buộc một đời Pháp vương chơn tử, thường năng nói Phật quay xe Chánh pháp, mặc dù ở thế gian mà không bị nhiễm, đủ vô lượng công đức như thế thầy. Từ cõi Phật đây hoặc từ phương khác, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật. Chỗ gọi: Bảo Tướng Bồ tát, Bảo Thủ Bồ tát, Bảo Ấn Bồ tát, Bảo Kế Bồ tát, Bảo Quan Bồ tát, Bảo Phong Bồ tát, Bảo Hải Bồ tát, Bảo Diệm Bồ tát, Bảo Tràng Bồ tát, Bảo Tạng Bồ tát, Kim Tạng Bồ tát, Tịnh Tạng Bồ tát, Đức Tạng Bồ tát, Định Tạng Bồ tát, Trí Tạng Bồ tát, Nhật Tạng Bồ tát, Nguyệt Tạng Bồ tát, Như Lai Tạng Bồ tát, Liên Hoa Tạng Bồ tát, Kim Cương Tạng Bồ tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Phổ Âm Bồ tát, Phổ Giới Bồ tát, Phổ Hạnh Bồ tát, Phổ Nhân Bồ tát, Quảng Nhân Bồ tát, Liên Hoa Nhân Bồ tát, Trí Huệ Bồ tát, Thường Huệ Bồ tát, Thắng Huệ Bồ tát, Liên Hoa Huệ Bồ tát, Kim Cương Huệ Bồ tát, Nhật Quang Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát, Trí Quang Bồ tát, Trí Đức Bồ tát, Hiền Đức Bồ tát, Hoa Đức Bồ tát, Nhật Quan Bồ tát, Nguyệt Quan Bồ tát, Vô Nhiễm Bồ tát, Diệu Âm Bồ tát, Đại Âm Vương Bồ tát, Sư Tử Hống Bồ tát,

Sư Tử Du Hý Bồ tát, Hiền Thủ Bồ tát, Thập Lục Hiền Bồ tát, Từ Thị Bồ tát thầy các Bồ tát thời Hiền Kiếp, Quán Tự Tại Bồ tát, Diệu Cát Tường Bồ tát mà làm thượng thủ.

Lại có vô lượng trời Bốn đại vương chúng, bốn Đại Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Ba mươi ba, Thiên Đế Thích mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Dạ ma, Tô Dạ Ma Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Đổ sử đa, San Đổ Sử Đa Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Lạc biến hóa, Thiên Hóa Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Tha hóa tự tại, Tự Tại Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Phạm chúng thầy, Đại Phạm Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Tịnh cư, Đại Tự Tại thiên mà làm thượng thủ. Thiên vương như thế đem các quyền thuộc vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng A tô lạc vương, chỗ gọi Cụ Lực a tô lạc vương, Kiên Uẩn a tô lạc vương, Tạp Uy a tô lạc vương, Bao Cháp a tô lạc vương mà làm thượng thủ, đều lãnh vô lượng trăm ngàn quyền thuộc, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng Đại Lực long vương, chỗ gọi Vô Nhiệt long vương, Mãnh Ý long vương, Hải Trụ long vương, Công Xảo long vương mà làm thượng thủ, đều lãnh vô lượng trăm ngàn quyền thuộc vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng Dược xoa Đại thần, người phi người thầy và các quyền thuộc vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Khi ấy núi Thửu Phong lượng ngang rộng bốn mươi do tuần đầy rẫy đại chúng, mặt đất và hư không chẳng có chỗ xen hở.

Bấy giờ, Thế Tôn ngự tòa Sư tử, vô lượng đại chúng vây quanh trước sau, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, một lòng chấp tay ngửa trông lên Tôn nhan. Lúc ấy Như Lai hiện sức thần thông, từ điện môn phóng ra các thứ sắc quang soi khắp mười phương vô biên thế giới, hiện việc hiếm có, trở lại đến Phật quanh hữu ba vòng rồi về nơi điện môn lại.

Khi ấy, phương Đông cách cõi Phật đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới tên là Trang Nghiêm, Phật hiệu Phổ Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đang hiện tại kia yên ổn trụ trì, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Chánh pháp tương

ung Nhất thừa. Thế giới Phật kia hãy chẳng nghe có danh Nhị thừa, huống có kẻ tinh siêng tu pháp ấy. Các Bồ tát kia đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Các hữu tình kia chẳng ăn đoạn thực, chỉ nhờ giải thoát tĩn lự đẳng chí. Cõi kia chẳng cần ánh sáng nhật nguyệt tỏ, chỉ thân quang Phật thường soi ngày đêm. Cõi ấy không có gai độc sỏi đá khe hang núi gò, đất bằng như lòng bàn tay.

Kia có Bồ tát tên là Ly Chương, đã thấy quang đây lòng ôm do dự, cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát đến trước chỗ Phật đánh lễ hai chân, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì mà có điềm đây?

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chương rằng: Phương Tây cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Kham Nhân, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, đầy đủ mười hiệu, hiện vì chúng Bồ tát Ma ha tát nói Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Do nhân duyên kia nên hiện điềm đây.

Ly Chương Bồ tát nghe rồi thưa rằng: Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhân xem lễ cúng dường Thích Ca Như Lai, nghe thọ Chánh pháp. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chương rằng: Nay chánh phải thời, người nên đi gấp. Ly Chương được phép, vui mừng nhảy nhót, tức cùng vô lượng chúng Bồ tát đồng đến núi Thử Phong, đánh lễ chân Phật, quanh hữu ba vòng lui ngồi một phía.

Phương Nam cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Thanh Tịnh Hoa, Phật hiệu là Nhật Quang, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Nhật Tạng.

Phương Tây cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Bảo Hoa, Phật hiệu Công Đức Quang Minh, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Công Đức Tạng.

Phương Bắc cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Thanh Tịnh, Phật hiệu là Tự Tại Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Quảng Văn.

Phương Đông Nam cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Hòa Diệm, Phật hiệu Cam Lô Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Bất Thối Chuyển.

Phương Tây Nam cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Thanh Tịnh Công Đức, Phật hiệu Trí Cự, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Đại Huệ.

Phương Tây Bắc cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Duyệt Ý. Phật hiệu Diệu Âm Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Công Đức Tự.

Phương Đông Bắc cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Huệ Trang Nghiêm, Phật hiệu Trí Thượng, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Thường Hỷ.

Phương Thượng cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới tên là Bất Động, Phật hiệu Kim Cương Tướng, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Bảo Trạng.

Phương Hạ cách đây qua mười Căng già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Nguyệt Quang Minh, Phật hiệu Kim Cương Bảo Trang Nghiêm Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ tát tên là Bảo Tín. Tất cả như thế đều như phương Đông.

Hội Thứ Sáu Phẩm Thông Suốt

Thứ 2

Bấy giờ, có Thiên vương tên là Tối Thắng từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính bạch Thế Tôn rằng: Tôi có chút nghi nay muốn hỏi Phật, nếu nhờ khai cho mới dám trình bày.

Lúc đó, Phật bảo Tối Thắng Thiên rằng: Thiên vương! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo điều nghi hỏi sẽ vì quyết cho.

Khi ấy, Tối Thắng Thiên đã được Phật cho, nhảy nhót vui mừng, bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát làm sao tu học một pháp năng thông suốt được tất cả pháp?

Phật bảo Tới Thắng: Hay thay, hay thay! Năng hỏi được Như Lai thâm nghĩa như thế! Lóng nghe, lóng nghe, khéo suy nghĩ kỹ. Như người đã nghi sẽ vì khai giải thích. Tới Thắng Thiên thưa: Dạ, cúi xin nghe.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tới Thắng rằng: Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát tu học một pháp năng thông suốt tất cả pháp ấy, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa, thời năng thông suốt được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được bố thí Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí diệu pháp Ba la mật đa. Nghĩa là đem tịnh tâm không điều mong cầu, vì kia nói pháp, chẳng cầu danh lợi, chỉ vì dứt khổ, chẳng thấy ta năng vì người nói pháp, chẳng thấy kia nghe, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí vô úy Ba la mật đa. Nghĩa là quán hữu tình in như cha mẹ anh em, bà con nội ngoại, khiến tất cả chúng đều gần gũi ta. Vì có sao? Vì từ vô thủy đến nay trôi lăn sáu thú đều làm nội ngoại. Nếu các hữu tình mắc nạn sợ hãi hãy đem thân mạng mà cứu vớt đó, hướng lễ đối kia mà gia ão hại. Chẳng thấy ta năng thí kia vô úy, chẳng thấy kia thọ, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí giúp sống Ba la mật đa. Nghĩa là theo hữu tình cần dùng của cải thí cho các thứ, khiến nó thọ hành mười thiện nghiệp đạo, chẳng thấy ta năng thí của cải cho kia, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí chẳng trả Ba la mật đa. Nghĩa là khi hành thí chẳng trông trả quả, lẽ vậy Bồ tát tự phải bố thí, chẳng thấy ta năng hành thí chẳng trả, chẳng thấy thí trả quả, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí đại bi Ba la mật đa. Nghĩa là thấy các hữu tình nghèo cùng già bệnh, không kẻ cứu giúp, khởi tâm đại bi mà phát thệ nguyện: Khi ta được Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình làm chỗ về nương. Vì hữu tình nên đem ít căn

lành hồi hướng Bồ đề, cũng chẳng phân biệt ta năng cứu giúp, kẻ nhận cứu giúp, không hai không riêng, vì tự tánh lia vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí cúng kính Ba la mật đa. Nghĩa là theo hữu tình cần dùng vật liền tự kính dâng, chẳng khiến kia mệt mỏi, chẳng thấy ta năng hành thí cúng kính, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lia vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí tôn trọng Ba la mật đa. Nghĩa là đối hữu tình khởi tướng thầy Tăng, hoặc tướng cha mẹ, tâm thí tôn trọng. Nếu không của vật, dùng lời thiện mà cho. Chẳng thấy ta năng hành thí tôn trọng, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lia vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí cúng dường Ba la mật đa. Nghĩa là thấy Bảo tháp, hoặc chỗ Tăng ở thời nên quét rưới, dùng các hoa hương và đèn sáng mà vì cúng dường. Hoặc thấy Tôn tượng, Chánh pháp bị hư hoại tức nên tinh siêng tu trị cúng dường. Nếu thấy Tăng chúng nên đem uống ăn áo mặc đồ nằm thuốc chữa mà cúng dường đó. Chẳng thấy ta năng hành thí cúng dường, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì lia tự tánh vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành thí không nương Ba la mật đa. Nghĩa là khi hành thí chẳng khởi nghĩ này: Nguyên đem thí đây được sanh trời người, làm vua trời người hưởng vui giàu sang. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng lấy cầu, vì vô sở đắc vậy.

Thiên vương! Đây gọi các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được bố thí Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được tịnh giới Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát khởi suy nghĩ này: Phật đối trong tịnh giáo Tỳ nại da nói Giới kinh tương ưng biệt giải thoát, Bồ tát nên học chẳng thấy giới tướng và năng thọ trì, chẳng chấp giới kiến, cũng chẳng chấp ngã, không hai không riêng, vì lia tự tánh vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát suy nghĩ này: Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng những thọ trì tịnh giới bèn được, cần phải học khắp giới hạnh Bồ tát, giới tánh mát mẻ, vắng lặng chẳng khởi, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát khởi suy nghĩ này: Sao là trì giới năng dứt phiền não? Phiền não ba thứ là tham sân si, đây lại đều mỗi có ba, tức thượng trung hạ. Muốn dứt phiền não phải biết đối trị: Kẻ tham tăng thượng tu quán bất tịnh, quán thân ba mươi sáu vật đầy đủ. Kẻ sân tăng thượng tu quán từ bi. Kẻ si tăng thượng tu quán duyên khởi. Chẳng thấy năng quán và pháp sở quán, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát khởi suy nghĩ này: Sao là Bồ tát phải chánh xa lìa suy nghĩ bất chánh? Nghĩa là các Bồ tát chẳng khởi tâm này: “Ta hành vắng lặng, hạnh lìa hạnh trông, các Sa môn, Bà la môn thầy khác đều ở chỗ ồn tạp, chẳng ưa hạnh trông vắng”. Thấy không hai không riêng, biết tự tánh lìa tức năng xa lìa suy nghĩ bất chánh.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát Ma ha tát dù biết các pháp lìa mà rất sợ tội. Như Phật đã nói nên trì tịnh giới, tu các phước nghiệp cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Đối trong tội nhỏ nên ôm sợ lớn, chẳng cho ở chung. Vì Thế Tôn dạy: “Ví như thuốc độc nhiều ít đều hại”.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát thường sanh sợ hãi tương ưng tín hạnh. Giả sử ở chỗ trống vắng đơn độc không bạn, có Sa môn thầy mang đem vàng bạc và ngọc phệ lưu ly chơn châu thầy gọi nơi Bồ tát, đối của ấy chẳng khởi tâm tham đắm lấy, khởi suy nghĩ này: Thế Tôn thường dạy: “Thà phải tự cắt thịt nơi thân mà ăn, đối với của người chẳng cho chẳng lấy”.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát trì giới vững vàng. Nếu các ác ma và bè lũ dùng hình sắc đẹp ép thử Bồ tát, Bồ tát đối kia lòng chẳng lay động, khởi suy nghĩ này: Thế Tôn thường dạy: “Sắc thấy các pháp như mộng huyền hóa”, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tịnh giới Ba la mật đa, là các Bồ tát tuy siêng trì giới mà chẳng mong cầu ngôi vua người trời. Thân lìa ba lỗi, ngũ không bốn lầm, ý khởi ba quý. Trì giới như thế chẳng thấy ta trì, chẳng thấy giới tướng, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được tịnh giới Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được an nhẫn Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành an nhẫn Ba la mật đa, là các Bồ tát thường học nội nhẫn rầu buồn khô não thấy đều chẳng theo; cũng học ngoại nhẫn, nếu người đánh mắng dối cướp lán nhục trọn chẳng sanh giận. Cũng học pháp nhẫn, như Thế Tôn dạy: “Thật tánh sâu thẳm không pháp, không ngã, không sanh, vắng lặng, tức là Niết bàn”. Nghe dạy như thế lòng chẳng kinh sợ, khởi suy nghĩ này: Chẳng học pháp ấy làm sao năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình. Suy nghĩ xét kỹ, độc tham sân si mỗi mỗi như thế ở chỗ nào khởi, nhân duyên nào sanh, nhân duyên nào diệt? Như thật quán sát đều chẳng thấy có năng sanh sở sanh, năng diệt sở diệt. Tâm nhẫn như thế nối nhau chẳng dứt, ngày đêm các ngôi thường không xen hở. Đối cảnh sở nhẫn không tâm chọn lựa, nghĩa là đối quốc vương, cha mẹ, thầy bạn, ta nên tu nhẫn. Các có thể gia ác, Bồ tát hành nhẫn chẳng vì trả ơn, danh lợi, nhân nghĩa, sợ hãi, xấu hổ. Phép vậy Bồ tát phải hành nhẫn vậy. Nếu kia gia hại đánh đập mắng nhục xâm cướp dối lán, tâm chẳng nghiêng động.

Nếu Bồ tát ở ngôi vương thần thầy, có người bần tiện hủy mắng sỉ nhục, trọn chẳng vội bạo tỏ hình thế thị uy rằng ta ở ngôi cao sang, pháp phải quở phạt, chỉ khởi nghĩ này: Thuở xưa ta ở chỗ Phật Thế Tôn phát thệ nguyện rộng lớn: Tất cả hữu tình ta đều cứu vớt, khiến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nay nếu khởi sân hận bèn trái bản thệ. Ví như thầy thuốc giỏi phát thệ như vậy: Thế gian đui mù ta đều chữa lành. Nếu tự mình thất minh đâu ai lành tật được! Như vậy, Bồ tát vì trừ mù cho người, tự khởi giận dữ làm sao cứu người được? Chẳng thấy ta năng nhẫn và nên nhẫn, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được an nhẫn Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được tinh tiến Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tinh tiến Ba la mật đa, là các Bồ tát chưa diệt khiến diệt, chưa độ khiến độ, chưa thoát khiến thoát, chưa yên khiến yên, chưa giác khiến giác.

Bồ tát khi hành tinh tiến như thế, có các ác ma muốn làm lưu nạn bảo Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Người chớ tu hạnh này luống chịu khổ nhọc. Vì có sao? Vì ta ở xưa kia từng tu hạnh đây: chưa diệt khiến diệt, chưa độ khiến độ, chưa thoát khiến thoát, chưa yên khiến yên, chưa giác khiến giác, luống chịu khổ nhọc đều không thật lợi. Ta từ xưa nay thấy nhiều Bồ tát tu học hạnh đây đều quay lui hết, người nên hồi tâm tu đạo Nhị thừa, lấy quả Nhị thừa mà tự diệt độ.

Bồ tát nghe rồi tức liền giác biết, bảo ác ma rằng: Người lui đường đi! Lòng ta vững chắc in như kim cương, lời dối gạt người chẳng thể lui hoại được. Người cố lưu nạn đêm dài tự khổ. Ma nghe lời ấy liền mất chẳng hiện.

Nếu Bồ tát khác chưa được Bát nhã Ba la mật đa, tu năm thứ Ba la mật đa trước lâu trăm ngàn kiếp, Bồ tát khi hành tinh tiến như thế hãy năng vượt qua, hưởng bậc Nhị thừa.

Như vậy, Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên Phật pháp, đều lia các ma. Dù hành tinh tiến chẳng mau chẳng chậm mà năng phát khởi đại nguyện thù thắng: Khiến ta cảm được thân ngang đồng Như Lai, nhục kế trên đánh, lông trắng giữa mày. Phật quay xe pháp, ta cũng như thế. Ví như vàng thật trau dồi các báu thời được nghiêm tịnh, Bồ tát tinh tiến cũng lại như thế, lia các bản uế. Nghĩa là lia lười nhác biếng trễ mỗi mệ, chẳng tự giác biết, suy nghĩ chẳng chánh. Nhờ đây bền năng được thắng thanh tịnh phước đức trí tuệ mà trang nghiêm chung. Thân chẳng mỗi mệ, tâm không chán lười. Tất cả pháp ác bất thiện ngăn đạo hướng tới Niết bàn đều khiến tăng trưởng. Chút ác chẳng khởi, hưởng là có nhiều.

Giả sử lửa dữ đây trong mười phương cõi Căng già sa như ngục vô gián, ngoài thế giới đây chỉ có một hữu tình có thể độ được, Bồ tát vì kia vẫn từ trong ấy vượt qua, hưởng nhiều hữu tình.

Các Bồ tát đây chẳng khởi nghĩ này: Vô thượng Bồ đề chẳng dễ khá được. Bồ tát tu hành như chữa đầu cháy, cần lâu trăm ngàn ức kiếp, gánh nặng như thế thực khó mang công.

Chỉ khởi nghĩ đây: Chư Phật quá khứ hiện tại đều tu hạnh này chứng được Bồ đề. Ta cũng như thế, nên chánh tu tập. Thà trăm ngàn kiếp ở trong địa ngục khiến các hữu tình đều được độ thoát, trọn chẳng nói bỏ mau tới Niết bàn.

Bồ tát khi hành tinh tiến như thế tâm chẳng tự cao, đối người chẳng thấp. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lia vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được tinh tiến Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được tinh lự Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành tinh lự Ba la mật đa, là các Bồ tát trông sâu căn lành nơi trong Đại thừa, đời đời kiếp kiếp tu nhiều diệu hạnh, gần gũi bạn lành, chẳng sanh những nhà bần tiện tà kiến, thường sanh đại tộc Bà la môn, Sát đế lợi, chánh tín Tam Bảo, tăng trưởng pháp lành.

Nhờ căn lành đời trước, khởi nghĩ như vậy: Hữu tình đem dài trôi lăn các thú, xe khổ chẳng ngưng đều bởi tham ái. Bồ tát nghĩ rồi khởi tâm chán lia, như từ hư vọng phân biệt mà có. Trong kinh Thế Tôn nhiều thứ phương tiện nói tội lỗi dục như grom dài mâu ngắn, như dao như rắn, như bọt như bèo, hôi uế bất tịnh, chuyển biến vô thường. Vì sao người trí tham đắm pháp này?

Tức thì cạo râu tóc xuất gia tu đạo, chưa thấy vì thấy, chưa được vì được, chưa chứng vì chứng. Nghe thuyết thọ trì, hoặc lý thế tục, hoặc lý thắng nghĩa như thật tu hành, quán sát đúng pháp, là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định, xa lia ồn tạp. Chẳng màng danh dự, cũng lại chẳng cầu cúng dường cung kính. Thân tâm tinh tiến, thường không biếng nghĩ. Suy gẫm tâm đây nhiều đi cảnh nào, là thiện, là ác hay vô ký ư? Nếu đi cảnh ác tức tốc đình dứt, nếu đi vô ký cũng nên xa bỏ, nếu đi cảnh thiện tức siêng tinh tiến giục khiến tăng trưởng căn lành thù thắng.

Vì muốn đối trị pháp ác bất thiện, dẫn ba mươi bảy phần diệu Bồ đề. Ác bất thiện ấy là tham sân si. Tham lại có ba là thượng trung hạ. Tham loại thượng là nghe tên cảnh dục cả thân nhảy nhót hết tâm vui mừng, chẳng quán cõi Dục, nhàm lìa chẳng sanh, tìm tòi phi lý, không có xấu hổ. Kẻ không xấu hổ là như đi riêng dạo qua chỗ nào hằng nghĩ cảnh dục, tâm tâm nối nhau từng không tạm nói, chỉ thấy tốt đẹp chẳng biết tội lỗi. Cha mẹ, thầy bạn quả kia sở dục trọn không xấu hổ, chẳng ngờ khởi tranh, như thế gọi là kẻ không xấu hổ, loại này mạng chung sẽ đọa ác thú. Tham loại trung là khi lìa cảnh dục, dục tâm chẳng khởi. Tham loại hạ là chỉ chung nói cười, tình dục bèn hết.

Sân cũng có ba. Sân loại thượng là tức giận nếu phát tâm mờ mắt hoa, hoặc gây vô gián, hoặc báng Chánh pháp, hoặc lại gây các nghiệp trọng tội khác hơn năm vô gián nhiều gấp trăm ngàn. Sân loại trung là vì giận dữ nên dù gây các ác liền tức sanh hồi. Sân loại hạ là tâm không hiềm hận, chỉ miệng mắng hủy liền bèn ăn năn.

Si cũng có ba loại, như lẽ nên biết. Mặc dù tác quán này mà biết các pháp đều như huyễn, mộng, vang, tượng, sáng bóng, ánh nắng, biến hóa và thành tâm hương, hư dối chẳng thật, điên đảo nên thấy. Diệt cảnh giới ngoài, nội tâm vắng lặng, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được tĩn lự Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được Bát nhã Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành Bát nhã Ba la mật đa, là các Bồ tát chánh trí quán sắc thọ tưởng hành thức, chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy sắc nhóm, chẳng thấy sắc diệt, thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Vì có sao? Vì tự tánh đều không, không có chơn thật, chỉ có hư giả thi thiết danh tự mà hành Bát nhã Ba la mật đa, hóa các hữu tình, trọn chẳng vì nói không nghiệp không quả. Mặc dù biết các pháp đều như huyễn, mộng, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa và thành tâm hương, hư dối, không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, mà thường tuyên nói có nghiệp có quả.

Như vậy, Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, ác ma dòng họ chẳng thể làm gì được. Vì có sao? Vì các Bồ tát này gần kề bạn lành trợ Bồ đề, lìa pháp thế

gian, đối Chánh pháp sâu thẳm các Như Lai vui mừng khen ngợi, các trời ma phạm và các Sa môn, Bà la môn, trừ Phật chánh trí, không ai kịp được. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lia vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được Bát nhã Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được phương tiện khéo léo Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành phương tiện khéo léo Ba la mật đa, là các Bồ tát phương tiện khéo léo hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu thấy hoa quả thế gian tốt đẹp thường đem cúng dường chư Phật Bồ tát, ngày đêm sáu thời từng không tạm bỏ, đem thắp thiện đầy hồi hướng Bồ đề. Thấy cây hoa quả cũng lại như thế.

Nếu nghe trong kệ kinh Như Lai nói pháp nghĩa sâu thẳm vui mừng thọ trì, tin muốn đọc tụng, chuyên vì người nói, đem diêu thiện đầy hồi hướng Bồ đề.

Nếu thấy hình tượng Bảo tháp Như Lai liền đem các thứ hương hoa cúng dường, nguyện loại hữu tình lia hương phá giới, được hương tịnh giới in như chư Phật. Quét rưới xoa đất, nguyện các hữu tình uy nghi tề chỉnh. Hoa lọng đèn lồng, nguyện các hữu tình đều lia nóng nẩy. Vào chỗ Tăng trụ, nguyện các hữu tình đều vào viên tịnh. Ra chỗ Tăng trụ, nguyện các hữu tình đều ra cõi ma. Thấy cửa Tăng mở bèn khởi nguyện này: Đem trí xuất thế vì các hữu tình khai cửa chưa mở đều khiến ngộ vào. Nếu thấy cửa đóng, nguyện các hữu tình đóng cửa ba cõi, hoặc bốn ác thú.

Nếu được ngồi yên, nguyện các hữu tình ngồi tòa Bồ đề. Nếu nằm hông hữu, nguyện các hữu tình đều chững viên tịch. Từ ngồi nằm dậy, nguyện các hữu tình lia các khởi hoặc. Nếu khi rửa chân, nguyện các hữu tình xa lia đất dơ. Nếu khi lễ Phật, quanh hữu Bảo tháp, nguyện các hữu tình đều phải làm Phật, người trời cung kính chẳng lấy làm vui mừng.

Nếu có ngoại đạo tà kiến khó giáo hóa bèn khởi nghĩ này: Ta là thầy kia, kia khinh sở tri tất chẳng chịu tin. Vả làm đồng học hoặc là đệ tử, dù ở chúng kia mà giới hạnh đa văn hơn các ngoại đạo, nhân đây hàng phục, tôn thờ làm thầy, nói tất tin chịu hủy bỏ tà pháp, nói chánh Niết bàn khiến vào Như Lai

pháp giáo thanh tịnh, tịnh tu phạm hạnh, tĩnh lự đẳg trì, được thẳg thần thông, rộng tu điệu thiện.

Thấy kẻ đa dục, hóa làm nữ nhân đơan chính số một khiến kia say mê, trong chừng bỗng chốc thị hiện vô thường, sắc thân biến đổi sinh chươg, những chỗ bấy nát hôi thúi, khiến rất ghét ớn, khởi tâm chán lĩa, liền phục bản hình làm tượng Bồ tát, nhân vì nói pháp yếu sâu thẳm khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳg giác, tu hạnh Đại thừa thành quả Vô thượng.

Thấy kẻ Đại thừa lĩa bạn lành quen biết, dù siêng tinh tiến học đạo Nhị thừa mà đỏi quả kia chẳng thể chứng được, mất nơi pháp lợi Đại thừa khiến kia hồi tâm vào Đạo Vô thượng. Kẻ chưa phát tâm hóa khiến phát khởi, kẻ đã phát tâm khuyến khiến vững bền.

Thấy người trì giới phạm tội ít nhẹ chẳng hiểu, trình bày sám hối, sợ lui buồn rầu, do đây chẳng thể tiến tu thẳg đạo; bền vì nói pháp khiến mau hồi trừ, tâm lĩa rầu buồn tiến tu thẳg đạo.

Chúng các Bồ tát Ma ha tát này ít muốn đủ, chuyên cầu pháp lợi, vì hữu tình nói cúng dường Như Lai. Do đây bền thành sáu đến bờ kia. Nói pháp cúng dường đây là bố thí Ba la mật đũa, hành chẳng trái với lời nói. Đây là tịnh giới Ba la mật đũa, các thiên ma thấy chẳng thể nào hại loạn. Đây là an nhẫn Ba la mật đũa, tâm tâm nối nhau chẳng cảm giác nhọc mỏi. Đây là tinh tiến Ba la mật đũa, chuyên tâm nhất niệm chẳng duyên cảnh khác. Đây là tĩnh lự Ba la mật đũa, nói pháp cúng dường lĩa ngã và ngã sở. Đây là Bát nhĩ Ba la mật đũa, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì lĩa tự tánh vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhĩ Ba la mật đũa năng thông suốt được phương tiện khéo léo Ba la mật đũa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhĩ Ba la mật đũa năng thông suốt được điệu nguyện Ba la mật đũa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhĩ Ba la mật đũa thời năng hành điệu nguyện Ba la mật đũa, là các Bồ tát có bao sở nguyện chẳng vì được hưởng vui khoái thế gian, cũng chẳng vì mình cầu ra ba cõi tu đạo Nhị thừa chứng vui Niết bàn.

Chỉ khởi nguyện này: Tất cả hữu tình đều vào cõi Vô dư bát Niết bàn, thân ta rốt sau mới thành Chánh giác. Kẻ chưa phát tâm hóa khiến phát khởi, nếu

ta phát tâm khiến tu đại hạnh. Đã tu đại hạnh khiến được Bồ đề. Đã được Bồ đề khuyên mời thuyết pháp, lần hồi cho đến sau vào Niết bàn dùng bảy báu tốt khởi xây Bảo tháp, an để tôn trí Thiết lợi la mà hằng cúng dường, khiến vô lượng chúng được phước vô biên.

Lại phát nguyện rằng: Các thế giới có Phật thành Chánh giác đều không thiên ma và các ngoại đạo mà làm rối loạn. Nguyên do tự trí phát tâm vô thượng, chẳng nhờ duyên ngoài dù phát mà lui. Lại phải nguyện ta thường ở thế gian thành thực hữu tình khiến được lợi vui. Nguyện các Bồ tát thấy mới phát ý, nếu được nghe Như Lai nói pháp sâu thẳm, như thật ngộ vào, tâm không kinh sợ. Nguyện các hữu tình được đại trí huệ đều khéo thông suốt vô biên Phật đạo, vô biên cảnh Phật, vô biên đại bi, nhiều ích vô biên các loại hữu tình. Các Bồ tát này phần nhiều nguyện tự thân hằng ở nước uest, chẳng sanh cõi tịnh. Vì có sao? Vì như có kẻ bệnh mới nhờ thầy thuốc, nếu không có bệnh nhân, thầy thuốc vô dụng. Bồ tát khi phát diệu nguyện như thế chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì là tự tánh vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được diệu nguyện Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được lực Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành lực Ba la mật đa, là các Bồ tát dẹp được thiên ma, xô các ngoại đạo. Sức phước đức trí huệ đầy đủ, nên tất cả Phật pháp không chẳng tu hành, tất cả Phật cảnh không chẳng chứng thấy. Do sức thần thông dùng một đầu lông cát châu Thiệm Bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Đại thiên cho đến vô lượng cát Cãng già sa thế giới thấy mười phương, rồi để lại chỗ cũ mà không bị tổn hại. Hoặc dùng thần lực, ở giữa hư không lấy các thứ của báu thí loại hữu tình. Năng ở mười phương vô biên thế giới chư Phật thuyết pháp không chẳng nghe trì. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì là tự tánh vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được lực Ba la mật đa.

Thiên vương! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được trí Ba la mật đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thời năng hành trí Ba la mật đa, là các Bồ tát quán năm uẩn sanh chẳng thật sanh, diệt chẳng thật diệt. suy gẫm năm uẩn đều rỗng ráo không, không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bỏ đặc già la, đũa ngu điên đảo hư vọng chấp trước, chẳng như thật biết các uẩn chẳng phải ngã, trong uẩn không ngã. Chẳng như thật biết ngã chẳng phải các uẩn, trong ngã không uẩn. Do đây các thú sanh tử lộn quanh như vòng lửa xoay, đũa ngu chấp bậy.

Nhưng tất cả pháp tự tánh vốn không, không sanh không diệt, duyên hiệp bảo sanh, duyên tan bảo diệt, thật không sanh diệt. Tánh chẳng phải “Vô” nên chẳng thể nói sanh, tánh chẳng phải “Hữu” nên chẳng thể nói diệt.

Các Bồ tát này đối tất cả cảnh không có một pháp nào chẳng thông suốt được. Tu hành trí Ba la mật đa đây, Nhị thừa ngoại đạo chẳng thể ngăn che được. Dùng trí quán sát từ sơ phát tâm cho đến Niết bàn thấy đều rõ ràng. Năng đem một pháp biết tất cả cảnh. Đạt tất cả cảnh chẳng lìa một pháp. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như một vậy. Các Bồ tát này khi tu trí đây chẳng thấy năng tu và pháp sở tu, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Thiên vương! Đây gọi là các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa năng thông suốt được trí Ba la mật đa.

Đây gọi là Bồ tát tu học một pháp năng thông suốt tất cả pháp.

Quyển Thứ 567 Hội Thứ Sáu

Phẩm Hiện Tướng Thứ 3

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gồi hữu chাম đất, chấp tay hướng lên Phật thừa Thế Tôn rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lấy gì làm tướng?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Tối Thắng rằng: Thiên vương! Phải biết như tướng địa thủy hỏa phong không thấy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Khi đó, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như tướng địa thủy hỏa phong không thấy?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương! Phải biết khắp đầy rộng lớn khó nổi đo lường, đây là tướng địa. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế. Vì có sao? Chơn như các pháp khắp đầy rộng lớn khó nổi so lường vậy.

Thiên vương phải biết: Tất cả thuốc cỏ nương địa sanh trưởng. Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế, khắp năng sanh trưởng tất cả pháp lành.

Thiên vương phải biết: Ví như đại địa cho thêm chẳng mừng, bớt đi chẳng buồn, vì lìa sở ngã ngã sở, không hai tướng vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, khen ngợi chẳng thêm, hủy chê chẳng bớt, vì lìa ngã ngã sở không hai tướng vậy.

Lại như đại địa, thế gian qua lại cát chân đạp xuống không chẳng nương đó. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, hoặc cầu cõi thiện, hoặc hướng Niết bàn không chẳng nương dựa.

Lại như đại địa sản xuất các thứ ngọc quý. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, sanh ra các thứ công đức thế gian.

Lại như đại địa, trùng kiến muỗi nhặng các thứ việc khổ chẳng thể nghiêng động. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, lìa ngã ngã sở, trọn không phân biệt, chẳng thể nghiêng động.

Lại như đại địa, nếu nghe tiếng sư tử rống voi thảy quyết chẳng kinh sợ. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, tất cả thiên ma và ngoại đạo thảy chẳng thể e sợ. Vì có sao? Vì chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có pháp, tự tánh không vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như thủy đại từ cao đổ xuống là chỗ về loài thủy tộc. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, từ chơn pháp giới chảy tới thế gian làm chỗ nương dựa tất cả thiện pháp.

Lại như thủy đại năng thuận thấm cỏ cây sanh ra hoa quả. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng thuận các đẳng trì sanh pháp trợ đạo, thành Nhất thiết trí, được quả Phật pháp, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại như thủy đại thấm ngầm gốc cỏ cây, năng làm ngã trốc treo giòng mà đi. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng diệt tất cả kiến thú phiền não, cội gốc thói quen vĩnh viễn chẳng sanh lại được.

Lại như thủy đại tánh vốn trong sạch, không dơ không đục. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, thể không phiền não nên gọi trong sạch, năng lìa các hoặc nên gọi không dơ, nhất tướng chẳng khác nên gọi không đục.

Như người hè nóng gặp nước mát mẻ, hữu tình nóng nảy được nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tất được mát mẻ lìa các nóng nảy.

Như người bị khát được nước là hết, cầu pháp xuất thế được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là hết nghĩ muốn.

Lại như suối hồ lấm sâu khó vào, như vậy Bát nhã Ba la mật đa cảnh giới chư Phật sâu thẳm khó vào.

Lại như thế gian những chỗ hàm hào nước đều bình đẳng. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối các Độc Giác, Thanh văn, dị sanh thấy đều bình đẳng.

Lại như nước sạch rửa trừ dơ uế khiến được thanh tịnh, như vậy Bồ tát thông suốt Bát nhã Ba la mật đa lìa các phiền não tức được thanh tịnh. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tánh thanh tịnh lìa các hoặc vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như hỏa đại dù đốt tất cả cây cội thuốc cỏ mà chẳng nghĩ rằng ta năng đốt vật. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù năng diệt hẳn tất cả phiền não và các thói quen mà chẳng nghĩ rằng ta năng diệt hẳn.

Lại như hỏa đại đều năng làm chín tất cả vật loại. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế đều năng làm chín tất cả Phật pháp.

Lại như hỏa đại đều năng khô ráo các vật loại ẩm ướt. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, đều năng khô ráo các lậu chảy bạo, khiến chẳng khởi hẳn.

Lại như đồng lửa ở đỉnh núi tuyết, dù năng soi xa được một do tuần, cho đến năng soi mười do tuần, mà không nghĩ rằng ta năng soi xa. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù soi Thanh văn, Độc Giác, Bồ tát mà cũng chẳng nghĩ ta năng soi kia.

Lại như chim thú đêm thấy lửa sáng e sợ trốn xa. Dị sanh mỏng phước, Thanh văn Độc Giác nếu nghe Bát nhã Ba la mật đa e sợ bỏ lia. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nghe danh hãy khó, hưởng năng tu học.

Như đêm đi xa mê lầm đường chánh, nếu thấy lửa sáng sanh vui mừng lớn, biết có xóm làng mau qua tới đó, đến bèn yên ổn không sợ hãi nữa. Sanh tử là đêm dài mênh mông, người có phước đức nghe Bát nhã Ba la mật đa sanh vui mừng lớn, thọ trì đọc tụng, lia hẳn phiền não tâm được yên vui.

Như lửa thế gian sang hèn đều đồng. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, Thánh giả dị sanh bình đẳng đều có.

Như Bà la môn và Sát đế lợi đều cúng dường lửa, chư Phật Bồ tát thấy đều cúng dường Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Lại như chút lửa năng đốt thế giới Tam thiên đại thiên. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, nếu nghe một câu thời năng đốt cháy vô lượng phiền não.

Thiên vương phải biết: Ví như phong đại năng khiến tất cả vật loại tăng trưởng. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, năng khiến tất cả pháp lành thế gian xuất thế gian tăng trưởng.

Lại như phong đại, nếu khi tăng thịnh khắp phá diệt tất cả vật loại. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, nếu tu tăng thịnh khắp năng phá diệt sanh tử phiền não.

Lại như phong đại năng khiến nóng đều được mát mẻ. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, năng khiến khí nóng phiền não hữu tình chứng được Niết bàn mát mẻ thường vui.

Lại như phong đại bay lốc chẳng dừng. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, đối tất cả pháp đều không chỗ trụ.

Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lia bản không dính, vắng lặng vô lượng, vô biên trí huệ, bình đẳng thông suốt thật tánh các pháp, như thái hư không tánh không chỗ trụ, lia tướng cảnh giới, vượt tầm tứ thủy, tâm và tâm sở đều không phân biệt, không sanh không diệt, vì tự tánh lia vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lợi vui hữu tình, thế gian hiếm có, giống như mặt trời mặt trăng tất cả thọ dụng. Nghĩa là như trăng mát nắng trừ nóng bức, Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, nắng trừ tất cả phiền não nóng độc.

Lại như trăng sáng thế gian ưa thấy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, được tất cả Thánh Hiền ưa thấy.

Lại như tháng sáng ngày ngày tăng trưởng, chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dần dần tăng trưởng.

Lại như tháng tối ngày ngày giảm hết, chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phiền não tùy miên dần dần giảm hết.

Lại như trăng tròn, các Bà la môn, Sát đê lợi thấy đều ưa khen ngợi. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, được thế gian trời, người, a tó lạc thấy đều khen ngợi.

Lại như trăng đi khắp cõi bốn châu, Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, đôi sắc tâm thấy không chỗ nào chẳng khắp.

Lại như trăng trong thường tự trang nghiêm. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, tánh vốn thanh tịnh, hằng tự trang nghiêm. Vì có sao? Vì bản tánh lìa nhiễm, không sanh không diệt, khắp tất cả pháp tự tánh lìa vậy.

Ví như mặt trời tịnh, dù phá các tối mà chẳng nghĩ rằng ta năng phá kia. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, dù phá tất cả vô thủy tùy miên mà chẳng nghĩ rằng ta năng phá kia.

Lại như nóng mặt trời làm hoa sen nở mà chẳng nghĩ rằng ta năng nở kia. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, dù khai tâm Bồ tát Ma ha tát mà chẳng nghĩ rằng ta năng khai kia.

Lại như mặt trời đẹp, tuy soi mười phương mà chẳng nghĩ rằng ta năng soi khắp. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, tuy soi vô biên mà không tướng soi.

Như thấy tướng hùng sáng hiện phương Đông, thời biết chẳng lâu mặt trời sẽ mọc. Nếu nghe Bát nhã Ba la mật đa, phải biết người ấy cách Phật chẳng xa.

Như các nữ thiện sĩ châu Thiệm Bộ nếu thấy mặt trời mọc sanh vui mừng lớn. Nếu khi thế gian có danh tự Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hiện ra, tất cả Thánh Hiền đều vui mừng lớn.

Lại như mặt trời xuất hiện, sáng trắng vì sao thấy đều chẳng hiện. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, bao nhiêu công đức ngoại đạo Nhị thừa thấy đều chẳng hiện.

Lại như mặt trời mọc mới thấy những chỗ hầm hào cao thấp. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thế gian mới biết đạo tà chánh. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tướng bình đẳng, không sanh không diệt, tánh xa lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiều tu không hạnh, không chỗ trụ đấm. Tu tập minh đạo diệt trừ ám chướng. Xa lìa bạn ác, gần kẻ chư Phật. Tâm tâm nối nhau nhớ Phật không dứt. Thông suốt bình đẳng thuận theo pháp giới. Mặc dù thần thông dạo đi khắp mười phương cõi mà thân trụ bản xứ đều chẳng lay động. Quán các Phật Pháp in như hiện thấy. Tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp, như chỗ bùn lầy sanh ra hoa sen.

Như vậy Bồ tát tuy ở sanh tử, vì nhờ sức phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên chẳng nhiễm đấm. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không sanh không diệt, tự tướng bình đẳng, chẳng thấy chẳng chấp, tánh xa lìa vậy.

Lại như hoa sen giọt nước chẳng đậu. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cho đến chút ác cũng chẳng tạm trú.

Lại như hoa sen tùy sanh chỗ nào hương khí thơm tho. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hoặc tại nhân gian, hoặc ở trên trời, thành ấp xóm làng đều đủ hương giới.

Lại như hoa sen bắm tánh trong sạch, được Bà la môn thấy đều quý mến. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được trời, rồng, được xoa, kiện đạt phược thấy, Bồ tát chư Phật đều mến kính.

Lại như hoa sen trước muôn ướm nở ra năng đẹp lòng chúng. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ngậm cười trước nói, xa lìa nhãn nhó, khiến chúng vui vẻ.

Lại như hoa sen trong mộng được thấy cũng là tướng lành. Các người trời thấy cho đến trong mộng nghe thấy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng là điềm tốt lành, hưởng thấy nghe thật.

Lại như hoa sen trước mới sanh ra được người phi người thấy mến hộ. Như vậy Bồ tát bắt đầu học Bát nhã Ba la mật đa được chư Phật Bồ tát Thích Phạm thiên thấy chung cùng hộ vệ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đầy tâm như vậy: Ta phải đứng lý thông suốt tất cả Ba la mật đa, giáo hóa hữu tình, viên mãn Phật pháp, ngồi trên tòa Kim cương dưới cội Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp đủ mười hai thứ hành tướng mầu nhiệm, thế gian Sa môn, Bà la môn thấy, thiên, ma, Thích, Phạm chẳng thể quay được, hóa độ tất cả hữu tình mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, từ biển sanh tử bình đẳng cứu vớt an để Bát nhã Ba la mật đa.

Kẻ không về nương vì làm về nương. Kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ. Kẻ muốn thấy Phật cho được thấy Phật. Làm rộng sự tử, thần thông đạo đi. Khen công đức khiến chúng trông khát. Nơi tâm thanh tịnh trọn chẳng lay động. Ý không dua vạy, xa lìa tà niệm, chỗ gọi chẳng niệm pháp Nhị thừa. Hết các tùy miên không còn phiền não. Thân không ngụy hành, lìa uy nghi tà. Miệng không lời dối, như thật mà nói. Thọ ơn thường cảm, ơn nhẹ đền nặng. Tâm không ôm giận, miệng hằng lời nhẹ. Tâm tu tập thanh tịnh như thế, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tin hiểu ba thứ thanh tịnh của Như Lai. Nghĩa là các Bồ tát khởi suy nghĩ này: Trong khế kinh nói Như Lai thân tịnh, chỗ gọi Pháp Thân, thân rất vắng lặng, thân không ngang ngang, thân vô lượng, thân bất cộng, thân Kim cương; đối đây quyết định tâm không nghi ngờ. Đây gọi tin hiểu tịnh thân Như Lai.

Lại nữa, suy nghĩ trong khế kinh nói Như Lai ngữ tịnh, như vì dị sanh trao ký làm Phật, cũng vì Bồ tát trao ký làm Phật, tin lời như thế, lẽ chẳng trái nhau. Vì có sao? Như Lai lìa hẳn tất cả sai lầm, hết các tùy miên, không còn phiền não, vắng lặng thanh tịnh. Nếu thiên, ma phạm và các Sa môn, Bà la môn thấy năng tìm được làm nơi ngữ nghiệp Như Lai ấy, không có lẽ đó. Đây gọi tin hiểu Như Lai ngữ tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong khế kinh nói Như Lai ý tịnh. Chư Phật Thế Tôn tâm nghĩ pháp nào, Thanh văn Độc Giác Bồ tát, trời người và các hữu tình không ai biết được. Vì có sao? Vì tâm Như Lai sâu thẳm, khó vào, lìa các tìm tòi, chẳng phải cảnh nghĩ lường, vô lượng vô biên đồng cội hư không. Tin biết như thế tâm chẳng nghĩ ngờ. Đây gọi tin hiểu Như Lai ý tịnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Như Phật đã nói các Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình mang công gánh nặng, bền vững không lui, chẳng sợ chẳng mệt, thứ lớp tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa, trọn nên Phật pháp không ngăn không ngại, pháp vô biên vô đẳng chẳng chung, nói ra quyết định, chí tánh dũng mãnh, trọn nên sự nghiệp rộng lớn Như Lai. Các Bồ tát này đối trong việc kia không nghĩ không ngờ, hết lòng tín thọ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Như Phật đã nói, các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rốt ráo ngời yên tòa diệu Bồ đề năng được trí thông vô ngại thanh tịnh: thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm và lậu tận.

Với trong một niệm dùng trí bình đẳng thông suốt ba đời, như thật quán sát tất cả thế gian, hữu tình như thế đủ thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành, hủy báng Thánh Hiền, do tà kiến gây tà nghiệp, thân hoại mạng chung phải đọa ác thú. Hữu tình như thế đủ thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành, khen ngợi Thánh Hiền, do chánh kiến gây chánh nghiệp, thân hoại mạng chung được sanh thiện thú.

Như thật quán sát coi hữu tình rồi, khởi nghĩ này rằng: Ta xưa phát nguyện tu đạo Bồ tát, giác mình giác người, nguyện này phải mãn. Các Bồ tát đây đối trong việc không nghĩ không ngờ, như thật tín thọ.

Thiên vương phải biết: Chỗ các Bồ tát Ma ha tát thành Phật gọi là giác xứ, vì năng tự giác gọi là Chánh giác, năng giác hữu tình gọi là Chánh biến giác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tin biết Như Lai xuất hưng nơi đời lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nghe thuyết Nhất thừa năng tín thọ sâu. Vì có sao? Vì chư Phật nói ra chơn thật chẳng hư. Các thứ thừa khác đều do Phật thừa mà ra. Như châu

Thiền Bộ, mặc dù có nhiều thứ thành ấp xóm làng đều thuộc châu này. Như vậy, các thừa tuy có thứ danh tướng sai khác mà đều thuộc Phật thừa.

Các Bồ tát đây lại khởi nghĩ này: Chư Phật Thế Tôn phương tiện khéo léo, thuyết các thứ pháp đều thực chẳng hư. Vì có sao? Vì chư Phật nói pháp tùy căn tánh chúng, tuy nói ba thừa mà thật một đạo.

Các Bồ tát này lại khởi nghĩ đây: Hễ chư Phật Thế Tôn thuyết ra pháp tiếng tăm sâu xa, chơn thật chẳng hư. Vì có sao? Vì Thích, Phạm thiên thấy có ít công đức hãy năng còn ra tiếng tăm sâu xa, hưởng là Như Lai vô lượng ức kiếp chứa nhóm các công đức tiếng chẳng sâu xa ư?

Các Bồ tát này lại khởi nghĩ đây: Như Lai thuyết pháp chẳng trái các căn, thượng trung hạ phẩm đều khiến trọn nên. Hữu tình mỗi tự bảo riêng vì ta mà thuyết, nhưng Phật bản lai không thuyết không thị. Các Bồ tát đây đổi việc như thế không nghi không ngờ, hết lòng tin hiểu.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được tâm vi tế khởi nghĩ như vậy: Thế gian thường có lửa dữ đốt cháy. Nghĩa là tham sân si là lửa khói đen, làm sao phải khiến tất cả hữu tình thế gian đây đều được ra khỏi. Nếu năng thông suốt các pháp bình đẳng, không tâm nhiễm đắm gọi là ra khỏi. Như thật biết pháp như huyền mộng thấy, khéo quán nhân duyên mà chẳng phân biệt.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Các pháp không gốc mà có nghiệp quả. Chư Phật Bồ tát hễ phát ra lời ta nên hiểu ý. Đã hiểu ý rồi, tức suy lường nghĩa. Suy lường nghĩa rồi, tức thấy chơn thật. Thấy chơn thật rồi, tế độ hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo vì chúng nói pháp. Là nói các pháp vô ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Các pháp như thế trống không, vô sở hữu, tánh chẳng tự tại, vì hư dối phân biệt nhân duyên hiệp vậy, nên không sanh tự như sanh.

Thiên vương phải biết: Nếu nói các pháp vô ngã, hữu tình cho đến kiến giả là xứng lý mà nói. Nếu nói các pháp không, vô sở hữu cho đến tự như sanh, cũng xứng lý mà nói.

Thiên vương phải biết: Vì là kẻ nói tùy thuận pháp tướng, đầy gọi xứng lý. Nếu các nói ra chẳng trái pháp tướng, cùng pháp tương ưng, năng vào được bình đẳng, hiển hiện nghĩa lý gọi là khéo léo nói pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được vô ngại biện, là hoặc biện không đấm, hoặc biện không hết, hoặc biện nối nhau, hoặc biện chẳng dứt, biện chẳng khiếm nhược, biện chẳng kinh sợ, biện chẳng chung kia, biện không ngăn mé, biện được tất cả trời người yêu chuộng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được biện thanh tịnh. Là biện chẳng quát hét, biện chẳng mê loạn, biện chẳng sợ hãi, biện chẳng kiêu khinh, biện nghĩa đầy đủ, biện vị đầy đủ, biện chẳng vụng rít, biện hợp thời phần.

Thiên vương phải biết: Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm xa lìa sợ uy đức đại chúng nên biện chẳng quát hét, vững trụ trí rõ ràng chẳng khiếm nên biện chẳng mê loạn. Bồ tát ở giữa chúng như sư tử chúa không e sợ nên biện chẳng sợ hãi. Là hiền nã nên biện chẳng kiêu khinh. Chẳng nói vô nghĩa, hợp pháp tướng, nên biện nghĩa đầy đủ. Khéo hiểu thơ luận biết văn tự nên biện vị đầy đủ. Nhiều kiếp chứa nhóm tập luyện lời khéo gọn nên biện chẳng vụng rít. Nói pháp như thể khéo thuận ba đời là nóng mưa lạnh nói không sai loạn; cũng thuận ba thời là trước sau nói chẳng xen tạp, do đây nên nói biện hợp thời phần.

Thiên vương phải biết: Bồ tát Ma ha tát này đã được các biện khiến chúng vui mừng, là theo sở hóa nhiều ái ngữ, ngậm cười tươi nói, xa lìa nhăn nhó, phát lời có nghĩa năng xứng như thật, có các nói ra chẳng khi dễ người, nói ra quyết định. Các thứ lạc thuyết dùng lời mềm mại khiến chúng vui mừng. Dung nhan khoan hòa khiến người gần gũi. Theo nghĩa mà nói kẻ nghe ngộ hiểu. Vì lợi ích nên xứng pháp tướng nói, bình đẳng vì nói tâm không thiên đẳng. Là lời hư dối tác thuyết quyết định. Các thứ lạc thuyết theo căn tánh chúng, do nhân duyên đây khiến chúng vui mừng.

Thiên vương phải biết: Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm thành uy đức. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ phi pháp khí chẳng được nghe vậy.

Bấy giờ, Tội Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát này nơi tâm bình đẳng, tại sao chẳng vì kẻ phi khí mà nói?

Phật nói: Thiên vương! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm bản tánh bình đẳng, chẳng thấy thị khí, chẳng thấy phi khí, chẳng thấy năng thuyết, chẳng thấy sở thuyết. Hữu tình hư vọng thấy khí phi khí, thấy thuyết chẳng thuyết. Sở dĩ vì sao?

Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không sanh không diệt, không tướng phân biệt, giống như hư không, đầy khắp tất cả. Hữu tình cũng vậy không sanh không diệt, Thanh văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai cũng lại như thế, không pháp danh tự, giả lập danh tự rằng là hữu tình, rằng là Bát nhã, rằng có năng thuyết, rằng có sở thuyết, rằng có kẻ nghe và pháp được nghe. Trong thẳng nghĩa để đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, trọn không sai khác. Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm uy đức trọng, nên dù thường muốn nói mà phi khí chẳng nghe.

Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng vì nói hữu tình phi khí, chẳng vì nói kẻ ngoại đạo ác kiến, chẳng vì nói kẻ lười khinh bất tín, chẳng vì nói kẻ cầu pháp để đổi chác, chẳng vì nói kẻ tham ái danh lợi, chẳng vì nói kẻ ganh ghét giấu lẩn, chẳng vì nói kẻ mù bụng mẹ điếc câm. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không tham lẩn, chẳng giấu thâm pháp; đối loại hữu tình chẳng không từ bi, cũng chẳng vứt bỏ các loại hữu tình. Nhưng loại hữu tình đời trước trông căn lành được thấy Như Lai và nghe Chánh pháp, Như Lai đối pháp vốn không tâm thuyết, cũng chẳng tác ý vì đây vì kia. Nhưng những kẻ chướng trọng dù gần Như Lai mà chẳng thấy nghe. Bồ tát cũng vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Những hữu tình nào kham nghe chư Phật Bồ tát thuyết pháp?

Phật nói: Thiên vương! Nếu đủ chánh tín, căn tánh thuần thực kham làm pháp khí. Đối Phật quá khứ từng trông căn lành, tâm không dua vạy, oai nghi tề chỉnh, chẳng cầu danh lợi, gần kẻ bạn lành, căn lợi thông minh, nói vẫn biết nghĩa, vì pháp tinh tiến, chẳng trái Thánh ý, những hữu tình ấy kham nghe chư Phật Bồ tát thuyết pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát năng làm Pháp sư khéo léo thuyết pháp. Sao là khéo thuyết?

Nghĩa là vì nhiều ích các hữu tình nên dù nói Phật Pháp, mà nói Phật Pháp rốt ráo bất khả đắc. Dù nói tất cả Ba la mật đa, mà nói tất cả Ba la mật đa rốt

ráo bất khả đắc. Dù nói Bồ đề, mà nói Bồ đề rất ráo bất khả đắc. Dù nói dứt phiền não, mà nói phiền não rất ráo bất khả đắc. Dù nói chứng Niết bàn, mà nói Niết bàn rất ráo bất khả đắc. Dù nói Thanh văn bốn hướng bốn quả, mà nói Thanh văn bốn hướng bốn quả rất ráo bất khả đắc. Dù nói Độc Giác hoặc hướng hoặc quả, mà nói Độc Giác hoặc hướng hoặc quả rất ráo bất khả đắc. Dù nói dứt ngã kiến, mà nói ngã kiến rất ráo bất khả đắc. Dù nói có nghiệp quả, mà nói nghiệp quả rất ráo bất khả đắc. Sở dĩ vì sao?

Vì sở đắc danh tự đều chẳng phải thật pháp. Pháp chẳng phải danh tự, chẳng phải cảnh giới lời nói. Pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải tâm lượng được, nên danh tự chẳng pháp, pháp chẳng danh tự. Nhưng vì thế tục hư dối giả danh mà có nói ra, không pháp danh tự nói là danh tự. Danh tự là không, không vô sở hữu. Vô sở hữu ấy chẳng phải chơn thẳng nghĩa. Chẳng chơn thẳng nghĩa ấy tức là pháp hư dối của đũa ngu.

Thiên vương phải biết: Đây gọi Bồ tát khéo léo thuyết pháp. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dùng sức phương tiện được vô ngại biện, tùy các căn tánh tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, khiến các hữu tình như thật ngộ vào.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Pháp Giới

Thứ 4 – 1

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa dậy, lệch che vai tả, gồi hữu chাম đất, chấp tay cúng kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát làm sao học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thông suốt pháp giới?

Liền đấy Phật bảo trời Tối Thắng rằng: Hay thay, hay thay! Lóng nghe, lóng nghe, cực khéo tác ý. Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Trời Tối Thắng thưa: Dạ, cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo: Tối Thắng Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì có diệu huệ nên gần gũi bạn lành, phát siêng tinh tiến, lìa các chướng hoặc, tâm được thanh tịnh, cung kính tôn trọng, muốn tập không hạnh, xa lìa các kiến, tu Đạo như thật, thông suốt pháp giới.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát này vì có diệu huệ nên gần gũi bạn lành, vui mừng kính thờ tưởng như chơn Phật. Vì gần gũi nên lìa các biếng nhác, diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, sinh trưởng căn lành. Đã diệt phiền não xa lìa chướng pháp, nghiệp thân ngữ ý đều được thanh tịnh. Do thanh tịnh nên bèn sanh kính trọng. Vì tâm kính trọng tu tập không hạnh. Vì tu không hạnh nên xa lìa các kiến. Vì xa lìa các kiến nên tu hành chánh đạo. Vì tu hành chánh đạo nên năng thấy được pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là pháp giới? Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Pháp giới tức tánh chẳng hư dối.

Bạch Thế Tôn! Sao là tánh chẳng hư dối? Thiên vương! Tức là tánh chẳng biến khác.

Bạch Thế Tôn! Sao là tánh chẳng biến khác? Thiên vương! Tức là chơn như các pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi chơn như các pháp? Thiên vương phải biết: Chơn như thân diệu chỉ có thể trí biết, chẳng phải lời nói được. Vì có sao?

Chơn như các pháp quá các văn tự, lìa cảnh ngữ ngôn, vì tất cả ngữ nghiệp chẳng thể hành vậy. Lìa các hý luận, tuyệt các phân biệt, không đây không kia, lìa tướng vô tướng, xa lìa tìm tòi, quá cảnh tìm tòi, không có tướng không tướng, vượt khỏi hai cảnh, xa lìa ngu phu quá cảnh ngu phu, vượt các việc ma, lìa các chướng hoặc, chẳng phải thức liễu được. Trụ không chỗ trụ, vắng lặng Thánh trí và cảnh vô phân biệt hậu đắc trí. Không ngã ngã sở, cầu chẳng thể được. Không lấy không bỏ, không nhiễm không đắm. Thanh tịnh lìa bản, số một hơn hết. Tánh thường chẳng biến, hoặc Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trụ.

Thiên vương phải biết: Đây là pháp giới. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tu chứng pháp giới nhiều trăm ngàn thứ khổ hạnh khó hành, khiến các hữu tình đều được thông suốt.

Thiên vương! Đây gọi thật tướng Bát nhã Ba la mật đa. Chơn như thật tế không tướng phân biệt, bất tư nghi giới, cũng gọi chơn không và Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, chẳng hai pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao chứng được đắc được pháp giới như thế?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt năng chứng năng đắc.

Bạch Thế Tôn! Nghĩa chứng đắc có khác gì?

Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa xuất thế năng như thật thấy nên gọi là chứng, hậu trí thông suốt nên gọi là đắc.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Như Phật đã nói, huệ nghe nghĩ tu đâu chẳng thông suốt thật tướng Bát nhã Ba la mật đa? Mà lại nói có Bát nhã Ba la mật đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt năng chứng năng đắc?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Sở dĩ vì sao? Vì thật tướng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm màu nhiệm, huệ “nghe” thô cạn chẳng thể thấy được; vì là thắng nghĩ nên “nghĩ” chẳng thể lường được; vì pháp xuất thế nên “tu” chẳng thể hành được.

Thiên vương phải biết: Thật tướng Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu màu nhiệm, dị sanh Nhị thừa chỗ chẳng thể thấy được. Vì có sao? Vì kia như kẻ mù bụng mẹ chẳng thấy các sắc, đứa nít bảy ngày chẳng thấy mặt trời, hãy chẳng thể thấy, huống năng chứng đắc.

Thiên vương! Ví như hè nóng, có người đi Tây, ở giữa đồng nội lại có một người từ Tây mà đến, hỏi người Tây đến rằng: Tôi nay nóng khát, biết chỗ nào có nước trong, cây mát khá thấy làm ơn chỉ giúp? Người kia đáp rằng: Từ đây đi Đông sẽ có hai đường, một tả một hữu. Nên theo đường hữu lần hồi đi tới có suối hồ nước trong và cây bóng mát.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Kẻ nóng khát kia dù được nghe suối và tên cây như thế, suy nghĩ đi tới liền trừ nóng khát được mát mẻ chẳng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Kia đến vào hồ rửa uống, nghỉ dưới bóng cây mới khỏi nóng khát, bèn được mát mẻ.

Phật nói: Thiên vương! Như vậy, như vậy. Huệ nghe nghĩ tu chẳng thể thông suốt thật tướng Bát nhã Ba la mật đa được.

Thiên vương phải biết: Đã nói đồng nội tức dụ sanh tử, người dụ hữu tình, nóng dụ các hoặc, khát dụ tham ái, người đi Đông ấy dụ các Bồ tát, đường tả tức dụ đạo chẳng chánh thẳng, đường hữu dụ đối đạo Nhất thiết trí. Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khéo biết đường sanh tử,

chánh thẳng. Suối dụ Bát nhã Ba la mật đa, cây dụ Đại bi. Các Bồ tát Ma ha tát hành hai pháp nên xa lìa dị sanh và đạo Nhị thừa.

Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tuy không hình tướng mà khéo nói khiến các hữu tình chứng được đắc được.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng như thật biết lược, vô sở úy, pháp bất cộng không; cũng như thật biết các nhóm giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến không; cũng như thật biết nội không, ngoại không và nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa thấy không. Mặc dù biết các pháp không chẳng đều không, mà biết không tướng cũng bất khả đắc, chẳng lấy không tướng, chẳng khởi không kiến, chẳng chấp không tướng, chẳng nương dựa không. Như vậy Bồ tát vì chẳng đắm lấy nên đối không chẳng đọa.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm xa lìa các tướng. Nghĩa là đều chẳng thấy các tướng trong ngoài, lìa tướng hý luận, lìa tướng phân biệt, lìa tướng tầm cầu, lìa tướng tham đắm, lìa tướng cảnh giới, lìa tướng vin duyên, lìa các tướng năng biết bị biết.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Nếu các chúng Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng quán các pháp vô tướng như thế, lại làm thế nào quán Phật Thế Tôn?

Phật nói: Thiên vương! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì có sao? Vì lìa cảnh giới vậy. Tất cả hữu tình nghĩ lường Phật cảnh, thời tâm phát cuồng loạn chẳng biết đây kia. Vì có sao? Vì tánh đồng hư không, chẳng thể nghĩ lường, cầu chẳng thể được, lìa cảnh tìm tòi.

Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hãy chẳng thấy có cảnh dị sanh thấy khá nghĩ lường được, hưởng cảnh giới Phật. Cũng chẳng nương dựa tất cả diệu nguyện, mặc dù hành các thứ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà đối quả kia trọn không chỗ dính, đối các công đức cho đến Niết bàn cũng chẳng nương dính. Vì có sao? Vì lìa ngã ngã sở, không hai không riêng, vì lìa tự tánh vậy.

Khi Phật thuyết Đại pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, khiến thế giới Tam thiên Đại thiên đây sáu thứ biến động. Núi chúa Diệu Cao, núi Mục chơn lân đà, núi đại Mục chơn lân đà, núi Kim cương luân vi, núi Đại Kim cương luân vi, núi Hương, núi Bảo, núi Hắc, núi Đại Hắc thấy đều chấn động. Vô lượng trăm ngàn chúng các Bồ tát đều cõi thượng thực vì Phật trải

tòa. Tòa ấy cao rộng như núi Diệu Cao. Vô lượng trăm ngàn Thích Phạm hộ thể các Thiên vương thấy, chấp tay cúng kính rải nhiều diệu hoa, là hoa diệu âm, hoa đại diệu âm và hoa cát tường, hoa đại cát tường, hoa sen xanh đỏ vàng đỏ trắng hồng tía. Khi ấy núi Thửu Phong rộng ngang rộng bốn mươi do tuần chứa hoa đầy rẫy đến gối Như Lai.

Vô lượng Thiên tử trụ giữa hư không tấu các thiên nhạc, xướng lời như vậy: Tái xem Đức Phật ra đời, lần nữa nghe quay xe Pháp. Lành thay tất cả hữu tình châu Thiệm Bộ siêng tu công đức, trông nhiều căn lành, được nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Huống lại đời sau có kẻ năng tín, phải biết tất cả hữu tình như thế đều vì cảnh giới chư Phật Như Lai.

Lại có vô lượng trăm ngàn Long vương tức đem thân lực khắp bủa mây lớn, giáng rưới mưa hương rải núi Thửu Phong khắp đầy thế giới ba ngàn cả ngàn. Các kẻ nghe Pháp chỉ cảm nhận hương chẳng thấy thấm ướt. Vô lượng Long nữ đều ở trước Phật chấp tay khen ngợi.

Lại có vô lượng thần kiện đạt phước, dùng âm nhạc hay ho mà cúng dường Phật. Các chúng được xoa rải các hoa đẹp, các a tổ lạc cúng dường cung kính.

Mười phương vô lượng vô biên cõi Phật vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tướng lông giữa mày đều phóng quang sáng soi những chỗ tối tăm thế giới ba ngàn cả ngàn đây không chẳng sáng rực; khắp núi Thửu Phong hào quang kia soi sáng rực rỡ, làm việc đây rồi, đều hoàn lại bản cõi, quanh hữu ba vòng vào nơi đỉnh Phật.

Vô lượng trăm ngàn chúng Bà la môn và Sát đế lợi, Trưởng giả, Cư sĩ đều đem nhiều thứ hương xoa hương bột, phan phướn lọng hoa mà cúng dường Phật.

Bấy giờ, trong Hội có bảy mươi hai ức Bồ tát Ma ha tát được Vô sanh pháp nhãn. Vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã tuyệt ngữ ngôn, lìa các văn tự. Các Bồ tát Ma ha tát làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì các hữu tình nói Pháp như thế?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm sâu thăm vì các hữu tình nói pháp như thế, vì tu tập Phật Pháp mà các Phật Pháp rất ráo bất khả đắc. Vì thành thực các Ba la mật đa, mà các Ba la mật đa rất ráo bất khả đắc. Vì thanh tịnh Phật Bồ đề rất ráo bất khả đắc. Vì ly diệt Niết bàn, mà ly diệt Niết bàn rất ráo bất khả đắc. Vì bốn quả Sa môn, mà bốn quả Sa môn rất ráo bất khả đắc. Vì Độc Giác Bồ đề, mà Độc Giác Bồ đề rất ráo bất khả đắc. Vì dứt trừ ngã lấy, mà ngã và lấy rất ráo bất khả đắc.

Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, tâm chẳng phân biệt tướng tất cả pháp, ngã năng phân biệt và sở phân biệt đều bất khả đắc. Tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa chẳng trái sanh tử. Mặc dù ở sanh tử, chẳng trái Bát nhã Ba la mật đa, tùy thuận pháp tướng.

Bấy giờ, Tới Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát sao là tùy thuận pháp tướng thăm sâu chẳng trái thể tục?

Phật nói: Thiên vương! Bồ tát tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng xa lìa sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng xa lìa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chẳng xa lìa pháp mà không lấy đấm. Tùy thuận Bát nhã Ba la mật đa chẳng xa lìa đạo. Vì có sao? Vì đủ sức đại phương tiện khéo léo vậy.

Nơi đây, Tới Thắng lại thưa Phật rằng: Sao gọi Bồ tát phương tiện khéo léo?

Phật nói: Thiên vương! Là bốn vô lượng. Các Bồ tát Ma ha tát vì đủ tâm Đại từ, bi, hỷ, xả, nên thường năng lợi vui hữu tình được giáo hóa, đấy là Bồ tát phương tiện khéo léo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn đấy gọi Đại?

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đủ Từ không ngăn, Từ không phân biệt, Từ các pháp tánh, Từ chẳng ngưng nghỉ, Từ không nào hại, Từ rộng nhiều ích, Từ tánh bình đẳng, Từ khắp lợi vui, Từ xuất thế gian. Loại như thế thấy gọi là Đại từ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm thấy các hữu tình đủ các thứ khổ, không chỗ về nương, vì muốn cứu vớt phát tâm Bồ đề, siêng cầu Chánh pháp. Đã tự được rồi vì hữu tình nói: Các kẻ tham lam, dạy hành bố thí. Kẻ không giới, phá giới, dạy thọ trì giới. Kẻ tánh bạo ác dạy hành nhẫn nhục. Kẻ biếng lười trễ nhác, dạy hành tinh tiến. Kẻ tâm tán loạn, dạy hành tĩnh lự. Các kẻ ngu si, dạy học diệu huệ. Vì

độ hữu tình dù gặp phải các thứ việc khó cực khổ, quyết chẳng bỏ lìa tâm Bồ đề. Loại như thế thầy gọi là Đại Bi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khởi suy nghĩ này: Ba cõi lửa dữ ta đã ra khỏi nên sanh vui mừng. Đây sanh tử ràng buộc nhau lâu ta đã cắt đứt, nên sanh vui mừng. Ở biển sanh tử tìm tòi lấy tướng, ta đã ra hẳn. Cây cờ kiêu mạn đã dựng từ vô thủy ta đã bẻ gãy, nên sanh vui mừng. Dùng trí kim cương phá núi phiền não khiến tan diệt hẳn nên sanh vui mừng. Ta tự yên ổn, lại yên ổn người ngu si tối đen tham sân si thấy, phiền não trôi buộc ngũ lâu thế gian, nay mới được thức dậy, nên sanh vui mừng. Ta nay đã khởi tất cả ác thú, lại năng cứu vớt hữu tình ác thú khiến được ra khỏi, nên sanh vui mừng. Hữu tình ở lâu sanh tử mê loạn chẳng biết đường ra, ta nay khai chỉ cho đường chánh, đều khiến đến tới thành đô Nhất thiết trí an vui rốt ráo, nên sanh vui mừng. Loại như thế thầy gọi là Đại Hỷ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khắp đối tất cả mắt thấy được sắc, tai nghe được tiếng, mũi ngửi được hương, lưỡi nếm được vị, thân giác được xúc, ý rõ được pháp, chẳng đắm lìa mà khởi tâm xả. Loại như thế thầy gọi là Đại Xả.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, trọn nên bốn đại vô lượng như thế, do đây gọi là phương tiện khéo léo.

Quyển Thứ 568 Hội Thứ Sáu

Phẩm Pháp Giới Thứ 4 – 2

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vì độ hữu tình thị hiện các tướng?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương! Phải biết tướng Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm bất khả đắc. Tướng các Bồ tát cũng bất khả đắc. Chỉ do uy lực phương tiện khéo léo, vì loại hữu tình thị hiện vào thai, cho đến Niết bàn các thứ hoa tướng. Vì có sao? Vì chư Thiên chấp thường bảo không rơi đọa, vậy nên Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, vì phá chấp kia thị hiện vào thai. Nhân khiến Thiên kia khởi nghĩ vô thường: Thế gian rất hơn rất cao không ai ngang, đối dục chẳng đắm hãy có rơi đọa, huống các Thiên chúng mà được thường ư? Vậy nên đều phải chớ buông lung nữa,

siêng gắng tinh tiến buộc niệm tu Đạo. Như thấy mặt trời có lặn mất, tức biết lửa đom đóm chẳng được trụ lâu.

Lại có chư Thiên đấm vui, chẳng tu Chánh pháp, mặc tình buông lung chơi giỡn. Tuy cùng Bồ tát đồng ở Thiên cung, mà chẳng đến lễ lạy, chẳng xin thọ pháp, đều khởi nghĩ này: Vả nay hưởng vui, mai đến Bồ tát sẽ thọ pháp tu. Cùng bảo nhau rằng: Ta cùng Bồ tát thường đồng ở đây, tu hành muôn gì. Vậy nên, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm siêng tu tinh tiến như chữa cháy dầu, phá buông lung kia thị hiện rơi đọa.

Thị hiện như vậy có hai nhân duyên: Một, khiến chư Thiên lia hạnh buông lung. Hai, khiến hữu tình đồng được xem thấy.

Thế gian lại có hữu tình hèn kém, vì căn lành ít nên chẳng kham thấy Phật thành Vô thượng giác, quay lui diệu pháp. Bồ tát kia vì thị hiện con nít và làm cậu bé chơi giỡn hậu cung Bồ tát. Nếu làm các tượng khác thuyết pháp, nữ nhân hậu cung thời chẳng tin muốn, vậy nên thị hiện nam nít, cậu bé. Có người cao hạnh thường năng lia tục, Bồ tát vì kia thị hiện xuất gia.

Lại có trời người khởi nghĩ như vậy: Ngồi yên hưởng vui chẳng được Thánh đạo, Bồ tát vì kia thị hiện khổ hạnh, cũng để hàng phục ngoại đạo khổ hạnh, thị hiện các thứ khổ hạnh khó hành.

Lại có trời người đem dài phát nguyện: Khi Bồ tát đi đến tòa Bồ đề, người trời chúng ta thường dâng cúng dường. Bồ tát vì kia đến tòa Bồ đề vô lượng người trời đã cúng dường rồi, tất cả đều được nhân duyên Bồ đề.

Lại có người trời khởi nghĩ như vậy: Ác ma ngoại đạo ngăn ngại Chánh pháp, nguyện được Bồ tát ngồi tòa Bồ đề hàng phục ác ma và các ngoại đạo, có kẻ chánh tín đều được thấy Chánh pháp.

Vậy nên, Bồ tát thành Chánh đẳng giác rồi, khắp trong hư không thế giới ba ngàn có các thứ tiếng tăm đồng khen ngợi rằng: Phật Nhật ra đời, sáng đóm lặn mất. Các trời người thấy đều khởi lời này: Nguyện ta đời sau thành Vô thượng giác như nay Bồ tát đã chứng Bồ đề, vì hữu tình đây ngồi tòa Bồ đề.

Có các trời người nói lời như vậy: Nguyện thấy Đại sư thành Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, Vô sư trí, Tự nhiên trí. Các hữu tình đây dù chẳng cầu ra khỏi mà căn tánh thuần thực là thâm pháp khí, vì hữu tình này thị hiện quay xe Pháp vô thượng ba phen mười hai hành tướng.

Lại có trời người muốn nghe viên tịch, Bồ tát vì kia thị hiện Niết bàn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng hiện các thứ hóa tướng như thế.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm quyết chẳng sanh ở chỗ không rảnh. Vì có sao? Vì người không phước đức chẳng nghe thắng danh tự Bát nhã Ba la mật đa vậy.

Lại nữa, các Bồ tát này thường lìa tất cả ác nghiệp, trọn chẳng hủy phạm giới Phật đã nói, tâm không ganh ghét, thân ngữ không lỗi; đã ở chỗ vô lượng Phật quá khứ trông nhiều căn lành, đủ thắng phước đức trí huệ phương tiện, trọn nên đại nguyện, tâm ưa vắng lặng, siêng hành tinh tiến, lìa các lười nhác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát này không có ác nghiệp dọa thú địa ngục, vì mười thiện nghiệp đạo thường hiện hành vậy. Các Bồ tát này không có phá giới dọa thú bàng sanh, vì thường năng hộ trì giới đã thọ vậy. Các Bồ tát này không có phá giới dọa thú bàng sanh, vì thường năng hộ trì giới đã thọ vậy. Các Bồ tát này không có ganh ghét, chẳng dọa thú quý đỏi, chẳng sanh nhà tà kiến, thường gặp bạn lành, xa lìa bạn ác. Vì có sao? Vì quá khứ đã ở vô lượng chỗ Phật, trông sâu căn lành, vậy nên sanh chỗ nào giàu sang tự tại, đều đủ chánh kiến.

Các Bồ tát này tùy thân đã thọ, chẳng khuyết các căn, thành đồ đệ Phật Pháp. Vì có sao? Vì ở đời quá khứ cúng dường chư Phật, lòng nghe Chánh pháp, lễ kính đại chúng. Vậy nên sanh chỗ nào thường đủ các căn, hình tướng đoan nghiêm, thành đồ đệ Phật Pháp.

Các Bồ tát này chẳng sanh biên địa căn độn ngu si, chẳng biết thiện ác nghĩa thú lời nói, chẳng phải đồ đệ Phật Pháp, chẳng nhận biết Sa môn, Bà la môn thầy. Vì có sao? Bồ tát thọ sanh tất ở trung quốc, lợi căn trí huệ, lời nói rõ ràng, giỏi biết nghĩa lời nói, là đồ đệ Phật Pháp, khéo biết Sa môn Bà la môn thầy. Vì có sao? Vì đời trước Bồ tát đủ sức phước đức trí huệ vậy.

Bồ tát trọn chẳng sanh cung trời Song lâu, vì chẳng thể lợi người, chẳng thấy Phật vậy. Các Bồ tát này phần nhiều sanh cõi Dục, thị hiện ra đời lợi vui hữu tình. Vì có sao? Vì đủ sức thắng phương tiện khéo léo vậy.

Bồ tát chẳng sanh thế giới không Phật. Chỗ đây không Phật, không kẻ thuyết Pháp. Chẳng nghe Chánh pháp, chẳng cúng dường Tăng. Sở dĩ vì sao? Vì

chỗ Bồ tát sanh tất đủ Tam Bảo, nguyện đời trước mạnh vậy. Các Bồ tát này nghe ác thế giới rất sanh nhàm lìa, tu hạnh vắng lặng, tâm chẳng lười nhác, tinh siêng mãnh mẽ, dùng tất cả thiện diệt các ác pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm dùng nhiều thứ nhân duyên như thế thấy, trọn chẳng sanh ở những chỗ không rảnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cho đến trong mộng hãy chẳng quên mất tâm Đại Bồ đề, huống khi giác tỉnh lẽ đâu quên mất. Vì có sao? Vì tất cả thiện pháp sanh ở tâm đây tức là Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu không tâm đây thì không có Phật. Không Phật không Pháp, không Pháp không Tăng, do tâm đây nên được có Tam Bảo và có người trời tu thiện hưởng vui.

Các Bồ tát này thường lìa nịnh dối, chất trực như hòa, nơi tâm thanh tịnh, đối pháp chư Phật chẳng sanh do dự. Kẻ muốn nghe thọ chẳng giấu thâm nghĩa. Lìa các ganh ghét, xa nghiệp tam đồ. Đối trước giữa sau không tướng thay đổi, làm chẳng trái lời nói. Hộ pháp Đại thừa, thấy kẻ đồng học rất sanh cung kính, khuyến siêng tu tập, khen ngợi Đại thừa. Đối Sư thuyết pháp thường sanh tướng như Phật. Gần gũi bạn lành, xa lìa bạn ác. Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo trọn nên tâm Bồ đề như thế. Nương nhờ tâm này được Túc trụ trí. Vì có sao?

Vì đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, hộ trì Chánh pháp, tu giới thanh tịnh, xa lìa ác nghiệp, hẳn không ngăn ngại, tâm thường vui mừng, tâm siêng tu học, tâm chẳng tán loạn, tâm trí chẳng mất. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này do từng cúng dường vô lượng chư Phật thời trọng Chánh pháp. Do trọng Pháp nên rộng vì người nói. Vì hộ Chánh pháp chẳng tiếc thân mạng. Nghiệp thân ngữ ý thấy đều thanh tịnh. Nghiệp thanh tịnh rồi được lìa ngăn ngại. Lìa ngăn ngại nên tâm thường vui mừng. Tâm vui mừng thì siêng tinh tiến. Tâm tánh chánh trực, niệm trí viên mãn. Do niệm trí nên biết đời sống quá khứ một mười trăm ngàn, cho đến vô số.

Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thật biết rõ chỗ sanh quá khứ. Đã rõ đời trước gần gũi bạn lành. Do bạn lành nên ở chỗ chư Phật chẳng thất ba việc là nghe thấy niệm, thường ưa nghe Pháp, cúng dường Tam Bảo, với tất cả thời từng không bỏ qua. Chỗ Phật Bồ tát thường sanh cung kính, lễ bái cúng dường, không lúc tạm bỏ. Đi đứng ngồi nằm chẳng lìa đa văn.

Thiên vương phải biết: Vì các Bồ tát này trì tịnh giới nên thường nghe công đức danh tự Bát nhã Ba la mật đa, thường siêng tu tập trợ Bồ đề phần, từng chẳng xa lìa ba môn giải thoát. Ở tất cả thời tu bốn vô lượng, thường nghe danh Nhất thiết trí vô thượng. Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do nhân duyên đây gần gũi bạn lành.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cho đến trong mộng chẳng gần bạn ác, huống ở khi giác tỉnh mà gần kẻ kia. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát đối người phá giới, người đấm tà kiến, người chẳng luật nghi, người hành tà mạng, người nói vô nghĩa, người trù lười biếng, người vui sanh tử, người trái Bồ đề, người yêu việc tục, mặc dù thường thương xót mà chẳng ở chung. Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do pháp như thế nên xa lìa bạn ác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng được Như Lai mười thân sai khác. Những gì là mười? Một: Thân bình đẳng. Hai: Thân thanh tịnh. Ba: Thân vô tận. Bốn: Thân tu thiện. Năm: Thân pháp tánh. Sáu: Thân lìa tìm tòi. Bảy: Thân bất tư nghi. Tám: Thân tịch tĩnh. Chín: Thân hư không. Mười: Thân diệu trí.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đến ngôi nào năng được Như Lai mười thân?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ở trong sơ địa được thân bình đẳng. Vì có sao? Vì thông suốt pháp tánh, lìa các tà vạy, thấy bình đẳng vậy.

Trong đệ nhị địa được thân thanh tịnh. Vì có sao? Vì lìa lỗi phạm giới, giới thanh tịnh vậy.

Trong đệ tam địa được thân vô tận. Vì có sao? Vì lìa dục tham sân, được thắng định vậy.

Trong đệ tứ địa được thân tu thiện. Vì có sao? Vì thường siêng tu tập Bồ đề phần vậy.

Trong đệ ngũ địa được pháp thân. Vì có sao? Vì quán các đế lý chứng pháp tánh vậy.

Trong đệ lục địa được thân lìa tìm tòi. Vì có sao? Vì quán lý duyên khởi, lìa tìm tòi vậy.

Trong đệ thất địa được thân bất tư nghi. Vì có sao? Vì phương tiện khéo léo, tín hành mãn vậy.

Trong đệ bát địa được thân tịch tĩnh. Vì có sao? Vì lìa các việc phiền não hý luận vậy.

Trong đệ cửu địa được thân hư không. Vì có sao? Vì thân tướng vô tận khắp tất cả vậy.

Trong đệ thập địa được thân diệu trí. Vì có sao? Vì tất cả giống trí tu viên mãn vậy.

Liên đây Tôi Thắng lại thưa Phật rằng: Thân Phật Bồ tát đâu không sai khác?

Phật bảo Tôi Thắng: Thiên vương phải biết: Thân không sai biệt, công đức có khác. Nghĩa ấy thế nào rằng thân Phật Bồ tát không sai biệt? Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đồng một tánh tướng. Công đức khác ấy là thân Như Lai đủ các công đức. Bồ tát chẳng vậy. Ta sẽ vì người lược nói thí dụ.

Ví như ngọc quý, nếu đủ trau dồi, chẳng đủ trau dồi, chẳng đủ trau dồi, chất ngọc không khác. Thân Phật Bồ tát cũng lại như thế, công đức có khác, pháp tánh không riêng. Sở dĩ vì sao?

Vì công đức Như Lai tất cả viên mãn, tận nơi mười phương khắp cõi hữu tình, thanh tịnh lìa bản hỷ không chướng ngại. Thân Bồ tát công đức chưa đầy, còn có dư chướng vậy. Ví như mặt trăng có đầy chưa đầy, tánh trắng không khác. Hai thân cũng thế. Các thân như vậy thấy đều bền chắc, chẳng thể phá hoại, in như kim cương. Sở dĩ vì sao?

Vì ba độc chẳng phá, pháp đời chẳng hiểm, ác thú người trời khổ chẳng thể bức ép, thấy đều xa lìa sanh lão bệnh tử, năng dẹp ngoại đạo, vượt cảnh giới ma, chẳng hướng tới bậc Độc Giác và Thanh văn thừa. Vì nhân duyên này chẳng thể phá hoại.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng giới dẫn đem thế gian trời, người, a tổ lạc thấy đều đồng tín dụng.

Ví như có người giỏi làm dẫn đem, hoặc các quốc vương, hoặc ngang hàng cùng vương, trưởng giả, cư sĩ đều trọng tín dụng. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, Thanh văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai thấy đều công nhận là dẫn đem giỏi. Như Lai dẫn đem quốc vương, đại thần, Bà la môn thấy đều đồng tôn kính. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, đều được trời, rồng, được xoa, a tồ lạc thấy, bậc hữu học vô học cúng dường.

Như đồng nội mệnh mộng, hiểm nạn, kẻ hành nhân mỗi một gặp giỏi dẫn đem năng khiến được yên ổn. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, dùng sức phương tiện khéo léo dẫn đem hữu tình khiến ở sanh tử được ra yên ổn.

Như các người nghèo nương ông trưởng giả giàu mới khỏi hiểm nạn. Tất cả ngoại đạo và Bà la môn ở trong sanh tử nương Bồ tát đây mới được ra khỏi.

Như đại trưởng giả của cái vô lượng được tất cả người mến dùng nhờ. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, hữu tình sanh tử được chung thọ dụng.

Như đại trưởng giả muốn qua hiểm nạn tất nhờ nhiều bạn, uống ăn của gạo thấy đều đầy đủ vậy, mới qua khỏi được. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, muốn ra hiểm nạn sanh tử thế gian, tất nhờ phước huệ nhiếp các hữu tình mới qua thế gian đến Nhất thiết trí.

Như người đi xa đem nhiều của báu là được lợi vậy. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, từ biển sanh tử đến Nhất thiết trí cần rộng tu nhóm của báu phước huệ, là mau chứng được Nhất thiết trí vậy.

Như người thế gian tìm của không chán. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, vui cầu thắng pháp tâm từng không chán.

Như kẻ dẫn đem cần có bốn việc hơn người: giàu có, ngôi cao, tài giỏi, nói tin. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, giàu các công đức, ở ngôi cao tôn, đối pháp tự tại, nói ra không khác.

Như người giỏi dẫn đến nơi thành lớn. Các Bồ tát đây cũng lại như thế, dẫn đem hữu tình đến Nhất thiết trí.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm thạo biết đường nên đi, chẳng nên đi, chỗ gọi đạo tà chánh, cong ngay, an nguy, có nước không nước, hoặc có lưu nạn, hoặc ra khỏi được, đều thạo thông suốt.

Các Bồ tát này biết đường không trái, hễ đã chỉ dẫn chẳng trái căn cơ của chúng. Vì người Đại thừa nói đạo vô thượng, chẳng nói đạo Độc Giác và Thanh văn. Vì người Độc Giác nói đạo Độc Giác, chẳng nói đạo Bồ tát và Thanh văn. Vì người Thanh văn nói đạo Thanh văn, chẳng nói đạo Độc Giác và Bồ tát. Vì kẻ chấp ngã nói đạo vô ngã, vì kẻ chấp pháp nói đạo pháp không, kẻ chấp hai bên vì nói trung đạo. Vì kẻ mê loạn nói đạo chỉ quán khiến hết mê loạn. Vì kẻ hý luận nói đạo chơn như khiến chẳng hý luận. Vì kẻ chấp sanh tử nói đạo Niết bàn cho ra khỏi thế gian. Vì kẻ mê đường nói đạo chánh trực khiến xa đường tà.

Thiên vương! Đây gọi các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biết đường tà chánh dẫn đem hữu tình khiến được ra khỏi.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Niệm Trụ

Thứ 5

Bấy giờ, TỐI THẮNG lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gói hữu chắm đất, chấp tay cúng kính mà thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng biết đường chẳng đường như thế ấy, tâm duyên đâu mà trụ?

Phật bảo TỐI THẮNG: Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tâm chánh không loạn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này khéo tu nhớ trụ Thân-Thọ-Tâm-Pháp. Hễ ra dạo đi thành ấp xóm làng nghe nói lợi dưỡng tâm không tham nhiễm. Như Phật Thế Tôn nói trong kinh: “Kheo tỳ nghĩ nhớ lìa các phiền não”.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu nhớ trụ Thân? Nghĩa là Bồ tát đây dùng trí như thật xa lìa tất cả pháp ác bất thiện tương ưng với thân. Quán sát thân này từ chân đến đỉnh chỉ có các thứ bất tịnh tội lỗi, không ngã không vui vô thường bại hoại, tanh hôi thúi ối, gân mạch dính liền, ác sắc như đậy ai ma ưa thấy! Quán như thế rồi tham dục chấp thân ngã kiến trong thân đều chẳng sanh lại. Do đây bèn năng thuận theo các pháp lành.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu nhớ trụ Thọ? Nghĩa là Bồ tát khởi suy nghĩ này: Các thọ đều khổ, hữu tình điên đảo quấy khởi tưởng vui, dị sanh ngu si lấy khổ làm vui. Thánh giả chỉ nói tất cả đều khổ. Vì dứt trừ khổ nên tu tinh tiến, cũng phải khuyến người siêng tu pháp đây. Khởi quán đây rồi hằng trụ nhớ Thọ, chẳng theo thọ hành, tu hạnh dứt thọ, cũng khiến người học.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu nhớ trụ Tâm? Nghĩa là Bồ tát đây khởi suy nghĩ này: Tâm đây vô thường, ngu bảo thường trụ, thật khổ bảo vui, không ngã bảo ngã, chẳng sạch bảo sạch. Tâm đây chẳng trụ, chóng nhanh chuyển đổi; cội gốc cho tùy miên, cửa của các ác thú, nhân duyên phiền não, hoại diệt thiện thú, là chẳng thể tin. Sanh tham sân si, đối tất cả pháp tâm dẫn trước. Nếu khéo biết tâm, hiểu hết các pháp. Các thứ thế pháp đều bởi tâm gây. Tâm chẳng tự thấy các thứ tội lỗi do mình, hoặc thiện hoặc ác đều bởi tâm khởi. Tâm tánh chuyển nhanh như vòng lửa quay bỗng chốc chẳng dừng, như gió ngựa đồng, như nước bạo động, như lửa năng đốt. Làm quan như thế khiến nhớ chẳng động, khiến tâm theo mình, chẳng theo tâm hành. Nếu đề được tâm thời đề được các pháp.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu nhớ trụ Pháp? Nghĩa là Bồ tát đây năng như thật biết thế gian có bao pháp ác bất thiện, là tham sân si và các phiền não. Đối các phiền não nên tu đối trị, là tu đối trị tham dục, giận dữ, ngu si và các phiền não sai khác. Như thật biết rồi liền quay khởi nhớ chẳng hành pháp kia, cũng khiến người lia.

Thiên vương! Sao là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đối cảnh khởi nhớ? Nghĩa là Bồ tát đây nếu gặp cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp bèn khởi nghĩ rằng: Lẽ nào đối đây pháp chẳng chơn thật mà sanh tham ái? Đây là chỗ dị sanh ngu si say đắm, tức là bất thiện. Như Thế Tôn dạy: “Ái tức sanh đắm, đắm tức mê lầm. Bởi đây chẳng biết pháp thiện pháp ác, vì nhân duyên này đọa nơi ác thú”. Như vậy Bồ tát tự chẳng làm lỗi, chẳng đắm cảnh giới, khiến người cũng vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nhớ chỗ vắng vẻ, là Bồ tát đây khởi suy nghĩ này: Chỗ vắng vẻ là nương ở được không người tranh giành. Trụ chỗ vắng lặng trời, rồng, được xoa, kẻ tha tâm trí đều năng biết pháp tâm tâm sở của ta, chẳng lẽ trụ đây khởi suy nghĩ tà. Do suy nghĩ đây tức được bỏ lia, đối pháp chánh nhớ siêng tu hành tới.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khởi suy nghĩ này: Thành ấp xóm làng các ồn tạp nhiều, chẳng phải chỗ người xuất gia nên đi đến thời chẳng nên tới. Nghĩa là bán rượu, mãi dâm, vương cung, đánh bạc, ca múa, những chỗ như thế thầy đều nên xa lìa.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nghe danh lợi dưỡng khởi chánh nhớ nghĩ, là khởi nghĩ này: Vì sanh phước cho kia nên nhận của đây; chẳng bởi tham ái nhận rồi lẫn tiếc, để nuôi dưỡng vợ con, đã chẳng nói ta có của vật như thế khắp chu cấp tất cả nghèo cùng. Hành giả như thế được người khen ngợi, trọn chẳng chấp đắm ngã và ngã sở.

Lại khởi nghĩ này: Người đều khen ta tiếng đồn ơn thí; thế gian vô thường chốc lát mòn diệt, lẽ nào người trí đối không thường không thật, không chủ chẳng hằng, theo kia mà hành chấp ngã ngã sở?

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nhớ lời Phật Thế Tôn đã nói cấm giới, tức khởi nghĩ này: Chư Phật ba đời đều học giới đây thành Vô thượng giác, chứng đại Niết bàn. Biết như thế rồi tinh siêng tu học.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vì hóa hữu tình và tự tu tập, ít muốn vui đủ, mặc áo giẻ hư lượm nơi đồng rác, tâm thường trong sạch, sức tin vững chắc, thà mất thân mạng đối giới chẳng phạm. Tâm lìa kiêu mạn, dạo đi thành ấp dù mặc áo xấu mà chẳng sanh hổ. Xa lìa lười biếng, thường tu tinh tiến. Chỗ làm chưa xong quyết chẳng giữa chừng bỏ dở. Đối chiếc áo giẻ lượm chẳng thấy tội lỗi, cũ mục hư nát trọn không khinh chê, chỉ lấy nơi đức. Vì lẽ kẻ ly dục là phải mặc áo này, được Như Lai khen, dứt đắm tham lam; cũng chẳng tự khen ta năng mặc đây mà kia chẳng mặc, trọn không lời chê. Hành giả như vậy các trời phải kính lạ, được chư Phật khen ngợi, các Bồ tát hộ trì, Bà la môn thầy cung kính cúng dường.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm mới tu được diệu hạnh thanh tịnh như thế.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bồ tát cao hạnh hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm dùng mặc áo giẻ hư lượm đây chi ư?

Phật nói: Thiên vương! Các Đại Bồ tát vì hộ thế gian nên mặc áo giẻ lượm đồng rác. Sở dĩ vì sao? Vì thế gian nếu được thấy đắp mặc áo đây, dứt ác sanh thiện.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Cao hạnh Bồ tát ai bằng Thế Tôn?

Tối Thắng thưa rằng: Trăm ngàn vạn ức cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Vì Phật là đấng Pháp Vương, đủ tất cả trí, không có một pháp chẳng năng soi vậy.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Phật đối tất cả trời rồng được xoa và người phi người thấy thị hiện khổ hạnh và thường khen ngợi công đức Đầu đà Đồ đà, đây là hành vi nào?

Tối Thắng thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì muốn giáo hóa các loại hữu tình độ được và các Bồ tát mới phát tâm thấy chưa dứt phiền não, vì nói pháp đối trị.

Phật nói: Như vậy, như vậy. Thiên vương! Bồ tát cao hạnh mặc áo giẻ lượm cũng lại như thế. Vậy nên, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo làm nhiều ích hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vì thế gian nên chỉ dùng ba áo. Vì có sao? Vì tâm vui đủ nên lại chẳng cầu nhiều, tức là ít muốn. Chẳng cầu xin nên không cần chứa nhóm. Vì không chứa nhóm thời chẳng mất mát. Vì không mất mát thời chẳng buồn khổ. Vì không buồn khổ thời lìa phiền não. Vì lìa phiền não thời không bị đấm. Vì không bị đấm thời là hết lậu.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vì muốn nhiều ích các hữu tình nên vào thành ấp cầm bát xin ăn. Vì có sao? Vì các Bồ tát này lòng đại bi thúc giục, quán các hữu tình phần nhiều nghèo khổ, muốn khiến giàu vui nhận kia cúng dường. Khi vào thành ấp, uy nghi tề chỉnh, tâm chánh chẳng loạn, khéo nhiếp các căn, chậm bước mà đi, xem trước chừng sáu cánh tay, chẳng ngó hai bên; đứng phép xin ăn, thứ lớp mà qua chẳng vượt nhà nghèo; xứng lượng lấy cơm, trọn chẳng nhận nhiều, với vừa đủ phải; lại để một phần toan thí nghèo thiếu, cúng dường phước điền. Vì có sao? Bởi tín thí khó tiêu, vì sanh phước vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chỉ một ngôi ăn mà chẳng dời động. Vì có sao? Vì Bồ tát một ngôi tòa diệu Bồ đề, ma đến rối loạn cũng chẳng dời động. Ở trong định xuất thế,

pháp trí huệ không, thật tế chơn như, như lý Thánh đạo, tất cả chúng trí đều chẳng dời động. Vì có sao? Vì pháp Nhất thiết trí một ngôi đặc vậy. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỉ một ngôi ấy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo vì các hữu tình thị hiện xin ăn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thường siêng tu học hạnh vắng vẻ. Nghĩa là tu phạm hạnh, với trong các căn chẳng khởi tội lỗi, ưa sức đa văn, kham tu chánh hạnh, lìa ngã sợ hãi, chẳng chấp đắm thân, thường hành vắng lặng. Các Bồ tát này đối với Chánh pháp thường muốn xuất gia, trì giới ba luân, khéo biết pháp tướng. Như Lai đã vì nói giới, ba hạng người là thiếu tráng lão niên đều được rõ thấu. Chẳng duyên cảnh ngoài, chuyên nhớ tự tâm, quả chê thế pháp, khen ngợi xuất thế, điều phục các căn, chẳng lấy cảnh ác. Nương ở chỗ vắng vẻ không tai nạn, xin ăn thành ấp chẳng xa chẳng gần. Có suối nước trong tắm rửa dễ dàng, rừng nhiều hoa quả, không cảm thú dữ, hang nham vắng lặng, rộng trống ít người. Thắng xứ như thế mà làm chỗ ở. Pháp đã từng nghe ngày đêm ba thời siêng gắng tán tụng, tiếng chớ cao thấp, tâm chẳng duyên ngoài, chuyên trì nghĩ nhớ. Bà la môn thấy đến tới chỗ ấy, niềm nở mời ngồi, vui mừng thăm hỏi, quán căn tánh kia vì nói Chánh pháp khiến được vui mừng, tín thọ tu hành. Đây đủ phương tiện khéo léo như thế, xa lìa ngã tâm, dùng vô ngã nên ở chỗ vắng vẻ chẳng sanh sợ hãi. Lìa sợ hãi nên vui hành hạnh vắng lặng. Bồ tát sức phương tiện khéo léo như thế thị hiện tu hành hạnh ở chỗ vắng vẻ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khéo quán các hành, khởi suy nghĩ này: Tất cả uống ăn thanh tịnh thơm sạch, lửa thân chạm đó tức thành bất tịnh, tan nát hôi hám, đũa ngu vô trí yêu đắm thân này và các uống ăn. Nếu nương Thánh trí như thật quán sát, tức sanh chán ghét chẳng khởi ưa đắm.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Hành nhiều giận dữ bèn khởi ác nghiệp ta nay phải lìa, sanh tâm tới đạo suy nghĩ chơn thật, chẳng những miệng nói suông.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi nghĩ như vậy: Nếu pháp có sanh tức là nhân duyên, pháp nhân duyên lại từ duyên khởi; vì sao kẻ trí đối pháp nhân duyên hư dối sanh đây mà gây tội lỗi? Trong thân Bồ tát có pháp chương thiện tức tự trừ dứt. Nếu

chẳng thể dứt pháp chương thiện cho người khác tâm bèn sanh xả, chẳng khởi vô minh.

Vì sao gọi là pháp chương thiện? Nghĩa là chẳng cung kính Phật Pháp Tăng bảo và giới thanh tịnh, chẳng kính đổng học, già trẻ ấu tiểu tự cao khinh kia. Hướng tới năm dục, trái bỏ Niết bàn mà khởi ngã kiến, hoặc hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến; chấp không khởi đoạn kiến, chấp có khởi thường kiến. Xa lìa Hiền Thánh, gần kẻ đứ đờ ngu, bỏ người trì giới, dựa kẻ phá giới; đeo gần bạn ác, lìa xa bạn lành; nghe pháp sâu thẳm bèn sanh hủy báng. Thân ác luật nghi, lời không khéo nói, tâm đủ nịnh cong, bị phiền não che, tham đắm lợi dưỡng. Sanh đủ năm khinh mạn: Một: Họ hàng quý phái khinh. Hai: dòng họ cao sang khinh. Ba: Thấy biết hơn người khinh. Bốn: Cõi nước giàu có khinh. Năm: Đồ chúng đổng giới mà khinh mạn.

Thấy ác bèn giúp sức, gặp thiện bỏ tránh xa, khen mỹ đàn bà con nít ngoại đạo, chẳng muốn tu tập hạnh ở chỗ vắng vẻ, ăn uống chẳng hiểu thời tiết, xa lìa thầy bạn. Dù có đọc tụng chẳng biết thì giờ, thấy thiện chẳng trọng, thấy ác chẳng sợ. Như voi không mọc, ngựa không dây cương, buông lung chẳng thể được. Ưa sanh giận dữ, tâm chẳng từ niệm, thấy khốn khổ chẳng thương, gặp tật bệnh không xem. Đối chết chẳng sợ, ở đồng lửa trọn chẳng cầu xa. Việc đáng làm không làm, chẳng nên làm lại làm; chẳng nghĩ mà nghĩ, nên nghĩ chẳng nghĩ, chẳng phải mong mà cầu. Chẳng ra bảo đã ra, chẳng phải đường gọi đường, chưa đắc cho đã đắc. Ưa tập trọng ác, tránh xa đại thiện. Hủy chê Đại thừa và người Đại thừa, khen ngợi Tiểu đạo và học kẻ tiểu. Muốn nhiều đầu loạn, ưa nói thô ác. Lòng không từ bi khiến người sợ hãi, thốt lời thô bỉ, lý không một thật. Ưa đắm hý luận mà chẳng thể bỏ được. Những việc như thế thầy gọi là pháp chương thiện.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu tập không hạnh, diệt pháp hý luận, khởi suy nghĩ này: Cảnh giới sở quán thấy đều trống không, tâm năng quán cũng lại chẳng có. Không quán năng sở thứ sai khác, các pháp nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Suy nghĩ như thế khiến tướng trong ngoài, chẳng thấy thân tâm cũng chẳng thấy pháp, thứ lớp nối nhau tu học chỉ quán. Quán là như thật thấy, pháp chỉ là nhất tâm chẳng loạn.

Như vậy Bồ tát tu quán hạnh rồi tức được tịnh giới. Vì giới thanh tịnh nên hành cũng thanh tịnh. Đây gọi Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán hạnh thanh tịnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm hộ trì pháp tạng Vô thượng Như Lai, nghe thọ Chánh pháp, vì hộ pháp nên chẳng vì lợi dưỡng, vì hạt giống Tam bảo chẳng dứt tuyệt nên chẳng vì cung kính, vì muốn giữ hộ hạnh Đại thừa nên chẳng vì danh dự. Kẻ không về nương khiến được về nương, kẻ không cứu giúp khiến được cứu giúp, kẻ không an vui khiến được an vui, kẻ không mất huệ khiến được mất huệ, kẻ tu Tiểu thừa chỉ đạo Thanh văn, kẻ tu Trung thừa chỉ đạo Độc Giác, kẻ hành Đại thừa chỉ đạo Vô thượng. Nghe pháp như thế vì trí Vô thượng trọn chẳng vì được thừa thấp kém.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khéo biết các thứ pháp Tỳ nại da. Nghĩa là Tỳ nại da, hạnh Tỳ nại da, Tỳ nại da sâu thăm, Tỳ nại da nhiệm mầu, tịnh cùng bất tịnh, có lỗi không lỗi, gốc giải thoát riêng, Tỳ nại da Thanh văn, Tỳ nại da Bồ tát. Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đối pháp Tỳ nại da như thế thấy đều khéo biết hết.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm khéo biết tất cả uy nghi giới hạnh, khéo học giới Thanh văn, Độc Giác, Bồ tát sở thọ trì. Đã tu giới hạnh, nếu thấy uy nghi chẳng xứng ý chúng thời nên bỏ lìa. Chỗ phi xứ chẳng đi, nếu có Sa môn uy nghi giới hạnh thanh bạch đầy đủ tức gần gũi đó. Nếu Bà la môn các học hành khác thời khuyên xa lìa, tu Tỳ nại da. Tu tập giới hạnh thành mãn như thế tâm chẳng xảo ngụy, ganh ghét bèn diệt.

Tự hành bố thí, cũng khuyên người hành, khen ngợi bố thí khiến người tu học, thấy người bố thí tâm sanh tùy hỷ. Chẳng khởi nghĩ này: Thí ta chẳng ai khác. Chỉ nên suy nghĩ: Các loại hữu tình phần nhiều bị nghèo thiếu đói lạnh khốn khổ, nguyện kia được của, đời hiện an vui, vì nghe Chánh pháp, đời sau an vui. Ta nên đời nay tinh siêng tu Đạo, nguyện cùng hữu tình đồng được ra khỏi. Đây gọi Bồ tát không tâm ganh ghét đối các hữu tình đều được bình đẳng.

Nếu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã, cho đến Nhất thiết tướng trí, vì khắp hữu tình, nơi tâm không hai. Vì có sao? Vì Pháp sở tu cùng chung hữu tình nghĩ vì cảnh giới khiến mau được Đạo. Ở lửa sanh tử tự đã được ra, cũng nguyện hữu tình đồng được ra khỏi.

Thiên vương! Ví như trưởng giả sáu con nhỏ dại, thấy đều yêu mến không lòng chênh lệch. Trưởng giả ở ngoài, nơi nhà lửa cháy. Nơi ý hiểu sao? Trưởng giả bấy giờ, vả có nghĩ này: Đồi sáu con kia cứu trước sau chăng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Vì có sao? Vì người cha đồi con lòng bình đẳng vậy.

Thiên vương phải biết: Bồ tát cũng thế. Đứa ngu tham đắm ở nơi sáu thú nhà lửa sanh tử chẳng biết ra khỏi. Các Bồ tát này đem tâm bình đẳng dùng nhiều phương tiện dụ hóa khiến ra, thấy đều an ổn trong cõi viên tịch.

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối pháp cũng bình đẳng. Vì hộ Chánh pháp cúng dường Như Lai. Các thứ phẩm cúng dường Như Lai như thật tu hành. Cúng dường Như Lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, giữ hộ thiện pháp tất cả hữu tình, tùy thuận hữu tình khéo năng hóa đạo, hành đạo Bồ tát, hành và nói chẳng trái nhau, tâm không mỗi một câu Vô thượng giác. Nếu được như thế mới được gọi là cúng dường chư Phật, chẳng đem của cải mà vì cúng dường. Vì có sao?

Vì Pháp là thân Phật, nếu cúng dường pháp tức cúng dường Phật. Chư Phật Thế Tôn đều như thật tu hành mà đến, đều vì làm lợi ích an vui hữu tình, hộ trì thiện pháp, tùy thuận hữu tình. Nếu kẻ chẳng làm vậy, trái bản thể nguyện, lười nhác biếng trễ chẳng thể thành tựu tâm Bồ đề. Vì có sao? Vì Bồ tát cầu tới Vô thượng Bồ đề chung cùng hữu tình, nếu không hữu tình làm sao năng được Vô thượng Bồ đề?

Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu hành Chánh pháp, cúng dường Như Lai gọi chơn cúng dường. Cúng dường như thế nhờ bỏ ngã mạn, xa lìa việc tục. Cạo rôi râu tóc, đối với cha mẹ anh em bà con nội ngoại chẳng còn quan hệ dính dứ nhau nữa, giống như đã chết. Hành trạng y phục, đều khác với thường. Cầm nắm bình bát đi vào thành ấp, hoặc đến bà con xóm làng, nhà kẻ hàng thịt cũng dẹp ngã mạn thấp ý ăn xin, rằng khởi nghĩ này: Mạng ta thuộc người, do kia thí cho ăn, giúp mạng ta sống còn. Bởi nhân duyên này trừ được ngã mạn.

Lại khởi nghĩ này: Ta nay nên lấy ý Thầy bạn thầy khiến sanh vui mừng, xưa Pháp chưa nghe vì được nghe vậy. Nếu thấy bị người khác giận dữ đấu tranh tức nên nhẫn nhục thấp ý tránh đi. Bồ tát như thế nhờ bỏ được ngã mạn. Thiên vương phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sanh chánh tín bền vững. Vì có sao? Vì nhiều các công đức đã trồng đời trước, sức mạnh căn lành, nhân lành đầy đủ, chánh kiến thành tựu,

chẳng tin duyên ngoài, trong tâm thanh tịnh, chẳng nương thầy khác, tâm hành điều hòa ngay thẳng, xa lìa dối trá; các căn thông lanh, đầy đủ Bát nhã Ba la mật đa, lìa các che ngăn, nơi tâm thanh tịnh; xa lìa bạn ác, gần kề bạn lành, tìm tòi lời thiện, chẳng sanh lười biếng, nghe pháp nói ra biết công đức Phật.

Bấy giờ, Tới Thắng bèn thưa Phật rằng: Cúi xin Đấng Đại Từ thương xót vì nói tướng đại uy thần công đức Như Lai.

Phật bảo: Tới Thắng thiên vương! Ngươi nay lóng nghe khéo nghĩ, Ta sẽ vì ngươi nói phần ít tướng uy thần công đức Phật. Tới Thắng thưa rằng: Dạ, xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật nói: Thiên vương! Như Lai đầy đủ vô biên đại từ khắp soi hữu tình, nhiếp cõi hữu tình, cho đến mười phương hết cõi hư không cũng đều soi khắp, chẳng thể đo lường.

Đại bi Như Lai, Thanh văn, Độc Giác và các Bồ tát đều không có được. Vì có sao? Vì pháp bất cộng vậy. Mười phương thế giới không một hữu tình đại bi Như Lai chỗ chẳng năng soi.

Như Lai nói pháp vô tận rốt ráo, vì khắp các loại hữu tình mười phương lâu vô lượng kiếp nhiều thứ nhân duyên nói các pháp yếu cũng chẳng thể hết được. Nếu các thứ lời lẽ tất cả cú nghĩa cõi hữu tình nạn hỏi Như Lai trong một gảy móng tay, mỗi mỗi hữu tình đều vì phân biệt, không ai hoại được, vì Như Lai đã được vô ngại tinh lự, cảnh giới sâu thẳm không kể so lường được.

Giả sử hữu tình tất cả thế giới đều trụ nơi mười bậc Bồ tát nhiều trăm ngàn kiếp vào thẳng đặng trì, chẳng thể so lường cảnh định Như Lai.

Thân Như Lai lượng không ngần mé. Vì có sao? Vì tùy chỗ muốn thấy, với trong một niệm năng hiện vô biên thân các loại vậy.

Thiên nhãn Như Lai thanh tịnh hơn hết. Tất cả thế giới tất cả hữu tình sắc tướng sai khác và các thứ vật loại món món chẳng đồng mà Như Lai đều thấy như xem quả a ma lạc trong lòng bàn tay, thiên nhãn các người chẳng thể kịp được.

Thiên nhĩ Như Lai thanh tịnh hơn hết. Tất cả hữu tình tiếng tăm sai khác và các loại bao nhiêu tiếng tăm một niệm nghe hết, hiểu rõ ý nghĩa.

Như Lai lại có tịnh tha tâm trí, tất cả thế giới hữu tình mỗi mỗi suy nghĩ gây nghiệp chịu quả sai khác vô biên, Phật bốn uy nghi đối trong một niệm thấy chẳng đều biết. Vì có sao? Vì Phật thường ở trong định không tán loạn vậy.

Thiên vương phải biết: Phật không nghĩ lầm, tâm chẳng tán loạn, căn không duyên khác. Vì có sao? Vì lìa thói quen phiền não, rất là thanh tịnh, vắng lặng không bận. Kẻ có phiền não mất nhớ tán loạn, căn có duyên khác; Như Lai Thế Tôn vô lậu lìa bận, đối được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở đẳng trì và đẳng chí vậy.

Như Lai chỉ trụ một thứ uy nghi, đạo một đẳng trì cho đến viên tịch, các người trời thấy hãy chẳng năng biết, huống lại Như Lai lâu vô lượng kiếp tu tập vô lượng vô biên đẳng trì mà có người trời năng rõ biết được ư? Vì có sao? Vì công đức Như Lai chẳng thể so lường, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể quán vậy.

Bấy giờ, Tội Thắng bèn thưa Phật rằng: Tôi nghe Như Lai ba vô số kiếp tu hành thành Phật, vì sao nay nói tu vô lượng kiếp?

Phật nói: Thiên vương! Nghĩa ấy chẳng phải vậy. Vì có sao? Vì Bồ tát câu tới Vô thượng Bồ đề vô lượng công đức mới được thành xong, chẳng phải chẳng trải qua nơi kiếp số chừng ấy, mà năng chứng vào được lý pháp bình đẳng, tu đến rốt ráo mới xứng thành Phật.

Liên đấy Tội Thắng thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Hay thay, hay thay! Khoái nói pháp yếu, khéo năng khuyên phát cho tất cả hữu tình vun trồng căn lành, xa lìa nghiệp chướng, vui muốn quả Phật, tu hạnh Bồ tát. Nếu các loài hữu tình nghe uy thần công đức Như Lai tâm sanh vui mừng tin chịu khen ngợi, phải biết chẳng lâu sẽ thành pháp khí uy thần công đức Phật. Huống lại có năng thọ trì đọc tụng biên chép cúng dường, vì người giải nói, kia phải được phước chẳng thể nghĩ bàn.

Phật nói: Thiên vương! Như vậy, như vậy. Loại hữu tình kia Như Lai hộ trì đã trồng căn lành lâu nhiều kiếp số. Nếu ở quá khứ cúng dường nhiều Phật mới được nghe uy thần công đức Phật.

Thiên vương phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân tâm không nghi ngờ, ở trong bảy ngày tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới tịnh, hoa hương cúng dường, nhất tâm chánh niệm như trước đã nói công đức và đại uy thần Như Lai. Bấy giờ Như Lai từ bi hộ niệm, hiện thân cho thấy, khiến nguyện đầy

đủ. Nếu có khuyết thiếu việc hương hoa thầy, chỉ một lòng nhớ công đức uy thần, khi sắp mạng chung tất được thấy Phật.

Bấy giờ, Tội Thắng lại thưa Phật rằng: Và có hữu tình nghe nói công đức và đại uy thần Như Lai như thế chẳng khởi lòng tin mà hủy báng chẳng?

Phật nói: Cũng có. Nghĩa là có hữu tình nghe nói pháp môn công đức uy thần Như Lai như thế khởi tâm bất thiện, giận dữ hủy báng, đối Sư thuyết pháp sanh tướng bạn ác. Kia sau bỏ mạng tất đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp. Nếu các hữu tình nghe nói công đức và đại uy thần Như Lai như thế vui mừng tín thọ, đối Sư thuyết pháp sanh tướng bạn lành, kia sau bỏ mạng định lên người trời, lần hồi tiến hơn cho đến thành Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn phóng tướng lưới rộng dài tự phủ diện luân, kế phủ đầu đỉnh, kế phủ khắp thân, kế phủ tòa Sư tử, kế phủ chúng Bồ tát, kế phủ chúng Thanh văn, nhiên hậu mới phủ Thích, Phạm hộ thế, người phi người thầy tất cả đại chúng. Thu tướng lưới lại, bảo đại chúng rằng: Như Lai Thế Tôn có tướng lưới này đâu phải vọng ngữ? Đại chúng các người đối Ta đã nói ra, đều nên tín thọ, đem dài được yên vui.

Khi thuyết pháp này, trong chúng có tám muôn bốn ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng hữu tình xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Vô số hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Quyển Thứ 569 Hội Thứ Sáu

Phẩm Pháp Tánh Thứ 6

Bấy giờ, Tội Thắng lại từ tòa đứng dậy lách che vai tả, gồi hữu chাম đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Khéo nói công đức nhiệm mầu và đại uy thần chư Phật. Chư Phật Như Lai nhân nào được công đức nhiệm mầu và đại uy thần đây, cúi xin Thế Tôn phân biệt giải nói!

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết, Như Lai sở thành và quả sở đắc thâm sâu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn được.

Tội Thắng thưa rằng: Phật hành pháp nào nói là sâu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói: Pháp tánh nhân quả Như Lai thăm sâu màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn, công đức uy thần và pháp nói ra việc lợi vui cho người cũng lại như thế.

Tôi Thắng thưa rằng: Vì sao pháp tánh thăm sâu màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói: Thiên vương! Pháp tánh Như Lai ở trong uẩn, giới, xứ loại hữu tình từ vô thủy đến lần lửa nối nhau chẳng nhiễm phiền não. Bản tánh thanh tịnh, các tâm ý thức chẳng năng duyên khởi, các tìm tòi thấy chẳng thể phân biệt được, tà niệm suy nghĩ chẳng năng duyên lự, xa lìa tà niệm, vô minh chẳng sanh. Vậy nên chẳng theo mười hai duyên khởi, nói gọi vô tướng, pháp chẳng sở tác, vô sanh vô diệt, vô biên vô tận, tự tướng thường trụ.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm biết được pháp tánh thanh tịnh như thế không nhiễm không dính, xa lìa bản uế, từ các phiền não vượt lên giải thoát. Tánh đây tức gọi gốc các Phật pháp, phước đức trí huệ nhân đó mà khởi. Bản tánh minh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Thiên vương! Ta nay sẽ nói thí dụ, người nên lắng nghe, khéo nghĩ nhớ lấy. Vương thưa: Bạch Thế Tôn! Cúi xin nói cho.

Phật bảo Tôi Thắng: Thiên vương phải biết: Ví như ngọc báu Như ý vô giá, trau dồi sửa trị sáng đẹp đáng quý, thể rất viên tịnh, không có bản đục, rơi ở đất bùn qua thời đã lâu, có người nhặt được vui mừng lấy giữ, siêng gia bảo hộ chẳng cho rơi mất. Pháp tánh cũng vậy, dù ở phiền não chẳng bị làm nhiễm, sau lại hiển hiện ra.

Thiên vương! Chư Phật đều biết hữu tình bản tánh thanh tịnh, vì khách trần phiền não làm che lấp chẳng năng ngộ vào đây thôi. Vậy nên, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nên khởi nghĩ này: “Ta phải tinh siêng vì các hữu tình nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, trừ phiền não kia khiến được ngộ vào. Vì tất cả hữu tình bản tánh đều tịnh, phải khởi tôn trọng chẳng nên khinh bỏ, nên đồng Đại sư như pháp cúng dường”. Các Bồ tát này do khởi nghĩ này bèn năng sanh khởi Bát nhã Đại bi.

Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tức năng chứng vào được bậc chẳng quay lui. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lại khởi nghĩ này: Các phiền não đây không lực không năng, tự thể hư dối, trái pháp thanh tịnh. Vì có sao? Vì nghịch Nhất thiết trí, thuận sanh

tử vậy. Pháp tánh thanh tịnh làm gốc pháp, tự tánh vốn không hư dối, phiền não đều từ tà niệm điên đảo mà sanh.

Thiên vương phải biết: Ví như bốn đại nương hư không lập, hư không không nương. Phiền não cũng thế, nương nơi pháp tánh, pháp tánh không nương. Các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật quán biết, chẳng khởi trái nghịch, dùng tùy thuận nên phiền não chẳng sanh.

Các Bồ tát này quán sát phiền não chẳng sanh nhiễm đấm, là khởi nghĩ này: Nếu tự nhiễm đấm, làm sao nói pháp khiến người ra khỏi. Vậy nên Bồ tát đoạn diệt tâm đấm, như thật thuyết giáo tháo buộc hữu tình.

Các Bồ tát này lại khởi nghĩ nữa: Nếu trong sanh tử có một phiền não năng ích hữu tình thời ta nhiếp thọ, nhưng không có việc ấy, nên phải đoạn diệt.

Các Bồ tát đây lại khởi nghĩ nữa: Như xưa chư Phật hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dứt các phiền não, ta cũng nên vậy. Vì cớ sao? Vì chư Phật Như Lai xưa ở nhân địa cũng học như thế thành Bồ đề vậy.

Các Bồ tát đây do hai duyên này phương tiện khéo léo quán biết pháp tánh. Pháp tánh như thế vô lượng vô biên bị các phiền não phủ kín, theo giòng sanh tử chìm ngập sáu thú lăn quanh đêm dài. Tùy hữu tình nên gọi tánh hữu tình.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khởi tâm nhằm lìa, trừ năm cảnh dục, diệt các phân biệt, tu đạo Vô thượng. Khi ấy tánh này gọi là ra khỏi, vượt tất cả khổ nên gọi vắng lặng, là pháp rốt ráo được đời ưa tìm. Nhất thiết chủng trí thường trụ nhiệm mầu nhờ pháp tánh đây tánh đây năng được tự tại, thọ ngôi Pháp Vương.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ngôi trước giữa sau quán sát pháp tánh tất cả bình đẳng, bản lai vắng lặng, chẳng bị các pháp làm trở ngại, giống như hư không chẳng bị sắc ngại. Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật quán biết chư Phật nói ra tất cả diệu hạnh, như lượng tu hành. Công đức pháp tánh chẳng thể nói đủ hết, vì không có hai tướng, vượt cảnh nhất dị, bình đẳng nhất tướng, tìm tòi chẳng hành. Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế năng trừ được hai tướng: ngã tướng, pháp tướng. Tất cả dị sanh bị chấp làm buộc chẳng hiểu chẳng thấy, chẳng đắc pháp tánh.

Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thời năng thông suốt pháp tánh như thế ở các hữu tình không hai không riêng. Vì có sao? Vì chơn như các pháp không tướng khác vậy.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nương pháp tánh đây tu tập căn lành, đến vào ba cõi, nhiều ích hữu tình, mặc dù hiện vô thường mà chẳng chơn thật. Vì có sao? Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật quán biết chơn pháp tánh, nên đầy đủ phương tiện đại bi nguyện lực chẳng bỏ hữu tình. Nhị thừa dị sanh đã không đại bi nguyện lực như thế, vậy nên chẳng thấy pháp tánh viên tịch, chẳng năng như thật nhiều ích hữu tình.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng quán chơn tịnh pháp tánh như thế. Tất cả Thánh giả như thật ngộ vào. Không kẻ năng tu, không pháp sở hành, không kẻ năng hành, không pháp sở hành, không tâm không tâm sở, không nghiệp không quả dị thực, không khổ không vui. Kẻ quán như thế gọi đắc bình đẳng, không xa lìa khác, tùy thuận rộng lớn, không ngã ngã sở, không cao không thấp, chơn thật vô tận thường trụ sáng sạch.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Thánh pháp do đây thành thực, nhờ tánh đây nên hiện ra kẻ Thánh. Chư Phật Như Lai vô biên pháp công đức bất cộng sanh từ tánh này, do tánh đây ra. Tất cả Thánh giả phẩm giới định huệ sanh từ tánh này, chư Phật, Bồ tát, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm từ tánh này ra. Tánh đây vắng lặng vượt các danh tướng. Tánh này chơn thật, xa lìa điên đảo. Tánh chẳng biến khác nên gọi chơn như. Là cảnh Thánh trí nên gọi thắng nghĩa. Chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết bàn, chẳng nhiễm chẳng tịnh, lìa nhất lìa dị, vô tướng vô danh.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát này lại khởi nghĩ đây: Pháp tánh là tướng. Các pháp là tướng không hai không riêng. Vì có sao? Vì các pháp là tướng tức pháp tánh là tướng. Pháp tánh là tướng tức hữu tình là tướng. Hữu tình là tướng tức pháp giới là tướng. Pháp giới là tướng tức các pháp là tướng. Là tướng như thế cầu chẳng thể được.

Chơn như pháp tánh, chơn như hữu tình không hai không riêng. Chơn như hữu tình, chơn như pháp tánh không hai không riêng. Chơn như pháp tánh, chơn như các pháp không hai không riêng. Chơn như các pháp, chơn như chư Phật không hai không riêng.

Chơn như pháp tánh, chơn như ba đời chẳng trái nghịch nhau. Chơn như quá khứ, chơn như vị lai chẳng trái nghịch nhau. Chơn như vị lai, chơn như hiện tại chẳng trái nghịch nhau. Chơn như hiện tại, chơn như quá khứ chẳng trái nghịch nhau.

Chơn như ba đời tức chơn như uẩn giới xứ. Chơn như uẩn giới xứ tức chơn như nhiễm tịnh. Chơn như nhiễm tịnh tức chơn như sanh tử Niết bàn. Chơn như sanh tử Niết bàn tức chơn như tất cả pháp.

Thiên vương phải biết: Chơn như gọi là không khác không biến, không sanh không diệt. Tự tánh chơn thật, vì không tranh nên nói gọi chơn như. Như thật biết thấy các pháp chẳng sanh. Các pháp tuy sanh, chơn như chẳng động. Chơn như tuy sanh các pháp mà chơn như chẳng sanh, đây gọi Pháp Thân thanh tịnh, chẳng biến như hư không, không ngang ngang, tất cả ba đời không có một pháp có thể kịp được, khắp thân hữu tình không gì cùng ngang, thanh tịnh lìa bản, bản lai chẳng nhiễm. Tự tánh trong sáng, tự tánh chẳng sanh, tự tánh chẳng khởi, ở tâm ý thức chẳng tâm ý thức. Tánh tức là không, vô tướng, vô nguyện, khắp cõi hư không, các chỗ hữu tình bình đẳng tất cả, vô lượng vô biên, chẳng khác chẳng riêng. Chẳng phải sắc thọ tướng hành thức, chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức. Chẳng phải địa thủy hỏa phong đại, chẳng lìa địa thủy hỏa phong đại. Không sanh, chẳng lìa sanh. Tuy nghịch sanh tử, chẳng thuận Niết bàn. Mắt chẳng thể thấy, tai chẳng thể nghe, mũi chẳng thể ngửi, lưỡi chẳng thể nếm, thân chẳng thể giác, ý chẳng thể biết. Chẳng ở tâm ý thức, chẳng lìa tâm ý thức.

Thiên vương phải biết: Đây gọi pháp tánh. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì năng thông suốt được pháp tánh đây nên tu hạnh thanh tịnh, năng ở thế giới Tam thiên đại thiên các châu Thiệm Bộ thành ấp xóm làng thị hiện sắc thân. Cái thân hiện ra chẳng phải sắc, chẳng phải tướng mà là sắc tướng. Mặc dù chẳng phải cảnh giới sáu căn sở hành, mà hóa hữu tình thường không ngưng nghỉ vì nói thân này vô thường vô ngã, là khổ chẳng sạch. Biết các hữu tình có tánh vắng lặng, nên vì thị hiện vô lượng thứ thân, phương tiện khéo léo khiến kia thọ hóa. Biết tất cả thân đều không tác giả, cũng không thọ giả, như gỗ đá thủy mà vì hữu tình nói hạnh thanh tịnh.

Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thông suốt pháp tánh như thế, tức được tự tại không có dòi động mà khởi trí nghiệp, thần thông dạo đi thị hiện các thứ. An trụ tự tại mà năng thị hiện các thứ uy nghi tự tại, năng tới Nhất thiết tướng trí, thấy đều thông suốt tất cả pháp tánh.

Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tại như thể là tướng vô tận, khắp tất cả chỗ, không sắc hiện sắc. Tự tại quán khắp tâm các hữu tình thấy tâm tánh như thật. Tự tại nghĩ nhớ vô biên vô số kiếp nối nhau chẳng dứt. Tự tại biến hóa trụ tướng giải thoát. Tự tại lậu tận, vì các hữu tình nên chẳng chứng lậu tận. Tự tại ra đời là cảnh Thánh trí. Tự tại sâu thẳm, Thanh văn Độc Giác chẳng năng so lường được. Tự tại bền chắc, ma chẳng thể hoại được, ngòi tòa Bồ đề thanh tự Phật pháp rất là số một. Tự tại tùy thuận quay xe diệu pháp, tự tại điều hóa tất cả hữu tình. Tự tại thọ ngôi được pháp tự tại.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, như thật thông suốt pháp tánh sâu thẳm được tự tại này, tu tự tại đây tức được tất cả tĩnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí, chẳng buộc ba cõi.

Sở dĩ vì sao? Vì xa lìa tất cả hư vọng phân biệt phiền não ràng buộc điên đảo chấp tướng. Nếu muốn thọ sanh đời sanh tự tại, xa lìa ràng buộc. Nếu muốn hiện diệt đối diệt tự tại. Tùy chỗ sanh kia hằng nhiếp Đại thừa, thành thực Phật pháp. Năng ở mười phương tìm cầu Phật pháp trọn bất khả đắc, biết tất cả pháp đồng một Phật pháp, chẳng thường chẳng đoạn.

Vì có sao? Vì tìm cầu pháp này bất khả đắc vậy. Dùng lý như thật tìm cầu chẳng thể được, vì pháp đây chẳng thể nói có nói không, cũng không danh tướng, vượt cảnh giới này. Nếu lìa danh tướng tức là bình đẳng. Nếu pháp bình đẳng tức không chấp đắm, không thể chấp đắm, pháp này chơn thật. Nếu chấp chơn thật tức là hư dối. Vì chẳng chấp nên tức chẳng hư dối. Không bị trệ chấp, tâm tức không ngại. Không ngại tức không chướng. Không chướng tức không tranh. Nếu pháp không tranh tức đồng hư không, chẳng hệ thuộc ba cõi. Nếu tất cả chỗ không bị hệ thuộc, pháp này không sắc không tướng không hình. Nếu pháp không sắc không tướng không hình, nên biết pháp ấy theo cảnh giới kia mà lìa năng biết, cũng lìa bị biết.

Vì có sao? Vì trong ấy không có chút pháp khá giác, chút pháp năng giác. Đây gọi Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thông suốt bình đẳng.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quan sát phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng thấy ngã, chẳng thấy hữu tình cho đến tri giả, kiến giả. Mặc dù hành bố thí mà không xả gì, dù trì tịnh giới mà lìa ngã tướng, dù tu an nhẫn mà tâm vô tận, dù tu tinh tiến mà lìa nơi tướng, dù tu tĩnh lực mà không chỗ vắng, dù tu bát nhã mà không sở duyên. Dù tu niệm trụ mà không lấy gì, dù tu chánh đoạn mà

tâm bình đẳng, dù tu thần túc mà lia hý luận, dù tu căn lực mà chẳng phân biệt hữu tình các căn và lia lầm lỗi, dù tu giác chi mà không phân biệt, dù tu nhánh đạo mà không công dụng, dù tu tịnh tín mà không đắm gì. Trí huệ tự nhiên nhớ nghĩ các pháp bình đẳng trí tâm, tu các điều định không tâm phân biệt, quan sát diệu huệ không tâm ngừng nghỉ. Tu quán xa ma tha tâm không thấy gì, tu chỉ tỳ bát xá na tâm không nghĩ gì. Tu Phật tùy niệm tâm thông suốt pháp giới bình đẳng, tu Pháp tùy niệm tâm không chỗ trụ, tu Tăng bản tâm thanh tịnh. Giáo hóa hữu tình chẳng khởi tâm phân biệt pháp giới, nhiếp tất cả pháp tâm như hư không. Nghiêm tịnh cõi Phật tâm không sở đắc. Được Vô sanh nhẫn không tâm tiến thoái. Được chẳng quay lui xa lia tâm tướng, chẳng thấy có tướng vì ba cõi bình đẳng. Trang nghiêm tòa Bồ đề không tâm sở giác biết tất cả pháp. Dù quay xe pháp chẳng thấy nói nghe. Dù hiện Niết bàn mà biết bản tánh sanh tử bình đẳng.

Thiên vương! Phải biết Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm quán pháp như thế chẳng thấy năng quán, chẳng thấy sở quán, tức thì năng được đạo đi tự tại. Vì có sao? Vì tâm thanh tịnh, năng thấy tất cả hữu tình tịnh vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như hư không đồng khắp tất cả. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tâm cũng như thế.

Khi thuyết pháp này tám vạn bốn ngàn trời người trong chúng hội đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Ba vạn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn hữu tình xa trần lia bản, sanh mất tịnh pháp. Một vạn hai ngàn Bí số hết hẳn các lậu.

Bấy giờ, Phật bảo trời Tối Thắng rằng: Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tâm được thanh tịnh sâu như biển cả, phước đức trí huệ chẳng thể so lường, năng hiện ra thế gian các ngọc công đức, hữu tình dùng đó cho đến Bồ đề không có kiệt hết. Phước đức Bồ tát cũng lại như thế, in như biển cả sanh nhiều ngọc báu. Trí huệ Bồ tát sâu thăm khó vào, Thanh văn Độc Giác không ai lợi hết, cũng như biển cả thú nhỏ chẳng vào được.

Trí huệ Bồ tát rộng lớn vô biên. Vì có sao? Vì không dính không trụ, không sắc không tướng. Trí huệ Bồ tát từ đầu đến cuối thứ lớp càng sâu, đầu là Bồ đề tâm, cuối là Nhất thiết trí. Lẽ vậy Bồ tát chẳng ở chung cùng với phiền não và bợn ác. Trí huệ thế gian nếu được vào trong biển trí huệ Bồ tát, thời là nhất tướng, nhất vị, chỗ gọi vô tướng; tới Nhất thiết trí không mùi phân biệt.

Trí huệ Bồ tát quán tất cả pháp chẳng thấy thêm bớt. Vì có sao? Vì thông suốt pháp tánh bình đẳng sâu thẳm vậy. Bồ tát có bao sức đại từ bi chẳng trái bản nguyện, tất cả Thánh giả làm chỗ nương dựa vì các hữu tình thuyết pháp nhiều kiếp không có cùng tận.

Thiên vương! Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thông suốt pháp tánh sâu thẳm như thế.

Thiên vương! Bồ tát khéo năng thông suốt lý pháp thể tục. Mặc dù nói các sắc mà chẳng thật có, tìm tòi sắc ấy trọn chẳng lấy được; thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Dù nói địa giới mà chẳng thật có, tìm tòi địa giới trọn chẳng lấy được; thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như thế. Dù nói nhân xứ mà chẳng thật có, tìm tòi nhân xứ trọn chẳng lấy được; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng lại như thế. Dù nói sắc xứ mà chẳng thật có, tìm tòi sắc xứ trọn chẳng lấy được; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như thế.

Dù lại nói ngã mà chẳng thật có, tìm tòi ngã đây trọn chẳng lấy được; hữu tình cho đến tri giả, kiến giả cũng lại như thế. Dù nói thế gian mà chẳng thật có, tìm tòi thế gian trọn chẳng lấy được. Dù nói thế pháp mà chẳng thật có, tìm tòi thế pháp trọn chẳng lấy được. Dù nói Phật Pháp mà chẳng thật có, tìm tòi Phật Pháp trọn chẳng lấy được. Dù nói Bồ đề mà chẳng thật có, tìm tòi Bồ đề trọn chẳng lấy được.

Thiên vương phải biết: Phạm có lời nói, gọi là lý thể tục, vì đây chẳng phải chơn thật. Nếu không thể tục, tức chẳng thể nói có lý thắng nghĩa. Các Bồ tát này thông suốt lý thể tục chẳng trái lý thắng nghĩa. Do thông suốt nên biết tất cả pháp không sanh không diệt, không thành không hoại, không đây không kia, xa lìa ngữ ngôn văn tự hý luận.

Thiên vương phải biết: Lý thắng nghĩa ấy, lìa lời vắng lặng, cảnh giới Thánh trí, pháp không biến hoại, nếu Phật ra đời hoặc chẳng ra đời tánh tướng thường trụ. Đây gọi Bồ tát thông suốt thắng nghĩa.

Bấy giờ, Tội Thắng bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp không sanh không diệt, tự tánh trống không xa lìa, làm sao có Phật hiện ra thế gian và quay xe diệu pháp? Vì sao Bồ tát đối pháp không sanh mà thấy có sanh?

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết: Các pháp không diệt, vậy nên không sanh. Vì có sao? Vì tánh chẳng biến vậy. Chỉ bởi thể tục thấy có sanh diệt, đều là hư dối chẳng phải chơn thật có. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thấy pháp nhân duyên biết lý thể

tục trống không, vô sở hữu, chẳng thấy bền chắc, chẳng phải có tựa hồ như có, như huyền, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành quách tầm hương, lay động chẳng yên, vì từ nhân duyên sanh khởi.

Các Bồ tát này dùng diệu Bát nhã quán các pháp không, nói rộng cho đến từ nhân duyên sanh khởi, làm suy gẫm này: Những các pháp đây nay thấy có sanh có trụ có diệt; nhân duyên nào sanh, nhân duyên nào diệt? Đã suy gẫm rồi tức như thật biết nhân duyên vô minh nên sanh các hành, nương hành sanh thức, nói rộng cho đến do hữu nên sanh. Sanh tức có già, già nên có chết và rầu than khổ buồn não. Vậy nên tu hành vì dứt vô minh. Vô minh nếu bị dứt, còn mười một nhánh kia lần hồi dứt theo, như thân nếu dứt mạng thầy dứt theo.

Thiên vương phải biết: Tà kiến ngoại đạo vì cầu giải thoát chỉ muốn dứt tử chẳng biết dứt sanh. Nếu pháp chẳng sanh, tức không có diệt. Ví như có người ném hòn đất vào sư tử, sư tử đuổi người mà đất tự dứt. Bồ tát cũng vậy, chỉ dứt nơi sanh mà tử tự diệt. Chớ chỉ đuổi hòn đất, chẳng biết đuổi người, nên bị đất ném mãi chẳng dứt. Ngoại đạo cũng vậy, chẳng biết dứt sanh, trọn chẳng lìa tử. Bồ đề hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế khéo biết nhân duyên các pháp sanh diệt.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biết pháp duyên sanh trống không, vô sở hữu. Chẳng khởi ngã mạn sanh nhà giàu sang, chẳng khởi hai mạn hào phú tôn quý, hay sanh nhà nghèo hèn. Tự biết nghiệp đời trước chẳng được thanh tịnh lắm, được quả thấp kém, tâm khởi nhàm lìa, bèn cầu xuất gia, khởi nghĩ như vậy: “Nhu thân ta đây do tạp nghiệp mà được, lại nên tu tịnh nghiệp khiến tự thanh tịnh”. Dạy người cũng thế, tự đã cầu độ cũng lại độ người, tự cầu ra khỏi cũng mở trời cho người. Nhờ nhân duyên đây bèn khởi tinh tiến, xa lìa lười biếng, ác pháp chướng đạo đều nên dứt bỏ, thiện pháp giúp đạo đều nên tăng trưởng. Siêng tu tinh tiến khởi suy gẫm này: Ta mang gánh nặng, cần phải tự diệt tất cả phiền não, độ thoát hữu tình chẳng nên lười biếng.

Các Bồ tát này gần kề Sư trưởng, nhiều nghe ít nghe, có trí không trí, trì giới phá giới, đều sanh tướng Phật cung kính đồng học. Suy gẫm ta nay nương Thầy học tập, tu thiện chưa đầy nên khiến đầy đủ, phiền não chưa hết phải dứt cho hết, giữ hộ pháp thiện, bỏ lìa bất thiện, đủ Nhất thiết trí, thương xót thế gian, ruộng phước đại bi, vắng lặng phiền não. Đáng Thầy trời người là

Đạo sư ta khéo được thắng lợi, tất cả trời người đều thờ Pháp chủ lấy làm Đại sư.

Các Bồ tát này khởi suy gẫm đây: “Phật nói tịnh giới, giả sử vì thân mạng cũng chẳng hủy phạm. Như Thế Tôn nói: “Thuận theo lời Phật dạy tức cúng dường Phật”. Bà la môn thấy các thứ uống ăn tín tâm thí cho, thọ dụng đúng pháp, chẳng khiến người kia luống không quả báo, kẻ ăn kẻ thí đều được lợi ích. Bà la môn thấy vì danh Sa môn mà đời Bồ tát khởi tướng phước điền. Bồ tát nên phải đúng lý đúng lượng tu hành Chánh pháp, tức làm cho hiển hiện công đức Sa môn, công đức phước điền. Bồ tát như thế tự hành hóa người chưa từng nghĩ bỏ.

Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tu hành như thế thời thuận theo được tất cả thế gian. Thấy kẻ giận dữ sanh lòng thấp kém. Thấy kẻ kiêu mạn khởi tướng vô ngã. Thấy kẻ tà vạy khởi tướng ngay thẳng. Thấy kẻ lời dối khởi nói như thật. Đời kẻ ác ngôn thường nói ái ngữ. Thấy kẻ cứng cõi thị hiện mềm hòa. Thấy kẻ nóng độc thời sanh từ nhẫn. Thấy kẻ tà pháp thời sanh đại từ. Thấy kẻ khổ não thời sanh đại bi. Thấy kẻ tham ganh thời hành bố thí.

Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thuận theo trí thế gian nên sanh cõi thanh tịnh. Vì có sao? Trì giới không thuyết, lìa các tạp uế, tu tâm bình đẳng. Ở chỗ hữu tình đủ căn lành lớn, chẳng đắm danh lợi. Có tin thanh tịnh, không điều trông mong, siêng hành tinh tiến, chẳng sanh lười biếng. Tu các thiện lự lìa pháp tán loạn. Dùng huệ vi diệu mà tập đa văn. Các văn không thuyết, đầy đủ tri kiến, thường tu đại từ, xa lìa giận dữ nóng hại. Nhờ nhân duyên này sanh cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Như Phật đã nói tu pháp giới thấy sanh cõi Phật tịnh, vì cần tu đủ hay tùy tu một sanh cõi Phật tịnh?

Phật bảo Tối Thắng: Tối Thắng phải biết: Nếu có Bồ tát đời trước trong các pháp đã nói tịnh tu một hạnh tức đủ các pháp. Một hạnh như vậy cũng được sanh cõi tịnh. Vì có sao? Vì trong mỗi hạnh đủ các hạnh vậy.

Các Bồ tát này sanh cõi Phật tịnh chẳng bị thai ô. Vì có sao? Vì các Bồ tát này gây làm tượng Phật, tu sửa vườn Tăng, trước Bảo tháp Phật xoa đất bùn thơm, đốt hương cúng dường, hoặc rải hoa đẹp, hoặc dùng nước thơm rửa tượng Phật. Ở trong vườn Tăng rải quét xoa đất bùn. Cha mẹ Thầy Tăng từ tâm cúng hậu. Bạn lành đồng học và các Sa môn đem tâm bình đẳng cung kính cúng dường. Đem căn lành đây cho các hữu tình chung hồi hướng Vô

thượng Chánh Đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình đều được thanh tịnh. Bồ tát như thế tức được lìa dục.

Vì có sao? Vì tâm không chấp lấy, chẳng nhiễm bè đảng, trái các cảnh giới, xa lìa ái dục. Đối điều dục tâm chẳng ái nhiễm. Giới Phật nói ra như thật tu hành. Đối bốn cúng dường ít muốn vui đủ, vừa được nuôi thân, tâm thường lo sợ, hằng muốn pháp vắng lặng xa lìa. Bồ tát như thế chẳng đắm việc tục, tức được tịnh mạng. Không uy nghi ngụy trá, ngữ ý đối gạt. Nghĩa là trước thí chủ chẳng ngụy hiện đi chậm bước ung dung, ngó tới trước sau, chẳng xem hai bên, uy nghi tà mạng, lúc không thí chủ tức bèn phóng túng buông lung.

Lại đối thí chủ chẳng vì lợi dưỡng, thốt những lời nói nhỏ nhẹ khéo đẹp cho thuận ý kia, lúc không thí chủ buông những lời xấu thô. Thấy người hành thí tâm buông những lời xấu thô. Thấy người hành thí tâm thật khởi tham mà nói: “chẳng cần”, nhưng chẳng đắc liền tức tối; lời nói hiện ra ít muốn mà tâm tham lợi hơn ai hết.

Các Bồ tát này không có những tướng cầu lợi như thế thấy. Nếu thấy thí chủ trọn chẳng nói rằng ba y hư rách, đồ dùng thiếu thốn, hoặc cần chữa thuốc. Lại đối thí chủ trọn chẳng nói rằng thí chủ nào đó cúng tôi vật ấy, người kia bảo tôi giữ giới học nhiều, tịnh lòng đại bi, mặc dù khen vậy mà tôi không có đức ấy, chỉ riêng tu thiện đền ơn thí chủ.

Các Bồ tát này chẳng đối người đời khen mình chê người mà cầu danh lợi, thấy thí các người khác chẳng sanh tức giận. Trọn chẳng đua vạy để mà lấy của, chẳng đối thân thiện hại người lấy vật, chẳng mong người nhục giống cột lấy của. Thí chủ toan thí người được khen, hoặc kẻ thuyết pháp, hoặc là đại chúng, hoặc chưa định thí riêng, hoặc thí chưa quyết định, Bồ tát trọn chẳng vào trong lấy phần. Nếu khi thọ thí trọn chẳng chấp đắm đây là của ta, đây sở hữu ta, liền phải chuyển thí các Sa môn khác, hoặc Bà la môn, Sư Tăng, cha mẹ và các kẻ nghèo cùng thiếu thốn, bình đẳng thọ dụng. Nếu của vật hết chẳng lấy làm lo, ít nói chẳng đắc, tâm không khổ não.

Các Bồ tát này hoặc thọ người thí, hoặc chuyển thí người, hai đều thanh tịnh. Vì hạnh thanh tịnh nên tâm chẳng mệt nhọc. Vì có sao? Các Bồ tát này vì lợi hữu tình ở lâu sanh tử mà chẳng nhàm chán. Nếu có việc ma, các khổ bức ngặt, tâm không quay lui. Nếu người muốn hành đạo Nhị thừa, tức vì nói pháp chẳng nài mệt nhọc. Bồ tát tự tu phần pháp Bồ đề trọn không chán mỏi.

Các Bồ tát này tinh tiến như thể thời năng thuận theo hạnh Phật chánh giáo. Vì có sao? Vì các Bồ tát này xa lìa buông lung tâm thường cẩn thận, khéo tự nhiếp thân chẳng gây các ác; ngữ ý cũng thế. Dù ở hiện tại hàng sợ vì lại, dứt các ác pháp khiến hẳn chẳng khởi. Nói tất dựa lý, thường nói pháp giáo, phi pháp chẳng nói. Bỏ nghiệp tạp uế, tu hạnh thuần tịnh. Chẳng hủy Phật dạy, xa lìa pháp phiền não bất tịnh, vậy thời hộ trì chánh giáo Như Lai. Các ác bất thiện đều dứt lìa đi.

Các Bồ tát thuận theo lời Phật dạy thanh tịnh như thế, nếu thấy hữu tình nở mặt ngậm cười, xa lìa teo nhăn. Sở dĩ vì sao? Vì tâm lìa uế dục, các căn trong sạch, lìa bản giận dữ, trong không kết hận. Bồ tát như thế tức được đa văn, quán sát sanh tử năng được như thật biết lửa tham sân si đốt cháy mê loạn. Cũng như thật giác hữu vi vô thường, tất cả hành khổ, các pháp vô ngã, thế gian hữu tình say đắm hý luận.

Lại như thật giác trong tất cả pháp duy có Niết bàn rất là vắng lặng. Nghe người nói pháp tức nghĩ được nghĩa, đem truyền trong người. Phát đại từ bi, khởi niệm vững chắc. Nếu chẳng nghe pháp tức không nghĩ tu.

Vậy nên văn huệ như gốc các chữ, tất cả trí huệ nhờ đó mà sanh. Nếu đời vị lai khi Chánh pháp diệt, có các hữu tình muốn siêng tu hành mà chẳng gặp được Pháp, không người vì nói pháp yếu sâu thẳm, bấy giờ Bồ tát tức vì diễn nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến các hữu tình tu giới định huệ. Nhân đó khen rằng: Thiện nam tử! Người năng đối Chánh pháp diệt như thế phát tâm Bồ đề cầu Giác vô thượng, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình. Kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế là chỗ sở hành của chư Phật ba đời, nếu người tinh siêng tu hành, Đại giác chẳng xa. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cùng Đại Bồ đề chẳng lìa nhau vậy. Như người trồng lúa, mạ lúa đã tốt, phải biết người ấy chẳng lâu thu được kết quả. Bồ tát cũng thế, cầu Đại Bồ đề được nghe Bát nhã Ba la mật đa, phải biết cách Phật quyết định chẳng xa.

Các thiện nam tử! Nếu có kẻ bỏ rời Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lại nương kinh khác cầu Giác vô thượng, nếu năng chứng được, tất không lẽ ấy. Vì như con vua mà bỏ vua cha, lại tới người khác cầu làm thái tử quyết chẳng thể được. Bồ tát cũng thế, cầu Nhất thiết trí tất nhờ Bát nhã Ba la mật đa. Nếu nương kinh khác định chẳng thể được. Ví như bò con nếu muốn bú sữa tất nương mẹ nó, nếu tới bò khác thời chẳng thể được. Bồ tát cũng thế, cầu Đại Bồ đề cần nương Bát nhã Ba la mật đa, nếu nương pháp khác tất chẳng năng chứng.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát gần gũi Bát nhã Ba la mật đa làm con Pháp vương, tướng hảo nghiêm thân, các căn không thuyết, hành chỗ Phật hành, giác đều Phật giác. Cứu hộ tất cả hữu tình khổ não, khéo năng thông suốt giáo Phật đã thuyết, thường tu phạm hạnh, xa lìa nhiễm dục, giữ hộ thành trì Nhất thiết trí của chư Phật.

Các Bồ tát này làm con Pháp vương, Thích Phạm Hộ thế đều chung tôn trọng. Vì có sao? Vì hành đạo Bồ tát đã được chẳng lui; tất cả ác ma chẳng thể nghiêng động được. An trụ Phật Pháp thông suốt tất cả không lý bình đẳng, chẳng tin duyên ngoài. Trí huệ an trụ Phật Pháp như thế chẳng chung cùng Thanh văn Độc Giác thấy, vượt khỏi thế gian, trụ Vô sanh nhẫn.

Các Bồ tát này năng như thật biết tất cả hữu tình phẩm loại tham sân si thượng trung hạ khác, cũng như thật biết thiện và phẩm loại tâm bèn chắc sai khác. Như thật biết rồi, mỗi mỗi vì nói các pháp môn đối trị. Như vậy khéo năng giáo hóa được các loại hữu tình.

Các Bồ tát này nếu có hữu tình nên thấy thân Phật mà được độ, tức hiện ra thân Phật mà vì nói pháp. Thấy thân Bồ tát mà được độ, hiện thân Bồ tát mà vì nói pháp. Thấy thân Độc Giác mà được độ, hiện thân Độc Giác mà vì nói pháp. Thấy thân Thanh văn mà được độ, hiện thân Thanh văn mà vì nói pháp. Nếu thấy các thân Thích, Phạm, Bà la môn, Sát đế lợi, Trưởng giả, Cư sĩ thấy mà được độ, tức đều hiện đó mà vì nói pháp. Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo hóa các hữu tình khiến được độ thoát.

Các Bồ tát này tâm tánh từ hòa, chánh trực mềm khéo, không các uế bản dua vạy ganh ghét, tâm thường thanh tịnh, lìa lời thô ác, nhiều hành nhẫn nhục, gần gũi hữu tình.

Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỗ ở an vui. Sở dĩ vì sao? Vì đầy đủ chánh kiến và thấy thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh, sở hành cảnh giới tương ưng cùng tâm. Nếu tâm trái nhau pháp ác bất thiện, cảnh giới chỗ uế, đầy thời chẳng hành.

Các Bồ tát này thấy người đồng học hết lòng vui mừng, hoặc của hoặc pháp đều thọ dụng chung, duy hành Phật đạo, duy Phật là Thầy.

Bồ tát như thế chỗ ở an vui, đủ các nhiếp pháp mà nhiếp hữu tình. Đem thí lợi ích hoặc thí an vui, hoặc thí vô tận nhiếp các hữu tình. Đem lời lợi ích, hoặc lời có nghĩa, hoặc lời đúng pháp, hoặc lời chẳng khác nhiếp các hữu

tình. Đem của lợi ích bình đẳng hoặc thân lợi ích bình đẳng, hoặc mạng lợi ích bình đẳng, hoặc của đồ lợi ích bình đẳng nhiếp các hữu tình.

Thiên vương phải biết: Thí lợi ích ấy tức là thí pháp. Thí an vui ấy tức là thí của. Thí vô tận ấy tức chỉ chánh đạo. Lời lợi ích ấy khiến sanh pháp lành. Lời có nghĩa ấy khiến thấy chánh lý. Lời đúng pháp ấy tùy thuận Phật dạy. Lời chẳng khác ấy nói pháp như thật. Của lợi ích bình đẳng ấy là uống ăn được và áo mặc thấy. Thân lợi ích bình đẳng ấy như nhiếp về lợi ích thân mình, khiến người cũng vậy. Mạng lợi ích bình đẳng ấy là các ngọc báu gọi là ngoại mạng. Của đồ lợi ích bình đẳng ấy là voi ngựa thầy tất cả của tịnh.

Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự hành cùng thầy đều ngang đồng.

Các Bồ tát này thọ sanh đọa chánh thường tu tập được uy nghi vắng lặng, uy nghi chẳng nguy, uy nghi thanh tịnh, được chúng muốn thấy. Trong ngoài ôn thiện, kẻ xem không chán, làm đẹp ý người, được tất cả hữu tình đều yêu chuộng. Kia có kẻ thấy đều phát thiện tâm, kẻ giận dữ thấy thời tâm hòa giải.

Các Bồ tát này đọa chánh như thế kham làm chỗ nương dựa, bình đẳng hộ hữu tình khiến dứt phiền não. Năng dẫn hữu tình ra khỏi đồng rộng sanh tử không ngăn, năng độ hữu tình hiểm nạn thế gian. Kẻ không họ hành vì làm bạn thân. Kẻ bệnh phiền não làm thầy thuốc giỏi. Kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ. Kẻ không về nương vì làm về nương. Hữu tình vô minh vì làm đuốc Pháp. Bồ tát như thế vì các hữu tình làm chỗ nương dựa, khéo trị các bệnh như Thuốc thụ vương.

Như có cây thụ vương tên là Thiện Kiến, gốc cọng nhánh lá và các hoa quả chạm đến sắc hương vị đều năng chữa bệnh. Các Bồ tát này cũng lại như thế, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo thường vì hữu tình chữa tật phiền não. Bồ tát có nhiều phước đức trí huệ các có thấy nghe các bệnh đều lành.

Các Bồ tát này công đức tương ưng theo sức kham được cúng dường Tam bảo. Có kẻ tật bệnh đều thí thuốc chữa. Nếu thấy đói khát tức thí uống ăn. Nếu kẻ lạnh rét tức thí áo mặc. Những vị Thân giáo, Mô phạm hết lòng dâng thờ. Người đồng học pháp chấp tay cung kính. Tạo chỗ Tăng ở, cấp thí vườn ruộng, tùy có của cải thường thời thí cho. Có bao tôi tớ liệu lý đúng pháp. Nghe có kẻ danh đức Phạm chí, Sa môn tu chánh hạnh, luôn luôn gần gũi hỏi học.

Các Bồ tát này hay sanh nhiều thiện, mới có phương tiện khéo léo hóa độ hữu tình: Ở cõi Phật đây thân không lay động mà dạo vô biên thế giới các Phật, ở chỗ Phật Bồ tát hỏi thọ Chánh pháp, hoặc hiện cúng dường vô lượng Như Lai, hoặc hiện tu tập trợ Bồ đề phần, hoặc hiện cúng dường vị Phật mới thành, hoặc hiện tự thân thành bậc Chánh giác, hoặc hiện vì chúng quay xe diệu pháp, hoặc hiện Niết bàn làm nhiều ích lớn, hoặc kẻ đáng độ vì hiện hóa thân đều khiến được thấy được thu lợi vui. Mặc dù làm các thứ Phật sự như thế mà chẳng tác ý, cũng không phân biệt.

Bấy giờ, Tội Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là các Bồ tát đây làm nhiều thứ biến hóa mà không tâm phân biệt?

Phật nói: Thiên vương! Ví như nhật nguyệt tuy soi tất cả mà chẳng phân biệt ta phát ánh sáng, nắng có chỗ soi, nhưng loại hữu tình thế lực tự nghiệp cảm được nhật nguyệt thay soi ngày đêm.

Các Bồ tát này cũng lại như thế, dù hiện hóa thân mà không phân biệt. Vì có sao? Vì các hữu tình đều có nghiệp lành đời trước, Bồ tát xưa phát nguyện độ hữu tình, do sức nguyện theo kia chỗ nghĩ tức hiện hóa thân nên không phân biệt.

Các Bồ tát đây phương tiện khéo léo năng làm được việc hóa hữu tình như thế, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì các Bồ tát đây bố thí viên mãn, trì giới thanh tịnh không thủng khuyết tạp, giới phẩm thanh tịnh hơn các Thanh văn và bậc Độc Giác, đầy đủ an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã, xảo tiện, diệu nguyện, lực, trí và công đức bất cộng các Như Lai, vượt các Thanh văn và bậc Độc Giác vậy.

Thiên vương phải biết: Bồ tát sơ địa cho đến thập địa hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm tu hạnh như thế chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi thuyết pháp này hai vạn Thiên tử xa trần lia bản, sanh mắt tịnh pháp. Ba vạn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Tám vạn bốn ngàn các trời và người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vô lượng trăm ngàn các kiền đạt phước và khăn nài lạc nhiều quanh núi Thửu Phong, vui mừng chấp tay khen ngợi Như Lai. Vô lượng trăm ngàn các chúng được xoa nhiều quanh núi Thửu Phong chấp tay vui mừng tung rải nhiều hoa đẹp mà cúng dường.

Thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thủy đều có vô lượng Bồ tát đến nhóm hội khen ngợi Như Lai Thế Tôn rằng: “Khéo vì các Bồ tát thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm. Nhờ Bát nhã Ba la mật đa đây được có bốn

hương, bốn quả cho người trời và có đạo Độc Giác cùng Bồ đề. Cũng có mười địa, mười độ của Bồ tát, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Nhất thiết tướng trí, Nhất thiết trí thấy vô biên Phật Pháp đều nhờ Bát nhã Ba la mật đa mà được thành xong. Như việc thế gian đều nương hư không, hư không không nương. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, làm gốc các pháp mà tự không nương. Nguyên khiến chúng tôi ở đời đương lai vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa như Thế Tôn ngày nay đang thuyết không khác”. Nói mấy lời ấy rồi cầm các thứ hương hoa phụng rải lên Như Lai và các chúng hội.

Khi đó, có vô lượng thiên thần và các thần khác đã nhóm ở lâu trong núi Thử Phong giữa hư không khen rằng: Đức Thế Tôn hiếm có! Chúng tôi nghĩ nhớ đã có vô lượng các Đức Phật từ ở trong núi Thử Phong đây, vì các đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa như nay không khác.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Thiên thần trong không đâu có trí huệ biết cảnh giới Phật lâu gần sai khác mà nói rằng có vô lượng Phật đã từng ở đây nói Bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Thiên vương! Chúng thiên thần đây đều là Bồ tát an trụ cảnh giới bất khả tư nghì giải thoát, vậy nên năng biết cảnh Phật quá khứ lâu gần sai khác.

Thiên vương! Khi xưa Ta làm Bồ tát cũng từng sanh trong thú thiên thần kia, thấy vô lượng Phật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các chúng hội tuyên nói diệu pháp cho đến Niết bàn, Ta thường kính lễ chấp tay khen ngợi. Vì có sao? Vì thú thiên thần kia thọ lượng lâu xa, thấy nghe vô biên việc trước xưa vậy.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Quang Đức liền từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gồi hữu chাম đất, chấp tay hướng Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chư Phật Bồ tát lẽ nên ở cõi tịnh, vì sao Thế Tôn hiện ra ở thế giới Kham Nhẫn đầy rẫy ố ác này?

Phật bảo Quang Đức: Thiên tử phải biết: Chỗ ở chư Phật Như Lai đều không ố ác tức là cõi tịnh.

Liền đấy Như Lai dùng sức thần lực khiến thế giới Tam thiên đại thiên đây đất bằng như bàn tay, lưu ly làm thành, không các núi gò, núi đất, gai chông, nơi nơi đều có đồng báu, hương hoa, cỏ mềm, suối hồ nước tám công đức,

bảy báu xây cấp bậc, hoa quả cỏ cây đều nói pháp luân Bồ tát chẳng lui, không các dị sanh. Tuy có Bồ tát từ mười phương đến, chẳng nghe tiếng gì khác, chỉ thường nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Chỗ chỗ hoa sen nở lượng lớn như bánh xe, xanh hồng đỏ trắng trang nghiêm; trong đài các hoa đều có Bồ tát ngồi kết třeo chân suy gẫm Đại thừa. Thấy Như Lai đây ở giữa Hội Đại Tập vì chúng Bồ tát thuyết pháp sâu thẳm; vô lượng trăm ngàn Thích, Phạm, Hộ thế cúng dường khen ngợi cung kính vây quanh.

Bấy giờ, Quang Đức thấy việc đây rồi nhảy nhót vui mừng khen ngợi Phật rằng: Thế Tôn rất lạ! Thiện Thệ hiếm có! Như Lai đã chọn thật chẳng dối. Chỗ ở của chư Phật Như Lai đều không tạp uế, tức là cõi tịnh. Như Phật đã nói nghĩa ấy không hai, hữu tình phước mỏng thấy tịnh thành uế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy được nghe công đức danh tự Bát nhã Ba la mật đa rất là hiếm có, huông năng biên chép thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.

Phật bảo Quang Đức: Thiên tử phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy vô lượng đại kiếp đem tâm vô ngại thí các hữu tình nhiều thứ của vật. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đem tín thanh tịnh biên chép kinh này chuyển thí người khác thọ trì đọc tụng, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Vì của thí có hết, pháp thí không cùng.

Vì có sao? Vì của thí chỉ năng được quả thế gian, quả vui người trời, từng được lại mất, nay dù tạm được mà sau chắc mất. Nếu đem pháp thí được chưa từng được, chỗ gọi Niết bàn, quyết định không nghĩa lui mất.

Giả sử có giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đem tâm tín thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì người diễn nói, công đức hơn kia vô lượng vô biên. Vì có sao? Vì tất cả thiện pháp đều do Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh vậy.

Giả sử có giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều khiến chứng được bốn hướng bốn quả, Độc Giác Bồ đề. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đem tâm tịnh tín thọ trì đọc tụng biên chép Bát nhã Ba la mật đa, công đức hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao? Vì Thanh văn Độc Giác đều do Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh vậy. Pháp các Bồ tát đều từ Ba la mật đa mà được sanh vậy. Pháp các Bồ tát đều từ Bát nhã Ba la mật đa mà được hiện ra. Nhờ Bát nhã Ba la mật đa đây có Phật ra đời. Vậy nên Bát nhã Ba la

mật đa tùy ở chỗ nào phải biết tức là tòa Diệu Bồ đề, cũng là chỗ Như Lai quay xe Pháp. Thiện nam tử thấy nên nhờ chỗ đây thường có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì có sao? Vì tất cả chư Phật đều do Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh vậy. Nếu người cúng dường hình tượng Như Lai, chỗ được công đức chẳng bằng cúng dường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Vì có sao? Vì chư Phật ba đời đều nhờ Bát nhã Ba la mật đa mà được có vậy.

Quyển Thứ 570 Hội Thứ Sáu

Phẩm Bình Đẳng Thứ 7

Bấy giờ, Tới Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chắp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói pháp tánh bình đẳng, sao gọi bình đẳng? Bình đẳng pháp nào nên gọi là bình đẳng?

Phật bảo Tới Thắng! Thiên vương phải biết: Bình đẳng quán các pháp tự tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng. Tất cả phiền não hư vọng phân biệt tự tánh vắng lặng chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng. Danh tướng phân biệt tự tánh vắng lặng chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng.

Diệt các điên đảo, chẳng khởi vin duyên nên gọi bình đẳng. Diệt tâm năng duyên, vô minh hữu ái tức đều vắng lặng, diệt si ái nên chẳng còn chấp đắm ngã và ngã sở, nên gọi bình đẳng.

Chấp ngã và ngã sở dứt trừ hẳn nên danh sắc vắng lặng, nên gọi bình đẳng. Danh sắc dứt nên biên kiến chẳng sanh, nên gọi bình đẳng. Đoạn thường dứt nên thân kiến vắng lặng, nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Năng chấp sở chấp tất cả phiền não chướng thiện pháp ấy đều nương thân kiến mà sanh. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo năng diệt được thân kiến, tất cả phiền não và tùy miên đều vắng lặng hẳn, khởi muốn cũng dứt. Ví như đại thọ nhỏ trừ gốc cội, nhánh nhóc lá thảy không thứ nào chẳng chết khô. Như người không đầu, mạng căn thảy tuyệt mất. Tùy miên phiền não cũng lại như thế, nếu dứt thân kiến các kia đều diệt hẳn. Nếu người quán được các pháp vô ngã là năng chấp sở chấp đều vắng lặng hẳn.

Bấy giờ, Tội Thắng bèn thưa Phật rằng: Vì sao ngã kiến khởi chướng chơn lý?

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết: Đối năm thủ uẩn quấy bảo có ngã, tức khởi ngã kiến. Pháp chơn thật tự tánh bình đẳng không có chấp năng sở, ngã kiến trái nhau, nên gọi là chướng.

Thiên vương phải biết: Ngã kiến như thế chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, đều không chỗ trụ, gọi là vắng lặng, tức là bình đẳng. Xa lìa ngã kiến, thông suốt bình đẳng, gọi chơn thật không. Quán sát không đây, không tướng không nguyện, tự tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng đấm, xa lìa ngã kiến nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Nói là ngã ấy không đến không đi, không có chơn thật, hư dối phân biệt; pháp từ đối sanh cũng là hư dối. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo quán pháp như thế xa lìa hư dối, vậy nên gọi là vắng lặng bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Năng chấp sở chấp gọi là phục chấy, lìa gọi vắng lặng. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, năng như thật biết được năng chấp sở chấp diệt các phiền não. Vì tăng thiện pháp, dứt chấp năng sở và các phiền não, chẳng thấy khá sanh, chẳng thấy khá diệt nên gọi bình đẳng. Tu tất cả các thứ Ba la mật đa, xa lìa ma chướng, chẳng thấy khá tu, chẳng thấy khá lìa, nên gọi bình đẳng. Bồ tát thường xuyên Bồ đề phân pháp, chẳng khởi tác ý Thanh văn Độc Giác, đối Bồ đề phân Thanh văn Độc Giác chẳng thấy tướng khác, nên gọi bình đẳng. Duyên Nhất thiết trí tâm chẳng ngưng nghỉ, thường trụ không hạnh, do sức đại bi chẳng bỏ hữu tình, nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối tất cả pháp tâm duyên tự tại: Tâm duyên vô tướng mà tu Bồ đề, chẳng thấy vô tướng và Bồ đề khác nhau, nên gọi bình đẳng. Tâm duyên vô nguyện chẳng bỏ ba cõi, chẳng thấy vô nguyện và ba cõi khác nhau nên gọi bình đẳng.

Quán thân bất tịnh, tâm trụ thanh tịnh. Quán hạnh vô thường, tâm duyên sanh tử mà chẳng chán bỏ. Quán khổ hữu tình, trụ vui Niết bàn. Quán pháp vô ngã đối loại hữu tình khởi tâm đại từ, thường vì hữu tình nói thuốc bất tịnh.

Chẳng thấy bệnh tham thường nói đại từ, chẳng thấy bệnh sân thường nói duyên khởi, chẳng thấy bệnh si vì kẻ đù ba bệnh nói thuốc vô thường, chẳng thấy ba bệnh và vô thường khác nhau.

Như vậy, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối tất cả pháp tâm duyên tự tại: Duyên pháp lia tham vì hóa Thanh văn. Duyên pháp lia sân vì hóa Độc Giác. Duyên pháp lia si vì hóa Bồ tát.

Duyên tất cả sắc, nguyện được diệu sắc thanh tịnh Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả tiếng, vì được tiếng tẩm nhiệm màu chư Phật, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả hương, nguyện được giới hương thanh tịnh chư Phật, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả vị, nguyện được tướng Đại trượng phu đệ nhất trong mùi vị Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả pháp, nguyện được tâm vắng lặng Như Lai, vì vô sở đắc vậy.

Duyên các bố thí, vì được trọn nên thân Phật tướng hảo. Duyên các tịnh giới, vì được nghiêm tịnh cõi Phật viên mãn. Duyên các an nhẫn, nguyện được tiếng Đại phạm âm chư Phật và được thân tịnh quang minh chư Phật. Duyên các tinh tiến, vì độ hữu tình thường không gián đoạn. Duyên các tinh lự, vì muốn trọn nên thân thông rộng lớn. Duyên các Bát nhã, vì dứt tất cả vọng kiến phiền não.

Duyên các Đại từ bình đẳng vô ngại, vì các hữu tình đều được an vui. Duyên các Đại bi, vì hộ Chánh pháp cứu vớt hữu tình khổ lớn sanh tử. Duyên các Đại hỷ, vì được thuyết pháp vô ngại tự tại, hữu tình vui muốn. Duyên các Đại xả, vì chẳng chấp thấy phiền não theo ngũ ràng buộc hữu tình.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng thấy hai việc gọi hạnh bình đẳng.

Duyên bốn nhiếp pháp vì hóa hữu tình. Duyên lỗi rít gan, vì xả của cải tu hạnh bố thí. Duyên lỗi phá giới, vì trụ tịnh giới. Duyên lỗi giận dữ, vì được an nhẫn. Duyên lỗi tán loạn, vì được thẳng định vắng lặng Như Lai. Duyên lỗi ác huệ, vì nên vô ngại trí huệ Như Lai. Duyên pháp Nhị thừa, vì muốn trọn nên Vô thượng Đại thừa.

Duyên các ác thú, vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình. Duyên các thiện thú, vì muốn khiến biết các quả người trời đều phải bại hoại. Duyên các hữu tình, vì cho rõ suốt đều không bền chắc, chỉ có hư dối.

Duyên nhớ theo Phật, vì được trọn nên thắng định giúp đạo. Duyên nhớ theo Pháp, vì được thông suốt Mật tạng các pháp. Duyên nhớ theo Tăng, vì chúng hòa hợp, tâm không quay lui. Duyên nhớ theo Xá, vì không yêu đắm. Duyên nhớ theo Giới, vì được tịnh giới. Duyên nhớ theo Trời, vì thành Bồ đề được các trời khen ngợi.

Duyên tướng tự thân vì được thân Phật. Duyên tướng lời mình vì được lời Phật. Duyên tướng ý mình vì được tâm bình đẳng chư Phật. Duyên pháp hữu vi vì thành Phật trí. Duyên pháp vô vi vì được vắng lặng.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, không có luồng qua một tâm một hạnh mà chẳng hồi hướng về Nhất thiết trí. Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, dù khắp duyên pháp mà được chẳng đắm, vậy nên gọi là phương tiện khéo léo, quán tất cả pháp không chẳng hướng tới nơi Đại Bồ đề.

Ví như thế giới Tam thiên đại thiên sanh ra các vật không chẳng đều vì hữu tình thọ dụng. Như vậy, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo sở duyên cảnh giới không chẳng nhiều ích hướng tới Bồ đề. Ví như các sắc không có chẳng như nơi bốn đại chúng. Như vậy, Bồ tát sở duyên cảnh giới không có một pháp chẳng tới Bồ đề.

Vì có sao? Vì Bồ tát tu hành đều như duyên ngoài mà được thành lập. Nghĩa là các Bồ tát như kẻ rít gan, thành tựu bố thí Ba la mật đa. Như kẻ bội ơn, thành tựu tịnh giới Ba la mật đa. Như kẻ ác tánh, thành tựu an nhẫn Ba la mật đa. Như kẻ lừa dối, thành tựu tinh tiến Ba la mật đa. Như kẻ tán loạn, thành tựu tĩnh lự Ba la mật đa. Như kẻ ngu si, thành tựu Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các hữu tình làm tổn hại Bồ tát, Bồ tát như kia đề dứt giận dữ. Bồ tát nếu thấy kẻ tu hành thiện pháp hướng Bồ đề là sanh tâm con mình. Bồ tát như thế khen chẳng sanh mừng, chê chẳng sanh giận. Thấy kẻ không vui khởi lòng đại từ, thấy kẻ có khổ khởi lòng đại bi, thấy kẻ có vui khởi lòng đại hỷ, thấy kẻ không khổ khởi lòng đại xả. Nhân kẻ khó giáo hóa phát chỉ Xa ma tha. Như kẻ dễ giáo hóa phát quán Tỳ bát xá na. Như kẻ tín hành khởi trí biết ơn.

Nếu thấy hữu tình ác ngoại duyên mạnh, thiện ngoại duyên yếu, thời siêng giữ hộ. Nếu thấy kẻ sức của như có mạnh mẽ, thời dùng các thứ phương tiện khiến thọ giáo pháp. Nếu thấy hữu tình trí huệ khai ngộ, thời vì tuyên

nói pháp yếu thắm sâu. Nếu thấy hữu tình nói rộng mới ngộ được, thời vì thứ lớp tuyên nói các pháp. Nếu các hữu tình chấp đấm văn tự, vì nói cú nghĩa khiến được khai hiểu. Nếu đã học chỉ vì nói diệu quán, nếu đã học quán vì nói tịch chỉ. Nếu chấp trì giới vì nói địa ngục, trì giới không chấp thời chẳng nói chi. Nếu chấp văn huệ vì nói tư, tu. Nếu chấp đẳng trì vì nói Bát nhã.

Nếu có kẻ ưa muốn chỗ vắng vẻ, tức vì kia nói pháp tâm xa lìa. Nếu có kẻ muốn nghe công đức Phật, tức vì kia nói Thánh trí vô thượng. Vì kẻ tham dục nói pháp bất tịnh, vì kẻ giận dữ nói pháp từ bi, vì kẻ ngu si nói pháp duyên khởi, vì kẻ đả độn nói các thứ pháp hoặc nói bất tịnh, hoặc nói từ bi, hoặc nói duyên khởi.

Kẻ đã điều phục vì nói tịnh giới, thắng định, diệu huệ. Kẻ cần vào Phật thừa mà thọ hóa, vì thứ lớp nói Ba la mật đa. Kẻ nên dùng đê nén mà thọ hóa, trước bề lời lẽ kia, sau vì nói pháp. Kẻ nên dùng các thứ lời lẽ mà thọ hóa, tức vì kia nói nhân duyên thí dụ khiến được mở hiểu. Kẻ cần đem thâm pháp mà thọ hóa, vì nói Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo không ngã không pháp.

Kẻ mê các kiến vì nói pháp không. Kẻ nhiều tìm tòi vì nói vô tướng. Kẻ đắm hữu vì nói vô nguyện. Kẻ mê các uẩn vì nói như huyễn. Kẻ mê các giới vì nói vô tánh. Kẻ mê các xứ vì nói như mộng.

Kẻ say cõi Dục vì nói lửa cháy. Kẻ đắm cõi Sắc vì nói hành khổ. Kẻ đắm cõi Vô sắc vì nói các hạnh vô thường. Hữu tình khó hóa vì khen giống Thánh. Hữu tình dễ hóa vì nói tĩn lự và vô lượng tâm. Nếu kẻ nghe sanh trời mà thọ hóa, vì nói vui khoái.

Kẻ nhân pháp Thanh văn mà thọ hóa, vì nói thánh đế. Kẻ nhân pháp Độc Giác mà thọ hóa, vì nói duyên khởi. Kẻ nhân pháp Bồ tát mà thọ hóa, vì nói pháp tịnh tâm đại từ bi.

Bồ tát tu hành vì nói phước huệ. Bồ tát chẳng lui vì nói tịnh độ. Bồ tát còn buộc một đời vì nói nghiêm tòa Bồ đề. Kẻ nên đem Phật thuyết mà thọ hóa, vì kia thứ lớp nối nhau mà nói.

Thiên vương phải biết: Bồ tát như thế tu hạnh thanh tịnh Bát nhã Ba la mật đa sâu thắm phương tiện khéo léo được các tự tại thuyết pháp lợi ích, không có luống qua.

Khi thuyết Bồ tát được pháp tự tại này, ba vạn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, năm ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Pháp thường các Phật khi hiện mỉm cười, các thứ sắc quanh từ điện môn phóng ra xanh vàng đỏ trắng tía sắc gương, soi khắp mười phương vô biên thế giới, hiện việc hiếm có, về lại chỗ Phật quanh hữu ba vòng vào trong đảnh Phật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử xem tướng lành đây lòng ôm do dự, liền từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng; Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào hiện tướng lành đây?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Trời Tối Thắng đây đã từng quá khứ vô lượng vô số vô biên đại kiếp ở chỗ các Phật tu hành tất cả Ba la mật đa, vì các Bồ tát thủ hộ Bát nhã Ba la mật đa. Do nhân duyên đây, nay được gặp Ta thưa hỏi lãnh thọ Bát nhã Ba la mật đa.

Ở đời vị lai, lại trải qua vô lượng vô số đại kiếp tu tập tư lương Vô thượng Bồ đề, nhiên hậu chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mười hiệu đầy đủ. Phật tên Công Đức Trang Nghiêm, cõi tên Tối Cực Nghiêm Tịnh, kiếp tên Thanh Tịnh.

Cõi ấy giàu vui, nhân chúng phồn thịnh, thuần Bồ tát Tăng, không Thanh văn chúng. Đất liền cõi kia bảy báu hiệp thành, các báu trang nghiêm, bằng phẳng như bàn tay, hương hoa cỏ mềm mà trau dồi đó. Không các núi gò, núi đồi chông gai. Phan phướn lọng hoa các thứ trang nghiêm. Có đô thành lớn tên là Nan Phục. Lưới the bảy báu phủ trùm nơi trên, dây vàng giăng bủa, gác treo chuông vàng. Ngày đêm sáu thời trên không tấu những nhạc trời và rải các thứ hương hoa trời thơm đẹp.

Nhân chúng cõi ấy sung sướng hưởng vui, xinh đẹp hơn cung trời tha hóa kia. Người trời đi lại chẳng cách ngại nhau, không ba ác thú và danh Nhị thừa, hữu tình cõi kia chỉ cầu Phật trí. Phật ấy hằng vì các Đại Bồ tát tuyên nói các thứ pháp yếu thanh tịnh. Vô lượng vô biên quyến thuộc Bồ tát không chấp tà kiến, phá giới, tà mạng, cũng không các kẻ mù điếc câm ngọng gù lưng và căn khuyết tẩy các việc xấu ác. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Như Lai cõi kia thọ lượng tám mươi tiểu kiếp, các chúng người trời không kẻ chết yếu. Phật có vô lượng công đức như thế, nếu muốn thuyết pháp, trước phóng quang minh, các chúng Bồ tát gặp quang ấy rồi tức biết Thế Tôn sắp muốn thuyết pháp, chúng ta ngày nay nên phải qua nghe.

Khi đó trời vì Phật trải tòa Sư tử. Lượng tòa cao rộng trăm do tuần, trang nghiêm các báu, cúng dường vô lượng. Thế Tôn thăng tòa vì chúng thuyết pháp. Các Bồ tát kia thông minh căn lợi, một nghe lãnh ngộ, lia ngã ngã sở; đồ dùng uống ăn ứng theo nghĩ tức có.

Khi Phật nói pháp trao ký cho Tối Thắng, năm vạn trời người vui mừng hết lòng, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đều nguyện đời sau sanh cõi Phật kia. Bấy giờ, Tối Thắng nghe Phật đã nói, vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, bay lên hư không cao bảy cây đà la.

Khi đó cõi Tam thiên sáu thứ biến động, các kỹ nhạc trời chẳng đánh tự kêu, rải nhiều hoa trời để cúng dường Phật và Đại Bồ tát, Tối Thắng thiên vương. Khi ấy, Thiên vương kia từ không mà xuống, lễ Phật hai chân, lui ngòi một phía.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Hiện Tướng

Thứ 8

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Tối Thắng rằng: Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thông suốt pháp tánh, bấy giờ tức nên ngồi tòa Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Vì duyên nào trước hiện khổ hạnh sáu năm, hàng phục thiên ma, sau thành Chánh giác?

Tối Thắng đáp rằng: Đại đức! Phải biết Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thông suốt pháp tánh, thật không khổ hạnh, vì hàng phục ngoại đạo nên thị hiện đó thôi. Mà thiên ma kia là chúa cõi Dục, bảm tánh điều thiện thật chẳng nên hoại, vì hữu tình kia nên thị hiện hàng phục.

Nghĩa là các ngoại đạo tự xưng năng tu được khổ hạnh số một, vậy nên Bồ tát thị hiện năng tu khổ hạnh hơn kia. Là các hữu tình hoặc thấy Bồ tát đứng co một chân, hoặc thấy Bồ tát đứng gơ hai tay lên, hoặc thấy Bồ tát đứng sững mà xem mặt trời, hoặc thấy Bồ tát nướng thân trên năm thứ lửa nóng, hoặc thấy Bồ tát treo ngược tâm thân.

Hoặc thấy Bồ tát nằm trên chông gai, hoặc nằm trên đống phân trâu, hoặc nằm nơi đá, hoặc lại nằm đất, hoặc nằm nơi ván, hoặc nằm trên chiếc chày, hoặc nằm trên đống đất tro.

Hoặc thấy Bồ tát chỉ mặc áo bằng tấm ván, hoặc mặc áo cỏ gai, hoặc mặc áo cỏ, hoặc mặc vỏ cây, hoặc mặc áo cỏ tranh, hoặc lại trần hình, hoặc diện hướng mặt trời mà chuyển theo mặt trời.

Hoặc thấy Bồ tát chỉ ăn hạt cỏ đắng, hoặc lại ăn bắp, hoặc ăn gốc cỏ, hoặc ăn lá cây, hoặc hoa hoặc quả, hoặc ăn thuốc thực dự trên núi, hoặc khoai nước hoặc ngó sen, hoặc đậu hoặc lúa, hoặc mè hoặc gạo, hoặc sáu ngày một ăn, hoặc uống nước qua ngày, hoặc nơi một ngày ăn một giọt tô, hoặc một giọt mật, hoặc một giọt sữa, hoặc không ăn gì cả, hoặc thường ngủ mê.

Hiện các thứ khổ hạnh như thế thấy lâu trong sáu năm không thiếu sót một điều. Nhưng thật Bồ tát không khổ hạnh ấy, hữu tình độ được mà tự thấy có thể thôi. Khi Bồ tát hiện khổ hạnh như thế có sáu mươi muôn ức các chúng trời người như thấy việc đây an trụ Tam thừa. Lại có trời người do sức căn lành đời trước rất muốn Đại thừa, thời thấy Bồ tát ngồi tòa đài bảy báu, thân tâm chẳng động, vui mặt ngậm cười, vào thẳng đặng trì, thời gian lâu sáu năm mới từ định khởi. Có chúng trời người rất mến Đại thừa muốn lắng nghe pháp, thời thấy Bồ tát ngồi vững thuyết pháp lâu đến sáu năm.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế phương tiện khéo léo hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng hàng thiên ma, phục các ngoại đạo, đại bi hóa độ tất cả hữu tình. Đã qua sáu năm, từ định mà khởi, thuận theo pháp đời đến sông Vô cầu tắm rửa xong rồi, đứng nơi bờ sông. Có nàng chăn bò nặn sữa trăm bò đem cho một bò uống, lại nặn sữa bò này dùng làm cháo sữa phụng dâng Bồ tát.

Lại có sáu ức trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phược thấy đều đem các thứ uống ăn thơm ngon mà đến phụng kiến, đồng thanh thưa rằng: Cúi xin Đại sĩ Chánh sĩ thọ nhận cúng dường uống ăn chúng tôi! Bồ tát thương xót thấy đều vì nhận.

Khi đó nàng chăn bò, trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phược thấy chẳng thấy lẫn nhau, đều thấy Bồ tát riêng nhận mình cúng. Lúc ấy có vô lượng các trời người thấy nhân thấy nhận cúng đều ngộ đạo. Vậy nên, Bồ tát vì đó mà thị hiện. Bồ tát bấy giờ thật chẳng tắm rửa, cũng chẳng nhận cúng người trời thấy kia.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thị hiện khi đi đến tòa Bồ đề có trời ở đất tên là Diệu Địa cùng chúng thiên thần quét dọn quanh khắp, dùng nước thơm rưới, đem hoa đẹp rải.

Khi đó thế giới Tam thiên đại thiên đây bốn Đại thiên vương lãnh Thiên chúng mình mưa hoa trời đẹp cúng dường Bồ tát.

Thiên chủ Đế Thích, Thiên vương Thời Phận lãnh Thiên chúng mình trụ giữa hư không tấu tiếng thiên nhạc khen ngợi Bồ tát.

Thiên vương Hỷ Túc lãnh Thiên chúng mình đem lưới bảy báu giăng phủ thế giới. Bốn góc lưới kia treo chuông vàng tía, đều mưa nhiều báu cúng dường Bồ tát.

Thiên vương Thiện Hóa lãnh Thiên chúng mình đem lưới vàng tía giăng phủ thế giới, đánh các thiên nhạc, rưới các thứ hoa cúng dường Bồ tát.

Thiên vương Tự Tại lãnh Thiên chúng mình, các rồng, dược xoa, kiện đạt phược thầy đều đem các thứ đồ cúng thượng diệu cúng dường Bồ tát.

Thiên vương Đại Phạm chủ cõi Kham Nhẫn đã thấy Bồ tát đến tòa Bồ đề, liền bảo tất cả chúng Phạm thiên rằng: “Các người phải biết: Nay Bồ tát đây áo giáp mũ trụ vững vàng mà tự trang nghiêm. Chẳng trái bản thể, tâm không nhằm mỗi, các hạnh Bồ tát đều đã đầy đủ, thông suốt vô lượng pháp giáo hóa hữu tình. Các bậc Bồ tát đều được tự tại, đối các hữu tình nơi tâm thanh tịnh, khéo biết tất cả căn tánh sai khác, thông suốt bí mật tạng Như Lai. Vượt hiểu biết sự nghiệp tất cả ma, nhóm các cội căn lành chẳng đợi duyên ngoài. Được tất cả Như Lai chung cùng hộ niệm. khắp vì hàm thức mở cửa giải thoát. Đại tướng Đạo sư dẹp địch ma quân. Ở cõi Đại thiên độc xưng dũng mãnh, giỏi thí thuốc Pháp, làm thầy thuốc chúa. Đỉnh rưới giải thoát, thọ ngôi Pháp Vương, phóng sáng trí huệ soi khắp tất cả. Tám pháp chẳng nhiễm, ví như hoa sen. Các môn tổng trì không chẳng thông suốt, sâu rộng khó lường giống như biển cả. Yên vững chẳng lay như núi Diệu Cao. Trí huệ thanh tịnh không các bản đục. Trong ngoài sáng sạch như ngọc mặt ni. Đối các pháp tướng đều được tự tại. Phạm hạnh thanh bạch đã đến rốt ráo.

Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, vì độ hữu tình đến tòa Bồ đề, ngồi tẻo lật bàn chân, hàng phục ma oán. Vì thành mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất

cộng thầy, vô lượng vô biên công đức chư Phật, quay xe Đại pháp, tác rống Sư tử, đem Pháp thí khắp tất cả hữu tình, mỗi tùy sở nghi đều được đầy đủ. Vì các hữu tình làm mất Pháp thanh tịnh, đem pháp Vô thượng hàng phục ngoại đạo. Muốn chỉ cho chư Phật trọn nên bản nguyện, đối tất cả pháp mà được tự tại. Các người nên qua đến cúng dường Bồ tát”.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành phương tiện khéo léo thị hiện khi đi đến tòa Bồ đề, tướng ngàn quang bánh xe ở dưới hai bàn chân đều phóng vô lượng ánh sáng nhiệm màu soi khắp địa ngục, bàng sanh, quỉ giới. Hữu tình trong ấy kẻ gặp sáng đây tức đều lìa khổ, thân tâm an vui.

Bấy giờ, trong cung rồng có rồng chúa lớn tên Ca Lý Ca, gặp ánh sáng đây rồi sanh vui mừng lớn, bảo các rồng rằng: “Ánh sáng nhiệm màu đây đến soi chúng ta khiến bọn chúng ta thân tâm an vui. Tôi ở thuở xưa từng thấy sáng đây, khi đó có Như Lai xuất hưng nơi đời. Nay đã có ánh sáng nhiệm màu đây định biết thế gian có Phật xuất hiện. Nên cùng nghiêm sắm các thứ hương hoa, các cửa ngọc đẹp, phan phướn lọng hoa, làm các đồ kỳ nhạc, đi đến cúng dường”. Sau đây rồng chúa đem các quyển thuộc mang cầm đồ cúng, dầy khắp vàng mây lớn, giáng rưới trận mưa thơm, đi đến Bồ tát, đánh các kỳ nhạc, thi bày cúng dường, quanh hữu Bồ tát mà khen ngợi rằng:

Ánh sáng nhiệm màu khiến khắp vui mừng, quyết định hơn hết, Phật ra không nghi. Các thứ ngọc quý trang nghiêm, khắp đất sanh ra cỏ cây đều biến thành báu. Sông hồ đều lặng không tiếng sóng gió, so đây định biết Phật ra nơi đời. Thích, Phạm, nhật nguyệt ánh sáng chẳng hiện, ác thú thanh tịnh Phật ra không nghi. Ví như có người nhỏ lạc cha mẹ, tuổi đã lớn khôn, bỗng nhiên được lại, vui mừng nhảy nhót chẳng thể tự dẫn; tất cả thế gian thấy Phật hiện ra đều vui mừng chung cũng lại như thế. Quá khứ chúng ta từng cúng dường chư Phật, nay gặp Pháp vương Sư tử trong người, vậy thời đời chúng ta sanh ra đây chẳng bỏ qua luống uổng”.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, dưới cội Bồ đề nhận trái tòa cỏ, quanh hữu bảy vòng, chính niệm ngồi vững. Hữu tình thấp kém thấy tướng như thế. Các Đại Bồ tát thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử riêng mỗi trái một tòa Sư tử lớn. Các tòa Sư tử các báu hiệp thành, lưới the bảy báu giăng phủ lên trên, mỗi ở bốn góc lưới treo chuông vàng đẹp, phan phướn lọng tua chỗ chỗ bày la liệt. Bồ tát khắp trên tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử đây đều mỗi ngồi yên, mà các Thiên tử chẳng thấy lẫn nhau, đều bảo Bồ tát riêng ngồi tòa mình, chứng

được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì nhân duyên này rất sanh vui mừng, đối Vô thượng giác đều được chẳng quay lui.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tướng lông giữa mày phóng ánh sáng lớn soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên, cung điện các ma đều mất uy sáng.

Khi ấy, các ma vương đồng khởi nghĩ này: Vì duyên cớ nào có ánh sáng đây chói che uy sáng cung điện chúng ta, đâu chẳng phải Bồ tát ngồi tòa Bồ đề sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Nghĩ rồi chung xem mới thấy Bồ tát ngồi tòa Kim cương dưới cội Bồ đề. Thấy rồi kinh sợ, triệu tập ma quân vô lượng trăm ngàn các thứ hình mạo khác nhau, cầm nhiều đồ kỹ năng, nhiều thứ tràng phan, thét ra các thứ tiếng, năng khiến kẻ nghe những lỗ chân lông đều chảy ra máu. Bấy giờ, Bồ tát dùng sức đại bi, khiến chúng ma quân chẳng thể ra tiếng. Đấy gọi Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nghĩ nhớ quá khứ vô lượng ức kiếp tinh tiến tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã, từ bi hỷ xả, niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, nhánh giác, nhánh đạo, tịch chỉ diệu quán, ba minh tám giải đều viên mãn. Nhớ rồi liền đưa bàn tay hữu sắc vàng tụt rờ trên danh cho đến khắp thân, nói lời như vậy: “Ta muốn cứu vớt các khổ cho hữu tình mà khởi Đại bi”.

Khi các ma vương và bọn quyến thuộc nghe tiếng Bồ tát nói, tức đều nhào lộn đầu! Bấy giờ, Bồ tát dùng sức đại bi khiến các chúng ma nghe tiếng trên không: “Các người nên quy y, năng cho vô úy, cứu hộ tất cả Đại Tiên tịnh giới”. Ma chúa và bè lũ nghe tiếng ấy rồi, vẫn còn lăn lộn nằm trên đất, nói lời như vậy: Cúi xin Đại Tiên cứu hộ mạng tôi. Khi đó Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo phóng ánh sáng lớn, kia có kẻ gặp đều lia sợ hãi. Ma vương và bè lũ nhìn thấy thân biến đây vừa sợ run vừa vui mừng hai việc lộn lộn.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, khiến các hữu tình chỗ thấy mỗi khác. Là hoặc có thấy hàng ma như thế, hoặc có hữu tình chẳng thấy việc ấy, hoặc thấy Bồ tát chỉ ngồi tòa cỏ, hoặc thấy Bồ tát ngự trên đài Sư tử, hoặc thấy Bồ tát ngồi trên mặt đất, hoặc thấy ngồi tòa Sư tử trên không. Thấy cội Bồ đề tướng nó cũng khác, nghĩa là hoặc thấy đây cội tất bát la, hoặc có thấy đây là cội về trời

tròn, hoặc thấy cội này các báu hiệp thành, hoặc thấy cội đây cao bảy cây đà la, hoặc thấy cội ấy lượng tám muôn bốn ngàn do tuần, có tòa Sư tử lượng bốn muôn hai ngàn do tuần ở dưới cội này, Bồ tát ngồi đó. Hoặc thấy Bồ tát dạo đi trong không, hoặc thấy ngồi nơi dưới cội Bồ đề. Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thị hiện các thứ thần thông biến hóa độ các hữu tình.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo ngồi tòa Bồ đề, có vô lượng vô số vô biên Bồ tát ở mười phương đều như Căng già sa cội thảy đều đến nhóm, trụ giữa hư không, phát các thứ tiếng an ủi Bồ tát khiến thân an vui, tâm sanh mừng rỡ: “Lành thay, Đại sĩ! Dũng mãnh tinh tiến, mau chóng thành cát tường rộng lớn, tâm như kim cương, chớ sanh kinh sợ. Thần thông du dạo lợi vui hữu tình. Năng một sát na chứng Nhất thiết trí. Bồ tát như thế ngự tòa Bồ đề, mà đến rồi loạn đều chẳng sanh giận. Tâm một sát na phương tiện khéo léo năng cùng tương ứng lý thú Bát nhã Ba la mật đa đã đến rốt ráo, thông suốt tất cả khiến giác sở trí”.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo ngồi tòa Bồ đề, có bao chư Phật mười phương đều như Căng già sa cội, khác miệng đồng tiếng khen rằng: “Hay thay, hay thay! Đại sĩ mới năng thông suốt được trí Tự Nhiên, trí Vô Ngại, trí Bình Đẳng, trí Vô Sư, Đại Bi trang nghiêm.

Đại đức! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo năng làm được các thứ thị hiện như thế. Các loại hữu tình hoặc thấy Bồ tát nay được Bồ đề. Hoặc thấy Bồ tát thành Phật đã lâu. Hoặc có chỉ thấy bốn Đại thiên vương trong một thế giới đều phụng dâng bát. Hoặc lại có thấy bốn Đại thiên vương mười phương cỡi đều như cát Căng già đều phụng dâng bát. Bồ tát bấy giờ, vì hữu tình nên tổng nhận các bát chông xấp trong bàn tay, lấy tay đè ấn khiến hiện thành một cái bát. Các bốn Thiên vương đều chẳng thấy lẫn nhau, đều bảo Thế Tôn riêng nhận bát ta.

Bấy giờ, bèn có sáu vạn Thiên tử nương nguyện lực đời trước đến trước hiện cúng. Kia ở quá khứ khởi nguyện này rằng: “Nếu Bồ tát này khi chánh thành Phật, nguyện thọ cúng dường đầu tiên của chúng tôi!”.

Khi thuyết pháp đây ba vạn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Lại có ba vạn sáu ngàn Bồ tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Tám vạn

người trời xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Đại đức phải biết: Bảy giờ Bồ tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, sắp muốn quay xe Đại pháp. Kế Phạm vương chủ trì cõi Kham Nhẫn kịp thời liền cùng sáu mươi tám vạn các chúng Phạm thiên đi đến chỗ Phật đánh lễ hai chân Phật, xếp tay cung kính quanh hữu bảy vòng khởi ba phen thỉnh rằng:

“Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!

Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!

Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!”

Đã ba thỉnh rồi, tức bèn hóa làm tòa Sư tử lớn. Lượng tòa ấy cao rộng bốn vạn hai ngàn do tuần, các thứ trang nghiêm vững vàng yên ổn.

Khi ấy, mười phương cõi đều có vô lượng Thiên vương, Đế Thích đều vì Như Lai trải tòa Sư tử, lượng và trang nghiêm cũng lại như thế. Bồ tát bảy giờ hiện sức thần thông chư Thiên kia đều thấy Bồ tát ngồi trên tòa mình mà quay xe Pháp. Bồ tát đã ngồi tòa Sư tử đây, mới vào môn tam ma địa Vô biên cảnh, phóng ánh sáng lớn soi mười phương phía thế giới đều ngang như cát Căng già. Lại khiến các cõi kia sáu thứ biến động, hữu tình trong ấy tạm ngưng các khổ, thân tâm an vui, cũng tạm xa lìa tham sân si thấy các pháp ác bất thiện, đem lòng từ hướng nhau in như mẹ con.

Khi đó thế giới Tam thiên đại thiên đây chẳng có xen hở như một lỗ lông, trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phược thầy, a tổ lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mặt hồ lạc già, người phi người thấy đầy rẫy nơi trong. Hoặc có hữu tình kẻ nên nghe khổ pháp mà thọ hóa, nghe Phật nói khổ. Kẻ nên nghe vô ngã, vắng lặng, xa lìa, vô thường, không pháp mà thọ hóa, cũng lại như thế.

Kẻ nên nghe như huyễn mà thọ hóa, nghe nói như huyễn. Kẻ nên nghe pháp như mộng, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa, thành tâm hương mà thọ hóa cũng lại như thế. Kẻ nên nghe không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà thọ hóa, nghe Phật nói không, vô tướng, vô nguyện.

Khi ấy, loại hữu tình hoặc nghe Như Lai nói tất cả pháp sanh từ nhân duyên, hoặc nghe nói uẩn, hoặc nghe nói giới, hoặc nghe nói xứ. Hoặc nghe nói khổ, hoặc nghe nói tập, hoặc nghe nói diệt, hoặc nghe nói đạo. Hoặc có nghe

nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, nhánh giác, nhánh đạo. Hoặc nghe nói tịch chỉ, diệu quán. Hoặc có nghe nói các pháp Thanh văn, hoặc có nghe nói các pháp Độc Giác, hoặc có nghe nói các pháp Bồ tát. Bồ tát như thể hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thị hiện các thứ tướng quay xe Pháp theo căn tánh các hữu tình sai khác đều được lợi vui, hết lòng mừng rỡ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử gọi Tới Thắng rằng: Thiên vương! Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, có bao cảnh giới rất là sâu thẳm khó nghĩ khó bàn, khó biết khó vào?

Tới Thắng thưa rằng: Đại đức! Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thắng sự công đức vô lượng vô biên, tôi nay đã nói trăm phần ngàn phần cho đến cực số phần chẳng được một phần. Duy có Như Lai mới năng nói hết được. tôi nay đã nói chút phần kia đó đều nương sức uy thần Như Lai.

Vì có sao? Vì cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chúng các Bồ tát còn buộc một đời nói công đức kia hãy chẳng thể hết, huống các Bồ tát.

Đại đức! Phải biết cảnh giới chư Phật vắng lặng lia lời nói, vô phân biệt trí và hậu sở đắc trí mới có thể hết được.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được chứng vào cảnh giới chư Phật, nên học Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, rốt ráo thông đạt tam ma địa Kiện hành, tam ma địa Như huyền, tam ma địa Kim cương dụ, tam ma địa Kim cương luân, tam ma địa Vô động huệ, tam ma địa Khấp thông suốt, tam ma địa Chẳng duyên cảnh giới, tam ma địa Sư tử tự tại, tam ma địa Tam ma địa vương, tam ma địa Công đức trang nghiêm, tam ma địa Huệ vắng lặng, tam ma địa Vượt khỏi khấp, tam ma địa Không nhiễm đắm, tam ma địa Huệ trang nghiêm vương, tam ma địa Vô đẳng đẳng, tam ma địa Đẳng học, tam ma địa Chánh giác, tam ma địa Đẹp ý, tam ma địa Vui mừng, tam ma địa Thanh tịnh, tam ma địa Lửa ngọn, tam ma địa Sáng rực, tam ma địa Khó thắng, tam ma địa Thường hiện tiền, tam ma địa Chẳng hòa hợp, tam ma địa Vô sanh, tam ma địa Thông đạt, tam ma địa Tới Thắng, tam ma địa Vượt khỏi cảnh ma, tam ma địa Tất cả trí huệ, tam ma địa Tướng cờ, tam ma địa Đại bi, tam ma địa An vui, tam ma địa Ái niệm và tam ma địa Chẳng thấy pháp thấy.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học được Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, bền năng rốt ráo thông suốt được vô lượng vô biên

Căng già sa số môn tam ma địa đây thầy, mới năng chứng vào được cảnh giới chư Phật, nơi tâm yên ổn không đều sợ hãi, như Sư tử chúa chẳng sợ cầm thú.

Vì có sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát tu các tam ma địa như thế thầy, hễ có sở hành đều không run sợ, chẳng thấy trước mặt có một oán địch. Vì có sao?

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo tâm không sợ duyên, cũng không sợ trụ. Ví như có người sanh cõi Vô sắc sống tám vạn đại kiếp, chỉ có một thức không có chỗ trụ, cũng không sợ duyên. Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo tâm không sợ duyên cũng không sợ trụ.

Vì có sao? Các Bồ tát này tâm chẳng hành chỗ không hành, tâm chẳng tưởng chỗ không tưởng, tâm chẳng duyên chỗ không duyên, tâm chẳng đắm chỗ không đắm, tâm chẳng loạn chỗ không loạn, tâm không cao thấp, tâm không trái thuận, không buồn mừng, không phân biệt, lìa phân biệt, lìa chỉ Xa ma tha quán Tỳ bát xá na, tâm chẳng theo trí, tâm chẳng tự trụ cũng chẳng trụ đâu. Chẳng nương trụ mắt, chẳng nương trụ tai mũi lưỡi thân ý. Chẳng nương trụ sắc, chẳng nương trụ thanh hương vị xúc pháp. Tâm chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, tâm chẳng duyên pháp, cũng chẳng duyên trí, chẳng trụ ba đời, chẳng trụ lìa ba đời.

Đại đức! Phải biết các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo chẳng lấy một pháp mà đối các pháp trí kiến vô ngại. Vì tâm hành tịnh nên thấy tất cả pháp thầy đều không bản. Chẳng lấy thấy tướng, thấy không phân biệt, lìa các hý luận.

Đại đức! Phải biết các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, chẳng tương ưng cùng tất cả nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, chẳng phải chẳng tương ưng. Cũng lại chẳng tương ưng cùng tất cả thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thần cảnh, lậu tận các trí, cũng chẳng phải chẳng tương ưng.

Đại đức phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo cùng tất cả pháp đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, đối tất cả pháp được trí bình đẳng, năng quán tâm hành tất cả hữu tình, tất cả nhiễm tịnh đều như thật biết. Đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thầy vô lượng vô biên công đức chư Phật đều chẳng mất nhớ.

Các Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không công dụng, đạt tất cả pháp không tâm ý thức, thường ở tịch định, chẳng khởi tịch định mà giáo hóa hữu tình, thi tác Phật sự thường chẳng nghỉ ngưng. Đối các Phật pháp được trí vô ngại, tâm không nhiễm đắm, ví như hóa Phật hóa làm Như Lai. Như Lai hóa ra không tâm ý thức, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp mà năng thi tác được tất cả Phật sự nhiều ích hữu tình. Vì có sao? Vì thần lực Phật vậy.

Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo hóa làm ra đó, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, tâm không công dụng, thường làm Phật sự nhiều ích hữu tình. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thông suốt các pháp đều như mộng thấy, tâm không phân biệt, mà các hữu tình hằng nghe Phật pháp.

Đại đức! Phải biết Các Bồ tát này có bao trí huệ chẳng trụ hữu vi, chẳng trụ vô vi, chẳng trụ các uẩn và các giới xứ, chẳng trụ trong ngoài giữa hai bên, chẳng trụ thiện ác và thế xuất thế, chẳng trụ nhiễm tịnh, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, chẳng trụ ba đời và lìa ba đời, chẳng trụ hư không, trạch chẳng trạch diệt.

Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mặc dù thường là tâm không chỗ trụ như thế mà năng thông suốt được tánh tướng các pháp, dùng trí vô ngại tâm vô công dụng vì các hữu tình tuyên nói các pháp, thường ở vắng lặng mà việc giáo hóa hữu tình không có ngưng nghỉ.

Các Bồ tát này nguyện lực đời trước mạnh, tâm không công dụng, vì người nói pháp. Các Bồ tát này do Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thường không hãi sợ. Vì có sao? Vì Thần cảm kim cương, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hằng thường theo dõi mà giữ hộ vậy.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế tâm chẳng kinh sợ không ngờ không nghỉ, phải biết đã được nhận ký Bồ đề.

Vì có sao? Vì tín thọ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo gần cảnh giới Phật. Nhờ nhất tâm đây tức năng thông suốt được tất cả Phật Pháp. Vì

thông suốt Phật Pháp nên lợi vui hữu tình, chẳng thấy hữu tình cùng Phật Pháp có khác. Vì có sao? Vì hữu tình Phật Pháp lý không hai vậy.

Quyển Thứ 571 Hội Thứ Sáu

Phẩm Vô Sở Đắc Thứ 9

Bấy giờ, trong hội có Bồ tát Ma ha tát tên là Thiện Tư hỏi Tối Thắng rằng: Phật trao ký Bồ đề Thiên vương ư? Tối Thắng đáp rằng: Tôi tuy nhận ký mà in như mộng thấy.

Bấy giờ, Thiện Tư hỏi lại Tối Thắng Thiên vương: Nhận ký vì được cái gì? Tối Thắng đáp rằng: Tôi tuy nhận ký mà không được gì.

Thiện Tư lại hỏi: Không được ấy, chẳng được pháp nào? Tối Thắng trả lời: Không được ấy, là chẳng được ngã, chẳng được hữu tình cho đến chẳng được tri giả, kiến giả. Chẳng được các uẩn và các giới xứ, hoặc thiện phi thiện, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc sanh tử hoặc Niết bàn, đối như thế thấy đều không được gì.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu không được gì, dùng trao ký chi! Tối Thắng đáp rằng: Vì không được gì nên được trao ký.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu như nghĩa Thiên vương đã nói đó, bèn có hai trí: một không được gì, hai được trao ký?

Tối Thắng đáp rằng: Nếu có hai ấy thời không trao ký. Sở dĩ vì sao? Vì Phật trí không hai. Chư Phật Thế Tôn đem trí chẳng hai trao ký cho Bồ tát.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu trí chẳng hai làm sao mà có trao lý nhận ký? Tối Thắng đáp rằng: Trao ký nhận ký gần kia không hai.

Thiện Tư hỏi lại: Không hai gần ấy làm sao có ký? Tối Thắng đáp rằng: Đạt không hai gần tức là có ký.

Thiện Tư hỏi nữa: Thiên vương nay đây trụ trong gần nào mà được trao ký? Tối Thắng đáp rằng: Tôi trụ gần ngã, trụ gần hữu tình cho đến trong gần tri giả, kiến giả mà được trao ký.

Thiện Tư lại hỏi: Ngăn ngã thầy đây phải cầu ở đâu? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Phải cầu ở ngăn chừ Phật giải thoát.

Thiện Tư lại hỏi nữa: Ngăn Phật giải thoát lại cầu ở đâu? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Phải cầu ở ngăn vô minh hữu ái.

Thiện Tư hỏi tới: Vô minh hữu ái lại cầu ở đâu? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Phải cầu ở ngăn rốt ráo chẳng sanh.

Thiện tư lại hỏi: Ngăn chẳng sanh đây lại cầu ở đâu? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Ngăn đây phải cầu nơi ngăn không biết.

Thiện Tư lại hỏi: Ngăn không biết ấy tức không có bị biết, làm sao ngăn đây phải cầu nơi kia? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Nếu có bị biết cầu chẳng thể được, vì không biết nên cầu nơi ngăn kia.

Thiện Tư lại hỏi: Ngăn đấy lia lời làm sao cầu được? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Bời dứt lời nói vậy nên cầu được.

Thiện Tư lại hỏi: Lời nói đây vì sao dứt? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Vì các pháp nương nghĩa, chẳng nương lời nói vậy.

Thiện Tư lại hỏi: Nương nghĩa là sao? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Chẳng thấy tướng nghĩa.

Thiện Tư lại hỏi: Vì sao chẳng thấy? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Chẳng khởi phân biệt nghĩa là bị nương, ta là hay nương, không hai việc đây nên gọi chẳng thấy.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu chẳng thấy nghĩa đây cầu chỗ nào? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Không thấy không lấy nên gọi là cầu.

Thiện Tư lại hỏi: Pháp khá cầu ấy tức là có cầu? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Nghĩa đấy chẳng phải. Bời vì cầu pháp ấy thật không sở cầu. Vì có sao? Nếu thật khá cầu tức là phi pháp.

Thiện Tư hỏi lại: Cái nào là pháp? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Pháp không văn tự, cũng lia lời nói.

Thiện Tư hỏi lại: Trong lia văn lời, cái nào là pháp? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Tánh lia văn lời dứt chỗ tâm hành, đấy gọi là pháp. Tánh tất cả pháp đều

chẳng thể nói. Các chẳng thể nói cũng chẳng thể nói. Nếu có nói ra tức là hư dối. Trong pháp hư dối trọn không thật pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Chư Phật Bồ tát thường có nói ra đều hư dối ư? Tới Thắng đáp rằng: Chư Phật Bồ tát từ đầu chí cuối chẳng nói một chữ, làm gì hư dối?

Thiện Tư hỏi lại: Nếu mà nói ra sẽ có lỗi gì? Tới Thắng đáp rằng: Có lỗi lời nói.

Thiện Tư hỏi lại: Lời nói lỗi gì? Tới Thắng đáp rằng: Lỗi có nghĩ bàn.

Thiện Tư lại hỏi: Pháp nào không lỗi? Tới Thắng đáp rằng: Có nói không nói, chẳng thấy hai tướng đầy thời không lỗi.

Thiện Tư lại hỏi: Lỗi lấy gì làm gốc? Tới Thắng đáp rằng: Năng chấp làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Chấp lấy gì làm gốc? Tới Thắng đáp rằng: Đắm tâm làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Đắm lấy gì làm gốc? Tới Thắng đáp rằng: Hư vọng phân biệt làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc? Tới Thắng đáp rằng: Vin duyên làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Vin duyên chỗ nào? Tới Thắng đáp rằng: Vin duyên sắc thanh hương vị xúc pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Làm sao không duyên? Tới Thắng đáp rằng: Nếu lìa ái thủ thời không chỗ duyên. Vì nghĩa đây nên Đức Như Lai thường nói các pháp bình đẳng chẳng thể vin duyên.

Khi thuyết pháp này năm ngàn Bí sô xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Lại có một vạn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Tới Thắng liền từ tòa dậy, lệch che vai tả, gồi hữu chাম đất, xếp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, làm sao kẻ chưa phát tâm Bồ đề liền năng

phát tâm, thấy đều tròn nên được chẳng quay lui, hành thường thẳng tiến mà không lui rơi?

Phật nói: Thiên vương! Lóng nghe, nghe kỹ, rất khéo khởi ý, sẽ vì người nói. Tỏi Thắng thưa rằng: Lành thay, Đại Thánh! Dạ cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo Tỏi Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem ý thuần tịnh phát tâm Bồ đề, đầy đủ chánh tín, gần gũi Hiền Thánh, ưa nghe Chánh pháp, xa lìa ganh tham, thường tu vắng lặng, ưa hành ơn thí, tâm không hạn ngại, lìa các uế đục, chánh tín nghiệp quả, tâm chẳng do dự, như thật biết rõ nghiệp quả đen trắng, nếu vì thân mạng quyết chẳng làm ác. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế thời năng xa lìa được mười ác nghiệp đạo, tâm thường buộc nhớ mười thiện nghiệp đạo.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nếu thấy Sa môn, Bà la môn thấy chánh hành tinh tiến, giới phẩm trong sạch, nhiều nghe hiểu nghĩa, thường khởi chánh niệm, tâm tánh điều mềm, vắng lặng không loạn, hằng vì ái ngữ, siêng tu các thiện, xa lìa các ác. Đối mình chẳng cao, đối người chẳng khinh. Lìa lời thô ác, xa nói vô nghĩa, chẳng bỏ niệm trụ, nơi tâm điều trực, năng dứt bạo ngang, khéo nhỏ tên độc. Đối các gánh nặng đều nói bỏ được. Vượt ra không rãnh, vọt qua thân sau.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thấy Bồ tát đây thời nên gần kề nương làm bạn lành. Khi Bồ tát đây phương tiện khéo léo, theo sở nghi kia mà vì nói pháp: Các người phải biết, kẻ năng hành thí sẽ được giàu vui, thọ trì tịnh giới sanh trời cao sang, lóng nghe Chánh pháp được trí huệ lớn.

Lại bảo nữa rằng: Đây là bố thí, đây quả bố thí. Đây là rít lẩn, đây quả rít lẩn. Đây là tịnh giới, đây quả tịnh giới. Đây là phạm giới, đây quả phạm giới. Đây là an nhẫn, đây quả an nhẫn. Đây là giận dữ, đây quả giận dữ. Đây là tinh tiến, đây quả tinh tiến. Đây là biếng nhác, đây quả biếng nhác. Đây là tĩnh lữ, đây quả tĩnh lữ. Đây là tán loạn, đây quả tán loạn. Đây là diệu huệ, đây quả diệu huệ. Đây là ngu si, đây quả ngu si. Đây thân thiện nghiệp, đây quả thân thiện nghiệp. Đây thân ác nghiệp, đây quả thân ác nghiệp. Đây ngữ thiện nghiệp, đây quả ngữ thiện nghiệp. Đây ngữ ác nghiệp, đây quả ngữ ác nghiệp. Đây ý thiện nghiệp, đây quả ý thiện nghiệp. Đây ý ác nghiệp, đây

quả ý ác nghiệp. Đây pháp nên làm, đây pháp chẳng nên làm. Nếu tu như thế cảm được vui đêm dài, chẳng tu như thế bị khổ đêm dài”.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, gần gũi bạn lành được nghe thuyết pháp thứ lớp như vậy. Khi Bồ tát này biết là pháp thí, thời vì tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sanh, không diệt, không ngã hữu tình nói rộng cho đến tri giả kiến giả. Lại vì tuyên nói duyên khởi sâu thẳm, nghĩa là nhân pháp đây có sanh pháp kia, khi pháp đây diệt pháp kia diệt theo. Chỗ gọi vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử sầu than khổ ưu não. Nếu vô minh diệt thời hành diệt, cho đến sanh diệt thời lão tử sầu than khổ ưu não cũng diệt luôn.

Khi Bồ tát đây hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo lại khởi nói này: Trong lý chơn thật không có một pháp khá sanh khá diệt. Vì có sao? Vì các pháp thế gian đều nhân duyên sanh, không có ngã, hữu tình, tác giả, thọ giả. Nhân duyên hòa hợp nói các pháp sanh. Nhân duyên lý tán nói các pháp diệt. Không một thật pháp kẻ chịu sanh diệt. Hư dối phân biệt, ở trong ba cõi chỉ có giả danh, theo nghiệp phiền não chịu dị thực. Nếu dùng Bát nhã Ba la mật đa như thật quán sát, thời tất cả pháp không sanh không diệt, không làm không chịu. Nếu pháp không làm là cũng không hành, thời đối các pháp tâm không chỗ đắm. Nghĩa là chẳng đắm sắc thọ tướng hành thức. Chẳng đắm nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đắm sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đắm nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắm sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắm nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Khi ấy Bồ tát đây lại khởi lời này: Tự tánh các pháp đều rốt ráo không, vắng lặng, xa lìa, không lấy không đắm. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nghe lời nói như thế, hạnh thường thắng tiến mà không lui rơi.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo muốn thấy chư Phật, ưa nghe Chánh pháp, chẳng đọa nhà hèn kém, tùy sanh chỗ nào chẳng lìa thấy Phật, lóng nghe Chánh pháp, cúng dường chúng Tăng. Thường thấy chư Phật, mạnh mẽ tinh tiến chí cầu Chánh pháp, chẳng đắm vợ con tôi tớ hữu vi, đối của giúp sống cũng chẳng tham đắm, chẳng nhiễm các dục. Thường nương Chánh giáo tu theo nhớ Phật, bỏ tục xuất gia, như giáo tu hành, chuyên vì người nói. Dù vì người nói chẳng cầu đền ơn. Thấy nghe pháp chúng thường khởi đại từ, đối

loại hữu tình hằng khởi đại bi. Học rộng nghe nhiều chẳng tiếc thân mạng. Thường ưa xa lìa, ít muốn vui đủ. Chỉ tìm nghĩa lý, chẳng mắc lời nói. Nói pháp tu hành chẳng chuyên vì mình, vì loại hữu tình được vui vô thượng, nghĩa là Phật Bồ đề, cõi đại Niết bàn.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo tu hành như thế xa lìa buông lung, mạnh mẽ tinh tiến nhiếp hộ các căn: Nếu mắt thấy sắc chẳng đắm tướng sắc, như thật quán sát tội lỗi sắc đây. Tai tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp cũng thế. Nếu thả các căn gọi là buông lung. Nếu năng nhiếp hộ được gọi chẳng buông lung.

Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo điều phục tâm mình, toan hộ ý người, gọi chẳng buông lung. Xa lìa tham dục, tâm thuận pháp lành, tìm tòi sân si là cội gốc chẳng lành, nghiệp thân ngữ ác và hai tà mạng, tất cả chẳng lành thấy đều xa lìa, gọi chẳng buông lung.

Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tâm thường chánh niệm, gọi chẳng buông lung. Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp, tin làm thượng thủ, con người chánh tín chẳng đọa ác thú, tâm chẳng làm ác, được Hiền Thánh khen ngợi.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, tu hành đúng pháp, tùy sanh chỗ nào thường được gặp Phật, xa lìa Nhị thừa, an trụ chánh đạo, được tự tại lớn, thành tựu đại sự là chánh trí giải thoát các Đức Như Lai. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo muốn cầu an vui thường siêng tùy thuận Nhất thiết trí đạo.

Thiên vương phải biết: Nay đại chúng đây được Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế đã ở vô lượng đại kiếp quá khứ cúng dường chư Phật, tu nhóm căn lành. Vậy nên cần phải siêng gia tinh tiến, chớ cho lui mất. Nếu các trời người thấy năng hạn chế được các căn chẳng đắm năm dục, xa lìa thế gian, thường tu xuất thế, thanh tịnh ba nghiệp, học pháp trợ đạo, gọi chẳng buông lung.

Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, đầy đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tiến, khiến được thắng pháp, gọi chẳng buông lung.

Các Bồ tát Ma ha tát muốn đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, tinh tiến chánh niệm, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Nhờ niệm trí đầy năng mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, đầy đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, siêng tu tính tiến tức được chánh niệm. Dùng niệm trí đầy biết có biết không. Sao là có không?

Nếu tu chánh hạnh, được chánh giải thoát, đây gọi là có. Nếu tu tà hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là không. Nhân thấy sáu căn, sắc thấy sáu cảnh, thể tục là có, trống nghĩa là không. Bồ tát tinh tiến năng được Bồ đề, đây gọi là có. Bồ tát lười biếng được Bồ đề ấy, đây gọi là không. Nói năm thủ uẩn đều từ hư dối phân biệt mà sanh, đây gọi là có. Nói pháp thể tục chẳng do nhân duyên tự nhiên mà khởi, đây gọi là không. Nói pháp sắc vô thường khổ bại hoại, đây gọi là có. Nếu nói thường vui chẳng phải pháp bại hoại, đây gọi là không. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Vô minh duyên hành, đây gọi là có. Nếu lia vô minh mà hành sanh ấy, đây gọi là không. Cho đến sanh duyên lão tử sâu thán khổ ưu não cũng lại như thế. Thí được giàu lớn đây gọi là có, được nghèo cùng ấy đây gọi là không. Thọ tri tịnh giới được sanh thiện thú, đây gọi là có, sanh ác thú ấy đây gọi là không. Cho đến tu huệ năng được thành Thánh đây gọi là có, làm đura ngu ấy đây gọi là không. Nếu tu nghe nhiều năng được đại trí đây gọi là có, được ngu si ấy đây gọi là không. Nếu tu chánh niệm năng được ra khỏi đây gọi là có, chẳng được là không.

Nếu tu tà niệm chẳng được ra khỏi đây gọi là có, năng được là không. Lìa ngã ngã sở năng được giải thoát đây gọi là có, chấp ngã ngã sở năng được giải thoát đây gọi là không. Nếu nói hư không khắp tất cả chỗ đây gọi là có, nói trong năm uẩn có ngã chơn thật đây gọi là không. Như thật tu trí năng được giải thoát đây gọi là có, nếu mắc tà trí năng được giải thoát đây gọi là không. Lìa kiến ngã thấy năng được giải thoát đây gọi là không. Lìa kiến ngã thấy năng được không trí đây gọi là có, mắc kiến ngã thấy năng được không trí đây gọi là không.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo biết thế gian có không, năng tu bình đẳng, rõ suốt các pháp sanh từ nhân duyên, thể tục nên có, chẳng khởi thường kiến. Biết pháp nhân duyên bản tánh đều không, chẳng sanh đoạn kiến, đối giáo pháp chư Phật như thật thông suốt.

Thiên vương phải biết: Phật vì Bồ tát lược nói bốn pháp là thế gian, Sa môn, Bà la môn thầy và trời Trường thọ nhiều khởi thường kiến, vì phá chấp kia nói hành vô thường. Có các trời người nhiều tham đắm vui, vì kia nên nói tất cả khổ. Ngoại đạo tà kiến chấp thân có ngã, vì phá chấp kia nói thân vô ngã. Kẻ tăng thượng mạn báng chơn Niết bàn, vậy nên vì nói Niết bàn vắng lặng. Kẻ nói vô thường, khiến kia chí cầu pháp rốt ráo. Vì kẻ nói khổ khiến đời sanh tử xa lìa muốn cầu. Kẻ nói vô ngã, vì hiển không môn, khiến kia rõ suốt. Kẻ nói vắng lặng, khiến đạt vô tướng, lìa chấp các tướng.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo tu học như thế đối các thiện pháp thuyết không lui rơi, chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Tỏi Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu những hạnh nào hộ trì Chánh pháp?

Phật bảo Tỏi Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, hành chẳng trái lời, tôn trọng Sư trưởng, thuận theo Chánh pháp, tâm hành điều mềm, chí tánh thuần chất, các căn vắng lặng, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, tu thẳng căn lành, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, tu thân ngữ ý ba nghiệp từ bi, chẳng màng lợi dục, trì giới thanh tịnh, xa lìa các kiến, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, tâm hành chẳng theo tham giận si sợ, gọi hộ Chánh pháp. Tu tập hổ thẹn, gọi hộ Chánh pháp. Nói pháp tu hành đều như được nghe, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Chư Phật ba đời vì hộ Chánh pháp, nói Đà la ni ủng hộ Thiên vương và Nhân vương thầy, khiến hộ Chánh pháp trụ lâu thế gian, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Nói Đà la ni rằng:

“Đát diệt tha, a hô lạc, quật lạc phạt đề, hô thích nỏ tóa lụ trà giả giá, giả giá chiểu, ni a bôn, nhã sát đa, sát đa sát diên đa, sát dã tóa ha, thiêm mật ni, yết lạc ô lô ô lô phạt, đề ca lạ, bạt đề ca, a bệ xa đề ni, tóa thích ni, khư xà khư, xà mật đề, a phạt thủy ni, phạt thi phạt đa, phạt đa nô bà lý ni, đô đa nô tất một lật đề, đề phạt đa nô tất, một mật đề tóa ha”. (Chín mươi bảy chữ)

Thiên vương phải biết: Đại thần chú đây năng khiến tất cả trời, rồng, được xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khấn nại lạc, mặt hô lạc già, người phi người thấy tất cả hữu tình đều được an vui. Đại thần chú đây chư Phật ba đời vì hộ Chánh pháp và hộ Thiên vương cùng Nhân vương thấy khiến được an vui, nên dùng sức phương tiện mà tuyên nói ra.

Vậy nên, Thiên vương và Nhân vương thấy vì khiến Chánh pháp trụ lâu đời vậy, tự thân quyến thuộc được an vui vậy, cõi nước hữu tình không tai nạn vậy, đều nên tinh siêng chí thành tụng niệm. Như vậy thời khiến oán địch tai nạn, việc ma ngán pháp thấy đều tiêu diệt. Nhờ đây Chánh pháp trụ lâu thế gian, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Khi thuyết Đại thần chú Bát nhã Ba la mật đa này cung điện các trời núi biển đất liền thấy đều rung động. Có tám ngàn các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi ấy, TỐI THẮNG Thiên vương vui mừng nhảy nhót, đem lưới bảy báu giăng phủ trên Phật, xếp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm tu những pháp nào năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tâm chẳng dời động?

Phật bảo TỐI THẮNG: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm, tinh siêng tu tập đại từ không ngại, đại bi không chán, đại sự thành xong. Siêng gia tinh tiến học đẳng trí không, cũng năng tinh siêng tu trí bình đẳng, phương tiện khéo léo như thật thông đạt đại trí thanh tịnh, rõ ràng diệu lý ba đời bình đẳng, không có ngăn ngại, đi con đường chánh Phật ba đời đã đi.

Thiên vương! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm tu pháp như thế năng đối được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tâm chẳng dời động.

Bấy giờ, TỐI THẮNG lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm tu những pháp nào nghe việc chẳng nghĩ bàn các Như Lai chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng ưu não?

Phật bảo TỐI THẮNG: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành diệu huệ diệu trí đầy đủ, gần gũi bạn lành, ưa nghe thâm pháp, biết rõ các pháp đều như huyền thấy, ngộ đời vô thường, sanh tất qui diệt, tâm không trụ dính, in như hư không.

Thiên vương phải biết: Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu pháp như thế nghe việc chẳng nghĩ bàn các Như Lai chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng ưu não.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu những pháp nào ở tất cả chỗ năng được tự tại?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tu năm thần thông đầy đủ không ngại, các môn giải thoát, tinh lực, vô lượng, phương tiện Bát nhã Ba la mật đa ở tất cả chỗ năng được tự tại.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được những môn nào?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được môn diệu trí, thời năng ngộ vào các căn lợi độn tất cả hữu tình. Được môn diệu huệ thời năng phân biệt câu nghĩa các pháp. Được môn tổng trì, rõ suốt tất cả lời nói tiếng tăm. Được môn vô ngại năng nói các pháp rốt ráo vô tận.

Thiên vương! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được các môn như thế.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được những lực gì?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được lực vắng lặng, vì thành tựu đại bi vậy. Được lực tinh tiến, vì thành tựu chẳng lui vậy. Được lực đa văn, vì thành tựu đại trí vậy. Được lực tin muốn, vì thành tựu giải thoát vậy. Được lực tu hành, vì thành tựu ra khỏi vậy. Được lực an nhẫn, vì ái hộ hữu tình vậy. Được lực Bồ đề tâm, vì dứt trừ ngã kiến vậy. Được lực đại bi, vì hóa đạo hữu tình vậy. Được lực vô sanh nhẫn, vì thành tựu mười lực vậy.

Thiên vương! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được các thứ thắng lợi như thế thắng.

Khi thuyết pháp này năm trăm Bồ tát được Vô sanh nhẫn, tám ngàn Thiên tử được chẳng quay lui, một vạn hai ngàn các chúng Thiên tử xa trần lìa bản,

sanh mắt tịnh pháp, bốn vạn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Chứng Khuyên

Thứ 10

Phật bảo Tỳ Kheo: Thiên vương phải biết: Quá khứ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô số đại kiếp, có Phật tên là Công Đức Bảo Vương, mười hiệu đầy đủ. Nước tên Bảo Nghiêm, kiếp tên Thiện Quán. Cõi ấy giàu vui, không các tật nã. Người trời qua lại chẳng cách ngại nhau. Đất bằng như tay, không các núi gò núi đất, sỏi đá chông gai. Cỏ nhung mọc khắp mềm mại xanh biếc như lông khổng tước, cao vừa bốn ngón, xuống chân bèn rạp, cất bước đứng theo. Hoa chiêm bát ca, hoa duyệt ý thủy và các thứ cỏ mềm đầy khắp trang nghiêm. Chẳng nóng chẳng lạnh, bốn mùa điều hòa. Ngọc huệ lưu ly lấy làm thành đất.

Các hữu tình khi đó tâm tánh điều thiện, ba độc phiền não dè ngăn chẳng hành. Đệ tử Thanh văn Phật Thế Tôn kia số một vạn hai ngàn muôn ức, đệ tử Bồ tát sáu mươi hai ức. Con người lúc đó sống cực lâu ba mươi sáu ức năm, không có chết yếu.

Có thành tên là Vô Cấu Trang Nghiêm, lượng thành ấy nam bắc hai mươi tám do tuần, lượng đông tây tám mươi do tuần, lượng bờ thành dày mười sáu do tuần. Trên bờ thành tường nhỏ lầu quán đều bảy báu làm nên. Mười ngàn vườn tược lấy làm trau dồi. Mười ngàn thành nhỏ bao vây chung quanh. Có bốn sở vườn tược hoa đẹp trang nghiêm, công đức đẹp ý, chim công dạo giỡn, ở trong bốn mùa vui mừng khoái đẹp.

Có bốn ao lớn, bảy báu làm bờ, ngang rộng bằng nhau nửa do tuần, dùng thuần vàng tía mà làm bậc đường, nơi đáy cát vàng rải khắp màu đẹp. Lòng ao có nước đủ tám công đức, hoa báu thơm tho, xen liệt nơi trong các chim phù, nhạn, oan ương lợi nhóm. Bờ liệt các cây bạch đàn, xích đàn, thi lợi sa thủy, trên có các chim anh vũ, xá lợi bay nhóm dạo giỡn.

Có vua Chuyển luân tên là Trĩ Thế, đầy đủ bảy báu, lãnh lấy bốn đại châu, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng sâu căn lành,

tâm đại Bồ đề được chẳng quay lui. Quyển thuộc nội cung bảy mươi ngàn người, hình dáng nghiêm đẹp, là ngọc nữ dâng thờ nhà vua, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vua Chuyển luân kia có đủ ngàn con, sức lớn mạnh dũng năng xô oán địch, đủ hai mươi tám tướng Đại trượng phu, cũng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bảy giờ, Như Lai Công Đức Bảo Vương đem các Thanh văn và chúng Bồ tát, lại cùng vô lượng trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phục, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nài lạc, mặt hồ lạc già, người phi người thầy vây quanh trước sau, sắp vào đại thành Vô Cầu Trang Nghiêm.

Khi ấy, vua Luân vương đem theo xe bảy báu, cùng với ngàn con nội cung quyển thuộc, xuất thành phụng rước, lễ kính thỉnh vào, thiết bày các thứ cúng dường tuyệt diệu.

Bảy giờ, Thế Tôn và các quyển thuộc thọ cúng dường rồi muốn về lại bản xứ. Luân vương Trị Thế cùng bảy báu xuất thành phụng đưa, tức liền về cung lại. Lúc ấy vua Chuyển luân bỗng tự than rằng: Thân người không thường, giàu sang như chiêm bao. May các căn chẳng khuyết, chánh tín hãy khó khăn, huống gặp Như Lai được nghe diệu pháp chẳng là hiếm có, như hoa ưu đàm!

Khi ngàn con kia biết ý Phụ vương mến ngưỡng Thế Tôn, muốn nghe Chánh pháp, tức vì sắm tạo diệu đài rộng lớn bằng gỗ ngưu đầu chiên đàn, trau dồi bảy báu, gỗ đàn một lượng trị giá bằng châu Thiệm Bộ. Đài ấy nam bắc dài mười ba do tuần, đông tây lại rộng mười do tuần, các báu trang nghiêm trụ lớn bốn góc, ở nơi dưới đài có ngàn bánh xe báu. Hoàn thành rồi cùng mang lên phụng hiến vua cha. Khi vua nhận rồi, ban lời khen rằng: Hay thay, hay thay! Khoái giỏi biết ý ta muốn đến chỗ Phật nghe thọ Chánh pháp.

Bảy giờ, ngàn con lại tạo tòa Sư tử đê trong đài, an đê Phụ vương ngự, khiến các cung nhân vây quanh sau trước. Chung quanh đài ấy rủ chuông vàng đẹp, treo tua phan lọng, trùm lưới bảy báu, lại rải các thứ hương hoa quý lạ, đốt hương vô giá, xoa phết bùa thơm.

Khi ấy ngàn Vương tử mỗi bung một bánh xe in như nga chúa bỗng lên không, đến Phật thông thả để xuống đất, tới chỗ Như Lai. Đến rồi đánh lễ hai chân Thế Tôn, quanh hữu bảy vòng, lui đứng một phía. Khi ấy nội cung quyển thuộc vua Luân kia theo dưới bảo đài. Vua cất mão ngọc và nội cung quyển thuộc đều cỡi dép ngọc, đến trước chỗ Phật đánh lễ hai chân, bảy vòng quanh hữu, lui ngồi một phía.

Bấy giờ, Như Lai Công Đức Bảo Vương bảo Trị Thế rằng: Đại vương hôm nay vì nghe Chánh pháp đi đến đây ư?

Khi đó vua Chuyển luân liên từ tòa đứng sửa sang áo xiêm, Bạch Thế Tôn rằng: Những gì gọi là được nghe Chánh pháp?

Phật khen vua rằng: Hay thay, hay thay! Người nay mới năg vì chúng trời người được lợi vui nên nghe thâm Chánh pháp. Lóng nghe, nghe kỹ, khéo nghĩ nhớ lấy, sẽ vì Đại vương phân biệt giải nói.

Trị Thế bạch Phật: Dạ, cúi xin muốn nghe.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo vua kia rằng: Đại vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đã đạt tánh tất cả pháp bình đẳng, gọi là Chánh pháp. Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy nhánh đẳng giác, tám nhánh thánh đạo, không, vô tướng, vô nguyện thấy, đã đạt tánh tất cả pháp bình đẳng gọi là Chánh pháp.

Bấy giờ, Trị Thế lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối trong Đại thừa hằng được thắng tiến mà chẳng lui rơi?

Phật bảo Trị Thế: Đại vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nhờ sức chánh tín mà được thắng tiến. Chánh tín là sao? Là biết các pháp chẳng sanh chẳng diệt, bản tánh vắng lặng. Thường được gần kẻ người chánh hạnh. Pháp chẳng nên làm, cương quyết chẳng làm. Tâm lìa tán loạn, nghe thọ Chánh pháp, chẳng thấy kia nói, chẳng thấy ta nghe. Siêng tu chánh hạnh, mau được thần thông, có chỗ kham năng hóa loại hữu tình mà trọn chẳng thấy ta có thần thông năng hóa hữu tình, kia thọ ta hóa.

Vì cơ sao? Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đều chẳng thấy ta, chẳng thấy hữu tình, hai chỗ bình đẳng, thời được thắng tiến mà chẳng lui rơi.

Đại vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp hộ các căn chẳng cho lay đắm, đối đồ giúp sống khởi tưởng vô thường, biết pháp vắng lặng, mạng như tạm mượn.

Đại vương! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối trong Đại thừa tâm chẳng buông lung.

Đại vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, ở trong chiêm bao hãy chẳng bỏ quên tâm Bồ đề, hóa các hữu tình khuyến tu Phật đạo, đem các căn lành cho loại hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thấy Phật thần lực vui mừng khen ngợi.

Đại vương! Phải biết Bồ tát như thế hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo mau thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Đại vương phải siêng tinh tiến, ở ngôi tôn quý chớ sanh buông lung. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cầu Chánh pháp chớ đắm năm dục. Vì có sao? Vì tất cả dị sanh đối dục không nhàm, kẻ được Thánh trí thời nãng bỏ được. Thân người vô thường, thọ lượng ngắn ngủi, Đại vương ngày nay nên khéo biết rõ, chán lìa thế gian cầu đạo xuất thế. Đại vương nên đem cúng dường Như Lai đã được căn lành hồi hướng bốn việc:

Một là tự tại vô tận. Hai là Chánh pháp vô tận. Ba là diệu trí vô tận. Bốn là biện tài vô tận. Bốn hồi hướng đây cùng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đồng đều vô tận.

Đại vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nên tịnh tu trì giới thân ngữ ý trong sạch. Vì có sao? Vì muốn dẫn phát nghe, nghĩ, tu vậy. Dùng sức phương tiện hóa các hữu tình, dùng sức Bát nhã uốn dẹp các ma, trọn nên nghiệp lực, hành chẳng trái lời nói.

Khi vua Chuyển luân nghe Phật đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, liền lấy mã ngọc tự mở chuỗi anh lạc, quỳ thẳng gối dâng lên cúng dường Như Lai, xả bốn đại châu đều đem hiến Phật, nguyện đem phước đây thường tu phạm hạnh, học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, dùng tâm quyết định vì loại hữu tình hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Những người cung nữ nhà vua nghe Phật nói pháp đều sanh vui mừng phát tâm Bồ đề, đều cởi áo trên sanh vui mừng phát tâm Bồ đề, đều cởi áo trên tháo ngọc anh lạc phụng cúng lên Công Đức Bảo Vương Như Lai. Vua đem bảo đài, tòa Sư tử thầy lại dâng lên Phật mà cầu xuất gia.

Lúc đó Như Lai kia khen Trị Thế rằng: Vua được như thế rất là hay thay! Sở hành hôm nay chẳng trái bản nguyện xưa, nên siêng tu tập bố thí, tịnh giới,

an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lữ, bát nhã. Vì chư Phật quá khứ tu pháp đây nên được thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật vị lai cũng lại như thế.

Bấy giờ, Trì Thế lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát tu hành bồ thí cùng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là khác hay chẳng khác?

Phật bảo: Trì Thế! Bởi bồ thí nếu không Bát nhã Ba la mật đa chỉ được tên thí, chẳng phải đến bờ kia, cần do Bát nhã Ba la mật đa mới được gọi là thí đến bờ kia. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lữ, bát nhã cũng thế. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh bình đẳng vậy. Khi Phật kia nói pháp rất sâu đây vua bèn chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên như vua kia siêng cầu Chánh pháp. Bấy giờ vua Chuyển luân kia tức Nhiên Đăng Phật, ngàn người con tức là ngàn Phật thời Hiền Kiếp.

Bấy giờ, Tới Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu hành mau thành đạo Đại Bồ đề?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu lòng từ thấy, đối các hữu tình chẳng làm tổn hại, siêng hành tất cả Ba la mật đa và bốn nhiếp sự, bốn vô lượng tâm, Bồ đề phân pháp, tu học thần thông phương tiện khéo léo, tất cả thiện pháp không chẳng tu lẫn.

Nếu các Bồ tát hành như thế thời được mau thành đạo Đại Bồ đề. Đạo Bồ đề ấy, chỗ gọi tâm tín và tâm thanh tịnh, tâm là dối vậy, tâm hành bình đẳng, tâm thí vô úy, khiến các hữu tình thấy đều gần gũi siêng hành bồ thí quả báo vô tận. Thọ trì tịnh giới mà không ngăn ngại. tu hành an nhẫn lìa các giận dữ. Siêng gắng tinh tiến tu hành dễ thành. Có thắng tĩnh lữ, chẳng khởi tán loạn. Đầy đủ Bát nhã khéo thông suốt được. Có đại từ nên nhiều ích hữu tình. Có đại bi nên quyết không lui chuyển. Có đại hỷ nên năng vui lòng kia. Có đại xả nên chẳng khởi phân biệt. Không ba độc nên lìa các gai chông. Chẳng đắm sắc thanh hương vị xúc nên diệt các hý luận. Không phiền não nên xa lìa oán địch. Bồ niệm Nhị thừa, nơi tâm rộng lớn. Đủ Nhất thiết trí năng xuất nhiều báu. Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu hành như thế thời chóng thành được đạo Đại Bồ đề.

Bấy giờ, Thiên tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm sắc tượng nào hóa loại hữu tình?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo sở hiện sắc tượng tướng không quyết định.

Vì có sao? Vì tùy tâm ưa muốn các hữu tình, Bồ tát tức hiện sắc tượng như vậy: hoặc hiện sắc vàng, hoặc hiện sắc bạc, hoặc hiện sắc pha lê gương, hoặc hiện sắc phệ lưu ly, hoặc hiện sắc thạch tàng, hoặc hiện sắc xử tàng, hoặc hiện sắc chơn châu, hoặc hiện sắc xanh vàng đỏ trắng, hoặc hiện sắc nhật nguyệt lửa ngọn, hoặc hiện sắc Đế Thích, hoặc hiện sắc Phạm vương, hoặc hiện sắc sương tuyết, hoặc hiện sắc thư hoàng, hoặc hiện sắc đan châu, hoặc hiện sắc mưa hoa, hoặc hiện sắc hoa chiêm bát ca, hoặc hiện sắc hoa tô mạc na, hoặc hiện sắc hoa sen xanh, hoặc hiện sắc hoa sen trắng, hoặc hiện sắc trời Công đức, hoặc hiện sắc con nga, hoặc hiện sắc như ý châu, hoặc hiện sắc cõi hư không. Theo sắc người trời thấy đều hiện theo loại kia.

Thiên vương! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này theo sắc tượng sai khác tất cả hữu tình trong các thế giới mười phương diện Cãng già sa thấy đều năng thị hiện. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo khắp năng nhiếp hóa tất cả hữu tình, cho đến chẳng bỏ tất cả hữu tình vậy. Vì có sao? Vì tất cả hữu tình tâm hành đều sai khác. Vậy nên Bồ tát thị hiện nhiều thứ.

Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này ở thời quá khứ có nguyện lực lớn, tùy theo các hữu tình muốn thấy thọ hóa tức vì thị hiện. Chỗ muốn thấy thân như trong gương sáng, vốn không bóng tượng, tùy chất tốt xấu đều hiện các thứ. Nhưng gương sáng này cũng chẳng phân biệt thể ta sáng trong năng hiện các sắc. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo tâm không công dụng theo muốn thị hiện mà chẳng phân biệt là năng hiện thân.

Thiên vương! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, ở trong một tòa tùy các thính chúng tâm sở thích thấy thân thuyết pháp, Bồ tát tức năng thị hiện vì thuyết. Nghĩa là hoặc thấy Phật, hoặc thấy Bồ tát, hoặc thấy Độc Giác, hoặc thấy Thanh văn, hoặc thấy Phạm vương, hoặc thấy Đế Thích, hoặc thấy Đại Tự Tại, hoặc thấy Biên Thắng, hoặc thấy Hộ Thế, hoặc thấy Luân vương, hoặc thấy Sa môn, hoặc thấy dị đạo, hoặc thấy Bà la môn, hoặc thấy Sát đế lợi, hoặc thấy Phệ xá,

hoặc thấy kẻ làm nông, hoặc thấy Trưởng giả, hoặc thấy Cư sĩ, hoặc thấy ngồi trong bảo đài, hoặc thấy ngồi trên hoa sen, hoặc thấy tại đất, hoặc thấy bông không, hoặc thấy thuyết pháp, hoặc thấy vào định.

Thiên vương! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo vì độ hữu tình, không một hình loại và một uy nghi nào mà chẳng năng hiện.

Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm in như hư không, không hình không tướng, khắp mười phương cõi không chỗ chẳng có.

Lại như hư không lia các hý luận. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, vượt các ngữ ngôn.

Lại như hư không được đời thọ dụng. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, tất cả Thánh phàm đều chung thọ dụng.

Lại như hư không lia các phân biệt. Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế, không tâm phân biệt.

Lại như hư không dung chứa các sắc. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, cũng năng dung chứa tất cả Phật pháp.

Lại như hư không năng hiện các sắc. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, cũng lại năng hiện tất cả Phật pháp.

Lại như hư không tất cả cỏ cây các thuốc hoa trái nương đó tăng trưởng. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, tất cả căn lành nương đó tăng trưởng.

Lại như hư không chẳng thường đoạn, chẳng pháp ngữ ngôn. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng lại như thế, chẳng thường chẳng đoạn, lia các ngữ ngôn. Thế gian Sa môn, Bà la môn thầy cho đến Thích, Phạm chẳng thể nghĩ lường Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm được.

Thiên vương phải biết: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm không có một pháp làm thí dụ được. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thầy tín thọ Bát nhã Ba la mật đa, chỗ được công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu công đức đây có hình sắc ấy, cõi thái hư không chẳng chứa hết được. Vì có sao?

Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sanh tất cả thiện pháp thế gian xuất thế gian, hoặc chúng trời người, hoặc vua trời người, bốn phương bốn quả và các Độc Giác, Bồ tát, mười bậc Ba la mật đa, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Nhất thiết chủng trí, lực, vô sở úy, và mười tám pháp Phật bất cộng thầy, không chẳng đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà được thành xong.

Khi thuyết pháp đây năm vạn Bồ tát được chẳng quay lui. Một vạn năm ngàn các chúng Thiên tử được Vô sanh nhẫn. Một vạn hai ngàn các chúng trời người xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Căng già sa thấy các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Chư Thiên trong không đánh các kỹ nhạc, lại rải các thứ hương hoa đẹp của trời cúng dường Như Lai và thâm Bát nhã. Lại có vô lượng trời, rồng, được xoa, kiện đạt phục, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nài lạc, mạc hô lạc già, người phi người thấy rải các thứ hoa và vật báu cúng dường Như Lai và thâm Bát nhã. Khi đó trời rồng thấy khác miệng đồng tiếng, xếp tay cung kính đều khen Phật rằng: Hay thay, hay thay! Khoái nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Quyển Thứ 572 Hội Thứ Sáu

Phẩm Hiện Đức Thứ 11

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát Ma ha tát từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính bạch Thế Tôn rằng: Các Bồ tát Ma ha tát trải mấy kiếp số hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cúng dường mấy Phật, mà năng được đối đương Như Lai nói ra Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như Tối Thắng thiên vương đây?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Việc như đây chẳng thể nghĩ bàn. Nếu chẳng phải vô lượng trăm ngàn đại kiếp tu nhóm nhiều công hạnh, trồng các căn lành, thời chẳng được nghe công đức danh tự Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Thiện nam tử! Mười phương cõi đều như cát Căng già, trong ấy có bao nhiêu cát các Căng già hay khá biết số được. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã trải kiếp số cúng dường mấy Phật đều chẳng thể biết được.

Thiện nam tử! Kiếp quá khứ vô lượng vô số vô biên khó nghĩ bàn, có Phật ra đời tên là Đa Văn, đầy đủ mười hiệu, kiếp tên Tăng Thượng, nước tên Nhật Quang. Đa Văn Như Lai vì các Bồ tát Ma ha tát thuyết pháp môn trang tịnh, bảo rằng: Thiện nam tử! Người nên siêng năng tinh tiến tu các pháp lành chớ kể thân mạng!

Khi đó trong hội kia có một Bồ tát tên Tinh Tiến Lực, liền từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gồi hữu chাম đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Thế Tôn đã nói người nên tinh siêng tu các pháp lành, chớ kể thân mạng. Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ tát Ma ha tát cần nên lười biếng chẳng tu pháp lành, mới nãng mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Nếu các Bồ tát siêng tu các lành, vậy thì chẳng thể trụ lâu sanh tử lợi vui hữu tình. Nhưng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đẽ dứt phiền não, trụ lâu sanh tử, trọn chẳng tự vì mau chứng Niết bàn, chỉ vì lợi vui các hữu tình vậy.

Bồ tát ấy ở sanh tử làm vui, chẳng lấy Niết bàn mà làm vui vậy. Vì có sao? Vì các Bồ tát lấy hóa hữu tình mà làm vui vậy. Nghĩa là theo chỗ muốn phương tiện khéo léo nói trao pháp môn khiến được an vui. Nếu siêng tu thiện bèn mau hết lậu, chẳng thể lợi vui tất cả hữu tình. Vậy nên Bồ tát quán sát sanh tử nhiều các khổ não, khởi tâm đại bi chẳng bỏ hữu tình, trọn nên bản nguyện.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đủ sức phương tiện ở lâu sanh tử được thấy vô lượng vô biên Như Lai, nghe thọ vô lượng vô biên Chánh pháp, hóa đạo vô lượng vô biên hữu tình. Vậy nên, Bồ tát vì việc như thế chẳng nhằm sanh tử, chẳng vui Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu quán sanh tử mà khởi chán sợ, ưa vui Niết bàn, thời đọa phi đạo, chẳng thể lợi vui tất cả hữu tình, thông suốt cảnh giới Như Lai được.

Sao gọi phi đạo? Là ưa Thanh văn và bậc Độc Giác, đối loại hữu tình không tâm đại bi. Sở dĩ vì sao? Vì đạo Thanh văn, Độc Giác sở hành chẳng phải đạo các Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao? Vì Thanh văn, Độc Giác chán sợ sanh tử ưa mến Niết bàn, chẳng thể đầy đủ phước đức trí huệ, bởi vì nghĩa ấy chẳng phải đạo Bồ tát!

Khi đó Phật Đa Văn liền bèn khen ngợi Tinh Tiến Lực rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói, các Bồ tát Ma ha tát nên tu tự tánh, chớ tập phi đạo.

Khi ấy, Tinh Tiến lục thừa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ tát tự sở hành đạo?

Phật Đa Văn nói: Bồ tát thành tựu tất cả phước huệ, vì sức đại bi chẳng bỏ hữu tình, xa lìa Thanh văn và bậc Độc Giác. Được Vô sanh nhẫn chẳng bỏ ba cõi, không điều trông mong. Sống lớn căn lành phương tiện khéo léo, tu hành tất cả Ba la mật đa. Dùng sức trí huệ không tâm phân biệt. Căn lành sống lớn trọn nên tận trí vô lượng công đức. Mặc dù biết các pháp không một khá sanh mà phương tiện hiện sanh. Mặc dù biết hữu tình không một thật có mà phương tiện hóa đạo. Biết tất cả pháp đều lìa tự tánh, quán các cõi Phật in như hư không mà năng khéo tiện nghiêm tịnh cõi Phật. Biết tất cả Phật pháp thân không tượng, phương tiện thị hiện tướng hảo trang nghiêm. Tùy tâm các hữu tình chỗ ưa muốn, tức năng phương tiện mà trao cho đó. Thân tâm Bồ tát tuy thường vắng lặng mà thuyết các pháp hóa đạo hữu tình. Cũng dùng khéo tiện xa lìa ồn tạp, tu các tịch định. Biết tự tánh không đều năng thông suốt trí huệ sâu thẳm. Năng đem phương tiện vì người nói pháp, chẳng chứng quả Thanh văn, Độc Giác thừa. Siêng cầu sở chứng giải thoát Như Lai, chẳng bỏ tất cả đạo hạnh Bồ tát.

Thiện nam tử! Đây gọi Bồ tát tự sở hành đạo.

Mạn Thù Thất Lợi! Khi Tinh tiến Lục theo Như Lai kia thuyết cảnh giới sở hành Bồ tát được chưa từng có, vội liền lại thừa Đa Văn Phật rằng: Bạch Thế Tôn! hiếm có! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, Bồ tát đầy đủ phương tiện khéo léo quán tất cả pháp không chẳng là đạo. Ví như hư không trùm chứa các sắc. Như vậy Bồ tát đủ phương tiện lớn, đạo sở hành nhiếp tất cả pháp.

Lại như hư không, tất cả cỏ cây hoa quả cội thơm nhờ đó sống lớn, như vậy các vật đối cõi hư không chẳng thể nhiễm tịnh, chẳng khiến giận mừng. Như vậy Bồ tát đủ phương tiện lớn là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán tất cả pháp thấy đều là đạo. Nghĩa là pháp dị sanh, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc Giác, hoặc pháp Bồ tát, hoặc pháp Như Lai. Vì có sao? Vì được các Bồ tát này thông suốt vậy.

Ví như lửa mạnh nếu gặp cỏ cây tất không lui hoàn, vì các cỏ cây này đều thuận ích cho lửa phát ra ánh sáng. Như vậy các pháp không chẳng đều thuận đạo Bồ tát, vậy nên gọi là đạo Bồ tát.

Ví như kim cương tự thể rắn chắc, dao không thể bẻ gãy, lửa chẳng thể đốt, nước chẳng thể bầy, độc chẳng thể hại. Như vậy Bồ tát phương tiện trí huệ,

Độc Giác, Thanh văn và các ngoại đạo, tất cả phiền não chẳng thể hoại được.

Như ngọc thủy thanh năng trong nước đục. Như vậy Bồ tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng khiến hữu tình tất cả phiền não đều được trong sạch.

Ví như thuốc hay diệu bảo thân châu chẳng ở chung độc, năng tiêu các độc. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm phương tiện khéo léo chẳng ở chung cùng tất cả phiền não, mà năng đoạn diệt tất cả phiền não. Bởi nhân duyên này sở hữu các pháp đều là đạo Bồ tát Ma ha tát.

Mạn Thù Thất Lợi! Khi Tinh Tiến Lực kia thuyết pháp này, tám vạn Bồ tát đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Hai trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Mạn Thù Thất Lợi! Tinh Tiến Lực kia tức là Tối Thắng thiên vương hôm nay.

Bây giờ, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm được sức rắn chắc hộ trì Chánh pháp?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát thà bỏ thân mạng, chẳng bỏ Chánh pháp. Đối người nhường thấp, chẳng khởi kiêu mạn. Hèn tiện si nhục, nơi tâm năng nhẫn. Hữu tình đói khát, thí uống ăn tốt. Kẻ ở nguy nạn, năng cho vô úy. Đối các tật bệnh chữa trị đúng pháp. Hữu tình nghèo thiếu, cho nhiều của báu. Linh miếu chư Phật sửa sang gây dựng nghiêm đẹp. Việc ác che kín, việc thiện rạng rỡ. Hữu tình buồn khổ thời cho an vui. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm được sức rắn chắc, hộ trì Chánh pháp.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng điều phục tâm?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm chẳng dự việc người, trước nghĩ sau làm, tâm tính điều thẳng, lìa hạnh dua vạy, chẳng tự khoe cao, ý thường mềm mại. Bồ tát Ma ha tát này năng điều phục được tâm.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng điều phục được tâm sẽ sanh thú nào?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng điều phục tâm hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người. Nếu sanh trên trời thì làm Đế Thích hoặc làm Phạm vương chủ cõi Kham Nhẫn. Nếu sanh thú người làm vua Chuyển luân hoặc làm các vua khác, trưởng giả, cư sĩ. Trên trời trong người thường được gặp Phật. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng điều phục tâm sanh thú như thế.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chánh tín chảy ra pháp nào? Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Chánh tín chảy ra được bạn chơn thiện.

Bạch Thế Tôn! Đa văn chảy ra pháp nào? Phật nói: Đa văn chảy ra diệu huệ.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí chảy ra pháp nào? Phật nói: Bồ thí chảy ra giàu lớn.

Bạch Thế Tôn! Tịnh giới chảy ra pháp nào? Phật nói: Tịnh giới chảy ra thú lành.

Bạch Thế Tôn! An nhẫn chảy ra pháp nào? Phật nói: An nhẫn chảy ra chứa nạp tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Tinh tiến chảy ra pháp nào? Phật nói: Tinh tiến chảy ra năng xong được tất cả Phật pháp.

Bạch Thế Tôn! Tĩnh lự chảy ra pháp nào? Phật nói: Tĩnh lự chảy ra xa lìa tất cả tán động.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã chảy ra pháp nào? Phật nói: Bát nhã chảy ra xa lìa tất cả phiền não.

Bạch Thế Tôn! Nghe pháp chảy ra pháp nào? Phật nói: Nghe pháp chảy ra xa lìa tất cả lưới nghi.

Bạch Thế Tôn! Chánh hỏi chảy ra pháp nào? Phật nói: Chánh hỏi chảy ra diệu trí đối pháp quyết định.

Bạch Thế Tôn! Ở lặng chảy ra pháp nào? Phật nói: Ở lặng chảy ra thắng định và các thần thông.

Bạch Thế Tôn! Chánh tu chảy ra pháp nào? Phật nói: Chánh tu chảy ra chánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Tiếng vô thường chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng vô thường chảy ra đối cảnh không điều nhiếp hộ.

Bạch Thế Tôn! Tiếng khổ chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng khổ chảy ra không sanh.

Bạch Thế Tôn! Tiếng vô ngã chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng vô ngã chảy ra diệt trừ chấp ngã, ngã sở.

Bạch Thế Tôn! Tiếng không chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng không chảy ra vắng lặng.

Bạch Thế Tôn! Chánh niệm chảy ra pháp nào? Phật nói: Chánh niệm chảy ra Thánh kiến.

Bạch Thế Tôn! Thân tâm xa lìa chảy ra pháp nào? Phật nói: Thân tâm xa lìa chảy ra diệu định thần thông.

Bạch Thế Tôn! Thánh đạo chảy ra pháp nào? Phật nói: Thánh đạo chảy ra Thánh quả.

Bạch Thế Tôn! Thắng giải chảy ra pháp nào? Phật nói: Thắng giải chảy ra thành tựu tất cả giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Phật sanh chảy ra pháp nào? Phật nói: Phật sanh chảy ra tất cả phần pháp Bồ đề.

Bấy giờ, Tới Thắng tiến trước thưa Phật rằng: Sao là Phật sanh? Phật nói: Như phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác là sao? Phật nói: Thiên vương! Như sanh đại bi.

Bạch Thế Tôn! Mà sanh đại bi là sao? Phật nói: Chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Chẳng bỏ hữu tình là sao? Phật nói: Đúng như chẳng bỏ Tam Bảo.

Bạch Thế Tôn! Ai được chẳng bỏ Tam Bảo? Phật nói: Tất cả kẻ không phiền não.

Bấy giờ, Tội Thắng bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn rất lạ! Thiện Thệ hiếm có! Chư Phật bí mật thăm sâu nhiệm mầu, tuy nói pháp không, không sanh không diệt, xưa nay vắng lặng mà chẳng phá hoại nghiệp quả thiện ác, xa lìa đoạn thường.

Bạch Thế Tôn! Và có hữu tình nghe pháp như thế chẳng khởi kính tin, sanh hủy báng chẳng? Phật nói: Cũng có.

Bạch Thế Tôn! Hữu tình như thế, nhân đời quá khứ tu hành thiện nghiệp được thọ thân người, bởi gần bạn ác, đối thâm pháp này chẳng thể kính tin, sanh lòng hủy báng, thời uổng bỏ thiện nghiệp quá khứ. Ôn đức chư Phật thật là sâu nặng, giả sử có đem thịt máu mình cúng dường chư Phật cũng chẳng thể đền đáp được. Nhờ ơn Phật nên chúng ta ngày nay căn lành thêm lớn, được vui đại pháp, trụ đại tự tại, trời người cung kính.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nên biết ơn Phật, gần kẻ bạn lành, phải tu Phật hạnh, chứng Phật Bồ đề.

Khi nói pháp này trong chúng hai vạn năm ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Bốn vạn năm ngàn chúng các người trời đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Một vạn hai ngàn chúng các Thiên tử xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Hiện Hóa

Thứ 12

Bấy giờ, Thiên Tử Bồ tát thưa Tội Thắng Thiên vương rằng: Phật đã hóa thân năng hóa nữa chẳng? Tội Thắng đáp rằng: Nay đối Thế Tôn lấy làm minh chứng. Phật đã hóa thân lại năng hóa làm số cát Căng già vô lượng hóa Phật các thứ sắc tượng thần thông thuyết pháp lợi vui hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật thưở xưa nguyện lực thanh tịnh nên được như thế.

Thiên Tư Bồ tát lại hỏi lời này: Thiên vương khéo hay nói pháp sâu thẳm là Phật thuở xưa nguyện lực thanh tịnh, cúi xin Thiên vương thỉnh Phật thân lực, khiến Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu trụ thế gian, thường không ảm mất!

Tối Thắng trả lời: Thiện Tư! Phải biết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tất cả Như Lai thường chung giữ hộ. Vì có sao? Vì văn tự tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, văn tự như thế chẳng khởi chẳng hết, thường không ảm mất, nghĩa kia hiển ra cũng chẳng khởi hết, thường không ảm mất. Do đây chư Phật Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng ảm mất. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh vậy. Nếu pháp không sanh thời cũng không diệt, tức là giáo lý chư Phật bí mật. Diệu lý như thế, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng yên lặng gọi là chơn như, cũng gọi pháp giới, cũng gọi thật tế, thuận theo nhân duyên mà chẳng trái nghịch. Đây là Chánh pháp, tánh nó thường trú hẳn không ảm mất.

Thiên Tư Bồ tát lại hỏi Thiên vương! Những người nào nữa năng hộ Chánh pháp? Tối Thắng đáp rằng: Nếu kẻ chẳng trái nghịch tất cả pháp năng hộ được Chánh pháp. Sở dĩ vì sao? Chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên Tư hỏi lại: Vì sao gọi là chẳng trái chánh lý thường không tranh luận, gọi hộ Chánh pháp? Tối Thắng đáp rằng: Nếu thuận văn tự, chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận, gọi hộ Chánh pháp. Vì có sao? Vì thế gian ngu phu đều đắm các kiến. Kẻ thuận chánh lý thời thường nói không. Vậy nên thế gian chung đầy tranh luận.

Như vậy, đũa ngu mền chuộng pháp có, kẻ thuận chánh lý đối có thời khinh. Thế gian nói có thường, vui, ngã, tịnh. Kẻ thuận chánh lý nói không thường, khổ, không ngã, chẳng tịnh. Vậy nên, thế gian chung đầy tranh luận. Các loại đũa ngu thuận dòng thế gian, kẻ thuận chánh lý nghịch dòng thế gian. Vậy nên, thế gian chung đầy tranh luận.

Thế gian đũa ngu đắm uẩn giới xứ. Kẻ thuận chánh lý đều không chỗ đắm. Vậy nên thế gian chung đầy tranh luận. Đũa ngu thuận đời, chẳng hành chánh lý. Kẻ thuận chánh lý cùng đời trái nhau, nên thường không tranh gọi hộ Chánh pháp.

Thiên Tư Bồ tát lại hỏi Tối Thắng: Hôm nay Thiên vương vì lấy chỗ nào? Tối Thắng đáp rằng: Thiện Tư phải biết: Tôi chẳng lấy ngã cũng chẳng lấy pháp.

Thiện Tư hỏi nữa: Vì sao chẳng lấy? Tối Thắng đáp rằng: Ngã tự tánh lia, hữu tình và pháp tự tánh cũng lia. Các lia như thế cũng chẳng thể được. Quá khứ tự tánh lia, vị lai hiện tại tự tánh cũng lia. Các lia như thế cũng chẳng thể được. Chư Phật tự tánh chẳng lia, chư Phật tự tánh chẳng phải chẳng lia. Cõi chư Phật tự tánh chẳng lia, cõi chư Phật tự tánh chẳng phải chẳng lia. Các pháp tự tánh chẳng lia, các pháp tự tánh chẳng phải chẳng lia.

Thiện Tư! Phải biết hành được như thế gọi thuận chánh lý, không lấy chẳng lấy hộ được Chánh pháp.

Bấy giờ, Thiện Tư Bồ tát khen Tối Thắng Thiên vương rằng: Hay thay, hay thay! Đại Sĩ Chánh sĩ nói được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, không lấy không đấm, không vãn không tự, diệt các hý luận, lia năng phân biệt và sở phân biệt.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiện Tử tên là Hiền Đức, từ tòa mà dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Tối Thắng Thiên vương đã nói không phân biệt ấy, là vì pháp nào?

Phật bảo Hiền Đức: Thiện Tử phải biết: Không phân biệt ấy là pháp vắng lặng. Sở dĩ vì sao? Vì hay lấy bị lấy đều chẳng thể được, chẳng sanh chẳng diệt, là ngã ngã sở, như thế gọi là pháp không phân biệt. Nếu Bồ tát Ma ha tát quán như thế ấy, năng hộ được Chánh pháp, chẳng thấy pháp năng hộ và sở hộ.

Khi thuyết pháp đây mười ngàn Bí số tâm được giải thoát. Hai ngàn Thiện Tử xa trần lia bản, sanh mắt tịnh pháp.

Bấy giờ, Thiện Tư Bồ tát hỏi Tối Thắng Thiên vương rằng: Những biện tài nào năng nói được pháp sâu thẳm như thế?

Thiên tử đáp rằng: Kẻ không còn tất cả phiền não, thói quen phiền não, đã được biện tài năng nói được pháp sâu thẳm như thế. Quá đường ngôn ngữ, chẳng thể nghĩ bàn, thẳng nghĩa diệu trí, biện tài như thế năng nói được pháp sâu thẳm như thế.

Thiện Tư Bồ tát hỏi Thiên Tử Hiền Đức rằng: Vì sao trong pháp không sanh đem biện tài mà nói?

Hiền Đức Thiên Tử đáp Thiện Tư rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát kẻ chẳng trụ pháp không sanh không diệt, thời không biện tài nói pháp sâu thẳm. Vì có sao? Xa lìa hý luận, chẳng thấy sở duyên, chẳng thấy năng duyên, tâm không chỗ trụ, vậy năng nói. Chẳng trụ ngã pháp, chẳng trụ đây kia, chỉ trụ trong thanh tịnh thẳng nghĩa, vậy nên năng nói.

Thiện Tư Bồ tát lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Hiền Đức Thiên tử thật là hiếm có! Bền năng thông suốt được pháp sâu thẳm, biện tài vô tận.

Phật nói: Thiện Tư! Hiền Đức Thiên tử từ chỗ Phật Bất Động thế giới Diệu Hỷ mà tới thế giới Kham Nhẫn đây nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Các người phải biết: Hiền Đức Thiên Tử từng ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập đà la ni môn hiếm có, nhiều kiếp thuyết pháp cũng chẳng cùng tận.

Thiện Tư Bồ tát lại thưa Phật rằng: Sao gọi là đà la ni môn hiếm có?

Phật nói: Thiện Tư! Hiếm có đây ấy gọi là đà la ni môn các pháp chẳng vào đà la ni môn đây quá các văn tự, nói chẳng năng vào, tâm chẳng thể lường, trong pháp nội ngoại đều chẳng thể được.

Thiện Tư! Phải biết không có chút pháp năng vào đây được, vậy nên gọi là đà la ni môn các pháp chẳng vào. Sở dĩ vì sao? Pháp đây bình đẳng không cao không thấp, không vào không ra, không một văn tự từ ngoài mà vào, không một văn tự từ trong mà ra, không một văn tự trụ trong pháp đây, cũng không văn tự chung thấy nhau được, cũng chẳng phân biệt pháp khác phi pháp, các văn tự này nói cũng không bớt, chẳng nói không thêm, từ xưa đến nay trọn không khởi tác và hoại diệt được. Như các văn tự, tâm cũng như vậy. Như tâm, tất cả pháp cũng như thế. Vì có sao? Vì pháp lìa ngôn ngữ, cũng lìa nghĩ lường, từ xưa đến nay không sanh không diệt, nên không vào ra. Do đây gọi là đà la ni môn các pháp chẳng vào.

Nếu kẻ thông suốt được pháp môn đây, biện tài vô tận. Sở dĩ vì sao? Vì thông suốt pháp bất đoạn vô tận vậy. Nếu có người năng vào được hư không ấy, thời năng vào được đà la ni môn đây.

Thiện Tư phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng thông suốt được đà la ni môn đây, tâm được thanh tịnh, thân ngữ cũng thế. Sở hành thuận lý, Bát nhã Ba la mật đa vững chắc, các ác ma quân không thể rối được, tất cả ngoại đạo chẳng dám đối diện, các nghiệp phiền não làm gì hoại được. Thân lực vững vàng, tâm lìa khiếp nhược, hẳn có diễn thuyết biện tài vô tận. Giới tuyên diễn thâm diệu môn các Thánh Đế. Trí huệ đa văn in như biển cả. An trụ tịch

định dụ núi Diệu cao. Như sư tử chúa giữa chúng không sợ. Pháp đời chẳng nhiệm giống tịnh liên hoa. Nhiều ích hữu tình ví bằng đất lớn. Rửa trừ uế bản dụ như nước lớn. Nên chín thể gian sánh các lửa dữ. Lớn thêm pháp lành đồng gió lớn kia. Mát mẻ đẹp lòng giống như ánh sáng mặt trăng. Năng phá các tối hết như nóng dọi mặt trời. Xả oán phiền não như sĩ uy dưng. Tâm tánh điều phục in voi chúa lớn. Năng rung sấm pháp rồng lớn làm dụ. Mưa khắp các pháp ví đó mây lớn. Như đại lương y chữa bệnh phiền não, giống đại quốc vương giỏi ngự thế gian. Như bốn Thiên vương hộ loài hữu tình và hộ Chánh pháp. Như trời Đế Thích đôi trong người trời giàu sang hơn hết. Tâm được tự tại như Đại phạm vương đối cõi Kham Nhẫn chủ lãnh tự tại. Thân được không ngại như yết lộ trà. Chỉ giáo hữu tình như thế gian cha. Năng chảy pháp bảo như tỳ Sa môn năng sanh ra các thứ ngọc quý thế gian. Phước đức trí huệ lấy làm trang nghiêm, hữu tình kẻ được thấy không chẳng nhờ ích. Được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, các chúng trời rồng đều ủng hộ đó.

Thiện Tư! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát được đà la ni môn như thế, tức năng tự tại nhiều ích hữu tình, phương tiện nói pháp mà chẳng cùng tận. Tâm không mỗi một, chẳng màng lợi dưỡng danh tự. Pháp thí bình đẳng, không có rít ganh. Thọ trì tịnh giới ba nghiệp không lỗi. An nhẫn thanh tịnh lia các giận hại. Tinh tiến thanh tịnh ra làm thành lập. Tĩnh lự thanh tịnh khéo điều phục tâm. Bất nhã thanh tịnh hẳn không nghi ngờ. Đủ bốn vô lượng như Đại phạm vương. Năng khéo tu hành đẳng trì đẳng chí. Vào ra tự tại hơn các thế gian. Tu nhân Đại giác đủ các phước huệ. Thọ ngôi Quán đánh được tự tại lớn.

Khi Phật thuyết môn tổng trì như thế, sáu vạn bốn ngàn Bồ tát trong chúng được chẳng quay lui. Ba vạn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Hai vạn trời người xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng vô biên người trời các chúng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Đà La Ni

Thứ 13

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát Ma ha tát tức từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, lặc che vai tả, gối hữu chắm đất, chấp tay cung kính mà thưa

Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Như Lai đã nói các Bồ tát Ma ha tát nếu được đà la ni môn các pháp chẳng vào như thế, trọn nên vô lượng vô biên công đức!

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Công đức như thế, giả sử Như Lai nói trăm ngàn năm cũng chưa hết được.

Bấy giờ trong chúng có một Bồ tát tên Tịch Tĩnh Huệ liền thưa Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát Ma ha tát rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát chứng được đà la ni môn như thế, được Phật Thế Tôn khen ngợi, Bồ tát như thế khéo được lợi lớn, tự hành hóa người thầy đều chẳng luống.

Khi đó, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát bảo Tịch Tĩnh Huệ Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Trong thẳng nghĩa để không pháp đang khen, bởi không sắc không tướng. Cái không sắc tướng có nào khen được? Vì không đáng khen được đối nào vui mừng?

Khi ấy, Tịch Tĩnh Huệ lại khởi lời này: Tôi nghe trong kệ kinh Như Lai nói tự tánh các pháp không ngã ngã sở, không thể khiến mừng, cũng không khiến giận, pháp đầy bình đẳng, Bồ tát nên học. Ví như đại địa nương dựa thủy luân, nếu đào ao giếng được nước thọ dụng, kia kẻ không đào không đâu được nước. Như thế, Thánh trí pháp cảnh bình đẳng khắp tất cả pháp, nếu có siêng tu Bát nhã khéo tiện tức bèn chứng được, kia kẻ chẳng tu làm sao được gì? Vậy nên, Bồ tát muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên lười biếng. Nếu siêng tinh tiến, đã nói pháp cảnh bình đẳng như thế thời hiện tại trước mắt.

Như người mù bụng mẹ chẳng thể thấy sắc, như vậy phiền não làm hữu tình mù, đối pháp bình đẳng chẳng thể thấy được. Như người có mắt không ánh sáng ngoài, chẳng thể xem thấy sở hữu sắc tượng, như vậy hình nhân tuy có trí tuệ, nếu không bạn lành chẳng thể thấy pháp. Như có thiên nhãn chẳng nhờ ánh sáng ngoài tự thấy được sắc, như thế Bồ tát kẻ dự dòng pháp tự nhiên thẳng tiến. Ví như thế gian kẻ ở thai tạng tuy lớn thêm dần mà chẳng tự thấy, như thế Bồ tát kẻ tinh siêng tinh tiến các hạnh thêm dần cũng chẳng tự thấy, mà năng thành xong được tất cả Phật pháp.

Như trong núi tuyết cây thuốc có quả, nhánh nhóc cọng thân cây chẳng khô chẳng gãy, như thế Bồ tát siêng tu tinh tiến có bao thắng hạnh chẳng lui chẳng mất. Như vua Chuyển luân xuất hiện nơi đời đủ bảy của báu, như thế Bồ tát phát tâm Bồ đề đủ bảy pháp bảo, chỗ gọi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã, xả tiện. Như xưa Chuyển luân đạo cõi bốn châu,

đổi loại hữu tình nơi tâm bình đẳng, như thế Bồ tát đem bốn nhiếp sự nhiều ích hữu tình, tâm thường bình đẳng. Như vua Chuyển luân tùy ở chỗ nào thời không tranh kiện, như thế Bồ tát như thật nói pháp cũng không tranh luận. Ví như thế giới Tam thiên đại thiên mới thành, tức có núi chúa Diệu Cao và những biển cả, như thế Bồ tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức có Bát nhã và những đại bi. Ví như trời mọc, những chỗ núi cao ánh sáng soi nước, như thế Bồ tát được đước Bát nhã, có những Bồ tát cao hạnh căn thực, trước nhờ soi sáng. Ví như đại địa năng khắp chở cồng tất cả cỏ cây hoa quả cây thuốc thấy đều bình đẳng, như thế Bồ tát chứng được đà la ni môn như thế, đối các hữu tình nơi tâm bình đẳng.

Bấy giờ, Phật khen Tịch Tĩnh Huệ rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát nếu được đà la ni như thế, có các nói ra một văn một tự không chẳng lời Phật. Nói ra như thế xa lìa sắc thanh hương vị xúc pháp.

Vì có sao? Vì pháp nói ra đây chẳng phải thế tục vậy, không hết không ngần, năng dẫn tất cả thân tâm lanh nhẹ. Giả sử đối trước trăm ngàn Phật mà nói, cũng không khiếm nhược.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này được Phật gia trì vậy. Tâm không chỗ đắm, là chẳng đắm ngã, chẳng đắm hữu tình, chẳng đắm các pháp. Do đây chứng được thanh tịnh chơn như, thanh tịnh pháp giới, thanh tịnh thật tế, được pháp vô tận, văn tự vô tận, biện nói vô tận. Bấy giờ, tức sanh vui mừng đẹp lạ, vì được diệu huệ vậy, vì được diệu trí vậy, vì không lưới nghi vậy.

Chính lúc Phật nói môn tông trì đây tám ngàn Bồ tát đều được đà la ni môn các pháp chẳng vào như thế. Lại có một vạn hai ngàn Bồ tát được chẳng quay lui. Năm ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Một vạn sáu ngàn các chúng Thiên tử xa trần lìa bản, sanh mất tịnh pháp. Vô lượng vô biên các loài hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Phật bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Đà la ni đây năng dẹp chúng ma, xô các ngoại đạo, hoại người ghét pháp. Đốt đèn Bát nhã diệt lửa phiền não, hộ kẻ thuyết pháp khiến đến Niết bàn. Điều phục nội tâm, khéo hóa ngoại chúng. Dung nghi nghiêm chỉnh, kẻ thấy vui mừng. Vì người chánh hành bình đẳng nói pháp. Như thật quán sát căn tánh hữu tình, trao pháp đúng lúc chẳng trước chẳng sau.

Khi Phật nói các công đức như thế ở thế giới Tam thiên đại thiên đây tất cả biển cả, núi chúa Diệu Cao, đất liền các núi thấy đều rung động.

Bảy giờ, trời rưới hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm, hoa diệu linh thoại, hoa đại diệu linh thoại, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa ca mạt la, hoa bồn trà lợi. Các trời trong không đánh các thứ kỳ nhạc.

Đức Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Thiện nam tử! Kiếp quá khứ vô lượng vô số vô biên khó nghĩ bàn, có Phật ra đời tên là Bảo Nguyệt, mười hiệu đầy đủ. Nước tên là Vô Hủy, kiếp tên là Hỷ Tán. Đệ tử Thanh văn ba mươi hai ức, đệ tử Bồ tát vô lượng vô biên. Nhưng Như Lai kia trước không khổ hạnh và việc hàng ma mà chứng Bồ đề.

Khi ấy trong chúng kia có một Bồ tát tên Bảo Công Đức đủ diệu biện tài năng vì hữu tình nói nhiều thứ pháp. Khi đó các đại chúng thỉnh cầu Như Lai kia chẳng vào Niết bàn, trụ lâu nơi đời, thời Bảo Công Đức bảo đại chúng rằng: Chư Phật Thế Tôn không sanh không diệt, cần gì khuyên thỉnh chẳng vào Niết bàn. Nếu thái hư không vào Niết bàn ấy, Như Lai mới thể vào Đại Niết bàn. Sở dĩ vì sao? Vì pháp Như Lai không thành không hoại, không nhiễm không tịnh, chẳng thể gian chẳng xuất thế gian, chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng thường chẳng đoạn.

Giả sử một miệng có mười lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sanh trăm lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sanh ngàn lưỡi, cũng chẳng thể nói Như Lai thành hoại, cho đến chẳng thể nói có thường đoạn được. Thế sao đại chúng khuyên thỉnh cầu mời Như Lai chẳng vào Niết bàn trụ lâu với đời?

Khi Bảo Công Đức kia nói pháp đây, tám vạn sáu ngàn các chúng Bồ tát được chẳng quay lui. Bảy ngàn chúng Bồ tát Ma ha tát đều được đà la ni môn Vô biên công đức, đà la ni môn Vui lòng, đà la ni môn Không ngại, đà la ni môn Vui mừng, đà la ni môn Đại bi, đà la ni môn Yêu trắng, đà la ni môn Trắng sáng, đà la ni môn Yêu đời, đà la ni môn Trời sáng, đà la ni môn Núi chúa Diệu cao, đà la ni môn Biển cả sâu rộng, đà la ni môn Công đức bảo vương. Ba vạn sáu ngàn người trời đại chúng xa lìa trần bản, sanh mắt tịnh pháp.

Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Bảo Công Đức xưa, nay là thân người. Do nhân duyên đây người năng nói được các thứ công đức đà la ni môn này.

Khi ấy, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát Ma ha tát nói lên tụng rằng:

Tổng trì như thuốc hay,

Chữa được các bệnh mê.

Cũng bằng cam lồ trời,

Ai uống thường an vui.

Khi đó Công Đức Hoa Vương Bồ tát Ma ha tát lại nói tụng rằng:

Tổng trì không văn chữ,

Văn chữ hiển tổng trì.

Nhờ Bát nhã đại bi,

Lìa lời dùng lời nói.

Bấy giờ, San Đổ Sử Đa thiên vương liền từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Công đức chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật nói ra chẳng thể nghĩ bàn. Các Đại Bồ tát đã hành thắng hạnh nói ra diệu pháp chẳng thể nghĩ bàn. Các trời chúng tôi nhờ đời trước đã trồng căn lành sâu dày, được gặp Như Lai nghe thuyết diệu pháp sâu thẳm như thế. Rồi liền đem vô lượng hương hoa đẹp của trời dâng rải lên Như Lai để vì cúng dường.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên vương kia rằng: Thiên vương phải biết: Các kẻ muốn cúng dường Phật Thế Tôn phải tu ba pháp: Một là phát tâm Bồ đề. Hai là hộ trì Chánh pháp. Ba là như giáo tu hành.

Thiên vương phải biết: Nếu kẻ năng tu học được ba pháp đây mới được gọi là chơn cúng dường Phật. Giả sử Như Lai trụ đời một kiếp nói cúng dường đây đã được công đức cũng chẳng thể hết. Vậy nên, Thiên vương! Nếu kẻ muốn cúng dường Phật Thế Tôn đủ ba pháp ấy gọi chơn cúng dường.

Thiên vương phải biết: Nếu có hộ Phật một tụng bốn câu thời là ủng hộ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chư Phật quá khứ vị lai hiện tại sở chứng. Vì có sao? Vì chư Phật Thế Tôn sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề từ pháp sanh vậy. Kẻ Pháp cúng dường gọi chơn cúng dường, trong các cúng dường rất là thứ nhất, của cái cúng dường chỗ chẳng sánh được.

Thiên vương phải biết: Ta nhớ kiếp quá khứ vô lượng vô số khó nghĩ bàn, khi tinh tiến tu học đạo Bồ tát nghe trời trong hư không nói tụng rằng:

Đấy thời gọi chơn cúng dường Phật.

Hai người xa lìa vua giặc thầy,

Chỗ chẳng năng xâm kho báu lớn.

Trăm ngàn vạn kiếp pháp khó nghe,

Được nghe chẳng trì chẳng thí thầy.

Tâm Đại Bồ đề hộ Chánh pháp,

Như giáo tu hành tâm vắng lặng.

Lợi mình lợi người tâm bình đẳng,

Đấy thời gọi chơn cúng dường Phật.

Thiên vương phải biết: Ta ở quá khứ trước nghe tụng đây tức vì người nói. Khi ấy có tám ngàn các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Vậy nên, Thiên vương! Đem pháp cúng dường rất là thứ nhất. Vì có sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề từ Pháp sanh vậy.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Khuyên Răn

Thứ 14 – 1

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát lại từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Như Lai đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, và có hữu tình ở đời đương lai khi Chánh pháp sắp diệt thời phận càng sâu, năng tin thọ chẳng? Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thuyết kinh này tin thọ chẳng báng, những người như thế được công đức nào?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Ở đời đương lai khi Chánh pháp sắp diệt thời phận càng chuyên sâu, có các thiện nam tử thiện

nữ nhân từng ở vô lượng vô biên chỗ Phật, tu hành tịnh giới, tinh lực, bát nhã, là Phật chơn tử năng tin kinh này, chỗ gây công đức chẳng thể xưng kể. Các pháp thắng thiện từ Bát nhã sanh, nếu có người năng tin thọ chẳng báng, Ta nay vì người lược đem ví dụ mà nói.

Mạn Thù Thất Lợi! Châu Thiệm Bộ đầy lượng vòng quanh bảy ngàn do tuần, bắc rộng nam hẹp hình giống chiếc rương xe. Người ở trong ấy mặt cũng lại như thế. Giả sử châu Thiệm Bộ đầy đầy rẫy rẫy những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc Giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía từng thầy, trong không kể hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài của Thánh chúng kia, đem những thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thầy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết bàn đều thu Xá lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Thiệm Bộ chứa đến Phạm cung, đổi các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng đời mình ngày đêm và ngày đêm nói nhau chẳng dứt.

Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đổi kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đồng phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn Thù Thất Lợi! Châu Đông Thắng Thần lượng vòng quanh tám ngàn do tuần, hình như bán nguyệt, mặt người cũng thế. Giả sử châu Đông Thắng Thần những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc Giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thầy, trong không kể hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem những thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thầy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết bàn đều thu Xá lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Đông Thắng Thần chứa đến Phạm cung, đổi các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nói nhau chẳng dứt.

Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đồng phước nhiều hơn phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn Thù Thất Lợi! Châu Tây Ngưu Hóa lượng vòng quanh chín ngàn do tuần, hình như trăng đầy, mặt người cũng thế. Giả sử đầy châu Tây Ngưu Hóa những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc Giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kể hở. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem các thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết bàn đều thu Xá lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Tây Ngưu Hóa chứa đến Phạm cung, đối các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đồng phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn Thù Thất Lợi! Châu Bắc Câu Lô lượng vòng quanh mười ngàn do tuần, hình nó vuông chánh, mặt người cũng vậy. Giả sử đầy rẫy Châu Bắc Câu Lô những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc Giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kể hở. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem các thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết bàn đều thu Xá lợi khởi xây Bảo tháp sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Bắc Câu Lô chứa đến Phạm cung, đối các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đồng phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Quyển Thứ 573 Hội Thứ Sáu

Phẩm Khuyến Răn Thứ 14 - 2

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Giả sử đập tan thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên đây đều làm cực vi, mỗi mỗi cực vi là một Thánh giả. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem các thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thầy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết bàn đều thu Xá lợi thầy xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy như trước đã nói, bảy nhiều cực vi thế giới Đại thiên trên lại chứa đến trời Sắc cứu cánh, đối Thánh giả kia đều phụng thí riêng, bảy nhiều bảy báu thế giới Đại thiên hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Trước nói phước thí hãy khó nghĩ bàn, huống nào đối lượng đây chỗ được phước.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thọ trì kinh đây diễn nói lưu thông, chỗ được đồng phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn Thù Thất Lợi! Công đức như thế nếu kẻ chẳng hồi hướng cầu Phật Bồ đề, nên trải qua chừng nấy số kiếp cực vi được Thiên vương Tha Hóa Tự Tại, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Lạc Biến Hóa, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Đồ Sử Đa, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Dạ Ma, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi làm Thiên vương Đế Thích, huống là vua Chuyển luân. Nếu

kia vì hồi hướng cầu Nhất thiết trí, nên năng được thành xong Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Mạn Thù Thất Lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc Giác đầy rẫy châu Thiệm Bộ đây như lúa nếp mè lau sậy mía rừng thẳm, trong không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ đều giết hại hết chùng ấy Thánh giả. Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đây mắc tội nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều quá.

Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chùng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được!

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển đây, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn Thù Thất Lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đầy rẫy châu Đông Thắng Thần như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thẳm, trong không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ, đều giết hại hết chùng ấy Thánh giả. Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đây mắc tội nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chùng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển này, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn Thù Thất Lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đầy rẫy châu Tây Ngưu Hóa như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thẳm, trong không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ đều giết hại hết chùng ấy Thánh giả. Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đây mắc tội nhiều chăng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chừng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được!

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển đây, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn Thù Thất Lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đầy rẫy châu Bắc Câu Lô như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thây, trong không kể hờ. Có người bạo ác khởi cực giận dữ đều giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đây mắc tội nhiều chẳng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chừng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được!

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển đây, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn Thù Thất Lợi! Giả sử đập tan cõi bốn đại châu đây đều làm cực vi, mỗi mỗi cực vi đều làm một Phật. Có một chúng sanh tà kiến rất ác, khởi tâm độc hại giết chừng này Phật, cướp đoạt tất cả của pháp của Phật, phá diệt thế gian vua pháp thuốc pháp. Mạn Thù Thất Lợi! Nơi ý hiểu sao? Chúng sanh ác kia mắc tội nhiều chẳng?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Kia phải bị tội vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể. Tôi đối việc kia hãy chẳng nữ nghe, huống năng nói kia mắc tội nhiều ít. Nếu hại một Phật phải đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống giết chừng này chư Phật Thế Tôn! Chúng sanh như thế quyết định chịu khổ đại địa ngục vô gián không có kỳ ra.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Nếu có hủy báng chướng ngại kinh đây chẳng cho diễn nói lưu thông cúng dường, tội này hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn Thù Thất Lợi! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều trải qua trăm ngàn vô số đại kiếp tu đủ nhiều thứ các hạnh Bồ tát, đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng sanh ác kia vì tội nghiệp nặng nên vẫn chưa ra được khỏi đại địa ngục.

Mạn Thù Thất Lợi! Chúng sanh ác kia địa ngục vô gián mười phương cõi không một chẳng trải qua chịu khổ nhiều kiếp, hưởng các địa ngục bàng sanh, quý giới. Vì có sao? Vì đứ ngu si kia hủy hoại mẹ Pháp Thân chư Phật mười phương ba đời vậy. Nếu kia trải qua số kiếp cực vi nói trước chịu trọng khổ rồi, ra khỏi ba ác thú, đến sanh trong người mắc ác tật lớn, tất cả thuốc chữa chẳng thể cứu được. Lại còn phải trải qua chùng nầy số kiếp cực vi, sanh bèn không lười hoặc không tay thấy, đều phải trải qua chùng nầy số kiếp cực vi.

Mạn Thù Thất Lợi! Ta dùng thần lực trụ đời một kiếp hoặc một kiếp hơn nói tội báo chúng sanh kia hủy báng chướng ngại kinh đây cũng chẳng thể hết được.

Mạn Thù Thất Lợi! Các kẻ có trí muốn được an vui hiện tại vị lai chớ đổi kinh này hủy báng chướng ngại.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Hai Hạnh

Thứ 15

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên phải thành tựu Bát nhã Ba la mật đa trước sau. Vì có sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát có hai thứ hạnh trọn nên Bát nhã hóa đạo hữu tình.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát bèn thưa Phật rằng: Sao là các Bồ tát Ma ha tát trọn nên Bát nhã hóa đạo hữu tình?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ Bát nhã cho đến sau cùng, liả tâm công dụng thuyết pháp không hết, trong không xen hở, vì giải thoát hữu tình ba cõi ác thú, khiến trụ thiện thú, hoặc cho chứng được Thánh quả Tam thừa. Mạn Thù Thất Lợi! Đây gọi chúng Bồ tát Ma ha tát hành Bồ tát Ma ha tát sâu thẳm hóa đạo hữu tình.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên vô biên vô vi Bát nhã. Đây gọi chúng Bồ tát Ma ha tát tự hành Bát nhã. Vì có sao? Vì đây năng viên mãn được tất cả công đức vậy.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu hạnh pháp nào năng tương ưng được cùng Nhất thiết trí?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu pháp Nhất thiết trí chơn thật, xa liả nghĩ bàn, vi diệu vô tướng lý thú sâu thẳm, chẳng thể quán sát, cực khó thông suốt, thường trụ vắng lặng, mát mẻ đầy khắp, không có phân biệt, không mắc không ngại, tùy thuận chánh lý, chẳng thể chấp lấy, rất vắng lặng lớn, vô thượng vô đẳng trong tất cả pháp. Mạn Thù Thất Lợi! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tu hạnh pháp đây năng tương ưng được cùng Nhất thiết trí.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đối cảnh giới nào hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Các Bồ tát Ma ha tát nên quyết định đối cảnh giới thẳm sâu, cảnh giới rộng lớn, cảnh giới công đức hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Mạn Thù Thất Lợi! Cảnh thẳm sâu là thể đầy vô vi chẳng mắc hai bên, cũng chẳng liả nhau, tự tánh thanh tịnh giải thoát các chướng, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc Giác.

Mạn Thù Thất Lợi! Cảnh rộng lớn là tất cả công đức chư Phật Như Lai, Đại bi Bát nhã hai pháp làm tánh, liả tướng phân biệt, không tâm công dụng, lợi vui hữu tình không lúc tạm xả, các pháp nói ra đều xứng ý kia.

Mạn Thù Thất Lợi! Cảnh công đức là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được tương ưng cùng tất cả công đức: ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo, theo các hữu tình căn muốn tánh hạnh chỗ ưa các thứ

hình tướng sai khác, vì sức Phật uy thần đều năng thị hiện. Chỗ gọi hoặc hiện lên Đổ Sứ Đa, hoặc hiện từ trời này xuống sanh châu Thiêm Bộ, hoặc hiện ở trong thai, hoặc hiện sanh ra, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện dạo chơi, hoặc hiện xuất gia, hoặc hiện khổ hạnh, hoặc hiện đến dưới cội Bồ đề, hoặc hiện chứng được Vô thượng Bồ đề, hoặc hiện quay xe pháp, hoặc hiện vào Niết bàn. Thị hiện các tướng sai khác như thế đều vì giải thoát sanh tử hữu tình.

Mạn Thù Thất Lợi! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát hành cảnh thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa.

Mạn Thù Thất Lợi bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn hiem có. Bồ tát như vậy, Bát nhã Ba la mật đa thâm là cảnh giới Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Bát nhã Ba la mật đa thâm là pháp bất cộng, chẳng thể nghĩ bàn. Vì có sao? Vì tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc Giác chẳng thể thông thấu được, bởi chẳng phải cảnh giới kia vậy. Trừ Phật Thế Tôn không ai năng được. Vì có sao?

Chơn như các pháp nghĩa thâm vậy. Tự tại chẳng động, nhiếp vô lậu giới, khiến các hữu tình lợi vui viên mãn. Vậy nên gọi là cảnh giới chư Phật. Vượt đường ngữ ngôn, nhiếp thắng nghĩa đế, xa lìa tìm tòi phân biệt nghĩ bàn, chẳng phải pháp thế gian làm tỷ dụ được, trong tất cả pháp rất là phẩm trên. Chẳng ở sanh tử, chẳng trụ Niết bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm kể có năm việc chẳng thể nghĩ bàn: một là tự tánh, hai là phương xứ, ba là các trụ, bốn là một khác, năm là lợi vui.

Mạn Thù Thất Lợi! Sao là tự tánh chẳng thể nghĩ bàn? Tức chơn như sắc cầu chẳng thể được. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế.

Tức chơn như nhãn cầu chẳng thể được, lìa chơn như nhãn cầu chẳng thể được. Nhĩ tỷ thiết thân ý cũng lại như thế.

Tức chơn như sắc cầu chẳng thể được, lìa chơn như sắc cầu chẳng thể được. Thanh hương vị xúc pháp cũng lại như thế.

Tức chơn như nhãn thức cầu chẳng thể được, lìa chơn như nhãn thức cầu chẳng thể được. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức cũng lại như thế.

Tức chơn như địa giới cầu chẳng thể được, lia chơn như địa giới cầu chẳng thể được. Thủy hỏa phong không thức giới cũng thế.

Chơn như pháp có cầu chẳng thể được, chơn như pháp không cầu chẳng thể được. Vậy nên tự tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Sao là phương xứ chẳng thể nghĩ bàn? Chơn như như thể hoặc ở cõi Dục chẳng thể nghĩ bàn, hoặc lia cõi Dục chẳng thể nghĩ bàn. Cõi sắc, cõi Vô sắc cũng lại như thế. Hoặc ở phương Đông chẳng thể nghĩ bàn, hoặc lia phương Đông chẳng thể nghĩ bàn, phương Nam Tây Bắc cũng lại như thế. Vậy nên phương xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Sao là các trụ chẳng thể nghĩ bàn? Hoặc trụ an vui chẳng thể nghĩ bàn, hoặc trụ vắng lặng chẳng thể nghĩ bàn, hoặc trụ hữu tâm chẳng thể nghĩ bàn, hoặc trụ vô tâm chẳng thể nghĩ bàn. Vậy nên các trụ chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Sao là một khác chẳng thể nghĩ bàn? Như Lai ba đời đồng trụ một chỗ, tự tánh thanh tịnh, nhiếp cõi vô lậu, hoặc một hoặc khác chẳng thể nghĩ bàn. Vậy nên một khác chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Sao là lợi vui chẳng thể nghĩ bàn? Trí huệ thân lực đồng một pháp giới. Bát nhã, phương tiện hai tướng bình đẳng, năng làm vô lượng lợi vui hữu tình, chẳng thể tuyên nói được, vì quá cảnh nói lời mà thuận căn tính sai khác hữu tình làm nhiều thứ nói, thị hiện nhiều thứ: ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo, theo tâm hữu tình đều năng thị hiện được cả.

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Tướng hảo Như Lai vô lượng vô biên, nếu Ta nói rộng chẳng thể hết cùng được, chỉ tùy sở thích thế gian lược nói ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo.

Mạn Thù Thất Lợi! vì sao gọi là ba mươi hai tướng? Dưới chân Như Lai có tướng bằng đầy, an trụ khéo đẹp, giống như đáy hộp, đất dù cao thấp theo chỗ chân đạp thấy đều bằng phẳng, không chỗ chẳng xúc đến; đây là thứ nhất.

Dưới chân Như Lai nghìn vẽ vân xe, các tướng vành bánh xe thấy đều tròn đầy; đây là thứ hai.

Tay chân Như Lai mềm mại đều đặn, như múi bông vải, hơn hết tất cả; đây là thứ ba.

Tay chân Như Lai ngón đều thon dài, tròn đẹp hơn người để nêu trường thọ; đây là thứ tư.

Tay chân Như Lai giữa kẽ mỗi mỗi ngón in như chim nhận chúa, đều có màng lưới sắc vàng giao bện, vẻ như bức thêu dệt; đây là thứ năm.

Gót chân Như Lai rộng dài, tương xứng với mu, hơn các hữu tình; đây là thứ sáu.

Mu chân Như Lai dài cao đầy đặn, mềm mại khéo đẹp, tương xứng với gót; đây là thứ bảy.

Đôi bắp chân Như Lai lẳn lữa thon tròn như bắp đùi nai chúa ế nê da tiên; đây là thứ tám.

Đôi cánh tay Như Lai dài thẳng tròn trặn, như vòi voi chúa, đứng thẳng rời gối; đây là thứ chín.

Âm tướng Như Lai cái bươu thể giấu kín in như ngựa rồng, cũng như voi chúa; đây là thứ mười.

Lỗ lông Như Lai sanh mỗi một lông mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu; là thứ mười một.

Lông tóc Như Lai thẳng đều mượt lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa thích; là thứ mười hai.

Da chân Như Lai mỏng láng nhuận trơn, đất bụi nước thủy đều chẳng trụ được; là thứ mười ba.

Da thân Như Lai đều sắc chơn kim sáng bạch rực rỡ như đài diệu kim trang nghiêm các báu, được chúng ưa thấy; là thứ mười bốn.

Trong lòng đôi chân, hai tay, ót và hai vai Như Lai bảy chỗ đầy đặn, sáng láng mềm mại rất nên ưa thích; là thứ mười lăm.

Cổ vai Như Lai tròn đầy đẹp lạ; là thứ mười sáu.

Vai nách Như Lai thủy đều đầy chắc; là thứ mười bảy.

Dung nghi Như Lai đồ sộ ngay thẳng là thứ mười tám.

Thân tướng Như Lai cao rộng nghiêm nghị; là thứ mười chín.

Thẻ tướng Như Lai ngang rộng lượng bằng nhau, chung quanh tròn đầy như cây nặc cù đà; là thứ hai mươi.

Cằm ngực và nửa thân trên Như Lai uy dung rộng lớn, như sư tử chúa; là hai mươi một.

Thân quang Như Lai mỗi mặt một tấm; là hai mươi hai.

Tướng răng bốn mươi chiếc ngang bằng, sạch, dày, chân sâu, trắng hơn kha tuyết; là hai mươi ba.

Bốn răng nha Như Lai trắng tinh nhọn bén; là hai mươi bốn.

Như Lai thường được thượng vị trong vị, vì hầu mạch thẳng nên năng dẫn ngàn nhánh tiết mạch trong thân bấy nhiêu thượng vị; là hai mươi lăm.

Tướng lưỡi Như Lai mỏng sạch rộng dài che được diện luân đến mé lông tai; là hai mươi sáu.

Phạm âm Như Lai từ vận rộng lớn thanh nhã, tùy chúng nhiều ít không chẳng đồng nghe, phát tiếng rền vang giống như tiếng trống trời, lời nói thuận gọn trong treo như chim tần ca; là hai mươi bảy.

Lông mày mắt Như Lai in như râu chúa, xanh biếc ngang bằng, chẳng rối loạn nhau; là hai mươi tám.

Tròng mắt Như Lai xanh biếc trắng đẹp xen lẫn màu hồng hoàn, sáng trong phân minh; là hai mươi chín.

Diện luân Như Lai như mãn nguyệt kia, tướng mày sáng sạch như chiếc cung Thiên đế; là thứ ba mươi.

Giữa mày Như Lai có tướng lông trắng quanh hữu mềm mại như mũi bông vải, trắng đẹp sáng láng hơn kha tuyết thủy; là thứ ba mươi một.

Trên đỉnh Như Lai có viên thịt lồi cao rõ tròn trặn như cái ngù lọng trời; là ba mươi hai. Đây gọi ba mươi hai tướng Như Lai.

Mạn Thù Thất Lợi! Vì sa gọi là tám mươi tùy hảo? Móng tay Như Lai hẹp dài mỏng nhuận sáng đẹp sạch sẽ như hoa đồng đỏ; đây là thứ nhất.

Tay chân Như Lai ngón tròn thỏ dài ngay thẳng mềm mại, xương lóng chẳng hiện; đây là thứ hai.

Ngón tay chân Như Lai đều ngang bằng không so le, ở các kẽ ngón thấy đều đầy đặn; đây là thứ ba.

Tay chân Như Lai viên mãn như ý, mềm sạch sáng láng sắc như hoa sen; đây là thứ tư.

Gân mạch Như Lai quấn kết bền chắc, ẩn sâu chẳng hiện; đây là thứ năm.

Đôi mắt cá Như Lai đều ẩn chẳng hiện; đây là thứ sáu.

Như Lai bước đi thẳng tới dạng ung dung như rồng voi chúa; đây là thứ bảy.

Như Lai bước đi ung dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa; đây là thứ tám.

Như Lai bước đi vững thẳng chừng mức, chẳng quá chẳng giảm in như trâu chúa; đây là thứ chín.

Như Lai bước đi uy nghi tiến ngưng như con nga chúa; đây là thứ mười.

Như Lai ngó lại tất đều bên hữu như rồng voi chúa cả mình chuyển theo; là thứ mười một.

Lóng đốt Như Lai lần lửa thẳng tròn an bố khéo đẹp; là thứ mười hai.

Đốt xương Như Lai giao kết không hở, in như rộng bàn; là thứ mười ba.

Đầu gối Như Lai khéo an bố đẹp, vững vàng viên mãn; là thứ mười bốn.

Chỗ kín Như Lai vắn vẻ tốt đẹp, đầy đủ uy thế, sạch sẽ viên mãn; là thứ mười lăm.

Nhánh thân Như Lai thuận trơn mềm mại, sáng láng sạch đẹp bụi đất chẳng dính; là thứ mười sáu.

Thân dung Như Lai nghiêm nghị không sợ, thường chẳng khiếp nhục; là thứ mười bảy.

Nhánh thân Như Lai bền chắc dày dặn, khéo thuộc dính nhau; là thứ mười tám.

Nhánh thân Như Lai yên định nặng cân, thường chẳng lay động không hoại viên mãn; là thứ mười chín.

Thân tướng Như Lai in như Tiên chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng rực chẳng mù; là thứ hai mươi.

Thân Như Lai chung quanh có viên quang, với những lúc đi thấy hằng tự soi sáng; là hai mươi một.

Hình bụng Như Lai vuông chánh không thiếu, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm; là thứ hai mươi hai.

Cái rún Như Lai sâu, quanh hữu viên mãn, thanh tịnh sáng trơn; là hai mươi ba.

Cái rún Như Lai dày chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh khéo đẹp; là hai mươi bốn.

Da thừa Như Lai xa lìa ghê ngứa, cũng không các lỗ điểm đen, bướt thừa thảy; là hai mươi lăm.

Lòng bàn tay Như Lai dày dặn mềm mại, dưới lòng bàn chân bằng phẳng; là hai mươi sáu.

Đường chỉ tay Như Lai sâu dài rõ thẳng, nhuận trơn không đứt; là hai mươi bảy.

Sắc môi Như Lai sáng nhuận màu hồng đơn như quả tần bà, trên dưới xứng nhau; là hai mươi tám.

Diện môn Như Lai chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, đúng lượng đoan nghiêm; là hai mươi chín.

Tướng lưỡi Như Lai mềm mỏng rộng dài như sắc đồng đỏ; là thứ ba mươi.

Như Lai phát tiếng uy chấn rền sâu xa, như voi chúa rống rạng rõ thanh thấu; là ba mươi một.

Âm vận Như Lai khéo đẹp đầy đủ như tiếng vang hang sâu; là ba mươi hai.

Mũi Như Lai cao dài mà ngay thẳng, nơi lỗ chẳng hiện; là ba mươi ba.

Các răng Như Lai vuông chĩnh trắng đẹp; là ba mươi bốn.

Các răng Như Lai tròn trắng sáng sạch lần lữa nhọn bén; là ba mươi lăm.

Mắt Như Lai trong xanh trắng phân minh; là ba mươi sáu.

Nhãn tướng Như Lai dài rộng, ví như tép hoa sen xanh rất nên ưa thích; là ba mươi bảy.

Lông nheo mắt Như Lai trên dưới ngang bằng, dày dặn chẳng trắng; là ba mươi tám.

Đôi mắt Như Lai dài mà chẳng trắng, đông đặc mà nhỏ mềm; là ba mươi chín.

Đôi mày Như Lai dẹt mượt thuận thứ, sắc biếc lưu ly; là thứ bốn mươi.

Đôi mày Như Lai cao rõ sáng nhuận, hình như trăng đầu tháng; là bốn mươi một.

Tai Như Lai dày rộng lớn dài, hai trái tròn thông xuống trọn thành; là bốn mươi hai.

Hai tai Như Lai dẹt đẹp ngang bằng, lia các lằm lỗ; là bốn mươi ba.

Dung nghi Như Lai năng khiến kẻ thấy không tổn không nhiễm, đều sanh ái kính; là bốn mươi bốn.

Trán Như Lai rộng, viên mãn bình chánh, hình tướng đẹp lạ; là bốn mươi lăm.

Thân phần Như Lai nửa trên viên mãn như sư tử chúa oai vô địch; là bốn mươi sáu.

Tóc đầu Như Lai dài thẳng xanh biếc, dày dặn chẳng bạc; là bốn mươi bảy.

Tóc đầu Như Lai thơm sạch nhỏ mềm nhuận trơn xoay quanh; là bốn mươi tám.

Tóc đầu Như Lai bằng phẳng không rối, cũng chẳng dính chùm; là bốn mươi chín.

Tóc đầu Như Lai bền chắc chẳng đứt, hẳn không rơi rụng; là thứ năm mươi.

Tóc đầu Như Lai trơn láng sáng rực đẹp lạ, bụi bân chẳng dính; là năm mươi một.

Thân phần Như Lai vững vàng đầy chắc hơn thân Na La Diên; là năm mươi hai.

Thân thể Như Lai cao lớn ngay thẳng; là năm mươi ba.

Các lỗ Như Lai thanh tịnh tròn đẹp là năm mươi bốn.

Nhánh thân Như Lai thể lực hơn hết, không ai sánh ngang; là năm mươi lăm.

Thân tướng Như Lai được chúng ưa xem thường không chán đủ; là năm mươi sáu.

Diện luân Như Lai dài rộng đúng chỗ, sáng láng rực rỡ, như trăng thu đầy; là năm mươi bảy.

Nhan sắc Như Lai thư thới sáng rõ, ngậm cười trước nói, có thuận không trái; là năm mươi tám.

Diện mạo Như Lai sáng ánh vui tươi, xa lìa các lỗi nhăn nhó, xanh đỏ thây; là năm mươi chín.

Nhánh thân Như Lai sạch trong không bẩn, thường không hôi ứ; là thứ sáu mươi.

Bao nhiêu trong các lỗ lông Như Lai thường xuất ra thơm như ý màu nhiệm; là sáu mươi một.

Diện môn Như Lai thường xuất ra thơm rất thượng thù thắng; là sáu mươi hai.

Tướng đầu Như Lai quanh tròn khéo đẹp như quả mận ạt na, cũng như cái ngù lọng trời; là sáu mươi ba.

Lông thân Như Lai xanh biếc sáng sạch như lông cổ chim công, đỏ rực dẹt đẹp, sắc giống đồng đỏ; là sáu mươi bốn.

Tiếng pháp Như Lai theo chúng lớn nhỏ chẳng thêm chẳng bớt, xứng lý không lệch; là sáu mươi lăm.

Tướng đỉnh Như Lai không ai thấy đợc; là sáu mươi sáu.

Tay chân Như Lai ngón gọn phân minh, trang nghiêm khéo đẹp, như sắc đồng đỏ; là sáu mươi bảy.

Như Lai khi đi chân cách đất lượng chừng bốn ngón mà hiện ấn vẫn có dấu; là sáu mươi tám.

Như Lai giữ vững, chẳng nhờ ai dìu đỡ, thân không nghiêng động, cũng không lay qua lắc lại; là sáu mươi chín.

Oai đức Như Lai xa run tất cả, ác tâm nghe mừng, sợ hãi thấy yên; là thứ bảy mươi.

Tiếng tăm Như Lai chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh hòa vui cho lời; là bảy mươi một.

Như Lai năng theo các loại hữu tình lời tiếng ý muốn mà vì nói pháp; là bảy mươi hai.

Như Lai dùng một thứ tiếng diễn nói chánh pháp, tùy loại hữu tình đều khiến hiểu đợc; là bảy mươi ba.

Như Lai nói pháp đều nương thứ lớp, tất có nhân duyên, lời không chẳng khéo; là bảy mươi bốn.

Như Lai bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét; là bảy mươi lăm.

Như Lai làm gì trước xem sau làm, khuôn khổ đầy đủ khiến biết thiện tịnh; là bảy mươi sáu.

Tướng đẹp Như Lai tất cả hữu tình không ai xem hết; là bảy mươi bảy.

Xương đỉnh Như Lai bền chắc viên mãn; là bảy mươi tám.

Nhan dung Như Lai thường trẻ chẳng già, ưa đi chỗ cũ; là bảy mươi chín.

Tay chân và trước ngực Như Lai đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vẻ như bức thêu, sắc giống châu đơn; là thứ tám mươi. Đấy gọi Như Lai tám mươi tùy hảo.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Khen Ngợi

Thứ 16

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Bồ tát Ma ha tát liền từ tòa dậy đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gồi hữu chằm đất, chắp tay mà thưa Phật rằng: Công đức Như Lai hiếm có không ngang, chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều không có khác. Nếu thấy Như Lai hoặc nghe công đức, loại hữu tình này cũng khó nghĩ bàn. Nay một lần nữa thấy Phật quay xe Đại pháp được chưa từng có. Khen ngợi vui mừng nhảy nhót, khởi lời ấy rồi, tức bay hư không cao bảy cây đa la, chắp tay khen rằng:

Tất cả hữu tình

Duy Phật rất là tôn

Hãy không có kẻ ngang

Huống lại sẽ là hơn.

Ngã pháp hai đều không.

Diệu lý không ngang ngang,

Duy Phật Thế Tôn ta

Ngang được không ngang ngang

Phiền não và thói quen

Đều hết hẵn không còn.
Năng biết tất cả pháp
Không chẳng đều rõ ràng.
Hoặc trí hoặc nói pháp
Không ai kịp được Phật.
Cõi Tam thiên đại thiên
Duy Phật độc là tôn,
Mười lực vô úy thầy,
Định có chẳng hư dối.
Đế Thích cùng Phạm vương
Đều chỗ chẳng thể được.
Thế Tôn ơn đức lớn,
Khắp thấm các hữu tình.
Việc này khó nghĩ bàn,
Định không ai kịp được.
Năng đem huệ vi diệu
Và phương tiện khéo léo
Hóa đạo các hữu tình
Khiến đều được lợi vui.

Bấy giờ, trong hội có một Thiên tử tên là Diệu Sắc, liền từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gúi hữu chắm đất, chấp tay hướng Phật, dùng tụng khen rằng:

Có kẻ nói thế gian ngang Phật,
Lời kia chẳng thật là dối gạt.
Nếu nói Pháp vương rất là cực tôn,
Nói đây chẳng dối là lời chắc.
Những kẻ người trời chính hỏi nạn,
Không ai gãy được Đại sư ta,
Thiện Thệ hàng ma dẹp ngoại đạo,
Dẫn đem thế gian đến giải thoát.
Bốn biện thanh tịnh nói không cùng.
Cam lồ thuốc diệu thí hữu tình.
Khấp xem các pháp trí vô ngại,
Tất cả lát ngăn chẳng giảm mất.
Đại Bi bình đẳng xem hữu tình,
Lòng thương thanh tịnh đời chẳng nhiễm.
Khéo hay biết rõ căn dục tánh,
Tùy sở thích nghe mà ứng nói.
Phiền não sai khác chẳng một thứ,
Chỉ cho vô lượng môn đối trị.
Duy Phật khéo nói nhân duyên kia,
Chuyên vì lợi vui hữu tình vậy.
Gặp Phật nghe Pháp chẳng đặng Thánh,

Hữu tình như thế độ rất khó.
Đại danh Như Lai ứng khác mong,
Nếu kẻ được thấy lành vô hạn.
Phật trí năng khiến tâm thanh tịnh,
Được nghe Chánh giáo ra sanh tử.
Nghe danh hiệu Phật điềm lành lớn,
Thường nhớ Thế Tôn hằng vui muốn,
Phát tâm tới Phật sanh huệ hiểu,
Như giáo siêng tu thành chủng trí.
Phẩm giới thanh tịnh không bản đực.
Tĩnh lự đệ nhất tâm lóng sáng
Trí huệ rất hơn khó nghiêng động,
Biển pháp thanh tịnh như cam lồ.
Tất cả hữu tình ưa buông lung.
Chư Phật chuyên tĩnh lia thế gian.
Đẳng từ hữu tình như con một,
Ơn đức sâu dày không đền được.
Trước nói pháp năng phá kết giặc,
Lâu xô thiên ma quân huyễn hóa.
Thế Tôn đã nói lỗi ba cõi,
Rộng chỉ Niết bàn đức vô lượng.

Trăm ngàn đại kiếp rất khó nghe,

Nên tôi chí thành nay tán lễ.

Bấy giờ, trong hội có một Thiên tử tên là Thiện Danh, tức từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay hướng Phật dùng tụng khen rằng:

Như Lai bình đẳng hành đại từ,

Nếu kẻ độ được cho kia trí.

Hãy khiến trời trao rớt được trước,

Huông lại những loại hữu tình khác.

Tôi nay chẳng muốn vì luống qua,

Tu trì đại hạnh đền ơn Phật.

Có chi tự chứng vô lậu diệt,

Kia đôi ơn Phật chưa đền được.

Nếu có tu hành Phật thâm giáo,

Mới được gọi là Phật chơn tử.

Phật lâu cần khổ vì hữu tình,

Ơn lớn vô thượng ít ai trả.

Đại từ khai rõ chơn diệu pháp,

Khiến chúng tu hành gồm hóa người.

Nếu Phật chẳng ra nơi thế gian,

Tất cả hữu tình chịu khổ lớn.

Thời không người trời duy ác thú,

Chỉ nghe các thứ tiếng tăm khở.
Chịu khổ các thú không ai khở,
Vì phiền não ràng buộc hữu tình.
Phật muốn cởi mở các gút độc,
Lại được Đại bi lâu ràng buộc.
Nhu Lai ruộng phước lớn của đời,
Nương giáo chính tu lia ác thú.
Nếu trái Phật dạy chẳng tu hành,
Kia định chẳng được sanh người trời.
Có ở chỗ Phật khởi ác tâm,
Hoặc lại chẳng muốn nghe thâm pháp,
Loại hữu tình này rất đáng thương,
Quyết định phải ở chỗ tối tăm.
Nhu Phật Thế Tôn trí tự biết,
Loại kia Nhu Lai mới năng rõ.
Phật trí chẳng phải ta so lường,
Cúi đầu kính lễ mười phương Phật.
Vô úy, trí, lực, pháp chẳng chung,
Duy Phật Thế Tôn độc tròn đầy.
Tướng hảo trang nghiêm hương vi diệu,
Kẻ xem không chán vượt các sắc.

Ba thứ nở đầy chẳng tạm dứt.

Hoa Phật thanh tịnh tôi nay lễ.

Duy Phật khéo biết giác Vô thượng,

Năng ra khỏi hẳn các hiểm nạn.

Phật là đệ nhất rất Vô thượng,

Cúi đầu quy mạng Đấng đủ hai.

Phật đem công đức nước Chánh pháp,

Khắp năng rửa trừ các uế bản.

Thế Tôn xưa nay sạch trong ngoài,

Tôi nay đánh lễ thân chơn tịnh.

Bấy giờ, chủ cõi Kham Nhẫn Đại Phạm Thiên vương liền từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng Phật dùng tụng khen rằng:

Như Lai đầy đủ phước huệ thắng,

Lợi vui hữu tình không tạm ngưng.

Thường rưới cam lồ cứu đói khát.

Tôi nay cúi đầu năng lợi tha.

Thế gian kẻ hơn hết đáng kính,

Loại kia vẫn đến cúng dường Phật.

Các ác hết đầy đủ các thiện.

Tôi nay cúi đầu Đấng Vô Đẳng.

Khắp vì cứu vớt các hữu tình,

Chẳng có một hạnh không tu học.

Khiến độ sanh tử được an vui.

Tôi nay cúi đầu Sư cứu thế.

Cúi đầu vi diệu thân sắc vàng.

Cúi đầu đã nói pháp Cam lồ.

Cúi đầu trí thanh tịnh không bản.

Cúi đầu tất cả rừng công đức.

Bấy giờ, Phật bảo Đại thiên Phạm vương rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã khen, việc đày Như Lai là thật chẳng hư. Vì có sao? Vì chư Phật Thế Tôn ở vô lượng kiếp tu nhóm các thứ công đức trí huệ. Do đầy quả vị không chẳng đầy đủ. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Ba thân ngữ ý không chẳng thanh tịnh, nên thông suốt được chơn như thật tế, vì trụ thật tế nên nói ra chẳng dối.

Khi ấy, Đại Phạm vương đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Cúi xin Thế Tôn dùng sức thần thông làm sao Bát nhã Ba la mật đa đây trụ lâu thế gian lợi vui tất cả?

Bấy giờ, Phật bảo Đại Phạm Thiên vương: Tất cả Như Lai mười phương ba đời dùng thần thông lớn đồng chung hộ niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trụ lâu thế gian, lợi vui tất cả. Thiên ma, Phạm chí, ngoại đạo, Sa môn đều không thể diệt hoại trở ngại.

Vì có sao? Vì Ta nhớ quá khứ có Phật tên là Bảo Nguyệt Như Lai, mười hiệu đầy đủ, nước tên Vô Hủy, kiếp tên Hỷ Tán. Phật kia có hai đệ tử Bí sô làm Đại pháp sư khéo thuyết thâm pháp, một tên Trí Thịnh, hai tên Đế Thọ, thường theo Phật kia quay xe Chánh pháp, lâu trong một kiếp tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, được trăm ức chúng ma cõi Tam thiên đại thiên đó thấy đều thọ hóa, phát tâm Bồ đề. Vậy nên kinh này các thiên ma thấy đều không có sức diệt hoại trở ngại.

Bấy giờ, Tịch Tĩnh Huệ Bồ tát Ma ha tát tức từ tòa dầy, tòa dầy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chắm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật: Bảo Nguyệt Như Lai trụ ở chỗ nào? Vì còn trụ đời hay đã Niết bàn?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Thiện nam tử! Cách phương Đông đây qua mười ngàn ức thế giới chư Phật từng có thế giới tên là Vô Hủy, trong ấy Như Lai thọ mười ngàn kiếp. Thế giới Phật kia thường thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Các thiên ma và ngoại đạo thấy kia đối kinh điển này chẳng thể làm trở ngại được, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Trí Tịnh Bí số nay đây tức Mạn Thù Thất Lợi, Đế Thọ Bí số nay đây tức là Tối Thắng Thiên vương. Hai Bồ tát đây phương tiện khéo léo các thứ ủng hộ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khiến lâu trụ đời. Nước mười phương Phật, nếu có thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hai Bồ tát đây tức đến nghe thọ. Như Ta ngày nay thuyết pháp môn này phóng quang minh lớn, tìm quang đến nhóm.

Hội Thứ Sáu

Phẩm Phó Chúc

Thứ 17

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người phải thọ trì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chớ để quên mất.

Khi đó A Nan Đà liền từ tòa dầy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chắm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Kinh điển như thế thọ trì cách nào?

Liền đây Phật bảo A Nan Đà rằng: Thọ trì kinh này có mười phương pháp: Một là biên chép. Hai là cúng dường. Ba là thí người. Bốn là nghe chắc. Năm là lật đọc. Sáu là thọ trì. Bảy là nói rộng. Tám là phúng tụng. Chín là suy gẫm. Mười là tu tập.

Y mười pháp đây thọ trì kinh này. Ví như thế gian tất cả cỏ cây hoa quả thuốc thảo đều nương đất lớn, như vậy tất cả pháp lành thù thắng đều nương Bát nhã Ba la mật đa. Như vua Chuyển luân nếu trụ ở đời, bảy báu thường hiện, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, nếu trụ ở đời Tam Bảo chẳng diệt.

Bấy giờ đại chúng xem ngưỡng Tôn nhan, khác miệng đồng tiếng đều đau lòng than rằng: Sau khi Như Lai diệt độ, ai năng gánh vác được gánh nặng Đại pháp của Thế Tôn như thế? Nghĩ là ở vô lượng vô biên đại kiếp tu nhóm mới được Vô thượng Bồ đề!

Bấy giờ, trong chúng bèn có một vạn hai ngàn Bồ tát vì hộ pháp đây, liền từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Chúng tôi bỏ thân mạng,

Chẳng cầu phước đời sau

Hộ trì Phật đã thuyết

Pháp yếu sâu thẳm đây.

Bấy giờ, năm trăm Thiên tử trong chúng do Hiền Vương dẫn đầu, cũng từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Vì độ các hữu tình

Thành sức đại bi nguyện,

Hộ trì Phật đã thuyết

Pháp yếu sâu thẳm đây.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích, Trì Kế Phạm vương, Tỳ Sa Môn vương đều từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Chữa được tất cả bệnh,

Thế Tôn nay đã nói

Thuốc Bát nhã nhiệm màu,

Chúng tôi đầu đội mang.

Thần cầm búa kim cương cũng từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Pháp môn không danh tự,

Phật dùng danh tự nói,

Đại bi chân giáo pháp.

Tôi nay đầu đội mang.

Bấy giờ, Phật bảo Trí Kế Phạm rằng: Phạm Thiên phải biết: Phật khen ba việc rất là vô thượng. Những gì là ba? Một là phát tâm Bồ đề. Hai là hộ trì Chánh pháp. Ba là như giáo tu hành.

Ba pháp như thế rất là Vô thượng, ai năng tu hành được là chơn cúng dường Phật. Nếu Ta trụ đời một kiếp hoặc một kiếp hơn, nói công đức ấy cũng chẳng thể hết. Hộ trì Như Lai một tụng bốn câu, chỗ được công đức hãy chẳng thể hết, huống năng hộ trì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là mẹ Phật ba đời. Vì có sao? Vì chư Phật ba đời đều nhân Bát nhã Ba la mật đa mà được sanh vậy.

Dem Pháp cúng dường chơn cúng dường Phật, nếu đem của cải chẳng phải chơn cúng dường, nên pháp cúng dường rất là thứ nhất. Nếu có kẻ hộ trì Chánh pháp Phật, phải biết loại kia an vui ba đời. Vậy nên, Phạm Thiên! Thường nên ủng hộ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, người nhờ hộ pháp, đã, sẽ, được thấy ngàn Phật Hiền kiếp đều làm chủ thỉnh.

Phạm Thiên phải biết: Ở cõi uế đây hộ trì Chánh pháp trong chừng giây lát, hơn trong cõi tịnh hoặc lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn chỗ được công đức. Nên phải tinh siêng hộ trì Chánh pháp.

Thế Tôn lại bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tùy ở chỗ nào, phải biết tức là Như Lai sanh ở chỗ đó, được Bồ đề chỗ đó, quay xe pháp chỗ đó, vào Niết bàn chỗ đó. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Tất cả Bồ tát, tất cả thiện pháp, tất cả Như Lai đều từ đây sanh. Nếu có Pháp sư tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, chỗ đây tức là chỗ Phật đi. Các loại hữu tình ở chỗ Pháp sư phải sanh bạn lành, tôn trọng Phật tâm, cung kính vui mừng, cúng dường khen ngợi. Nếu Ta trụ đời

một kiếp hoặc một kiếp hơn nói Pháp sư đây lưu truyền kinh này chỗ được công đức cũng chẳng thể hết được.

Kiều Thi Ca! Nếu Pháp sư đây đi đến chỗ nào, các thiện nam tử thấy có kẻ cắt máu rải đất cúng dường chưa đủ là nhiều. Vì có sao? Vì Vô thượng pháp luân khó thọ trì vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai chỗ thuyết kinh này, tôi và quyến thuộc đều phải ủng hộ chỗ địa phương kia và Sư thuyết pháp. Nếu thấy kinh đây để ở chỗ nào tức sanh tâm bốn thứ chỗ nói trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiên Đế Thích: Người được như thế, hay thay, hay thay! Ta đem kinh đây giao phó dặn dò nơi người, phải ở đời sau ủng hộ lưu thông!

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Các trời chúng tôi được sanh thú lành đều nhờ Bát nhã Ba la mật đa, phát tâm Bồ đề cũng lại nhờ đây. Vậy nên chúng tôi chẳng đoái thân mạng, ủng hộ Thế Tôn thâm pháp như thế.

Khi ấy, Phật khen Thiên Đế Thích lần nữa rằng: Hay thay, hay thay! Như nói làm được.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Tối Thắng Thiên vương và mười phương cõi các Đại Bồ tát, tất cả Thanh văn, trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khấn nại lạc, mặt hồ lạc già, người phi người thấy, nghe Phật đã thuyết, đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

Tựa Hội Thứ Bảy
Phản Mạn Thù Thất Lợi
Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Nghe rằng:

Tức nơi tướng không ngó thấy, vượt lên chơn như xem ra lộng lẫy; tức nơi nghĩ không biết, thành chủng trí ghi nhớ thâm. Hai món trần vả rơi rụng, bấy giờ theo thấy mà nhẹ nặng; năm thứ mù sắp vệt trong, lại bởi nghi phải tụ tán.

Vậy nên:

Vội thuyết minh Không Đạo, ông Cấp Cô vừa làm xong chôn Đạo tràng để nghỉ ngơi; đến việc chọn lọc chúng đương cơ, Ngài Diệu Cát Tường thẳng lên trọng trách đối diện. Chợt không kể hầu gần chiêm ngưỡng, bỗng chẳng nghe được lời là lãnh ngộ. Đã bật tu đến cực tu, cũng tuyệt học mới là tới học.

Thế là khu biệt rõ ràng, Bồ đề thời muôn giòng; dứt hẳn mờ kia, thời Niết bàn nhất tướng. Nhất tướng nên chẳng thấy sanh tử, muôn giòng thời không chẳng Phật Pháp. Chẳng hoại giả danh phiền phức, mà khai phát thật tướng lặng không. Chánh thuyết minh pháp Như Lai không có, hướng pháp Bồ tát. Pháp Bồ tát không có, hướng pháp Nhị thừa. Pháp Nhị thừa không có, hướng pháp phàm phu. Pháp hãy chẳng có, đâu có Bồ đề. Hãy không Bồ đề, làm sao khá tới. Hãy không tới được, đâu có chứng đắc. Hãy không chứng đắc, đâu có kẻ chứng?

Vậy nên:

Cái có ở đây là có đặc biệt, cái không ở đây cũng là cái không thông suốt; thấu đạt được đầy thời rộng xa, mà ngăn trở đầy là hạn cuộc. Vỡ vạc bình thản mà không nhác lười, hăng hái sốt sắng chưa là tinh tiến. Khi nóng phiền não với hơi mát mây từ chia hoa, đem rừng gươm đọ sắc ngọc hào, đều có chỗ sở trường riêng biệt. Làm sao thay đổi được ư?

Xem kia: Mượn đường ngôn ngữ cho được tiện bề, ngưỡng mong chơn tông mà là ngưng nghỉ. Châu ngọc chuyển rung rang rảnh lạnh lòng, làm phần khởi ý Thánh ta chẳng gì hơn nơi đây vậy, nên để tỏ rõ Thế Pháp Vương chẳng cùng phải lắm vậy. Nhưng xét nghĩa kia vậy là mở then chốt u huyền của Bí tạng, suy gẫm đàm thuyết kia bao hàm vết khác biệt của Mật ngữ. Lời gọn mà ý chỉ kín, tức cự Văn Thủ Bát nhã vậy. Mặc dù là song pho thành bộ, mà những lời cảnh sách đủ rõ ràng; ngộ hầu bầy chúng có sở qui, rõ vậy không xa.

Thích Trí Nghiêm phụng dịch

Quyển Thứ 574 Hội Thứ Sáu

Phẩm Mạn Thù Thất Lợi

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Thế Tôn trụ vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ Đa, ở thành Thất La Phiệt, cùng đồng chúng Bí số trăm ngàn người đều A la hán, duy A Nan Đà còn ở bậc học, Xá Lợi Tử thấy mà làm thương thú. Lại cùng đồng chúng Bồ tát Ma ha tát đều bậc chẳng quay lui, giáp mũ công đức mà tự trang nghiêm: Từ Thị Bồ tát, Diệu Kiết Tường Bồ tát, Vô Ngại Biện Bồ tát, Bất Xả Thiện Ách Bồ tát mà làm thương thú.

Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử Bồ tát khi ấy tướng sáng hiện, từ trụ xứ ra đến chỗ Như Lai mà đứng ở ngoài. Cụ thọ Xá Lợi Tử, Đại Ca Đa Diễn Na, Đại Ca Diếp Ba, Đại Thái Thực Thị, Mãn Từ Tử, Cháp Đại Tạng, tất cả đại Thanh văn Tăng như thế cũng ở lúc ấy đều từ trụ xứ đến chỗ Như Lai mà đứng ở ngoài.

Bấy giờ, Thế Tôn biết các đại chúng đều đến nhóm rồi, từ trụ xứ ra trải tòa như thường, ngồi kết treo mu chân, bảo Xá Lợi Tử rằng: Có gì người nay với lúc sáng sớm này đứng ở ngoài cửa?

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử Bồ tát đến trước trụ đây, chúng tôi đến sau.

Bấy giờ, Thế Tôn biết mà cố hỏi Mạn Thù Thất Lợi rằng: Thiện nam tử! Người thật đi trước đến trụ chỗ đây, vì muốn xem lễ gần gũi Phật ư?

Mạn Thù Thất Lợi trước thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Vì có sao? Vì tôi đối Như Lai xem lễ gần gũi thường không nhàm đủ, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên thật đến đây trước.

Bạch Thế Tôn! Tôi nay đi đến chỗ này gần gũi lễ kính xem Như Lai ấy, chuyên vì lợi vui tất cả hữu tình, chẳng vì chúng được Phật Bồ đề vậy. Chẳng vì ưa xem thân Như Lai vậy. Chẳng vì rối động chơn pháp giới vậy. Chẳng vì phân biệt tánh các pháp vậy. Cũng chẳng vì các thứ việc khác vậy. Tôi xem Như Lai tức tướng chơn như không động không tác, không chỗ phân biệt, không phân biệt khác. Chẳng tức phương xứ, chẳng lìa phương xứ, chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng tức ba đời, chẳng lìa ba đời, không sanh không diệt, không đi không lại, không nhiễm chẳng nhiễm, không hai chẳng hai, tuyệt đường tâm ngôn. Nếu đem tướng đẳng chơn như đây xem nơi Như Lai, gọi chơn thấy Phật, cũng gọi lễ kính gần gũi Như Lai, thật đối hữu tình vì lợi vui vậy.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Ngươi làm xem này vì thấy cái gì?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi làm xem này đều không thấy gì, đối tượng các pháp cũng không chỗ lấy.

Phật nói: Hay thay, hay thay! Đồng tử. Ngươi được như thế xem nơi Như Lai, đối tất cả pháp tâm không chỗ lấy, cũng không chẳng lấy, chẳng nhóm chẳng tan.

Khi đó, Xá Lợi Tử bảo Mạn Thù Thất Lợi rằng: Ngài năng gần gũi lễ kính xem nơi Như Lai được như thế rất là hiếm có! Mặc dù thường thương xót tất cả hữu tình mà đối hữu tình trọn vô sở đắc. Tuy năng hóa đạo tất cả hữu tình khiến tới Niết bàn mà không sở chấp. Dù vì lợi vui các hữu tình nên mang áo giáp lớn, đội mũ trụ lớn mà với trong ấy chẳng khởi phương tiện chứa nhóm tan hoại.

Khi ấy, Mạn Thù Thất Lợi thưa Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như Tôn giả đã nói. Tôi vì lợi vui các hữu tình nên mang giáp đội mũ lớn khiến chúng tới Niết bàn, thật đối hữu tình và cõi Niết bàn sở hóa sở chứng không đắc không chấp.

Lại, Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi thật muốn lợi vui hữu tình mang đội giáp mũ lớn. Sở dĩ vì sao? Vì các giới hữu tình không thêm không bớt.

Giả sử ở trong một cõi Phật đây có chư Phật như số cát Căng già, mỗi mỗi đều trụ bấy nhiêu đại kiếp, ngày đêm thường thuyết bấy nhiêu pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn đều năng độ thoát bấy nhiêu các loại hữu tình cõi Phật thấy đều khiến vào Vô dư Niết bàn. Như cõi Phật đây có việc như thế, các thế giới mười phương diện đều như cát Căng già thấy cũng lại như thế, dù có bấy nhiêu chư Phật Thế Tôn qua bấy nhiêu thời, thuyết bấy nhiêu pháp, độ bấy nhiêu các loại hữu tình đều cho chứng vào Vô dư Niết bàn mà cõi hữu tình cũng không thêm bớt. Vì có sao? Vì các hữu tình tự tánh ly vậy, không ngăn mé vậy, nên chẳng thể thêm bớt.

Xá Lợi Tử nói: Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các hữu tình tự tánh lìa vậy, không ngăn mé vậy, không thêm bớt ấy, duyên nào Bồ tát cầu Đại Bồ đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp?

Mạn Thù Thất Lợi nói: Xá Lợi Tử! Tôi nói hữu tình trọn bất khả đắc, đâu có Bồ tát cầu Đại Bồ đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các pháp rốt ráo bất khả đắc vậy.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Nếu các hữu tình trọn bất khả đắc, làm sao thi thiết giới các hữu tình?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Giới hữu tình ấy chỉ giả thi thiết.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có hỏi người cõi hữu tình ấy vì có bao nhiêu, người được hỏi kia phải đáp làm sao? Bạch Thế Tôn! Tôi phải khởi đáp như vậy: Như số Phật pháp, cõi kia cũng thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu lại hỏi người cõi hữu tình ấy lượng nó ra sao, người được hỏi kia lại đáp làm sao? Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm đáp như vậy: Lượng cõi hữu tình như cảnh giới chư Phật.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có hỏi rằng cõi các hữu tình vì thuộc ở đâu, người được hỏi kia lại đáp ra sao? Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm đáp như vậy: Chỗ thuộc cõi kia như Phật khó nghĩ.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có hỏi rằng cõi hữu tình ấy vì trụ chỗ nào, người được hỏi kia lại đáp cách nào? Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm đáp như vậy: Nếu pháp lìa ngăn nhiệm là chỗ nên trụ, tức pháp cõi hữu tình chỗ nên trụ.

Mạn Thù Thất Lợi! Người tu Bát nhã Ba la mật đa vì trụ chỗ nào? Bạch Thế Tôn! Tôi tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đều không chỗ trụ.

Mạn Thù Thất Lợi! Không chỗ trụ ấy làm sao năng tu được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm? Bạch Thế Tôn! Tôi do không chỗ trụ nên năng tu Bát nhã Ba la mật đa.

Mạn Thù Thất Lợi! Người tu Bát nhã Ba la mật đa với thiện với ác nào thêm nào bớt? Bạch Thế Tôn! Tôi tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối thiện đối ác không thêm không bớt.

Bạch Thế Tôn! Tôi tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tất cả pháp cũng không thêm bớt.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa ra hiện thế gian chẳng vì thêm bớt tất cả pháp vậy.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng vì vứt bỏ pháp dị sanh thấy, chẳng vì nhiếp thọ tất cả Phật pháp. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng vì bỏ pháp được pháp nên khởi.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng vì chán lia tội lỗi sanh tử, chẳng vì ưa muốn công đức Niết bàn. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ tu pháp đây chẳng thấy sanh tử hướng có chán lia, chẳng thấy Niết bàn hướng có ưa muốn.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng thấy các pháp có kém có hơn, có mất có được, nên bỏ nên lấy.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng đắc các pháp nên thêm nên bớt. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải chơn pháp giới có thêm có bớt.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ năng tu được như thế, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng sanh chẳng diệt, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng thấy thêm bớt, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp không điều suy giảm hoặc nhiều hoặc ít đều không mong muốn, năng sở mong muốn và kẻ mong muốn đều chẳng lấy đấm, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy các pháp có tốt có xấu, có cao có thấp gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử nếu tu Bát nhã Ba la mật đa, đối trong các pháp chẳng đắc hơn kém, nghĩa là đều chẳng thấy đây hơn đây

kém là chơn Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế không hơn không kém, nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Diệu pháp chư Phật đâu cũng chẳng hơn?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Diệu pháp chư Phật chẳng thể lấy nên cũng chẳng thể nói là hơn là kém. Như Lai đâu chẳng chứng các pháp không?

Thế Tôn đáp rằng: Đồng tử! Như vậy.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Trong các pháp không có nào có hơn kém?

Thế Tôn khen rằng: Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Mạn Thù Thất Lợi! Phật pháp đâu chẳng là vô thượng ư?

Bạch Thế Tôn! Như vậy. Tất cả Phật pháp tuy thật vô thượng, mà với trong ấy không pháp khá được, nên chẳng thể nói Phật pháp vô thượng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử nếu tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng muốn trụ trì tất cả Phật pháp, chẳng muốn điều phục pháp dị sanh tử. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối pháp chư Phật, pháp dị sanh tử chẳng muốn tăng trưởng và điều phục vậy, đối tất cả pháp không phân biệt vậy. Nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử nếu tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy các pháp có khá suy giảm khá phân biệt được.

Mạn Thù Thất Lợi! Người đối Phật pháp đâu chẳng suy giảm? Bạch Thế Tôn! Chẳng suy giảm vậy. Nếu tôi thấy có Phật pháp chơn thật, phải nên suy giảm, nhưng tôi chẳng thấy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa chẳng vì phân biệt các pháp nên khởi. Nghĩa là chẳng phân biệt đây pháp dị sanh, đây pháp Thanh văn, đây pháp Độc Giác, đây pháp Bồ tát, đây pháp Như Lai.

Các thiện nam tử tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối trong các pháp đều không sở đắc, cũng không chỗ nói. Nghĩa là chẳng nói có pháp

tánh dị sanh, cũng chẳng nói có pháp tánh Thanh văn cho đến Như Lai. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp tánh đây đều rất ráo không, chẳng thể thấy vậy. Nếu tu như thế, gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử siêng tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi nghĩ này: Đây là cõi dục, đây là cõi Sắc, đây là cõi Vô sắc, đây là cõi Diệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp này khá diệt ấy. Nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp chẳng làm ân oán. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng vì trụ trì tất cả Phật pháp, chẳng vì vứt bỏ pháp dị sanh thấy.

Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử siêng tu Bát nhã Ba la mật đa đối trong Phật pháp chẳng muốn chứng được, chẳng muốn diệt hoại pháp dị sanh thấy, vì thấu suốt tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn khen rằng: Mạn Thù Thất Lợi! Hay thay, hay thay! Người nay mới năng thuyết được pháp sâu thẳm cho chúng các Bồ tát Ma ha tát làm Chơn pháp ấn, cũng cho Thanh văn và Độc Giác thấy những kẻ tăng thượng mạn làm Đại pháp ấn, khiến cho như thật biết pháp trước đã thông suốt chẳng phải chơn rất ráo.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thâm pháp này tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ. Phải biết người này chẳng những ở chỗ một Phật cho đến ngàn Phật trông các căn lành, mà định ở vô lượng vô biên chỗ Phật trông các căn lành mới năng được nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử chấp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Tôi muốn nói lại Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cúi xin cho phép!

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người muốn nói nữa, tùy ý người nói.

Mạn Thù Thất Lợi bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối pháp chẳng được là khá trụ, cũng lại chẳng được là chẳng khá trụ, phải biết như vậy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng trụ pháp duyên. Vì có sao? Vì tất cả pháp không sở duyên vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ năng tu như thế gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì đối tất cả pháp chẳng lấy tướng vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nên quán Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế chẳng hiện tiền quán tánh tướng các pháp. Nghĩa là đối Phật pháp hãy chẳng hiện quán, hưởng pháp Bồ tát. Đối pháp Bồ tát hãy chẳng hiện quán, hưởng pháp Độc Giác. Đối pháp Độc Giác hãy chẳng hiện quán, hưởng pháp Thanh văn. Đối pháp Thanh văn hãy chẳng hiện quán, hưởng pháp dị sanh. Vì có sao? Vì tất cả pháp tánh tướng là vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nương tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế đối trong các pháp không sở phân biệt. Nghĩa là chẳng phân biệt pháp tánh đây khá nghĩ bàn, chẳng khá nghĩ bàn sai khác, phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối trong các pháp trọn không phân biệt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nương tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, trong tất cả pháp trọn chẳng thấy có đây là Phật pháp, đây chẳng Phật pháp, đây khá nghĩ bàn, đây chẳng khá nghĩ bàn, vì tất cả pháp tánh không sai khác vậy. Nếu các hữu tình năng tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế quán tất cả pháp đều là Phật Pháp, vì thuận Bồ đề vậy, quán tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, vì rốt ráo không vậy. Các hữu tình này đã từng gần gũi cúng dường cung kính nhiều trăm ngàn Phật trông các căn lành, mới năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa được như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ, phải biết quá khứ đã từng gần gũi cúng dường cung kính nhiều trăm ngàn Phật, trông các căn lành mới năng như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nên quán Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nếu năng siêng tu được thời đối các pháp chẳng thấy tạp nhiễm, chẳng thấy thanh tịnh, dù không thấy gì mà năng siêng tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, với tất cả thời tâm không chán mỏi.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, đối các pháp dị sanh, Thanh văn, Độc Giác, Bồ tát, Phật không tướng sai khác, vì rõ các pháp này rốt ráo không vậy. Nếu được như thế gọi chơn tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Phật hỏi Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người đã gần gũi cúng dường được mấy Phật?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đã gần gũi cúng dường số Phật lượng đồng pháp tâm tâm sở của huyền sĩ, vì tất cả pháp đều như huyền vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Người đời Phật pháp đâu chẳng cầu tới? Bạch Thế Tôn! Tôi nay chẳng thấy có pháp nào chẳng phải Phật pháp ấy, cầu tới chỗ nào?

Mạn Thù Thất Lợi! Người đời Phật pháp đã trọn nên ư? Bạch Thế Tôn! Tôi nay đều chẳng thấy pháp khá gọi Phật pháp, trọn nên cái gì?

Mạn Thù Thất Lợi! Người đâu chẳng đắc tánh vô trước ư? Bạch Thế Tôn! Tôi nay tức tánh vô trước, lẽ đâu tánh vô trước lại đắc được vô trước?

Mạn Thù Thất Lợi! Người chẳng sẽ ngồi tòa Bồ đề ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật đời tòa Bồ đề hãy không nghĩa ngồi, huống tôi ngồi được. Vì có sao? Vì tất cả pháp đều dùng thật tế làm định lượng vậy. Ở trong thật tế, tòa và kẻ ngồi đều chẳng thể được.

Mạn Thù Thất Lợi! Nói thật tế ấy là thêm lời nào? Bạch Thế Tôn! Thật tế phải biết tức là thêm lời thân.

Mạn Thù Thất Lợi! Vì sao nguy thân được gọi thật tế? Bạch Thế Tôn! Thật tế không đi không đến, chẳng chơn chẳng nguy, tướng thân chẳng thân đều chẳng thể được. Nguy thân cũng vậy, vậy nên nguy thân tức là thật tế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ, các Bồ tát này định tới Bồ đề chẳng còn quay lui.

Từ Thị Bồ tát lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ, các Bồ tát này đã gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì các Bồ tát này hiện giác pháp tánh lia tất cả phân biệt như đại Bồ đề vậy.

Mạn Thù Thất Lợi cũng thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, các Bồ tát này như Phật Thế Tôn kham nhận thể gian cúng dường cung kính. Vì có sao? Vì đời tất cả pháp giác thật tánh vậy.

Khi đó có người nữ tên Vô Duyên Lự chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như

thể tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, các hữu tình này đối pháp dị sanh, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc Giác, hoặc pháp Bồ tát, hoặc pháp Như Lai đều chẳng duyên lự. Sở dĩ vì sao? Vì đạt tất cả pháp đều vô sở hữu, năng sở duyên lự trọn bất khả đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử thầy: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thể tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, các thiện nam tử thiện nữ nhân này phải biết đã trụ bậc chẳng quay lui, định tới Bồ đề chẳng còn quay lui.

Xá Lợi Tử thầy! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, vui mừng tin muốn lắng nghe, thọ trì đọc tụng, chuyển vì người nói, tâm không chán mỏi, các hữu tình này năng làm tất cả thí chủ chơn thật rộng lớn hơn hết, năng thí tất cả của cải vô thượng, đầy đủ bố thí Ba la mật đa.

Các hữu tình này tịnh giới viên mãn, đủ chơn tịnh giới, đủ thắng tịnh giới, công đức tịnh giới đều đã viên mãn, đầy đủ tịnh giới Ba la mật đa.

Các hữu tình này an nhẫn viên mãn, đủ chơn an nhẫn, đủ thắng an nhẫn, công đức an nhẫn đều đã viên mãn, đầy đủ an nhẫn Ba la mật đa.

Các hữu tình này tinh tiến viên mãn, đủ chơn tinh tiến, đủ thắng tinh tiến, công đức tinh tiến đều đã viên mãn, đầy đủ tinh tiến Ba la mật đa.

Các hữu tình này tĩnh lự viên mãn, đủ chơn tĩnh lự, đủ thắng tĩnh lự, công đức tĩnh lự đều đã viên mãn, đầy đủ tĩnh lự Ba la mật đa.

Các hữu tình này Bát nhã viên mãn, đủ chơn Bát nhã, đủ thắng Bát nhã, công đức Bát nhã đều đã viên mãn, đầy đủ Bát nhã Ba la mật đa.

Các hữu tình này trọn nên chơn thắng từ bi hỷ xả, cũng năng vì người tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người quán nghĩa nào muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy không tâm trụ, hướng phải muốn chứng. Tôi đối Bồ đề

không chí cầu tới. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ đề tức tôi, tôi tức Bồ đề, cầu tới đâu nữa?

Phật nói: Hay thay, hay thay! Đồng tử người khéo nói được nghĩa xứ thăm sâu. Người ở Phật trước trồng nhiều căn lành, phát lâu đại nguyện, năng y vô đắc tu hành các thứ phạm hạnh thanh tịnh.

Mạn Thù Thất Lợi bèn thưa Phật rằng: Nếu kẻ đối các pháp có sở đắc nên y vô sở đắc tu tịnh phạm hạnh. Tôi đều chẳng thấy có pháp khả đắc và vô sở đắc, làm sao nói được năng y vô sở đắc tu tịnh phạm hạnh?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người nay thấy Ta đức Thanh văn ư? Bạch Thế Tôn! Tôi thấy.

Phật nói: Đồng tử! Người thấy làm sao? Bạch Thế Tôn! Tôi thấy các Thanh văn chẳng dị sanh chẳng Thánh giả, chẳng hữu học chẳng vô học, chẳng khá thấy chẳng phải chẳng khá thấy, chẳng kiến giả chẳng phải chẳng kiến giả, chẳng nhiều chẳng ít, chẳng nhỏ chẳng lớn, chẳng đã điều phục, chẳng chưa điều phục. Tôi thấy như thế mà không tưởng thấy.

Khi đó, Xá Lợi Tử bèn hỏi kia rằng: Đối Thanh văn thừa đã thấy như thế lại làm sao thấy Chánh đẳng giác thừa?

Đại đức! Tôi nay chẳng thấy Bồ tát cũng lại chẳng thấy pháp các Bồ tát, chẳng thấy Bồ đề cũng lại chẳng thấy pháp tới Bồ đề, cũng chẳng thấy có hạnh tới Bồ đề, cũng chẳng thấy có pháp chứng Bồ đề, chẳng thấy có kẻ năng chứng Bồ đề. Tôi thấy Chánh đẳng giác thừa như thế, nghĩa là đối trong ấy đều không thấy chi cả.

Khi ấy Xá Lợi Tử lại hỏi kia rằng: Ngài đối Như Lai phải thấy làm sao?

Đại đức! Thôi, thôi. Chớ đối Như Lai chúa lớn rộng voi mà dấy ngôn luận.

Mạn Thù Thất Lợi! Đã nói Phật ấy là thêm lời nào?

Nay hỏi Đại đức: Đã nói ngã ấy lại thêm lời nào?

Xá Lợi Tử nói: Ngã ấy chỉ có giả lập danh tự, là thêm lời không.

Đại đức phải biết: Thêm lời Phật tức thêm lời ngã. Ngã cùng với Phật đều rốt ráo không, chỉ tùy thế gian giả lập danh tự. Danh tự Bồ đề cũng là giả

lập, chẳng thể tìm đây cầu Bồ đề thật. Tướng Bồ đề không, chẳng thể nêu chỉ ta. Vì có sao? Vì danh tự, Bồ đề hai đều không vậy. Danh tự không, nên lời nói cũng không, chẳng thể đem không nêu chỉ ra pháp không. Bồ đề không, nên Phật cũng là không, nên đã nói Phật là thêm lời cho không.

Lại nữa, Đại đức! Đã nói Phật ấy, không đến không đi, không sanh không diệt, không sở chứng đắc, không sở thành tựu, không danh không tướng, chẳng thể phân biệt, không ngôn không thuyết, chẳng thể nêu chỉ, duy trí vi diệu tự chứng biết bên trong. Nghĩa là các Như Lai giác biết tất cả pháp rốt ráo vắng không, chứng Đại Bồ đề, tùy thuận thế gian giả lập danh tự, nên xưng là Phật, chẳng vì thật có; vì hoặc có hoặc không bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Đại đức! Như Lai sở chứng trí huệ vi diệu nói gọi Bồ đề, thành tựu Bồ đề nên gọi là Phật. Vì Bồ đề không, nên Phật cũng là không. Do đây danh Phật là thêm lời cho không.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Mạn Thù Thất Lợi đã thuyết thâm pháp chẳng phải kẻ sơ học chỗ hiểu rõ được.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử liền thưa Cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Tôi đã nói đó đâu những sơ học chẳng thể hiểu rõ, mà các A la hán thấy chỗ làm đã xong cũng chẳng thể biết được. Chẳng phải tôi nói ra có kẻ năng biết được.

Sở dĩ vì sao? Vì tướng Bồ đề chẳng phải năng thức sở thức, không thấy không nghe, không đắc không niệm, không sanh không diệt, chẳng thể nói chỉ, chẳng thể nghe thọ. Bồ đề như thế tánh tướng vắng không, các Đại Bồ tát hãy chưa biết được, huống nào Nhị thừa chỗ biết rõ được. Tánh tướng Bồ đề hãy chẳng thể đắc, huống đâu có kẻ thật chứng Bồ đề.

Xá Lợi Tử nói: Mạn Thù Thất Lợi! Phật đối pháp giới đâu chẳng chứng ư?

Đại đức! Chẳng phải vậy. Sở dĩ vì sao? Phật tức pháp giới, pháp giới tức Phật. Pháp giới chẳng lẽ lại chứng pháp giới.

Lại, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp không, nói là pháp giới. Tức pháp giới đây nói là Bồ đề. Pháp giới Bồ đề đều lìa tánh tướng, do đây nên tất cả pháp không. Tất cả pháp không, Bồ đề, pháp giới, đều là cảnh giới Phật, không hai không riêng. Vì không hai không riêng nên chẳng thể biết rõ. Vì chẳng thể biết rõ thời không lời nói. Vì không lời nói nên chẳng thể thi thiết hữu vi vô vi, có chẳng có thấy.

Lại, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp tánh cũng không hai không riêng. Vì không hai không riêng nên chẳng thể biết rõ. Vì chẳng thể biết rõ thì không lời nói. Vì không lời nói nên chẳng thể thi thiết. Sở dĩ vì sao? Vì bản tánh các pháp đều vô sở hữu, chẳng thể thi thiết ở đây ở kia, vật này vật nọ.

Lại Xá Lợi Tử! Nếu gây vô gián, phải biết tức gây chẳng thể nghĩ bàn, cũng gây thật tế. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Chẳng thể nghĩ bàn cùng năm vô gián đều tức thật tế, tánh không sai khác. Đã không có kẻ năng gây thật tế, vậy nên vô gián chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng thể gây. Do lý thú đây, kẻ gây vô gián chẳng đọa địa ngục, kẻ chẳng nghĩ bàn chẳng được sanh trời; kẻ gây vô gián cũng chẳng đem dài chìm đắm sanh tử, kẻ chẳng nghĩ bàn cũng chẳng rốt ráo năng chứng Niết bàn. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Chẳng thể nghĩ bàn cùng năm vô gián đều trụ thật tế, tánh không sai khác, không sanh không diệt, không đến không đi, chẳng nhân chẳng quả, chẳng thiện chẳng ác, chẳng rước ác thú, chẳng cảm người trời, chẳng chứng Niết bàn, chẳng chìm sanh tử. Vì có sao? Vì chơn pháp giới chẳng thiện chẳng ác, chẳng cao chẳng thấp, không trước sau vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Bí sô phạm trọng chẳng đọa địa ngục, kẻ trì tịnh giới chẳng được sanh trời. Bí sô phạm trọng chẳng chìm sanh tử, kẻ trì tịnh giới chẳng chứng Niết bàn. Bí sô phạm trọng chẳng nên mắng chửi, kẻ trì tịnh giới chẳng nên khen ngợi. Bí sô phạm trọng chẳng nên khinh miệt, kẻ trì tịnh giới chẳng nên cung kính. Bí sô phạm trọng chẳng nên chống trái, kẻ trì tịnh giới chẳng nên hòa hợp. Bí sô phạm trọng chẳng nên xa lìa, kẻ trì tịnh giới chẳng nên gần kề. Bí sô phạm trọng chẳng nên tổn giảm, kẻ trì tịnh giới chẳng nên tăng ích. Bí sô phạm trọng chẳng chẳng ứng cúng, kẻ trì tịnh giới chẳng định ứng cúng. Bí sô phạm trọng lậu chẳng thêm lớn, kẻ trì tịnh giới lậu chẳng tổn giảm. Bí sô phạm trọng chẳng chẳng thanh tịnh, kẻ trì tịnh giới chẳng định thanh tịnh. Bí sô phạm trọng chẳng không tịnh tín, kẻ trì tịnh giới chẳng có tịnh tín, kẻ trì tịnh giới chẳng có tịnh tín. Bí sô phạm trọng chẳng nên thọ thanh tịnh tín thí, kẻ trì tịnh giới chẳng định nên thọ thanh tịnh tín thí. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Vì trong chơn pháp giới, hoặc trì hoặc phạm tánh ấy bình đẳng không sai khác vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại dị sanh gọi kẻ hòa hợp, Bí sô hết lậu gọi chẳng hòa hợp.

Mạn Thù Thất Lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Dị sanh cùng với sanh nhân hợp gọi kẻ hòa hợp. Các A la hán không nghĩa như thế gọi chẳng hòa hợp. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại dị sanh gọi kẻ vượt sợ, Bí sô hết lậu gọi chẳng vượt sợ.

Mạn Thù Thất Lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Dị sanh đối pháp nên sợ chẳng sanh sợ hãi, gọi kẻ vượt sợ. Các A la hán biết pháp nên sợ thật vô sở hữu, không sợ nên vượt. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại dị sanh được vô diệt nhãn, chúng các Bồ tát được vô sanh nhãn.

Mạn Thù Thất Lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Dị sanh chẳng muốn tịch diệt, gọi được vô diệt nhãn; chúng các Bồ tát chẳng thấy pháp sanh, gọi được vô sanh nhãn. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại dị sanh gọi kẻ điều phục, Bí sô hết lậu gọi chẳng điều phục.

Mạn Thù Thất Lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Vì dị sanh chưa điều phục nên phải điều phục, gọi kẻ điều phục; các A la hán đã hết lậu gút chẳng còn phải điều phục, gọi chẳng điều phục. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại dị sanh gọi kẻ tâm tăng thượng vượt khỏi hành, Bí sô hết lậu gọi tâm thấp kém chẳng vượt khỏi hành.

Mạn Thù Thất Lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Tâm dị sanh cất cao, hành trái pháp giới gọi kẻ tâm tăng lên vượt khỏi hành; các A la hán tâm nhường thấp, hành thuận pháp giới, gọi tâm thấp kém, hành chẳng vượt khỏi. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Mạn Thù Thất Lợi rằng: Hay thay, hay thay! Khéo hay vì tôi giải nghĩa mật ngữ.

Mạn Thù Thất Lợi trả lời: Như vậy, như vậy. Đại đức! Chẳng những tôi năng giải nghĩa mật ngữ, tôi cũng tức là chơn A la hán hết tất cả lậu. Vì có sao? Vì tôi đối Thanh văn Độc Giác ưa muốn hẳn đều chẳng khởi nên gọi hết lậu chơn A la hán.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Vả có nhân duyên nên nói Bồ tát ngồi tòa Bồ đề, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Cũng có nhân duyên nói được Bồ tát ngồi tòa Bồ đề chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nghĩa là trong Bồ đề không có chút pháp khá gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhưng tánh chơn Bồ đề không phân biệt, chẳng phải ngồi khá được, chẳng ngồi bèn bỏ. Do nhân duyên đây khá nói Bồ tát ngồi tòa Bồ đề chẳng chứng Bồ đề, vì Bồ đề không có tướng chẳng thể chứng được vậy.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Vô thượng Bồ đề tức năm vô gián, năm vô gián kia tức Bồ đề đây. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ đề vô gián đều giả thi thiết, tánh Bồ đề chẳng có chơn thật, chẳng thể chứng được, chẳng thể tu tập, chẳng thể hiện thấy. Năm vô gián kia cũng lại như thế.

Lại, tất cả pháp bản tánh rốt ráo chẳng thể hiện thấy. Với trong, không giác không kẻ giác, không thấy không kẻ thấy, không biết không kẻ biết, không phân biệt không kẻ phân biệt, bình đẳng là tướng gọi chơn Bồ đề. Tánh năm vô gián cũng lại như thế. Do đây Bồ đề chẳng thể chứng được. Kẻ nói khá chứng được, tu tập hiện thấy Đại Bồ đề là tăng thượng mạn.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người nay gọi Ta là Như Lai ư?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Tôi chẳng gọi Phật là thật Như Lai. Sở dĩ vì sao? Bởi rằng Như Lai ấy dùng vi diệu trí chứng hội chơn như. Diệu trí, chơn như hai đều là tướng. Chơn như là tướng chẳng gọi chơn như; diệu trí cũng thế, chẳng gọi diệu trí. Đã không diệu trí và không chơn như, vậy nên Như Lai cũng chẳng chơn thật.

Vì có sao? Vì chơn như diệu trí đều giả thi thiết, Như Lai cũng thế, chẳng phải hai chẳng hai. Vậy nên, diệu trí, chơn như, Như Lai chỉ có giả danh mà không một thật, nên chẳng gọi Phật là thật Như Lai.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Ngươi chẳng nghi ngờ đối Như Lai ư?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Vì có sao? Vì tôi quán Như Lai thật bất khả đắc, không sanh không diệt, nên không sờ nghi.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Như Lai đâu chẳng hiện ra thế gian?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Nếu chơn pháp giới hiện ra thế gian, khá nói Như Lai hiện ra thế gian. Chơn pháp giới chẳng hiện ra thế gian, vậy nên Như Lai cũng chẳng hiện ra.

Mạn Thù Thất Lợi! Ngươi bảo chư Phật số cát Căng già vào Niết bàn chẳng?

Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng thấy chư Phật Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Nay Phật Thế Tôn hiện trụ đời chẳng? Phật nói: Như vậy.

Mạn Thù Thất Lợi bèn thưa Phật rằng: Nếu Phật Thế Tôn hiện trụ đời ấy, chư Phật Thế Tôn số cát Căng già cũng lẽ trụ đời. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn vậy. Tướng chẳng nghĩ bàn không sanh không diệt, làm sao chư Phật có vào Niết bàn? Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Nếu vị lai sẽ có Phật ra đời, tất cả Như Lai đều sẽ ra đời. Nếu quá khứ Phật đã vào Niết bàn, tất cả Như Lai đều đã diệt độ. Nếu hiện tại Phật hiện chứng Bồ đề, tất cả Như Lai đều ưng hiện chứng.

Vì có sao? Vì trong chẳng nghĩ bàn có bao chư Phật khứ lai hiện tại không sai khác vậy. Nhưng các thế gian mê làm chấp đắm các thứ lý luận bảo rằng Phật Thế Tôn có sanh, có diệt, có chứng Bồ đề.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Pháp người đã thuyết duy có Như Lai, Bồ tát chẳng lui, Đại A la hán mới hiểu rõ được, kỳ dư chẳng ai biết nổi. Vì có sao? Chỉ Như Lai thấy nghe thâm pháp này như thật thấu rõ chẳng khen chẳng chê, biết tâm phi tâm bất khả đắc vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất

cả pháp thấy đều bình đẳng, tâm và phi tâm đều bất khả đắc. Do đấy đối pháp không khen không chê.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Đối thâm pháp này ai sẽ khen chê?

Phật nói: Đồng Tử! Ngu phu dị sanh kia như vậy tâm chẳng thật, tâm đồng Phật, tâm tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Ngu phu dị sanh tâm chẳng tâm tánh, đồng Phật tâm tánh chẳng nghĩ bàn ư?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: Đồng Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Vì Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp thấy đều bình đẳng chẳng nghĩ bàn vậy.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp nếu đều bình đẳng chẳng thể nghĩ bàn, khiến các kẻ Thanh Hiền cầu Niết bàn siêng hành tinh tiến, đâu chẳng luống uổng? Sở dĩ vì sao? Vì tánh chẳng nghĩ bàn với tánh Niết bàn đã không sai khác, dùng cầu nữa chi! Nếu có nói rằng pháp dị sanh đây, pháp Thánh giả đây có tướng sai khác, phải biết người kia chưa từng gần kẻ bạn lành chơn tịnh, làm thuyết như thế khiến các hữu tình chấp hai pháp khác nhau, ngầm chìm sanh tử, chẳng được Niết bàn.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người muốn Như Lai đối loại hữu tình rất là hơn chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu có hữu tình chơn thật, tôi muốn Như Lai đối kia rất hơn. Nhưng loại hữu tình thật bất khả đắc.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người muốn Phật trọn nên pháp chẳng nghĩ bàn ư?

Bạch Thế Tôn! Nếu có pháp chẳng nghĩ bàn thật trọn nên được, tôi muốn Như Lai trọn nên pháp kia, nhưng không việc ấy.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu có thuyết pháp điều phục chơn như pháp giới, tôi muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử. Nhưng Phật Thế Tôn hiện ra ở đời đối loại hữu tình trọn không on đức. Sở dĩ vì sao? Vì các loại hữu

tình trụ chơn như pháp giới không tạp nhiễm. Đồi trong giới đây, dị sanh Thánh giả năng thuyết năng thọ đều bất khả đắc.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người muốn Như Lai là chơn ruộng phước vô thượng của đời chăng?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các ruộng phước là thật có ấy, tôi cũng muốn Phật đời kia vô thượng. Nhưng các ruộng phước thật bất khả đắc. Vậy nên chơn Phật đều chẳng ruộng phước, chẳng phải chẳng ruộng phước, vì phước chẳng phải phước và tất cả pháp, tánh bình đẳng vậy. Nhưng kẻ làm ra ruộng phước cho thế gian năng vô tận, nên thế gian chung nói kia gọi ruộng vô thượng. Chơn Phật Thế Tôn chứng phước vô tận, vậy nên phải gọi vô thượng phước điền.

Lại kẻ làm ruộng phước thế gian không chuyển biến, nên đời chung gọi kia tên Vô thượng điền. Chơn Phật Thế Tôn chứng phước không biến, vậy nên phải nói Vô thượng phước điền.

Lại kẻ làm ruộng phước thế gian dùng khó nghĩ, nên đời chung gọi kia tên Vô thượng điền. Chơn Phật Thế Tôn chứng phước khó nghĩ, vậy nên phải nói Vô thượng phước điền. Chơn Phật phước điền tuy thật vô thượng mà kẻ trồng phước không bớt không thêm.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Người nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tướng ruộng phước của Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ đời trong mà trồng phước tức bèn năng rõ được pháp tánh bình đẳng, đạt tất cả pháp không bớt không thêm, nên Phật phước điền rất là vô thượng.

Bấy giờ, đại địa vì thần lực pháp lực Phật Thế Tôn sáu phản biến động. Khi đó trong chúng hội có chúng Đại Bí số mười sáu ức hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát. Bảy trăm Bí số ni, ba ngàn tại gia nam, bốn vạn tại gia nữ, sáu mươi trăm ức muôn ức số chúng trời cõi Dục xa trần lìa bản, sanh mất tịnh pháp.

Khi ấy, A Nan Đà liền từ tòa dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gói hũu chầm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân duyên nào nay đại địa đây sáu phản biến động.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Do Diệu Cát Tường thuyết tướng phước điền, Ta nay ấn chứng nên hiện điềm đây. Các Phật quá khứ cũng ở tại đây thuyết tướng phước điền khiến đại địa động, nên ở thời này hiện việc như thế.

Quyển Thứ 575 Hội Thứ Bảy

Phẩm Mạn Thù Thất Lợi

Thứ 2

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Mạn Thù Thất Lợi chẳng thể nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Pháp tướng Mạn Thù Thất Lợi đã thuyết chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Pháp ngươi đã thuyết thật khó nghĩ bàn, thực như cụ thọ Xá Lợi Tử đã nói.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Pháp tôi nói ra chẳng thể nói là khá nghĩ bàn, cũng chẳng thể nói là chẳng khá nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Vì tánh chẳng khá nghĩ bàn khá nghĩ bàn đều vô sở hữu, chỉ có âm thanh. Tánh tất cả âm thanh cũng chẳng thể nói là chẳng khá nghĩ bàn khá nghĩ bàn, vì tất cả pháp tự tánh là vậy. Kẻ tác thuyết này bèn gọi là thuyết chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Ngươi nay hiện vào tam ma địa chẳng thể nghĩ bàn ư?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi chẳng hiện vào tam ma địa đây. Sở dĩ vì sao? Tôi trọn chẳng thấy tánh tam ma địa đây khác với tôi, vì chẳng thấy có tâm năng suy gẫm tôi và định đây vậy. Tam ma địa chẳng thể nghĩ bàn ấy, tâm phi tâm tánh đều chẳng thể vào được, làm sao khá nói tôi vào định đây?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Xưa tôi mới học tác ý hiện vào tam ma địa đây, chẳng phải ở thời nay lại còn tác ý hiện vào định này nữa. Như chàng bán giỏ khi mới học nghề bán, chăm lòng đích thô mới cho lấy tên. Tập lâu thành thạo bán được đầu, lông, chẳng còn chăm lòng nơi đích thô kia nữa, tùy chỗ muốn bán lấy tên là trúng. Như vậy, tôi trước mới học ngồi định cần

trước buộc niệ̣m nơi chặ̉ng nghĩ bàn, nhiên hậu mới năng hiện vào định đây. Tập lâu thành tựu, ở trong định đây chặ̉ng còn buộc lòng, mặc nó năng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tôi đối các định đã định khéo giỏi mặc ý vào ra, chặ̉ng cần tác ý.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Xem Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử đây chưa thể bảo tịn. Sở dĩ vì sao? Vì đối trong định đây tựa hồ chặ̉ng hằng trụ. Nhưng không định khác nhiệm màu vắng lặng đồng định đây ấy.

Mạn Thù Thất Lợi bèn nói Cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Đại đức! Biết đâu lại không định khác vắng lặng đồng đây?

Xá Lợi Tử nói: Đây lại có định vắng lặng đồng đây?

Mạn Thù Thất Lợi trả lời: Đại đức! Nếu đây khá được, nên nói định khác vắng lặng đồng đây, nhưng chặ̉ng khá được.

Xá Lợi Tử nói: Mạn Thù Thất Lợi! Đây nay định đây cũng chặ̉ng khá được?

Đại đức! Định đây thật chặ̉ng khá được. Sở dĩ vì sao? Là tất cả định khá nghĩ bàn có tướng khá được, chặ̉ng nghĩ bàn ấy không tướng khá được. Định đây đã rằng chặ̉ng thể nghĩ bàn, vậy nên định này lẽ thật chặ̉ng khá được.

Lại, Xá Lợi Tử! Định chặ̉ng nghĩ bàn, tất cả hữu tình không kẻ chặ̉ng được. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả tâm tánh đều lìa tâm tánh. Lìa tâm tánh ấy, đều tức gọi là định chặ̉ng nghĩ bàn, nên loại hữu tình không kẻ chặ̉ng được.

Phật khen Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Hay thay, hay thay! Mạn Thù Thất Lợi! Người ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng nhiều căn lành, phát lâu đại nguyện, đã tu phạm hạnh đều nương vô đắc, phát lời đều nói nghĩa xú sâu thẳm.

Mạn Thù Thất Lợi! Người đâu chặ̉ng đem trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng tất cả thời nói nghĩa sâu thẳm?

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Nếu tôi trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nói được như thế, là bèn trụ ngã tướng và trụ hữu tướng nói được như thế. Nếu trụ ngã tướng và trụ hữu tướng nói được như thế, thời Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng có sở trụ. Nếu Bát nhã Ba la mật đa sâu

thăm có sở trụ ấy, thời Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cũng đem ngã tướng và đem hữu tướng làm chỗ sở trụ.

Nhưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm xa lìa hai tướng trụ vô sở trụ. Như chư Phật trụ nhiệm màu vắng lặng, không khởi không tác, không động không chuyển lầy làm sở trụ. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng trụ hữu pháp, chẳng trụ vô pháp, nên sở trụ đây chẳng thể nghĩ bàn. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đối tất cả pháp đều chẳng hiện hành.

Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn tức là pháp giới. Pháp giới tức là giới chẳng hiện hành. Giới chẳng hiện hành phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn phải biết tức là Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, ngã giới, pháp giới, không hai không riêng. Không hai không riêng tức là pháp giới. Pháp giới tức là giới chẳng hiện hành. Giới chẳng hiện hành phải biết tức là Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn phải biết tức là giới chẳng hiện hành. Giới chẳng hiện hành phải biết tức là giới vô sở hữu. Giới vô sở hữu phải biết tức là giới vô sanh diệt. Giới vô sanh diệt phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn cùng Như Lai giới, ngã giới pháp giới không hai không riêng.

Vậy nên, bạch Thế Tôn! Nếu tu hành Bát nhã Ba la mật đa được như thế, đối Đại Bồ đề lại chẳng cầu chứng. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm tức Bồ đề vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thật biết ngã giới tức biết vô trước. Nếu biết vô trước tức biết vô pháp. Nếu biết vô pháp tức là Phật trí. Phật trí tức là trí chẳng nghĩ bàn. Phải biết Phật trí không pháp khá biết, gọi chẳng biết pháp. Sở dĩ vì sao?

Vì trí này tự tánh vô sở hữu. Pháp vô sở hữu làm sao năng chuyển đổi chơn pháp giới. Trí đây tự tánh đã vô sở hữu tức vô sở trước. Nếu vô sở trước tức thể phi trí. Nếu thể phi trí tức không cảnh giới. Nếu không cảnh giới tức không chỗ nương. Nếu không chỗ nương tức không chỗ trụ.

Nếu không chỗ trụ tức không sanh diệt. Nếu không sanh diệt tức bất khả đắc. Nếu bất khả đắc tức không chỗ tới. Đã không chỗ tới trí đây chẳng năng làm các công đức, cũng lại chẳng năng làm phi công đức. Sở dĩ vì sao?

Vì đây không nghĩ lo ta làm công đức, làm phi công đức. Trí không nghĩ lo chẳng thể nghĩ bàn. Chẳng thể nghĩ bàn tức là Phật trí. Vậy nên trí đây đối tất cả pháp không lấy chẳng lấy, cũng chẳng ngăn trước ngăn giữa ngăn sau, chẳng trước đã sanh, chẳng trước chưa sanh, không ra không vào, chẳng thường chẳng đoạn. Lại không trí khác sánh trí này. Do đây trí này chẳng thể nghĩ bàn đồng nơi hư không, chẳng thể so sánh, không đây không kia, chẳng tốt chẳng xấu. Đã không trí khác sánh trí đây khá được, vậy nên trí đây không ngang chẳng ngang. Do đây nên gọi trí Vô đẳng đẳng. Lại không trí khác đối đây khá được, vậy nên trí đây không đối chẳng đối. Do đây nên gọi trí Vô đối đối.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Diệu trí như thế chẳng thể động ư?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Diệu trí như thế tánh chẳng thể động. Như thợ rèn vàng, đốt luyện khối vàng đã được tinh thực, cân lượng không động. Trí đây cũng thế, tu lâu thành thực, không tác không chứng, không sanh không tận, không khởi không chìm, yên vững không động.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Ai tin hiểu được diệu trí như thế?

Mạn Thù Thất Lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu năng chẳng hành pháp vào Niết bàn, đối pháp sanh tử cũng năng chẳng hành, đối hạnh tà kiến hành vắng biệt, đối hạnh vào Niết bàn hành không động. Chẳng dứt tham dục giận dữ ngu si, cũng chẳng phải chẳng dứt.

Sở dĩ vì sao? Vì ba độc như thế tự tánh xa lìa, chẳng phải hết chẳng hết, đối pháp sanh tử chẳng khởi chẳng đoạn, đối các Thánh đạo chẳng lìa chẳng tu. Kia đối trí đây năng tin hiểu được.

Phật khen Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Hay thay, hay thay! Khéo nói việc này.

Bấy giờ, cụ thọ Đại Ca Diếp Ba tới trước Phật thưa rằng: Đòi đương lai sau, ai năng đối nghĩa thú sâu thăm pháp Tỳ nại da đây tin hiểu?

Phật bảo cụ thọ Đại Ca Diếp Ba: Nay chúng Bí sô thầy trong hội đây, đòi đương lai sau đối nghĩa thú sâu thăm pháp Tỳ nại da đã thuyết ra đây năng sanh tin hiểu, nghe thọ tu học, cũng năng vì người diễn nói lưu bố.

Như đại trưởng giả mất ngọc vô giá, khổ não buộc tâm, rầu buồn chẳng vui. Lúc sau được lại, nhảy nhót vui mừng. Nay chúng Bí sô thấy trong hội đây cũng lại như thế. Nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tin hiểu tu học. Sau chẳng nghe thuyết pháp môn như thế, khổ não buộc lòng, buồn rầu chẳng vui, đều khởi nghĩ này: Lúc nào chúng ta sẽ được nghe lại thâm pháp như thế? Lúc sau nếu được nghe pháp môn này, vui mừng nhảy nhót, lại khởi nghĩ này: ta nay được nghe kinh điển như vậy tức là thấy Phật gần gũi cúng dường.

Như vườn mọc cây, khi mộng mới ló, trời Ba mươi ba vui mừng nhảy nhót: Cây này chẳng lâu hoa tất khai nở, hương khí thơm tho ngào ngạt, chúng ta dạo xem. Chúng Bí sô thấy cũng lại như thế, nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tin thọ tu hành nên sanh vui mừng. Tất cả Phật pháp chẳng lâu khai nở.

Âm Quang phải biết: Đòi vị lai sau chúng Bí sô thấy nếu nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tin hiểu tu hành tâm chẳng lặn chìm, tất ở hội đây đã được lóng nghe vui mừng thọ trì, diễn nói lưu khắp. Phải biết loại kia do nghe đây vui mừng nhảy nhót, tin thọ tu hành, chẳng lâu khai nở tất cả Phật pháp. Sau Như Lai diệt, nếu có kẻ thọ trì diễn nói lưu bố kinh điển đây phải biết đều là được sức oai thần Phật gia hộ khiến việc kia thành tựu.

Âm Quang phải biết: Nếu có nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vui mừng thọ trì, kia ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng nhiều căn lành, đã được lóng nghe, chẳng phải nay vừa gặp vậy.

Như kẻ đào ngọc, bỗng nhiên gặp được viên ngọc vô giá sanh vui mừng lớn. Phải biết loại kia từng thấy châu này nên sanh vui mừng, chẳng phải nay mới thấy. Như vậy đòi sau các Bí sô thấy hết lòng ưa muốn lóng nghe Chánh pháp, bỗng gặp Bát nhã Ba la mật đa vui mừng lóng nghe tin thọ tu học. Phải biết loại này thuở xưa đã ở vô lượng chỗ Phật từng nghe kinh này, chẳng phải ở thời nay mới nghe được vậy.

Âm Quang phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe Diệu Cát Tường đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa, vui mừng nhảy nhót muốn nghe không chán, lại hằng ân cần cầu thỉnh diễn nói nữa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này quá khứ đã theo Mạn Thù Thất Lợi nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa vui mừng thọ trì tin hiểu tu học, cũng từng gần gũi Mạn Thù Thất Lợi cúng dường cung kính nên được như thế.

Ví như có người được dịp vào thành ấp. Trong kia tất cả vườn rừng, ao hồ, nhà cửa, người vật không thứ nào chẳng đều xem thấy. Sau đến chỗ khác nghe người khen nói trong thành ấp ấy sở hữu thắng sự, rất sanh vui mừng xin thỉnh nói nữa, nếu được nghe lại vui mừng gấp bội, bởi kia thuở trước đều đã thấy vậy. Như vậy, các thiện nam tử thiện nữ nhân đời sau nghe Diệu Cát Tường thuyết ra Bát nhã Ba la mật đa vui mừng muốn nghe từng không chán đủ, ân cần cố thỉnh nói thâm nghĩa nữa, nghe rồi khen ngợi bội sanh vui mừng. Phải biết hạng đây đều do thuở xưa đã từng gần kề Mạn Thù Thất Lợi cúng dường cung kính nghe thọ pháp đây, nên với thời này năng thành tựu việc này được.

Bấy giờ, cụ thọ Đại Ca Diếp Ba bèn thưa Phật rằng: Như Lai khéo nói các hành trạng tướng các thiện nam tử thấy hiện tại đương lai nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tin hiểu tu hành.

Phật nói: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Ta đã khéo nói các hành trạng tướng kia.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Các hành trạng tướng các thiện nam tử thấy hiện tại đương lai nghe thâm pháp này, phải biết tức chẳng phải các hành trạng tướng. Vì pháp đã nghe nhiệm màu vắng lặng, các hành trạng tướng đều bất khả đắc, làm sao Như Lai làm thuyết như vậy: “Ta đã khéo nói các hành trạng tướng kia”?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các hành trạng tướng các thiện nam tử thấy hiện tại đương lai nghe thâm pháp này, kia thật đều chẳng phải các hành trạng tướng. Vì pháp đã nghe nhiệm màu vắng lặng, các hành trạng tướng đều bất khả đắc. Nhưng khi kia nghe thuyết pháp sâu thẳm vui mừng trì thọ tin hiểu tu học, tất ở quá khứ đã từng được nghe vui mừng thọ hành, nên mới được như thế. Các hành trạng tướng đây nương thế tục mà nói, chẳng phải trong thắng nghĩa để có việc như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Phải biết hiển rõ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tức là hiển rõ tất cả Phật pháp, thông suốt việc chơn thật chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Ta khi xưa tu học hạnh Bồ tát nhóm được căn lành đều do tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới được thành mãn. Muốn trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng do tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới được thành xong.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy muốn nhóm căn lành Bồ tát đã nhóm, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy muốn trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn khéo thông suốt tướng tất cả pháp giới bình đẳng, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn khéo biết rõ tất cả hữu tình tâm hành bình đẳng, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn mau chứng được tất cả Phật pháp, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thể hiện giác nghĩa thú các pháp bí mật, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì các pháp bị giác và kẻ năng giác bất khả đắc vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thể chứng các Phật pháp nghĩa thú sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì Phật pháp bị chứng và kẻ năng chứng bất khả đắc vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tướng hảo oai nghi, nghĩa thú bí mật không chẳng đầy đủ, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tướng hảo oai nghi bị chứng và kẻ năng chứng bất khả đắc vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thành tất cả công đức, chẳng nang hóa đạo được tất cả hữu tình nghĩa thú bí mật, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì tất cả công đức sở hóa hữu tình và các Như Lai bất khả đắc vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn đối các pháp được hiểu không ngại, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy các pháp có chút chơn thật hoặc tịnh hoặc nhiễm sanh diệt thấy vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết các pháp chẳng quá khứ vị lai hiện tại và tướng vô vi, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải quá khứ hiện tại vô vi vậy, các pháp đều vào chơn pháp giới vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn đối các pháp được không nghi ngờ, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn quay được xe pháp vô thượng ba phen mười hai hành tướng và với trong ấy đều không chấp trước, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được từ tâm trùm khắp tất cả mà đối trong ấy chẳng tướng hữu tình, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn cùng thể gian đồng vào pháp tánh không các tranh luận mà đối thể gian và các tranh luận đều vô sở đắc, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn khắp thấu rõ cảnh xứ phi xứ đều không quái ngại, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được Như Lai lực vô úy thấy vô biên Phật pháp, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử liền thưa Phật rằng: Tôi quán Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế vô tướng vô vi, không các công đức, không sanh không diệt, không lực không năng, không đi không đến, không vào không ra, không tồn không ích, không biết không thấy, không thể không dụng, chẳng kẻ tạo tác, cũng chẳng năng khiến các pháp sanh diệt, chơn như khiến các pháp là một là khác, không thành không hoại, chẳng huệ chẳng cảnh, chẳng pháp dị sanh, chẳng pháp Thanh văn, chẳng pháp Độc Giác, chẳng pháp Bồ tát, chẳng pháp Như Lai, chẳng phải chứng chẳng chứng, chẳng phải đắc chẳng đắc, chẳng phải tận chẳng tận, chẳng vào sanh tử, chẳng ra sanh tử, chẳng vào Niết bàn, chẳng ra Niết bàn, đối các Phật pháp

chẳng thành chẳng hoại, đối tất cả pháp chẳng phải tác chẳng tác, chẳng phải khá nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn, lia các phân biệt, tuyệt các hý luận. Bát nhã Ba la mật đa như thế đều không công đức, làm sao Như Lai khuyên loại hữu tình tinh siêng tu học?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Đã thuyết như thế tức là chơn thật công đức Bát nhã Ba la mật đa. Các thiện nam tử thấy nếu biết như thế đây, tức gọi là chơn thật tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học Bồ tát thắng tam ma địa, muốn thành Bồ tát thắng tam ma địa, muốn trụ trong tam ma địa như thế thấy tất cả Phật, biết danh tự Phật và thấy các thế giới chư Phật như thế, năng chứng năng thuyết thật tướng các pháp không chương không ngại, phải học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, ngày đêm tinh siêng chớ sanh lười mỏi.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Có sao gọi là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không tướng không danh, không ngăn không mé, không chỗ về nương, chẳng cảnh nghĩ lường, chẳng tội chẳng phước, chẳng tối chẳng sáng, như hư không sạch, ngang chơn pháp giới, số lượng ngang chừng đều bất khả đắc. Do các thứ nhân duyên như thế thấy, vậy nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là chỗ đi sâu thẳm các Bồ tát. Nếu các Bồ tát năng đi được chỗ ấy, đối các cảnh giới thấy đều thông suốt. Chỗ đi như thế chẳng phải chỗ tất cả thừa đi được. Sở dĩ vì sao? Vì chỗ đi như thế không danh không tướng, chẳng sở phân biệt. Vậy nên gọi là chẳng phải chỗ đi được.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát tu hành pháp nào mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tâm không lười mỏi, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng chính tu hành tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là tam ma địa Nhất Tướng Trang nghiêm? Chúng các Bồ tát làm sao tu hành?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Tam ma địa đây lấy tướng pháp giới mà làm trang nghiêm, vậy nên gọi là tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn vào thẳng tam ma địa như thế, trước nên lắng nghe thỉnh hỏi tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nhiên hậu vào được tam ma địa đây.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng động pháp giới, biết chơn pháp giới chẳng nên lay động, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể hý luận, như vậy vào được tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, kẻ muốn vào tam ma địa như thế, nên ở chỗ trống vắng, lìa các ồn tạp, ngồi tréo chân, chẳng nghĩ các tướng. Vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, đối Như Lai chuyên tâm buộc niệm, lấy đủ danh tự, khéo tướng dung nghi, tùy ở phương nào thẳng thân chính hướng buộc nhớ nối nhau một Như Lai đây tức là quán khắp chư Phật ba đời. Sở dĩ vì sao?

Mạn Thù Thất Lợi! Một Phật có bao công đức biện tài vô lượng vô biên ngang tất cả Phật. Chư Phật ba đời nương một chơn như chứng Đại Bồ đề không sai khác vậy.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, kẻ tinh siêng tu học được vào tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm như thế, khắp năng thấu rõ vô lượng vô biên Cãng già sa thấy chư Phật pháp giới tướng không sai khác, cũng năng tổng trì vô lượng vô biên Cãng già sa thấy chư Phật Bồ tát đã quay chưa quay xe pháp vô thượng.

Như A Nan Đà đa văn trí huệ, đối các lời Phật dạy được nhớ tổng trì, trong chúng Thanh văn tuy là rất lớn, mà sở trì giáo hãy có phần hạn. Nếu kẻ được tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm như thế trí huệ đa văn sức nhớ tổng trì chẳng thể nghĩ bàn, khắp năng thọ trì vô lượng vô biên Cãng già sa thấy chư Phật Bồ tát xe pháp vô thượng, mỗi mỗi pháp môn đều năng rõ thấu nghĩa thú sâu thẳm, tuyên nói khai chỉ biện tài vô tận hơn A Nan Đà nhiều trăm ngàn bội.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Các thiện nam tử Bồ tát thừa kia làm sao khi được tam ma địa đây bèn được vô biên công đức thắng lợi?

Phật nói: Đồng Tử! Các thiện nam tử Bồ tát thừa kia kẻ tinh siêng tu học tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm khởi nghĩ này: Ta phải làm sao năng khắp thông suốt được pháp giới chư Phật, thọ trì tất cả xe pháp vô thượng cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Do đấy khi được tam ma địa này bèn được vô biên công đức thắng lợi.

Mạn Thù Thất Lợi! Các thiện nam tử Bồ tát thừa kia trước nghe tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm công đức như thế, phát siêng tinh tiến buộc niệm suy gẫm, như như suy gẫm công đức định này như vậy, như vậy tướng công đức hiện. Đã thấy tướng đây như trước được nghe rất sanh vui mừng, càng siêng tu tập, lần hồi được vào tam ma địa này, công đức thắng lợi chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các hữu tình hủy báng Chánh pháp, chẳng tin thiện ác, là kẻ nặng nghiệp chướng, kia đối định này chẳng thể chứng được.

Mạn Thù Thất Lợi! Ví như có người gặp được ngọc báu, đưa thợ ngọc chuyên môn nói: Viên ngọc quý này của tôi giá trị vô lượng. Nhưng hành sắc nó chưa được sáng đẹp lắm. Anh phải vì tôi mài dũa ngọc đúng phép, chỉ làm sáng đẹp chớ hư hình sắc! Kẻ thợ trị ngọc theo lời kia bảo, ý phép chuyên tâm, như như mài dũa viên ngọc, như vậy như vậy sắc sáng phát dần cho đến rốt ráo ánh suốt trong ngoài. Đa tu trị xong, giá trị thật vô lượng.

Mạn Thù Thất Lợi! Các thiện nam tử Bồ tát thừa kia lần hồi tu học tam ma địa đây cũng lại như thế. Cho đến khi được tam ma địa này bèn được vô biên công đức thắng lợi.

Mạn Thù Thất Lợi! Ví như mặt trời khắp phóng ánh sáng làm nhiều ích lớn. Như vậy, nếu khi được tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm soi khắp pháp giới, cũng rõ thấu được tất cả pháp môn, vì các hữu tình làm nhiều ích lớn, công đức thắng lợi chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Như Ta đã nói, các thứ pháp môn đều đồng một vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không điều chống trái. Các thiện nam tử Bồ tát thừa kia nếu khi được tam ma địa như thế diễn ra pháp môn cũng đồng một vị, là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không điều không trái. Các thiện nam tử Bồ tát thừa kia, nếu khi được tam ma địa như thế tùy ý diễn ra pháp môn, biện nói vô tận, chóng được thành mãn phần pháp Bồ đề.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát kẻ năng chánh tu hành tam ma địa Nhất Tướng Trang Nghiêm, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy các thứ sai khác pháp giới và nhất tướng ấy, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa nhận pháp Bồ tát chẳng nên tu hành, nhận Đại Bồ đề chẳng nên cầu tới, vì đạt tất cả pháp bản tánh không vậy, kia do nhận đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa tin tất cả pháp đều là Phật pháp, nghe tất cả không, tâm chẳng kinh nghi, do nhân duyên đây nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa nghe thuyết các pháp không chẳng đều không, tâm chẳng mê mờ, cũng không nghi ngờ, kia đối Phật pháp thường chẳng bỏ lìa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử nghe lời đầy rồi liền thưa Phật rằng: Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định do nhân duyên mà chứng được chăng? Phật nói: Chẳng được vậy.

Mạn Thù Thất Lợi lại thưa Phật rằng: Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng do nhân duyên mà chứng được chăng?

Phật nói: Chẳng được vậy. Sở dĩ vì sao? Vì giới chẳng nghĩ bàn chẳng do nhân duyên và phi nhân duyên mà khả chứng được. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy nghe thuyết như thế tâm chẳng kinh sợ, Ta nói kia đã ở vô lượng chỗ Phật, đã phát đại nguyện, trồng nhiều căn lành.

Vậy nên, Bí sô, Bí sô ni thấy nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế tâm chẳng kinh nghi, cũng chẳng mê mờ, kia là chơn thật theo Phật xuất gia.

Nếu các cận sự nam, cận sự nữ thấy nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế tâm chẳng kinh nghi, cũng chẳng mê mờ, kia là chơn thật qui y Phật Pháp Tăng.

Nếu các thiện nam tử thấy Bồ tát thừa chẳng học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, kia chẳng gọi là kẻ chơn thật tu học Bồ tát thừa.

Mạn Thù Thất Lợi! Ví như thế gian cỏ cây lùm rùng thuộc vật hạt giống, tất cả đều nương đại địa sanh trưởng. Như vậy, Bồ tát tất cả căn lành thế gian, xuất thế gian và các thắng sự không chẳng đều nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà được sanh trưởng. Phải biết pháp được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế đã nhiếp thọ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tùy thuận chứng được không điều chống trái.

Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử nghe Phật đã thuyết bèn thưa Phật rằng: Đời đương lai sau châu Thiệm Bộ đây nơi chỗ thành ấp xóm làng nào diễn nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được nhiều người tín thọ?

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Nay các thiện nam tử thấy trong chúng đây nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa tín thọ tu hành, vui mừng phát nguyện: Nguyện tôi đời sau tùy sanh chỗ nào thường nghe Bát nhã Ba la mật đa. Kia theo đời sau sanh ở chỗ nào, vì nguyện lực đời trước nên tức có Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm diễn nói khai chỉ được nhiều người tín thọ.

Mạn Thù Thất Lợi! Các thiện nam tử nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa vui mừng nhảy nhót, kẻ rất tín thọ, Ta nói loại kia lâu trông căn lành nhờ sức nguyện trước mới được như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Có kẻ muốn nghe thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, người nên bảo rằng: Các thiện nam tử thấy, tùy ý nghe thọ, chớ sanh kinh sợ nghi ngờ chẳng tin, phản Tăng báng bỏ. Nay trong kinh Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chẳng hiển hữu pháp, nghĩa là chẳng hiển hoặc pháp dị sanh, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc Giác, hoặc pháp Bồ tát, hoặc pháp Như Lai thành hoại khá được.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Nếu Bí sô, Bí sô ni thấy đi đến chỗ tôi khởi lời hỏi này: Vì sao Như Lai vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm? Tôi phải đáp rằng: Phật nói tướng các pháp không trái chống tranh cãi. Sở dĩ vì sao? Vì đều không có pháp năng cùng pháp tranh, cũng không hữu tình đối Phật đã nói năng sanh tin hiểu. Sở dĩ vì sao? Vì các loại hữu tình đều bất khả đắc.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tôi phải bảo kia: Như Lai thường nói thật tế các pháp. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp bình đẳng, không chẳng đều là sở nhiếp

nơi thật tế. Trong đây chẳng nói A la hán thầy năng được thắng pháp. Sở dĩ vì sao? Vì A la hán thầy chỗ chứng được pháp cùng pháp dị sanh tướng không sai khác.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tôi phải bảo kia: Phật pháp nói ra, chẳng cho hữu tình đối Bát Niết bàn đã chánh sẽ được. Vì có sao? Vì các hữu tình rất ráo không vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử thầy đi đến chỗ tôi khởi lời hỏi này: Ngài cùng Như Lai từng đã đàm luận Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thỉnh vì nói cho, nay mong muốn nghe thọ! Tôi phải bảo kia: Các người muốn nghe chớ khởi tâm nghe, chớ chuyên buộc niệm, nên khởi tâm như huyền như hóa thầy. Như vậy mới hiểu được lời tôi nói.

Các người kêu kẻ muốn nghe pháp tôi, phải khởi tâm này: Pháp nay được nghe như dấu chim trên không, như con của thạch nữ. Như vậy mới nghe được lời tôi nói.

Các người nếu kẻ muốn nghe pháp tôi, chớ khởi hai tướng. Sở dĩ vì sao? Vì pháp tôi nói ra xa lìa hai tướng.

Các người nay nên chẳng hoại ngã tướng, chẳng khởi các kiến, đối các Phật pháp không chỗ mong cầu, trong pháp dị sanh chẳng muốn đời động. Vì có sao? Vì tướng hai pháp đó không, không có lấy bỏ vậy.

Bạch Thế Tôn! Có các kẻ thỉnh tôi tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tôi trước dạy răn dạy trao như thế, đem ấn vô tướng đóng định các pháp, làm cho kẻ cầu nghe lìa tâm lấy đắm, nhiên hậu vì nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Phật khen Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: Hay thay, hay thay! Người năng khéo nói pháp Ta đã nói ra và nói phương tiện.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thầy muốn thấy Như Lai, muốn gần kẻ Phật cúng dường cung kính, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình muốn thỉnh chư Phật làm vị Đại sư, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc chẳng muốn chứng, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình đối tất cả định muốn được giỏi khéo, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình đối tất cả định muốn tự tại khởi, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Sở dĩ vì sao? Vì các tam ma địa cần biết các pháp vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, mới khởi tự tại. Vì có sao? Vì đạt các pháp không vậy, không có quái ngại vậy.

Nếu các hữu tình muốn đạt các pháp đều có ra khỏi, không có một pháp không ra khỏi ấy, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình muốn đạt các pháp chỉ giả thi thiết, không chơn thật ấy, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Nếu muốn biết rõ các loại hữu tình dù tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà không kể hữu tình tới Bồ đề, cũng không lui mất, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Vì có sao? Vì đạt tất cả pháp tức Bồ đề vậy.

Nếu muốn thấu rõ tất cả hữu tình hành hạnh Bồ đề, không kể chẳng hành, cũng không lui mất, nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ đề tức là thật tánh các pháp. Tất cả hữu tình đều hành các pháp, không kẻ bỏ pháp, các hành đều không, nên không lui mất.

Nếu muốn thấu rõ tánh tất cả pháp tức là Bồ đề, tất cả Bồ đề tức là pháp giới; đây tức thật tế, thật tế tức không, tâm không lui mất; nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Mạn Thù Thất Lợi! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỉ rõ tác dụng chư Phật khó nghĩ, nhiều ích hữu tình cũng là chỗ được Như Lai dạo chơi. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể chỉ ra, chẳng thể tuyên nói là pháp không đọa, duy có Như Lai như thật giác rõ, phương tiện khéo léo vì hữu tình nói.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có Bí sô, Bí sô ni thấy đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thọ trì thấp đến một tụng bốn câu, vì người diễn nói, định đến Bồ đề trụ cảnh giới Phật, hưởng năng được như thuyết mà tu hành ấy, phải biết người này chẳng đọa ác thú, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế tâm chẳng lặng chìm, cũng chẳng lo sợ, vui mừng tín thọ, phải biết bọn này đối các Phật pháp định sẽ chứng được, tất cả Như Lai đều đã ấn khả, khai hứa lãnh nhận làm chúng đệ tử.

Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tín thọ pháp ấn vô thượng của Như Lai là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được phước vô lượng. Pháp ấn như thế được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng chung hộ niệm, các A la hán, Bồ tát, kẻ trí và các thiên thần đều chung giữ gìn bảo vệ. Nếu các thiện nam tử Bồ tát thừa thấy được ấn đây đã ấn, vượt các ác thú, Thanh văn, Độc Giác, định sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Thiên Đế Thích tức cùng vô lượng trời Ba mươi ba và các Thiên tử thấy đều cảm các thứ hoa hương xinh đẹp của trời; hoa ô t bát la sen xanh, hoa câu mỗ đà sen đỏ, hoa bát đặc ma sen trắng, hoa bôn trà lợi sen vàng, hoa vi diệu âm tiếng hay đẹp, hoa diệu linh thoại điềm thiêng màu nhiệm, bột hương chiên đàn, cúng dường Bát nhã Ba la mật đa, phụng rải lên Như Lai, Mạn Thù Thất Lợi, tất cả Bồ tát và Thanh văn thấy. Lại đánh tấu các thứ âm nhạc trời ca tụng khen ngợi diệu pháp mà vì cúng dường. Lại phát nguyện rằng: Nguyện bọn chúng tôi thường nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ấn vô thượng như thế.

Khi đó Thiên Đế Thích lại phát nguyện rằng: Nguyện các loại hữu tình ở châu Thiệm Bộ thường nghe Bát nhã Ba la mật đa vui mừng thọ trì, thành xong Phật pháp. Thiên chúng chúng tôi thường hộ vệ họ đó khiến kẻ thọ trì không các lưu nạn. Các loại hữu tình ít dùng công lực mà được lóng nghe thọ trì đọc tụng, phải biết đều là uy lực của chư thiên.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng: Thiên chủ! Người nay năng phát nguyện này, nếu có nghe đây vui mừng thọ trì, đối các Phật pháp định năng thành xong được, mau chứng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Mạn Thù Thất Lợi liền thưa Phật rằng: Cúi xin Như Lai dùng sức thần thông hộ trì Bát nhã Ba la mật đa trụ lâu thế gian nhiều ích tất cả.

Khi ấy, Phật tức hiện sức thần thông lớn, làm cho các núi đại địa thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu phản rung động, lại hiện mỉm cười phóng ánh sáng lớn soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên.

Mạn Thù Thất Lợi bèn thưa Phật rằng: Đấy tức tướng Như Lai hiện sức thần thông hộ trì Bát nhã Ba la mật đa trụ lâu thế gian nhiều ích?

Phật nói: Như vậy, như người đã nói. Ta dùng thần lực hộ trì Bát nhã Ba la mật đa pháp ấn vô thượng cho lâu trụ đời nhiều ích hữu tình. Chư Phật Thế Tôn thuyết thắng pháp rồi, lẽ vậy đều khởi sức đại thần thông hộ trì pháp ấy khiến trụ thế gian, khiến các thiên ma chẳng thể làm gì được, các bợn ác nhân chẳng thể làm gì được, các bợn ác nhân chẳng thể hủy báng được, tất cả ngoại đạo hết lòng sợ hãi. Nếu có kẻ tinh siêng tu học pháp đây, tất cả chướng nạn không chẳng tiêu diệt.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát, Mạn Thù Thất Lợi mà làm dẫn đầu và Bí số thấy bốn bộ đại chúng, trời, rồng, được xoa, a tổ lạc thấy, tất cả chúng hội nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn tin thọ phụng hành.

***** **Hết tập 23** *****

--- oOo ---

HẾT TẬP 23